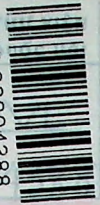


VL00004388



QUẢN TRIỆT - VẬN DỤNG LÀM THEO TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH

**TRONG THỜI KỲ
CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA
ĐẤT NƯỚC**

(TÀI LIỆU DÙNG ĐỂ THAM KHẢO, ÔN TẬP THI GIAI ĐOẠN HAI)

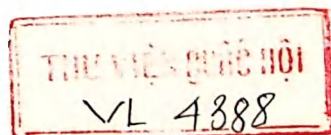


NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

**QUÁN TRIỆT - VẬN DỤNG
VÀ LÀM THEO TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH TRONG
THỜI KỲ CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC**

Bản sao lưu trữ

**QUẢN TRIỆT - VẬN DỤNG
VÀ LÀM THEO TÂM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC
HỒ CHÍ MINH TRONG THỜI KỲ
CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA
ĐẤT NƯỚC**



NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

Tổ chức thực hiện:

TRUNG TÂM TRUYỀN THÔNG SÁCH CHÍNH TRỊ - PHÁP LUẬT

"Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân".

HỒ CHÍ MINH: *Sửa đổi lối làm việc*, 10-1947

LỜI NÓI ĐẦU

Chủ tịch Hồ Chí Minh - Lãnh tụ vĩ đại của Đảng Cộng sản Việt Nam, Anh hùng giải phóng dân tộc, Danh nhân văn hoá thế giới đã về cõi vĩnh hằng. Người ra đi, nhưng để lại cho toàn Đảng, toàn dân ta một di sản vô cùng to lớn - đó là tư tưởng về đạo đức cách mạng.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng được bắt nguồn từ truyền thống đạo đức của dân tộc Việt Nam - nền đạo đức đã được hình thành hàng ngàn năm suốt chiều dài lịch sử dân tộc và kế thừa tư tưởng đạo đức phương Đông cũng như tinh hoa đạo đức của nhân loại và dựa trên nền tảng tư tưởng đạo đức cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin. Song, với tư duy độc lập và sáng tạo, xuất phát từ thực tiễn cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kế thừa có chọn lọc những giá trị đạo đức của quá khứ, đề xuất những tư tưởng đạo đức mới, phù hợp với yêu cầu của cách mạng Việt Nam trong thời đại mới.

Đạo đức Hồ Chí Minh là đạo đức của một người cộng sản mẫu mực, kiên định trên lập trường, quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, kết hợp giữa chủ nghĩa yêu nước của dân tộc Việt Nam với chủ nghĩa quốc tế chân chính của giai cấp công nhân cách mạng. Đó là đạo đức của người chiến sĩ suốt đời đấu tranh, dâng hiến cả cuộc đời và sự nghiệp của mình cho lý tưởng và mục tiêu giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp công nhân, giải phóng xã hội và giải phóng con người. Do đó, đạo đức Hồ Chí Minh là đạo đức cách mạng, đạo đức hành động vì độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội.

Đạo đức Hồ Chí Minh là đạo đức của nhà tư tưởng Mácxít sáng tạo, một trí tuệ lớn và một nhân cách lớn. Đạo đức Hồ Chí Minh tiêu biểu cho truyền thống đạo đức và tinh hoa văn hoá dân tộc, là sự kết hợp hài hoà giữa truyền thống và hiện đại, hiện thân của các giá trị văn hoá Chân - Thiện - Mỹ trong thời đại mới, thời đại của độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Đó là thời đại Hồ Chí Minh, thời đại rực rỡ nhất trong lịch sử quang vinh của dân tộc ta. Đạo đức Hồ Chí Minh cùng với tư tưởng và sự nghiệp của Người mãi mãi là di sản tinh thần vô giá đối với các thế hệ người Việt Nam và dân tộc Việt Nam;

mãi mãi có mặt trong hành trang của chúng ta trên con đường đi tới thắng lợi của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Trong công cuộc đổi mới đất nước, bên cạnh những thành tựu quan trọng mà Đảng và nhân dân ta đạt được vẫn còn một số biểu hiện của sự suy thoái đạo đức xã hội, đặc biệt là nạn tham nhũng của một bộ phận cán bộ có chức, có quyền đang là nguy cơ đe dọa trực tiếp đến sự tồn vong của chế độ xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Tình hình đó đòi hỏi phải chú trọng xây dựng đạo đức xã hội và giáo dục tu dưỡng đạo đức cá nhân. Vào lúc này, thực hành đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân, học tập và noi theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh trở nên vô cùng cấp thiết.

Để giúp bạn đọc thuận lợi trong nghiên cứu, quán triệt và vận dụng tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh và thực hiện tốt cuộc vận động của Đảng, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân tổ chức bản thảo và xuất bản cuốn sách: "Học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh".

Trong quá trình tổ chức bản thảo, chúng tôi có kế thừa, chọn lọc, lược trích kết quả một số công trình nghiên cứu, bài viết về tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh đã được công bố trong những năm gần đây. Nhà xuất bản Quân đội nhân dân xin chân thành cảm ơn các cơ quan, tổ chức; các nhà khoa học đã nhiệt tình giúp đỡ để cuốn sách được xuất bản.

Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

NHÀ XUẤT BẢN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN

CHỈ THỊ SỐ 06-CT/TW NGÀY 7 THÁNG 11 NĂM 2006
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ
Về tổ chức cuộc vận động
"Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"

Tư tưởng và đạo đức Hồ Chí Minh là sự kết tinh những truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta và tinh hoa văn hoá của nhân loại, là tài sản tinh thần vô giá của Đảng và nhân dân ta; là tấm gương sáng để mọi người Việt Nam học tập và noi theo.

Trong hơn 3 năm qua, thực hiện Chỉ thị 23-CT/TW, ngày 27 tháng 3 năm 2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khoá IX, toàn Đảng, toàn dân ta đã tổ chức đợt học tập tư tưởng Hồ Chí Minh để quán triệt, vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng của Người trong công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đợt học tập đã thu được nhiều kết quả tốt.

Trước yêu cầu tăng cường công tác tư tưởng trong tình hình mới, Hội nghị lần thứ 12 Ban Chấp hành Trung ương khoá IX đã quyết định triển khai chỉ đạo diểm cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, đúc rút kinh nghiệm để tiến hành cuộc vận động lớn trong toàn Đảng về vấn đề này sau Đại hội X của Đảng. Đây là một chủ trương lớn, vừa mang tính cấp bách trong bối cảnh tình hình hiện nay, vừa có ý nghĩa lâu dài đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trên cơ sở những kinh nghiệm thu được qua đợt làm điếm ở một số cơ quan Trung ương và địa phương, cùng với việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội X của Đảng, Bộ Chính trị quyết định tổ chức cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" trong toàn Đảng, toàn dân từ ngày kỷ niệm 77 năm thành lập Đảng (03-02-2007) tới hết nhiệm kỳ Đại hội X của Đảng.

* Báo Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam, cập nhật ngày 10 tháng 11 năm 2006.

1. Mục đích

Làm cho toàn Đảng, toàn dân nhận thức sâu sắc về những nội dung cơ bản, giá trị to lớn của tư tưởng đạo đức và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức tu dưỡng, rèn luyện và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh sâu rộng trong toàn xã hội, đặc biệt trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, thanh niên, học sinh... nâng cao đạo đức cách mạng, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và các tệ nạn xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội X của Đảng.

2. Yêu cầu

- Tổ chức cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" sâu rộng, thiết thực, hiệu quả trong cả hệ thống chính trị và trong toàn xã hội, không phô trương, hình thức.

- Việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh gắn liền với việc triển khai thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội X của Đảng, với cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí và đẩy mạnh cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, với các phong trào thi đua yêu nước.

- Gắn tính tự giác học tập, rèn luyện của mỗi cá nhân với sự đôn đốc, kiểm tra, giám sát của tổ chức đảng và nhân dân.

3. Nội dung cuộc vận động

- Tổ chức nghiên cứu, học tập và làm theo tư tưởng đạo đức trong các tác phẩm "Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân", "Di chúc" và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, tập trung vào các phẩm chất "cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư", ý thức tổ chức kỷ luật, ý thức trách nhiệm, ý thức phục vụ nhân dân, đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, quan liêu, tham nhũng, lãng phí.

- Mỗi người tự liên hệ, tự phê bình, kiểm điểm cá nhân; tổ chức để quần chúng ở nơi công tác và nơi cư trú góp ý cho cán bộ, đảng viên.

- Các cơ quan, đơn vị xây dựng tiêu chuẩn đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên, công chức để phấn đấu thực hiện phù hợp với tình hình từng cơ quan, đơn vị; xây dựng chương trình hành động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, khắc phục thiếu sót, khuyết điểm, yếu kém; xử lý các sai phạm được phát hiện theo đúng kỷ luật Đảng, pháp luật của Nhà nước.

- Tổ chức tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng về cuộc vận động.

4. Tổ chức thực hiện

- Phát động cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" trong toàn Đảng, toàn dân, bắt đầu từ ngày 3 tháng 2 năm 2007 và tổng kết vào ngày 3 tháng 2 năm 2011, có sơ kết hàng năm vào dịp sinh nhật Bác (19-5).

- Ở cấp Trung ương, thành lập Ban Chỉ đạo cuộc vận động do đồng chí Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng làm Trưởng ban. Ban Chỉ đạo Trung ương thống nhất sự chỉ đạo cuộc vận động trong toàn Đảng, toàn dân. Các bộ, ban, ngành, các đoàn thể chính trị - xã hội ở Trung ương và các tỉnh, thành phố thành lập Ban Chỉ đạo do đồng chí bí thư cấp ủy, đảng đoàn, Ban cán sự Đảng làm trưởng ban, thống nhất chỉ đạo cuộc vận động trong phạm vi ngành, địa phương, đơn vị.

- Giao Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn triển khai cuộc vận động, biên soạn tài liệu, chuẩn bị đội ngũ giảng viên phục vụ cuộc vận động, giúp Ban Chỉ đạo theo dõi, kiểm tra đôn đốc việc thực hiện chỉ thị, định kỳ báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Chỉ thị này phổ biến đến chi bộ đảng và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng.

**TM BỘ CHÍNH TRỊ
TỔNG BÍ THƯ
NÔNG ĐỨC MẠNH**

Phần thứ nhất

**NHỮNG BÀI VIẾT, BÀI NÓI CHUYỆN
CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH
VỀ ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG**

Bản sao lưu trữ

ĐƯỜNG CÁCH MỆNH*

(Trích)

TƯ CÁCH MỘT NGƯỜI CÁCH MỆNH

Tự mình phải:

Cần kiệm.
Hòa mà không tư.
Cả quyết sửa lỗi mình,
Cẩn thận mà không nhút nhát.
Hay hỏi
Nhẫn nại (chịu khó).
Hay nghiên cứu, xem xét.
Vị công vong tư.
Không hiếu danh, không kiêu ngạo.
Nói thì phải làm.
Giữ chủ nghĩa cho vững.
Hy sinh.
Ít lòng tham muốn về vật chất.
Bí mật.

Đối người phải:

Với từng người thì khoan thứ.
Với đoàn thể thì nghiêm.
Có lòng bày vẽ cho người.
Trực mà không táo bạo.
Hay xem xét người.

* Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 2, Nxb Chính trị quốc gia, H. 2002, tr. 257.

Làm việc phải:

Xem xét hoàn cảnh kỹ càng.

Quyết đoán.

Dũng cảm.

Phục tùng đoàn thể.

...

Bản sao lưu trữ

THƯ GỬI ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC BỘ, TỈNH, HUYỆN VÀ LÀNG*

Hỡi các bạn

Nước ta bị Tây áp bức hơn 80 năm, bốn, năm năm bị Nhật áp bức. Dân ta đói rét khổ sở không thể nói xiết. Ngày nay nhớ lại còn rất đau lòng. Nhờ dân ta đoàn kết một lòng và Chính phủ lãnh đạo khôn khéo, mà chúng ta bề gãy xiềng xích nô lệ, tranh được độc lập, tự do.

Nếu không có nhân dân thì không đủ lực lượng; nếu không có Chính phủ thì không ai dẫn đường. Vậy nên Chính phủ với nhân dân phải đoàn kết thành một khối. Ngày nay chúng ta đã xây dựng nên nước Việt Nam dân chủ cộng hoà. Nhưng nếu nước độc lập mà dân không được hưởng hạnh phúc, tự do thì độc lập cũng không có nghĩa lý gì.

Chính phủ ta đã hứa với dân sẽ gắng sức làm cho ai nấy đều có phần hạnh phúc. Trong việc kiến thiết nước nhà, sửa sang mọi việc phải làm dần dần, không thể một tháng, một năm mà làm được hết. Song ngay từ bước đầu chúng ta phải theo đúng phương châm. Chúng ta phải hiểu rằng các cơ quan của Chính phủ từ toàn quốc cho đến các làng đều là đầy tớ của dân, nghĩa là để gánh việc chung cho dân, chứ không phải đè đầu dân như trong thời kỳ dưới quyền thống trị của Pháp - Nhật.

Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm.

Việc gì hại cho dân, ta phải hết sức tránh.

Chúng ta phải yêu dân, thì dân mới yêu ta, kính ta.

Tôi vẫn biết rằng trong các bạn có nhiều người làm theo đúng chương trình của Chính phủ và rất được lòng nhân dân. Song cũng có nhiều người phạm những lầm lỗi rất nặng nề. Những lầm lỗi chính là:

1. *Trái phép*: Những tên việt gian phản quốc chúng có rõ ràng thì phải trị đã đành, không ai trách được. Nhưng cũng có lúc vì tư thù tư oán mà bắt bớ và tịch thu gia sản, làm dân oán thán.

* *Những lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch*, tập I, Nxb Sự thật, H. 1958, tr. 29-31.

2. *Cậy thế*: Cậy mình ở trong ban này ban nọ, rồi ngang tàng phóng túng muốn sao làm vậy, coi khinh dư luận, không nghĩ đến dân, quên rằng dân bầu mình ra để làm việc cho dân, chứ không phải để cậy thế với dân.

3. *Hủ hoá*: Ăn muốn cho ngon, mặc muốn cho đẹp, càng ngày càng xa xỉ, càng ngày càng lãng mạn, thử hỏi tiền bạc ở đâu mà ra? Thậm chí lấy của công làm việc tư, quên cả thanh liêm đạo đức. Ông ủy viên đi xe hơi, rồi bà ủy viên, cho đến các cô, các cậu ủy viên cũng dùng xe hơi của công. Thử hỏi những hao phí đó ai chịu.

4. *Tư túng*: Kéo bè, kéo cánh, bà con bạn hữu mình không có tài năng gì cũng chức này, chức nọ. Người có tài có đức nhưng không vừa lòng mình thì đẩy ra ngoài. Quên rằng việc là việc công, chứ không phải việc riêng gì của ai.

5. *Chia rẽ*: Bênh vực lớp này chống lại lớp khác, không biết làm cho các tầng lớp nhân nhượng với nhau, hoà thuận với nhau. Thậm chí có đôi nơi ruộng bỏ hoang, nông dân ta thán. Quên rằng lúc này ta phải toàn dân đoàn kết, không chia già trẻ, giàu nghèo để giữ nền độc lập chống kẻ thù chung.

6. *Kiêu ngạo*: Tưởng mình ở trong cơ quan của Chính phủ là thần thánh rồi coi khinh nhân dân, cử chỉ lúc nào cũng vác mặt "quan cách mệnh" lên. Không biết thái độ kiêu ngạo đó sẽ làm mất lòng tin cậy của dân, sẽ hại đến uy tín của Chính phủ.

Chúng ta không sợ sai lầm, nhưng đã nhận biết sai lầm, thì phải ra sức sửa chữa. Vậy nếu ai không phạm những lầm lỗi trên này thì nên chú ý tránh đi và gắng sức cho thêm tiến bộ. Ai đã phạm những lầm lỗi trên này, thì phải hết sức sửa chữa; nếu không tự sửa chữa thì Chính phủ sẽ không khoan dung.

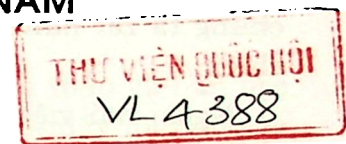
Vì hạnh phúc của dân tộc, vì lợi ích của nước nhà mà tôi phải nói. Chúng ta phải ghi sâu những chữ công bình, chính trực vào lòng.

Mong các bạn tiến bộ.

Tháng 10 năm 1945

HỒ CHÍ MINH

BÀI NÓI CHUYỆN TẠI BUỔI LỄ TỐT NGHIỆP KHOÁ THỨ NĂM TRƯỜNG HUẤN LUYỆN CÁN BỘ VIỆT NAM*



Các đồng chí!

Đáng lẽ tôi phải thường thường đến thăm các đồng chí mới phải, nhưng công việc của tôi nhiều, thành thử tôi chỉ đến được hôm đầu khi khai giảng và bây giờ làm lễ tốt nghiệp thôi. Trong giấy mời tới đây nói 8 giờ bắt đầu, bây giờ 8 giờ 10 phút rồi mà nhiều người chưa đến. Tôi khuyên anh em làm việc phải cho đúng giờ, vì thời gian quý báu lắm. Tôi không có thể ở lại lâu chờ cử hành lễ tốt nghiệp được, vậy tôi có mấy lời nói chuyện với các anh em. Tôi nghe nói anh em học tập rất chăm chỉ và rất tiến bộ, tôi mừng. Một tháng giời học tập của anh em là ít quá phải không? Nhưng cái ít đó cũng tạm đủ để giúp cho anh em sau này học thêm. Anh em sẽ còn học mãi khi ra làm việc. Khi thành công thì phải nghiên cứu vì sao thành công để lấy kinh nghiệm, khi thất bại cũng sẽ xét xem tại sao thất bại để mà tránh đi.

Tôi lấy một thí dụ: các anh em cần đi Sài Gòn, người chỉ đường cho anh em nói phải đi về phương Nam và đi qua những tỉnh Thanh Hoá, Vinh, Huế, Nha Trang, v.v... Người chỉ đường chỉ có thể chỉ cho anh em được thế thôi. Đã có phương hướng sẵn, anh em cứ theo đó mà đi, đến tỉnh nào phải qua những con sông nào, những hòn núi gì, anh em sẽ tìm hỏi sau. Miễn là anh em biết theo phương Nam mà tiến chứ không lầm đường đi ngược lên Bắc là được.

Trường huấn luyện đã giúp anh em biết phương hướng, biết nhằm mục đích mà đi. Như vậy anh em học ít nhưng bổ ích nhiều. Tôi nhắc lại anh em học bấy lâu nay được chừng ấy là quý rồi; rồi sau anh em còn phải học nữa, học mãi trong khi đi làm việc.

Bây giờ đây nước ta có hai việc rất quan trọng phải làm và phải tuyên truyền cổ động cho nhiều người làm: phải kháng chiến và cứu đói. Chúng ta

* Nói chuyện ngày 15 tháng 11 năm 1945. (B.T)

Hồ Chí Minh, *Về vấn đề cán bộ*, Nxb Sự thật, H. 1974, tr. 15-18.

phải quyết kháng chiến đến cùng. Trung Bộ và Bắc Bộ tuy chưa bị trực tiếp xâm lăng nhưng phải giúp cho cuộc kháng chiến Nam Bộ. Ngoài những mệnh lệnh của Chính phủ, của đoàn thể phải gắng sức thi hành cho đúng, ta cần phải có sáng kiến, phải nghĩ hết cách giúp vào cuộc giữ gìn đất nước.

Ở Bắc Bộ ta lúc này bị đói, từ tháng giêng đến tháng 7, tháng 8 vừa qua, dân ta chết đói hơn hai triệu người, nhiều gấp mấy số đồng bào tử trận tại Nam Bộ. Nạn đói còn nguy hại hơn giặc Pháp nữa. Nhiệm vụ cứu đói của chúng ta rất nặng nề, công việc cứu đói cũng gấp rút như công việc kháng chiến.

Ngoài hai việc kể trên, việc thứ ba là anh em phải hết sức nghe mệnh lệnh Chính phủ, vì Chính phủ ngày nay là Chính phủ của nhân dân mà anh em là cán bộ của Chính phủ, anh em phải hết sức thận trọng, phải hết sức giữ gìn chớ đi quá tả mà cũng đừng quá hữu.

Bốn là anh em phải làm sao cho dân yêu mến. Phải nhớ rằng dân là chủ. Dân như nước, mình như cá. Lực lượng bao nhiêu là nhờ ở dân hết.

Phải làm cho dân mến, khi sắp tới dân mong, khi đi dân tiếc, chớ vác mặt làm quan cách mạng cho dân ghét, dân khinh, dân không ủng hộ.

Thứ năm là mình phải làm gương cho đồng bào, phải siêng năng, hăng hái.

Tôi lấy ví dụ như trong việc cứu nạn đói, mình khuyên dân 10 ngày nhịn ăn một bữa mà chính đến ngày nhịn, mình lại cứ chén tỳ tỳ thì nghe sao được. Đáng lý dân nhịn một bữa mình nhịn hai bữa mới phải. Về việc khuyến nông cũng vậy, bảo người ta đào đất trồng ngô, trồng khoai mà lúc người ta làm mình lại ngủ thì sao được?

Miệng nói tay phải làm mới được.

Nói tóm lại anh em phải siêng năng tiết kiệm, phải có thái độ khiêm tốn, chớ kiêu ngạo. Nếu anh em nhớ được tất cả những điều đó thì không lo gì không tiến bộ được dễ dàng và các công việc của Chính phủ và đoàn thể giao cho anh em sẽ làm thành công được rạch rỡ. Mong anh em nhớ lời tôi dặn lúc sắp chia tay này.

THƯ GỬI CÁC ĐỒNG CHÍ BẮC BỘ

Cùng các đồng chí Bắc Bộ

Tôi không có thì giờ gặp các đồng chí để phê bình, kiểm thảo và bàn bạc công việc chung. Tiếc vì hoàn cảnh không tiện. Vậy tôi có mấy lời dặn các đồng chí như sau, mong các đồng chí chú ý:

1. Trong lúc dân tộc đang ở ngã tư đường, chết hay sống, mất hay còn, mỗi một đồng chí và toàn cả đoàn thể¹ phải đem tất cả tinh thần và lực lượng ra để đưa toàn dân quay về một hướng, nhằm vào một mục đích: đánh đuổi thực dân Pháp và làm cho nước thống nhất và độc lập.

Vì vậy mỗi một đồng chí và toàn cả đoàn thể phải: sáng suốt, khôn khéo, cẩn thận, kiên quyết, siêng năng, nhất trí.

2. Cuộc trường kỳ kháng chiến này tức là dân tộc cách mệnh đến trình độ tối cao. Trong lúc này tư tưởng và hành động của mỗi một đồng chí rất có quan hệ đến toàn quốc. Nếu một người sơ suất, một việc sơ suất là có thể hỏng việc to; sai một ly, đi một dặm.

Vì vậy chúng ta phải kiên quyết tẩy sạch những khuyết điểm sau đây:

a) Địa phương chủ nghĩa.

Chỉ chăm chú lợi ích của địa phương mình mà không nhìn đến lợi ích của toàn bộ. Làm việc ở bộ phận nào chỉ biết bênh vực vun đắp cho bộ phận ấy. Do khuyết điểm đó mà sinh ra những việc, xem qua thì như không quan hệ gì mấy, kỳ thực rất có hại đến kế hoạch chung. Thí dụ, muốn lấy tất cả cán bộ và vật liệu cho địa phương mình, không bằng lòng để cấp trên điều động cán bộ và vật liệu đến những nơi cần thiết.

b) Óc bè phái.

Ai hẩu với mình thì dù nói không đúng cũng nghe, tài không có cũng dùng. Ai không hẩu với mình thì dù có tài cũng dìm họ xuống, họ nói phải mấy cũng không nghe.

* Hồ Chí Minh, *Về vấn đề cán bộ*, Nxb Sự thật, H. 1974, tr. 19-25.

1. Hồ Chủ tịch dùng chữ *đoàn thể* thay cho chữ *Đảng*, vì lúc ấy *Đảng* ta chưa ra công khai. (B.T)

Đó là một khuyết điểm rất có hại. Nó làm cho đoàn thể mất cán bộ, kém nhất trí, thường hỏng việc. Đó là một chứng bệnh rất nguy hiểm.

c) Óc quân phiệt quan liêu.

Khi phụ trách ở một vùng nào thì như một ông vua con ở đấy, tha hồ hách dịch, hoành họa. Đối với cấp trên thì coi thường, đối với cấp dưới độc quyền lấn áp, đối với quần chúng thì ra vẻ quan cách, làm cho quần chúng sợ hãi. Cái đầu óc "ông tướng", "bà tướng" ấy đã gây ra bao ác cảm, bao chia rẽ, làm cho cấp trên xa cấp dưới, đoàn thể xa dân chúng.

d) Óc hẹp hòi.

Chúng ta phải nhớ rằng: người đời ai cũng có chỗ hay chỗ dở. Ta phải dùng chỗ hay của người và giúp người chữa chỗ dở. Dùng người cũng như dùng gỗ. Người thợ khéo thì gỗ to, nhỏ, thẳng, cong, đều tùy chỗ mà dùng được.

Tư tưởng hẹp hòi, thì hành động cũng hẹp hòi, hành động hẹp hòi thì nhiều thù ít bạn (như vấn đề tôn giáo). Người mà hẹp hòi thì ít kẻ giúp. Đoàn thể mà hẹp hòi thì không thể phát triển.

e) Ham chuộng hình thức.

Việc gì cũng không xét đến kết quả thiết thực, cần kíp, chỉ nhằm về hình thức bề ngoài, chỉ muốn phô trương cho oai. Thí dụ: ngày nay tập quân sự, cốt là biết bắn súng, dùng dao, ném lựu đạn. dùng địa thế, khéo mò dìm, khéo trinh thám. Nói tóm lại: cốt tập cho mọi người biết đánh du kích. Thế mà có nhiều nơi chỉ để thì giờ tập "một hai". Thế thì khác gì tập lễ nhạc để đi chữa cháy.

Nhiều nơi, những hình thức tuyên truyền cổ động chỉ biết kẻ khẩu hiệu, trưng cờ biển và trang hoàng nhà thông tin tuyên truyền cho đẹp, lập chòi diễn thuyết để làm vì, còn hàng ngày các đồng chí không chịu khó gần gũi quần chúng để giải thích cho họ hiểu chu đáo những chủ trương của đoàn thể.

f) Làm việc lối bàn giấy.

Thích làm việc bằng giấy tờ thật nhiều. Ngồi một nơi chỉ tay năm ngón, không chịu xuống địa phương kiểm tra công tác và chỉ vạch những kế hoạch thi hành chỉ thị, nghị quyết của đoàn thể cho chu đáo. Những chỉ thị, nghị quyết cấp trên gửi xuống cứ việc sao nguyên văn và gửi xuống các chi bộ, chi bộ có thực hiện được chỉ thị, nghị quyết đó hay không, các đồng chí cũng không biết đến. Cái lối làm việc như vậy rất có hại. Nó làm cho chúng ta không đi sát phong trào, không hiểu rõ được tình hình bên dưới, cho nên phần nhiều chủ trương của chúng ta không thi hành được đến nơi đến chốn.

g) Vô kỷ luật, kỷ luật không nghiêm.

Trong những vùng chiến tranh lan đến, một số đồng chí đã tự tiện bỏ địa phương mình chạy sang vùng khác làm việc mà không hề có sự quyết định của đoàn thể, của cấp trên. Như vậy các đồng chí không những đã biểu lộ tinh thần kém cỏi, việc nào dễ hay ưa thích thì làm, việc nào khó khăn hay không ưa thích thì bỏ, mà các đồng chí lại còn tỏ ra khinh thường kỷ luật của đoàn thể, làm rối loạn hàng ngũ của đoàn thể.

Nhiều nơi có đồng chí phạm lỗi, nhưng không bị trừng phạt xứng đáng, có đồng chí bị hạ tầng công tác nơi này, đi nơi khác lại ở nguyên cấp cũ hay chỉ bị hạ tầng công tác theo hình thức, nhưng vẫn ở cấp bộ làm việc. Có đồng chí đáng phải trừng phạt nặng nề, nhưng vì cảm tình nể nang, chỉ phê bình, cảnh cáo qua loa cho xong chuyện. Thậm chí có nơi che đậy cho nhau, tha thứ lẫn nhau, lừa dối cấp trên, giấu giếm đoàn thể. Thi hành kỷ luật như vậy, làm cho các đồng chí không những không biết sửa lỗi mình mà còn khinh thường kỷ luật. Tai hại hơn nữa, nếu kỷ luật của đoàn thể lỏng lẻo, những phần tử phản động sẽ có cơ hội chui vào hàng ngũ ta để phá hoại đoàn thể ta.

h) Ích kỷ, hủ hóa.

Có những đồng chí còn giữ óc địa vị, cố tranh cho được làm ủy viên này, chủ tịch kia. Có những đồng chí lo ăn ngon, mặc đẹp, lo chiếm của công làm của tư, lợi dụng địa vị và công tác của mình mà buôn bán phát tài, lo việc riêng hơn việc công. Đạo đức cách mạng thế nào, dư luận chê bai thế nào cũng mặc.

Có những đồng chí hay có tính kiêu ngạo, tự mãn, cho mình là cựu chính trị phạm, là người của mặt trận, tài giỏi hơn ai hết, ai cũng không bằng mình. Vẫn biết nhà pha đế quốc là trường huấn luyện, vẫn biết Việt Minh là một đoàn thể gồm những người yêu nước, chăm lo việc cứu nước, nhưng hẳn là ngoài Việt Minh còn biết bao nhiêu người hay, người giỏi mà Việt Minh chưa tổ chức được. Vả lại nếu cựu chính trị phạm, nếu "người của Mặt trận" là giỏi hơn ai hết thì những người chưa có hân hạnh ở tù, những người chưa vào Mặt trận đều vô tài, đều vô dụng cả hay sao?

Mỗi một đồng chí ta phải có thái độ khiêm tốn, càng cựu, càng giỏi, càng phải khiêm tốn, phải có lòng cầu tiến bộ, phải nhớ câu nói của ông thầy chúng ta¹: "Phải học, phải học thêm, học thêm mãi". Tự mãn, tự túc là co mình lại, không cho mình tiến bộ thêm.

1. Ý nói Lênin. (B.T)

Có những đồng chí còn giữ thói "một người làm quan cả họ được nhờ", đem bà con, bạn hữu đặt vào chức này, việc kia, làm được hay không mặc kệ, hồng việc đoàn thể chịu, cốt cho bà con, bạn hữu có địa vị là được.

Vẫn biết các đồng chí nói chung có nhiều ưu điểm như: nhẫn nại, chịu khó, tháo vát, nhiều sáng kiến. Đó là những tính tốt rất quý báu, nó làm căn bản cho những tính tốt khác phát triển, nhưng trong thời kỳ khó khăn nặng nề này, chỉ có những ưu điểm này thôi, cũng chưa đủ. Các đồng chí còn phải đem căn bản tốt đó mà kiên quyết khắc phục những khuyết điểm vừa kể trên thì chúng ta mới chắc đi đến thắng lợi hoàn toàn.

3. Các đồng chí phải cố làm sao cho được những điểm này:

a) Đoàn thể phải quân sự hóa, tư tưởng và hành động phải tuyệt đối nhất trí. Đoàn thể là đạo quân tiên phong. Nếu lúc xung phong mà người nói thế này, kẻ nói thế kia, trống đánh xuôi, kèn thổi ngược, thì còn mong gì thắng lợi. Chẳng những đoàn thể ta phải nhất trí mà quân, dân, chính cũng phải nhất trí.

b) Trong các cơ quan chỉ huy chọn người phải đích đáng, quyền hạn phải phân minh. Phải liên lạc mật thiết, hợp tác chặt chẽ, phải tuyệt đối tránh cái tệ lạm quyền, bao biện, xung đột, phụ diễn¹, và suy tị không phụ trách.

Lúc này, vấn đề cơ quan chỉ huy rất quan trọng. Cử người vào đó phải cẩn thận, nhưng khi đã cử rồi, thì phải tuyệt đối phục tùng, cấp dưới phải nghe cấp trên, có thể công việc mới chạy.

c) Phải giữ vững giao thông, liên lạc giữa các tỉnh, các khu, giữa Trung Bộ, Nam Bộ và Bắc Bộ.

Giao thông là mạch máu của mọi việc, giao thông tắc thì việc gì cũng khó. Giao thông tốt thì việc gì cũng dễ dàng.

Mong các đồng chí mang toàn bộ tinh thần cách mạng mà khắc phục các khuyết điểm, phát triển các ưu điểm, đồng tâm hiệp lực, đoàn kết nội bộ, mở rộng hàng ngũ, chấn chỉnh công tác để lãnh đạo toàn dân hăng hái kháng chiến, để đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi vẻ vang.

Chào thân ái và quyết thắng

Ngày 1 tháng 3 năm 1947

HỒ CHÍ MINH

1. Phụ diễn: Làm việc không thiết thực, hời hợt, chỉ nhìn bề ngoài. (B.T)

THƯ GỬI CÁC BẠN THANH NIÊN*

Các bạn thanh niên yêu quý,

Nhân dịp Hội nghị thanh niên Việt Nam, tôi gửi lời chào các bạn được kết quả mỹ mãn.

Sau đây, mấy ý kiến để giúp các bạn thảo luận:

Người ta thường nói: Thanh niên là người chủ tương lai của nước nhà. Thật vậy, nước nhà thịnh hay suy, yếu hay mạnh một phần lớn là do các thanh niên. Thanh niên muốn làm chủ tương lai cho xứng đáng thì ngay hiện tại phải rèn luyện tinh thần và lực lượng của mình, phải làm việc để chuẩn bị cái tương lai đó.

Chúng ta phải nhận rằng thanh niên ta rất hăng hái. Nhưng chúng ta cũng phải nhận rằng phong trào thanh niên ta còn chật hẹp, mặc dầu từ ngày Cách mạng tháng Tám đến nay, thanh niên có cơ hội để phát triển một cách mau chóng và rộng rãi hơn.

Vậy nên nhiệm vụ của các bạn là phải tìm đủ mọi cách để gây một phong trào thanh niên to lớn và mạnh mẽ.

Theo ý tôi, muốn đạt mục đích đó, thì mỗi thanh niên, nhất là mỗi cán bộ kiên quyết làm bằng được những điều sau đây:

a) Các sự hy sinh khó nhọc thì mình làm trước người ta, còn sự sung sướng thanh nhàn thì mình nhường người ta hưởng trước (tiên thiên hạ ưu, hậu thiên hạ lạc).

b) Các việc đáng làm, thì có khó mấy cũng quyết làm cho kỳ được.

c) Ham làm những việc ích quốc lợi dân. Không ham địa vị và công danh phú quý.

d) Đem lòng chí công vô tư mà đối với người, đối với việc.

d) Quyết tâm làm gương về mọi mặt, siêng năng, tiết kiệm, trong sạch.

* Hồ Chí Minh, *Bản về công tác giáo dục*, Nxb Sự thật, H. 1975, tr. 19-21.

e) Chớ kiêu ngạo, tự mãn, tự túc, nên nói ít làm nhiều, thân ái đoàn kết.

Như thế thì ai cũng sẽ yêu mến kính phục thanh niên và phong trào thanh niên nhất định sẽ ăn sâu lan rộng.

Hiện nay thanh niên không thiếu gì nơi hoạt động, không thiếu gì công việc làm: nào ở bộ đội, dân quân du kích, nào mở mang bình dân học vụ, nào tăng gia sản xuất, v.v...

Có chí làm thì quyết tìm ra việc, và quyết làm được việc.

Tôi lại khuyên các bạn một điều nữa, là chớ đặt những chương trình kế hoạch mênh mông, đọc nghe sướng tai nhưng không thực hiện được.

Việc gì cũng cần phải thiết thực: nói được, làm được. Việc gì cũng phải từ chỗ nhỏ dần dần đến to, từ dễ dần dần đến khó, từ thấp dần dần đến cao. Một chương trình nhỏ mà thực hiện được hẳn hoi, hơn là một trăm chương trình to tát mà làm không được.

Đó là một kinh nghiệm của một người bạn có lịch duyệt, thật thà đem bày tỏ với các bạn. Mong các bạn gắng sức và thành công.

Chào thân ái và quyết thắng

Ngày 17 tháng 8 năm 1947

HỒ CHÍ MINH

SỬA ĐỔI LỐI LÀM VIỆC*

(Trích)

I. PHÊ BÌNH VÀ SỬA CHỮA

1. Cán bộ và đảng viên ta, vì bận việc hành chính hoặc quân sự, mà xao nhãng việc *học tập*. Đó là một khuyết điểm rất to. Khác nào người thầy thuốc chỉ đi chữa người khác, mà bệnh nặng trong mình thì quên chữa.

Từ nay, chúng ta cần phải thiết thực học tập, sửa chữa các khuyết điểm. Vì có tẩy sạch khuyết điểm, công việc mới có thể tiến bộ.

2. Trong bức thư trước, Hồ Chủ tịch đã vạch rõ khuyết điểm của chúng ta. Những cán bộ và đảng viên các nơi, hoặc chỉ nghiên cứu qua loa, hoặc nhận thấy khuyết điểm rồi nhưng không cố gắng sửa chữa.

Đó là vì nghiên cứu một cách không thiết thực, không có tổ chức.

Từ nay, chúng ta phải làm như sau này:

A- Tổ chức: Mỗi cơ quan, bộ đội, đoàn thể phải tổ chức một ủy ban học tập, do cán bộ cao cấp lãnh đạo, do các cấp cử đại biểu tham gia. Số ủy viên nhiều hay ít, tùy hoàn cảnh mà định.

Ủy ban này định ra kế hoạch; nghiên cứu, thảo luận, kiểm tra và thực hành.

B- Thời gian học tập: Từ 2 đến 3 tháng. Mỗi nơi tùy hoàn cảnh mà định ngày giờ. Dù sao, phải có ngày giờ nhất định.

C- Tài liệu học tập: Như Hồ Chủ tịch và những tài liệu Trung ương sẽ gửi thêm.

D- Cách thức học tập:

1. *Nghiên cứu* - Mỗi người phải đọc kỹ càng các tài liệu, rồi tự kiểm điểm và kiểm điểm đồng chí mình, có khuyết điểm gì và ưu điểm gì.

* Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia, H. 2002, tr. 229.

2. *Thảo luận* - Khai hội thảo luận và phê bình. Trong lúc thảo luận, mọi người được hoàn toàn tự do phát biểu ý kiến, dù đúng hoặc không đúng cũng vậy. Song không được nói gàn, nói vòng quanh. Những kết luận trong cuộc thảo luận phải có cấp trên duyệt y mới là chính thức.

D- Cách phê bình: Mục đích phê bình cốt để giúp nhau sửa chữa, giúp nhau tiến bộ. Cốt để sửa đổi cách làm việc cho tốt hơn, đúng hơn. Cốt đoàn kết và thống nhất nội bộ.

Vì vậy, phê bình mình cũng như phê bình người phải ráo riết, triệt để, thật thà, không nể nang, không thêm bớt. Phải vạch rõ cả ưu điểm và khuyết điểm. Đồng thời, chớ dùng những lời mỉa mai, chua cay, dâm thọc. Phê bình việc làm, chứ không phải phê bình người.

Những người bị phê bình thì phải vui lòng nhận xét để sửa đổi, không nên vì bị phê bình mà nản chí, hoặc oán ghét.

E- Kiểm tra: Ủy ban học tập phải có một ban kiểm tra để xem xét việc học tập và sự tiến bộ của mọi người, giúp đỡ người tiến bộ ít, khen ngợi người tiến bộ nhiều.

G- Báo cáo: Mỗi tháng phải báo cáo về Trung ương một lần.

H- Thực hành: Người có *ưu điểm* thì phải cố gắng thêm và người khác phải cố gắng bắt chước. Mọi người phải tích cực sửa chữa *khuyết điểm* của mình và giúp anh em sửa chữa khuyết điểm của họ. Mọi người phải nhớ rằng: cộng nhiều khuyết điểm nhỏ thành một khuyết điểm to sẽ rất có hại. Cộng nhiều ưu điểm nhỏ thành một ưu điểm lớn, rất lợi cho Đảng và công cuộc kháng chiến.

II. PHẢI SỬA ĐỔI LỖI LÀM VIỆC CỦA ĐẢNG

Đảng ta hy sinh tranh đấu, đoàn kết, lãnh đạo nhân dân, tranh lại thống nhất và độc lập. Công việc đã có kết quả vẻ vang.

Nhưng, nếu mỗi cán bộ, mỗi đảng viên làm việc đúng hơn, khéo hơn, thì thành tích của Đảng còn to tát hơn nữa.

Cán bộ và đảng viên làm việc không đúng, không khéo, thì còn nhiều khuyết điểm. Khuyết điểm nhiều thì thành tích ít. Khuyết điểm ít thì thành tích nhiều.

Đó là lẽ tất nhiên.

Vì vậy, ngay từ bây giờ, các cơ quan, các cán bộ, các đảng viên, mỗi người mỗi ngày phải *thiết thực tự kiểm điểm và kiểm điểm đồng chí mình*. Hễ thấy khuyết điểm *phải kiên quyết tự sửa chữa và giúp đồng chí mình sửa chữa*. Phải như thế, Đảng mới chóng phát triển, công việc mới chóng thành công.

Nếu không kiên quyết sửa chữa khuyết điểm của ta, thì cũng như giấu giếm tật bệnh trong mình, không dám uống thuốc, để bệnh ngày càng nặng thêm, nguy đến tính mệnh.

Khuyết điểm có nhiều thứ. Chúng ta có thể chia tất cả các khuyết điểm vào ba hạng:

- Khuyết điểm về tư tưởng, tức là bệnh *chủ quan*.
- Khuyết điểm về sự quan hệ trong Đảng với ngoài Đảng, tức là bệnh *hẹp hòi*.
- Khuyết điểm về cách nói và cách viết, tức là *ba hoa*.

Đó là ba chứng bệnh rất nguy hiểm. Nếu không chữa ngay, để nó lây ra, thì có hại vô cùng.

BỆNH CHỦ QUAN

Mỗi chứng bệnh sinh ra do nhiều nguyên nhân. Nhưng kết quả nó đều làm cho người ta ốm yếu. Nguyên nhân của bệnh chủ quan là: Kém lý luận, hoặc khinh lý luận, hoặc lý luận suông.

Trước hết, ta phải hiểu lý luận là gì?

Lý luận là đem *thực tế* trong lịch sử, trong kinh nghiệm, trong các cuộc tranh đấu, xem xét, so sánh thật kỹ lưỡng rõ ràng, làm thành kết luận.

Rồi lại đem nó chứng minh với thực tế. Đó là lý luận chân chính.

Lý luận như cái kim chỉ nam, nó chỉ phương hướng cho chúng ta trong công việc thực tế.

Không có lý luận thì lúng túng như nhắm mắt mà đi.

Hiện nay, phong trào cách mạng rất cao. Nhưng thử hỏi cán bộ và đảng viên ta đã mấy người biết rõ lý luận và biết áp dụng vào chính trị, quân sự, kinh tế, và văn hoá? Đã mấy người hiểu "biện chứng" là cái gì?

Vì kém lý luận, cho nên gặp mọi việc không biết xem xét cho rõ, cân nhắc cho đúng, xử trí cho khéo. Không biết nhận rõ điều kiện hoàn cảnh khách quan, ý mình nghĩ thế nào làm thế ấy. Kết quả thường thất bại.

Đó là chứng *kém lý luận trong bệnh chủ quan*.

Có những cán bộ, những đảng viên cũ, làm được việc, có kinh nghiệm. Cố nhiên, những anh em đó rất quý báu cho Đảng. Nhưng họ lại mắc phải cái bệnh *khinh lý luận*. Họ quên rằng: nếu họ đã có kinh nghiệm mà lại biết thêm lý luận thì công việc tốt hơn nhiều. Họ quên rằng: kinh nghiệm của họ tuy tốt, nhưng cũng chẳng qua là từng bộ phận mà thôi, chỉ thiên về một mặt mà thôi.

Có kinh nghiệm mà không có lý luận, cũng như một mắt sáng, một mắt mờ.

Những anh em đó, cần phải nghiên cứu thêm lý luận, mới thành người cán bộ hoàn toàn.

Có những người xem được sách, xem nhiều sách. Siêng xem sách và xem nhiều sách là một việc đáng quý. Nhưng thế không phải đã là biết lý luận.

Lý luận cốt để áp dụng vào công việc thực tế. Lý luận mà không áp dụng vào thực tế là *lý luận suông*. Dù xem được hàng ngàn hàng vạn quyển lý luận, nếu không biết đem ra thực hành, thì khác nào một cái hòm đựng sách.

Xem nhiều sách để mà *loè*, để làm ra *ta đây*, thế không phải là biết lý luận.

Những anh em đó cần phải ra sức thực hành mới thành người biết lý luận.

Nói tóm lại, mỗi cán bộ, mỗi đảng viên phải *học lý luận*, phải đem lý luận *áp dụng vào công việc thực tế*. Phải chữa cái bệnh kém lý luận, khinh lý luận và lý luận suông.

Đây phải nói rõ vấn đề *trí thức*.

Những người trí thức tham gia cách mạng, tham gia kháng chiến rất quý báu cho Đảng. Không có những người đó thì công việc cách mạng khó khăn thêm nhiều.

Nhưng có đôi người trí thức vì thế mà kiêu ngạo, lên mặt. Chúng kiêu ngạo lên mặt rất có hại cho họ. Nó ngăn trở họ tiến bộ.

Trí thức là gì?

Trí thức là hiểu biết. Trong thế giới chỉ có hai thứ hiểu biết: một là hiểu biết sự tranh đấu sinh sản. Khoa học tự nhiên do đó mà ra. Hai là hiểu biết tranh đấu dân tộc và tranh đấu xã hội. Khoa học xã hội do đó mà ra. Ngoài hai cái đó, không có trí thức nào khác.

Một người học xong đại học, có thể gọi là có trí thức. Song y không biết cày ruộng, không biết làm công, không biết đánh giặc, không biết làm nhiều việc khác. Nói tóm lại: công việc thực tế, y không biết gì cả. Thế là y chỉ có trí thức *một nửa*. Trí thức của y là trí thức *học sách*, chưa phải trí thức hoàn toàn. Y muốn thành một người trí thức hoàn toàn, thì phải đem cái trí thức đó áp dụng vào *thực tế*.

Vì vậy, những người trí thức đó cần phải biết rõ cái khuyết điểm của mình. Phải khiêm tốn. Chớ kiêu ngạo. Phải ra sức làm các việc thực tế.

Lý luận phải đem ra thực hành. Thực hành phải nhằm theo lý luận.

Lý luận cũng như cái tên (hoặc viên đạn). Thực hành cũng như cái đích để bắn. Có tên mà không bắn, hoặc bắn lung tung, cũng như không có tên.

Lý luận cốt để áp dụng vào thực tế. Chỉ học thuộc lòng, để đem loè thiên hạ thì lý luận ấy cũng vô ích.

Vì vậy, chúng ta phải *gắng học*, đồng thời học thì phải *hành*.

BỆNH HEP HÒI

Bệnh này rất nguy hiểm, mà nhiều cán bộ và đảng viên còn mắc phải.

Trong, thì bệnh này ngăn trở Đảng thống nhất và đoàn kết.

Ngoài, thì nó phá hoại sự đoàn kết toàn dân.

Nhiều thứ bệnh, như chủ nghĩa địa phương, chủ nghĩa bản vị, chủ nghĩa cá nhân, khuynh hướng tham danh vọng, tham địa vị, đim người giỏi, bệnh hủ hoá, v.v... đều do bệnh hep hòi mà ra!

Có những cán bộ chỉ thấy lợi ích bộ phận của mình, không thấy lợi ích của toàn thể, muốn đem lợi ích của toàn thể phục tùng lợi ích của bộ phận mình. Họ quên hẳn cái chế độ *dân chủ tập trung*. Họ quên rằng thiếu số phải phục tùng đa số, hạ cấp phải phục tùng thượng cấp, bộ phận phải phục tùng toàn thể.

Chúng ta phải kiên quyết chữa ngay bệnh ấy, mỗi một đảng viên, mỗi một bộ phận, mỗi một lời nói, việc làm, tuyệt đối phải nhằm vào lợi ích của toàn cuộc, lợi ích của toàn Đảng.

Vì ham danh vọng và địa vị, cho nên khi phụ trách một bộ phận nào, thì lôi người này, kéo người khác, ưa ai thì kéo vào, không ưa thì tìm cách tẩy ra. Thế là chỉ biết có mình, chỉ biết có bộ phận mình mà quên cả Đảng. Đó là *một thứ bệnh hep hòi*, trái hẳn với nguyên tắc tập trung và thống nhất của Đảng.

Cũng vì bệnh hẹp hòi đó mà cán bộ cấp trên phải đến và cán bộ địa phương không đoàn kết chặt chẽ.

Phải biết rằng: chỉ có hai hạng cán bộ đó đoàn kết chặt chẽ và chỉ có cán bộ địa phương ngày càng thêm nhiều thì nền tảng của Đảng mới phát triển và vững vàng. Cán bộ phải đến, trình độ thường cao hơn, kinh nghiệm nhiều hơn. Nhưng cán bộ địa phương lại biết rõ nhân dân, quen thuộc công việc hơn. Hai hạng cán bộ phải giúp đỡ nhau, bồi đắp nhau, thì công việc mới chạy.

Bệnh hẹp hòi mà cán bộ phải đến thường kiêu ngạo, khinh rẻ ở địa phương, cho họ là dốt kém. Thành thử không thân mật hợp tác.

Từ nay, hễ có việc lôi thôi như thế nữa, thì cán bộ phải đến phải chịu lỗi nặng hơn, nhất là những cán bộ lãnh đạo.

Hai hạng cán bộ phải kết thành một khối, không phân biệt, không kèn cựa. Phải cùng nhau chữa cho tiệt cái nọc bệnh hẹp hòi.

Cán bộ quân sự với cán bộ địa phương cũng vậy, phải đoàn kết nhất trí, giúp đỡ lẫn nhau.

Cán bộ quân sự trong một địa phương thường giữ địa vị lãnh đạo và có quyền lực trong tay. Vì vậy, nếu từ nay còn có sự không hoà thuận giữa hai bên, thì cán bộ quân sự phải chịu lỗi lớn hơn.

Bộ đội này với bộ đội khác, địa phương này với địa phương khác, cơ quan này với cơ quan khác, đều phải phản đối *bệnh ích kỷ, bệnh địa phương*. Thí dụ: Không muốn cấp trên điều động cán bộ, hoặc khi điều động thì chỉ đùn những cán bộ kém ra. Có vật liệu gì dù mình có thừa, hoặc không cần đến, cũng thu giấu đi, không cho cấp trên biết, không muốn chia sẻ cho nơi khác.

Bệnh địa phương đó, phải tẩy cho sạch.

Lại còn vấn đề cán bộ cũ và cán bộ mới.

Đảng càng phát triển thì cần đến cán bộ mới càng nhiều.

Vả chăng, số cán bộ cũ có ít, không đủ cho Đảng dùng. Đồng thời, theo luật tự nhiên, già thì phải yếu, yếu thì phải chết. Nếu không có cán bộ mới thế vào, thì ai gánh vác công việc của Đảng.

Vì vậy, cán bộ cũ phải hoan nghênh, dạy bảo, dìu dắt, yêu mến cán bộ mới. Cố nhiên cán bộ mới, vì công tác chưa lâu, kinh nghiệm còn ít, có nhiều khuyết điểm. Nhưng họ lại có những ưu điểm hơn cán bộ cũ: họ nhanh nhẹn hơn, thường giàu sáng kiến hơn.

Vì vậy, hai bên phải tôn trọng nhau, giúp đỡ nhau, học lẫn nhau, đoàn kết chặt chẽ với nhau.

Cán bộ cũ thường giữ địa vị lãnh đạo. Vì vậy, nếu từ nay, quan hệ giữa hai hạng cán bộ ấy không ổn thỏa, thì cán bộ cũ phải chịu trách nhiệm nhiều hơn. Như thế mới *chữa khỏi bệnh hẹp hòi*.

Từ trước đến nay, vì bệnh *hẹp hòi* mà có những sự *lủng củng* giữa bộ phận và toàn cuộc, đảng viên với Đảng, cán bộ địa phương và cán bộ phái đến, cán bộ quân sự và cán bộ "mặt trận", cán bộ mới và cán bộ cũ, cơ quan này và cơ quan khác, bộ đội này và bộ đội khác, địa phương này và địa phương khác.

Vậy từ nay, chúng ta phải tẩy cho sạch cái bệnh nguy hiểm đó, khiến cho Đảng *hoàn toàn nhất trí, hoàn toàn đoàn kết*.

Bệnh hẹp hòi đối ngoại.

Có nhiều đồng chí có bệnh tự tôn, tự đại, khinh rẻ người ta, không muốn biết, muốn học những ưu điểm của người khác. Biết được vài câu lý luận đã cho mình là giỏi, không xem ai ra gì, tưởng mình là hơn hết. Đó là bệnh hẹp hòi hạng nặng.

Họ quên rằng: Chỉ đoàn kết trong Đảng, cách mạng cũng không thành công được, còn phải đoàn kết nhân dân cả nước. Họ quên rằng: so với số nhân dân thì số đảng viên chỉ là tối thiểu, hàng trăm người dân mới có một người đảng viên. Nếu không có nhân dân giúp sức, thì Đảng không làm được việc gì hết.

Vì vậy, ta cần phải hợp tác với những người ngoài Đảng. Ta không được khinh rẻ họ, chê bai họ. Ta phải liên lạc mật thiết với dân chúng. Không được rời xa dân chúng. Rời xa dân chúng là cô độc. Cô độc thì nhất định thất bại.

Cũng vì bệnh hẹp hòi mà không biết dùng nhân tài, việc gì cũng ôm lấy hết. Ôm lấy hết thì cố nhiên làm không nổi.

Cũng vì bệnh hẹp hòi mà không biết cách xử trí khôn khéo với các hạng đồng bào (như tôn giáo, quốc dân thiểu số, anh em trí thức, các quan lại cũ, v.v...).

Từ nay, mỗi cán bộ, mỗi đảng viên, phải kiên quyết chữa cái bệnh hẹp hòi đó để thực hành chính sách đại đoàn kết. Chính sách thành công thì kháng chiến mới dễ thắng lợi.

Bệnh chủ quan, bệnh ích kỷ, bệnh hẹp hòi, v.v..., mỗi chứng bệnh là một kẻ địch. Mỗi kẻ địch bên trong là một bạn đồng minh của kẻ địch bên

ngoài. Dịch bên ngoài không đáng sợ. Dịch bên trong đáng sợ hơn, vì nó phá hoại từ trong phá ra. Vì vậy ta phải ra sức đề phòng những kẻ dịch đó, phải chữa hết những chứng bệnh đó.

Gặp mỗi vấn đề, ta phải đặt câu hỏi:

Vì sao có vấn đề này?

Xử trí như thế này, kết quả sẽ ra sao?

Phải suy tính kỹ lưỡng. Chớ hấp tấp, chớ làm bừa, chớ làm liều. Chớ gặp sao làm vậy.

Để chữa khỏi những bệnh kia, ta phải tự phê bình ráo riết và phải lấy lòng thân ái, lấy lòng thành thật, mà ráo riết *phê bình đồng chí mình*. Hai việc đó phải đi đôi với nhau.

Trong lúc phê bình, khuyết điểm phải vạch ra rõ ràng, mà ưu điểm cũng phải nhắc đến. Một mặt là để sửa chữa cho nhau. Một mặt là để khuyến khích nhau, bắt chước nhau.

Mỗi cán bộ, mỗi đảng viên, mỗi ngày phải tự kiểm điểm, tự phê bình, tự sửa chữa như mỗi ngày phải rửa mặt. Được như thế thì trong Đảng sẽ không có bệnh mà Đảng sẽ mạnh khoẻ vô cùng.

...

III. TƯ CÁCH VÀ ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG

TƯ CÁCH CỦA ĐẢNG CHÂN CHÍNH CÁCH MẠNG

1. Đảng không phải là một tổ chức để làm quan phát tài. Nó phải làm tròn nhiệm vụ giải phóng dân tộc, làm cho Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng.

2. Cán bộ của Đảng phải hiểu biết lý luận cách mạng, và lý luận cùng thực hành phải luôn luôn đi đôi với nhau.

3. Khi đặt ra khẩu hiệu và chỉ thị, luôn luôn phải dựa vào điều kiện thiết thực và kinh nghiệm cách mạng ở các nước, ở trong nước và ở địa phương.

4. Phải luôn luôn do nơi quần chúng mà kiểm soát những khẩu hiệu và chỉ thị đó có đúng hay không.

5. Phải luôn luôn xem xét lại tất cả công tác của Đảng. Mọi công tác của Đảng luôn luôn phải đứng về phía quần chúng. Phải đem tinh thần yêu nước và cần, kiệm, liêm, chính mà dạy bảo cán bộ, đảng viên và nhân dân.

6. Mỗi công việc của Đảng phải giữ nguyên tắc và phải liên hợp chặt chẽ với dân chúng. Nếu không vậy, thì chẳng những không lãnh đạo được dân chúng mà cũng không học được dân chúng.

Chẳng những không nâng cao được dân chúng, mà cũng không biết ý kiến của dân chúng.

7. Mỗi công việc của Đảng phải giữ vững tính cách mạng của nó, lại phải khéo dùng những cách thức thi hành cho hoạt bát.

Nếu không vậy thì không biết nắm vững các cách thức tranh đấu và các cách thức tổ chức, không biết liên hợp lợi ích ngày thường và lợi ích lâu dài của dân chúng.

8. Đảng không che giấu những khuyết điểm của mình, không sợ phê bình. Đảng phải nhận khuyết điểm của mình mà tự sửa chữa, để tiến bộ, và để dạy bảo cán bộ và đảng viên.

9. Đảng phải chọn lựa những người rất trung thành và rất hăng hái, đoàn kết họ thành nhóm trung kiên lãnh đạo.

10. Đảng phải luôn luôn tẩy bỏ những phần tử hủ hoá ra ngoài.

11. Đảng phải giữ kỷ luật rất nghiêm từ trên xuống dưới.

Kỷ luật này là tư tưởng phải nhất trí, hành động phải nhất trí.

Kỷ luật này là do lòng tự giác của đảng viên về nhiệm vụ của họ đối với Đảng.

12. Đảng phải luôn luôn xét lại những nghị quyết và những chỉ thị của mình đã thi hành thế nào. Nếu không vậy thì những nghị quyết và chỉ thị đó sẽ hoá ra lời nói suông mà còn hại đến lòng tin cậy của nhân dân đối với Đảng.

Muốn cho Đảng được vững bền

Mười hai điều đó chớ quên điều nào.

PHẬN SỰ CỦA ĐẢNG VIÊN VÀ CÁN BỘ

1. Trọng lợi ích của Đảng hơn hết

Ngoài lợi ích của dân tộc, của Tổ quốc, thì Đảng không có lợi ích gì khác. Cho nên Đảng phải ra sức tổ chức nhân dân, lãnh đạo nhân dân để giải phóng nhân dân và để nâng cao sinh hoạt, văn hoá, chính trị của nhân dân. Vì toàn dân được giải phóng, tức là Đảng được giải phóng.

Vì vậy, mỗi người trong Đảng phải hiểu rằng: lợi ích của cá nhân nhất định phải phục tùng lợi ích của Đảng. Lợi ích của mỗi bộ phận nhất định phải phục tùng lợi ích của toàn thể. Lợi ích tạm thời nhất định phải phục tùng lợi ích lâu dài.

Nghĩa là phải đặt lợi ích của Đảng lên trên hết, lên trước hết. Vì lợi ích của Đảng tức là lợi ích của dân tộc, của Tổ quốc.

Vô luận lúc nào, vô luận việc gì, đảng viên và cán bộ phải đặt lợi ích của Đảng ra trước, lợi ích của cá nhân lại sau. Đó là nguyên tắc cao nhất của Đảng. Đó là "tính Đảng".

Nếu gặp khi lợi ích chung của Đảng mâu thuẫn với lợi ích riêng của cá nhân, thì phải kiên quyết hy sinh lợi ích của cá nhân cho lợi ích của Đảng.

Khi cần đến tính mệnh của mình cũng phải vui lòng hy sinh cho Đảng.

Mỗi đảng viên, mỗi cán bộ phải hiểu rõ, phải thực hành như thế. Vì hiểu rõ và thực hành như thế, cho nên trong Đảng ta đã có những liệt sĩ oanh liệt hy sinh cho Đảng, cho dân tộc, cho Tổ quốc, mà tiếng thơm để muôn đời. Các liệt sĩ đó đã nêu gương anh dũng cho tất cả đảng viên và cán bộ ta bắt chước.

Nhiều khi lợi ích của cá nhân hợp với lợi ích của Đảng. Thí dụ đảng viên và cán bộ cẩn thận giữ gìn sức khỏe của mình để làm việc. Ham học tập để nâng cao trình độ của mình. Làm đúng cần, kiệm, liêm, chính để cho dân tin, dân phục, dân yêu. Những lợi ích cá nhân đó rất chính đáng. Đảng mong cho đảng viên và cán bộ như thế.

Song ngoài ra, như ham muốn địa vị, tìm cách phát tài, ra mặt anh hùng, tự cao tự đại, v.v... Đó đều là trái với lợi ích của Đảng.

2. Đạo đức cách mạng

Người đảng viên, người cán bộ tốt muốn trở nên người cách mạng chân chính, không có gì là khó cả. Điều đó hoàn toàn do lòng mình mà ra. Lòng mình chỉ biết vì Đảng, vì Tổ quốc, vì đồng bào thì mình sẽ tiến đến chỗ chí công vô tư. Mình đã chí công vô tư thì khuyết điểm sẽ càng ngày càng ít, mà những tính tốt như sau, ngày càng thêm.

Nói tóm tắt, tính tốt ấy gồm có năm điều: nhân, nghĩa, trí, dũng, liêm.

a) *Nhân* là thật thà thương yêu, hết lòng giúp đỡ đồng chí và đồng bào. Vì thế mà kiên quyết chống lại những người, những việc có hại đến Đảng, đến nhân dân. Vì thế mà sẵn lòng chịu cực khổ trước mọi người; hưởng hạnh phúc sau thiên hạ. Vì thế mà không ham giàu sang, không e cực khổ, không sợ oai quyền.

Những người đã không ham, không e, không sợ gì thì việc gì là việc phải họ đều làm được.

b) *Nghĩa* là ngay thẳng, không có tư tâm, không làm việc bậy, không có việc gì phải giấu Đảng. Ngoài lợi ích của Đảng, không có lợi ích riêng phải lo toan. Lúc Đảng giao cho việc, thì bất kỳ to nhỏ, đều ra sức làm cẩn thận. Thấy việc phải thì làm, thấy việc phải thì nói. Không sợ người ta phê bình mình, mà phê bình người khác cũng luôn luôn đúng đắn:

c) *Trí*, vì không có việc tư túi nó làm mù quáng, cho nên đầu óc trong sạch, sáng suốt. Dễ hiểu lý luận. Dễ tìm phương hướng. Biết xem người. Biết xét việc. Vì vậy, mà biết làm việc có lợi, tránh việc có hại cho Đảng, biết vì Đảng mà cất nhắc người tốt, đề phòng người gian.

d) *Dũng* là dũng cảm, gan góc, gặp việc phải có gan làm. Thấy khuyết điểm có gan sửa chữa. Cực khổ khó khăn, có gan chịu đựng. Có gan chống lại những sự vinh hoa, phú quý, không chính đáng. Nếu cần, thì có gan hy sinh cả tính mệnh cho Đảng, cho Tổ quốc, không bao giờ rụt rè, nhút nhát.

d) *Liêm* là không tham địa vị. Không tham tiền tài. Không tham sung sướng. Không ham người tâng bốc mình. Vì vậy mà quang minh chính đại, không bao giờ hủ hoá.

Chỉ có một thứ ham là ham học, ham làm, ham tiến bộ.

Đó là *đạo đức cách mạng*. Đạo đức đó không phải là đạo đức thủ cựu. Nó là đạo đức mới, đạo đức vĩ đại, nó không phải vì danh vọng của cá nhân, mà vì lợi ích chung của Đảng, của dân tộc, của loài người.

Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân. Vì muốn giải phóng cho dân tộc, giải phóng cho loài người là một công việc to tát, mà tự mình không có đạo đức, không có căn bản, tự mình đã hủ hoá, xấu xa thì còn làm nổi việc gì?

3. Phải giữ kỷ luật

Lợi ích của dân tộc, gồm có lợi ích của Đảng. Lợi ích của Đảng, gồm có lợi ích của đảng viên. Vì vậy, sự phát triển và thành công của Đảng, một mặt tức là thành công của dân tộc, một mặt tức là thành công của đảng viên. Vì vậy, chỉ có khi Đảng thành công và thắng lợi, thì đảng viên mới có thể thành công và thắng lợi. Chính vì vậy mà đảng viên cần phải hy sinh lợi ích của mình cho lợi ích chung của Đảng.

Không ai bắt buộc ai vào Đảng làm chiến sĩ xung phong. Đó là do sự "tự giác", lòng hăng hái của mỗi người mà tình nguyện làm đảng viên, làm chiến sĩ xung phong. Đã vậy, thì mỗi người đảng viên phải cố gắng cho xứng đáng là một người trong những người đại biểu của dân tộc.

Nhất là những người cán bộ và lãnh tụ, càng phải làm cho xứng đáng lòng tin cậy của Đảng, của dân tộc. Càng phải làm gương cho tất cả đảng viên, tất cả quần chúng noi theo.

Cũng vì lợi ích của dân tộc, mà Đảng cần phải khuyến khích và khen thưởng những ưu điểm và tài năng của đảng viên. Cần phải giúp cho họ học hành, giúp cho họ làm việc và tuý theo hoàn cảnh mà giúp họ về mặt sinh hoạt, trong lúc ốm đau. Khiến cho họ ham làm việc, vui làm việc. Nói tóm lại: mỗi cán bộ, mỗi đảng viên phải hoàn toàn phục tùng lợi ích của Đảng. Không nên có mục đích cá nhân. Không nên vì cá nhân mà yêu cầu Đảng cái này cái khác, hoặc trách móc Đảng không giúp đỡ mình, không khen thưởng mình.

Đồng thời, bất kỳ ở hoàn cảnh nào, đảng viên và cán bộ cần phải luôn luôn ra sức phấn đấu, ra sức làm việc, cố gắng học tập để nâng cao trình độ văn hoá, trí thức và chính trị của mình. Luôn luôn giữ gìn kỷ luật. Luôn luôn xứng đáng một người cán bộ, một người đảng viên.

4. Đối với các hạng đảng viên

Đảng ta là một đảng cách mạng, một đảng vì dân, vì nước. Song Đảng có rất đông đảng viên. Phần đông cố nhiên đã hiểu biết vì dân, vì nước mà vào Đảng. Nhưng cũng có phần vì lẽ khác mà theo vào Đảng. Thí dụ: có người tưởng vào Đảng thì dễ tìm công ăn việc làm. Có người vào Đảng mong làm chức này, tước nọ. Có người vì anh em bạn hữu kéo vào, v.v... Những người này không biết rằng: cách mạng là một sự nghiệp gian nan cực khổ, phải có lòng kiên quyết, có chí hy sinh.

Vì vậy khi gặp sự khó khăn, họ không khỏi dao động, hoang mang.

Dù sao, họ tin Đảng ta, họ kính trọng Đảng ta, họ tìm vào Đảng ta, đó cũng là một điều tốt. Trừ những bọn vào Đảng để mong phá hoại, còn những hạng kia chúng ta đều hoan nghênh. Một khi họ đã theo Đảng thì Đảng phải cảm hoá họ, dạy dỗ họ, nâng cao sự hiểu biết và lòng phụ trách của họ lên dần dần. Trong sự huấn luyện và tranh đấu lâu dài, họ rất có thể thành những người chiến sĩ khá.

Đối với những người không chịu nổi khó nhọc, không chịu nổi kỷ luật nghiêm khắc mà xin ra khỏi Đảng, thì Đảng vẫn bằng lòng để họ ra. Đảng

chỉ yêu cầu một điều là: họ thề không lộ bí mật của Đảng, không phản Đảng, không phá hoại Đảng. Như thế thì Đảng vẫn giữ cảm tình thân thiện với họ.

Đảng viên và cán bộ cũng là người. Ai cũng có tính tốt và tính xấu. Song đã hiểu biết, đã tình nguyện vào một Đảng vì dân, vì nước, đã làm một người cách mạng thì phải cố gắng phát triển những tính tốt và sửa bỏ những tính xấu. Vì tính xấu của một người thường chỉ có hại cho người đó; còn tính xấu của một đảng viên, một cán bộ, sẽ có hại đến Đảng, có hại đến nhân dân.

5. Những khuyết điểm sai lầm

Trong Đảng ta còn có những người chưa học được, chưa làm được bốn chữ "chí công vô tư", cho nên mắc phải chứng *chủ nghĩa cá nhân*.

Chủ nghĩa cá nhân là như một thứ vi trùng rất độc, do nó mà sinh ra các thứ bệnh rất nguy hiểm, thí dụ những bệnh sau đây:

a) *Bệnh tham lam* - Những người mắc phải bệnh này thì đặt lợi ích của mình lên trên lợi ích của Đảng, của dân tộc, do đó mà chỉ "tự tư tự lợi". Dùng của công làm việc tư. Dựa vào thế lực của Đảng để theo đuổi mục đích riêng của mình.

Sinh hoạt xa hoa, tiêu xài bừa bãi. Tiền bạc đó ở đâu ra? Không xoay của Đảng thì xoay của đồng bào. Thậm chí làm chợ đen buôn lậu. Không sợ mất thanh danh của Đảng, không sợ mất danh giá của mình.

b) *Bệnh lười biếng* - Tự cho mình là cái gì cũng giỏi, việc gì cũng biết. Làm biếng học hỏi, làm biếng suy nghĩ. Việc dễ thì tranh lấy cho mình. Việc khó thì đùn cho người khác. Gặp việc nguy hiểm thì tìm cách để trốn tránh.

c) *Bệnh kiêu ngạo* - Tự cao, tự đại, ham địa vị, hay lên mặt. Ưa người ta tâng bốc mình, khen ngợi mình. Ưa sai khiến người khác. Hễ làm được việc gì hơi thành công thì khoe khoang vênh váo, cho ai cũng không bằng mình. Không thêm học hỏi quần chúng, không muốn cho người ta phê bình. Việc gì cũng muốn làm thầy người khác.

d) *Bệnh hiếu danh* - Tự cho mình là anh hùng, là vĩ đại. Có khi vì cái tham vọng đó mà việc không đáng làm cũng làm. Đến khi bị công kích, bị phê bình thì tinh thần lung lay. Những người đó chỉ biết lên mà không biết xuống. Chỉ chịu được sướng mà không chịu được khổ. Chỉ ham làm chủ tịch này, ủy viên nọ, chớ không ham công tác thiết thực.

d) *Thiếu kỷ luật* - Đã mắc bệnh cá nhân thì tư tưởng và hành động cũng đặt cá nhân lên trên. Vì thế mà việc gì cũng không lấy Đảng làm nền tảng. Mình muốn thế nào thì làm thế ấy. Quên cả kỷ luật của Đảng. Phê bình thì cốt công kích những đồng chí mình không ưa. Cất nhắc thì cốt làm ơn với những người mình quen thuộc.

e) *Óc hẹp hòi* - Ở trong Đảng thì không biết cất nhắc những người tốt, sợ người ta hơn mình. Ở ngoài Đảng thì khinh người, cho ai cũng không cách mạng, không khôn khéo bằng mình. Vì thế mà không biết liên lạc hợp tác với những người có đạo đức tài năng ở ngoài Đảng. Vì thế mà người ta uất ức và mình thành ra cô độc.

g) *Óc địa phương* - Bệnh này tuy không xấu bằng các bệnh kia nhưng kết quả cũng rất tai hại. Miễn là cơ quan mình, bộ phận mình, địa phương mình được việc. Còn các cơ quan, bộ phận, địa phương khác ra sao cũng mặc kệ. Đó là vì cận thị, không xem xét toàn thể. Không hiểu rằng lợi ích nhỏ phải phục tùng ích lợi to, ích lợi bộ phận phải phục tùng ích lợi toàn thể.

h) *Óc lãnh tụ* - Đánh được vài trận, hoặc làm được vài việc gì ở địa phương đã cho mình là tài giỏi lắm rồi, anh hùng lắm rồi, đáng làm lãnh tụ rồi.

Nào có biết so với công cuộc giải phóng cả dân tộc thì những thành công đó chỉ là một chút cỏn con, đã thấm vào đâu! Mà so với những sự nghiệp to tát trong thế giới, càng không thấm vào đâu.

Cố nhiên, Đảng ta mong cho có nhiều anh hùng, nhiều lãnh tụ, được dân tin, dân phục, dân yêu. Những anh hùng và lãnh tụ như thế là của quý của Đảng, của dân tộc. Song, những anh hùng và lãnh tụ như thế đều do tranh đấu và kinh nghiệm rèn luyện ra, đều do dân chúng và đảng viên tin cậy mà cử ra, chứ không phải tự mình muốn làm lãnh tụ, làm anh hùng mà được.

Từ xưa đến nay, quần chúng không bao giờ tin cậy và yêu mến những kẻ tự cao, tự đại, những kẻ có óc lãnh tụ, tự xưng ta đây là anh hùng, lãnh tụ.

Dem so với công việc của cả loài người trong thế giới, thì những người đại anh hùng xưa nay cũng chẳng qua làm tròn một bộ phận mà thôi. Mỗi người chúng ta cố làm đầy đủ những công việc Đảng giao phó cho, thế là ta làm tròn nhiệm vụ và lòng tự hào đó giúp cho ta tiến bộ mãi.

6. Những bệnh khác

a) *Bệnh "hữu danh, vô thực"* - Làm việc không thiết thực, không từ chỗ gốc, chỗ chính, không từ dưới làm lên. Làm cho có chuyện, làm lấy rồi. Làm

được ít suýt ra nhiều, để làm một bản báo cáo cho oai, nhưng xét kỹ lại thì rỗng tuếch.

Thí dụ việc tổ chức - Trong báo cáo thì làng nào, huyện nào, tỉnh nào cũng có. Hạng người nào cũng có. Có hàng vạn hàng ức người. Nhưng khi soạn lại cặn kẽ, hỏi lại rõ ràng, những nơi đó có bao nhiêu người, những tổ chức đó đã làm việc gì, cán bộ đã đến đó mấy lần, đã làm gì cho những tổ chức đó, thì chưa có gì thiết thực hết.

Thế là không làm tròn nhiệm vụ của mình. Thế là đối trá với Đảng, có tội với Đảng. Làm việc không thiết thực, báo cáo không thật thà, cũng là một bệnh rất nguy hiểm.

b) *Kéo bè kéo cánh* lại là một bệnh rất nguy hiểm nữa.

Từ bè phái mà đi đến chia rẽ. Ai hợp với mình thì dù người xấu cũng cho là tốt, việc dở cũng cho là hay, rồi che đậy cho nhau, ủng hộ lẫn nhau. Ai không hợp với mình thì người tốt cũng cho là xấu, việc hay cũng cho là dở, rồi tìm cách dèm pha, nói xấu, tìm cách dìm người đó xuống.

Bệnh này rất tai hại cho Đảng. Nó làm hại đến sự thống nhất. Nó làm Đảng bớt mất nhân tài và không thực hành được đầy đủ chính sách của mình. Nó làm mất sự thân ái, đoàn kết giữa đồng chí. Nó gây ra những mối nghi ngờ.

c) *Bệnh cận thị* - Không trông xa thấy rộng. Những vấn đề to tát thì không nghĩ đến mà chỉ chăm chú những việc tỉ mỉ. Thí dụ: việc tăng gia sản xuất, việc tiếp tế bộ đội thì không lo đến, mà chỉ lo thế nào để lợi dụng cơm cháy và nước gạo trong các bộ đội.

Những người như vậy, chỉ trông thấy sự lợi hại nhỏ nhen mà không thấy sự lợi hại to lớn.

d) *Bệnh "cá nhân"*.

1. Việc gì không phê bình trước mặt để nói sau lưng. Khi khai hội thì không nói, lúc khai hội rồi mới nói. Không bao giờ đề nghị gì với Đảng. Không theo nguyên tắc sinh hoạt của Đảng. Muốn sao làm vậy.

2. Muốn làm xong việc, ai có ưu điểm cũng không chịu học theo, ai có khuyết điểm cũng không dám phê bình.

3. Không phục tùng mệnh lệnh, không tuân theo kỷ luật, cứ làm theo ý mình.

4. Khi phê bình ai, không phải vì Đảng, không phải vì tiến bộ, không phải vì công việc, mà chỉ công kích cá nhân, cãi bướng, trả thù, tiểu khí.

5. Nghe những lời bình luận không đúng, cũng làm thính, không biện bác. Thậm chí nghe những lời phản cách mạng cũng không báo cáo cho cấp trên biết. Ai nói sao, ai làm gì cũng mặc kệ.

6. Gặp dân chúng thì không điều tra, không hỏi han, không tuyên truyền, không giải thích. Xem như dân chúng không có quan hệ gì với mình.

7. Thấy những việc có hại đến dân chúng cũng mặc kệ, không khuyên răn, không ngăn cản, không giải thích.

8. Làm việc không có kế hoạch, gặp sao làm vậy, làm lầy lệ, làm không có ngăn nắp, làm không đến nơi đến chốn.

9. Tự cho mình là "cách mạng già", "cách mạng cũ"; việc to làm không nổi, việc nhỏ không chịu làm. Làm việc thì lơ mờ, học hành thì biếng nhác.

10. Biết mình có khuyết điểm, nhưng không chịu cố gắng sửa đổi.

Những tật bệnh đó khiến cho Đảng xệch xoạc, ý kiến lung tung, kỷ luật lỏng lẻo, công việc bê trễ. Chính sách không thi hành được triệt để, Đảng xa rời dân chúng.

Mắc phải bệnh đó thì dễ đi đến chỗ để lợi ích cá nhân lên trên, để lợi ích Đảng và dân tộc xuống dưới.

Một người cách mạng bao giờ cũng phải trung thành, hăng hái, xem lợi ích của Đảng và dân tộc quý hơn tính mệnh của mình. Bao giờ cũng quang minh chính trực, ham cách sinh hoạt tập thể, luôn luôn săn sóc dân chúng, giữ gìn kỷ luật, kiên quyết chống lại "bệnh cá nhân".

đ) *Bệnh lười biếng* - Khi tiếp được mệnh lệnh hoặc nghị quyết, không chịu nghiên cứu rõ ràng. Không lập tức đưa ngay mệnh lệnh và nghị quyết đó cho cấp dưới, cho đảng viên, cho binh sĩ. Cứ xếp lại đó.

Khi thi hành, kên kên càng càng, không hoạt bát nhanh chóng.

Hoặc thi hành một cách miễn cưỡng, không sốt sắng, không đến nơi đến chốn.

Kết quả nhỏ là: nghị quyết đầy túi áo, thông cáo đầy túi quần.

Kết quả nặng là: phá hoại tổ chức của Đảng, giảm bớt kỷ luật của Đảng, bỏ mất thời cơ tốt, lúc nên làm thì không làm, khi làm thì trễ rồi.

Đó là vì tính lười biếng, chậm chạp. Vì không hiểu rằng: Đảng cũng như thân thể một con người. Mệnh lệnh và nghị quyết cũng như mạch máu. Mạch máu chạy đều khắp thân thể thì người mạnh khoẻ. Mạch máu dừng lại đâu, không chạy thì chỗ đó sẽ tê liệt, sinh bệnh. Mệnh lệnh và nghị quyết đi mau, đi suốt từ trên đến dưới, công tác mau chóng, việc gì cũng

xong xuôi. Nó ngừng lại cấp nào, từ cấp đó trở xuống là tê liệt, không biết đường nào mà công tác.

Cách chữa:

- Các cơ quan chỉ đạo phải có cách lãnh đạo cho đúng. Mỗi việc gì đều phải chỉ bảo cách làm.

- Cấp trên phải hiểu rõ tình hình cấp dưới và tình hình quần chúng, để chỉ đạo cho đúng.

- Khi nghị quyết việc gì, phải cẩn thận, rõ ràng. Khi đã nghị quyết thì phải kiên quyết thi hành.

Mỗi nghị quyết phải mau chóng truyền đến các cấp dưới, đến đảng viên, đến dân chúng. Cách tiện nhất là khai hội với các đảng viên, khai hội với dân chúng (hoặc binh sĩ), phái người đến báo cáo, giải thích.

- Các cấp dưới, đảng viên và dân chúng (hoặc binh sĩ) phải thảo luận những mệnh lệnh và nghị quyết đó cho rõ ràng, hiểu thấu ý nghĩa của nó và định cách thi hành cho đúng.

- Cấp dưới cần phải báo cáo. Cấp trên cần phải kiểm soát.

e) *Bệnh tị nạn* - Cái gì cũng muốn "bình đẳng".

Thí dụ: Cấp trên vì công việc phải cưỡi ngựa, đi xe. Cấp dưới cũng muốn cưỡi ngựa, đi xe.

Người phụ trách nhiều việc, cần có nhà rộng. Người không phụ trách nhiều việc cũng đòi nhà rộng.

Phụ cấp cho thương binh cũng muốn nhất luật, không kể thương nặng hay nhẹ.

Làm việc gì, thì muốn già, trẻ, mạnh, yếu đều làm bằng nhau.

Có việc, một người làm cũng được, nhưng cũng chờ có đủ mọi người mới chịu làm.

Bệnh này sinh ra vì hiểu lầm hai chữ bình đẳng. Không hiểu rằng: người khoẻ gánh nặng, người yếu gánh nhẹ. Người làm việc nặng phải ăn nhiều, người làm việc nhẹ thì ăn ít. Thế là bình đẳng.

Cách chữa - Giải thích cho họ hiểu: đồng cam cộng khổ là một điều rất hay, rất tốt. Nhất là trong lúc cái gì cũng còn túng thiếu, và mỗi đảng viên, mỗi cán bộ cần phải làm kiểu mẫu trong sự cần lao, tiết kiệm. Nhưng cũng phải tùy theo hoàn cảnh. Cái gì thái quá cũng không tốt. Bình đẳng thái quá cũng không tốt. Thí dụ: nếu một chiến sĩ bị thương được đi xe, ăn ngon, các chiến sĩ khác đều đòi đi xe, đòi ăn ngon. Hoặc vì bình đẳng mà bắt buộc

một trẻ em cũng ăn nhiều, cũng gánh nặng, như một người lớn. Nếu như thế là bình đẳng, thì bình đẳng đó rất vô lý, rất xấu, chúng ta phải kiên quyết chống lại thứ bình đẳng đó.

Sợ mất oai tín và thể diện mình, không dám tự phê bình.

Lại nói: Nếu phê bình khuyết điểm của mình, của đồng chí mình, của Đảng và Chính phủ, thì địch sẽ lợi dụng mà công kích ta.

Nói vậy là làm to. Khuyết điểm cũng như chứng bệnh. Phê bình cũng như uống thuốc. Sợ phê bình, cũng như có bệnh mà giấu bệnh. Không dám uống thuốc. Để đến nỗi bệnh ngày càng nặng, không chết "cũng la lét quả dưa".

Nói về từng người, nể nang không phê bình, để cho đồng chí mình cứ sa vào lầm lỗi, đến nỗi hỏng việc. Thế thì khác nào thấy đồng chí mình ốm, mà không chữa cho họ. Nể nang mình, không dám tự phê bình, để cho khuyết điểm của mình chứa chất lại. Thế thì khác nào mình tự bỏ thuốc độc cho mình!

Nói về Đảng, một Đảng mà giấu giếm khuyết điểm của mình là một Đảng hỏng. Một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính.

Đảng cần phải biết những ưu điểm và khuyết điểm của mình để dạy dỗ đảng viên, dạy dỗ quần chúng. Sợ phê bình, tức là "quan liêu hoá", tức là tự mãn tự túc, tức là "mèo khen mèo dài đuôi".

Phê bình không phải để công kích, để nói xấu, để chửi rủa.

g) Bệnh xu nịnh, a dua - Lại có những người trước mặt thì ai cũng tốt, sau lưng thì ai cũng xấu. Thấy xôi nói xôi ngọt, thấy thịt nói thịt bùi. Theo gió bẻ buồm, không có khí khái.

Còn bệnh quan liêu, bệnh bàn giấy, bệnh nóng tính, bệnh lụp chụp, v.v... đã nói qua, đây không nhắc nữa.

7. Những khuyết điểm sai lầm vì sao mà có và tự đâu mà đến?

Khuyết điểm đâu mà nhiều thế?

Đảng ta là một đảng rất to lớn, bao gồm đủ các tầng lớp trong xã hội. Vì vậy có nhiều tính cách rất trung thành, rất kiên quyết, rất vĩ đại. Song cũng không tránh khỏi những tập tục, những tính nết, những khuyết điểm của xã hội bên ngoài, nó lây, ngấm vào trong Đảng.

Nhưng không vì thế mà kinh sợ. Ta đã thấy rõ những bệnh ấy thì ta tìm được cách chữa.

Mỗi đảng viên, mỗi cán bộ, cần phải thật thà tự xét và xét đồng chí mình, ai có khuyết điểm nào, thì phải thật thà cố gắng tự sửa chữa và giúp sửa chữa lẫn nhau. Thang thuốc hay nhất là *thiết thực phê bình và tự phê bình*.

Đá đi lâu cũng mòn. Sắt mài lâu cũng sắc. Ta cố gắng sửa chữa thì khuyết điểm ngày càng bớt, ưu điểm ngày càng thêm. Đảng viên và cán bộ ngày càng trở nên người chân chính cách mạng. Đảng ngày càng phát triển.

Mong ai nấy đều phải thiết thực sửa đổi.

Đảng ta là một tổ chức rất tiến bộ, đã có những thành tích rất vẻ vang.

Trong Đảng ta, gồm có những người có tài, có đức. Phần đông những người hăng hái nhất, thông minh nhất, yêu nước nhất, kiên quyết, dũng cảm nhất đều ở trong Đảng ta. Chúng ta chắc chắn đi đến thắng lợi và thành công.

Tuy vậy, không phải là người người đều tốt, việc việc đều hay. Trong Đảng ta chưa hoàn toàn tránh khỏi một vài kẻ vu vơ, những việc không chính đáng, như vừa kể trên.

Cũng như một nhà có rể khờ, dẫu dại, không thể cấm họ gặp gỡ bà con. Đảng ta dù muốn giấu những người và những việc không tốt kia, cũng không thể giấu. Quần chúng luôn luôn liên lạc với Đảng ta. Những người hăng hái đồng tình với Đảng ta, hoặc tham gia Đảng ta. Họ chẳng những trông thấy những người tốt, việc tốt mà họ cũng trông thấy những người xấu, việc xấu trong Đảng. Họ sẽ ngơ ngác mà hỏi: "Đảng này là Đảng tốt, đảng viên đều là người tốt, vì sao lại có những người vu vơ, những việc mờ tối như thế nhỉ?".

Câu hỏi đó làm cho chúng ta càng thêm chú ý, làm cho đảng viên và cán bộ phải cẩn thận giữ mình và cẩn thận săn sóc, dắt dìu những người cảm tình, những đảng viên mới, chớ để họ bị ảnh hưởng xấu. Đồng thời, chúng ta phải trả lời cho câu hỏi đó cho đúng. Nếu không thì người ta sẽ thất vọng và bị quan.

Trả lời thế nào?

Rất là giản đơn, dễ hiểu:

Đảng ta không phải trên trời sa xuống. Nó ở trong xã hội mà ra. Vì vậy tuy nói chung, thì đảng viên phần nhiều là những phần tử tốt, nhưng vẫn

có một số chưa bỏ hết những thói xấu tự tư tự lợi, kiêu ngạo, xa hoa, v.v... Những thói xấu đó có đã lâu, nhất là trong 80 năm nô lệ. Những thói xấu đó, họ mang từ xã hội vào Đảng.

Cũng như những người hàng ngày lợi bùn, mà trên mình họ có hơi bùn, có vết bùn. Như thế thì có gì là kỳ quái? Vì lợi bùn thì nhất định có hơi bùn. Cần phải tắm rửa lâu mới sạch. Trái lại, nếu lợi bùn mà không có hơi bùn, mới thật là kỳ quái. Nếu trong Đảng ta, một đảng mới từ trong xã hội cũ bước ra, nếu nó hoàn toàn không có những người xấu, việc xấu như thế mới là kỳ quái chứ? Cố nhiên nói thế không phải là để tự bào chữa.

Đảng một mặt phải làm công việc giải phóng dân tộc, một mặt phải giáo dục đảng viên và cán bộ, kiên quyết cảm hoá những phần tử xấu, sửa chữa những thói xấu còn lại. Phải cố sửa chữa cho tiệt nọc các chứng bệnh, khiến cho Đảng càng mạnh khoẻ, bình an.

8. Cách đối với các khuyết điểm

Vì Đảng rất to, người rất đông; mỗi hạng người lại có thói quen, tính nết, trình độ, tư tưởng, nhận xét khác nhau. Nhất là khi phong trào cách mạng càng sôi nổi, hoàn cảnh càng khó khăn, thì sự khác nhau đó càng rõ rệt, càng trở nên gay go.

Nên giải quyết những mối mâu thuẫn đó thế nào?

Có người thì cho rằng: trong Đảng việc gì cũng tốt, không có khuyết điểm gì đáng lo. Có người lại cho rằng: trong Đảng cái gì cũng kém, đầy những khuyết điểm, vì vậy mà họ bi quan, thất vọng. Hai cách nhận xét đó đều không đúng.

Sự thật là: Đảng ta rất tiên tiến, rất vẻ vang. Nhưng nội bộ vẫn còn những sự sai lầm và khuyết điểm. Đồng thời, chúng ta thấy cái nguồn gốc của những sai lầm khuyết điểm đó và chắc tìm được cách sửa chữa. Chúng ta quyết tâm công tác thêm, để làm cho Đảng tiến bộ thêm mãi.

Thái độ mỗi người đối với những khuyết điểm của Đảng ta cũng khác nhau.

Bọn phản động thì lợi dụng những khuyết điểm đó và tô vẽ thêm để phá hoại Đảng ta.

Lợi dụng những sai lầm và khuyết điểm đó, để đạt mục đích tự tư tự lợi của họ. Đó là thái độ của đảng viên và cán bộ đầu cơ.

Bọn thứ ba thì sao cũng mặc kệ, sao xong chuyện thì thôi. Không phê bình, không tự phê bình. Đó là thái độ của những đảng viên và cán bộ ươn hèn yếu ớt.

Bọn thứ tư thì đối với những người có khuyết điểm và sai lầm đó, như đối với hổ mang, thường luồng. Họ đòi phải đuổi bọn kia ra khỏi Đảng ngay. Nếu Đảng không làm như thế thì họ cho rằng: Thôi, hỏng hết rồi! Do đó, họ đâm ra chán nản, thất vọng. Hoặc họ không làm gì nữa hết. Thậm chí họ bỏ Đảng. Đó là thái độ những người *máy móc quá*. Đó cũng là bệnh "chủ quan".

Thái độ thứ năm, là thái độ đúng. Tức là:

a) Phân tách rõ ràng, cái gì đúng, cái gì là sai.

b) Không chịu nổi ảnh hưởng của những chủ trương sai lầm, những phần tử không tốt. Ra sức học tập và nâng cao những kiểu mẫu tốt.

c) Không để mặc kệ. Mà ra sức tranh đấu sửa chữa những khuyết điểm, không để nó phát triển ra, không để nó có hại cho Đảng.

d) Không làm cách máy móc. Nhưng khéo dùng cách phê bình và tự phê bình để giúp đồng chí khác sửa đổi những sai lầm và khuyết điểm, giúp họ tiến bộ.

d) Đoàn kết Đảng bằng sự tranh đấu nội bộ. Nâng cao kỷ luật và uy tín của Đảng.

Bọn phản động và bọn đầu cơ là địch nhân lọt vào trong Đảng để phá hoại. Vì vậy chúng ta phải ra sức đề phòng. Mỗi khi trong Đảng có khuyết điểm thì chúng ta phải tìm cách chớ để cho ai lợi dụng. Đó là phận sự của mỗi một đảng viên chân chính.

Thái độ thứ ba, ai mặc kệ ai, cố nhiên cũng không đúng. Tuy vậy, trong Đảng, còn có nhiều người giữ thái độ đó, nhất là khi cấp dưới đối với cấp trên. Thái độ đó thường sinh ra thói "không nói trước mặt, hục hặc sau lưng". Nó gây nên sự uất ức và không đoàn kết trong Đảng. Nó để cho bọn vu vơ có thể chui vào hoạt động trong Đảng. Nó để cho khuyết điểm ngày càng chồng chất lại và phát triển ra.

Nếu theo thái độ thứ tư thì Đảng chỉ còn một nhóm cùn con, vì số đông sẽ bị khai trừ hết. Mà chính những người có thái độ đó cũng bị khai trừ, vì họ đã phạm cái khuyết điểm hẹp hòi.

Kết luận - Trong công tác, trong tranh đấu, trong huấn luyện, các đảng viên, các cán bộ, cần phải luôn luôn tự hỏi mình, tự kiểm điểm mình và đồng chí mình. *Luôn luôn dùng và khéo dùng cách phê bình và tự phê bình*, thì khuyết điểm nhất định hết dần, ưu điểm nhất định thêm lên và Đảng ta nhất định thắng lợi.

TƯ CÁCH VÀ BỐN PHẬN ĐẢNG VIÊN¹

1. Tư cách

a) Thừa nhận chính sách của Đảng. Thực hành các nghị quyết của Đảng. Ra sức làm công việc Đảng. Nộp đảng phí.

b) Những người trí thức, công nhân, nông dân, phụ nữ, quân nhân, hăng hái yêu nước, từ 18 tuổi trở lên đều được vào Đảng.

c) Mỗi người muốn vào Đảng phải có hai đảng viên cũ giới thiệu.

- Những người bỏ đảng phái khác mà vào Đảng, phải có ba người giới thiệu và phải được cấp trên của Đảng chuẩn y.

- Những người rời Đảng đã lâu, mà có người làm chứng rằng, trong thời gian đó không hề làm việc gì có hại cho Đảng, thì được trở lại làm đảng viên.

d) Những người mới vào Đảng phải qua một thời kỳ dự bị. Nông dân và công nhân hai tháng. Quân nhân ba tháng. Trí thức bốn tháng.

đ) Trong thời kỳ dự bị, Đảng phải dạy dỗ cho họ, và trao việc cho họ làm. Đồng thời, Đảng phải xem xét tính nết, công tác và lịch sử của họ.

- Những người giới thiệu phải giúp đỡ họ học tập và công tác.

e) Những người dự bị phải công tác cho Đảng và nộp đảng phí.

Họ có quyền tham gia huấn luyện, đề ra ý kiến, bàn bạc các vấn đề, nhưng không có quyền biểu quyết.

Họ cũng chưa có quyền giữ các trách nhiệm chỉ đạo như làm tổ trưởng, thư ký, v.v... (Trong những hoàn cảnh đặc biệt, như nơi đó mới bắt đầu có Đảng, hoặc đại đa số đều đảng viên mới, thì không phải theo lệ này).

2. Bốn phận

a) Suốt đời tranh đấu cho dân tộc, cho Tổ quốc.

b) Đặt lợi ích của cách mạng lên trên hết, lên trước hết.

c) Hết sức giữ kỷ luật và giữ bí mật của Đảng.

d) Kiên quyết thi hành những nghị quyết của Đảng.

đ) Cố gắng làm kiểu mẫu cho quần chúng trong mọi việc.

e) Cố gắng học tập chính trị, quân sự, văn hoá. Phải gần gũi quần chúng, học hỏi quần chúng, cũng như phải lãnh đạo quần chúng.

1. Tác giả viết mục này căn cứ vào Điều lệ Đảng Cộng sản Đông Dương. (B.T)

PHẢI RÈN LUYỆN TÍNH ĐẢNG

Mỗi cán bộ, mỗi đảng viên, cần phải có *tính đảng* mới làm được việc. Kém tính đảng, thì việc gì cũng không làm nên.

Tính đảng là gì?

Một là: Phải đặt lợi ích của Đảng, của dân tộc lên trên hết.

Hai là: Việc gì cũng phải điều tra rõ ràng, cẩn thận và phải làm đến nơi đến chốn.

Phải hiểu rằng: Đảng có hiểu rõ tình hình thì đặt chính sách mới đúng. Mà muốn Đảng hiểu rõ thì đảng viên và cán bộ phải điều tra và báo cáo rõ ràng tình hình từng xã, từng huyện, từng tỉnh, từng khu.

Nếu không biết rõ tình hình mà đặt chính sách thì kết quả là "nồi vuông úp vung tròn", không ăn khớp gì hết.

Ba là, lý luận và thực hành phải luôn luôn đi đôi với nhau.

Vì kém tính đảng mà có những bệnh sau này

Bệnh ba hoa,	Bệnh chủ quan,
Bệnh địa phương,	Bệnh hình thức,
Bệnh ham danh vị,	Bệnh ích kỷ,
Bệnh thiếu kỷ luật,	Bệnh hủ hoá,
Bệnh cẩu thả (gặp sao hay vậy),	Bệnh thiếu ngăn nắp,
Bệnh xa quần chúng,	Bệnh lười biếng.

Mắc phải một bệnh trong mười hai bệnh đó tức là hỏng việc. Vì vậy, chúng ta phải ráo riết dùng *phê bình và tự phê bình* để giúp nhau chữa cho hết những bệnh ấy. Có như thế Đảng mới chóng phát triển.

Phê bình là nêu ưu điểm và vạch khuyết điểm của đồng chí mình.

Tự phê bình là nêu ưu điểm và vạch khuyết điểm của mình.

Tự phê bình và phê bình phải đi đôi với nhau. Mục đích là cho mọi người học lẫn ưu điểm của nhau và giúp nhau chữa những khuyết điểm.

Về mặt Đảng thì phải thực hành những điều sau này:

1. Phải nghiêm ngặt *kiểm tra*, các địa phương phải kiên quyết thực hành những nghị quyết của Đảng. Kiên quyết chống lại cái thói nghị quyết một đường, thì hành một nẻo.

2. Nơi nào sai lầm, ai sai lầm, thì lập tức *sửa chữa*. Kiên quyết chống thói nể nang và che giấu, chống thói "trước mặt thì nể, kể lẽ sau lưng". Phê

bình thì phải rõ ràng, thiết thực, ngay thẳng, thành thật - mục đích là cốt sửa chữa, chứ không phải để công kích, cốt giúp nhau tiến bộ, chứ không phải làm cho đồng chí khó chịu, nản lòng.

3. Phải kiên quyết thực hành kỷ luật, tức là cá nhân phải tuyệt đối phục tùng tổ chức, số ít phải phục tùng số nhiều, cấp dưới phải phục tùng cấp trên, địa phương phải phục tùng trung ương.

4. Phải đòi hỏi mỗi đảng viên, trước hết là mỗi cán bộ, phải thật thà *tự phê bình*, tự sửa chữa những khuyết điểm của mình. Đặt lợi ích của Đảng, của dân tộc lên trên hết. Kiên quyết chống bệnh tự mãn tự túc, tự tư tự lợi, kiêu ngạo, ba hoa. Phải thực hành khẩu hiệu: "Chí công vô tư; cần, kiệm, liêm, chính!".

IV. VẤN ĐỀ CÁN BỘ

1. Huấn luyện cán bộ

Cán bộ là những người đem chính sách của Đảng, của Chính phủ giải thích cho dân chúng hiểu rõ và thi hành. Đồng thời, đem tình hình của dân chúng báo cáo cho Đảng, cho Chính phủ hiểu rõ, để đặt chính sách cho đúng.

Vì vậy, cán bộ là cái gốc của mọi công việc.

Vì vậy, huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng.

Đảng có mở những lớp huấn luyện cán bộ. Nhưng đại đa số cán bộ, hoặc bận công việc, hoặc xa xôi quá, chưa được huấn luyện. Đối với những cán bộ đó, Đảng cần phải tìm cách huấn luyện họ (hoặc mở lớp ở địa phương, hoặc gửi sách vở cho họ nghiên cứu, v.v...).

Khuyết điểm trong sự huấn luyện - Đã có nơi mở lớp huấn luyện, thế rất tốt. Song những lớp ấy còn nhiều khuyết điểm. Thí dụ: huấn luyện cho cán bộ trong các cơ quan hành chính mà không đụng đến công việc hành chính.

Còn dạy chính trị thì mênh mông mà không thiết thực, học rồi không dùng được.

Phần đông cán bộ là công nhân và nông dân, văn hoá rất kém. Đảng chưa tìm đủ cách để nâng cao trình độ văn hoá của họ.

Huấn luyện lý luận cho những cán bộ cao cấp, đến nay hoặc chưa làm, hoặc làm không đúng, lý luận và thực tế không ăn khớp với nhau, dạy theo cách học thuộc lòng.

Đó là những điều Đảng nên sửa chữa ngay, theo cách sau đây:

a) Huấn luyện nghề nghiệp.

Phải thực hành khẩu hiệu: làm việc gì học việc ấy.

Vô luận ở quân sự, chính trị, kinh tế, văn hoá, tổ chức, tuyên truyền, công an, v.v..., cán bộ ở môn nào phải học cho thạo công việc ở trong môn ấy.

Những cơ quan lãnh đạo và những người phụ trách phải có kế hoạch dạy cho cán bộ trong môn của mình, do các cấp Đảng giúp vào. Cách học tập gồm có 5 môn:

1. *Điều tra*: Tình hình có quan hệ với công tác của mình. Thí dụ: Môn quân sự, thì điều tra, phân tích, nghiên cứu rõ ràng tình hình của địch, của bạn, của ta, chọn những điểm chính làm tài liệu huấn luyện cho cán bộ.

2. *Nghiên cứu*: Những chính sách, chỉ thị, nghị quyết. Thí dụ: Cán bộ về môn tài chính, phải hiểu rõ chính sách tài chính và những nghị quyết về tài chính của Chính phủ.

3. *Kinh nghiệm*: Thí dụ: Ban tuyên truyền thì gom góp tất cả những kinh nghiệm thành công hoặc thất bại trong công việc tuyên truyền, chép thành tài liệu huấn luyện, cho cán bộ tuyên truyền học.

4. *Lịch sử*: Thí dụ: Môn kinh tế thì đem những sự thay đổi trong nền kinh tế của nước ta trong thời kỳ gần đây làm tài liệu huấn luyện.

5. *Khoa học*: Thí dụ: Các cán bộ quân sự thì phải nghiên cứu khoa học quân sự, cán bộ y tế phải nghiên cứu y học. Cán bộ môn nào thì nghiên cứu lý luận của môn ấy.

Các cơ quan lãnh đạo của mỗi môn phải gom góp tài liệu, sắp xếp cách dạy và học, kiểm tra kết quả, sao cho cán bộ trong môn mình dần dần đi đến thạo công việc.

b) Huấn luyện chính trị.

Có hai thứ: thời sự và chính sách.

Cách huấn luyện thời sự là khuyến khích và đốc thúc các cán bộ xem báo, thảo luận và giải thích những vấn đề quan trọng và định kỳ khai hội cán bộ, báo cáo thời sự.

Huấn luyện chính sách là đốc thúc các cán bộ nghiên cứu và thảo luận những nghị quyết, những chương trình, những tuyên ngôn của Đảng, của Chính phủ.

Huấn luyện chính trị, môn nào cũng phải có. Nhưng phải tùy theo mỗi môn mà định nhiều hay ít. Thí dụ: Cán bộ chuyên môn về y tế, về văn

nghệ, v.v..., thì ít hơn. Cán bộ về tuyên truyền, tổ chức, v.v..., thì phải nghiên cứu chính trị nhiều hơn.

c) *Huấn luyện văn hoá.*

Với những cán bộ còn kém văn hoá, thì việc huấn luyện này rất trọng yếu, trước hết phải dạy cho họ những thường thức: lịch sử, địa dư, làm tính, khoa học tự nhiên, xã hội, chính trị, cách viết báo cáo, nghĩa vụ và quyền lợi người công dân.

Các bài học do một ban phụ trách sắp xếp.

Lớp học do một hoặc vài ba cơ quan tổ chức với nhau.

Những lớp đó cần phải có giáo viên luôn luôn phụ trách và giáo viên ngoài giúp việc.

Các cán bộ có thể thay phiên nhau mà đi học.

Cần phải ưu đãi các giáo viên và khen thưởng những lớp tổ chức tốt.

Những cán bộ học trong những lớp này, phải theo trình độ văn hoá cao hay thấp mà đặt lớp, chứ không theo cấp bậc cán bộ cao hay thấp.

d) *Huấn luyện lý luận.*

Những cán bộ cao cấp và trung cấp mà có sức nghiên cứu lý luận (trình độ văn hoá khá, ham nghiên cứu), thì ngoài việc học tập chính trị và nghề nghiệp đều cần học thêm lý luận.

Huấn luyện lý luận có hai cách:

Một cách là chỉ đem lý luận khô khan nhét cho đầy óc họ. Rồi bày cho họ viết những chương trình, những hiệu triệu rất kêu. Nhưng đối với việc thực tế, tuyên truyền, vận động, tổ chức, kinh nghiệm chỉ nói qua loa mà thôi. *Thế là lý luận suông, vô ích.*

Một cách là trong lúc học lý luận, phải nghiên cứu công việc thực tế, kinh nghiệm thực tế. Lúc học rồi, họ có thể tự mình tìm ra phương hướng chính trị có thể làm những công việc thực tế, có thể trở nên người tổ chức và lãnh đạo. *Thế là lý luận thiết thực, có ích.*

Lý luận do kinh nghiệm cách mạng ở các nước và trong nước ta, do kinh nghiệm từ trước và kinh nghiệm hiện nay gom góp phân tích và kết luận những kinh nghiệm đó thành ra lý luận.

Nhưng phải biết khéo lợi dụng kinh nghiệm. Nếu thấy người ta làm thế nào mình cũng một mực bắt chước làm theo thế ấy. Thí dụ: nghe người ta nói giai cấp đấu tranh, mình cũng ra khẩu hiệu giai cấp đấu tranh, mà không xét hoàn cảnh nước mình như thế nào để làm cho đúng.

Trái lại, kinh nghiệm các nước và ở nước ta đều nói: phải gần gũi dân chúng, vào sâu trong dân chúng. Điều này rất đúng. Ta phải kiên quyết thực hành theo kinh nghiệm đó.

Kinh nghiệm các nước và ở nước ta nói: phải kiên quyết chống bệnh chủ quan, bệnh hẹp hòi, bệnh ba hoa. Ta cũng phải kiên quyết chống những bệnh đó vì nhận thấy ta thường mắc phải và các bệnh này rất có hại cho công tác, rất hại cho Đảng.

Học tập - Khuôn khổ học tập, chia ra khoa học chính trị, khoa học kinh tế, khoa học lịch sử, v.v..., mà học dần dần.

Học tập thì theo nguyên tắc: *Kinh nghiệm và thực tế phải đi cùng nhau*. Thí dụ: Khoa học chính trị dùng sách vở, bài báo bàn về chiến lược, chiến thuật làm tài liệu lý luận; lấy lịch sử và kinh nghiệm tranh đấu của Đảng làm tài liệu thực tế.

Khoa học kinh tế lấy "kinh tế chính trị học" làm tài liệu lý luận, lấy lịch sử kinh tế của nước ta gần 100 năm nay làm tài liệu thực tế.

Các môn khác cũng thế.

Cách học tập: Tổ chức từng ban cao cấp hoặc trung cấp. Lấy tự học làm cốt. Do thảo luận và chỉ đạo giúp vào.

- Sắp xếp thời gian và bài học cho những lớp đó phải cho khéo, phải có mạch lạc với nhau, mà không xung đột với nhau.

- Vô luận công tác môn nào, lớp huấn luyện nào, đều phải tuyệt đối chống bệnh chủ quan, bệnh hẹp hòi, bệnh ba hoa. Các tài liệu huấn luyện phải do cơ quan lãnh đạo xét kỹ.

- Cách huấn luyện này là huấn luyện lâu dài. Cho nên nguyên tắc là để phát triển nghề nghiệp mà không trở ngại đến nghề nghiệp và sức khỏe của cán bộ. Ở các cơ quan, mỗi ngày ít nhất phải học tập một tiếng đồng hồ. Những nơi vì hoàn cảnh kháng chiến đặc biệt, thời giờ dài hay ngắn, tùy theo điều kiện mà định. Những giờ học tập đều tính như những giờ làm việc. Khi cất nhắc cán bộ, phải xem kết quả học tập cũng như kết quả công tác khác mà định.

- Cách kiểm tra, thi khảo, thưởng phạt những lớp đó, do Trung ương định.

- Các cơ quan cần phải rất chú ý đến việc huấn luyện cán bộ. Phải lựa chọn rất cẩn thận những nhân viên phụ trách việc huấn luyện đó. Những người lãnh đạo cần phải tham gia việc dạy. Không nên bủn xỉn về các khoản chi tiêu trong việc huấn luyện.

2. Dạy cán bộ và dùng cán bộ

Công việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hay kém.

Vì vậy Đảng phải nuôi dạy cán bộ, như người làm vườn vun trồng những cây cối quý báu. Phải trọng nhân tài, trọng cán bộ, trọng mỗi một người có ích cho công việc chung của chúng ta.

Đảng ta là một đoàn thể đấu tranh. Trong cuộc tranh đấu thường hao tổn một số cán bộ quý báu. Vì vậy, chúng ta càng phải quý cán bộ, phải bổ sung cán bộ, phải giữ gìn cán bộ cũ và đào tạo cán bộ mới. Mặt trận dân tộc ngày càng rộng, nảy nở ra hàng ngàn hàng vạn người hăng hái, tham gia vào Đảng ta. Họ hăng hái nhưng lý luận còn thiếu, kinh nghiệm còn ít. Trong công tác, họ thường gặp những vấn đề to tát, họ phải tự giải quyết. Vì vậy chúng ta cần phải đặc biệt chú ý săn sóc những cán bộ đó.

Vì vậy vấn đề cán bộ là một vấn đề rất trọng yếu, rất cần kíp.

Đối với vấn đề đó, Đảng phải làm thế nào?

1. *Phải biết rõ cán bộ* - Từ trước đến nay, Đảng ta chưa thực hành cách thường xem xét cán bộ. Đó là một khuyết điểm to. Kinh nghiệm cho ta biết: mỗi lần xem xét lại nhân tài, một mặt thì tìm thấy những nhân tài mới, một mặt khác thì những người hủ hoá cũng lòi ra.

2. *Phải cất nhắc cán bộ một cách cho đúng.*

Cất nhắc cán bộ là một công tác cần kíp.

Khi cất nhắc một cán bộ, cần phải xét rõ người đó có gần gũi quần chúng, có được quần chúng tin cậy và mến phục không. Lại phải xem người ấy xứng với việc gì. Nếu người có tài mà dùng không đúng tài của họ, cũng không được việc.

Nếu cất nhắc không cẩn thận, không khỏi đem người bô lô ba la, chỉ nói mà không biết làm, vào những địa vị lãnh đạo. Như thế rất có hại.

3. *Phải khéo dùng cán bộ* - Không có ai cái gì cũng tốt, cái gì cũng hay. Vì vậy, chúng ta phải khéo dùng người, sửa chữa những khuyết điểm cho họ, giúp đỡ ưu điểm của họ. Thường chúng ta không biết tùy tài mà dùng người. Thí dụ: Thợ rèn thì bảo đi đóng tủ, thợ mộc thì bảo đi rèn dao. Thành thử hai người đều lúng túng. Nếu biết tùy tài mà dùng người, thì hai người đều thành công.

4. *Phải phân phối cán bộ cho đúng* - Thí dụ: Trong một nơi quan trọng ở một thành thị to thì phải phái những cán bộ có quan hệ khăng khít với quần chúng. Họ là người trong quần chúng mà ra, có sáng kiến, tinh thần, chắc chắn, chí khí vững vàng. Phải dùng người đúng chỗ, đúng việc.

5. *Phải giúp cán bộ cho đúng* - Phải luôn luôn dùng lòng thân ái mà giúp đỡ, lãnh đạo cán bộ. Giúp họ sửa chữa những chỗ sai lầm. Khen ngợi họ lúc họ làm được việc. Và phải luôn luôn kiểm soát cán bộ.

6. *Phải giữ gìn cán bộ* - Tại những nơi phải công tác bí mật khi cần thì phải phái cán bộ mới thế cho cán bộ cũ, và phái cán bộ cũ đi nơi khác.

Phải tìm mọi cách để giữ bí mật cho cán bộ.

3. Lựa chọn cán bộ

a) Những người đã tỏ ra rất trung thành và hăng hái trong công việc, trong lúc đấu tranh.

b) Những người liên lạc mật thiết với dân chúng, hiểu biết dân chúng. Luôn luôn chú ý đến lợi ích của dân chúng. Như thế, thì dân chúng mới tin cậy cán bộ và nhận cán bộ đó là người lãnh đạo của họ.

c) Những người có thể phụ trách giải quyết các vấn đề, trong những hoàn cảnh khó khăn.

Ai sợ phụ trách và không có sáng kiến thì không phải người lãnh đạo.

Người lãnh đạo đúng đắn cần phải: Khi thất bại không hoang mang, khi thắng lợi không kiêu ngạo. Khi thi hành các nghị quyết kiên quyết, gan góc không sợ khó khăn.

d) Những người luôn luôn giữ đúng kỷ luật.

Đó là những khuôn khổ để lựa chọn cán bộ, chúng ta phải theo cho đúng.

Trong Đảng ta, có những nơi thường dùng những người văn hay nói khéo, nhưng không làm được việc, không ra tranh đấu. Mà những đồng chí viết không hay nói không thạo nhưng rất trung thành, hăng hái, rất gần gũi quần chúng, thì bị chìm xuống. Chúng ta phải sửa chữa ngay những điểm đó.

Đã lựa chọn đúng cán bộ còn cần phải dạy bảo *lý luận* cho cán bộ. Chỉ thực hành mà không có lý luận cũng như có một mắt sáng, một mắt mù.

4. Cách đối với cán bộ

Phong trào giải quyết sôi nổi, nảy nở ra rất nhiều *nhân tài ngoài Đảng*. Chúng ta không được bỏ rơi họ, xa cách họ. Chúng ta phải thật thà đoàn kết với họ, nâng đỡ họ. Phải thân thiết với họ, gần gũi họ, đem tài năng của họ giúp ích vào công cuộc kháng chiến cứu nước.

Chúng ta phải tẩy sạch các bệnh kiêu ngạo, bệnh hẹp hòi, bệnh bao biện.

Tóm lại, đối với cán bộ có năm cách:

a) *Chỉ đạo* - Thả cho họ làm, thả cho họ phụ trách, dù sai lầm chút ít cũng không sợ.

Nhưng phải luôn luôn tùy theo hoàn cảnh mà bày vẽ cho họ về phương hướng công tác, cách thức công tác, để cho họ phát triển năng lực và sáng kiến của họ, đúng với đường lối của Đảng.

b) *Nâng cao* - Luôn luôn tìm cách cho họ học thêm lý luận và cách làm việc, làm cho tư tưởng, năng lực của họ ngày càng tiến bộ.

c) *Kiểm tra* - Không phải ngày nào cũng kiểm tra. Nhưng thường thường kiểm tra để giúp họ rút kinh nghiệm, sửa chữa khuyết điểm, phát triển ưu điểm.

Giao công việc mà không kiểm tra, đến lúc thất bại mới chú ý đến. Thế là không biết yêu cầu cán bộ.

d) *Cải tạo* - Khi họ sai lầm thì dùng cách "thuyết phục" giúp cho họ sửa chữa.

Không phải một sai lầm to lớn mà đã vội cho họ là "cơ hội chủ nghĩa", đã "cảnh cáo", đã "tạm khai trừ". Những cách quá đáng như thế đều không đúng.

d) *Giúp đỡ* - Phải cho họ điều kiện sinh sống đầy đủ mà làm việc. Khi họ đau ốm, phải có thuốc thang. Tùy theo hoàn cảnh mà giúp họ giải quyết vấn đề gia đình. Những điều đó rất quan hệ với tinh thần của cán bộ, và sự thân ái đoàn kết trong Đảng.

5. Mấy điểm lớn trong chính sách cán bộ

Đảng ta gồm có hàng triệu người, hàng vạn cán bộ. Trong đó, sĩ, công, nông, thương, binh đều có. Từng lớp xã hội khác nhau, trình độ, văn hoá khác nhau; tính tình cá nhân cũng không giống hết.

Sao cho đối đãi đúng với mọi người? Đó là một vấn đề rất trọng yếu. Vì vậy, chúng ta cần phải chú ý mấy việc dưới đây:

Hiểu biết cán bộ,

Khéo dùng cán bộ,

Cất nhắc cán bộ,

Thương yêu cán bộ,

Phê bình cán bộ.

a) *Hiếu biết cán bộ* - Biết người, cố nhiên là khó. Tự biết mình, cũng không phải là dễ.

Đã không tự biết mình thì khó mà biết người, vì vậy muốn biết đúng sự phải trái ở người ta, thì trước phải biết đúng sự phải trái của mình. Nếu không biết sự phải trái ở mình, thì chắc không thể nhận rõ người cán bộ tốt hay xấu. Người ta thường phạm những chứng bệnh sau này:

1. Tự cao tự đại,
2. Ưa người ta nịnh mình,
3. Do lòng yêu, ghét của mình mà đối với người,
4. Đem một cái khuôn khổ nhất định, chật hẹp mà lắp vào tất cả mọi người khác nhau.

Phạm một trong bốn bệnh đó thì cũng như mắt đã mang kính có màu, không bao giờ thấu rõ cái mặt thật của những cái mình trông.

Muốn biết rõ cán bộ, muốn đối đãi một cách đúng đắn các hạng người, trước hết phải sửa những khuyết điểm của mình. Mình càng ít khuyết điểm thì cách xem xét cán bộ càng đúng.

Trong thế giới, cái gì cũng biến hoá. Tư tưởng của người cũng biến hoá. Vì vậy cách xem xét cán bộ, quyết không nên chấp nhất, vì nó cũng phải biến hoá. Thí dụ: có người khi trước theo cách mạng mà nay lại phản cách mạng. Có người khi trước không cách mạng mà nay lại tham gia cách mạng. Thậm chí có người nay đang theo cách mạng, nhưng sau này có thể phản cách mạng.

Một người cán bộ khi trước có sai lầm, không phải vì thế mà sai lầm mãi. Cũng có cán bộ đến nay chưa bị sai lầm, nhưng chắc gì sau này không phạm sai lầm? Quá khứ, hiện tại và tương lai của mọi người không phải luôn giống nhau.

Xem xét cán bộ, không chỉ xem ngoài mặt mà còn phải xem tính chất của họ. Không chỉ xem một việc, một lúc mà phải xem toàn cả lịch sử, toàn cả công việc của họ. Có người lúc phong trào cách mạng cao, họ vào Đảng, họ làm việc rất hăng. Nhưng lúc phong trào hơi khó khăn thì đâm ra hoang mang. Lúc gặp sự nguy hiểm thậm chí hoá phản cách mạng, làm mặt thám. Muốn làm mặt thám được việc, thì nó lại công tác hăng hơn ai hết. Nếu ta không xem xét rõ ràng, thì lầm nó là cán bộ tốt.

Vì vậy, nhận xét cán bộ không nên chỉ xét ngoài mặt, chỉ xét một lúc, một việc, mà phải xét kỹ cả toàn bộ công việc của cán bộ.

Ai mà hay khoe công việc, hay a dua, tìm việc nhỏ mà làm, trước mặt thì theo mệnh lệnh, sau lưng thì trái mệnh lệnh, hay công kích người khác,

hay tự tăng bốc mình, những người như thế, tuy họ làm được việc, cũng không phải cán bộ tốt.

Ai cứ cấm đầu làm việc, không ham khoe khoang, ăn nói ngay thẳng, không che giấu khuyết điểm của mình, không ham việc dễ, tránh việc khó, bao giờ cũng kiên quyết làm theo mệnh lệnh của Đảng, vô luận hoàn cảnh thế nào, lòng họ cũng không thay đổi, những người như thế, dù công tác kém một chút cũng là cán bộ tốt. Người ở đời, ai cũng có chỗ tốt và chỗ xấu. Ta phải khéo nâng cao chỗ tốt, khéo sửa chữa chỗ xấu cho họ.

b) *Khéo dùng cán bộ* - Lúc dùng cán bộ, nhiều người phạm vào những chứng bệnh sau đây:

1. Ham dùng người bà con, anh em quen biết, bầu bạn, cho họ là chắc chắn hơn người ngoài.

2. Ham dùng những kẻ khéo nịnh hót mình, mà chán ghét những người chính trực.

3. Ham dùng những người tính tình hợp với mình, mà tránh những người tính tình không hợp với mình.

Vì những bệnh đó, kết quả những người kia đã làm bậy, mình cũng cứ bao dung, che chở, bảo hộ, khiến cho chúng càng ngày càng hư hỏng. Đối với những người chính trực thì bới lông tìm vết để trả thù. Như thế, cố nhiên là hỏng cả công việc của Đảng, hỏng cả danh giá của người lãnh đạo.

Thế nào là dùng cán bộ đúng?

- Mình phải có độ lượng vĩ đại thì mới có thể đối với cán bộ một cách chí công vô tư, không có thành kiến, khiến cho cán bộ khỏi bị bỏ rơi.

- Phải có tinh thần rộng rãi, mới có thể gần gũi những người mình không ưa.

- Phải có tính chịu khó dạy bảo, mới có thể nâng đỡ những đồng chí còn kém, giúp cho họ tiến bộ.

- Phải sáng suốt, mới khỏi bị bọn vu vơ bao vây, mà cách xa cán bộ tốt.

- Phải có thái độ vui vẻ, thân mật, các đồng chí mới vui lòng gần gũi mình.

Mục đích khéo dùng cán bộ, cốt để thực hành đầy đủ chính sách của Đảng và Chính phủ. Nếu cán bộ có ý hoang mang, sợ hãi, buồn rầu, uất ức, hoặc công tác không hợp, chắc không thành công được.

Vì vậy, muốn cán bộ làm được việc, phải khiến cho họ yên tâm làm việc, vui thú làm việc. Muốn như thế, phải thực hành những điểm này:

1. Khiến cho cán bộ *cả gan nói, cả gan đề ra ý kiến*. Người lãnh đạo muốn biết rõ ưu điểm và khuyết điểm của mình, muốn biết công tác của mình tốt hay xấu không gì bằng khuyên cán bộ mình mạnh bạo đề ra ý kiến và phê bình. Như thế, chẳng những không phạm gì đến uy tín của người lãnh đạo mà lại tỏ ra dân chủ thật thà trong Đảng.

Nếu cán bộ không nói năng, không đề ý kiến, không phê bình, thậm chí lại tâng bốc mình, thế là một hiện tượng rất xấu. Vì không phải họ không có gì nói, nhưng vì họ *không dám nói, họ sợ*. Thế là mất hết dân chủ trong Đảng. Thế là nội bộ của Đảng âm u, cán bộ trở nên những cái máy, trong lòng uất ức, không dám nói ra, do uất ức mà hoá ra oán ghét, chán nản.

Như thế mà muốn cán bộ công tác cho giỏi thì sao được?

2. Khiến cho cán bộ có *gan phụ trách*, có gan làm việc. Cố nhiên việc hay hay dở, một phần do cán bộ đủ năng lực hay không. Nhưng một phần cũng do cách lãnh đạo đúng hay không. Năng lực của người không phải hoàn toàn do tự nhiên mà có mà một phần lớn do công tác, do tập luyện mà có. Lãnh đạo khéo, tài nhỏ có thể hoá ra tài to. Lãnh đạo không khéo, tài to cũng hoá ra tài nhỏ.

Khi giao công tác cho cán bộ cần phải chỉ đạo rõ ràng, sắp đặt đầy đủ. Vạch rõ những điểm chính và những khó khăn có thể xảy ra. Những vấn đề đã quyết định rồi, thả cho họ làm, khuyên gắng họ cứ cả gan mà làm. Cũng như trong quân đội, khi chiến lược chiến thuật và nhiệm vụ đã quyết định rồi, vị Tổng tư lệnh không cần nhúng vào những vấn đề lặt vặt. Phải để cho các cấp chỉ huy có quyền "tùy cơ ứng biến", mới có thể phát triển tài năng của họ. Việc gì cấp trên cũng nhúng vào, cán bộ cũng như một cái máy, việc gì cũng chờ mệnh lệnh, sinh ra ý lại, mất hết sáng kiến.

Trước khi trao công tác, cần phải bàn kỹ với cán bộ. Nếu họ gánh không nổi, chớ miễn cưỡng trao việc đó cho họ. Khi đã trao cho họ phải hoàn toàn tin họ. Không nên sớm ra lệnh này, trưa đổi lệnh khác.

Nếu không tin cán bộ, sợ họ làm không được, rồi việc gì mình cũng nhúng vào. Kết quả thành chứng bao biện, công việc vẫn không xong. Cán bộ thì vợ vắn cả ngày, buồn rầu, nản chí.

Phải đào tạo một mớ cán bộ phụ trách, có gan làm việc, ham làm việc. Có thế Đảng mới thành công.

Nếu đào tạo một mớ cán bộ nhát gan, dễ bảo "đập đi, hò đứng", không dám phụ trách. Như thế là một việc thất bại cho Đảng.

3. Không nên tự tôn, tự đại, mà *phải nghe, phải hỏi ý kiến của cấp dưới*.

Nếu ý kiến các đồng chí cấp dưới đúng, ta phải nghe theo, khuyên họ thường đề thêm ý kiến, để nâng tinh thần và sáng kiến của họ.

Nếu ý kiến của họ không đúng, ta nên dùng thái độ thân thiết, giải thích cho họ hiểu. Quyết không nên phùng mang trợn mắt, quở trách, giễu cợt họ.

Nếu họ phê bình ta, ta phải vui vẻ thừa nhận. Không nên tỏ vẻ bất bình, để lần sau họ không dám phê bình nữa.

Nếu có cán bộ không yên tâm làm việc, ta phải xét rõ cái chỗ lãnh đạo không đúng của ta, để thuyết phục và khuyên gắng người đó. Nếu vì công tác không hợp với năng lực của họ, phải tìm công việc thích hợp hơn cho họ làm.

c) *Phải có gan cất nhắc cán bộ* - Cất nhắc cán bộ, phải vì công tác, tài năng, vì cổ động cho đồng chí khác thêm hăng hái. Như thế, công việc nhất định chạy.

Nếu vì lòng yêu ghét, vì thân thích, vì nể nang, nhất định không ai phục, mà gây nên mối lôi thôi trong Đảng. Như thế là có tội với Đảng, có tội với đồng bào.

Trước khi cất nhắc cán bộ, phải nhận xét rõ ràng. Chẳng những xem xét công tác của họ, mà còn phải xét cách sinh hoạt của họ. Chẳng những xem xét cách viết, cách nói của họ, mà còn phải xem xét việc làm của họ có đúng với lời nói, bài viết của họ hay không. Chẳng những xem xét họ đối với ta thế nào, mà còn phải xem xét họ đối với người khác thế nào. Ta nhận họ tốt, còn phải xét số nhiều đồng chí có nhận họ tốt hay không. Phải biết ưu điểm của họ, mà cũng phải biết khuyết điểm của họ, không nên chỉ xem công việc của họ trong một lúc, mà phải xem cả công việc của họ từ trước đến nay.

Biết rõ ràng cán bộ, mới có thể cất nhắc cán bộ một cách đúng mực.

Cất nhắc cán bộ, không nên làm như "giã gạo". Nghĩa là trước khi cất nhắc không xem xét kỹ. Khi cất nhắc rồi không giúp đỡ họ. Khi họ sai lầm thì đẩy xuống, chờ lúc họ làm khá, lại cất nhắc lên. Một cán bộ bị nhắc lên thả xuống ba lần như thế là hỏng cả đời. Đối với cán bộ, chẳng những phải xem xét rõ ràng trước khi cất nhắc. Mà sau khi đã cất nhắc phải giúp đỡ họ, khuyên gắng họ, vun trồng lòng tự tin, tự trọng của họ.

Ai cũng có lòng tự trọng, tự tin. Không có lòng tự trọng, tự tin là người vô dụng.

Nhưng khoe khoang, kiêu ngạo không phải là tự trọng. Đó là một chứng bệnh. Vì vậy, người lãnh đạo cần phải tôn trọng lòng tự tin, tự trọng của các đồng chí mình.

Nếu để sai lầm và khuyết điểm trở nên to tát rồi mới đem ra "chỉnh" một lần, thế là "đập" cán bộ. Cán bộ bị "đập", mất cả lòng tự tin, người hăng hái cũng hoá thành nản chí, từ nản chí đi đến vô dụng.

Vì vậy hệ thấy cán bộ sai lầm, phải lập tức sửa chữa ngay. Nếu không việc to qua, họ làm không nổi, tốt nhất là đổi việc khác cho thích hợp với họ, mà không cần cho họ biết vì họ không làm nổi việc kia. Đó là để giữ lòng hăng hái của họ, để cho họ khỏi nản lòng.

d) *Yêu thương cán bộ* - Không phải vài ba tháng, hoặc vài ba năm, mà đào tạo được một người cán bộ tốt. Nhưng cần phải công tác, tranh đấu, huấn luyện lâu năm mới được. Trái lại, trong lúc tranh đấu, rất dễ mất một người cán bộ. Vì vậy, Đảng phải thương yêu cán bộ.

Nhưng thương yêu không phải là võ vè, nuông chiều, thả mặc.

Thương yêu là giúp họ học tập thêm, tiến bộ thêm. Là giúp họ giải quyết những vấn đề khó khăn sinh hoạt, ngày thường thì điều kiện dễ chịu, khi đau ốm được chăm nom, gia đình họ khỏi khốn quẫn, v.v...

Thương yêu là luôn luôn chú ý đến công tác của họ, kiểm thảo họ. Hệ thấy khuyết điểm thì giúp cho họ sửa chữa ngay, để vun trồng cái thói có gan phụ trách, cả gan làm việc của họ. Đồng thời, phải nêu rõ những ưu điểm, những thành công của họ: Làm thế không phải là làm cho họ kiêu căng, mà cốt làm cho họ thêm hăng hái, thêm gắng sức. Phải vun đắp chí khí của họ, để đi đến chỗ "bại cũng không nản, thắng cũng không kiêu". Lúc phê bình họ, ta chớ có thái độ gay gắt. Lúc khen ngợi họ, ta phải cho họ hiểu rằng: năng lực của mỗi người đều có giới hạn, tuy có thành công cũng chớ kiêu ngạo. *Kiêu ngạo là bước đầu của thất bại.*

d) *Đối những cán bộ sai lầm* - Người đời ai cũng có khuyết điểm. Có làm việc thì có sai lầm.

Chúng ta không sợ có sai lầm và khuyết điểm, chỉ sợ không chịu cố gắng sửa chữa sai lầm và khuyết điểm. Và càng sợ những người lãnh đạo không biết tìm cách đúng để giúp cán bộ sửa chữa sai lầm và khuyết điểm.

Trừ những người cố ý phá hoại, ngoài ra không ai cố ý sai lầm, sai lầm là vì không hiểu, không biết. Vì vậy, đối với cán bộ bị sai lầm, ta quyết không nên nhận rằng họ muốn như thế, mà công kích họ. Trái lại, ta phải dùng thái độ thân thiết, giúp họ tìm ra cái cố vì sao mà sai lầm? Sai lầm như thế, sẽ có hại đến công việc thế nào? Làm thế nào mà sản xuất? Tóm lại, phải phê bình cho đúng.

Muốn họ thành tâm sửa chữa, phải giải thích rõ ràng, làm cho họ tự trông thấy, tự nhận rõ sự sai lầm đó, làm cho họ vui lòng sửa đổi, chứ không phải bị cưỡng bức mà sửa đổi.

Sửa đổi khuyết điểm, một phần cố nhiên là trách nhiệm của cán bộ đó. Nhưng một phần cũng là trách nhiệm của người lãnh đạo.

Sửa chữa sai lầm, cố nhiên cần dùng cách giải thích thuyết phục, cảm hoá, dạy bảo. Song không phải tuyệt nhiên không dùng xử phạt. Lầm lỗi có việc to, việc nhỏ. Nếu nhất luật không xử phạt thì sẽ mất cả kỷ luật, thì sẽ mở đường cho bọn cố ý phá hoại. Vì vậy, hoàn toàn không dùng xử phạt là không đúng. Mà chút gì cũng dùng đến xử phạt cũng không đúng.

Vì vậy, cần phải phân tách rõ ràng cái cố sai lầm, phải xét kỹ lưỡng việc nặng hay nhẹ, phải dùng xử phạt cho đúng.

Cách đối với cán bộ là một điều trọng yếu trong sự tổ chức công việc. Cách đối với cán bộ có khéo, có đúng thì mới thực hiện được nguyên tắc: "Vấn đề cán bộ quyết định mọi việc".

Phê bình cho đúng, chẳng những không làm giảm thể diện và uy tín của cán bộ, của Đảng. Trái lại, còn làm cho sự lãnh đạo mạnh mẽ hơn, thiết thực hơn, do đó mà uy tín và thể diện càng tăng thêm.

Tháng 10 năm 1947

NÓI CHUYỆN CÙNG ĐỒNG BÀO TRƯỚC KHI SANG PHÁP*

Cùng đồng bào yêu quý Trung, Nam, Bắc,

Theo mệnh lệnh của Chính phủ và ý chí của quốc dân, tôi cùng đoàn đại biểu sẽ đi Pháp để mở cuộc đàm phán chính thức. Trước khi ra đi, tôi xin có mấy lời tỏ cùng đồng bào.

Cả đời tôi chỉ có một mục đích, là phấn đấu cho quyền lợi Tổ quốc và hạnh phúc của quốc dân.

Những khi tôi phải ẩn nấp nơi núi non, hoặc ra vào chốn tù tội, xông pha sự hiểm nghèo - là vì mục đích đó.

Đến lúc nhờ quốc dân đoàn kết, tranh được chính quyền, ủy thác cho tôi gánh việc Chính phủ, tôi lo lắng đêm ngày, nhẩm nhục cố gắng - cũng vì mục đích đó.

Ngày nay, vâng lệnh Chính phủ, theo ý quốc dân, tôi phải xa xôi ngàn dặm, tạm biệt đồng bào, cùng với đoàn đại biểu qua Pháp - cũng vì mục đích đó.

Bất kỳ bao giờ, bất kỳ ở đâu, tôi cũng chỉ theo đuổi một mục đích, làm cho ích quốc lợi dân. Vậy nên lần này, tôi xin hứa với đồng bào rằng: Tôi cùng anh em đại biểu sẽ gắng làm cho khỏi phụ lòng tin cậy của quốc dân.

Đồng thời, tôi xin nhắc lại rằng, việc nước là việc chung, mỗi một người con Rồng cháu Tiên, bất kỳ già, trẻ, gái, trai, giàu nghèo, quý tiện¹, đều phải gánh một phần, đều phải ra sức giúp cho cuộc ngoại giao thắng lợi.

Giúp cách thế nào?

1. Đoàn kết chặt chẽ, tránh mọi sự chia rẽ.

* Bài nói trong cuộc mít tinh của nhân dân Hà Nội, ngày 30-5-1946, tiễn Chủ tịch Hồ Chí Minh đi thăm Pháp, với tư cách là thượng khách của Chính phủ Pháp. Cùng thời gian này, phái đoàn của Chính phủ ta do đồng chí Phạm Văn Đồng làm Trưởng đoàn cũng lên đường đi Pháp để đàm phán với Chính phủ Pháp tại Hội nghị Phông-ten-nơ-blô.

1. Sang hèn.

2. Ra sức cần kiệm cho khỏi nạn đói khó.

3. Ra sức gìn giữ trật tự, tuyệt đối tuân theo mệnh lệnh của Chính phủ.

4. Đối với các kiều dân hữu bang, phải tử tế ôn hòa.

Làm đúng bốn điều đó, tức là giúp ích cho ngoại giao.

Đồng bào thương tôi, chắc làm theo lời tôi nói.

Nhân dịp này, tôi cũng có vài lời tỏ cùng các bạn người Pháp, người Tàu và các bạn kiều dân khác.

Các bạn sống chung chạ với nhân dân Việt Nam, ra vào gặp nhau, no đói có nhau. Vậy nên nhân dân Việt Nam là bằng hữu của các bạn. Đất nước Việt Nam là Tổ quốc thứ hai của các bạn. Các bạn cùng nhân dân Việt Nam phải tương kính tương thân, thành thật hợp tác, êm ấm thuận hòa, thực hiện chữ "Tứ hải giai huynh đệ"¹. Nước Việt Nam được thịnh vượng thì các bạn cũng được hạnh phúc.

Sau hai lần gặp nhau giữa Thượng sứ Đác-giăng-li-ơ với tôi, sau cuộc Hội nghị trù bị ở Đà Lạt, sau cuộc đón tiếp thân thiện của Chính phủ và nhân dân Pháp đối với đoàn đại biểu Quốc hội ta, tôi mong rằng cuộc đàm phán chính thức ở Ba Lê sẽ có kết quả tốt đẹp. Hai dân tộc Việt, Pháp sẽ đi đến cuộc cộng tác thật thà.

Một lần nữa tôi và anh em đại biểu trân trọng hứa với đồng bào rằng: dù khó nhọc mấy, chúng tôi cũng cố gắng làm trọn nhiệm vụ mà Chính phủ và quốc dân giao phó cho chúng tôi.

Đồng bào chớ lo ngại.

HỒ CHÍ MINH

1. Bốn biển đều là anh em.

BÀI NÓI CHUYỆN TRONG BUỔI BẾ MẠC HỘI NGHỊ CÁN BỘ CỦA ĐẢNG LẦN THỨ SÁU*

Lần này, Hội nghị có đủ đại biểu Trung, Nam, Bắc và cán bộ cao cấp của Đảng trong chính quyền, quân sự, kinh tế, tài chính, đảng vụ, dân vận, kiểm tra, v.v... về dự, đó là một điểm tốt.

Những vấn đề thảo luận thì nhiều, nhưng đều hướng vào một đường đi: kháng chiến thắng lợi, xây dựng dân chủ mới để tiến tới chủ nghĩa xã hội.

Phương hướng đã định, ta nhằm vào phương hướng ấy mà đi, thế nào ta cũng đi tới đích.

Năm nay, những việc chúng ta phải làm là:

1. Đẩy tới quân sự, kháng chiến trên hết, quân sự trên hết. Mọi việc phải nhằm vào điểm làm cho kháng chiến thắng lợi.

2. Chấn chỉnh bộ máy chính quyền từ dưới lên trên, bắt đầu từ xã; dưới làm lên trên, trên làm xuống dưới, tự nhiên mọi việc sẽ thành.

3. Làm ra nhiều, chi dùng ít. Không cần thì không chi dùng. Đó là tất cả chính sách kinh tế, tài chính của ta.

4. Chỉnh đốn các đoàn thể quần chúng. Ta thắng lợi là nhờ dân mà hiện giờ nhiều đoàn thể dân chúng còn rất kém.

5. Muốn làm được những việc trên, trước hết phải chỉnh đốn nội bộ Đảng. Phải nêu ra những việc chính, nắm lấy đó mà làm.

Đảng ví như cái máy phát điện, các công việc trên ví như những ngọn đèn, máy mạnh thì đèn sáng.

Trong Đảng, có những việc khẩn yếu như:

a) Ta thiếu nhiều cán bộ quá: Phải đào tạo huấn luyện cho dần dần có đủ. Muốn có nhiều cán bộ, Đảng phải giúp đỡ cho cán bộ tự học tập. Đảng đã giúp, cán bộ phải chịu khó học. Đồng chí ta nhiều người kinh nghiệm

* Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia, H. 2002, tr. 551.

thực hành khá, nhưng về văn hoá thì i tờ. Những đồng chí trí thức đọc nhiều nhưng không có kinh nghiệm công tác, chưa quen nền nếp làm việc của Đảng.

Vậy phải nâng cao lý luận cho cán bộ cũ và dạy cho cán bộ trí thức làm công tác quần chúng.

b) Lối làm việc trong Đảng hiện nay mắc hai khuyết điểm:

- Cán bộ cũ làm việc theo lối thủ công nghiệp.
- Cán bộ mới làm việc theo lối khoa học nhưng lại quá trớn, không hợp với hoàn cảnh kháng chiến.

Phải sửa chữa lối làm việc cho hợp lý, vừa với điều kiện của ta, đừng phạm vào hình thức, máy móc.

c) Trước mặt quần chúng, không phải ta cứ viết lên trán chữ "cộng sản" mà ta được họ yêu mến.

Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách, đạo đức. Muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước. Đồng chí ta nhiều người đã làm được nhưng vẫn còn những người hủ hoá. Đảng có trách nhiệm gột rửa cho các đồng chí đó.

Hồ hào dân tiết kiệm, mình phải tiết kiệm trước đã. Đồng chí ta phải học lấy bốn đức cách mạng: cần, kiệm, liêm, chính.

Muốn làm cách mạng, phải cải cách tính nết mình trước tiên.

d) Đồng chí ta, tuy có khi khác nhau về chủng tộc hay khác nhau về nguồn gốc giai cấp, nhưng là những người cùng chủ nghĩa, cùng mục đích, cùng sống, cùng chết, chung sướng, chung khổ, cho nên phải thật thà đoàn kết. Muốn đi tới mục đích, không phải chỉ tổ chức là đủ, phải chân thành trong tư tưởng nữa.

Ta có hai cách để thực hiện thống nhất tư tưởng, đoàn kết nội bộ là: Phê bình và tự phê bình.

Từ trên xuống dưới, ai nấy đều phải dùng nó để càng ngày càng đoàn kết, tiến bộ.

đ) Giữ kỷ luật.

Đảng ta tuy nhiều người, nhưng khi tiến đánh thì chỉ như một người. Đó là nhờ có kỷ luật. Kỷ luật của ta là kỷ luật sắt, nghĩa là nghiêm túc và tự giác. Các đồng chí chúng ta cần phải ra sức giữ gìn kỷ luật sắt của Đảng.

*

* *

Ta hạp trong lúc phong trào cách mạng thế giới đương tiến triển rất mau, nhất là cuộc thắng lợi của nhân dân và Đảng Trung Quốc.

Ta là Đảng Đông Dương, nhưng còn có nhiệm vụ giúp sức vào công việc giải phóng Đông Nam châu Á nữa. Vì ở châu Á, về lực lượng thì sau Đảng Trung Quốc, Đảng ta là đảng mạnh; về thành tích thì Đảng ta là đảng đầu tiên ở Đông Nam Á giành được chính quyền. Nói như thế không phải để tự cao, tự đại, mà để cố gắng làm tròn trách nhiệm.

Thế giới ngót 2.000 triệu người, số đảng viên cộng sản có trên 20 triệu, đồ đồng cứ 100 người dân là có một người cộng sản. Ở Đông Dương, theo số liệu hiện nay, cứ 112 người dân là có một người cộng sản. Đó là một điều đáng mừng. Nếu ai cũng làm được đầy đủ nhiệm vụ thì kháng chiến nhất định chóng thắng lợi, kiến quốc nhất định chóng thành công.

Đảng Cộng sản Đông Dương muôn năm!

Cách mạng thế giới thành công muôn năm!

Bản sao lưu trữ

ĐẠO ĐỨC CŨ VÀ ĐẠO ĐỨC MỚI*

Có người cho đạo đức cũ và đạo đức mới không có gì khác nhau. Nói như vậy là lầm to. Đạo đức cũ và đạo đức mới khác nhau nhiều.

Đạo đức cũ như người đầu ngược xuống đất, chân chống lên trời. Đạo đức mới như người hai chân đứng vững được dưới đất, đầu ngưỡng lên trời. Bọn phong kiến ngày xưa nêu ra cần, kiệm, liêm, chính, nhưng không bao giờ làm mà lại bắt nhân dân phải tuân theo để phụng sự quyền lợi cho chúng. Ngày nay ta đề ra cần, kiệm, liêm, chính cho cán bộ thực hiện làm gương cho nhân dân theo để lợi cho nước, cho dân.

Nói về cần, kiệm, liêm, chính của ta cho đầy đủ thì phải nói dài. Hôm nay không có thì giờ, Bác chỉ nói vắn tắt.

Nếu cả ngày các chú chỉ hùng hục làm việc của mình, không dạy cho bộ đội chăm chỉ học tập chính trị, quân sự để giết được nhiều giặc, không khuyến khích và giúp đỡ nhân dân tăng gia sản xuất, phục vụ tiền tuyến thì cũng chưa thực hiện chữ *cần*.

Không tiêu pha hoang phí tiền riêng của các chú cũng chưa phải là *kiệm*. Các chú còn phải biết tiết kiệm của công, dạy cho bộ đội biết tiết kiệm của công thì mới thật là *kiệm*.

Các chú không lấy của công làm của tư, không lấy chiến lợi phẩm về cho gia đình, bè bạn, mới chỉ là *liêm* một nửa. Các chú dạy cho bộ đội và khuyến

* Trích bài *Nói chuyện tại Trường chính trị trung cấp quân đội*, ngày 25 tháng 10 năm 1951. Đây là phần thứ VI trong bài nói chuyện đó. (B.T)

Hồ Chí Minh, *Về đấu tranh vũ trang và lực lượng vũ trang nhân dân*, Nxb Quân đội nhân dân, H. 1970, tr. 255-256.

khích nhân dân không lấy của công, không lấy chiến lợi phẩm làm của riêng, mới là *liêm*.

Phải quý trọng tất cả mọi công việc và của cải của Chính phủ. Thí dụ: đi đường thấy cột dây thép đổ mà dựng lên là *chính*, không dựng là không *chính*. Không chấp hành mệnh lệnh cũng không *chính*.

Cần, kiệm, liêm, chính của ta là đạo đức của người quân nhân cách mạng. Các chú phải thực hiện đạo đức đó.

Bản sao lưu trữ

THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG THAM Ô, LÃNG PHÍ, QUAN LIÊU*

(Trích)

..

Muốn lúa tốt thì phải nhổ cỏ cho sạch, nếu không thì cày bừa có kỹ, bón phân nhiều, lúa vẫn xấu vì lúa bị cỏ át đi. Muốn thành công trong việc tăng gia sản xuất và tiết kiệm cũng phải nhổ cỏ cho sạch, nghĩa là phải tẩy sạch nạn tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu. Nếu không thì nó sẽ làm hại đến công việc của ta.

Tham ô là gì?

- *Đứng về phía cán bộ mà nói, tham ô là:*

Ăn cắp của công làm của tư, đục khoét của nhân dân, ăn bớt của bộ đội, tiêu ít mà khai nhiều. Lợi dụng của chung, của Chính phủ làm quỹ riêng cho địa phương mình, đơn vị mình cũng là tham ô.

- *Đứng về phía nhân dân mà nói, tham ô là:*

Ăn cắp của dân, khai gian tập thể.

Lãng phí là gì?

Lãng phí có nhiều cách:

Lãng phí sức lao động: Vì kém tinh thần phụ trách, vì tổ chức sắp xếp vụng, việc gì ít người cũng làm được mà vẫn dùng nhiều người.

Trong quân đội, các cơ quan, các xí nghiệp, đều có khuyết điểm ấy. Trong việc sửa chữa đường, cầu, phục vụ chiến dịch, lãng phí dân công khá nhiều, vì tổ chức không khéo, đó là một thí dụ.

* Bài viết năm 1952, nhân dịp có phong trào thi đua thực hành tiết kiệm, chống tham ô, lãng phí, quan liêu. (B.T)

Hồ Chí Minh, *Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân*, Nxb Sự thật, H. 1969, tr. 33-38.

Lãng phí thì giờ: Việc gì có thể làm trong một ngày một buổi, cũng kéo dài đến mấy ngày. Thí dụ: những cuộc khai hội vì người phụ trách chuẩn bị chương trình không đầy đủ, người đến dự thì không chuẩn bị ý kiến, đáng lẽ chỉ một ngày thì bàn bạc và giải quyết xong vấn đề, song cuộc khai hội kéo dài đến 5, 3 ngày.

Lãng phí của công: Có rất nhiều hình thức, đây chỉ nêu vài thí dụ:

- Các cơ quan dùng vật liệu một cách phí phạm.
- Các xí nghiệp dùng máy móc và nguyên liệu không đúng mức.
- Cục vận tải giữ gìn xe cộ, tiết kiệm dầu mỡ không triệt để.
- Sở kho thóc làm kho tàng không cẩn thận, người giữ kho kém tinh thần trách nhiệm để thóc ẩm ướt, hao hụt, hư hỏng.
- Mậu dịch không khéo tính toán sắp xếp, để hàng hóa hao hụt, lỗ vốn.
- Bộ đội không biết quý trọng giữ gìn quân trang, quân dụng và chiến lợi phẩm.
- Ngân hàng không khéo sử dụng tiền bạc để tiền bạc không bổ ích cho việc tăng gia sản xuất.
- Cơ quan kinh tế làm kế hoạch không thiết thực, không sát với hoàn cảnh, để cách mạng, Chính phủ lỗ vốn.
- Nhân dân bỏ hoang ruộng đất, đốt vàng mã, cầm trâu, bán ruộng để làm đám cưới, đám ma, v.v...

Tham ô là trộm cướp. Lãng phí tuy không lấy của công dứt túi, song kết quả cũng rất tai hại cho nhân dân, cho Chính phủ, có khi tai hại hơn nạn tham ô.

Có nạn tham ô và lãng phí là vì bệnh quan liêu. Vì những người và những cơ quan lãnh đạo từ cấp trên đến cấp dưới không sát công việc thực tế, không theo dõi và giáo dục cán bộ, không gần gũi quần chúng, đối với công việc thì trông hình thức mà không xem xét khắp mọi nơi, không vào sâu vấn đề, chỉ biết khai hội, viết chỉ thị, xem báo cáo trên giấy, chứ *không kiểm tra đến nơi, đến chốn.*

Nói tóm lại, vì những người và những cơ quan lãnh đạo *mắc bệnh quan liêu* thành thử có mắt mà không thấu suốt, có tai mà không nghe thấu, có chế độ mà không giữ đúng, có kỷ luật mà không nắm vững, kết quả là những người xấu, những cán bộ kém tha hồ tham ô, lãng phí.

Thế là bệnh quan liêu đã áp ủ, dung túng, che chở cho nạn tham ô, lãng phí. Vì vậy, muốn trừ sạch nạn tham ô, lãng phí thì trước hết phải tẩy sạch bệnh quan liêu.

Tham ô, lãng phí là kẻ thù của nhân dân.

a) Tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu là kẻ thù của nhân dân, bộ đội và Chính phủ.

Nó là kẻ thù khá nguy hiểm. Vì nó không mang gươm mang súng, mà nó nằm trong các tổ chức của ta để làm hỏng công việc của ta.

Tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu dù cố ý hay không cũng là bạn đồng minh của thực dân, phong kiến. Vì nó làm chậm trễ công cuộc kháng chiến và kiến quốc của ta. Nó làm hỏng tinh thần sạch và ý chí vượt khó khăn của cán bộ ta. Nó phá hoại đạo đức cách mạng của ta là cần, kiệm, liêm, chính.

Để kháng chiến thắng lợi, để xây dựng nước nhà, chiến sĩ thì hy sinh xương máu, đồng bào thì hy sinh mồ hôi nước mắt để đóng góp. Mà những kẻ tham ô, lãng phí và quan liêu thì phá hoại tinh thần, phí phạm sức lực, tiêu hao của cải của Chính phủ và nhân dân, tội lỗi ấy cũng nặng như tội lỗi việt gian, mật thám.

Vì những lẽ đó, chống tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu cũng quan trọng và cần kíp như việc đánh giặc trên mặt trận. Đây là mặt trận tư tưởng và chính trị.

Cũng như ở các mặt trận khác, muốn thắng ở mặt trận này ắt phải có chuẩn bị kế hoạch, tổ chức, ắt phải có lãnh đạo và trung kiên.

b) Chống tham ô, lãng phí, quan liêu là cách mạng.

Cách mạng là tiêu diệt những cái gì xấu, xây dựng những cái gì tốt. Chúng ta làm cách mạng tiêu diệt chế độ thực dân, phong kiến, để xây dựng dân chủ mới.

Thực dân phong kiến tuy bị tiêu diệt, nhưng các tật xấu của nó (tham ô, lãng phí, quan liêu) vẫn còn, thì cách mạng vẫn chưa hoàn toàn thành công, vì các tật xấu ấy ngấm ngấm ngăn trở, ngấm ngấm phá hoại sự nghiệp xây dựng của cách mạng.

Có những người trong lúc đấu tranh thì hăng hái, trung thành, không sợ nguy hiểm, không sợ cực khổ, không sợ quân địch, nghĩa là có *công với cách mạng*; song đến khi có ít nhiều quyền hạn trong tay thì đâm ra kiêu ngạo, xa xỉ, phạm vào tham ô, lãng phí, quan liêu, không tự giác, cho nên lại biến thành người có tội với cách mạng. Chúng ta phải cứu vớt họ, giúp họ khôi phục đạo đức cách mạng. Có những người miệng thì nói: phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân, nhưng về vật chất, dễ dàng phạm vào tham ô, lãng phí, hại đến Tổ quốc, nhân dân. Chúng ta phải giáo dục họ, đưa họ vào con đường cách mạng.

Tham ô, lãng phí, quan liêu là những xấu xa của xã hội cũ. Nó do lòng tự tư tự lợi, ích kỷ hại nhân mà ra. Nó do chế độ "người bóc lột người" mà ra.

Chúng ta muốn xây dựng một *xã hội mới*, một xã hội tự do, bình đẳng, một xã hội cần, kiệm, liêm, chính, cho nên chúng ta phải tẩy cho sạch hết cái thói xấu của xã hội cũ.

c) Chống tham ô, lãng phí là dân chủ.

Bộ đội không ngại hy sinh xương máu để kháng chiến cứu nước. Đồng bào không ngại hy sinh mồ hôi nước mắt để cứu nước. Chiến sĩ gửi tính mệnh mình, đồng bào gửi công gửi của của mình trong tay Chính phủ và Đoàn thể để kháng chiến kiến quốc. Đó cũng là một hình thức *tập trung dân chủ*.

Chính phủ và đoàn thể giao cho cán bộ quyền điều khiển bộ đội, sử dụng tiền của trong công cuộc kháng chiến kiến quốc. Nhiệm vụ của cán bộ là chăm nom, yêu mến mỗi chiến sĩ, quý trọng, tiết kiệm mỗi một đồng tiền, một bát gạo, một giờ công của đồng bào. Đồng thời, chiến sĩ và đồng bào có *quyền* đòi hỏi cán bộ phải làm tròn nhiệm vụ đó. Có *quyền phê bình*, chỉ trích những cán bộ nào không làm tròn nhiệm vụ đó.

Dân chủ là dựa vào lực lượng quần chúng, đi đúng đường lối quần chúng. Cho nên, phong trào chống tham ô, lãng phí, quan liêu ắt *phải dựa vào lực lượng quần chúng* mới thành công.

Quần chúng tức là toàn thể các chiến sĩ trong quân đội, toàn thể công nhân trong xưởng, toàn thể nhân viên trong cơ quan, v.v... rồi đến toàn thể nhân dân. Cũng như mọi việc khác, việc "chống" này *phải động viên quần chúng, phải thực hành dân chủ*, phải làm cho quần chúng hiểu rõ, làm cho quần chúng hăng hái tham gia thì mới chắc chắn thành công. Quần chúng tham gia càng đông, thành công càng đầy đủ, mau chóng.

Nhiệm vụ của quần chúng là phải hăng hái tham gia phong trào chống tham ô, lãng phí, quan liêu. Chiến sĩ xuất công, nhân dân xuất của để đánh giặc, cứu nước. Tham ô, lãng phí, quan liêu là một thứ "giặc ở trong lòng". Nếu chiến sĩ và nhân dân ra sức chống ngoại xâm mà quên *chống giặc nội xâm*, như thế là chưa làm tròn nhiệm vụ của mình. Vì vậy, chiến sĩ và nhân dân phải hăng hái tham gia phong trào ấy.

BÀI NÓI CHUYỆN Ở LỚP NGHIÊN CỨU NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG LẦN THỨ IX, DO TRUNG ƯƠNG TỔ CHỨC*

Bác được biết các cô, các chú là thanh niên xung phong, lái xe ô tô, bộ đội bảo vệ, cán bộ các ngành đều cố gắng công tác, Bác khen ngợi các cô các chú.

1. Bây giờ các cô các chú đang học 8 chính sách, 10 điều kỷ luật. Các cô các chú có mấy thắc mắc:

- "Vào Hà Nội phải có quần áo đẹp". Như thế là không đúng. Người ta quý trọng người tốt, chứ không quý trọng vì có áo quần đẹp.

- "Lương bổng như thế nào?". Bác có thể trả lời ngay rằng Chính phủ sẽ đảm bảo cho các cô các chú giữ đủ mức sống hiện nay. Tùy theo giá sinh hoạt cao hay thấp mà mức lương có thể tăng hoặc giảm, cốt giữ cho được mức sinh hoạt bình thường.

- "Tương lai công tác của mình thế nào?". Về điểm này, Đảng, Chính phủ và Bác sẽ đảm bảo cho ai nấy đều có công việc theo năng lực của mình. Nếu làm được việc thì Đảng, Chính phủ luôn luôn săn sóc đến, giao công tác cho. Ai mà tự kiêu tự mãn thì sẽ thoái bộ; khi đó không trách được Đảng và Chính phủ.

2. Bác bổ sung một điều đáng thắc mắc mà các cô các chú không ai nêu ra. Không nêu được điều đáng thắc mắc ấy là một khuyết điểm rất to của các cô các chú. Điều đó là: Khi về xuôi thì *đạo đức và nhân cách của mình phải thế nào?*

Các cô các chú là những người kháng chiến, đều đã được học tập, rèn luyện, thường thực hiện tự phê bình và phê bình. So với người không tham gia kháng chiến, không được học tập, rèn luyện, các cô các chú tiến bộ hơn rất nhiều.

Tiến bộ ở những điểm nào?

- Chịu đựng gian khổ;

* Nói chuyện ngày 5 tháng 7 năm 1954. (B.T)

Hồ Chí Minh, *Phát huy tinh thần cầu học cầu tiến bộ*, Nxb Sự thật, H. 1960, tr. 50-52.

- Tinh thần luôn luôn cố gắng làm tròn nhiệm vụ của Đảng và Chính phủ giao cho.

Đảng và Chính phủ đã đào tạo cho các cô các chú thành những người tốt, mặc dù còn nhiều khuyết điểm phải sửa chữa.

3. Bây giờ về xuôi thì thế nào?

Học cái tốt thì khó, ví như người ta leo núi phải vất vả, khó nhọc mới lên đến đỉnh. Học cái xấu thì dễ, như ở trên đỉnh núi chỉ trượt chân một cái là nhào xuống vực sâu.

Mấy năm kháng chiến, các cô các chú đã học được nhiều đức tính tốt. Về xuôi, nhất là về thành thị, sẽ có nhiều thứ phức tạp, nhiều thứ quyến rũ mình vào thói xấu.

Ta ở rừng núi, quen tiết kiệm của công, của riêng. Đó là điều tốt. Về xuôi, Bác chỉ nói vài việc nhỏ: phở ngon, rồi thì đồng hồ, bút máy, xe đạp, v.v... Nếu không giữ được thói quen tiết kiệm thì sẽ tham ăn ngon, ham sắm các thứ xa hoa. Lương không đủ thì sẽ lấy ở đâu? Lúc ấy chỉ có hai cách: một là ăn cắp của Chính phủ, hai là bị tiền mua chuộc...

Một vài thí dụ: có kẻ buôn lậu, sợ anh bắt, cho anh cái đồng hồ, bút máy để đi thoát. Cán bộ đi mua bán, con buôn cho ăn một ít để mua đất bán rẻ cho nó. Thế là ăn hối lộ đấy, mà ăn hối lộ là có tội, vì hại cho nhân dân, thiệt đến công quỹ.

Có thể có những người, khi kháng chiến thì rất anh dũng, trước bom đạn địch không chịu khuất phục, nhưng đến khi về thành thị thì lại bị tiền bạc, gái đẹp quyến rũ, mất lập trường, sa vào tội lỗi.

Cho nên bom đạn của địch không nguy hiểm bằng "đạn bọc đường" vì nó làm hại mình mà mình không trông thấy.

Muốn giữ vững nhân cách, tránh khỏi hủ hoá, thì phải luôn luôn thực hành bốn chữ mà Bác thường nói, đó là: Cần, Kiệm, Liêm, Chính.

Cuối cùng, Bác dặn các cô các chú: về xuôi phải làm gương mẫu trong mọi việc, tùy hoàn cảnh của mình mà gần gũi, giúp đỡ nhân dân. Gương mẫu trong lời nói, việc làm, thái độ, sao cho người ta thấy rõ mình là con người kháng chiến. Ngay đối với những người không kháng chiến, những người "dinh tề", cũng không khinh rẻ họ, mà phải giúp đỡ họ tiến bộ, để họ cùng ta làm việc. Việc nước là việc chung, mà việc nước thì rất nhiều, chỉ Bác cháu ta không làm hết được đâu. Chúng ta phải dùng năng lực của mọi người.

Bất kỳ trước đây họ là thế nào, nếu ngày nay họ thật thà tán thành hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ, nếu họ muốn thật thà phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân, thì chúng ta cần cộng tác với họ.

Bác mong các cô các chú nhớ kỹ và thực hành những điều đó.

Bản sao lưu trữ

MẤY LỜI CĂN DẶN CÁC ĐƠN VỊ BỘ ĐỘI VÀO THÀNH*

Suốt 8 năm kháng chiến, các chú đã làm kiểu mẫu anh dũng, do đó mà chúng ta thắng lợi. Nay chúng ta về thành thị, các chú cũng phải làm kiểu mẫu đúng đắn, để tranh lấy thắng lợi trong hoà bình.

Ở thành thị tình hình phức tạp, có nhiều sự quyến rũ làm cho người ta mê muội, hủ hoá, trụy lạc. Để tránh những cạm bẫy nguy hiểm ấy, để làm tròn nhiệm vụ cao quý của quân đội nhân dân, toàn thể cán bộ và chiến sĩ ta phải ghi nhớ và làm đúng những lời Bác dặn như sau:

- Chớ tự kiêu, tự mãn.
- Chớ rượu chè, cờ bạc, trai gái, hút thuốc phiện.
- Chớ để lộ bí mật.
- Chớ xa xỉ, tham ô, lãng phí.
- Phải kính trọng nhân dân, giúp đỡ nhân dân, đoàn kết với nhân dân.
- Phải khiêm tốn, nghiêm chỉnh.
- Phải giữ gìn tính chất trong sạch, chất phác của người chiến sĩ cách mạng.
- Phải thực hiện cần, kiệm, liêm, chính.
- Phải làm đúng mười điều kỷ luật.
- Phải luôn luôn cảnh giác, và phải thực hiện tự phê bình và phê bình để tiến bộ không ngừng.

Bác mong các chú tiến bộ và chúc các chú mạnh khoẻ.

* Nói chuyện vào đầu tháng 10 năm 1954. (B.T)

Hồ Chí Minh, *Tuyển tập*, Nxb Sự thật, H. 1960, tr. 502.

BÀI NÓI CHUYỆN VỚI ANH CHỊ EM CÔNG CHỨC Ở THỦ ĐÔ

Xa cách 8 năm vì kháng chiến, hôm nay lần đầu tiên gặp anh chị em, tôi rất vui lòng. Nhân dịp này, tôi muốn nói chuyện với anh chị em 3 điểm:

1. Đoàn kết - Sau 15 năm chiến tranh, nước ta bị tàn phá, dân ta bị cực khổ. Nay hoà bình mới trở lại, chúng ta phải hàn gắn những vết thương do chiến tranh gây ra, và xây dựng lại đời sống bình thường của nhân dân. Công việc rất nhiều, rất phức tạp.

Trong công việc, chúng ta có nhiều thuận lợi, mà cũng có nhiều khó khăn.

Thuận lợi vì nhân dân ta rất tốt, Chính phủ ta kiên quyết, cán bộ ta cố gắng; và vì ta có các nước bạn và nhân dân thế giới nhiệt liệt ủng hộ.

Khó khăn vì hãỵ còn những tư tưởng cũ, quan điểm cũ, thói quen cũ, lề lối cũ. Và vì sức phản động trong nước và ngoài nước.

Để phát triển những thuận lợi và khắc phục những khó khăn, điều cần thiết nhất cho chúng ta là đoàn kết.

Ai cũng biết hiện nay chúng ta có hai lớp cán bộ, cán bộ kháng chiến và cán bộ khác. Nhưng chúng ta phải biết rằng nay hai lớp ấy đều là cán bộ của chính quyền nhân dân, tức là như anh em một nhà. Cho nên chúng ta cần phải xoá bỏ hết thành kiến, cần phải thật thà đoàn kết với nhau, giúp đỡ lẫn nhau để cùng tiến bộ, để cùng phục vụ nhân dân.

Đoàn kết là sức mạnh của chúng ta. Đoàn kết chặt chẽ thì chúng ta nhất định có thể khắc phục mọi khó khăn, phát triển mọi thuận lợi, mà làm trọn nhiệm vụ nhân dân giao phó cho chúng ta.

2. Tăng năng suất công tác - Bất kỳ ở địa vị nào, làm công tác gì, chúng ta đều là đày tớ của nhân dân. Cơm chúng ta ăn, áo chúng ta mặc, vật liệu chúng ta dùng, đều do mồ hôi nước mắt của nhân dân mà ra. Vì vậy chúng ta phải đền bù xứng đáng cho nhân dân. Muốn làm như vậy, chúng ta phải cố gắng thực hiện cần, kiệm, liêm, chính.

* Nói chuyện ngày 30 tháng 11 năm 1954. (B.T)

Những lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, tập 3, Nxb Sự thật, H. 1956, tr. 62-64.

Trước hết là Cần, tức là tăng năng suất trong công tác, bất kỳ công tác gì. Kiệm tức là không lãng phí thì giờ, của cải của mình, và của nhân dân.

Liêm tức là không tham ô, và luôn luôn tôn trọng, giữ gìn của công và của nhân dân.

Chính tức là việc phải làm dù nhỏ cũng làm, việc trái thì dù nhỏ cũng tránh.

Bốn điều đó đi liền với nhau.

Riêng về tăng mức công tác và tiết kiệm của công, chúng ta đều thấy anh em công nhân ở các nhà máy và các công trường đã xung phong thực hiện. Cán bộ ở các ngành, các cơ quan nên cố gắng thi đua với anh em công nhân.

3. Học tập - Tình hình thế giới và trong nước luôn luôn biến đổi, công việc của chúng ta nhiều và mới, kỹ thuật của thế giới ngày càng tiến bộ, nhưng sự hiểu biết của chúng ta có hạn. Muốn tiến bộ kịp sự biến đổi vô cùng tận, thì chúng ta phải nghiên cứu học tập. Nghiên cứu, học tập lý luận và kỹ thuật.

Việc đó hiện nay đang tổ chức những lớp nghiên cứu cho cán bộ.

Việc nghiên cứu học tập ấy không phải là gò ép. Tùy ý mỗi người, không miễn cưỡng.

Tôi chắc rằng đại đa số anh chị em đều muốn tiến bộ, cho nên nhiều người sẽ muốn học.

Song các anh em phụ trách hướng dẫn cần phải chú ý: làm thế nào cho việc học tập thiết thực, vui vẻ, không nên câu nệ, hình thức, tuyệt đối tránh cách nhồi sọ. Lý luận và thực hành phải đi đôi với nhau.

Nếu anh chị em cán bộ cố gắng thực hiện 3 điều nói trên thì chúng ta nhất định thắng lợi trong công cuộc củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong toàn Việt Nam yêu quý của chúng ta.

BÀI NÓI CHUYỆN TẠI BUỔI LỄ KHAI MẠC TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHÂN DÂN VIỆT NAM*

Hôm nay Bác thay mặt Chính phủ đến hỏi thăm các cháu và chúc các cháu vui vẻ, mạnh khỏe, thi đua học tập, cố gắng tiến bộ.

Sau đây Bác nêu vài ý kiến về việc giáo dục thanh niên để giúp các thầy giáo và các cháu nghiên cứu.

Trước hết chúng ta phải hiểu rõ học thế nào? Học cái gì? Học để làm gì?

Trong mấy mươi năm nô lệ, đế quốc và phong kiến đã dùng giáo dục nô lệ để nhồi sọ thanh niên ta, làm cho thanh niên ta hư hỏng. Ngày nay dân tộc ta đã được giải phóng, thì thanh niên ta cũng cần phải mạnh dạn chuyển hướng trong việc học tập. Nay Bác chỉ tóm tắt nêu mấy điểm:

Những điều nên làm: Phải vạch rõ ranh giới, chia rõ phải trái.

Vạch rõ ranh giới là phải nhận rõ ai là bạn, ai là thù? *Đối với người*, ai làm gì lợi ích cho nhân dân, cho Tổ quốc ta đều là bạn. Bất kỳ ai làm gì có hại cho nhân dân và Tổ quốc ta tức là kẻ thù. *Đối với mình*, những tư tưởng và hành động có lợi ích cho Tổ quốc, cho đồng bào là bạn. Những tư tưởng và hành động có hại cho Tổ quốc và đồng bào là kẻ thù. Thế là chẳng những ở ngoài, mà chính ở trong mình ta cũng có bạn và thù. Vì vậy chúng ta cần phải ra sức tăng cường bạn ở trong và ở ngoài, kiên quyết chống lại kẻ thù ở ngoài và ở trong mình ta.

Điều gì phải, thì cố làm cho kỳ được, dù là việc nhỏ. Điều gì trái, thì hết sức tránh, dù là một điều trái nhỏ.

Trước hết phải yêu Tổ quốc, yêu nhân dân. Phải có tinh thần dân tộc vững chắc và tinh thần quốc tế đúng đắn. Phải yêu và trọng lao động. Phải giữ gìn kỷ luật. Phải bảo vệ của công. Phải quan tâm đến đời sống của nhân dân. Phải chú ý đến tình hình thế giới, vì nước ta là một bộ phận của thế

* Nói chuyện ngày 19 tháng 1 năm 1955. (B.T)

Những lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, tập 3, Nxb Sự thật, H. 1956, tr. 102-105.

giới, mọi việc trong thế giới đều có quan hệ với nước ta, việc gì trong nước ta cũng quan hệ đến thế giới. Thí dụ: Đế quốc Mỹ ép Quốc hội Pháp thông qua hiệp định để Tây Đức vũ trang lại, tức là để gây chiến tranh, nếu có chiến tranh thì sẽ ảnh hưởng không ít đến nước ta. Nhân dân ta ra sức giữ gìn hoà bình, khôi phục lại kinh tế chống đế quốc Mỹ, như thế là góp phần thiết thực vào việc bảo vệ hoà bình thế giới.

Phải quan tâm đến việc khôi phục và xây dựng lại nước nhà. Nhiệm vụ của thanh niên không phải là hỏi nước nhà đã cho mình những gì? Mà phải tự hỏi mình đã làm gì cho nước nhà. Mình phải làm thế nào cho ích lợi nước nhà nhiều hơn? Mình đã vì lợi ích nước nhà mà hy sinh phấn đấu chừng nào?

Thanh niên cần phải có tinh thần và gan dạ sáng tạo, cần phải có chí khí hăng hái và tinh thần tiến lên, vượt mọi khó khăn, gian khổ để tiến mãi không ngừng.

Cần phải trung thành, thật thà chính trực.

Những điều nên chống: Thanh niên cần phải chống tâm lý tự tư tự lợi, chỉ lo lợi ích riêng và sinh hoạt riêng của mình. Chống tâm lý ham sung sướng và tránh khó nhọc. Chống thói xem khinh lao động, nhất là lao động chân tay. Chống lối biếng, xa xỉ. Chống cách sinh hoạt ủy mị. Chống kiêu ngạo, giả dối, khoe khoang.

Thanh niên và xã hội:

Giáo dục thanh niên không thể tách rời mà phải liên hệ chặt chẽ với những cuộc đấu tranh của xã hội. Trong xã hội cũ có nhiều nọc độc nó làm hại thanh niên. Nhất là văn hoá độc ác của Mỹ, họ dùng mọi cách như sách báo, phim ảnh... để làm cho thanh niên hư hỏng, trụy lạc; thậm chí một số thanh niên hoá ra lưu manh, trộm cắp, cờ bạc, v.v... Vì vậy, sự giáo dục thanh niên phải liên hệ vào dư luận của xã hội, lực lượng của Chính phủ để ngăn ngừa những cái gì có thể ảnh hưởng xấu đến thanh niên, để nâng cao tính cảnh giác của thanh niên.

Trong trường cần có *dân chủ*. Đối với mọi vấn đề thầy và trò cùng nhau thảo luận, ai có ý kiến gì đều thật thà phát biểu. Điều gì chưa thông suốt, thì hỏi, bàn cho thông suốt. Dân chủ nhưng trò phải kính thầy, thầy phải quý trò, chứ không phải là "cá đối bằng đầu". Đồng thời thầy và trò cần giúp đỡ những anh chị em phục vụ cho nhà trường. Các anh chị em nhân viên thì nên thi đua sao cho cơm lành canh ngọt để cho học sinh ăn no, học tốt.

Trường đại học, gia đình và đoàn thể thanh niên phải liên hệ chặt chẽ trong việc giáo dục thanh niên.

Thanh niên phải chuyên tâm đi học và công tác, nhưng cũng cần có *vui chơi*. Vui chơi lành mạnh là một bộ phận trong sự sinh hoạt của thanh niên. Ở trường này các cháu học tập, ăn ở tập thể đông đảo, trai có, gái có. Các cháu phải thương yêu giúp đỡ nhau như anh em, chị em; đồng thời phải kính trọng nhau như đồng học, đồng chí. Quyết chí phóng túng, lười thôi. Phải làm cho cha mẹ các nữ học sinh yên tâm và tin cậy, phải giữ vững danh dự của trường và danh dự của tất cả học sinh. Trong vui chơi cũng có giáo dục. Cần có những thứ vui chơi văn hoá, thể dục có tính chất tập thể và quần chúng.

Trường học, gia đình và đoàn thể thanh niên cần phải chú ý đến giáo dục tư tưởng, thái độ, hoạt động và sinh hoạt hàng ngày của thanh niên để kịp thời khuyến khích, uốn nắn, sửa chữa.

Trường này là trường Đại học nhân dân, các cháu học với các thầy giáo, đồng thời phải học nhân dân. Trong bộ đội ta, trong dân công và những ngành hoạt động khác, có nhiều thanh niên gương mẫu. Điều đó chứng tỏ rằng thanh niên ta nói chung rất hăng hái, rất tốt. Vài thí dụ: Trong bộ đội có những thanh niên anh hùng như La Văn Cầu, Giáp Văn Khương, Nguyễn Thị Chiên... Ở công trường đường xe lửa có những chiến sĩ gương mẫu như Lê Văn Quy, Nguyễn Thị Mùi, Nguyễn Trọng Tuy, Lê Văn Phác và nhiều thanh niên khác, trong thời kỳ kháng chiến, họ là những chiến sĩ du kích anh dũng. Ngày nay trong công cuộc khôi phục kinh tế nước nhà, họ là những chiến sĩ lao động anh dũng. Thanh niên ở các công trường, các nhà máy khác cũng vậy. Như đoàn thanh niên xung phong, gặp việc gì khó, việc gì cần, họ cũng đều xung phong. Mong các cháu noi theo những gương thanh niên kiểu mẫu ấy, các cháu cũng thi đua học tập, thi đua tiến bộ, xung phong công tác xã hội, để góp phần vào cuộc đấu tranh chung của nhân dân cho hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ trong cả nước, để xứng đáng là lớp đầu tàu của trường Đại học nhân dân để rèn luyện thành chủ nhân xứng đáng tương lai của nước nhà.

BÀI NÓI CHUYỆN Ở TRƯỜNG CÁN BỘ CÔNG ĐOÀN*

(Trích)

... Công đoàn phải giáo dục cho công nhân về đạo đức vô sản, đạo đức cách mạng.

Đạo đức vô sản, đạo đức cách mạng là thế nào?

Mỗi một người công nhân phải hiểu rằng trong mấy mươi năm nay, giai cấp công nhân và nhân dân ta đấu tranh cách mạng để đánh đuổi bọn đế quốc thực dân, đánh đổ phong kiến, cho nhân dân nói chung, cho giai cấp công nhân nói riêng làm chủ nước nhà.

Vậy, đã là người chủ nước nhà, thái độ phải thế nào cho đúng?

Công nhân phải hiểu *tương lai của công nhân và tương lai của xí nghiệp phải dính liền*. Công nhân phải hiểu xí nghiệp là của mình, làm chủ nước nhà là nói chung, làm chủ xí nghiệp là nói riêng, xí nghiệp có phát triển, tương lai của công nhân mới tiến lên.

Cá nhân mỗi công nhân, đối với nước nhà phải thế nào?

Chế độ này là của ta, phải bảo vệ chế độ của ta. Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hoà là của ta, phải bảo vệ Nhà nước ta. Ai xâm phạm đến Nhà nước của ta, đến chế độ ta, ta phải chống lại họ, bất cứ bằng lời nói hay việc làm.

Còn thế nào nữa?

Công nhân phải hiểu *lao động là vẻ vang*. Trước kia ta lao động cho tư bản, phong kiến, đế quốc... Còn ta bây giờ lao động cho ta. Bất cứ làm nghề gì có ích cho nước nhà, cho nhân dân, cho giai cấp, đều là vẻ vang. Bất cứ nấu bếp, quét nhà hay làm chủ tịch, đều phải lao động cả, làm gì ích nước lợi dân là vẻ vang.

* Nói chuyện ngày 19 tháng 1 năm 1957. (B.T)

Hồ Chí Minh, *Lao động là nghĩa vụ và vinh dự*, Nxb Sự thật, H. 1972, tr. 11-14.

Của cải mình lao động ra là của nước nhà, của nhân dân, là của mình, là của công. Nhân dân, đặc biệt là giai cấp công nhân, phải bảo vệ của cải ấy. Để bảo vệ của cải chung đó, đối với thói tham ô, lãng phí, ta phải chống lại.

Thế đã đủ chưa?

Chưa đủ, mỗi một công nhân, đã là chủ của xí nghiệp, chủ nước nhà, phải *tự nguyện tự giác giữ kỷ luật lao động*. Giờ làm việc thì đi chậm, chưa hết giờ đã nghỉ, không phải là thái độ của người chủ xí nghiệp, chủ Nhà nước. Nếu ai cũng hăng hái làm mà có một số công nhân lười biếng cũng không được! Muốn giữ kỷ luật lao động phải có tinh thần hăng hái, có tính sáng tạo. Hăng hái thì các cô, các chú đã biết. Còn thế nào là tính sáng tạo? Trước kia tư bản không cho công nhân phát triển tài năng. Nhà máy dệt Nam Định trước chỉ cho mỗi công nhân đứng một máy, nay về ta thì công nhân đứng được nhiều máy. Nhà máy về ta, ta cố làm nhiều, làm tốt, tìm hết mọi cách để tiến bộ mãi, đó là thái độ tiên tiến.

Tính hăng hái, sáng tạo tỏ ra ở chỗ thi đua, thi đua không phải là tranh đua. Mọi người phải cố gắng tiến bộ, không giấu nghề, người đi trước hiểu biết, dẫn người đi sau, làm cho mọi người cùng tiến bộ.

Thi đua là phải làm cho *tốt*. Làm xấu mau hỏng, dùng không bền. Lại phải làm *nhiều* mới đủ dùng. Phải làm *nhANH* và phải làm *rẻ*, không phí phạm thì giờ, nguyên vật liệu, v.v...

Hiện nay có hai khẩu hiệu: tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm. Hai điều đó phải đi đôi, thiếu một là không được. Mục đích công đoàn là phải cải thiện đời sống công nhân, nâng cao đời sống vật chất, văn hoá của giai cấp công nhân nói riêng và của nhân dân nói chung.

Bây giờ anh em mong được lên lương có chính đáng không? Có. Nhưng tăng lương gấp đôi mà hàng đắt, vẫn không ăn thua gì. Nuôi lợn ít mà muốn ăn thịt nhiều là không được.

Công đoàn phải hiểu để giải thích cho công nhân, công nhân phải hiểu để giải thích cho nhân dân là: phải tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm. Tiền và hàng hoá phải đi đôi với nhau.

Nói về ngân sách của ta, Nhà nước thu thuế nông nghiệp, thuế công thương nghiệp, v.v..., để chi tiêu cho các công việc ích lợi cho dân, nhưng ta thu còn ít mà phải chi nhiều, nên còn nhờ các nước bạn giúp. Phải hiểu đó là tinh thần quốc tế vô sản rất quý. Song sự giúp đỡ của các nước bạn cho ta cũng chỉ có hạn. Căn bản là ta phải tự lực cánh sinh, cố gắng sản xuất.

Về cải thiện sinh hoạt, tuyên truyền của công đoàn có lệch lạc, chỉ nói đời sống công nhân Liên Xô, Trung Quốc hiện nay sung sướng, lương cao, nhà

rộng, có xe ô tô, v.v... Điều đó đúng, nhưng mới chỉ đúng một nửa. Liên Xô lúc Cách mạng tháng Mười mới thành công cái gì cũng còn thiếu, được thứ gì ngon thì bán ra ngoài để mua máy móc sản xuất. Có thể nói là nhân dân và giai cấp công nhân Liên Xô phải thắt lưng buộc bụng để xây dựng. Mãi 9 năm sau, tình hình mới khá hơn. Ở Trung Quốc cũng vậy, cách mạng thành công năm 1949 mà mãi đến năm 1954 mới cải thiện sinh hoạt được bước đầu. Ta thì mới xây dựng hoà bình được 2 năm. Bây giờ mà đòi cái gì cũng phải đủ là vô lý. Tuy vậy, Đảng và Chính phủ cũng luôn luôn chú ý cải thiện đời sống cho công nhân. Bây giờ có đỡ hơn trước, nhưng phải dần dần, mỗi mùa một ít, mỗi năm một ít. Có người hoặc không hiểu, hoặc cố ý không muốn hiểu. Họ muốn chia rẽ Đảng với công nhân, chia rẽ Chính phủ với nhân dân. Ai nói sai, ta phải phản đối.

Tóm lại, về đạo đức vô sản, công nhân phải hiểu mình là chủ xí nghiệp, chủ nước nhà, hiểu lao động là vẻ vang, phải giữ gìn của công, chống tham ô lãng phí, phải bảo vệ kỷ luật lao động, phải thi đua làm tốt, nhiều, mau, rẻ. Cải thiện sinh hoạt phải dựa trên cơ sở tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm...

BÀI NÓI CHUYỆN TẠI LỚP CHÍNH HUẤN CÁN BỘ TRUNG, CAO CẤP CỦA BỘ QUỐC PHÒNG

Thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ, Bác hỏi thăm sức khoẻ các chú. Các chú ở đây có đủ các đơn vị, các ngành, các cơ quan, nhà trường, cán bộ miền Nam, miền Bắc, miền xuôi, miền ngược, trong Đảng và ngoài Đảng, già có, trẻ có, đó là hình ảnh đoàn kết nhất trí của Quân đội nhân dân ta.

Thời gian nghiên cứu vừa qua, các chú đã hoàn toàn nhất trí với Nghị quyết Trung ương Đảng lần thứ mười hai, đó là điều rất tốt. Trong hội nghị, Tổng Quân ủy đã tự phê bình thành khẩn, cán bộ phê bình tốt và tự phê bình bước đầu tốt. Các chú cũng biết Đảng ta, quân đội ta, chế độ ta nhờ có phê bình và tự phê bình nên ngày càng tiến. Phê bình và tự phê bình cũng ví như người đi hai chân. Hai chân cùng khoẻ thì tiến mau, nếu một chân dài, một chân ngắn thì tiến chậm.

Trong hội nghị, các chú đã phê phán và phân biệt rõ cái gì sai, cái gì đúng, kiểm điểm ưu điểm, khuyết điểm trong một số công tác lớn, liên hệ thấy rõ những tư tưởng tốt và tư tưởng sai lệch của bản thân, hiểu rõ hơn nhiệm vụ xây dựng quân đội. Do đó mà củng cố được lập trường tư tưởng, tăng cường đoàn kết nhất trí trên với dưới, dưới với trên. Đó là những thành tích mà các chú cần phát triển.

Bây giờ có mấy điều Bác dặn, các chú nhớ lấy mà thực hiện: Cần *tiếp tục học tập nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa*. Có nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa thì sau này mới tránh được nhiều sai lầm khác. Tiếp tục học tập nâng cao lập trường tư tưởng và trình độ kỹ thuật của mình. Kỹ thuật hiện nay càng ngày càng tiến, không gắng học tập thì sẽ lạc hậu. Phải cố gắng xây dựng được nền nếp chính quy trong đơn vị. Có người nói: "Trước ta chẳng chính quy gì cũng đánh thắng!". Không đúng. Tình thế ngày một tiến. Trước

* Huấn thị vào tháng 5 năm 1957. (B.T)

Hồ Chí Minh, *Về vấn đề quân sự*, Nxb Sự thật, H. 1975, tr. 317-321.

là thời kỳ khác, nay là thời kỳ khác. Quân đội ta nhất định phải tiến từng bước lên chính quy và hiện đại.

Phải học để phát huy tư tưởng đúng, uốn nắn tư tưởng không đúng. Tư tưởng không đúng, cũng còn có nhiều. Nhưng có một tư tưởng mẹ: đó là chủ nghĩa cá nhân. Chủ nghĩa cá nhân là trái với chủ nghĩa tập thể. Do chủ nghĩa cá nhân mà đẻ ra các tư tưởng sai lệch khác. Trước hết là tư tưởng công thân. Do công thân sinh ra kiêu ngạo, kèn cựa, địa vị. Đảng và quân đội ta có truyền thống đấu tranh anh dũng; điều đó ta có quyền tự hào. Nhưng tự hào để phát huy truyền thống tốt ấy lên, không phải để võ ngực khoe ta có công với kháng chiến, với cách mạng, với nhân dân. Ta nên biết rằng nếu chúng ta tách rời nhân dân, Đảng, quân đội thì chúng ta không tài nào lập được công trạng gì cả. Công trạng của cá nhân chủ yếu là nhờ tập thể mà có. Vì vậy người có công trạng không nên tự kiêu mà cần khiêm tốn. Khiêm tốn và rộng lượng, đó là hai đức tính mà người cách mạng nào cũng phải có.

Cũng do chủ nghĩa cá nhân mà sinh ra lo lắng tiền đồ bản thân. Cái này chẳng những trong quân đội mà trong dân, chính, Đảng đều có. Muốn cho tiền đồ mình được sung sướng, vẻ vang là đúng. Nhưng muốn cho mình sung sướng, vẻ vang thì trước hết phải làm cho nhân dân, bộ đội mình được sung sướng, vẻ vang. Tiền đồ cá nhân nằm trong tiền đồ tập thể. Không cố gắng làm cho tập thể sung sướng, vẻ vang, thì cá nhân không thể sung sướng, vẻ vang được. Ví dụ: Trong một chuyến xe lửa đang chạy (chuyến xe lửa là một tập thể), có người nghĩ rằng: "Cùng đi thế này chậm, ta nhảy xuống chạy chắc nhanh hơn". Thế là nguy hiểm.

Do chủ nghĩa cá nhân mà sinh ra đòi hỏi hưởng thụ, đãi ngộ. Người ta ai cũng muốn ăn ngon, mặc đẹp, nhưng muốn phải cho đúng thời, đúng hoàn cảnh. Trong lúc nhân dân ta còn thiếu thốn mà một người nào đó muốn riêng hưởng ăn ngon, mặc đẹp, như vậy là không có đạo đức.

Vì vậy, chúng ta phải cố gắng công tác sao cho dân tộc, nhân dân mình được ăn ngon, mặc đẹp thì bản thân sẽ được ăn ngon, mặc đẹp. Đảng và Chính phủ rất muốn cho mọi người được no ấm nên đã đề ra tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm. Chỉ trên cơ sở tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm mới cải thiện sinh hoạt cho nhân dân, cán bộ, quân đội. Nhân dân Liên Xô ngày nay ai cũng được sung sướng. Nhưng chúng ta phải nhớ rằng, sau cách mạng thành công, nhân dân Liên Xô phải thất lưng buộc bụng, gian khổ phấn đấu 18 năm trời, đời sống mới được cải thiện và sung sướng như ngày nay. Ta so với Liên Xô thì thế nào? Dân ta ít hơn, kinh tế lạc hậu,

nước ta chưa thống nhất, hoà bình vừa mới ba năm; như vậy mà cứ yêu cầu hưởng thụ, tăng lương, cải thiện sinh hoạt nhanh là chủ quan.

Tóm lại, các chú cần tiếp tục học tập, uốn nắn tư tưởng sai lệch, nhất là tư tưởng cá nhân chủ nghĩa. Mặt khác, phải đề cao trách nhiệm, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ xây dựng quân đội, trước mắt là hoàn thành tốt chỉnh huấn cán bộ sơ cấp và chiến sĩ, đồng thời cố gắng giúp Đảng, Chính phủ và quân đội giải quyết khó khăn, phát huy thuận lợi.

Bây giờ còn một điểm rất quan trọng, cũng là điểm mẹ. Điểm này mà thực hiện tốt thì đẻ ra con cháu đều tốt: Đó là đoàn kết. Đoàn kết trên dưới, cán bộ và chiến sĩ, miền Nam và miền Bắc, trong và ngoài Đảng, quân đội và nhân dân, đoàn kết rộng rãi với các nước trong phe xã hội chủ nghĩa và nhân dân yêu chuộng hoà bình trên thế giới. Các chú đều biết, trong kháng chiến ta gặp rất nhiều khó khăn, lực lượng địch mạnh hơn ta nhiều, nhưng nhờ đoàn kết mà ta đã thắng. Nay trong xây dựng hoà bình, ta cũng biết đoàn kết thì nhất định thành công. Không phải chỉ đoàn kết ngoài miệng mà phải thực sự, đoàn kết trong công tác, trong học tập. Muốn đoàn kết tốt thì phải phê bình, tự phê bình tốt, nghĩa là xuất phát từ đoàn kết mà phê bình và tự phê bình, phê bình và tự phê bình để đi đến đoàn kết hơn nữa, đó là một điểm rất quan trọng. Thực hiện đúng, nhất định sẽ khắc phục được nhiều khó khăn, tranh thủ được miền Nam, xây dựng được nước Việt Nam độc lập, thống nhất, dân chủ, giàu mạnh.

Chúc các chú vui vẻ, mạnh khoẻ, cố gắng giành lấy thành tích mới. Bác gửi lời hỏi thăm tất cả cán bộ và chiến sĩ ở đơn vị và đồng bào nơi các chú đóng quân.

BÀI NÓI CHUYỆN TẠI ĐẠI HỘI SINH VIÊN VIỆT NAM LẦN THỨ HAI*

(Trích)

... Hồi Bác còn bằng tuổi với các cháu ở đây, thì Bác phải đi rửa bát hoặc làm nhiều công việc khác để lấy tiền mà đi học. Vì lúc đó chưa có Đảng, chưa có Hội thanh niên hoặc sinh viên, mà lúc đó nói đến yêu nước là thực dân Pháp nó chặt đầu. Còn bây giờ các cháu có thể phát triển hết khả năng của mình. Thanh niên bây giờ là một thế hệ vẻ vang, vì vậy cho nên phải tự giác tự nguyện mà tự động cải tạo tư tưởng của mình để xứng đáng với nhiệm vụ của mình. Tức là thanh niên phải có đức có tài. Có tài mà không có đức ví như một anh làm kinh tế tài chính rất giỏi nhưng lại đi đến thụt két thì chẳng những không làm được gì ích lợi cho xã hội mà còn có hại cho xã hội nữa. Nếu có đức mà không có tài ví như ông bụt không làm hại gì nhưng cũng không lợi gì cho loài người.

Các cháu ít hay nhiều cũng có mang cái dấu vết của xã hội cũ, cái tư tưởng tiểu tư sản. Tư tưởng tiểu tư sản là cái gì? Nó là cá nhân chủ nghĩa. Cá nhân chủ nghĩa nó đẻ ra cái tư tưởng danh lợi, chỉ muốn làm ông này ông khác, bà này bà khác... Rồi tư tưởng danh lợi, lại đẻ ra con nó, rồi con nó lại đẻ ra cháu nó... tức là hai cái khinh:

- Khinh lao động chân tay.
- Khinh người lao động chân tay.

Và hai cái sợ là: sợ khó nhọc và sợ khổ.

Muốn sửa chữa cá nhân chủ nghĩa thì khi làm bất kỳ việc gì cũng đừng nghĩ đến mình trước mà phải nghĩ đến đồng bào, đến toàn dân đã. Ta có câu nói: "Có khó nhọc thì mình nên đi trước, khi hưởng thì mình nên đi sau", làm việc gì mình cũng nghĩ đến lợi ích chung trước và lợi ích riêng sau.

* Nói chuyện ngày 7 tháng 5 năm 1958. (B.T)

Hồ Chí Minh, *Bàn về thanh niên*, Nxb Thanh niên, H. 1970, tr. 63-64.

ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG*

Từ lúc đầu, loài người đã phải *đấu tranh* đối với giới tự nhiên để sống còn, như chống thú dữ, chống mưa nắng... Muốn thắng lợi, thì mỗi người phải dựa vào lực lượng của số đông người, tức là của tập thể, của *xã hội*. Riêng lẻ từng *cá nhân* thì nhất định không thắng nổi tự nhiên, không sống còn được.

Để sống còn, loài người lại phải *sản xuất* mới có ăn, có mặc. Sản xuất cũng phải dựa vào lực lượng của tập thể, của xã hội. Chỉ riêng lẻ cá nhân cũng không sản xuất được.

Thời đại của chúng ta là thời đại văn minh, thời đại cách mạng, mọi việc càng phải dựa vào lực lượng của tập thể, của xã hội; cá nhân càng không thể đứng riêng lẻ mà càng phải hoà mình trong tập thể, trong xã hội.

Do đó, *chủ nghĩa cá nhân* là trái ngược với *chủ nghĩa tập thể* và chủ nghĩa tập thể, chủ nghĩa xã hội nhất định thắng, chủ nghĩa cá nhân nhất định phải tiêu diệt.

Cách sản xuất và sức sản xuất phát triển và biến đổi mãi, do đó mà tư tưởng của người, chế độ xã hội, v.v... cũng phát triển và biến đổi. Chúng ta đều biết từ đời xưa đến đời nay, cách sản xuất từ chỗ dùng cày, búa đá phát triển dần đến máy móc, sức điện, sức nguyên tử. Chế độ xã hội cũng phát triển từ cộng sản nguyên thủy đến chế độ nô lệ, đến chế độ phong kiến, đến chế độ tư bản chủ nghĩa và ngày nay gần một nửa loài người đang tiến lên chế độ xã hội chủ nghĩa và chế độ cộng sản chủ nghĩa.

Sự phát triển và tiến bộ đó không ai ngăn cản được.

Từ khi có chế độ của riêng thì xã hội chia thành *giai cấp*, giai cấp bóc lột và giai cấp bị bóc lột, do đó có *mâu thuẫn* xã hội, có *đấu tranh* giữa các giai cấp và từ đó, người nào cũng thuộc vào hoặc giai cấp này hoặc giai cấp

* Bài viết tháng 12 năm 1958. (B.T)

Hồ Chí Minh, *Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội*, Nxb Sự thật, H. 1970, tr. 177-188.

khác, không ai có thể đứng ngoài giai cấp. Đồng thời, mỗi người đại biểu cho *tư tưởng* của giai cấp mình.

Trong xã hội cũ, bọn phong kiến địa chủ, bọn tư bản và đế quốc thẳng tay áp bức, bóc lột những tầng lớp người khác, nhất là công nhân và nông dân. Chúng cướp của chung do xã hội sản xuất ra, làm của riêng của cá nhân chúng, để chúng "ngồi mát ăn bát vàng". Nhưng miệng chúng luôn luôn huênh hoang những danh từ "đạo đức", "tự do", "dân chủ", v.v...

Không thể chịu áp bức, bóc lột mãi, công nhân, nông dân và nhân dân lao động khác nổi lên làm *cách mạng* để tự giải phóng và để "cải tạo" xã hội cũ xấu xa thành xã hội mới tốt đẹp, trong đó những người lao động đều được ấm no, sung sướng, không có người bóc lột người.

Để giành lấy thắng lợi, cách mạng nhất định phải do *giai cấp công nhân lãnh đạo*. Vì nó là giai cấp tiên tiến nhất, giác ngộ nhất, kiên quyết nhất, có kỷ luật nhất và tổ chức chặt chẽ nhất. Mà đảng vô sản là bộ tham mưu của giai cấp công nhân. Cách mạng ở Liên Xô và ở các nước khác trong phe xã hội chủ nghĩa đã chứng thực điều đó, không ai chối cãi được.

Làm cách mạng để cải tạo xã hội cũ thành xã hội mới là một sự nghiệp rất vẻ vang, nhưng nó cũng là một nhiệm vụ rất nặng nề, một cuộc đấu tranh rất phức tạp, lâu dài, gian khổ. Sức có mạnh mới gánh được nặng và đi được xa. Người cách mạng phải có đạo đức *cách mạng* làm nền tảng, mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang.

Sinh trưởng trong xã hội cũ, chúng ta ai cũng mang trong mình hoặc nhiều hoặc ít vết tích xấu xa của xã hội đó về tư tưởng, thói quen... Vết tích xấu nhất và nguy hiểm nhất của xã hội cũ là *chủ nghĩa cá nhân*. Chủ nghĩa cá nhân trái ngược với đạo đức cách mạng, nếu nó còn lại trong mình, dù là ít thôi, thì nó sẽ chờ dịp để phát triển, để che lấp đạo đức cách mạng, để ngăn trở ta một lòng một dạ đấu tranh cho sự nghiệp cách mạng.

Chủ nghĩa cá nhân là một thứ rất gian xảo, xảo quyệt; nó khéo dỗ dành người ta đi xuống dốc. Mà ai cũng biết rằng xuống dốc thì dễ hơn lên dốc. Vì thế mà càng nguy hiểm.

Muốn gột rửa sạch những vết tích xấu xa của xã hội cũ, muốn rèn luyện đạo đức cách mạng, thì chúng ta phải ra sức học tập, tu dưỡng, tự cải tạo để tiến bộ mãi. Nếu không cố gắng để tiến bộ, thì tức là thoái bộ, là lạc hậu.

Mà thoái bộ và lạc hậu thì sẽ bị xã hội tiến bộ sa thải.

Không phải chỉ ở tại nhà trường, có lên lớp, mới học tập, tu dưỡng, rèn luyện và tự cải tạo được. Trong mọi hoạt động cách mạng, chúng ta đều có

thể và đều phải học tập, tự cải tạo. Thời kỳ hoạt động bí mật, thời kỳ khởi nghĩa, thời kỳ kháng chiến và ngày nay, công việc xây dựng miền Bắc tiến dần lên chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất nước nhà đều là những trường học rất tốt cho chúng ta rèn luyện đạo đức cách mạng.

Có đạo đức cách mạng thì khi gặp khó khăn, gian khổ, thất bại cũng không sợ sệt, rụt rè, lùi bước. Vì lợi ích chung của Đảng, của cách mạng, của giai cấp, của dân tộc và của loài người mà không ngần ngại hy sinh tất cả lợi ích riêng của cá nhân mình. Khi cần, thì sẵn sàng hy sinh cả tính mạng của mình cũng không tiếc. Đó là biểu hiện rất rõ rệt, rất cao quý của đạo đức cách mạng.

Trong Đảng ta, các đồng chí Trần Phú, Ngô Gia Tự, Lê Hồng Phong, Nguyễn Văn Cừ, Hoàng Văn Thụ, Nguyễn Thị Minh Khai và nhiều đồng chí khác đã vì dân, vì Đảng mà oanh liệt hy sinh, đã nêu gương chói lọi của đạo đức cách mạng chí công vô tư cho tất cả chúng ta học tập.

Có đạo đức cách mạng thì khi gặp thuận lợi và thành công cũng vẫn giữ vững tinh thần gian khổ, chất phác, khiêm tốn, "lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ"; lo hoàn thành nhiệm vụ cho tốt chứ không kèn cựa về mặt hưởng thụ; không công thân, không quan liêu, không kiêu ngạo, không hủ hoá. Đó cũng là biểu hiện của đạo đức cách mạng.

*
* *

Nói tóm lại, thì đạo đức cách mạng là:

Quyết tâm suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho cách mạng. Đó là điều chủ chốt nhất.

Ra sức làm việc cho Đảng, giữ vững kỷ luật của Đảng, thực hiện tốt đường lối chính sách của Đảng.

Đặt lợi ích của Đảng và của nhân dân lao động lên trên, lên trước lợi ích riêng của cá nhân mình. Hết lòng hết sức phục vụ nhân dân. Vì Đảng, vì dân mà đấu tranh quên mình, gương mẫu trong mọi việc.

Ra sức học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, luôn luôn dùng tự phê bình và phê bình để nâng cao tư tưởng và cải tiến công tác của mình và cùng đồng chí mình tiến bộ.

Mỗi người cách mạng phải hiểu thật sâu sắc rằng: Đảng ta là một đội ngũ tiên tiến nhất và tổ chức chặt chẽ nhất của giai cấp công nhân, là người lãnh đạo của giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Hiện nay,

giai cấp công nhân ta tuy chưa đông lắm, nhưng nó càng ngày càng phát triển. Mai sau, hợp tác xã nông nghiệp sẽ được tổ chức khắp nơi, nông thôn sẽ dùng nhiều máy móc, nông dân sẽ biến thành công nhân. Người trí thức dần dần lao động chân tay và sự phân biệt giữa trí thức và công nhân cũng sẽ xoá bỏ dần. Công nghiệp của nước ta ngày càng phát triển. Vì vậy, số công nhân ngày thêm đông, sức công nhân ngày thêm mạnh, tiền đồ của giai cấp công nhân rất rộng rãi và vẻ vang. Nó vừa cải tạo thế giới vừa cải tạo bản thân mình.

Người cách mạng phải thấy thật rõ điều đó và đứng vững trên *lập trường* giai cấp công nhân, để hết lòng hết sức đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, cho giai cấp công nhân và cho toàn thể nhân dân lao động. *Đạo đức cách mạng là tuyệt đối trung thành với Đảng, với nhân dân.*

Ngoài lợi ích của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, Đảng ta không có lợi ích gì khác. Vì vậy, mục đích trước mắt của Đảng ta là đấu tranh để đưa miền Bắc tiến dần lên chủ nghĩa xã hội và thực hiện thống nhất nước nhà.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã đấu tranh anh dũng, đánh đổ ách thống trị của thực dân và phong kiến, giải phóng hoàn toàn miền Bắc nước ta. Đó là một thắng lợi to lớn. Nhưng cách mạng chưa phải đã thành công hoàn toàn. Vì mục tiêu hiện nay của Đảng là đấu tranh thống nhất nước nhà, để thực hiện một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh; làm cho cả nước không còn ai bị bóc lột, xây dựng một xã hội mới, trong đó mọi người được sung sướng, ấm no.

Nhưng công nghiệp của ta còn lạc hậu. Nhờ có sự giúp đỡ vô tư của các nước anh em, trước hết là Liên Xô và Trung Quốc, chúng ta đang phát triển công nghiệp. Để giành lấy thắng lợi, *công nhân* ta phải ra sức thi đua sản xuất nhiều, nhanh, tốt, rẻ; phải chấp hành nghiêm chỉnh kỷ luật lao động và tích cực tham gia quản lý xí nghiệp; phải chống lãng phí, tham ô. *Cán bộ* ta phải thật sự cần, kiệm, liêm, chính, cùng công nhân tham gia lao động.

Nông dân ta đã được chia ruộng đất, đời sống có khá hơn trước một phần. Nhưng cách sản xuất vẫn còn phân tán, lạc hậu; do đó thu hoạch chưa được tăng nhiều, đời sống mới được cải thiện ít. Nông thôn ta cần phải đẩy mạnh phong trào tổ đổi công và hợp tác xã cho rộng khắp và chắc chắn, để thực sự tăng gia sản xuất, có như thế thì đồng bào nông dân mới hoàn toàn thoát khỏi cảnh nghèo khổ và được ấm no hơn.

Cho nên *đạo đức cách mạng* là ra sức phấn đấu để thực hiện mục tiêu của Đảng, hết sức trung thành phục vụ giai cấp công nhân và nông dân lao động, tuyệt đối không thể lừng chừng.

Số đông đảng viên, đoàn viên và cán bộ ta làm đúng như thế. Nhưng cũng có một số không làm đúng. Họ lầm tưởng rằng miền Bắc không còn thực dân và phong kiến nữa, thì tức là cách mạng thành công rồi. Do đó mà họ để *chủ nghĩa cá nhân* chớm nở, họ yêu cầu hưởng thụ, yêu cầu nghỉ ngơi, họ muốn lựa chọn công tác theo ý thích của cá nhân mình, không muốn làm công tác mà đoàn thể giao phó cho họ. Họ muốn địa vị cao, nhưng lại sợ trách nhiệm nặng. Dần dần tinh thần đấu tranh và tính tích cực của họ bị kém sút, chí khí anh dũng và phẩm chất tốt đẹp của người cách mạng cũng kém sút; họ quên rằng tiêu chuẩn số một của người cách mạng là *quyết tâm suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho cách mạng*.

Chúng ta cần phải biết rằng: những thắng lợi mà chúng ta đã đạt được mới chỉ là bước đầu trên đường đi muôn dặm. Chúng ta phải tiến lên, cách mạng phải tiến lên nữa. Nếu không tiến, tức là thoái. Và nếu thoái thì những thắng lợi đã đạt được sẽ không thể củng cố và phát triển.

Để tiến lên chủ nghĩa xã hội, cuộc đấu tranh phải lâu dài và gian khổ. Cần có người cách mạng là vì còn có *kẻ địch* chống lại cách mạng.

Kẻ địch gồm có ba loại. Chủ nghĩa tư bản và bọn đế quốc là kẻ địch rất nguy hiểm.

Thói quen và truyền thống lạc hậu cũng là kẻ địch to; nó ngấm ngấm ngăn trở cách mạng tiến bộ. Chúng ta lại không thể trấn áp nó, mà phải cải tạo nó một cách rất cẩn thận, rất chịu khó, rất lâu dài.

Loại địch thứ ba là *chủ nghĩa cá nhân*, tư tưởng tiểu tư sản còn ẩn nấp trong mình mỗi người chúng ta. Nó chờ dịp - hoặc dịp thất bại, hoặc dịp thắng lợi - để ngóc đầu dậy. Nó là bạn đồng minh của hai kẻ địch kia.

Vì vậy, *đạo đức cách mạng* là vô luận trong hoàn cảnh nào, cũng phải quyết tâm đấu tranh, chống mọi kẻ địch, luôn luôn cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, quyết không chịu khuất phục, không chịu cúi đầu. Có như thế mới thắng được địch và thực hiện được nhiệm vụ cách mạng.

Sở dĩ Đảng ta có thể lãnh đạo giai cấp công nhân và toàn dân tiến lên chủ nghĩa xã hội, là vì Đảng ta có chính sách đúng đắn và lãnh đạo thống nhất. Mà lãnh đạo thống nhất là vì toàn thể đảng viên tư tưởng nhất trí và hành động nhất trí.

Nếu đảng viên tư tưởng và hành động không nhất trí, thì khác nào một mớ cát rời, "trống đánh xuôi, kèn thổi ngược". Như vậy, thì không thể lãnh đạo quần chúng, không thể làm cách mạng.

Lời nói và việc làm của đảng viên rất quan hệ đến sự nghiệp cách mạng, vì nó ảnh hưởng lớn đến quần chúng. Ví dụ: chính sách của Đảng và của Chính phủ ta hiện nay là tổ chức rộng khắp và chặt chẽ các *tổ đổi công và hợp tác xã*, thực hiện hợp tác hoá nông nghiệp. Nhưng có một số đảng viên và đoàn viên không vào tổ đổi công, không vào hợp tác xã hoặc vào nhưng không tích cực góp phần xây dựng, củng cố tổ đổi công và hợp tác xã. Đó là vì *chủ nghĩa cá nhân* đã đưa các đồng chí ấy đến chỗ "tự do hành động", trái với tổ chức và kỷ luật của Đảng. Dù muốn hay là không muốn, hành động của những đồng chí ấy làm giảm sút uy tín và ngăn trở sự nghiệp của Đảng, ngăn trở bước tiến của cách mạng.

Những chính sách và nghị quyết của Đảng đều vì lợi ích của nhân dân. Vì vậy đạo đức cách mạng của người đảng viên là bất kỳ khó khăn đến mức nào cũng *kiên quyết làm đúng chính sách và nghị quyết của Đảng*, làm gương mẫu cho quần chúng. Mọi đảng viên phải nâng cao tinh thần trách nhiệm trước nhân dân, trước Đảng; phải ngăn ngừa và kiên quyết chống lại chủ nghĩa cá nhân.

Đảng ta đại biểu cho *lợi ích chung* của giai cấp công nhân, của toàn thể nhân dân lao động, chứ không phải mưu cầu *lợi ích riêng* của một nhóm người nào, của cá nhân nào. Điều đó ai cũng biết.

Giai cấp công nhân đang những đấu tranh để tự giải phóng, mà còn để giải phóng cả loài người khỏi áp bức, bóc lột. Cho nên lợi ích của giai cấp công nhân và lợi ích của nhân dân là nhất trí.

Đảng viên là người thay mặt Đảng đại biểu cho lợi ích của giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Vì vậy, lợi ích của người đảng viên phải ở trong chứ không thể ở ngoài lợi ích của Đảng, của giai cấp. Đảng và giai cấp thắng lợi và thành công, tức là đảng viên thắng lợi và thành công. Nếu rời khỏi Đảng, rời khỏi giai cấp, thì cá nhân dù tài giỏi mấy cũng nhất định không làm nên việc gì.

Đạo đức cách mạng là vô luận trong hoàn cảnh nào, người đảng viên cũng phải đặt *lợi ích của Đảng lên trên hết*. Nếu khi lợi ích của Đảng và lợi ích của cá nhân mâu thuẫn với nhau, thì lợi ích cá nhân phải tuyệt đối phục tùng lợi ích của Đảng.

Vì chưa rửa gột sạch *chủ nghĩa cá nhân*, cho nên có đảng viên còn "kể công" với Đảng. Có ít nhiều thành tích, thì họ muốn Đảng "cảm ơn" họ. Họ

đòi ưu đãi, họ đòi danh dự và địa vị. Họ đòi hưởng thụ. Nếu không thoả mãn yêu cầu của họ thì oán trách Đảng, cho rằng họ "không có tiền đồ", họ "bị hy sinh". Rồi dần dần họ xa rời Đảng, thậm chí phá hoại chính sách và kỷ luật của Đảng

Nhiều đồng chí hoạt động trong thời kỳ bí mật và nhiều chiến sĩ trong thời kỳ kháng chiến đã oanh liệt hy sinh cả tính mạng; những anh hùng và chiến sĩ lao động hết lòng hết sức tăng gia sản xuất; những đồng chí ấy không đòi địa vị và danh dự, không bao giờ đòi Đảng cảm ơn.

Đảng ta là một đảng có tính chất quần chúng, có hàng chục vạn đảng viên. Vì hoàn cảnh nước ta mà số đông đảng viên thuộc thành phần tiểu tư sản. Điều đó không có gì lạ. Dù vì ảnh hưởng của tư tưởng tư sản mà lúc đầu có đảng viên lập trường thiếu vững chắc, quan điểm còn mơ hồ, tư tưởng thiếu đúng đắn, nhưng được rèn luyện trong cách mạng và trong kháng chiến, nói chung đảng viên ta là tốt, trung thành với Đảng, với cách mạng.

Các đồng chí ấy hiểu rằng: đảng viên phạm sai lầm thì sẽ đưa quần chúng đến sai lầm, cho nên khi có sai lầm thì các đồng chí ấy sẵn sàng và kịp thời sửa chữa, không để nhiều sai lầm nhỏ cộng thành sai lầm to. Do đó, các đồng chí ấy biết *thật thà tự phê bình và thành khẩn phê bình* đồng chí khác để cùng nhau tiến bộ.

Như thế là đúng với *đạo đức cách mạng*. Trong bao nhiêu năm hoạt động bí mật, dù bị bọn thực dân khủng bố gắt gao và Đảng ta gặp rất nhiều khó khăn, nguy hiểm, nhưng Đảng ta ngày càng phát triển, càng mạnh mẽ và đã lãnh đạo nhân dân làm cách mạng thành công, kháng chiến thắng lợi. Đó là vì Đảng ta khéo dùng cái vũ khí sắc bén *phê bình và tự phê bình*.

Nhưng vẫn có một số ít đảng viên bị *chủ nghĩa cá nhân* trói buộc mà trở nên kiêu ngạo, công thần, tự cao tự đại. Họ phê bình người khác mà không muốn người khác phê bình họ; không tự phê bình hoặc tự phê bình một cách không thật thà, nghiêm chỉnh. Họ sợ tự phê bình thì sẽ mất thể diện, mất uy tín. Họ không lắng nghe ý kiến của quần chúng. Họ xem khinh những cán bộ ngoài Đảng. Họ không biết rằng: có hoạt động thì khó mà hoàn toàn tránh khỏi sai lầm. Chúng ta không sợ sai lầm, chỉ sợ phạm sai lầm mà không quyết tâm sửa chữa. Muốn sửa chữa cho tốt thì phải sẵn sàng nghe quần chúng phê bình và thật thà tự phê bình. Không chịu nghe phê bình và không tự phê bình thì nhất định lạc hậu, thoái bộ. Lạc hậu và thoái bộ thì sẽ bị quần chúng bỏ rơi. Đó là kết quả tất nhiên của chủ nghĩa cá nhân.

Lực lượng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động là rất to lớn, là vô cùng vô tận. Nhưng lực lượng ấy cần có Đảng lãnh đạo mới chắc chắn thắng lợi. Đồng thời, Đảng phải đi sát quần chúng, khéo tổ chức và lãnh đạo quần chúng, thì cách mạng mới thành công.

Đạo đức cách mạng là hoà mình với quần chúng thành một khối, tin quần chúng, hiểu quần chúng, lắng nghe ý kiến của quần chúng. Do lời nói và việc làm, đảng viên, đoàn viên và cán bộ làm cho dân tin, dân phục, dân yêu, đoàn kết quần chúng chặt chẽ chung quanh Đảng, tổ chức, tuyên truyền và động viên quần chúng hăng hái thực hiện chính sách và nghị quyết của Đảng.

Trong cách mạng và kháng chiến, chúng ta đã làm đúng như vậy.

Nhưng hiện nay, *chủ nghĩa cá nhân* đang ám ảnh một số đồng chí. Họ tự cho mình cái gì cũng giỏi, họ xa rời quần chúng, không muốn học hỏi quần chúng mà chỉ muốn làm thầy quần chúng. Họ ngại làm việc tổ chức, tuyên truyền và giáo dục quần chúng. Họ mắc bệnh quan liêu, mệnh lệnh. Kết quả là quần chúng không tin, không phục, càng không yêu họ. Chung quy là họ không làm nên trò trống gì.

*
* *

Miền Bắc nước ta đang tiến dần lên chủ nghĩa xã hội. Đó là yêu cầu cấp bách của hàng chục triệu người lao động. Đó là công trình tập thể của quần chúng lao động dưới sự lãnh đạo của Đảng ta. Chủ nghĩa cá nhân là một trở ngại lớn cho việc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Cho nên *thắng lợi của chủ nghĩa xã hội không thể tách rời thắng lợi của cuộc đấu tranh trừ bỏ chủ nghĩa cá nhân*.

Đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân không phải là "giày xéo lên lợi ích cá nhân". Mỗi người đều có tính cách riêng, sở trường riêng, đời sống riêng của bản thân và của gia đình mình. Nếu những lợi ích cá nhân đó không trái với lợi ích của tập thể thì không phải là xấu. Nhưng lại phải thấy rằng chỉ ở trong chế độ xã hội chủ nghĩa thì mỗi người mới có điều kiện để cải thiện đời sống riêng của mình, phát huy tích cách riêng và sở trường riêng của mình.

Không có chế độ nào tôn trọng con người, chú ý xem xét những lợi ích cá nhân đúng đắn và bảo đảm cho nó được thoả mãn bằng chế độ xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa. Trong xã hội có giai cấp bóc lột thống trị, chỉ

có lợi ích cá nhân của một số rất ít người thuộc giai cấp thống trị là được thoả mãn, còn lợi ích cá nhân của quần chúng lao động thì bị giày xéo. Trái lại, trong chế độ xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa là chế độ do nhân dân lao động làm chủ, thì mỗi người là một bộ phận của tập thể, giữ một vị trí nhất định và đóng góp một phần công lao trong xã hội. Cho nên lợi ích cá nhân là nằm trong lợi ích của tập thể, là một bộ phận của lợi ích tập thể. Lợi ích chung của tập thể được bảo đảm thì lợi ích riêng của cá nhân mới có điều kiện để được thoả mãn.

Lợi ích của cá nhân gắn liền với lợi ích của tập thể. Nếu lợi ích cá nhân mâu thuẫn với lợi ích tập thể, thì đạo đức cách mạng đòi hỏi lợi ích riêng của cá nhân phải phục tùng lợi ích chung của tập thể.

Cách mạng tiến lên mãi, Đảng tiến lên mãi. Cho nên người cách mạng cũng phải tiến lên mãi.

Phong trào cách mạng lôi cuốn hàng ức, hàng triệu người. Công việc cách mạng là nghìn điều muôn loại phức tạp, khó khăn. Để cân nhắc mọi hoàn cảnh phức tạp, nhìn rõ các mâu thuẫn, để giải quyết đúng các vấn đề, thì chúng ta phải *cố gắng học tập lý luận Mác - Lênin*.

Cố học tập lý luận Mác - Lênin mới củng cố được đạo đức cách mạng, giữ vững lập trường, nâng cao sự hiểu biết và trình độ chính trị, mới làm được tốt công tác Đảng giao phó cho mình.

Học tập chủ nghĩa Mác - Lênin là học tập cái tinh thần xử trí mọi việc, đối với mọi người và đối với bản thân mình; là học tập những chân lý phổ biến của chủ nghĩa Mác - Lênin để áp dụng một cách sáng tạo vào hoàn cảnh thực tế của nước ta. Học để mà làm. Lý luận đi đôi với thực tiễn.

Nhưng có đồng chí học thuộc lòng một số sách vở về chủ nghĩa Mác - Lênin. Họ tự cho mình là hiểu biết chủ nghĩa Mác - Lênin hơn ai hết. Song khi gặp việc thực tế, thì họ hoặc là máy móc, hoặc là lúng túng. Lời nói và việc làm của họ không nhất trí. Họ học sách vở Mác - Lênin, nhưng không học tinh thần Mác - Lênin. Học để trang sức, chứ không phải để vận dụng vào công việc cách mạng. Đó cũng là *chủ nghĩa cá nhân*.

Chủ nghĩa cá nhân đẻ ra trăm thứ bệnh nguy hiểm: quan liêu, mệnh lệnh, bè phái, chủ quan, tham ô, lãng phí... Nó trói buộc, nó bịt mắt những nạn nhân của nó, những người này bất kỳ việc gì cũng xuất phát từ lòng tham muốn danh lợi, địa vị cho cá nhân mình, chứ không nghĩ đến lợi ích của giai cấp, của nhân dân.

Chủ nghĩa cá nhân là một kẻ địch hung ác của chủ nghĩa xã hội. Người cách mạng phải tiêu diệt nó.

Hiện nay, nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân ta là ra sức tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm để xây dựng miền Bắc tiến dần lên chủ nghĩa xã hội, làm cơ sở vững mạnh cho công cuộc thống nhất nước nhà. Đó là một nhiệm vụ cực kỳ vẻ vang. Chúng ta, tất cả đảng viên, đoàn viên, tất cả cán bộ trong Đảng và ngoài Đảng cần phải quyết tâm suốt đời phục vụ Đảng, phục vụ nhân dân. Đó là phẩm chất cao quý của người cách mạng, đó là đạo đức cách mạng, đó là tính Đảng, tính giai cấp, nó bảo đảm cho sự thắng lợi của Đảng, của giai cấp, của nhân dân.

Đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hàng ngày mà phát triển và củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong.

Có gì sung sướng vẻ vang hơn là trau dồi đạo đức cách mạng để góp phần xứng đáng vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và giải phóng loài người.

Rất mong các đồng chí đảng viên, đoàn viên, cán bộ trong Đảng và ngoài Đảng đều cố gắng, đều tiến bộ.

Bản sao lưu trữ

CẦN KIỆM LIÊM CHÍNH*

Vì sao Hồ Chủ tịch đề ra khẩu hiệu: Cần, Kiệm, Liêm, Chính?

Vì Cần, Kiệm, Liêm, Chính là nền tảng của *Đời sống mới*, nền tảng của *Thi đua ái quốc*.

Trời có bốn mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông.

Đất có bốn phương: Đông, Tây, Nam, Bắc.

Người có bốn đức: Cần, Kiệm, Liêm, Chính.

Thiếu một mùa, thì không thành trời.

Thiếu một phương, thì không thành đất.

Thiếu một đức, thì không thành người.

Từ ngày Cách mạng tháng Tám thành công, lập nên Dân chủ Cộng hoà, cho đến mấy năm kháng chiến, dân ta nhờ Cần, Kiệm, Liêm, Chính, mà đánh thắng được giặc lụt, giặc đốt, giặc thực dân và giặc đói.

Tuy vậy, đồng bào ta có người đã hiểu rõ, có người chưa hiểu rõ. Có người thực hành nhiều, có người thực hành ít. Cho nên cần phải giải thích rõ ràng, để cho mọi người hiểu rõ, mọi người đều thực hành.

CẦN

Tức là siêng năng, chăm chỉ, cố gắng dẻo dai.

Người Tàu có câu: Không có việc gì khó. Chỉ e ta không siêng.

Tục ngữ ta có câu: Nước chảy mãi, đá cũng mòn. Kiến tha lâu cũng đầy tổ.

Nghĩa là *Cần* thì việc gì, dù khó khăn mấy, cũng làm được.

* Nội dung cuốn sách này đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh viết trong 4 bài báo với bút danh Lê Quyết Thắng, đăng trên báo *Cứu quốc*: *Thế nào là cần*, 30-5-1949; *Thế nào là kiệm*, 31-5-1949; *Thế nào là liêm*, 1-6-1949; *Thế nào là chính*, 2-6-1949 (B.T).

Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia, H. 2002, tr. 629.

Dao siêng mài thì sắc bén. Ruộng siêng làm cỏ thì lúa tốt. Điều đó rất dễ hiểu.

Siêng học tập thì mau biết.

Siêng nghĩ ngợi thì hay có sáng kiến.

Siêng làm thì nhất định thành công. Siêng hoạt động thì sức khoẻ.

Chữ *Cần* chẳng những có nghĩa hẹp, như: Tay siêng làm thì hàm siêng nhai. Nó lại có nghĩa rộng là mọi người đều phải *Cần*, cả nước đều phải *Cần*.

Người siêng năng thì mau tiến bộ. Cả nhà siêng năng thì chắc ấm no.

Cả làng siêng năng thì làng phồn thịnh.

Cả nước siêng năng thì nước mạnh giàu.

Muốn cho chữ *Cần* có nhiều kết quả hơn, thì phải có kế hoạch cho mọi công việc. Nghĩa là phải tính toán cẩn thận, sắp đặt gọn gàng.

Cây gỗ bất kỳ to nhỏ, đều có gốc và ngọn.

Công việc bất kỳ to nhỏ, đều có điều nên làm trước, điều nên làm sau. Nếu không có kế hoạch, điều nên làm trước mà để lại sau, điều nên làm sau mà đưa làm trước, như thế thì sẽ hao tổn thì giờ, mất công nhiều mà kết quả ít.

Cụ Mạnh Tử có nói: "Người thợ muốn làm khéo, thì trước phải sắp sẵn công cụ của mình". Một thí dụ:

Người thợ mộc muốn đóng một cái tủ. Trước hết, anh ta mài sẵn cưa, bào, tràng, đục, v.v... và làm sao xếp có thứ tự hẳn hoi. Rồi anh lấy gỗ vừa đủ làm cái tủ. Khi các thứ đều sẵn sàng, anh ta bèn bắt tay vào việc đóng tủ.

Như thế là anh thợ mộc ấy làm việc có *kế hoạch*. Như thế là anh ấy sẽ không hao thì giờ, tổn *lực lượng*, mà việc lại mau thành.

Trái lại, nếu anh ấy không sắp đặt sẵn sàng trước, khi cần đến cưa mới chạy đi lấy cưa, khi cần đến đục thì phải chạy đi tìm đục. Như vậy thì mất thì giờ chạy lăng xăng cả ngày, mà công việc được ít.

Việc to, việc nhỏ, muôn việc đều như vậy.

Vì vậy, *siêng năng* và *kế hoạch* phải đi đôi với nhau.

Kế hoạch lại đi đôi với *phân công*.

Trong một gia đình, một xưởng máy, một cơ quan, v.v... đã phải có kế hoạch, lại phải phân công cho khéo.

Phân công phải nhằm vào 2 điều:

1. *Công việc*: Việc gì gấp thì làm trước. Việc gì hoãn thì làm sau.
2. *Nhân tài*: Người nào có năng lực làm việc gì, thì đặt vào việc ấy.

Nếu dùng không đúng, người giỏi nghề thợ mộc thì giao cho việc thợ rèn, người giỏi nghề rèn thì giao cho việc thợ mộc, như thế thì hai người đều thất bại cả hai.

Cần và *chuyên* phải đi đôi với nhau. Chuyên nghĩa là dẻo dai, bền bỉ. Nếu không chuyên, nếu một ngày *Cần* mà mười ngày không *Cần*, thì cũng vô ích. Như thế chẳng khác gì một tấm vải phơi một hôm mà ngâm nước mười hôm, thì ướt hoàn ướt.

Cần không phải là làm xối. Nếu làm cố chết cố sống trong một ngày, một tuần, hay một tháng, đến nổi sinh ốm đau, phải bỏ việc. Như vậy không phải là *Cần*.

Cần là luôn luôn cố gắng, luôn luôn chăm chỉ, cả năm cả đời. Nhưng không làm quá trớn. Phải biết nuôi dưỡng tinh thần và *lực lượng* của mình, để làm việc cho lâu dài.

Lười biếng là kẻ địch của chữ *Cần*.

Vì vậy, *lười biếng* cũng là *kẻ địch* của dân tộc.

Một người *lười biếng*, có thể ảnh hưởng tai hại đến công việc của hàng nghìn, hàng vạn người khác.

Một thí dụ:

Trong thời kỳ kháng chiến của dân tộc ta, các vị kỹ sư thì chăm lo phát minh những thứ khí giới mới. Đồng bào thì chăm lo cung cấp các thứ nguyên liệu. Những người vận tải thì chăm lo đưa những nguyên liệu ấy đến các xưởng máy. Anh em công nhân thì chăm lo rèn đúc ra những thứ khí giới mới. Các chiến sĩ chăm lo luyện tập dùng những vũ khí ấy để giết cho nhiều giặc. Tất cả mọi người đó như kết thành một sợi dây chuyên, quan hệ rất chặt chẽ với nhau. Mọi người đều *Cần*, thì dây chuyên ấy chạy rất thuận lợi và nhanh chóng. Kết quả là địch mau thua, ta mau thắng.

Nếu trong những người đó mà có người *lười biếng*, thì công việc của những người khác ắt chậm lại, khác nào sợi dây chuyên có một khúc hỏng. Kết quả sẽ tai hại thế nào, rất là dễ hiểu.

Lại một thí dụ nữa: Toàn dân tộc ta đoàn kết thành một khối. Công việc của mọi người, mọi địa phương, mọi ngành đều phối hợp với nhau, như một chuyến xe lửa. Tất cả mọi người, mọi địa phương, mọi ngành đều cố gắng, đều siêng năng, thì nước ta sẽ tiến bộ rất nhanh chóng. Cũng như chuyến

xe lửa chạy đều, chạy nhanh, mau đến ga. Nếu có một người, một địa phương hoặc một ngành mà lười biếng, thì khác nào toàn chuyến xe chạy, mà một bánh xe trật ra ngoài đường ray. Họ sẽ làm chậm trễ cả chuyến xe.

Vì vậy, người lười biếng là có tội với đồng bào, với Tổ quốc.

Kết quả chữ *Cần* là thế nào?

Kết quả chữ *Cần* rất là to lớn. Một thí dụ:

Trong 20 triệu đồng bào ta, cho 10 triệu là thanh niên và thành nhân có sức làm việc. Nếu mỗi người, mỗi ngày chỉ làm thêm một tiếng đồng hồ, thì:

Mỗi tháng sẽ thêm lên 300 triệu giờ.

Mỗi năm thêm lên 3.600 triệu giờ.

Chỉ những giờ ấy đã bằng động viên 400 triệu người làm trong một ngày 9 giờ.

Cứ tính một giờ làm là đáng giá một đồng bạc, thì mỗi năm nước ta đã thêm được 3.600 triệu đồng. Đưa số tiền đó thêm vào kháng chiến, thì kháng chiến ắt mau thắng lợi, thêm vào kiến quốc, thì kiến quốc ắt mau thành công.

Đó là kết quả rõ ràng của chữ **CẦN**.

KIỆM

KIỆM là thế nào?

Là tiết kiệm, không xa xỉ, không hoang phí, không bừa bãi.

CẦN với **KIỆM** phải đi đôi với nhau như hai chân của con người.

CẦN mà không **KIỆM** "thì làm chùng nào xào chùng ấy". Cũng như một cái thùng không có đáy; nước đổ vào chùng nào, chảy ra hết chùng ấy, không lại hoàn không.

KIỆM mà không **CẦN**, thì không tăng thêm, không phát triển được. Mà vật gì đã không tiến tức phải thoái. Cũng như cái thùng chỉ đựng một ít nước, không tiếp tục đổ thêm vào, lâu ngày chắc nước đó sẽ hao bớt dần, cho đến khi khô kiệt.

Cụ Khổng Tử nói: "Người sản xuất nhiều, người tiêu xài ít. Làm ra mau, dùng đi chậm thì của cải luôn luôn đầy đủ".

· *Tiết kiệm* cách thế nào?

Chắc đồng bào ai cũng được nghe câu chuyện phong bì của Hồ Chủ tịch.

Hồ Chủ tịch dùng một cái phong bì hơn 2, 3 lần. Cụ nói:

"Trung bình, cái phong bì là 180 phân vuông giấy (0,018m²).

Mỗi ngày, các cơ quan, đoàn thể và tư nhân trong nước ta ít nhất cũng dùng hết một vạn cái phong bì, tức là 180 thước vuông giấy. Mỗi tháng là 5.400 thước. Mỗi năm là 64.800 thước vuông giấy.

Nếu ai cũng tiết kiệm, dùng một cái phong bì 2 lần, thì mỗi năm chỉ tốn một nửa giấy, tức là 32.400 thước vuông. Còn 32.400 thước thì để dành cho các lớp bình dân học vụ, thì chẳng tốt sao?

Hơn nữa, nhờ sự tiết kiệm giấy, mà tiền bạc và công phu làm giấy có thể thêm vào việc kiến thiết khác, thì càng ích lợi hơn nữa..."

Cái thí dụ ấy rất rõ rệt, dễ hiểu. Đối với giấy như thế, đối với mọi thứ vật liệu khác đều như thế.

Thời giờ cũng cần phải tiết kiệm như của cải.

Của cải nếu hết, còn có thể làm thêm. Khi thời giờ đã qua rồi, không bao giờ kéo nó trở lại được. Có ai kéo lại ngày hôm qua được không?

Muốn tiết kiệm thời giờ, thì việc gì ta cũng phải làm cho nhanh chóng, mau lẹ. Không nên chậm rãi. Không nên "nay lần mai lữa".

Tiết kiệm thời giờ làm là Kiệm và cũng là Cần.

Bất kỳ làm việc gì, nghề gì, khi đã làm thì phải hăng hái, chăm chỉ, chuyên chú, làm cho ra trò làm.

Tiết kiệm thời giờ của mình, lại phải *tiết kiệm* thời giờ của người. Không nên ngồi lê, nói chuyện phiếm, làm mất thời giờ người khác.

Thánh hiền có câu: "Một tấc bóng là một thước vàng".

Tục ngữ Âu nói: "Thời giờ tức là tiền bạc".

Ai đưa vàng bạc vớt đi, là người điên rồ. Thì ai đưa thời giờ vớt đi, là người ngu dại.

Tiết kiệm không phải là bủn xỉn.

Khi không nên tiêu xài thì một đồng xu cũng không nên tiêu. Khi có việc đáng làm, việc ích lợi cho đồng bào, cho Tổ quốc, thì dù bao nhiêu công, tốn bao nhiêu của, cũng vui lòng. Như thế mới đúng là *Kiệm*.

Việc đáng tiêu mà không tiêu, là bủn xỉn, chứ không phải là *Kiệm*.

Tiết kiệm phải kiên quyết *không xa xỉ*.

Việc đáng làm trong 1 giờ, mà kéo dài đến 2, 3 giờ, là xa xỉ.

Hao phí vật liệu, là xa xỉ.

Ăn sang mặc đẹp trong lúc đồng bào đang thiếu cơm, thiếu áo, là xa xỉ.
Ăn không ngồi rồi trong lúc đang cần kháng chiến và xây dựng, là xa xỉ.
Vì vậy xa xỉ là có tội với Tổ quốc, với đồng bào.

Tiết kiệm nghĩa là:

1 giờ làm xong công việc của 2, 3 giờ.

1 người làm bằng 2, 3 người.

1 đồng dùng bằng giá trị 2, 3 đồng.

Cho nên, muốn tiết kiệm có kết quả tốt, thì phải khéo *tổ chức*. Cái thí dụ người thợ mộc nói trên, đã chứng tỏ rằng: biết *tổ chức* thì *tiết kiệm* được sức lực, thời giờ và vật liệu.

Không biết *tổ chức* thì không biết tiết kiệm. Thí dụ: nếu 1 nhà 10 người, mỗi người nấu riêng một nồi cơm, thì tốn biết bao nhiêu nôi, bao nhiêu củi và nước, bao nhiêu công phu. Góp nhau lại nấu chung một nồi, thì lợi biết bao nhiêu.

Vì vậy, góp sức làm việc (lao động tập đoàn) và hợp tác xã, là một cách *tiết kiệm* tốt nhất.

Kết quả của tiết kiệm.

Trên kia đã thuật lại cái thí dụ *tiết kiệm* phong bì, mà Hồ Chủ tịch đã dạy chúng ta. Đây tôi xin thêm một thí dụ nữa:

Nước ta có 20 triệu người. Nhiều bù ít, mỗi người mỗi ngày ăn 700 gam gạo, mỗi tháng là 21 kilô gạo.

Nếu mỗi ngày mỗi người chỉ *tiết kiệm* nửa bát cơm (việc đó rất dễ, ai cũng làm được), thì mỗi tháng cả nước sẽ tiết kiệm được 20 triệu kilô gạo, nghĩa là đủ nuôi một triệu chiến sĩ trong một tháng.

Hiện nay, mấy xã ở Liên khu I có sáng kiến làm "Hũ gạo kháng chiến". Mỗi nhà mỗi ngày cứ bỏ vào hũ một vốc gạo. Chỉ thế thôi, mà số gạo đủ nuôi anh em dân quân du kích trong xã.

Đó là một sáng kiến *tiết kiệm* hay, mà các nơi nên làm theo. Nếu toàn dân ta THI ĐUA TIẾT KIỆM:

Các cơ quan tiết kiệm tiền công và của công, để đỡ tốn ngân quỹ;

Chiến sĩ thi đua tiết kiệm thuốc đạn, bằng cách bắn phát nào trúng phát ấy;

Công nhân thi đua tiết kiệm nguyên liệu;

Học sinh thi đua tiết kiệm giấy bút;

Đồng bào hậu phương thi đua tiết kiệm tiền bạc và lương thực, để giúp đỡ bộ đội;

Mỗi người, thi đua tiết kiệm thời giờ;

Thì kết quả thi đua tiết kiệm cũng bằng kết quả thi đua tăng gia sản xuất.

Một mặt, chúng ta thi đua KIỆM.

Một mặt, chúng ta thi đua CẦN.

Kết quả CẦN cộng với kết quả KIỆM là: bộ đội sẽ đầy đủ, nhân dân sẽ ấm no, kháng chiến sẽ mau thắng lợi, kiến quốc sẽ mau thành công, nước ta sẽ mau mau mạnh ngang hàng với các nước tiên tiến trên thế giới.

Kết quả chữ CẦN, chữ KIỆM to lớn như vậy đó.

Cho nên người yêu nước thì phải thi đua *thực hành tiết kiệm*.

LIÊM

Liêm là trong sạch, không tham lam.

Ngày xưa, dưới chế độ phong kiến, những người làm quan không đục khoét dân, thì gọi là LIÊM, chữ liêm ấy chỉ có nghĩa hẹp.

Cũng như ngày xưa *trung* là trung với vua. Hiếu là hiếu với cha mẹ mình thôi.

Ngày nay, nước ta là Dân chủ Cộng hoà, chữ LIÊM có nghĩa rộng hơn; là mọi người đều phải LIÊM. Cũng như *trung* là trung với Tổ quốc, hiếu là hiếu với nhân dân; ta thương cha mẹ ta, mà còn phải thương cha mẹ người, phải cho mọi người đều biết thương cha mẹ...

Chữ LIÊM phải đi đôi với chữ KIỆM. Cũng như chữ KIỆM phải đi đôi với chữ CẦN.

Có KIỆM mới LIÊM được. Vì *xa xỉ mà sinh tham lam*.

Tham tiền của, tham địa vị, tham danh tiếng, tham ăn ngon, sống yên đều là BẤT LIÊM.

Người cán bộ, cậy quyền thế mà đục khoét dân, ăn của đút, hoặc trộm của công làm của tư.

Người buôn bán, mua 1 bán 10, hoặc mua gian bán lậu chợ đen chợ đỏ, tích trữ đầu cơ.

Người có tiền, cho vay cắt cổ, bóp hầu bóp họng đồng bào.

Người cày ruộng, không ra công đào mương mà lấy cấp nước ruộng của láng giềng.

Người làm nghề (bất cứ nghề gì) nhân lúc khó khăn mà bắt chẹt đồng bào.

Người cờ bạc, chỉ mong xoay của người làm của mình. Đều là tham lam, đều là **BÁT LIÊM**.

Dìm người giỏi, để giữ địa vị và danh tiếng của mình là đạo vị (đạo là trộm).

Gặp việc phải, mà sợ khó nhọc nguy hiểm, không dám làm, là tham vật úy lạo.

Gặp giặc mà rút ra, không dám đánh là tham sinh úy tử.

Đều làm trái với chữ **LIÊM**.

Do **BÁT LIÊM** mà đi đến tội ác trộm cắp. Công khai hay bí mật, trực tiếp hay gián tiếp, bất liêm tức là trộm cắp.

Cụ Khổng Tử nói: "Người mà không Liêm, không bằng súc vật".

Cụ Mạnh Tử nói: "Ai cũng tham lợi, thì nước sẽ nguy". Để thực hiện chữ Liêm, cần có tuyên truyền và kiểm soát, giáo dục và pháp luật, từ trên xuống, từ dưới lên trên.

Trước nhất là cán bộ các cơ quan, các đoàn thể, cấp cao thì quyền to, cấp thấp thì quyền nhỏ. Dù to hay nhỏ, có quyền mà thiếu lương tâm là có dịp đục khoét, có dịp ăn của đút, có dịp "dĩ công vi tư".

Vì vậy, cán bộ phải thực hành chữ **LIÊM** trước, để làm kiểu mẫu cho dân. "Quan tham vì dân đại". Nếu dân hiểu biết, không chịu đút lót, thì "quan" dù không liêm cũng phải hoá ra **LIÊM**.

Vì vậy dân phải biết quyền hạn của mình, phải biết kiểm soát cán bộ, để giúp cán bộ thực hiện chữ **LIÊM**.

Pháp luật phải thẳng tay trừng trị những kẻ bất liêm, bất kỳ kẻ ấy ở địa vị nào, làm nghề nghiệp gì.

Mỗi người phải nhận rằng tham lam là một điều rất xấu hổ, kẻ tham lam là có tội với nước, với dân.

Cán bộ thi đua thực hành liêm khiết, thì sẽ gây nên tính liêm khiết trong nhân dân.

Một dân tộc biết cần, kiệm, biết liêm, là một dân tộc giàu về vật chất, mạnh về tinh thần, là một dân tộc văn minh tiến bộ.

Dân tộc ta đang kháng chiến và kiến quốc, đang xây dựng một Đời sống mới trong nước Việt Nam mới. Chẳng những chúng ta phải cần kiệm, chúng ta còn phải thực hành chữ LIÊM.

CHÍNH

Chính nghĩa là không tà, nghĩa là thẳng thắn, đứng đắn. Điều gì không đứng đắn, thẳng thắn, tức là tà.

CẦN, KIÊM, LIÊM là gốc rễ của CHÍNH. Nhưng một cây cần có gốc rễ, lại cần có ngành, lá, hoa, quả mới là hoàn toàn. Một người phải Cần, Kiệm, Liêm, nhưng còn phải CHÍNH mới là người hoàn toàn.

Trên quả đất, có hàng muôn triệu người. Song số người ấy có thể chia làm hai hạng: Người THIỆN và người ÁC.

Trong xã hội, tuy có trăm công, nghìn việc. Song những công việc ấy có thể chia làm 2 thứ: việc CHÍNH và việc TÀ.

Làm việc CHÍNH, là người THIỆN.

Làm việc TÀ, là người Ác.

Siêng năng (cần), tận tụy (kiệm), trong sạch (liêm), CHÍNH là THIỆN.

Lười biếng, xa xỉ, tham lam, là tà, là ác.

Bất kỳ ở từng lớp nào, giữ địa vị nào, làm nghề nghiệp gì, sự hoạt động của một người trong xã hội có thể chia làm 3 mặt:

1. Mình đối với mình.
2. Mình đối với người.
3. Mình đối với công việc.

ĐỐI VỚI MÌNH

- Chớ tự kiêu, tự đại. Tự kiêu, tự đại là khờ dại. Vì mình hay, còn nhiều người hay hơn mình. Mình giỏi, còn nhiều người giỏi hơn mình. Tự kiêu, tự đại tức là thoái bộ. Sông to, biển rộng, thì bao nhiêu nước cũng chứa được, vì độ lượng nó rộng và sâu. Cái chén nhỏ, cái đĩa cạn, thì một chút nước cũng đầy tràn, vì độ lượng nó hẹp nhỏ. Người mà tự kiêu, tự mãn, cũng như cái chén, cái đĩa cạn.

- Luôn luôn cầu tiến bộ. Không tiến bộ thì là ngừng lại. Trong khi mình ngừng lại thì người ta cứ tiến bộ. Kết quả là mình thoái bộ, lạc hậu. Tiến bộ không giới hạn. Mình cố gắng tiến bộ, thì chắc tiến bộ mãi.

- Luôn luôn tự kiểm điểm, tự phê bình, những lời mình đã nói, những việc mình đã làm, để phát triển điều hay của mình, sửa đổi khuyết điểm của mình.

Đồng thời phải hoan nghênh người khác phê bình mình.

Cụ Tăng Tử là một vị đại hiền, là một tín đồ giỏi nhất của cụ Khổng Tử. Cụ Tăng đã làm kiểu mẫu cho chúng ta. Cụ nói: Mỗi ngày tôi tự kiểm điểm mấy lần: đối với người có thẳng thắn không, đối với việc có chuyên cần không?

Cụ Khổng Tử nói: Mình có đứng đắn, mới tề được gia, trị được quốc, bình được thiên hạ.

Tự mình phải *chính* trước, mới giúp được người khác *chính*. Mình không *chính*, mà muốn người khác *chính* là vô lý.

ĐỐI VỚI NGƯỜI

Chữ người, nghĩa hẹp là gia đình, anh em, họ hàng, bầu bạn. Nghĩa rộng là đồng bào cả nước. Rộng nữa là cả loài người.

Trừ bọn việt gian bán nước, trừ bọn phát xít thực dân, là những ác quỷ mà ta phải kiên quyết đánh đổ, đối với tất cả những người khác thì ta phải yêu quý, kính trọng, giúp đỡ.

Chớ nịnh hót người trên. Chớ xem khinh người dưới.

Thái độ phải chân thành, khiêm tốn, phải thật thà đoàn kết. Phải học nước ngoài và giúp người tiến bộ.

Phải thực hành chữ Bác - Ái.

ĐỐI VỚI VIỆC

Phải để công việc nước lên trên, trước việc tư, việc nhà.

Đã phụ trách việc gì, thì quyết làm cho kỳ được, cho đến nơi đến chốn, không sợ khó nhọc, không sợ nguy hiểm.

Bất kỳ việc to, việc nhỏ, phải có sáng kiến, phải có kế hoạch, phải cẩn thận, phải quyết làm cho thành công.

Việc *thiện* thì dù nhỏ mấy cũng làm. Việc *ác* thì dù nhỏ mấy cũng tránh.

Việc gì dù lợi cho mình, phải xét nó có lợi cho nước không? Nếu không có lợi, mà có hại cho nước thì quyết không làm.

Mỗi ngày cố làm một việc lợi cho nước (lợi cho nước tức là lợi cho mình), dù là việc nhỏ, thì một năm ta làm được 365 việc. Nhiều lợi nhỏ cộng thành lợi to.

Cả 20 triệu đồng bào đều làm như vậy, thì nước ta nhất định mau giàu, dân ta nhất định được nhiều hạnh phúc.

Ai chẳng muốn cho tự mình thành một người tốt,

Con cháu mình sung sướng,

Gia đình mình no ấm,

Làng xóm mình thịnh vượng,

Nòi giống mình vẻ vang,

Nước nhà mình mạnh giàu.

Mục đích ấy tuy to lớn, nhưng rất thiết thực.

Thiết thực, vì chúng ta nhất định đạt được.

Chúng ta nhất định đạt được, vì mỗi người và tất cả dân ta đều *Thi đua: Cần, Kiệm, Liêm, Chính*.

Viết xong khoảng tháng 6 năm 1949

**LỜI GHI Ở TRANG ĐẦU QUYỂN SỔ VÀNG
CỦA TRƯỜNG NGUYỄN ÁI QUỐC TRUNG ƯƠNG***

Học để làm việc,

 làm người,

 làm cán bộ.

Học để phụng sự đoàn thể,

 "giai cấp và nhân dân,

 Tổ quốc và nhân loại".

Muốn đạt mục đích, thì phải

 cần, kiệm, liêm, chính,

 chí công, vô tư.

Tháng 9 năm 1949

HỒ CHÍ MINH

* Nay là Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (B.T).

CẦN TẨY SẠCH BỆNH QUAN LIÊU MỆNH LỆNH*

Ai cũng biết bệnh quan liêu mệnh lệnh là nguy hiểm. Nhưng trong công tác thực tế, như trong việc tạm vay thóc chiêm vừa rồi, nhiều cán bộ ta còn mắc bệnh ấy. Miệng thì nói dân chủ, nhưng làm việc thì họ theo lối "quan" chủ. Miệng thì nói "phụng sự quần chúng", nhưng họ làm trái ngược với lợi ích của quần chúng, trái ngược với phương châm và chính sách của Đảng và Chính phủ.

Bệnh quan liêu mệnh lệnh tự đâu mà ra?

Nguyên nhân bệnh ấy là:

Xa nhân dân: do đó, không hiểu tâm lý, nguyện vọng của nhân dân.

Khinh nhân dân: cho là "dân ngu khu đen", bảo sao làm vậy, không hiểu được chính trị, lý luận cao xa như mình.

Sợ nhân dân: khi có sai lầm, khuyết điểm thì sợ nhân dân phê bình, sợ mất thể diện, sợ phải sửa chữa.

Không tin cậy nhân dân: họ quên rằng không có lực lượng nhân dân, thì việc nhỏ mấy, dễ mấy, làm cũng không xong, có lực lượng nhân dân, thì việc khó mấy, to mấy, làm cũng được.

Không hiểu biết nhân dân: họ quên rằng nhân dân cần trông thấy lợi ích thiết thực (lợi ích gần và lợi ích xa, lợi ích riêng và lợi ích chung, lợi ích bộ phận và lợi ích toàn cuộc). Đối với nhân dân, không thể lý luận suông, chính trị suông.

Không yêu thương nhân dân: do đó họ chỉ biết đòi hỏi nhân dân, không thiết thực giúp đỡ nhân dân. Thí dụ: họ yêu cầu nhân dân đóng góp, nhưng không biết giúp đỡ nhân dân tăng gia sản xuất, cải thiện sinh hoạt, để bồi dưỡng sức của, sức người của nhân dân.

Có nơi, bệnh quan liêu mệnh lệnh trầm trọng đến nỗi cán bộ lừa phỉnh dân, dọa nạt dân!

* Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 6, Nxb Chính trị quốc gia, H. 2002, tr. 292.

Bệnh quan liêu mệnh lệnh chỉ đưa đến một kết quả là: *hỏng việc*. Vì vậy, chúng ta phải mau mau chữa bệnh nguy hiểm ấy.

Cách chữa bệnh ấy gồm có một nguyên tắc là: *theo đúng đường lối nhân dân* và 6 điều là:

Đặt lợi ích *nhân dân* lên trên hết;

Liên hệ chặt chẽ với *nhân dân*;

Việc gì cũng bàn với *nhân dân*, giải thích cho *nhân dân* hiểu rõ;

Có khuyết điểm thì thật thà tự phê bình trước *nhân dân* và hoan nghênh *nhân dân* phê bình mình;

Sẵn sàng học hỏi *nhân dân*;

Tự mình phải làm gương mẫu cần, kiệm, liêm, chính, để *nhân dân* noi theo.

Cán bộ đảng và chính quyền ta đều sẵn lòng cầu tiến bộ, sẵn chí phụng sự *nhân dân*. Mong rằng anh chị em đều cố gắng thi đua dùng đơn thuốc này, (thuốc đắng dã tật), chữa hết bệnh quan liêu mệnh lệnh, để trở nên người cán bộ tốt và làm cho công việc thu thuế nông nghiệp sắp tới đạt được kết quả mỹ mãn.

TINH THẦN TRÁCH NHIỆM*

Hiện nay, phong trào *tự phê bình và phê bình* đang mở rộng ở nhiều nơi. Đó là một bước tiến đáng mừng. Nhưng trong những cuộc kiểm thảo, có một thiếu sót chung và quan trọng là chưa nêu thật rõ *tinh thần trách nhiệm*.

Tinh thần trách nhiệm là gì?

Là khi Đảng, Chính phủ, hoặc cấp trên giao cho ta việc gì, bất kỳ to hay nhỏ, khó hay dễ, ta cũng đưa cả tinh thần, lực lượng ra làm cho đến nơi đến chốn, vượt mọi khó khăn, làm cho thành công.

Làm một cách cầu thả, làm cho có chuyện, dễ làm khó bỏ, đánh trống bỏ dùi, gặp sao làm vậy, v.v... là không có tinh thần trách nhiệm. Vài thí dụ:

Người nấu bếp, lo làm cho luôn luôn cơm lành canh ngon, bát đĩa sạch sẽ. Không phí phạm của công. Tìm cách tăng gia, trồng rau, nuôi gà (có kế hoạch động viên anh em giúp). Khi anh em ốm yếu, thì có bát canh bát cháo. Khi bộ đội đang mải đánh giặc, thì tìm cách đưa cơm đến nơi cho anh em ăn. Khi tiếp tế khó khăn thì tìm mọi cách vượt qua, không để anh em thiếu thốn. Như thế là có *tinh thần trách nhiệm*.

Người cán bộ quân sự, thì luôn luôn học hỏi chính trị và kỹ thuật, chiến thuật. Luôn luôn săn sóc đến tinh thần và vật chất của đội viên. Đoàn kết nội bộ. Giúp đỡ nhân dân. Kiên quyết chấp hành mệnh lệnh trên giao xuống. Khi đánh giặc thì làm cho toàn đội thấm nhuần tinh thần quyết chiến, quyết thắng. Gặp việc khó khăn thì cố tìm cách giải quyết đúng. Như thế là có *tinh thần trách nhiệm*.

Bất kỳ ai, ở địa vị nào, làm công tác gì, gặp hoàn cảnh nào, đều *phải có tinh thần trách nhiệm*.

Tinh thần trách nhiệm là: Nắm vững chính sách, đi đúng đường lối quần chúng, làm tròn nhiệm vụ.

Đảng và Chính phủ điều tra, nghiên cứu, cân nhắc cẩn thận nhằm vào lợi ích chung của nhân dân, đặt *chính sách*. Cán bộ phải nghiên cứu, hiểu

* Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 6, Nxb Chính trị quốc gia, H. 2002, tr. 345.

suốt, thấm nhuần chính sách ấy. Theo chính sách ấy mà điều tra, nghiên cứu, hiểu suốt hoàn cảnh thiết thực của đơn vị mình, địa phương mình. Rồi đặt kế hoạch rõ ràng, tỉ mỉ, thiết thực để giải thích, tuyên truyền, cổ động quần chúng, làm cho mọi người hiểu thấu và ủng hộ chính sách của Đảng và Chính phủ như là của họ, rồi thi đua thực hiện đầy đủ chính sách ấy. Như thế là làm tròn nhiệm vụ. Để thực hiện chính sách, làm tròn nhiệm vụ, cán bộ chẳng những phải chịu khó giải thích, tuyên truyền, cổ động mà còn phải bàn bạc với quần chúng, hỏi han ý kiến, gom góp sáng kiến của quần chúng. Lãnh đạo quần chúng và hoan nghênh quần chúng phê bình... Tóm lại, phải đi đúng *đường lối quần chúng*. Thế là có *tinh thần trách nhiệm* đối với Đảng, đối với Chính phủ, đối với nhân dân.

Bệnh quan liêu, mệnh lệnh, chủ quan, hấp tấp, tự tư tự lợi là *trái hẳn* với tinh thần trách nhiệm.

Tách rời chính sách ra một đường, nhiệm vụ ra một đường là sai lầm. Tách rời chính sách và nhiệm vụ ra một đường và đường lối quần chúng ra một đường cũng là sai lầm. *Tinh thần trách nhiệm* là gắn liền chính sách và đường lối quần chúng, để làm tròn nhiệm vụ.

Cuộc kháng chiến vĩ đại của ta đã tỏ rằng nhân dân và bộ đội ta rất tiến bộ. Công việc kháng chiến kiến quốc ngày càng nhiều, càng mới, càng to, càng phức tạp. Cán bộ ta không khỏi *vấp khuyết điểm trong tiến bộ*. Nhưng với sự giáo dục của Đảng, của Chính phủ và của quần chúng, cùng với lòng *kiên quyết dù mài tinh thần trách nhiệm của cán bộ*, chúng ta nhất định chiến thắng khuyết điểm cũng như nhất định chiến thắng thực dân.

TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH*

Muốn có kết quả thiết thực, thì tự phê bình và phê bình phải chú ý 4 điều này:

1. **Mục đích:** Đoàn kết nội bộ từ trên đến dưới, làm cho công việc tiến hơn; thắt chặt mối quan hệ giữa Đảng, Chính phủ và nhân dân; sửa chữa những sai lầm, khuyết điểm (thí dụ: bệnh quan liêu, mệnh lệnh, xa quần chúng, v.v...).

2. **Phương hướng:** Mục đích tự phê bình và phê bình thì bất cứ ở nơi nào cũng giống nhau. Nhưng vì công việc khác nhau, nên mỗi nơi (thí dụ: bộ đội, cơ quan, công đoàn, v.v...) có những ưu điểm và khuyết điểm khác nhau. Do đó, phương hướng kiểm thảo cũng phải khác nhau. Và ở mỗi nơi, trong những thời gian khác nhau, phương hướng kiểm thảo cũng phải khác nhau.

3. **Trọng tâm:** Trong mỗi thời kỳ ắt có một, hai công tác *chính* (thí dụ: năm ngoái, ở vùng không trực tiếp tác chiến, sau việc tạm vay, thuế nông nghiệp là công tác chính của Đảng, Chính phủ và nhân dân). Trong công tác chính ấy, lại có *khâu chính* (thí dụ: trong công tác thuế nông nghiệp, khâu chính là việc bàn định sản lượng thường năm của ruộng đất; đó là trọng tâm của công tác chính ấy. Lúc kiểm thảo phải nhằm vào ưu điểm và khuyết điểm của trọng tâm ấy.

4. **Cách làm:** Chia làm mấy bước:

- Trước tiên, phải *đánh thông tư tưởng*. Tức là làm cho mọi người hiểu rõ mục đích và lợi ích của cuộc kiểm thảo, làm cho mọi người hăng hái tham gia, để tránh tình trạng tiêu cực, lo ngại, rụt rè.

- Nghiên cứu các tài liệu: nghiên cứu những tài liệu về lý luận, để giúp mọi người hiểu thấu sự ích lợi và cần thiết của kiểm thảo và những tài liệu

* Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 6, Nxb Chính trị quốc gia, H. 2002, tr. 412.

về chính sách của Đảng và Chính phủ, để lấy đó làm căn cứ mà kiểm thảo công việc của mỗi đơn vị, mỗi người. Tài liệu không nên quá nhiều.

- Kiểm thảo công việc: khi tư tưởng thông rồi, tài liệu đã nghiên cứu kỹ, lúc đó mới *kiểm thảo công việc*, thật thà tự phê bình và phê bình. Không nên vội vàng, sơ suất, phóng đại. Cần phải gắn chặt công việc với tư tưởng và lề lối làm việc, vì mỗi công việc thành hay bại đều do tư tưởng và lề lối làm việc đúng hay sai.

- Kiểm thảo phải khởi đầu từ cấp trên, dần dần đến cấp dưới. Cán bộ cấp trên phải làm *gương mẫu* thật thà tự phê bình, phải hoan nghênh và khuyến khích mọi người phê bình mình, tức là phải thực hiện dân chủ rộng rãi. Từ trên xuống, rồi từ dưới lên.

- Cán bộ cấp trên phải trực tiếp lãnh đạo từ lúc chuẩn bị cho đến lúc kết thúc cuộc kiểm thảo. Trong kiểm thảo phải nêu rõ ưu điểm và khuyết điểm, làm cho việc phải việc trái rõ ràng, làm cho mọi người hiểu rõ và vui lòng thừa nhận.

Ưu điểm thì phải khen, để mọi người bắt chước và phát triển. Khuyết điểm thì phải tùy nặng nhẹ mà xử trí cho đúng mực, để mọi người biết mà tránh. (Mục đích của kiểm thảo là *giáo dục, cải tạo*, nhưng không phải tuyệt đối không hề dùng kỷ luật). Những vấn đề đã đặt ra, cần tìm cách giải quyết cho đúng. Trong kiểm thảo, phải làm cho mọi người *tự động, tự giác* thật thà nêu khuyết điểm của mình, thành thật phê bình anh em. Kiểm thảo thì nhằm vào tư tưởng, lề lối làm việc, kết quả của công việc, chứ không nhằm vào cá nhân.

Khi kết thúc kiểm thảo, ra sức làm cho mọi người tăng thêm lòng tự tin (tin chắc mình phát triển được ưu điểm, sửa đổi được khuyết điểm) khiến mọi người khoan khoái, vui vẻ, hăng hái, để tiếp tục công tác và tiến bộ mãi. Rồi phải đặt chương trình học tập và công tác sắp tới, để mọi người thi đua làm tròn nhiệm vụ.

Phong trào kiểm thảo vừa qua cho ta thấy những điều sau đây:

Số rất đông cán bộ khắc khổ, tận tụy. Nhưng vì trình độ lý luận và kinh nghiệm thực tế còn kém, nên gặp công việc mới thì lúng túng.

Nhiều cuộc kiểm thảo chuẩn bị kém, lãnh đạo kém, chưa biết nắm công việc *chính* mà phê bình và tự phê bình.

Vạch khuyết điểm nhiều, nêu ưu điểm ít, làm cho một số cán bộ nản chí, dậm ra tiêu cực.

Khuyết điểm của nhiều cán bộ là: hẹp hòi, địa vị, "công thân", quan liêu, mệnh lệnh, kém đoàn kết, chưa biết quý trọng của công và sức dân, chưa biết quản lý của công một cách chặt chẽ. Cũng có một số cán bộ tham ô, hủ hoá.

Kiểm thảo rồi, không định rõ chương trình học tập và công tác mới, không tìm cách nâng đỡ mọi người tiến bộ hơn (uống thuốc xổ rồi mà không uống thuốc bổ).

Từ nay, những cuộc tự phê bình và phê bình cần nhằm đúng mấy điểm:

- Đoàn kết chặt chẽ cán bộ trong Đảng, ngoài Đảng và toàn dân.
- Nâng cao tinh thần trách nhiệm, tinh thần thi hành nghiêm chỉnh và triệt để chính sách của Đảng và Chính phủ.
- Theo đường lối quần chúng, vượt mọi khó khăn, để đưa kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn.

NGƯỜI CÁN BỘ CÁCH MẠNG

Người cán bộ cách mạng phải có đạo đức cách mạng. Phải giữ vững đạo đức cách mạng mới là người cán bộ cách mạng chân chính. Đạo đức cách mạng có thể nói tóm tắt là:

Nhận rõ phải, trái. Giữ vững lập trường.

Tận trung với nước. Tận hiếu với dân.

Mọi việc thành hay là bại, chủ chốt là do cán bộ có thấm nhuần đạo đức cách mạng, hay là không.

Chúng ta đã thắng trong cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, đó là nhờ các tiên liệt Trần Phú, Minh Khai, Hoàng Văn Thụ và nhiều cán bộ khác đã oanh liệt hy sinh cho giai cấp, cho nhân dân. Sự hy sinh cao cả của các tiên liệt đã soi đường cho đồng bào ta đoàn kết đấu tranh, thành một lực lượng tất thắng.

Suốt trong những năm kháng chiến, chúng ta đã vượt mọi khó khăn, thu nhiều thắng lợi, một trong những nguyên nhân căn bản là: Cán bộ ta đã nhận rõ đánh giặc cứu nước là PHẢI, rụt rè cầu an là TRÁI. Họ đã giữ vững lập trường cách mạng, không lay động, không hoang mang. Do đó, cán bộ ta đã vui vẻ chịu đựng mọi gian khổ, bền bỉ làm mọi công tác nặng nề. Họ đã hết lòng hết sức phục vụ nhân dân, anh dũng hy sinh cho Tổ quốc. Như:

Liệt sĩ Cù Chính Lan, chiến sĩ phá xe tăng trong chiến dịch Hoà Bình, đã liên tục chiến đấu và hy sinh anh dũng.

Liệt sĩ Phan Đình Giót, trong trận Điện Biên Phủ, tuy mình đầy vết thương, vẫn tiếp tục chiến đấu. Rồi lấy thân mình bịt lỗ châu mai của địch, để cho đơn vị ta tiến lên chiếm đồn giặc.

Liệt sĩ Bế Văn Đàn đã gan dạ cúi mình, làm giá súng cho đồng đội bắn cản địch lại. Nhờ sự hy sinh của đồng chí Đàn mà ta đã thắng trận ấy.

Anh hùng La Văn Cầu nhờ đồng đội chặt đứt cánh tay bị thương, rồi tiếp tục mang tạc đạn xông lên phá lô cốt địch.

* Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 7, Nxb Chính trị quốc gia, H. 2002, tr. 480.

Nữ anh hùng du kích Nguyễn Thị Chiên, mấy lần bị giặc bắt và tra tấn chết đi sống lại, nhưng không hề lộ bí mật; mỗi lần thoát khỏi tay địch, hoạt động càng thêm hăng.

Trong các ngành hoạt động, chúng ta có nhiều cán bộ anh dũng như vậy. Họ cũng có xương thịt như mọi người, cũng có gia đình như mọi người, cũng biết đau đớn như mọi người. Nhưng vì họ đã nhận rõ PHẢI, TRÁI và giữ vững lập trường, cho nên họ đã hy sinh cá nhân cho lợi ích chung của nhân dân, của Tổ quốc và làm cho kháng chiến thắng lợi.

Chúng ta phải hiểu rằng: Những thắng lợi chúng ta đã tranh được tuy rất to, nhưng mới chỉ là thắng lợi bước đầu trên đường đi muôn dặm. Cho nên chúng ta quyết không nên vì thắng mà kiêu. Chúng ta phải thấy rằng chúng ta còn nhiều khó khăn; thấy khó khăn để khắc phục khó khăn, chứ không phải thấy khó khăn mà sợ hãi, nản chí.

Người cán bộ cách mạng phải mạnh dạn, phải có quyết tâm, phải có chí khí tiến lên mãi, tiến lên không ngừng.

*
* *

Trong hoàn cảnh hoà bình ngày nay, số đông cán bộ ta vẫn giữ vững truyền thống cách mạng tốt đẹp, cần cù chất phác, bền bỉ đấu tranh, làm tròn nhiệm vụ.

Song có một số cán bộ *làm tưởng hoà bình là thái bình*, thờ ơ với đạo đức cách mạng và mắc nhiều khuyết điểm sai lầm. Thí dụ:

- Muốn nghỉ ngơi, sợ gian khổ, muốn công tác ở thành thị, không thích đi cải cách ruộng đất.

- Ngại công việc khó, không ham học tập, thiếu cảnh giác, kém kỷ luật.

- Muốn ăn tiêu rộng rãi, thích phô trương lãng phí. Do đó mà tự tư tự lợi, tham ô hủ hoá.

- Ghen tị địa vị, quan liêu bao biện, không tin vào lực lượng quần chúng, không tin tưởng vào đấu tranh chính trị, hễ gặp khó khăn thì dao động hoang mang...

Vì không nhận rõ PHẢI, TRÁI; không giữ vững lập trường, mà phạm phải sai lầm khuyết điểm ấy. Cán bộ ta cần phải kiên quyết sửa chữa mới xứng đáng cái danh hiệu cao quý là người cán bộ cách mạng.

Để sửa chữa, thì cần phải học tập lý luận, trau dồi đạo đức, nhận rõ điều gì là phải, thì cố gắng làm, điều gì là trái, thì kiên quyết tránh. Phải hiểu rằng bổn phận của người cán bộ cách mạng là suốt đời hết lòng hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân. Phải cố gắng thực hiện cho kỳ được: cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Phải gần gũi nhân dân, học tập nhân dân, vì gần gũi nhân dân sẽ cảm thông những khó khăn, gian khổ của nhân dân, thấy rõ những gương anh dũng của nhân dân, giúp ta củng cố lập trường, trau dồi tư tưởng.

Cách sửa chữa tốt nhất và quý nhất là thật thà *tự phê bình và phê bình*.

Mỗi người cán bộ (bất kỳ làm công việc gì, ở địa vị nào) quyết tâm sửa chữa quyết điểm, phát triển ưu điểm, làm tròn nhiệm vụ Đảng và Chính phủ giao cho - như thế mới là thiết thực góp phần vào công cuộc đấu tranh để củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước ta.

Bản sao lưu trữ

TỰ PHÊ BÌNH, PHÊ BÌNH, SỬA CHỮA

Tự phê bình là cá nhân, (cơ quan hoặc đoàn thể) thật thà nhận khuyết điểm của mình để sửa chữa, để người khác giúp mình sửa chữa, mà cũng để người khác biết mà tránh những khuyết điểm mình đã phạm.

Phê bình là thấy ai (cá nhân, cơ quan, đoàn thể) có khuyết điểm thì thành khẩn nói cho họ biết để họ sửa chữa, để họ tiến bộ.

Mục đích tự phê bình và phê bình đều nhằm giúp nhau sửa chữa khuyết điểm, phát triển ưu điểm, cùng nhau tiến bộ.

Từ xưa đến nay, có bao giờ bọn phong kiến, tư bản, đế quốc, thực dân tự phê bình và để người khác phê bình chúng không? Không! Bởi vì chúng không muốn mà cũng không thể sửa chữa khuyết điểm căn bản của chúng là chế độ người bóc lột người. Hơn nữa, ai phê bình thì bị chúng khủng bố. Chỉ có nhân dân dám phê bình chúng bằng cách mạng đánh đổ chúng.

Dưới chế độ dân chủ, thì mọi người, trước hết là mọi cán bộ, mọi cơ quan và đoàn thể cần phải thật thà tự phê bình và hoan nghênh người khác phê bình mình; có như vậy mới tiến bộ được.

Phê bình là cốt để giúp nhau tiến bộ. Cho nên phê bình phải có *thái độ thành khẩn, tính chất xây dựng*. Không nên phê bình ầu, phê bình suông. Khi phê bình cần phải xét nguyên nhân của khuyết điểm, phải cân nhắc đến ưu điểm, phải đề ra cách sửa chữa. Thí dụ: Nhân dân ta mạnh dạn phê bình. Đó là một điều rất tốt. Thế là dân chủ thật sự. Nhưng khi phê bình, chúng ta cần phải:

- *Xét rõ nguyên nhân của những khuyết điểm, những khó khăn*. Như: nước ta bị phong kiến thống trị hàng nghìn năm, bị thực dân áp bức bóc lột gần 100 năm, chiến tranh tàn phá suốt 15 năm, miền Bắc giải phóng chưa đầy hai năm, hạn lụt liên tiếp, v.v...

- *Kiểm điểm thành tích* - Cải cách ruộng đất căn bản thắng lợi, gần 8 triệu nông dân có ruộng cày, hơn 386 vạn nông dân đã vào nông hội, 14 nông trường lớn và 3.600 cây số đê đã được xây lấp, tu bổ. Chúng ta đã khôi phục

* Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 7, Nxb Chính trị quốc gia, H. 2002, tr. 575.

nhiều xí nghiệp cũ và xây dựng một số nhà máy mới, đã đắp lại hơn 500 cây số đường xe lửa. Nhiều trường học được mở thêm, chỉ trong mấy tháng đã hơn 2 triệu đồng bào thanh toán nạn mù chữ...

- So với thời gian non hai năm thì những thắng lợi căn bản ấy không phải là ít; nhưng *khuyết điểm* chắc cũng có nhiều. (Có khi khuyết điểm là cái bóng của thành tích).

Đảng và Chính phủ ta rất sẵn sàng nhận những lời phê bình của nhân dân và có quyết tâm sửa chữa. Cho nên khi phê bình, chúng ta cần phê bình một cách thiết thực và đề nghị phương pháp sửa chữa hợp lý. Phê bình và giúp đỡ sửa chữa, đó là quyền lợi và nghĩa vụ dân chủ của nhân dân ta.

Chỉ có đảng chân chính cách mạng và chính quyền thật dân chủ mới *dám mạnh dạn tự phê bình, hoan nghênh phê bình, và kiên quyết sửa chữa*. Do tự phê bình và phê bình, nhất là phê bình từ dưới lên - mà chúng ta đoàn kết càng chặt chẽ, càng đồng tâm nhất trí, càng tiến bộ không ngừng, càng chắc chắn thắng lợi trong sự nghiệp xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.

Bản sao lưu trữ

TIÊU CHUẨN CỦA NGƯỜI ĐẢNG VIÊN

Hiện nay các chi bộ (ở các xí nghiệp, công trường, cơ quan, bộ đội, trường học, nhà thương, khu phố, nông thôn...) đều đang chấp hành chỉ thị của Trung ương về công việc phát triển Đảng.

Để đạt kết quả tốt, chúng ta phải nắm vững và làm đúng điều này: Khi phát triển Đảng cần phải chọn lọc rất cẩn thận, phải *xem trọng chất lượng* quyết không nên làm một cách ồ ạt, không nên tham nhiều.

Khi kết nạp mỗi một đảng viên mới, cần phải dựa vào *sáu tiêu chuẩn của người đảng viên*.

1- Suốt đời kiên quyết phấn đấu cho chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản.

2- Rèn luyện tư tưởng vô sản, sửa chữa tư tưởng sai lầm. Kiên quyết đứng hẳn trên lập trường giai cấp công nhân, không đứng chân trong chân ngoài.

3- Đặt lợi ích của Đảng lên trên hết, trước hết. Biết đem lợi ích riêng của cá nhân phục tùng lợi ích chung của cách mạng.

4- Tuyệt đối chấp hành nghị quyết và kỷ luật của Đảng.

5- Liên hệ chặt chẽ với quần chúng.

6- Luôn luôn cố gắng học tập; thật thà tự phê bình và thành khẩn phê bình đồng chí mình.

Đó là mấy tiêu chuẩn rất cần thiết để xứng đáng là người đảng viên.

Đảng viên tốt thì Đảng mới mạnh, Đảng mạnh thì mới làm trọn nhiệm vụ nặng nề nhưng rất vẻ vang là: Lãnh đạo nhân dân xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc làm nền tảng vững chắc để thực hiện thống nhất nước nhà, xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.

* Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 9, Nxb Chính trị quốc gia, H. 2002, tr. 571.

BÀI NÓI CHUYỆN TẠI HỘI NGHỊ CÁN BỘ CAO CẤP CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC*

Các đồng chí,

Nhân dân ta vốn có truyền thống giàu lòng yêu nước, cần cù, tiết kiệm và luôn luôn sẵn sàng hy sinh tất cả để phục vụ Tổ quốc. Cho nên, mỗi khi cách mạng cần đến sức người, sức của thì nhân dân đều nhiệt liệt hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng ta. Nhờ vậy mà cách mạng đã thành công, kháng chiến đã thắng lợi.

Đồng thời, Đảng ta luôn luôn kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên và nhân dân ra sức tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm và chống tham ô, lãng phí, quan liêu. Tuy vậy, trong các ngành, các đơn vị, các địa phương, việc sử dụng sức của, sức người của nhân dân còn nhiều chỗ không hợp lý. Cho nên từ nay, chúng ta bắt đầu *mở một cuộc vận động nâng cao ý thức trách nhiệm, tăng cường quản lý kinh tế tài chính, chống tham ô, lãng phí, quan liêu.*

Cần phải dứt khoát rằng số đông cán bộ và công nhân ta đều tận tụy và trong sạch. Cho nên chúng ta đã thu được những thành tích to lớn trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Nhưng vẫn còn một số người không tốt, còn phạm sai lầm tham ô, lãng phí và còn mang nặng bệnh quan liêu, ảnh hưởng rất xấu đến công cuộc xây dựng kinh tế của nhân dân ta. Vì vậy, chúng ta phải kiên quyết chống lại những tệ hại ấy.

Cuộc vận động này sẽ tổ chức thế nào, chỉ đạo thế nào, tiến hành thế nào cho tốt? Những điều đó sẽ có chỉ thị đầy đủ của Bộ Chính trị và của Ban chỉ đạo Trung ương. Ở đây tôi chỉ tóm tắt nêu ra mấy điểm.

Chống tham ô - Tham ô là hành động xấu xa nhất của con người. Nhân dân lao động ta làm lưng đổ mồ hôi sôi nước mắt để góp phần xây dựng *của công* - của Nhà nước và của tập thể. Của công ấy là nền tảng vật chất của

* Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 10, Nxb Chính trị quốc gia, H. 2002, tr. 572.

chế độ xã hội chủ nghĩa, là nguồn gốc chủ yếu để nâng cao đời sống của nhân dân ta.

Tham ô là *lấy trộm* của công, chiếm của công làm của tư. Nó có hại đến sự nghiệp xây dựng nhà nước, có hại đến công việc cải thiện đời sống của nhân dân, có hại đến đạo đức cách mạng. Nếu nhà ai bị mất cắp, mất trộm, thì hô hoán lên và cả xóm, cả làng đuổi bắt kẻ trộm. Khi của công bị mất cắp, mất trộm thì mọi người đều có trách nhiệm vạch mặt kẻ gian và đưa nó ra trước pháp luật vì mọi người đều có nghĩa vụ giữ gìn của công.

Của công của Nhà nước và của tập thể là "bất khả xâm phạm", tham ô của công tức là xâm phạm đến lợi ích chung của nhân dân, tức là *kẻ địch của nhân dân*. Vì vậy, kiên quyết chống tham ô là trách nhiệm chung của toàn Đảng, toàn dân ta.

Chống lãng phí - Lãng phí và tham ô tuy *khác nhau* ở chỗ lãng phí thì không trực tiếp ăn cắp, ăn trộm của công, nhưng kết quả tai hại đến tài sản của Nhà nước, của tập thể thì lãng phí cũng có *tội*. Ví dụ: tên A tham ô 1.000 đồng, tên B lãng phí 1.000 đồng. Kết quả tai hại đến của công thì B cũng chẳng khác gì A.

Lãng phí có nhiều hình thức: hoặc vì lập kế hoạch không chu đáo, ví dụ làm một ngôi nhà không hợp thức, làm xong rồi phải phá đi làm lại. Hoặc vì tính toán không cẩn thận, điều động hàng trăm hàng nghìn người đến công trường, nhưng chưa có việc làm hay là người nhiều việc ít, phải để họ trở về. Hoặc vì xa xỉ, phô trương hình thức, nào liên hoan, nào "báo chí", nào kỷ niệm, sắm sửa lu bù, xài tiền như nước, v.v...

Nói tóm lại, lãng phí là vì *thiếu tinh thần trách nhiệm, không có ý thức quý trọng sức của, sức người của Nhà nước, của nhân dân*.

Chống quan liêu - Quan liêu là cán bộ phụ trách xa rời thực tế, không điều tra, nghiên cứu đến nơi đến chốn những công việc cần phải làm, việc gì cũng nắm không vững, chỉ đạo một cách đại khái, chung chung. Quan liêu là xa rời quần chúng, không đi sâu đi sát, không hiểu rõ lai lịch, tư tưởng và công tác của *cán bộ* mình. Không lắng nghe ý kiến của *quần chúng*. Sợ phê bình và tự phê bình. Tác phong của những "ông quan liêu" là thiếu dân chủ, không giữ đúng nguyên tắc lãnh đạo tập thể, phân công phụ trách.

Vì vậy, *bệnh quan liêu là nguồn gốc sinh ra lãng phí, tham ô*. Kinh nghiệm chứng tỏ rằng: ở đâu có bệnh quan liêu thì ở đó chắc có tham ô, lãng phí; nơi nào bệnh quan liêu càng nặng thì nơi đó càng nhiều lãng phí,

tham ô. Cho nên, muốn triệt để chống tham ô, lãng phí thì phải kiên quyết chống nguồn gốc của nó là bệnh quan liêu.

Tai hại do các tệ tham ô, lãng phí, quan liêu gây ra - Chế độ xã hội chủ nghĩa của chúng ta là rất tốt đẹp, mạnh mẽ, vững như một người khổng lồ có sức khoẻ dồi dào. Tệ tham ô, lãng phí, quan liêu là cái xấu xa do xã hội cũ để lại, như cái ung nhọt còn sót lại trên thân thể của người khổng lồ. Công khai và mạnh dạn gạt bỏ cho thật sạch những ung nhọt ấy thì thân thể càng mạnh khoẻ thêm. Cho nên, vạch những tệ hại nói trên để sửa chữa, chúng ta không sợ kẻ địch lợi dụng để phản tuyên truyền.

Theo con số đã nắm được từ năm 1958 đến 1961 thì những *vụ tham ô* đã làm hao tổn của Nhà nước hàng triệu đồng. Hiện nay có nơi, những người tham ô đã tự giác thật thà nhận lỗi và hứa quyết tâm sửa chữa.

Số *lãng phí* rất lớn. Gần đây, một số nhà máy và công trường đã bắt đầu cố gắng sửa chữa. Tuy vậy, trong mấy năm nay đã *lãng phí hàng chục triệu đồng*. Với số tiền bạc, của cải bị tham ô, lãng phí đó, người ta có thể làm được:

Hoặc 10 công trình thủy lợi như Bắc - Hưng - Hải.

Hoặc 5 nhà máy cơ khí trung quy mô.

Hoặc mấy ngôi nhà 4 tầng cho một vạn người ở.

Tiền bạc, của cải đó là do nhân dân ta đóng góp, cũng có phần do nhân dân các nước anh em giúp đỡ. Để hao hụt vì tham ô, lãng phí là không biết thương tiếc mồ hôi nước mắt của nhân dân ta, không biết quý trọng sự giúp đỡ chí tình của nhân dân các nước anh em. Cho nên chúng ta, tất cả những cán bộ phụ trách của Đảng và Chính phủ, phải thật thà *tự phê bình*, nhận khuyết điểm và làm gương mẫu sửa chữa trong cuộc vận động này.

Việc chống tham ô, lãng phí, quan liêu là rất cần thiết và phải làm thường xuyên. Nó có hai ý nghĩa quan trọng:

- Nó làm cho mọi người *nâng cao tinh thần trách nhiệm, tinh thần làm chủ, ý thức bảo vệ của công*, hăng hái thi đua tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm để xây dựng nước nhà, để nâng cao đời sống của nhân dân...

- Nó giúp cho cán bộ và đảng viên ta giữ gìn phẩm chất cách mạng, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, một lòng một dạ phục vụ nhân dân, phục vụ cách mạng. Do đó mà nhân dân ta đã đoàn kết, càng đoàn kết thêm, lực lượng ta đã hùng mạnh, càng hùng mạnh thêm.

Trong cuộc vận động này, chúng ta cần ôn lại những lời căn dặn của Lênin. Năm 1918, trong quyển *Nhiệm vụ trước mắt của chính quyền Xôviết*,

Lênin đã dạy: "Phải rành mạch và thật thà kế toán tiền bạc, tiết kiệm kinh tế, không lừa dối, không ăn trộm của công làm của tư, phải giữ cực kỳ nghiêm ngặt kỷ luật lao động. Trước mắt, đó là khẩu hiệu chủ yếu rất bức thiết..., là những điều kiện cần kíp và đầy đủ để làm cho chủ nghĩa xã hội thắng lợi triệt để... Phải chỉnh đốn kỷ luật trong hàng ngũ ta, loại trừ hết những kẻ lừa dối, lủ ăn bám, bọn trộm cắp của công... Phải dùng những biện pháp tiết kiệm nhất, phải nhỏ tận gốc tất cả những hiện tượng lãng phí... Cần có những pháp luật để trừng trị tệ tham ô, lãng phí, và phải chấp hành những pháp luật ấy một cách nghiêm chỉnh...".

Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội thắng lợi thì nhân dân ta phải kiên quyết thực hiện lời dạy của Lênin.

Trong cuộc vận động này, *giáo dục là chính*, làm cho những người đã phạm lỗi có dịp để thật thà "cải quá tư tâm". Đồng thời phải có kỷ luật thích đáng đối với những kẻ ngoan cố, không chịu ăn năn sửa chữa; đồng thời khuyến khích những người tốt càng tận tụy và càng gương mẫu trong việc phục vụ nhân dân. Vì vậy, *cần nắm vững phần xây dựng là nâng cao ý thức trách nhiệm, tăng cường quản lý kinh tế tài chính, đồng thời kiên quyết chống tham ô, lãng phí, quan liêu*.

Tuy cuộc vận động phải đúng mức, không tràn lan, nhưng chúng ta phải *phát động tư tưởng của quần chúng* làm cho quần chúng khinh ghét tệ tham ô, lãng phí, quan liêu; biến hàng ức, hàng triệu con mắt, lỗ tai cảnh giác của quần chúng thành những ngọn đèn pha soi sáng khắp mọi nơi, không để cho tệ tham ô, lãng phí, quan liêu còn chỗ ẩn nấp. Với sự chỉ đạo chặt chẽ của Trung ương, với quyết tâm của cán bộ và sự hăng hái tham gia của quần chúng, cuộc vận động này nhất định sẽ có kết quả tốt.

Đối với cuộc vận động này, nói chung cán bộ và công nhân đều nhất trí tán thành, ai cũng cho là cần, là tốt. Nhưng lúc thi hành thì chắc có một số người lo lắng, e sợ. E sợ vì trong ba chứng bệnh tham ô, lãng phí, quan liêu, bản thân mình chắc có một bệnh, hoặc nặng hoặc nhẹ. Lo lắng vì không biết cấp trên sẽ xử trí thế nào? Anh em công nhân sẽ đối với mình thế nào? Lo lắng, e sợ vì mình sẽ ở vào cảnh "trên đe, dưới búa".

Bi quan như vậy là không đúng. Mọi người phải dũng cảm tiến lên. Ai có sai lầm thì phải có nghị lực nói thật ra và có quyết tâm sửa chữa, để thành người tốt làm việc tốt. Vàng thật thì không sợ lửa, càng được đe và búa tôi luyện, thì vàng sẽ tốt thêm.

Tôi nhắc lại: Trong cuộc vận động này, Đảng lấy *giáo dục, bồi dưỡng làm chính*.

- Cũng có nơi *lo lắng tập thể*. Những cơ quan hoặc nhà máy nào đó đã được thưởng Huân chương, nay xét kỹ thì không xứng đáng. Phải chăng Huân chương ấy sẽ bị thu lại?

Không đâu. Nhưng cán bộ và công nhân từ nay phải thi đua lập nhiều thành tích để xứng đáng với vinh dự của Huân chương ấy.

- Trong nhiều công việc lớn, trước khi làm rộng khắp, chúng ta phải làm *thí điểm* để rút kinh nghiệm. Song những nơi có vinh dự được chọn làm thí điểm thì lúc đầu cũng lo ngại: phải chăng chúng mình đã phạm sai lầm đặc biệt nhiều, cho nên phải đưa ra phê phán trước?

Nhưng mới thi hành bước đầu mà đã thu được nhiều kết quả khá, thì có thí điểm ấy đã "đổi sầu làm vui".

Vài ví dụ: Kết quả bước đầu ở *Nhà máy xe lửa Gia Lâm*:

- Do sửa đổi cách phát lương cho công nhân mà mỗi tháng tiết kiệm được 900 công.

- Do tổ chức giao ca, giao kíp cẩn thận mà đã nâng cao tinh thần trách nhiệm, bảo vệ máy móc.

- Do thanh niên mở cuộc vận động "8 giờ vàng ngọc" mà đã trừ được các thói xấu đi muộn, về sớm, v.v...

Ở công trường dệt 8-3:

- Cán bộ kế hoạch đã thường xuyên đi kiểm tra để quy định sử dụng vật liệu, tránh được lãng phí.

- Sửa đổi cách phát lương cho công nhân, mỗi tháng tiết kiệm được 500 công.

- Sửa đổi lề lối làm việc, đã giảm được 118 người.

- Thanh niên tổ chức một tuần lễ tiết kiệm, đã thu nhặt được:

36m³ gỗ vụn,

1.572 kilô sắt,

1.850 kilô gang, v.v...

Ở cửa hàng Bách hoá tổng hợp:

- Thực hiện chế độ rõ ràng khi hàng hoá vào kho và ra kho.

- Kiểm lại toàn bộ hàng hoá để xây dựng sổ sách thật nền nếp.

- Giao ca, giao kíp một cách cẩn thận, v.v...

Những thành tích bước đầu đó làm cho cán bộ và công nhân đều phấn khởi đấu tranh để thu nhiều thành tích to hơn nữa.

Đó cũng là một thắng lợi bước đầu cho cả cuộc vận động chung.

*
* * *

Các đồng chí,

Cuộc vận động này là một cuộc cách mạng nội bộ, một cuộc đấu tranh gay go giữa cái tốt và cái xấu, cái cũ và cái mới, giữa đạo đức cách mạng là cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư và kẻ địch là tệ nạn tham ô, lãng phí, quan liêu.

Chúng ta đã thấy rõ kẻ thù, Đảng đã định ra chiến lược, sách lược đúng đắn. Chúng ta phải đồng tâm nhất trí, mạnh bạo xung phong.

Để giành lấy thắng lợi, chúng ta phải nắm vững chính sách của Đảng, đi đúng đường lối quần chúng, phải dựa vào lực lượng của quần chúng, phải lắng nghe ý kiến của quần chúng, phải thật sự mở rộng dân chủ.

Nếu quần chúng nói mười điều mà chỉ có một vài điều xây dựng, như thế vẫn là quý báu và bổ ích. Uy tín của người lãnh đạo là ở chỗ mạnh dạn thực hiện tự phê bình và phê bình, biết học hỏi quần chúng, sửa chữa khuyết điểm, để đưa công việc ngày càng tiến bộ chứ không phải ở chỗ giấu giếm khuyết điểm và e sợ quần chúng phê bình.

Các đồng chí đều là cán bộ cao cấp ở các ngành, các địa phương, đều có trách nhiệm lớn đối với nhân dân, với Đảng và Nhà nước. Đảng đã rèn luyện các đồng chí thành những cán bộ vững vàng và chúng ta đã làm cách mạng thành công, kháng chiến thắng lợi.

Cuộc vận động này kết quả tốt sẽ đảm bảo cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc thành công và đấu tranh thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà thắng lợi. Vì vậy, Đảng đòi hỏi đảng ủy các cấp và thủ trưởng các cơ quan phải phụ trách hoàn toàn và lãnh đạo chặt chẽ; tất cả phải có quyết tâm làm cho cuộc vận động này thắng lợi.

BÀI NÓI Ở LỚP HUẤN LUYỆN ĐẢNG VIÊN MỚI*

Bác thay mặt Trung ương Đảng hoan nghênh các đồng chí. Sau đây là vài điều Bác muốn nói với các cô, các chú hôm nay:

Vì sao chúng ta vào Đảng? Phải chăng để thăng quan, phát tài? Không phải! Trước đây khi Đảng còn hoạt động bí mật, các đồng chí chúng ta vào Đảng, chỉ một lòng một dạ làm cách mạng. Bọn đế quốc, phong kiến bắt bớ, cầm tù, xử tử rất nhiều cán bộ, đảng viên của Đảng, nhưng các đồng chí chúng ta vẫn hăng hái hoạt động. Có những đồng chí như Trần Phú, Nguyễn Văn Cừ, Lê Hồng Phong, Nguyễn Thị Minh Khai, Hoàng Văn Thụ và rất nhiều đồng chí khác đã anh dũng hy sinh cho Đảng, cho cách mạng...

Chúng ta vào Đảng là để hết lòng hết sức phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, làm trọn nhiệm vụ của người đảng viên.

Muốn xứng đáng với danh hiệu người đảng viên, các cô, các chú phải không ngừng rèn luyện tư tưởng vô sản và giữ vững lập trường vô sản, cố gắng học hỏi để nâng cao trình độ hiểu biết của mình.

Điều lệ của Đảng có quy định rõ nhiệm vụ của đảng viên là: ra sức học tập chủ nghĩa Mác - Lênin và đường lối, chính sách của Đảng, học tập văn hoá, kỹ thuật và nghiệp vụ; không ngừng nâng cao trình độ chính trị, tư tưởng và năng lực công tác của mình...

Nhiệm vụ cách mạng của nhân dân ta hiện nay đòi hỏi mỗi đảng viên phải: tuyệt đối tin tưởng vững chắc vào đường lối, chủ trương của Đảng, có ý chí quyết chiến, quyết thắng đế quốc Mỹ xâm lược, thực hiện chủ nghĩa anh hùng cách mạng; ra sức làm tốt mọi công tác trong *sản xuất* và *chiến đấu*. Vì vậy mỗi đảng viên phải tích cực học tập. Phải thực hiện lời dạy của Lênin là học, học nữa, học mãi. Học phải đi đôi với hành. Học để hành càng ngày càng tốt hơn.

* Lớp huấn luyện do Thành ủy Hà Nội tổ chức ngày 14 tháng 5 năm 1966.

Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 12, Nxb Chính trị quốc gia, H. 2002, tr. 91.

Bác thường nghe nói có đồng chí mới 40 tuổi mà đã cho mình là già cho nên ít chịu học tập. Nghĩ như vậy là không đúng. 40 tuổi chưa phải là già. Bác đã 76 tuổi nhưng vẫn cố gắng học thêm. Chúng ta phải học và hoạt động cách mạng suốt đời. Còn sống thì còn phải học, còn phải hoạt động cách mạng.

Để lãnh đạo cách mạng, Đảng phải mạnh. Đảng mạnh là do chi bộ tốt. Chi bộ tốt là do các đảng viên đều tốt. Muốn xây dựng chi bộ "bốn tốt" thì phải bồi dưỡng lập trường vô sản cho đảng viên. Muốn có lập trường vô sản vững chắc, thì đảng viên phải có ý thức giai cấp, đồng thời phải có lý luận cách mạng. Không có lý luận về chủ nghĩa xã hội khoa học thì không thể có lập trường giai cấp vững vàng. Vì vậy, các cô, các chú phải chịu khó học tập lý luận Mác - Lênin, học tập đường lối chính sách của Đảng, đồng thời phải học tập văn hoá, kỹ thuật và nghiệp vụ.

Từ khi có chỉ thị của Ban Bí thư về giáo dục đảng viên, nhiều nơi đã quan tâm đến việc giáo dục đảng viên dự bị, mỗi năm một vài lần các đảng viên được học tập nghị quyết của Trung ương, học tập chương trình chính trị do Ban Tuyên giáo Trung ương biên soạn. Các trường Đảng của tỉnh, các lớp huấn luyện ở huyện đã bồi dưỡng được khá nhiều cán bộ, đảng viên. Năm 1965, theo báo cáo của 21 tỉnh, thành, các lớp huyện đã huấn luyện được hơn 32.300 đảng viên là chi ủy, tổ trưởng, v.v... Như vậy là công tác giáo dục đảng viên có kết quả khá. Nhưng vẫn còn nhiều khuyết điểm:

- Số đảng viên mới kết nạp nhiều nhưng số được huấn luyện thì còn ít, cuối năm 1965, 31 đơn vị có 56.760 đảng viên dự bị, nhưng mới huấn luyện được hơn 25.800 đồng chí, tức là chưa được một nửa.

- Việc giáo dục đảng viên còn làm theo từng vụ, từng việc, chưa có chương trình, kế hoạch giáo dục toàn diện và lâu dài.

- Một số cấp ủy chưa quan tâm đến việc giáo dục đảng viên, có nơi đã khoán trắng việc giáo dục đảng viên cho cán bộ tuyên giáo.

- Để sửa chữa những thiếu sót đó, từ nay Đảng ta cần phải quan tâm hơn nữa đến việc giáo dục đảng viên.

Theo Điều lệ Đảng, những đảng viên mới phải học tập nắm vững những hiểu biết cơ bản sau đây:

- *Chủ nghĩa cộng sản.*

Vì sao ít nhất cũng phải học những điều cơ bản, những điều a, b, c, về chủ nghĩa cộng sản?

Vì chủ nghĩa cộng sản là mục đích cuối cùng của Đảng ta. Đấu tranh cho chủ nghĩa cộng sản là lẽ sống của người đảng viên.

Nội dung của chủ nghĩa cộng sản rất rộng. Bước đầu mỗi đảng viên phải học để nắm được nội dung chủ nghĩa cộng sản là gì? Muốn thực hiện chủ nghĩa cộng sản, giai cấp công nhân phải lãnh đạo nhân dân lao động làm cách mạng đánh đổ chính quyền của giai cấp bóc lột, thiết lập chuyên chính vô sản. Đảng ta đã lãnh đạo nhân dân đấu tranh như thế nào để tiến lên thực hiện dần dần chủ nghĩa cộng sản ở Việt Nam? Học tập làm cho mỗi đảng viên nâng cao quyết tâm phấn đấu suốt đời cho lý tưởng cộng sản, biến quyết tâm đó thành hành động thực tế trong lao động sản xuất, trong chiến đấu và trong đời sống hằng ngày. Các cô, các chú cần luôn luôn ghi nhớ: Người cộng sản chúng ta không được phút nào quên lý tưởng cao cả của mình là: suốt đời làm cách mạng phấn đấu cho Tổ quốc hoàn toàn độc lập, làm cho chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản thắng lợi hoàn toàn trên Tổ quốc ta và trên thế giới. Một ngày nào mà miền Nam ta chưa được giải phóng, Tổ quốc ta chưa được thống nhất, nhân dân ta chưa được sung sướng, yên vui thì tất cả chúng ta vẫn phải đem hết tinh thần và nghị lực mà phấn đấu, hy sinh cho sự nghiệp cách mạng hoàn toàn thắng lợi.

- Đường lối cơ bản là nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Việt Nam.

Vì sao phải học tập đường lối của Đảng? Vì có nắm vững đường lối cách mạng mới thấy rõ phương hướng tiến lên của cách mạng, mới hiểu rõ mình phải làm gì và đi theo phương hướng nào để thực hiện mục đích của Đảng trong giai đoạn cách mạng hiện nay.

Nội dung đường lối cách mạng Việt Nam rất rộng. Bước đầu phải cố gắng học để hiểu rõ hai nhiệm vụ cách mạng và mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ đó: nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, nhiệm vụ cách mạng giải phóng miền Nam. Hiểu rõ nội dung ba cuộc cách mạng ở miền Bắc nước ta hiện nay: cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng kỹ thuật, cách mạng văn hoá và tư tưởng. Hiểu rõ tình hình mới, nhiệm vụ mới, nâng cao quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, sẵn sàng chịu mọi hy sinh, gian khổ, khắc phục mọi khó khăn, làm thật tốt bất cứ nhiệm vụ gì do Đảng giao cho.

- Tổ chức cơ sở của Đảng, nhiệm vụ, quyền hạn và phương pháp công tác của người đảng viên.

Để hoạt động cách mạng, thực hiện nhiệm vụ, đường lối của Đảng, mỗi đảng viên phải hoạt động trong một tổ chức cơ sở của Đảng. Cho nên các cô, các chú phải hiểu rõ vai trò và nhiệm vụ của chi bộ, cố gắng góp phần của mình vào việc xây dựng chi bộ "bốn tốt". Phải hiểu rõ quyền hạn, nhiệm vụ của người đảng viên, nâng cao tinh thần trách nhiệm của mình đối

với Đảng. Các cô, các chú còn phải nắm được phương pháp công tác cách mạng của Đảng, ví dụ như cách vận động quần chúng. Không đi theo đường lối quần chúng của Đảng thì sẽ mắc bệnh quan liêu, mệnh lệnh, xa rời quần chúng.

Muốn học tập có kết quả tốt thì phải có thái độ đúng và phương pháp đúng.

Thời kỳ bí mật, điều kiện học tập của đảng viên rất khó khăn: thiếu thầy, thiếu sách, thiếu tự do, nhưng cán bộ và đảng viên vẫn quyết tâm vì cách mạng mà học, dù hoàn cảnh khó khăn thế nào cũng tìm đủ mọi cách mà học. Bây giờ điều kiện thuận lợi nhiều, cho nên các cô, các chú càng phải ra sức học tập cho tốt.

Phương châm, phương pháp học tập là *lý luận liên hệ tới thực tế*. Học xong, về xí nghiệp, về hợp tác xã, về cơ quan... phải biến những điều đã học thành hành động cách mạng thực tế. *Học phải đi đôi với hành*, chứ không phải học để nói suông.

Nhớ hồi kháng chiến, có một lần Bác đi dự hội nghị về, thấy một số đồng chí đang nghỉ ở một gốc cây đa to, bóng mát, Bác hỏi:

- Các cháu đi đâu về?
- Chúng cháu đi học.
- Học những gì?
- Học Các Mác.
- Có hay không?
- Thưa Bác hay lắm.
- Có hiểu không?

Họ đáp ứng:

- Thưa Bác, nhiều cái khó quá, không hiểu được.

Học như thế là phí công, phí của.

Chúng ta phải học tập một cách thiết thực hơn.

Sau lớp học này các cấp ủy phải làm gì?

- Ban Tuyên giáo Trung ương cần căn cứ vào *trình độ khác nhau của đảng viên mà soạn ra các chương trình học tập*, bảo đảm cho đảng viên ở cơ sở có thể thường xuyên học tập.

- *Các cấp ủy phải quan tâm hơn nữa* đến việc giáo dục đảng viên. Từ nay trở đi công tác giáo dục đảng viên phải là một điều quan trọng trong

chương trình công tác của cấp ủy. Phải bồi dưỡng giảng viên lý luận cho các chi bộ.

- Tất cả các đảng viên phải cố gắng học tập, coi việc học tập lý luận và chính trị là một nhiệm vụ quan trọng của mình.

*
* *

Đảng viên phải là cốt cán trong cuộc vận động "3 xây, 3 chống", trong cuộc vận động "Cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp", phải gương mẫu trong sản xuất và chiến đấu, phải gương mẫu trong đạo đức cách mạng.

Hàng ngày phải tự kiểm điểm để cố gắng làm đúng 10 nhiệm vụ của đảng viên. Người ta, hàng ngày ai cũng phải rửa mặt cho sạch sẽ. Đảng viên phải coi việc tự kiểm điểm như rửa mặt. Hàng ngày mỗi đảng viên phải tự kiểm điểm mình. Phải lấy 10 nhiệm vụ đảng viên và tự kiểm điểm.

Năm 1945, khắp cả nước, Đảng ta chỉ có độ 5.000 đồng chí, mà đã đoàn kết và lãnh đạo được toàn dân làm Cách mạng tháng Tám thành công. Hiện nay, riêng Hà Nội đã có gần 42.000 đảng viên, tức là hơn tám lần đảng viên cả nước trước đây, chúng ta phải cố gắng làm cho Đảng bộ Hà Nội trở nên kiểu mẫu, làm đầu tàu trong học tập, sản xuất và chiến đấu.

Chúc các cô, các chú cố gắng và thành công!

Nói ngày 14-5-1966

BÀI NÓI

TẠI LỚP BỒI DƯỠNG CÁN BỘ LÃNH ĐẠO CẤP HUYỆN*

Các cô, các chú,

Hôm nay, Bác rất vui, vì ít khi Bác được gặp các đồng chí huyện ủy đồng như thế này.

Lớp học có bao nhiêu đồng chí?

Có bao nhiêu cô?

Cán bộ nữ ít như vậy là một thiếu sót. Các đồng chí phụ trách lớp học chưa quan tâm đến việc bồi dưỡng cán bộ nữ. Đây cũng là thiếu sót chung ở trong Đảng. Nhiều người còn đánh giá không đúng khả năng của phụ nữ, hay thành kiến, hẹp hòi. Như vậy là rất sai. Hiện nay, có nhiều phụ nữ tham gia công tác lãnh đạo ở cơ sở. Nhiều người công tác rất giỏi. Có cháu gái làm chủ nhiệm hợp tác xã toàn thôn, không những hăng hái còn làm tốt. Các cháu gái ở các hợp tác xã thường có nhiều ưu điểm: ít mắc tệ tham ô, lãng phí, không hay chê chén, ít hống hách mệnh lệnh như một số cán bộ nam, có đúng như thế không? Nếu Bác nói không đúng, các đồng chí cứ phát biểu.

Bác mong rằng các đồng chí hãy thật sự sửa chữa bệnh thành kiến, hẹp hòi đối với phụ nữ. Các cô, nhất là các cô ở huyện, phải đấu tranh mạnh. Vì các cô mà không đấu tranh thì những đồng chí nam có thành kiến với phụ nữ sẽ không tích cực sửa chữa.

*

* *

Lớp học này nhằm bồi dưỡng cho các đồng chí hiểu rõ hơn đường lối chống Mỹ, cứu nước, đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đường lối chiến tranh nhân dân, phương hướng phát triển nông nghiệp và

* Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 12, Nxb Chính trị quốc gia, H. 2002, tr. 208.

công tác đảng, công tác quần chúng trong tình hình hiện nay, để các đồng chí khi về địa phương có thể làm tốt hơn các công tác chiến đấu, sản xuất, tổ chức đời sống nhân dân, xây dựng các tổ chức ở cơ sở, làm cho huyện ủy trở thành huyện ủy "bốn tốt".

Yêu cầu, nội dung học tập như trên trong tình hình hiện nay là rất thiết thực. Các đồng chí Trung ương đã đến giảng bài. Các cô, các chú nghe có hiểu không, có nắm vững không?

Nói đến chuyện học, Bác nói lại câu chuyện cũ mà Bác thường hay nhắc tới để các cô, các chú nghe.

Hồi kháng chiến chống Pháp, có một lần Bác đi công tác về, thấy một số đồng chí đang nghỉ ở một gốc cây đa to, bóng mát. Bác hỏi:

- Các cô các chú đi đâu về?
- Chúng cháu đi học về.
- Học cái gì?
- Học Các Mác.
- Có hay không?
- Hay lắm!
- Có hiểu không?

Họ áp úng trả lời:

- Thưa Bác, nhiều cái khó quá, không hiểu được.

Như vậy là học không thiết thực.

Bác kể một câu chuyện khác. Trước Cách mạng tháng Tám, trong vùng giải phóng ở Tân Trào có làm một nhà văn hoá, một hôm có một cán bộ nam, một cán bộ nữ đến diễn thuyết, họ nói rất say sưa. Lúc ấy, Bác cũng ngồi cạnh đấy. Bác ghé sang một người ngồi bên cạnh, hỏi ông có hiểu gì không? Ông ta lắc đầu nói không hiểu gì cả. Cái đó cũng dễ hiểu thôi. Vì mấy đồng chí kia nói nhiều quá, lại dùng những chữ cao xa. Trình độ hiểu biết của đồng bào ta lúc ấy còn thấp, mà nói nào là "chủ quan", "khách quan", "tích cực", "tiêu cực, v.v... cho nên họ không hiểu.

Vui chuyện, Bác kể lại mấy câu chuyện cũ, nhưng cũng để nói với các cô, các chú là bây giờ chúng ta phải học tập thiết thực để về làm cho tốt. Và khi về địa phương mở lớp cho cán bộ, đảng viên ở xã cũng phải chú ý theo tinh thần lớp học trên này mà làm.

Bây giờ lớp học sắp bế mạc, Bác căn dặn các cô, các chú mấy điều:

1. *Cần nắm vững đường lối, chính sách của Đảng, chịu khó đi sâu, đi sát cơ sở hợp tác xã để hiểu rõ tình hình sản xuất, đời sống của nhân dân,*

tình hình các chi bộ và các đoàn thể quần chúng. Do đó mà có chủ trương, biện pháp cho đúng, cho kịp thời.

Điểm này có lẽ các đồng chí nắm vững rồi. Bác chỉ nhắc các cô, các chú phải đi sâu đi sát cơ sở, nằm ở cơ sở để chỉ đạo phong trào, không nên xuống cơ sở theo lối chuồn chuồn đập nước. Vấn đề này nghe thì dễ, nhưng thực hiện chưa tốt lắm. Hiện nay, có một số đồng chí huyện ủy chưa thật sự lăn lộn ở cơ sở, còn ngại khó, ngại khổ cho nên chưa nắm được tình hình cụ thể của địa phương mình phụ trách.

Hiện nay, mỗi huyện ủy có từ 15 đến 20 đồng chí. Phải chia nhau mà nắm tình hình. Mỗi đồng chí huyện ủy nắm một hai xã. Phải đi sâu, đi sát nắm vững tình hình, không những phải nắm vững tình hình hợp tác xã, mà còn phải nắm vững tình hình ăn, ở, học tập, sức khỏe... của các gia đình. Nếu không đi sâu, đi sát cơ sở, nắm vững tình hình sản xuất và đời sống của nhân dân thì các đồng chí làm thế nào có thể vận dụng đúng đắn đường lối, chính sách của Đảng, chủ trương của tỉnh vào huyện mình?

2. Phải chăm lo xây dựng hợp tác xã, xây dựng chi bộ Đảng, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ cho thật tốt.

Chi bộ là nền móng của Đảng, chi bộ tốt thì mọi việc sẽ tốt. Cho nên các cô, các chú phải quan tâm đến việc xây dựng chi bộ, phải làm cho chi bộ trở thành "bốn tốt". Phải làm thiết thực, đừng hình thức, đừng báo cáo sai.

Muốn trở thành chi bộ "bốn tốt", trước hết đảng viên phải gương mẫu, làm đúng chính sách, thật sự *tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân*, lắng nghe ý kiến của quần chúng thì mới được dân tin, dân phục, dân yêu. Như vậy công việc khó mấy cũng làm được.

Đoàn viên và các đội thanh niên xung phong phải là cánh tay của chi bộ, xung phong đi đầu trong sản xuất, chiến đấu. Các *ban quản trị hợp tác xã phải dân chủ, phải chống tham ô lãng phí*. Tệ tham ô trong hợp tác xã bây giờ còn nhiều. Ai chịu trách nhiệm về tình hình ấy? Huyện có chịu trách nhiệm không? Trong cán bộ huyện, có cán bộ nào tham ô, mệnh lệnh không? Các cô, các chú phải nghiêm khắc kiểm tra.

3. Cán bộ, đảng viên phải đoàn kết chặt chẽ, đảm bảo dân chủ và kỷ luật trong Đảng, đảng viên cũ, mới, già, trẻ, gái, trai phải thương yêu nhau, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Hiện nay, trong đội ngũ cán bộ của Đảng có cán bộ già, có cán bộ trẻ. Cán bộ già là vốn quý của Đảng, họ có kinh nghiệm về mặt lãnh đạo, được rèn luyện, thử thách nhiều trong thực tế đấu tranh. Nhưng cũng có một số cán bộ già đến một thời kỳ nào đấy là dừng lại, không tiến lên được, hay

bám lấy cái cũ, không nhạy cảm với cái mới. Còn cán bộ trẻ tuy chưa có một số ưu điểm như cán bộ già, nhưng họ lại hăng hái, nhạy cảm với cái mới, chịu khó học tập, cho nên tiến bộ rất nhanh.

Đảng ta phải khéo kết hợp cán bộ già với cán bộ trẻ. Không nên coi thường cán bộ trẻ. Một số ít cán bộ già mắc bệnh công thân, cho mình là người có công lao, hay có thái độ "cha chú" với cán bộ trẻ, đảng viên trẻ nói gì cũng gạt đi, cho là "trúng khôn hơn vịt", "mãng mọc quá tre". Thời đại của ta hiện nay rất oanh liệt. Xã hội, thế giới phát triển rất nhanh. Thế mà các đồng chí lớn tuổi lại coi thường cán bộ trẻ là không đúng. Còn cán bộ trẻ không được kiêu ngạo, phải khiêm tốn học hỏi các đồng chí già có kinh nghiệm.

Tất cả cán bộ, đảng viên của Đảng phải vì Đảng, vì dân mà hăng hái phấn đấu, phải chịu khó học tập chính trị, kinh tế, khoa học, kỹ thuật để nâng cao năng lực làm cho kinh tế phát triển, chiến đấu thắng lợi, đời sống của nhân dân ngày càng no ấm, tươi vui.

Khi nói đến học tập khoa học, kỹ thuật, có người còn cho là cao xa quá. Nhưng biết nói một cách phổ thông, nôm na như chúng ta vẫn làm thì không phải là cao xa, không tiếp thụ nổi. Ví dụ: làm bèo hoa dâu là khoa học, kỹ thuật, cách ủ phân cũng là khoa học, kỹ thuật. Khoa học, kỹ thuật là như vậy, không chịu khó học tập thì không lãnh đạo được sản xuất, không đưa được năng suất cây trồng lên.

4. *Phải dựa vào quần chúng mà phát động mọi phong trào sản xuất, chiến đấu.* Phải làm cho quần chúng luôn luôn phấn khởi, tin tưởng.

Làm việc gì cũng phải có quần chúng. Không có quần chúng thì không thể làm được. Vừa rồi trên báo *Nhân dân* có đăng câu chuyện về phòng không. Có mấy đồng chí cán bộ xã ngồi bàn với nhau. Phòng không phải là đào hầm, xây hầm tốn mấy vạn viên gạch, mấy nghìn cây tre và mấy trăm đồng nữa. Chi phí lớn quá mà khó thực hiện. Nhưng có một cô kỹ sư có ý kiến là cần đưa ra quần chúng bàn bạc tham gia. Sau đó mời quần chúng lại, nói rõ âm mưu của địch là hiện nay nó bắn lung tung như thế, ta phải đào hầm để ẩn nấp. Vậy ta nên đào như thế nào? Thế là quần chúng giơ tay hưởng ứng, người thì xin góp mấy tấm ván, người thì xin góp mấy chục viên gạch, người thì xin góp mấy cây tre... Chỉ trong hai ngày là họ làm xong tất cả hầm trú ẩn. Ở Quảng Bình, Vĩnh Linh, do đi theo đường lối quần chúng mà nhân dân đào được hàng nghìn cây số hào, hàng chục vạn hầm. Cho nên việc gì có quần chúng tham gia bàn

bạc, khó mấy cũng trở nên dễ dàng và làm được tốt. Các đồng chí ở Quảng Bình nói rất đúng:

*Dễ mười lần không dân cũng chịu,
Khó trăm lần dân liệu cũng xong.*

Ở Thái Bình, Quảng Bình và một số nơi khác đang tiến hành việc "bình công, báo công". Qua bình công, báo công, ai làm được gì tốt, ai không làm hoặc làm xấu, mọi người đều biết. Đó mới thực sự dân chủ, đó là cách phê bình, tự phê bình rất tốt. Làm như vậy, quần chúng tự giáo dục cho nhau và giáo dục cho cả cán bộ nữa. Vì trong cán bộ, có những đồng chí tốt, miệng nói tay làm, nhưng cũng có một số đồng chí "chỉ tay năm ngón", không chịu làm. Bình công, báo công cũng là cách rất tốt để lựa chọn những người tốt mà tuyên truyền giáo dục, đưa họ vào Đảng, bồi dưỡng họ thành cán bộ. Như vậy là không bao giờ thiếu cán bộ. Đó là *cách làm công tác xây dựng Đảng* rất tốt.

Các cô, các chú thấy làm như thế có tốt không?

Có làm được không?

Nhưng có đồng chí lại không làm được như thế. Từ trước tới giờ, có nơi dân chưa nói, hoặc không dám nói, vì sợ cán bộ "trù", cán bộ "chụp mũ". Những cán bộ có khuyết điểm thường sợ dân nói. Nhưng nếu thành thật với dân, biết mình có lỗi, xin lỗi dân thì dân cũng rất vui lòng và sẽ tha thứ cho. Dân ta rất tốt, rất yêu thương Đảng, yêu thương cán bộ. Khi ta có khuyết điểm mà nói trước dân, chẳng những dân không ghét, không khinh, mà còn thương yêu, quý trọng, tin nhiệm ta hơn nữa.

5. *Trước mắt, vụ sản xuất đông - xuân rất khẩn trương. Cần làm kịp thời vụ.* Phải chú ý *chăm sóc trâu bò*, không để trâu bò bị rét, phải cho trâu bò ăn no, ở ấm. Chú ý giáo dục quần chúng *tiết kiệm. Chớ liên hoan lu bù.* Cấm nấu rượu lậu, giết lợn, bò, ăn uống lãng phí. Các đồng chí ở huyện phải đi xuống xã mà xem xét, kiểm tra, chớ làm theo lối quan liêu, tỉnh gửi giấy về huyện, huyện gửi giấy về xã. Giấy không thể che rét cho trâu bò được. Làm như vậy trâu bò sẽ bị gầy đi vì đói, vì rét, ảnh hưởng rất lớn đến sản xuất.

Chăm sóc trâu bò là để sản xuất, chứ không phải để liên hoan, để đánh chén! Tết sắp đến, do đó cần chú ý tiết kiệm. Trung ương thường nhắc nhở các địa phương: "Chúng ta phải ra sức *sản xuất và tiết kiệm*". Nhiều nơi đã thực hiện tốt. Nhưng có nơi, giấy gửi đi hình như chữ bị hao mòn, chữ "tiết kiệm" lại hoá ra chữ "tiết canh"!

Bác nói có sách, mách có chứng. Bác đọc một đoạn đăng ở báo *Hải Phòng*: "Vì cán bộ thiếu gương mẫu, ở xã Mỹ Phúc nạn lạm sát lợn vẫn thường xảy ra. Khánh thành trạm bơm cũng giết hai con lợn. Hợp tác xã tổng kết cũng giết bốn con lợn. Rồi đội sản xuất tổ chức ăn tập đoàn cũng giết một con lợn", v.v...

Lại đây nữa! Xã Đoàn Kết và xã Ngô Quyền ở huyện Thanh Miện đã giết trái phép nhiều lợn và trâu để dùng vào việc ăn uống liên hoan.

Cán bộ, đảng viên làm như vậy là không gương mẫu, nêu gương xấu.

Sở dĩ có tình trạng đó là do không dân chủ. Đảng viên không dám nói, dân không dám nói. Như thế này thì xã viên không oán sao được? Như thế này thì hợp tác xã làm sao mà tiến lên được? Dân người ta làm cả ngày cả đêm mà một số ít người thì lợi dụng tới cái gì cũng chén, mà lại chén nhiều chứ không phải chén ít!

Trên đây là một vài ví dụ những nơi không tốt, nhưng chúng ta cũng có nhiều nơi làm tốt.

Xã D. thuộc Thái Nguyên là một xã người đông, ruộng ít. Sản xuất có nhiều khó khăn. Hơn một năm nay, máy bay giặc Mỹ luôn luôn bắn phá các thôn xóm trong xã. Nhưng nhân dân xã D. vẫn dũng cảm lao động, tổ chức đời sống cho phù hợp với thời chiến, phát triển sản xuất phục vụ sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Vụ mùa năm 1965 thu hoạch kém, mức thu nhập của xã viên bị sút. Bà con xã D. đã động viên nhau sản xuất, bảo đảm tự túc lương thực, không ỷ lại vào Nhà nước. Nhân dân trong xã đã khắc phục mọi khó khăn đưa diện tích, năng suất và sản lượng lúa chiêm vừa qua lên cao hơn tất cả các năm trước. Rau, màu trồng gấp đôi, gấp rưỡi. Mọi gia đình đều có vườn rau tự túc. Hợp tác xã chú ý quản lý hoa màu để điều hoà cho những gia đình thiếu ăn trong những ngày giáp hạt. Tệ ăn uống lãng phí trong các dịp cưới xin, cúng bái đều xoá bỏ, bà con tính toán mức ăn hàng tháng trong gia đình để có kế hoạch ăn thêm màu, tiết kiệm gạo, bảo đảm có đủ lương thực cho đến hết vụ.

Nhờ thực hành tiết kiệm và phát triển sản xuất đúng hướng cho nên trong những ngày giáp hạt, trong lúc nhiều xã khác phải xin Nhà nước cung cấp gạo, thì xã D. không những có đủ lương thực điều hoà trong xã mà còn làm nghĩa vụ lương thực vượt mức kế hoạch Nhà nước.

Như thế là ở đây vừa có thiên tai, vừa có địch hoạ. Họ sản xuất chẳng những để tự túc mà lại còn làm nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Vụ mùa năm 1966 mặc dù bị máy bay địch bắn phá nhiều lần, hạn và sâu bệnh khá nặng, nhưng xã D. vẫn thu được thắng lợi lớn nhất từ trước tới nay. Năng suất lúa tăng từ bốn đến bảy tạ thóc một hécta so với những năm trước. Các xã viên chọn thóc tốt phơi khô, quạt sạch đem nộp ngay cho Nhà nước. Sau khi tính toán đủ mức ăn của xã viên, đã bán thêm năm tạ thóc theo giá khuyến khích. Các cụ "bach đầu quân" ở hợp tác xã Minh Hoà và Thống Nhất vỡ ruộng cày cấy thu được một số thóc đem bán cho Nhà nước. Mọi người nêu khẩu hiệu: "Tiết kiệm một hạt gạo là cung cấp một viên đạn cho bộ đội ta bắn vào đầu giặc Mỹ".

Mười trận máy bay địch ném bom, bắn phá, nhiều nhà cửa và tài sản của nhân dân bị hư hại. Song, nhờ tổ chức phòng tránh tốt, cả xã không có người nào chết và bị thương. Bà con bảo nhau "còn người còn cửa", họ giúp đỡ nhau lương thực, quần áo, nồi niêu, bát đĩa, chăn màn, không phải xin Nhà nước một đồng nào.

Hơn hai năm nay, xã D. luôn luôn dẫn đầu phong trào gửi tiền tiết kiệm ở Thái Nguyên. Năm 1965, bình quân mỗi người trong xã gửi được 13 đồng 20. Năm 1966, đến cuối tháng 11 toàn xã đã gửi được 4 vạn 2 nghìn đồng, chưa kể số vốn đã huy động phục vụ sản xuất. Tính bình quân mỗi người gửi được 31 đồng. Hầu hết các đồng chí chi ủy, đảng viên và cán bộ đều nêu gương hàng đầu gửi tiền tiết kiệm. Nhiều đồng chí sau khi bán lợn, bán gà, bán nông sản chỉ giữ lại số tiền cần thiết để tiêu dùng, còn bao nhiêu đem gửi vào quỹ tín dụng ở xã. Các đồng chí giáo viên ở xã cũng tiết kiệm chi tiêu, gửi được gần 1.000 đồng vào quỹ tín dụng, góp thêm vốn cho bà con nông dân sản xuất. Nhiều bà con trong xã, như bà Lê Thị Thư đã tiết kiệm chi tiêu, gửi được 2.000 đồng.

Nhờ gửi tiền tiết kiệm mà các hợp tác xã có thêm vốn phát triển sản xuất, cải thiện đời sống của xã viên. Năm nay, hợp tác xã tín dụng ở xã đã cho hợp tác xã vay 2.000 đồng để mua các tư liệu sản xuất, mua thêm máy xay xát và 120 con lợn giống; giúp thêm tiền cho những gia đình bị máy bay địch bắn phá. Hợp tác xã này đáng nêu gương về công tác phòng không làm tốt, sản xuất tốt, tiết kiệm tốt, đoàn kết giúp đỡ nhau tốt. Các xã khác cần noi theo.

Những gương tốt như vậy, ta nên học, nên bắt chước. Còn những gương xấu, ta nên tránh.

6. *Phải tích cực làm tốt công tác phòng không*, đào thêm nhiều hầm hố. Phải giúp đỡ đồng bào sơ tán, nhất là các cụ già, các cháu bé. Giúp đỡ

những gia đình bị nạn bom đạn, gia đình thương binh, liệt sĩ và bộ đội đi xa.

Cuối cùng, Bác nhờ các cô, các chú chuyển lời chào của Bác và các đồng chí Trung ương, của Chính phủ đến đồng bào, cán bộ, bộ đội, dân quân, các cháu thanh niên và nhi đồng. Các đồng chí cố gắng làm việc tốt, trở thành huyện "bốn tốt" giúp đỡ những gia đình bị nạn bom đạn, gia đình thương binh, liệt sĩ và bộ đội đi xa.

Còn mấy ngày nữa là Tết. Tết này là Tết kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Ta phải tổ chức Tết cho thật vui vẻ nhưng tiết kiệm. Các cô, các chú có hứa sẽ làm như vậy không?

Nói ngày 18 tháng 1 năm 1967

Bản sao lưu trữ

NÂNG CAO ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG QUÉT SẠCH CHỦ NGHĨA CÁ NHÂN*

Nhân dân ta thường nói: đảng viên đi trước, làng nước theo sau. Đó là một lời khen chân thành đối với đảng viên và cán bộ chúng ta.

Trải qua 39 năm đấu tranh oanh liệt, làm Cách mạng tháng Tám thành công, kháng chiến lần thứ nhất thắng lợi và ngày nay vừa chiến đấu chống Mỹ, cứu nước, vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, nhân dân ta tin tưởng rằng: Đảng ta lãnh đạo rất sáng suốt, đã đưa dân tộc ta tiến lên không ngừng từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Trong lịch sử đấu tranh của Đảng và trong mọi hoạt động hằng ngày, nhất là trên mặt trận chiến đấu và sản xuất, rất nhiều cán bộ, đảng viên ta tỏ ra anh dũng, gương mẫu, gian khổ đi trước, hưởng thụ đi sau và đã làm nên những thành tích rất vẻ vang.

Đảng ta đã đào tạo một thế hệ thanh niên cách mạng, gái cũng như trai, rất hăng hái, dũng cảm trong mọi công tác.

Đó là những bông hoa tươi thắm của chủ nghĩa anh hùng cách mạng. Nhân dân ta và Đảng ta rất tự hào có những người con xứng đáng như thế.

Song bên cạnh những đồng chí tốt ấy, còn có một số ít cán bộ, đảng viên mà đạo đức, phẩm chất còn thấp kém.

Họ mang nặng *chủ nghĩa cá nhân*, việc gì cũng nghĩ đến lợi ích riêng của mình trước hết. Họ không lo "mình vì mọi người" mà chỉ muốn "mọi người vì mình".

Do *cá nhân chủ nghĩa* mà ngại gian khổ, khó khăn, sa vào tham ô, hủ hoá, lãng phí, xa hoa. Họ tham danh trục lợi, thích địa vị quyền hành. Họ tự cao tự đại coi thường tập thể, xem khinh quần chúng, độc đoán, chuyên quyền. Họ xa rời quần chúng, xa rời thực tế, mắc bệnh quan liêu, mệnh lệnh. Họ không có tinh thần cố gắng vươn lên, không chịu học tập để tiến bộ.

* Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 12, Nxb Chính trị quốc gia, H. 2002, tr. 438.

Cũng do *cá nhân chủ nghĩa* mà mất đoàn kết, thiếu tính tổ chức, tính kỷ luật, kém tinh thần trách nhiệm, không chấp hành đúng đường lối, chính sách của Đảng và của Nhà nước, làm hại đến lợi ích của cách mạng, của nhân dân.

Tóm lại, do *cá nhân chủ nghĩa* mà phạm nhiều sai lầm.

Để làm cho tất cả cán bộ, đảng viên xứng đáng là những chiến sĩ cách mạng, Đảng ta phải ra sức tăng cường giáo dục toàn Đảng về lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, về đường lối, chính sách của Đảng, về nhiệm vụ và đạo đức của người đảng viên. Phải thực hành phê bình và tự phê bình nghiêm chỉnh trong Đảng. Phải hoan nghênh và khuyến khích quần chúng thật thà phê bình cán bộ, đảng viên. Chế độ sinh hoạt của chi bộ phải nghiêm túc. Kỷ luật của Đảng phải nghiêm minh. Công tác kiểm tra của Đảng phải chặt chẽ.

Mỗi cán bộ, đảng viên phải đặt lợi ích của cách mạng, của Đảng, của nhân dân lên trên hết, trước hết. Phải kiên quyết *quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng*, bồi dưỡng tư tưởng tập thể, tinh thần đoàn kết, tính tổ chức và tính kỷ luật. Phải đi sâu đi sát thực tế, gần gũi quần chúng, thật sự tôn trọng và phát huy làm chủ tập thể của nhân dân. Phải cố gắng học tập, rèn luyện, nâng cao trình độ hiểu biết để làm tốt mọi nhiệm vụ.

Đó là một cách thiết thực để kỷ niệm ngày thành lập Đảng ta, Đảng vĩ đại của giai cấp công nhân và nhân dân anh hùng của chúng ta. Đó cũng là một việc làm cần thiết để giúp tất cả cán bộ, đảng viên đều tiến bộ, góp sức nhiều hơn nữa cho sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước toàn thắng và xây dựng chủ nghĩa xã hội thành công.

BÀI NÓI CHUYỆN Ở LỚP CHÍNH HUẤN, KHOÁ II CỦA BỘ CÔNG AN*

(Trích)

... Gần một tháng học tập, các cô, các chú đã thấy được cách mạng xã hội chủ nghĩa là vĩ đại. Thấy được như vậy là tiến bộ, nhưng chưa đủ. Các cô các chú là cán bộ cần phải nhận thức sâu hơn nữa. Phải thấy càng vĩ đại bao nhiêu thì càng gian khổ bấy nhiêu. Thí dụ: đào một con kênh càng rộng, càng sâu, càng dài thì cần phải bỏ ra nhiều công sức, càng vất vả khó nhọc. Đó mới chỉ là việc đào kênh, còn xây dựng chủ nghĩa xã hội là thay đổi cả xã hội, thay đổi cả thiên nhiên, làm cho xã hội không còn người bóc lột người, không còn đói rét, mọi người đều được ấm no và hạnh phúc. Một cuộc thay đổi vĩ đại như vậy tất nhiên phải mất nhiều công sức. Mất nhiều công sức thì nhất định là phải vất vả, gian khổ. Nhưng gian khổ mỗi thời kỳ có khác nhau: hồi hoạt động bí mật gian khổ khác, trong kháng chiến gian khổ khác, bây giờ xây dựng chủ nghĩa xã hội gian khổ khác. Gian khổ đó ai phải ra sức vượt qua trước? Đó là Đảng, là đảng viên và cán bộ. Phải nhận thức cho rõ điều ấy, chớ không phải vào Đảng để hưởng thụ, để làm quan cách mạng. Và thấy gian khổ là để vượt qua, chứ không phải là để lùi bước.

... Bây giờ Bác nói sang nhiệm vụ của công an. Nhiệm vụ của công an thì nhiều, nhưng nói tóm tắt là bảo vệ sự nghiệp xã hội chủ nghĩa. Nên nhớ rằng bọn Mỹ - Diệm, bọn phản động không bao giờ muốn cho chúng ta xây dựng chủ nghĩa xã hội thành công, công an phải luôn luôn cảnh giác ngăn ngừa những hành động phá hoại của chúng để bảo vệ lợi ích của nhân dân, bảo vệ sự nghiệp cách mạng. Đó là nhiệm vụ nặng nề, gian khổ đồng thời cũng rất vẻ vang. Không phải được đăng báo, được nêu trên đài phát thanh

* Nói chuyện ngày 16 tháng 5 năm 1959. (B.T)

Hồ Chí Minh, *Phát huy tinh thần cầu học cầu tiến bộ*, Nxb Sự thật, H. 1960, tr. 84-86.

mới là vẻ vang, mà bất kỳ làm công việc gì có ích cho cách mạng, cho nhân dân, cho xã hội đều là vẻ vang cả.

... Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội phải có con người chủ nghĩa xã hội. Con người xã hội chủ nghĩa là phải đi đến hoàn toàn không có chủ nghĩa cá nhân. Trong đầu óc mọi người đều có sự đấu tranh giữa cái "thiện" và cái "ác", hoặc nói theo cách mới là sự đấu tranh giữa tư tưởng cộng sản và tư tưởng cá nhân.

Tư tưởng cộng sản với tư tưởng cá nhân ví như lúa với cỏ dại. Lúa phải chăm bón rất khó nhọc thì mới tốt được. Còn cỏ dại không cần chăm sóc cũng mọc lu bù. Tư tưởng cộng sản phải rèn luyện gian khổ mới có được. Còn tư tưởng cá nhân thì cũng như cỏ dại, sinh sôi nảy nở rất dễ.

Chủ nghĩa cá nhân đẻ ra nhiều cái xấu, thiên hình vạn trạng. Thí dụ: lười biếng, hủ hoá; suy tính tiền đồ: cho rằng ngành công an gian khổ, vất vả nhiều mà ít được ai biết, ít được huân chương; đòi hỏi đãi ngộ, so bì lương thấp, lương cao; công thân địa vị: cho rằng ở trong Đảng lâu năm mà không được đề bạt bằng người vào Đảng ít năm hơn; không an tâm công tác: ở công an thì muốn sang ngành khác; có quyền hạn một chút là thiếu dân chủ, chỉ tay năm ngón; đối với nội bộ thì suy bì, ganh tỵ, không đoàn kết với nhau, v.v... Còn có thể nêu ra nhiều thí dụ nữa, nhưng tóm lại cái gì trái với đạo đức cách mạng đều là chủ nghĩa cá nhân. Muốn trở thành người cách mạng, thành người cộng sản chân chính thì phải chống chủ nghĩa cá nhân.

Chủ nghĩa cá nhân không phải chống một lần mà hết được. Trong lớp này, các cô các chú kiểm thảo thành khẩn là điều tốt, tiến bộ. Nhưng không phải kiểm thảo xong là gột rửa hết chủ nghĩa cá nhân. Ví như rửa mặt thì phải rửa hàng ngày. Vì vậy kiểm thảo ở đây không phải là xong, là đủ mà còn phải tiếp tục luôn luôn phê bình, tự phê bình, kiểm thảo trong mọi việc.

... Bác nói một điểm nữa là: làm công an thì phải làm cho dân tin, dân yêu, dân ủng hộ. Có dựa vào nhân dân thì công an mới hoàn thành được tốt nhiệm vụ của mình. Nhân dân có hàng triệu tai mắt thì kẻ địch khó mà che giấu được. Nếu trong công tác, các cô các chú được dân ủng hộ, làm cho dân tin, dân phục, dân yêu thì nhất định các cô các chú thành công. Muốn được như vậy cũng phải trau dồi đạo đức cách mạng, cũng phải chống chủ nghĩa cá nhân.

Một điểm nữa là tất cả cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên lao động phải nâng cao tinh thần trách nhiệm. Như Bác đã nói ở trên, nhiệm vụ của

các cô các chú rất nặng nề. Muốn làm tròn nhiệm vụ nặng nề và vẻ vang đó, phải luôn luôn nâng cao tinh thần trách nhiệm. Có như vậy mới xứng đáng là người cán bộ được Đảng và nhân dân tín nhiệm.

Tóm lại:

1. Phải trau dồi đạo đức cách mạng.
2. Phải nâng cao tinh thần trách nhiệm.

Muốn vậy phải luôn luôn chống chủ nghĩa cá nhân.

Bản sao lưu trữ

BÀI NÓI CHUYỆN Ở HỘI NGHỊ BÀN VỀ CUỘC VẬN ĐỘNG CHÍNH HUẤN MÙA XUÂN NĂM 1961*

Các đồng chí,

Toàn Đảng ta sắp làm một cuộc chỉnh huấn để nâng cao sức chiến đấu mới, tiến lên giành những thắng lợi mới, trong thời kỳ phát triển mới của cách mạng.

Nhân dịp này, tôi xin góp một vài ý kiến:

Vì sao cần chỉnh huấn?

30 năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã đấu tranh cực kỳ gian khổ, anh dũng và đã giành được thắng lợi to lớn.

Ngày nay, cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc đã giành được những thắng lợi có ý nghĩa quyết định. Công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đã căn bản hoàn thành. Chế độ người bóc lột người căn bản đã bị xoá bỏ. Nhân dân lao động đã trở thành người chủ xã hội, người chủ Nhà nước.

Với thắng lợi ấy, chúng ta đã có thể đưa miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội, làm cho nước ta có một nền công nghiệp hiện đại, nông nghiệp hiện đại, có một nền văn hoá và khoa học tiên tiến. Miền Bắc ta giàu mạnh là cơ sở vững chắc cho cuộc đấu tranh để hoà bình thống nhất nước nhà.

Chúng ta đã đánh thắng chế độ thực dân và phong kiến. Nhiệm vụ chủ yếu của chúng ta ngày nay là đánh thắng lạc hậu và nghèo nàn, xây dựng chủ nghĩa xã hội, làm cho nhân dân ta có một đời sống thật sung sướng tốt đẹp. Công cuộc ấy rất vĩ đại và cũng rất khó khăn. Nhưng toàn Đảng, toàn dân ta quyết tâm làm thì nhất định làm được.

* Nói chuyện ngày 21 tháng 3 năm 1961. (B.T)

Hồ Chí Minh, *Về xây dựng Đảng*, Nxb Sự thật, H. 1970, tr. 112-120.

Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần có những *con người xã hội chủ nghĩa*.

Đợt chỉnh huấn này là một cuộc vận động lớn về tư tưởng trong Đảng và trong nhân dân lao động nhằm *xây dựng những con người của chủ nghĩa xã hội, có tư tưởng và tác phong xã hội chủ nghĩa*.

Thế nào là tư tưởng và tác phong xã hội chủ nghĩa?

- *Có ý thức làm chủ Nhà nước, tinh thần tập thể xã hội chủ nghĩa và tư tưởng "mình vì mọi người, mọi người vì mình"*.

Nhà nước ta ngày nay là của tất cả những người *lao động*. Vậy công nhân, nông dân, trí thức cách mạng cần nhận rõ rằng: hiện nay nhân dân lao động ta là những người làm chủ nước ta, chứ không phải là những người làm thuê cho giai cấp bóc lột như thời cũ nữa. Chúng ta có *quyền* và có đủ *điều kiện để tự tay mình* xây dựng đời sống tự do, *hạnh phúc cho mình*. Nhân dân lao động là *những người chủ tập thể* của tất cả những của cải vật chất và văn hoá, đều bình đẳng về quyền lợi và nghĩa vụ. Bởi vậy mọi người đều phải thấm nhuần sâu sắc tư tưởng "mình vì mọi người, mọi người vì mình".

Chủ nghĩa cá nhân, lợi mình hại người, tự do vô tổ chức, vô kỷ luật và những tính xấu khác là kẻ địch nguy hiểm của chủ nghĩa xã hội.

Đã là người chủ Nhà nước thì phải chăm lo việc nước như chăm lo việc nhà. Người công nhân phải yêu quý máy móc như yêu quý con mình, người nông dân phải yêu quý trâu bò của hợp tác xã như bạn thân của mình. Mọi người phải biết giữ gìn của công, phải chăm lo việc tập thể như chăm lo việc gia đình.

Đã là người chủ thì phải biết tự mình lo toan, gánh vác, không ỷ lại, không ngồi chờ. Mỗi người phải ra sức góp công, góp của để xây dựng nước nhà. Chớ nên "ăn cỗ đi trước, lội nước đi sau". Ai cũng phải là một chiến sĩ dũng cảm phấn đấu xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Cán bộ và đảng viên càng *phải* nâng cao tinh thần phụ trách trước Đảng và trước quần chúng, hết lòng hết sức phục vụ nhân dân. *Phải* yêu kính nhân dân. *Phải* thật sự tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân. Tuyệt đối không được lên mặt "quan cách mạng" ra lệnh ra oai. *Phải* nắm vững quan điểm giai cấp, đi đúng đường lối quần chúng, thành tâm học hỏi quần chúng, kiên quyết dựa vào quần chúng, giáo dục và phát động quần chúng tiến hành mọi chủ trương, chính sách của Đảng và của Nhà nước. *Phải* thật thà,

ngay thẳng, không được giấu dốt, giấu khuyết điểm, sai lầm. *Phải* khiêm tốn, gần gũi quần chúng, không được kiêu ngạo; phải thực sự cầu thị, không được chủ quan. *Phải* luôn luôn chăm lo đến đời sống của quần chúng. Phải "*chí công vô tư*", và có tinh thần "*lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ*". Đó là đạo đức của người cộng sản.

Sức mạnh vô địch của Đảng là ở *tinh thần kỷ luật tự giác, ý thức tổ chức nghiêm chỉnh* của cán bộ và đảng viên.

Chúng ta phải làm đúng lời dạy của Lênin vĩ đại: giữ gìn sự thống nhất của Đảng như con ngươi của mắt. Phải hết lòng tôn trọng tập thể, phát huy dân chủ nội bộ; tuyệt đối không được độc đoán cá nhân, tự đặt mình cao hơn tổ chức, tự cho phép mình đứng ngoài kỷ luật. Càng có công lao, càng phải khiêm tốn. Chớ vì có ít nhiều công lao mà sinh bệnh công thần, kèn cựa, địa vị. Phải nhớ rằng: mọi thành công là do sức phấn đấu, hy sinh của toàn Đảng, toàn dân, không phải của một cá nhân anh hùng nào. Đối với Đảng, đối với nhân dân, chúng ta có một nghĩa vụ vẻ vang là: suốt đời làm người con trung thành của Đảng, người đầy tớ tận tụy của nhân dân.

Trái lại, đối với kẻ địch, người cộng sản phải luôn luôn tỉnh táo, giữ vững lập trường, quyết không được vì hoàn cảnh hoà bình mà mất cảnh giác; phải luôn luôn sẵn sàng đập tan mọi âm mưu độc ác của kẻ địch, bảo vệ những thành quả cách mạng, bảo vệ lao động hoà bình của nhân dân. Muốn đánh thắng kẻ địch bên ngoài, thì trước hết phải đánh thắng kẻ địch bên trong *là chủ nghĩa cá nhân*.

- *Tất cả phục vụ sản xuất.*

Nhiệm vụ quan trọng bậc nhất của chúng ta hiện nay là phát triển sản xuất, để nâng cao đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân. Muốn có chủ nghĩa xã hội thì không có cách nào khác là phải dốc lực lượng của mọi người ra để sản xuất. Sản xuất là mặt trận chính của chúng ta hiện nay ở miền Bắc. Trong kháng chiến, Đảng ta nêu khẩu hiệu: *Tất cả cho tiền tuyến!* Thì ngày nay, khẩu hiệu của chúng ta là: *Tất cả phục vụ sản xuất!* Tất cả chúng ta, bất kỳ ở cấp nào, ngành nào, đều phải góp sức làm cho sản xuất phát triển. Chúng ta phải phấn đấu cho *nông nghiệp* phát triển toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc, trước hết bảo đảm cho lương thực được dồi dào. Chúng ta phải phấn đấu cho nền *công nghiệp* mau lớn mạnh, cho công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa thành công như đã đề ra trong Nghị quyết Đại hội lần thứ III của Đảng.

Mỗi người công nhân, nông dân, trí thức, cán bộ, viên chức, đều phải hiểu rõ *nghĩa vụ vẻ vang của mình là phục vụ sản xuất*.

Phải lấy kết quả thiết thực đã góp sức bao nhiêu cho sản xuất và lãnh đạo sản xuất mà đo ý chí cách mạng của mình. Hãy kiên quyết chống bệnh nói suông, thói phô trương hình thức, lối làm việc không nhằm mục đích nâng cao sản xuất.

Muốn phát triển sức sản xuất thì trước hết phải *nâng cao năng suất lao động* và muốn nâng cao năng suất lao động thì phải tổ chức lao động cho tốt.

Chúng ta phải phấn đấu để củng cố và phát triển các hợp tác xã nông nghiệp; phải tiếp tục cải tiến quản lý các xí nghiệp và không ngừng cải tiến kỹ thuật trong tất cả các ngành kinh tế, phải sử dụng hợp lý sức lao động; phải cố gắng học tập dùng kỹ thuật mới, xây dựng cơ sở kỹ thuật mới, kiên quyết từ bỏ lối làm ăn lạc hậu. Những việc đó không phải ngày một ngày hai mà xong, nhưng có quyết tâm, có tổ chức thì nhất định làm được.

Vấn đề có ý nghĩa quyết định là *cán bộ và đảng viên* hiểu rõ yêu cầu mới của cách mạng là phát triển sản xuất, hiểu rõ nâng cao năng suất lao động là nguồn của cải to lớn nhất. Do đó, cần phải thiết thực tổ chức bộ máy sản xuất mới, tích cực học tập quản lý kinh tế, cải tiến kỹ thuật. Ngày nay, Đảng yêu cầu cán bộ và đảng viên chẳng những *thạo về chính trị*, mà còn phải *giỏi về chuyên môn*; không thể lãnh đạo chung chung. Lại phải biết đoàn kết với những người ngoài Đảng, phải biết *dựa vào quần chúng*, phát huy sức sáng tạo của quần chúng lao động, học tập kinh nghiệm của quần chúng, phải tạo mọi điều kiện cho nhân dân lao động có thể nắm được những hiểu biết khoa học, kỹ thuật; ra sức đào tạo thật nhiều cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý cần thiết cho sản xuất phát triển. Chỉ có như thế, chúng ta mới xây dựng thắng lợi chủ nghĩa xã hội.

- *Cần kiệm xây dựng nước nhà*.

Nước ta còn nghèo. Muốn sung sướng thì phải có tinh thần tự lực cánh sinh, cần cù lao động. Phải cố gắng sản xuất. Lao động là *nghĩa vụ thiêng liêng, là nguồn sống, nguồn hạnh phúc của chúng ta*. Trong xã hội ta, không có nghề nào thấp kém, chỉ những kẻ lười biếng, ỷ lại mới đáng xấu hổ. Người nấu bếp, người quét rác cũng như thầy giáo, kỹ sư nếu làm tròn trách nhiệm thì đều vẻ vang như nhau. Ai sợ khó, sợ khổ, muốn "ngồi mát ăn bát vàng", người đó mới là kém vì không phải là người xã hội chủ nghĩa.

Mỗi người phải tự giác giữ vững kỷ luật lao động.

Thanh niên càng phải xung phong hăng hái, thực hiện khẩu hiệu: "*Đâu cần thanh niên có, đâu khó thanh niên làm*".

Mỗi thứ của cải chúng ta làm ra phải tốn bao nhiêu mồ hôi và sức lao động. Chúng ta chỉ có thể xây dựng chủ nghĩa xã hội bằng cách *tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm*. Sản xuất mà không tiết kiệm thì khác nào gió vào nhà trống. Cho nên phải biết giữ gìn của công. *Tham ô, lãng phí tài sản* của Nhà nước, của tập thể, của nhân dân là hành động trộm cắp, mà ai cũng phải thù ghét, phải trừ bỏ. Phải biết quý trọng sức người là vốn quý nhất của ta. Chúng ta cần hết lòng chăm sóc sức khoẻ và sử dụng hợp lý sức lao động của nhân dân ta.

Cán bộ và đảng viên càng phải nâng cao tinh thần phụ trách, nêu gương "*cần kiệm liêm chính*", không xâm phạm một đồng xu, hạt thóc của Nhà nước, của nhân dân; phải chống bệnh quan liêu, mệnh lệnh là nguồn gốc sinh ra tham ô, lãng phí. Trong mọi công việc phải tính toán, cân nhắc cẩn thận. "*Thì giờ là vàng bạc*". Phải kiên quyết chống thói hợm hĩnh, mất thì giờ, hại sức khoẻ mà không kết quả thiết thực.

- *Tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội.*

Tiến nhanh, tiến mạnh là quy luật của chủ nghĩa xã hội. Muốn sản xuất được nhiều, nhanh, tốt, rẻ thì phải có nhiệt tình cách mạng, nhưng lại còn phải hiểu biết và nắm vững khoa học.

Mỗi người lao động cần có tinh thần dám nghĩ dám làm, vươn lên hàng đầu, thành người lao động tiên tiến. Công nhân, nông dân ta và người lao động trí óc cần tin rằng chúng ta có đầy đủ sức mạnh, can đảm và thông minh để xây dựng cuộc đời mới của mình. Chỉ cần chúng ta có đầy đủ ý thức làm chủ, tinh thần tập thể, kỷ luật và ra sức học tập, nâng cao trình độ văn hóa, kỹ thuật, có tinh thần sáng tạo, tìm tòi cái mới, học tập cái mới, ủng hộ cái mới, thực hiện cái mới thì việc gì chúng ta cũng làm được.

Cán bộ và đảng viên lại càng phải có tinh thần ấy, phải gạt bỏ những thái độ sai lầm như: thỏa mãn với thành tích bước đầu, bảo thủ, tự mãn với những kinh nghiệm đã có, có ít nhiều tri thức thì kiêu căng, coi khinh quần chúng, hoài nghi những sáng kiến bình thường của quần chúng; lười biếng, không tích cực học tập cái mới, v.v...

Nhân dân lao động ta rất giàu kinh nghiệm và tính sáng tạo, đất nước ta có rất nhiều của cải. Với quyết tâm của ta, với sự giúp đỡ của các nước anh

em, nhất định chúng ta hoàn toàn có thể làm cho nước ta giàu mạnh, dân ta sung sướng, theo kịp các nước anh em.

Hãy tiến lên, tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội! Tiến nhanh, tiến mạnh, không phải là phiêu lưu, làm ẩu. Phải thiết thực đi từng bước, phải *tiến vững chắc*. Phải nắm vững *quy luật* phát triển của cách mạng, phải tính toán cẩn thận *những điều kiện cụ thể, những biện pháp cụ thể*. *Kế hoạch* phải chắc chắn, cân đối. Chớ đem chủ quan của mình thay cho điều kiện thực tế. Phải *chống bệnh chủ quan, tác phong quan liêu, đại khái*. Phải xây dựng tác phong *điều tra, nghiên cứu* trong mọi công tác cũng như trong khi định ra mọi chính sách của Đảng và của Nhà nước.

Các đồng chí,

Những tư tưởng, tác phong mới mà Đảng ta yêu cầu mỗi cán bộ, mỗi đảng viên và mỗi người lao động cần phải bồi dưỡng cho mình, tóm lại là:

- Ý thức làm chủ và tinh thần tập thể xã hội chủ nghĩa.
- Quan điểm "tất cả phục vụ sản xuất".
- Ý thức cần kiệm xây dựng nước nhà.
- Tinh thần tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội.

Trái lại, những tư tưởng, tác phong xấu cần chống lại là:

- Chủ nghĩa cá nhân,
- Quan liêu, mệnh lệnh,
- Tham ô, lãng phí,
- Bảo thủ, rụt rè.

Đó là một cuộc vận động, giáo dục tư tưởng có ý nghĩa rất to lớn đối với sự nghiệp cách mạng của chúng ta ngày nay.

Chúng ta sẽ đem hết tinh thần phụ trách trước Đảng, trước nhân dân mà tiến hành chỉnh huấn cho thật tốt.

Cán bộ các cấp lãnh đạo, cán bộ các ngành cần phải làm gương mẫu.

Mỗi người phải cố gắng bản thân, đồng thời dựa vào sự giúp đỡ của tập thể, thật thà tự phê bình và thành khẩn phê bình để thấy rõ cái hay và cái dở, để sửa chữa khuyết điểm, phát triển ưu điểm.

Chúng ta phải làm cho mỗi cán bộ, đảng viên đều tiến bộ, phấn khởi.

Làm cho toàn thể nhân dân lao động ta càng hăng hái tiến lên xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và củng cố miền Bắc thành cơ sở vững mạnh cho cuộc đấu tranh thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà.

Các đồng chí,

Nghị quyết của Đại hội lần thứ III của Đảng như ánh mặt trời soi sáng con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội. Năm nay như mùa xuân của kế hoạch 5 năm đầu của chúng ta.

Chúng ta hãy phấn khởi như mùa xuân; với nhiệt tình như ánh nắng, vui vẻ tiến lên, quyết làm cho cuộc chinh huấn này đại thắng lợi.

Bản sao lưu trữ

BÀI NÓI CHUYỆN TẠI ĐẠI HỘI LẦN THỨ BA CỦA ĐOÀN THANH NIÊN LAO ĐỘNG VIỆT NAM*

(Trích)

... Thanh niên ta cần phải thấm nhuần *tinh thần làm chủ nước nhà và phải trau dồi đạo đức của người cách mạng*.

Đạo đức cách mạng là bất kỳ ở cương vị nào, bất kỳ làm công việc gì, đều không sợ khó, không sợ khổ, đều một lòng, một dạ phục vụ lợi ích chung của giai cấp, của nhân dân, đều nhằm mục đích xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Đạo đức cách mạng là đạo đức tập thể, nó phải đánh thắng và tiêu diệt chủ nghĩa cá nhân.

Chủ nghĩa cá nhân là việc gì cũng chỉ lo cho lợi ích riêng của mình, không quan tâm đến lợi ích của tập thể. "Miễn là mình béo, mặc thiên hạ gầy". Nó là mẹ đẻ ra tất cả mọi tính hư nết xấu như: lừa dối, suy bì, kiêu căng, kèn cựa, nhút nhát, lãng phí, tham ô, v.v... Nó là kẻ thù hung ác của đạo đức cách mạng, của chủ nghĩa xã hội.

Thanh niên ta phải cố gắng *học*. Do hoàn cảnh trong xã hội cũ hạn chế mà số đông thanh niên công nông ta ít được học. Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội thì nhất định phải có học thức. Cần phải học văn hoá, chính trị, kỹ thuật. Cần phải học lý luận Mác - Lênin kết hợp với đấu tranh và công tác hàng ngày. Cần phải học kinh nghiệm tốt của các đoàn thanh niên bạn. Học đi đôi với hành. Lênin có nói: "Không học thì không thể trở thành người cộng sản".

Cần phải *làm đầu tàu, làm gương mẫu* trong phong trào thi đua yêu nước. Phải thực hiện khẩu hiệu "Đâu Đảng cần thì thanh niên có, việc gì khó thì thanh niên làm".

* Nói chuyện ngày 24 tháng 3 năm 1961. (B.T)

Những lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, tập 6, Nxb Sự thật, H. 1962, tr. 169-172.

... Đại hội này cần định một *chương trình hoạt động thật cụ thể và thiết thực* để làm cho thanh niên ta thấm nhuần sâu sắc tinh thần làm chủ nước nhà và đạo đức của thanh niên cách mạng, đưa tất cả trí tuệ và lực lượng của tuổi trẻ góp vào cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà.

Bản sao lưu trữ

THƯ GỬI THIẾU NIÊN, NHI ĐỒNG TOÀN QUỐC NHÂN DỊP KỶ NIỆM LẦN THỨ 20 NGÀY THÀNH LẬP ĐỘI THIẾU NIÊN TIỀN PHONG*

Các cháu yêu quý,

15 tháng 5 năm 1961 là ngày kỷ niệm 20 tuổi của Đội Thiếu niên tiên phong. Bác gửi các cháu lời chúc mừng thân ái nhất.

Trong thời kỳ qua, từ Bắc đến Nam, thiếu niên và nhi đồng đã hăng hái tham gia cách mạng và kháng chiến, có những thiếu niên và nhi đồng đã oanh liệt hy sinh cho Tổ quốc, như Kim Đồng, Lê Văn Tám và nhiều cháu khác.

Từ ngày hoà bình trở lại, ở miền Bắc có Đảng lãnh đạo, có Đoàn giúp đỡ, các cháu đều chăm chỉ học hành, tham gia lao động, cháu nào cũng ngoan. Bác vui lòng khen ngợi các cháu.

Nhưng chúng ta phải luôn luôn nhớ đến thiếu niên và nhi đồng ở miền Nam ruột thịt, đang bị bọn Mỹ - Diệm áp bức đoạ đầy!

Để ủng hộ đồng bào miền Nam (kể cả thiếu niên và nhi đồng) đấu tranh chống Mỹ - Diệm, đồng bào miền Bắc phải thi đua xây dựng chủ nghĩa xã hội, làm cơ sở vững mạnh để thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà.

Các cháu cũng tham gia đấu tranh, bằng cách thực hiện mấy điều sau đây:

- Yêu Tổ quốc, yêu đồng bào.
- Học tập tốt, lao động tốt.
- Đoàn kết tốt, kỷ luật tốt.
- Giữ gìn vệ sinh.

* Hồ Chí Minh, *Bàn về công tác giáo dục*, Nxb Sự thật, H. 1975, tr. 83-84.

- Thật thà, dũng cảm¹.

Mai sau, các cháu sẽ là người chủ của nước nhà. Cho nên ngay từ rày, các cháu cần phải rèn luyện đạo đức cách mạng để chuẩn bị trở nên người công dân tốt, người cán bộ tốt của nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.

Bác gửi các cháu nhiều cái hôn.

Tháng 5 năm 1961

BÁC HỒ

Bản sao lưu trữ

1. Theo báo *Nhân dân* số ra ngày 26 tháng 9 năm 1969. Năm điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng hiện nay là:

- Yêu Tổ quốc, yêu đồng bào.
- Học tập tốt, lao động tốt.
- Đoàn kết tốt, kỷ luật tốt.
- Giữ gìn vệ sinh thật tốt.
- Khiêm tốn, thật thà, dũng cảm. (B.T)

BÀI NÓI CHUYỆN VỚI NHỮNG CÁN BỘ ĐẢNG VIÊN HOẠT ĐỘNG LÂU NĂM^{*} (Trích)

Chúng tôi, đồng chí Khai và hai đồng chí ủy viên Trung ương ở địa phương là đồng chí Đông và đồng chí Mân, rất sung sướng thay mặt Trung ương Đảng đến hỏi thăm các đồng chí.

Nhân đây, tôi xin nhắc lại mấy điều:

Đảng ta là Đảng chỉ có một điều là phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân, phục vụ xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa. Ngoài ra, không còn có lợi ích nào khác. Trong thời kỳ cách mạng bí mật, thời kỳ kháng chiến, có nhiều đồng chí hy sinh cực kỳ anh dũng. Có đồng chí phải xa nhà, xa cửa, xa vợ, xa con, bị địch bắt, ít ra cũng bị tù đầy, thường khi bị xử tử là khác. Có đồng chí theo đuổi cách mạng, hoạt động từ đầu đến cuối, khi Đảng giao việc gì, bảo vệ gì đều làm nấy, không kể sang, hèn, địa vị cao, thấp; không có việc gì khó Đảng giao mà không làm. Đó là những anh hùng. Có đồng chí từ năm 1930 đến nay vẫn cứ đeo đuổi cách mạng, không đòi hỏi gì cho gia đình và cho cá nhân cả. Đó là những người con ưu tú của Đảng, của cách mạng. Ngoài lợi ích của nhân dân, Đảng không có lợi ích nào khác. Lúc khổ sở, khó khăn thì đảng viên ta đi trước, khi sướng thì đảng viên ta hưởng sau. Các đồng chí ở đây có biết chữ Trung Quốc không? (*Ở dưới trả lời: Có ạ!*) Chắc các đồng chí đều hiểu câu: "Tiên thiên hạ chi ưu nhi ưu, hậu thiên hạ chi lạc nhi lạc", chớ không phải: "Tiên thiên hạ chi lạc nhi lạc, hậu thiên hạ chi ưu nhi ưu". Hiểu cả chứ? (*Cả hội trường đồng thanh trả lời: Hiểu ạ!*)

Cũng vì vậy, Đảng ta, mặc dù bị những cơn khủng bố ác liệt, có khi bị tan rã, nhưng Đảng vẫn ngày càng mạnh. Đảng là gì? Đảng là mỗi chúng ta.

* Bài nói chuyện ngày 9 tháng 12 năm 1961 với 400 cán bộ, đảng viên hoạt động lâu năm ở Nghệ An. (B.T)

Hồ Chí Minh, *Về vấn đề cán bộ*, Nxb Sự thật, H. 1974, tr. 101-111.

Đảng lớn lên là do mỗi chúng ta lớn lên. Hiện bây giờ Đảng ta đang ngày càng lớn lên, nếu chỉ có đồng chí già thôi, Đảng ta chỉ có từng này thôi (*Bác chỉ tay vào hội trường*) thì cách mạng, kháng chiến có làm được không? (*Mọi người đáp: Không a!*). Vậy cần phải có đồng chí trẻ. Đảng ta quang minh chính đại. Đảng như thế, đảng viên cũng phải như thế. Đảng ta lớn như thế, ta phải hiểu.

Các đồng chí già là rất quý, là gương bên bỉ đấu tranh, diu dặt, bồi dưỡng, đào tạo thêm đồng chí trẻ. Đồng chí già phải giúp đỡ cho đồng chí trẻ tiến bộ. Như thế đòi hỏi ở đồng chí già phải có thái độ độ lượng, diu dặt đồng chí trẻ. Đó cũng là một tiêu chuẩn đạo đức cộng sản chủ nghĩa.

Công việc ngày càng nhiều. Trước đây, Đảng ta tổ chức đánh Tây, đánh Nhật rất gian nan cực khổ. Nhưng so với trước, công việc bây giờ khó khăn hơn, to lớn hơn, phức tạp hơn. Bây giờ, Đảng ta phải làm nhiều chuyện: xây dựng nhà máy, xây dựng hợp tác xã; làm sao cho người nông dân, người công nhân ăn no, mặc ấm; làm cho nước càng ngày càng mạnh, dân càng ngày càng giàu. Ngày nay làm cả việc chống trời nữa.

- Làm thủy lợi có phải chống trời không? (*Cả hội trường đồng thanh trả lời: Phải a!*).

- Diệt sâu có phải chống trời không? (*Cả hội trường đồng thanh trả lời: Phải a!*).

Dân không đủ muối, Đảng phải lo. Dân không có gạo ăn đủ no, dân không có vải mặc đủ ấm, Đảng phải lo. Các cháu bé không có trường học, Đảng phải lo. Tôi lo chuyện này lắm: các cháu mất choẹt, da búng. Tất cả mọi việc, Đảng phải lo. Việc xây dựng chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản, đấu tranh giành thống nhất nước nhà, Đảng phải lo. Ngay đến cả tương, cà, mắm, muối của dân, Đảng đều phải lo. Nay tổ chức hợp tác xã, Đảng cũng phải lo sao cho tốt. Các đồng chí phải làm việc rất nhiều. Đảng ngày càng cần nhiều cán bộ. Đảng viên bất kỳ làm gì cũng phải gương mẫu. Ta làm nhà máy, tuy có các đồng chí Liên Xô, Trung Quốc và các nước trong phe xã hội chủ nghĩa giúp đỡ, nhưng cũng cần phải có cán bộ trẻ. Có nhiều chuyện trước không có, bây giờ phải làm như xem thiên văn để biết gió bão, tin cho máy bay đi, báo cho thuyền đánh cá ngoài biển, v.v... Những việc đó các đồng chí có làm được không? Không làm được. Vì phải học, mà học thì rất khó khăn, tinh vi, cần phải có lớp trẻ. Một cái máy tính, một giây đồng hồ làm được hàng ngàn phép toán, không phải cộng, trừ, nhân, chia thông thường. Ta phải học toán. Toán rất cao. Bà con thường nghe nói Liên Xô bắn tên lửa trúng đích và xa một vạn hai ngàn cây số. Xa lắm, không thấy đâu,

phải có tính toán giỏi mới trúng đích. Những cái đó, bảo chúng mình làm, thì không làm được đâu. Hay như con tàu vũ trụ bay cao hơn 300 cây số, lại bay vòng quanh quả đất (*Bác đưa tay làm hiệu*); đồng chí đầu bay một vòng rồi trở về; đồng chí thứ hai bay 17 vòng cũng trở về an toàn. Bây giờ bảo chúng mình bay, có bay được không? Lộn nhào được mấy vòng thì có gì trong ruột đều nôn ra hết. (*Bác cười và cả hội trường cũng cười rộ lên*). Vì vậy, Đảng nói: cần cán bộ già đồng thời rất cần nhiều cán bộ trẻ. Các đồng chí già đánh Tây. Đánh Tây là dọn đường. Nhưng không thể nạnh kệ: chúng tôi vác cuốc, vác cào làm đường, già rồi mà chưa được đi xe, các anh mới lớn lên đã được đi xe. Thế là nạnh người đi xe. Có đúng không? Sau này đến cộng sản chủ nghĩa, bọn trẻ còn đi xe sướng hơn nữa kia. Già có việc già, trẻ có việc trẻ. Tục ngữ có câu "măng mọc quá pheo". Măng mọc sau, mà tốt hơn tre đấy. Không lẽ ta ngồi nói: Măng, sao mày mọc quá tao (*Mọi người cười vui vẻ*).

Công việc ngày càng nhiều, càng mới. Một mặt, Đảng phải đào tạo, dìu dắt đồng chí trẻ. Một mặt, đảng viên già phải cố gắng mà học.

- Đồng chí năm nay bao nhiêu tuổi? (*Bác chỉ tay hỏi một đồng chí ngồi phía trước*).

- Thưa Bác, 65 tuổi ạ! (*Một đồng chí đứng dậy trả lời*).

Tôi năm nay 71 tuổi, ngày nào cũng phải học. Việc lớn, việc nhỏ, tôi phải tham gia. Công việc cứ tiến mãi. Không học thì không theo kịp, công việc nó sẽ gạt mình lại phía sau. Chúng ta là đảng viên già, hiểu biết của chúng ta hồi 30 tuổi so với sự hiểu biết của lớp trẻ bây giờ, kể cả ở Liên Xô, Trung Quốc, thì chúng mình dốt lắm. Tôi cũng dốt lắm. Một cháu bé bây giờ đã nghe nói đến vệ tinh, biết nghe radiô. Tôi và các đồng chí hồi đó không biết. Trước đây, có đồng chí nào biết radiô không? (*Có tiếng trả lời: Chưa biết ạ!*). Tôi cũng chưa biết. Thế mà các cháu bé bây giờ đã biết. Nếu thế hệ già khôn hơn thế hệ trẻ thì không tốt. Thế hệ già thua thế hệ trẻ mới là tốt. Các cháu khôn hơn là bệ. Bệ là không tốt. Người ta thường nói: "Con hơn cha là nhà có phúc". Ta hiểu như thế, nhưng không có tư tưởng thật lùi, nạnh kệ: tao làm cách mạng già đời không được gì. Nó mới vào, mà bộ trưởng, thứ trưởng, chủ tịch, chủ nhiệm, v.v...

Bây giờ, tôi sang phần thứ hai. Đây là những điểm nhỏ, tôi gom góp, nói để các đồng chí rõ:

- Có đồng chí nói thế này: Đưa lớp trẻ vào mới làm được việc. Nhưng thâm tâm lại mong muốn là con cháu của mình kia.

Con cháu mình là ai? Con cháu mình là tất cả, là thanh niên Việt Nam. Chứ không phải như thời phong kiến: Cha làm quan, con là cậu ấm... Con

mình xấu thì dễ bại sao được. Đảng là Đảng của giai cấp, của nhân dân, của thế giới, chứ không riêng cho con cháu mình.

- Có đồng chí nói: tôi làm cách mạng nhiều năm, sao nay cứ làm ở xã thôi? Lại có người nói: sao Đảng lại không đề bạt tôi lên cao hơn nữa?

Cái đó không đúng. Việc của dân, của nước, việc gì có ích cho xã hội là làm. Đảng không thiên tư, thiên vị. Không biết các đồng chí có hiểu không? Làm chủ tịch nước mệt lắm. Trăm việc đều phải lo. Trời mưa, trời nắng, gió bão, v.v..., chưa ai lo, mình đã phải lo. Các cháu choẹt mắt, chưa ai lo, mình đã phải lo. Trước người ta thường nói "Thiên tử nhất nhật vạn cơ"¹. Thực ra thì thiên tử không có "ơ" gì đâu. Bây giờ làm chủ tịch, không phải "thiên tử" nhưng lại phải lo mọi việc. Có đồng chí tưởng là làm chủ tịch, bộ trưởng mới sướng. Đồng chí nào ở hợp tác xã làm tốt là anh hùng. Bộ trưởng mà không làm tròn nhiệm vụ là tối. Cho làm việc ở xã là hèn thì không đúng. Vì Đảng ta còn cần nhiều cán bộ làm hợp tác xã tốt. Hợp tác xã tốt là làm cho dân giàu, nước mạnh.

Cũng có một số đồng chí hoạt động không tích cực, nói mình già, yếu, mệt, nhưng lại trách Đảng, trách nhân dân, trách phong trào sao lại không đưa mình lên. Cái đó không nên. Đó là mắc bệnh công thần. Mình mới làm nên một chút đã cho bằng trời rồi, Đảng không đưa mình lên thì mình tìm cách dìm đảng viên trẻ mới đề bạt lên. Đảng rất quý, rất trọng các đồng chí già, nhưng Đảng cũng rất cần nhiều cán bộ trẻ để làm những việc mà đảng viên già không làm được. Tôi cũng là một trong những đồng chí già. Tôi có lái được xe không? Không, phải nhờ đồng chí trẻ. Muốn học lái xe thì phải học các đồng chí trẻ. Chớ có nói: sao mình không được đi, nó lại được đi xe.

- Có đồng chí nói: có những thành phần không tốt, khi trước nó phản cộng sản, nay nó được đề bạt; mình trung thành với cách mạng thì không được chú ý.

Không đúng. Cố nhiên, một đôi lúc các ban tổ chức địa phương hay Trung ương, không cẩn thận. Đó là nhầm. Nhưng bất kỳ ai, có khả năng, đủ tiêu chuẩn, cần cho nhu cầu của cách mạng là phải dùng. Ví dụ: giữa hai đứa con của người trong Đảng và người ngoài Đảng. Con của đồng chí mình thì kém, dốt hơn. Con của người ngoài Đảng thì thông minh, ngoan ngoãn hơn. Vậy thì ta nên đưa ai đi? Con của người ngoài Đảng hay con của người trong Đảng? (*Cả hội trường đồng thanh trả lời: Con của người ngoài Đảng*). Đúng, vì Đảng ta là Đảng của giai cấp đồng thời cũng là của dân tộc, không thiên

1. Ý nói: Một ngày vua có vạn mưu kế. (B.T)

tư, thiên vị. Đảng không lo riêng cho một đồng chí nào hết. Đảng lo việc cho cả nước. Đó là chính sách cán bộ.

...

Khi cách mạng thành công, cả Đông Dương - bao gồm cả Việt, Miên, Lào - chỉ có trong ngoài 5.000 đảng viên. Bây giờ, riêng Nghệ An có 53.000 đảng viên, thế là hơn 10 lần. Nếu Đảng ta không biết chọn lọc, kết nạp, đề bạt đồng chí mới thì đâu có như ngày nay. Kháng chiến hy sinh di một số, nếu Đảng không biết huấn luyện, đào tạo, cất nhắc thì làm sao mà có như ngày nay. Chỉ có 5.000 đảng viên mà làm nổi cờ, nổi trống, cách mạng thành công. Bây giờ Nghệ An có 53.000 đảng viên, lại có 5 vạn (vì đoàn viên thanh niên lao động Nghệ An còn ít) đoàn viên thanh niên lao động. Vậy là có 10 vạn cán bộ cách mạng, mà không làm cho Nghệ An thành một tỉnh gương mẫu, không làm nổi cờ, nổi trống lên thì thế nào? Có xấu hổ không? Các đồng chí già nghĩ thế nào? Đồng chí trẻ nghĩ thế nào? Đồng bào Nghệ An nghĩ thế nào?

Trước đây, tù dày, chết chóc, càng làm càng nguy hiểm mà vẫn làm. Bây giờ, làm cho mình ăn mình mặc, càng làm càng no ấm mà không làm được à? *(Đồng chí Võ Thúc Đồng, Bí thư Tỉnh ủy, đứng dậy nói: Tỉnh ủy quyết tâm đưa phong trào tỉnh nhà lên. Đề nghị các đồng chí cũng quyết tâm với Tỉnh ủy để đưa phong trào lên! Cả hội trường hô vang: Quyết tâm! Quyết tâm!).*

Nói chung, các đồng chí vì không hiểu, nên có những tư tưởng phức tạp trên. Nhất là bệnh công thần, cho rằng không ai giỏi bằng ta, không ai làm bằng ta. Các đồng chí giúp nhau tiêu diệt tư tưởng ấy đi. Trước chưa hiểu, nay hiểu rồi thì phải sửa đổi.

Đại đa số các đồng chí hiện nay đang tích cực hoạt động theo khả năng của mình, cần phải cố gắng tích cực hơn nữa. Những đồng chí được đề bạt vào các cấp cũng cần chú ý mà học tập, đừng cho mình già rồi mà tiêu cực. Tôi đi thăm một nông trường ở Liên Xô, có ba cụ: một cụ 140 tuổi, một cụ 110 tuổi, một cụ 105 tuổi mà vẫn đang hoạt động trong nông trường. Tôi hỏi: sao các cụ không nghỉ đi thôi? Các cụ nói: chúng tôi không nghỉ, còn làm được gì thì làm. Cụ cao tuổi nhất mà còn nhảy múa giỏi, cuỡi ngựa giỏi, bắn giỏi. So với các cụ ấy, thì chúng mình đây đang còn thanh niên cả. *(Mọi người cười vui vẻ).*

Nay chúng ta có hai nhiệm vụ:

1. Bất kỳ Đảng giao cho việc gì, nhân dân giao cho việc gì, phải cố gắng làm tròn nhiệm vụ.
2. Đào tạo thanh niên cho họ làm việc hơn mình, không nên nạnh kẹ.

Mặt khác, thanh niên phải biết công lao các đồng chí già, phải thấy các đồng chí già đã trải qua phong ba bão táp, có kinh nghiệm, thanh niên phải học tập. Có số thanh niên tưởng xây dựng chủ nghĩa xã hội ngày nay là trên trời rơi xuống, không biết sự gian nan, cực khổ cũ. Các đồng chí già phải kể lại cho họ nghe. Đó là một cách giáo dục thanh niên. Cố gắng mà diu dặt thanh niên; không nên công thần, không nên tiêu cực. Đó là hai tư tưởng xấu. Một người cách mạng hoạt động và học tập cho đến phút cuối cùng, không bao giờ tiêu cực. Các đồng chí có tán thành không? (*Cả hội trường đồng thanh trả lời: Tán thành ạ!*).

- Có đồng chí xin biểu báo Học tập. Báo cũng là một ngành kinh tế. Nó làm công tác giáo dục, nhưng kinh tế. Có phải nuôi người viết không? Có phải mua giấy, mua mực không? (*Có tiếng trả lời: Có ạ!*). Vậy, một người mua không được thì 5, 7 người góp nhau lại mua. Nếu biểu thì biểu ai? Ở đây có bao nhiêu người? (*Ở dưới trả lời: 900 người ạ!*). Biểu người này, không biểu người kia thì không được, mà biểu cả 900 thì nay mai không có báo Học tập nữa. Nó sập tiệm mà.

- Còn vấn đề lo cho con cháu của các đồng chí. Cái đó là đúng. Nhưng, nếu là con tôi - À, tôi không có con - mà nó không có khả năng, nó xấu cũng phải dẹp lại. Không phải hễ cứ bố là cán bộ thì con là "cậu ấm". Bố có việc của bố, con có việc của con. Cố nhiên, con của những đồng chí đã mất đi, Đảng phải lo. Nhưng nếu bố mẹ nó đang còn, nó xấu, mà đòi hỏi đặc biệt chú ý, thì chú ý cái gì?

- Về việc đề bạt vào các cấp lãnh đạo. Cấp nào là cấp lãnh đạo? Cấp nào là không lãnh đạo? Hợp tác xã có phải là lãnh đạo không? Đội lao động có phải là lãnh đạo không? Xã có lãnh đạo, huyện có lãnh đạo, tỉnh có lãnh đạo. Chỉ sợ mình không có chí khí, chỉ lo mình không có sức mà lãnh đạo. Nói Đảng cất nhắc là thế nào? Đảng là dân chủ, do dưới bầu lên. Các đồng chí trong chi bộ bầu, cấp trên chuẩn y. Cấp trên không có quyền bầu.

Trong lãnh đạo cần có già, có trẻ. Công việc ngày càng mới. Càng về sau này, càng nhiều cái mới, càng ít cái cũ. Con người ta đẻ ra, ai cũng lớn lên, già đi, rồi chết. Chết rồi thì bảo người ta bầu làm sao được. Có người nay còn lãnh đạo đó, nhưng sau này tiến lên máy móc, nếu không biết kỹ thuật, có lãnh đạo được không? Nếu không biết, phải mời anh ra, cho người khác giỏi hơn vào làm... Chớ không phải như ngày xưa mà tưởng rằng "Sống lâu lên lão làng".

Cố nhiên, đối với các đồng chí già, đồng chí trẻ phải có những hành động tỏ rõ lòng tôn trọng của mình, như đi xem văn công đều phải mua vé cả,

nhưng mời đồng chí già, nhiều tuổi ngồi trên hay nhường chỗ. Nhưng cũng không phải là "Xuân Thu lương kỳ" để đồng chí già lên kiệu mà khiêng đi. Nếu làm như thế thì thật là vô lý.

Hôm nay, tôi rất sung sướng gặp các đồng chí, nói lên mấy ý kiến, mong các đồng chí trao đổi. Chúc các đồng chí mạnh khỏe, vui vẻ, phấn chấn, tiến lên mãi mãi. *(Cả hội trường đứng dậy vỗ tay rầm rộ và hô vang khẩu hiệu: Hồ Chủ tịch muôn năm! Hồ Chủ tịch muôn năm!).*

Bản sao lưu trữ

ĐOÀN KẾT TIẾN LÊN GIÀNH THẮNG LỢI MỚI*

Mồng 3 tháng 2 năm nay, là ngày chúc mừng 33 tuổi của Đảng thân yêu và vĩ đại của chúng ta.

Trong 33 năm đó, Đảng ta đã trải qua nhiều phen thử thách gian nan, đã tiến hành những cuộc đấu tranh anh dũng và đã thu được nhiều thắng lợi vẻ vang.

Đảng ta đã từ mấy nhóm người cách mạng lẻ tẻ trở nên một đội viên tiên phong hùng mạnh gồm hơn 50 vạn đảng viên.

Đảng như biển cả non cao,

Ba ba năm ấy biết bao nhiêu tình.

Hiện nay cách mạng xã hội chủ nghĩa đã thắng lợi to lớn ở miền Bắc. Chế độ bóc lột đã bị xoá bỏ. Nhân dân lao động đã trở thành người chủ tập thể của nước nhà. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, phong trào thi đua yêu nước sôi nổi khắp nơi, nhân dân ta đang hăng hái tiến lên, dũng cảm phấn đấu, vượt mọi khó khăn, để xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp và công nghiệp, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần. Mỗi người đều hiểu rằng: Tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, chẳng những là vì hạnh phúc của đồng bào ta ở miền Bắc mà còn vì cuộc đấu tranh thần thánh của toàn dân ta để hoà bình thống nhất nước nhà.

Hơn tám năm qua, đồng bào ta ở miền Nam luôn luôn anh dũng đấu tranh chống chế độ tàn bạo của Mỹ - Diệm. Dù gian khổ hy sinh, cuộc đấu tranh yêu nước vô cùng oanh liệt của đồng bào miền Nam đã thu được nhiều thắng lợi vẻ vang, nêu cao truyền thống anh hùng của dân tộc.

Nhân dân ta hiểu rõ rằng: trong cuộc đấu tranh cách mạng của mình, chúng ta luôn luôn được sự đồng tình và ủng hộ của các nước anh em trong

* Bài viết nhân dịp kỷ niệm lần thứ 33, ngày thành lập Đảng Lao động Việt Nam ngày 3 tháng 2 năm 1960. (B.T)

Hồ Chí Minh, *Về xây dựng Đảng*, Nxb Sự thật, H. 1970, tr. 124-128.

phe xã hội chủ nghĩa, nhất là Liên Xô và Trung Quốc, của các dân tộc đang đấu tranh giành độc lập, tự do, và của nhân dân yêu chuộng hoà bình toàn thế giới. Mỗi thắng lợi của cách mạng trên thế giới đều thúc đẩy cách mạng Việt Nam tiến lên. Đồng thời, mỗi thắng lợi của cách mạng Việt Nam cũng góp sức đẩy mạnh cách mạng thế giới. Đoàn kết là sức mạnh, đoàn kết là thắng lợi. Bởi vậy, Đảng ta và nhân dân ta vô cùng quý trọng và luôn luôn cố gắng góp phần bảo vệ tình đoàn kết quốc tế vĩ đại.

Chúng ta đã thu được nhiều thắng lợi. Nhưng con đường cách mạng còn dài. Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và sự nghiệp đấu tranh thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà còn nhiều khó khăn, phức tạp. Chúng ta đã xây dựng được quan hệ sản xuất mới, bước đầu phát triển nông nghiệp và công nghiệp. Nhưng nền kinh tế của ta vẫn còn nghèo. Nước ta còn bị chia cắt, đế quốc Mỹ và bọn tay sai đang giày xéo miền Nam thân yêu của chúng ta. Tình hình ấy đòi hỏi nhân dân ta ở miền Bắc phải vừa ra sức đẩy mạnh sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, vừa phải luôn luôn nâng cao cảnh giác, củng cố quốc phòng, sẵn sàng đối phó với mọi âm mưu của kẻ địch. Mỗi người dân phải là một người lao động hăng hái đồng thời là một chiến sĩ dũng cảm, vừa xây dựng nước nhà, vừa bảo vệ Tổ quốc.

Trước đây, nhân dân ta đã nêu cao tinh thần tự lực cánh sinh, trường kỳ kháng chiến, thì ngày nay chúng ta càng phải nêu cao tinh thần tự lực cánh sinh, cần kiệm xây dựng nước nhà. Mọi người đều phải nâng cao tinh thần làm chủ tập thể, không sợ khó khăn, gian khổ, quyết tâm phấn đấu, làm tròn nhiệm vụ của mình.

Cán bộ, giảng viên và đoàn viên thanh niên càng phải giữ vững lập trường giai cấp, nâng cao tinh thần trách nhiệm, trau dồi đạo đức cách mạng quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ mà Đảng và Nhà nước đã giao cho.

Sức mạnh của Đảng ở sự đoàn kết nhất trí. Mỗi cán bộ, đảng viên phải nâng cao ý thức tổ chức và kỷ luật, nghiêm chỉnh chấp hành đường lối và chính sách của Đảng, tôn trọng nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt của Đảng.

Mỗi chi bộ của Đảng phải là một hạt nhân lãnh đạo quần chúng ở cơ sở, đoàn kết chặt chẽ, liên hệ mật thiết với quần chúng, phát huy được trí tuệ và lực lượng vĩ đại của quần chúng. Mỗi cấp bộ của Đảng phải là một cơ quan lãnh đạo vững chắc ở địa phương theo đúng đường lối, chính sách của Trung ương.

Những thắng lợi to lớn của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng ta 33 năm qua, chứng tỏ nhân dân ta rất giàu lòng yêu nước và tinh

thần cách mạng. Nhân dân ta hết sức tin tưởng và yêu mến Đảng ta, vì Đảng ta là người lãnh đạo họ đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Được như vậy, chính là do Đảng ta luôn luôn trung thành với quyền lợi của giai cấp và của dân tộc, biết vận dụng một cách sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh cụ thể của nước ta, và luôn luôn đi đúng đường lối quần chúng.

Cán bộ và đảng viên ta nói chung là tốt. Nhiều đồng chí đã luôn luôn nêu cao tinh thần phục vụ nhân dân, ý thức tổ chức và kỷ luật, giữ vững đạo đức cách mạng, sinh hoạt giản dị, tác phong dân chủ, rất xứng đáng với lòng tin cậy của Đảng và của nhân dân.

Nhưng Đảng ta ngày càng phát triển, số đảng viên ngày thêm đông, công việc ngày càng nhiều và phức tạp, cho nên không khỏi có một số cán bộ, đảng viên còn phạm những khuyết điểm, sai lầm cần phải nghiêm khắc phê bình và thật thà sửa chữa.

Cá nhân chủ nghĩa: Ít nghĩ đến lợi ích chung của cách mạng, của nhân dân, mà thường lo cho lợi ích riêng của mình. Tham danh lợi, hay suy tị. Có chút thành tích thì tự cao, tự đại, kiêu ngạo, công thần, gây lũng củng trong nội bộ. Do cá nhân chủ nghĩa mà sinh ra các bệnh sau đây:

Tự do chủ nghĩa: Không nghiên cứu nghiêm chỉnh chấp hành đúng đắn đường lối, chính sách của Đảng, không tôn trọng pháp luật và thể lệ của Nhà nước. Tự cho mình là đúng, hành động theo ý riêng, phát biểu theo ý riêng, không báo cáo và xin chỉ thị cấp trên, xem thường tổ chức và kỷ luật. Tư tưởng bản vị, coi bộ phận hoặc địa phương mình phụ trách như là một giang sơn riêng, kém tinh thần hợp tác xã xã hội chủ nghĩa, rốt cuộc là hại cho cả việc chung và việc riêng.

Quan liêu mệnh lệnh: Không đi sâu đi sát phong trào, không nắm được tình hình cụ thể của ngành hoặc của địa phương mình, không gần gũi quần chúng và học hỏi kinh nghiệm của quần chúng. Thích ngồi bàn giấy hơn là đi xuống cơ sở để hiểu đúng thực tế, kiểm tra việc thi hành chính sách, lắng nghe ý kiến của nhân dân. Thích dùng mệnh lệnh hành chính hơn là kiên nhẫn giáo dục quần chúng một cách có lý, có tình. Do đó mà đường lối, chính sách đúng đắn của Đảng và Chính phủ có khi không thấu đến quần chúng hoặc bị thi hành lệch lạc, kết quả là đã hỏng công việc lại mất lòng người.

Tham ô, lãng phí: Vì thiếu đạo đức cách mạng, thiếu tinh thần trách nhiệm mà dăm ra hư hỏng như ăn cắp của công, vung phí tiền bạc và vật liệu của Nhà nước và của tập thể, làm hại đến việc phát triển kinh tế và văn hoá để nâng cao đời sống của nhân dân.

Lười biếng: Không chịu khó học tập, nghiên cứu để nâng cao trình độ của mình về chính trị, văn hoá và nghiệp vụ. Do ít hiểu biết về tình hình trong nước và nước ngoài, ít nghiên cứu lý luận và kinh nghiệm thực tiễn cho nên gặp thuận lợi thì dễ lạc quan tếu, gặp khó khăn thì dễ dao động bi quan, lập trường cách mạng không vững vàng, thiếu tinh thần độc lập suy nghĩ và chủ động sáng tạo. Do đó mà gặp nhiều khó khăn trong công việc, tác dụng lãnh đạo bị hạn chế.

Trên đây là tóm tắt mấy khuyết điểm chính mà toàn Đảng ta, từ cấp lãnh đạo đến cơ sở, cần kiên quyết khắc phục.

Không ai hoàn toàn tránh khỏi sai lầm, quyết tâm sửa chữa sẽ thành người tốt.

Chúng ta tin rằng với truyền thống tốt đẹp của Đảng ta, với quyết tâm sửa chữa khuyết điểm, phát huy ưu điểm của cán bộ, đảng viên, Đảng ta sẽ có thêm nhiều sức chiến đấu mới để hoàn thành thắng lợi những nhiệm vụ mới.

LỜI PHÁT BIỂU TẠI BUỔI CHIÊU ĐÃI MỪNG QUÂN ĐỘI TA 20 TUỔI*

Thưa các đồng chí,

Nhân dịp kỷ niệm lần thứ 20 ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam, tôi thay mặt Trung ương Đảng, Chính phủ thân ái khen ngợi bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, công an nhân dân vũ trang và dân quân, tự vệ trong cả nước đã lập được nhiều thành tích và có nhiều tiến bộ trong chiến đấu, học tập, công tác và sản xuất.

Tôi vui mừng hoan nghênh đồng chí Đại tướng Kim Tsang Bông và các đồng chí trong Đoàn đại biểu quân sự nước Cộng hoà dân chủ nhân dân Triều Tiên anh em, chúc cuộc đi thăm hữu nghị của các đồng chí thành công tốt đẹp.

Quân đội ta là quân đội anh hùng của một dân tộc anh hùng. Mới ra đời, với gậy tày, súng kíp đã cùng toàn dân đánh Pháp, đánh Nhật, đưa Cách mạng tháng Tám đến thành công. Lên mười tuổi thì cùng toàn dân giành được thắng lợi lớn Điện Biên Phủ, đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Pháp được Mỹ giúp sức.

Quân đội ta anh dũng trong kháng chiến mà cũng anh dũng trong hoà bình. Đã làm tốt nhiệm vụ bảo vệ miền Bắc, đập tan mọi hành động khiêu khích, phá hoại của đế quốc Mỹ và tay sai. Đã giáng trả lại đế quốc Mỹ những đòn đích đáng như ngày 5 tháng 8 năm 1964 vừa qua.

Quân đội ta cũng đã góp phần tích cực xây dựng kinh tế, phát triển văn hoá, làm tròn nhiệm vụ của một quân đội cách mạng.

Quân đội ta trung với Đảng, hiếu với dân, sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội. Nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng.

* Phát biểu ngày 22 tháng 12 năm 1964. (B.T)

Hồ Chí Minh, *Về vấn đề quân sự*, Nxb Sự thật, H. 1975, tr. 365-367.

Cán bộ và chiến sĩ thương yêu nhau như ruột thịt, chia ngọt sẻ bùi. Quân và dân như cá với nước, đoàn kết một lòng, học hỏi giúp đỡ lẫn nhau.

Quân đội ta có tinh thần yêu nước chân chính, lại có tinh thần quốc tế vô sản cao cả, luôn luôn đoàn kết với nhân dân và quân đội các nước xã hội chủ nghĩa anh em, với nhân dân các nước đang đấu tranh giải phóng dân tộc và nhân dân yêu chuộng hoà bình trên thế giới.

Quân đội ta có sức mạnh vô địch, vì nó là một quân đội nhân dân do Đảng ta xây dựng, Đảng ta lãnh đạo và giáo dục.

Cán bộ và chiến sĩ phải luôn luôn khiêm tốn, luôn luôn cố gắng hơn nữa. Phải phát huy bản chất và truyền thống cách mạng. Phải học tập tinh thần quyết chiến quyết thắng của quân và dân miền Nam anh hùng trong cuộc kháng chiến cứu nước chống đế quốc Mỹ xâm lược và bè lũ tay sai.

Kẻ địch còn nhiều âm mưu thâm độc. Toàn dân và toàn quân ta phải luôn luôn nâng cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, hăng hái thi đua yêu nước với tinh thần "mỗi người làm việc bằng hai" để xây dựng và bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa làm cơ sở vững mạnh cho sự nghiệp giải phóng miền Nam, thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà.

Thắng lợi nhất định sẽ về ta.

BÀI NÓI CHUYỆN TẠI HỘI NGHỊ BỒI DƯỠNG CHÍNH HUẤN DO TRUNG ƯƠNG TRIỆU TẬP*

Các đồng chí,

Tết này, chúng ta sung sướng chúc mừng Đảng yêu quý của chúng ta ba mươi lăm tuổi.

Đảng ta như biển rộng núi cao

Băm lăm năm ấy biết bao nhiêu tình!

Đảng ta đã gánh vác nhiệm vụ lịch sử đưa giai cấp vô sản và nhân dân ta anh dũng tiến lên con đường cách mạng.

Từ đó đến nay, trải qua một đoạn đường dài đầy hy sinh gian khổ, cách mạng Việt Nam, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng ta, đã giành được những thắng lợi to lớn.

Ngày nay, miền Bắc nước ta đang vững bước tiến lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng cuộc sống mới no ấm, vui tươi, khác hẳn cảnh đời nô lệ tối tăm ngày trước.

Đồng bào miền Nam trước đã cùng nhân dân cả nước anh dũng kháng chiến, đánh thắng thực dân Pháp. Mười năm qua lại tiếp tục chiến đấu anh dũng, giương cao ngọn cờ giải phóng, quyết đánh bại đế quốc Mỹ xâm lược cùng bọn tay sai, và đang giành nhiều thắng lợi to lớn.

Có Đảng ta lãnh đạo, dân tộc ta đã trở thành một dân tộc anh hùng, được bè bạn khắp năm châu yêu mến và kính trọng. Đó là một thắng lợi vĩ đại của chủ nghĩa Mác - Lênin, đó là điều đáng tự hào của mỗi người yêu nước và cách mạng.

Có thắng lợi vĩ đại ấy là vì:

- Đảng ta xứng đáng là đội tiên phong, là bộ tham mưu của giai cấp vô sản, của nhân dân lao động và của cả dân tộc. Đảng ta đã biết vận dụng chủ

* Nói chuyện ngày 26 tháng 1 năm 1965. (B.T)

Hồ Chí Minh, *Về xây dựng Đảng*, Nxb Sự thật, H. 1970, tr. 136-141.

nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh nước ta một cách sáng tạo để nêu ra đường lối, chính sách đúng, bảo đảm cho cách mạng phát triển thắng lợi. Cán bộ, đảng viên ta nói chung là những người cộng sản chân chính, trung thành với lợi ích của giai cấp, của nhân dân và-độc dân mến, dân tin.

- Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, thắng lợi của cách mạng là do sự phấn đấu hy sinh và trí thông minh sáng tạo của hàng triệu nhân dân, nhất là công nhân, nông dân và những người trí thức cách mạng.

- Cách mạng Việt Nam luôn luôn được sự đồng tình và ủng hộ của giai cấp công nhân và nhân dân cách mạng thế giới, nhất là của nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa anh em. Tình đoàn kết quốc tế vĩ đại ấy là một điều kiện rất quan trọng cho cách mạng Việt Nam thắng lợi.

Đó là ba bài học lớn mà mỗi cán bộ và đảng viên ta cần ghi sâu vào lòng và phát huy thêm mãi.

Chúng ta đã giành được thắng lợi to lớn. Nhưng đó mới chỉ là bước đầu trên con đường muôn dặm. Sự nghiệp cách mạng còn lâu dài gian khổ. Đảng ta còn có trách nhiệm nặng nề đối với 30 triệu đồng bào cả nước ta và phải tích cực gánh vác phần trách nhiệm của mình đối với sự nghiệp cách mạng *thế giới*.

Những người cộng sản chúng ta không một phút nào được quên lý tưởng cao cả của mình là phấn đấu cho Tổ quốc hoàn toàn độc lập, cho chủ nghĩa xã hội hoàn toàn thắng lợi trên đất nước ta và trên toàn thế giới. Một ngày nào miền Nam ta chưa được giải phóng, Tổ quốc ta chưa được thống nhất, nhân dân ta chưa được sung sướng yên vui, thì tất cả chúng ta vẫn phải đem hết tinh thần và nghị lực mà phấn đấu hy sinh cho sự nghiệp cách mạng hoàn toàn thắng lợi. Mỗi người chúng ta đều phải biết đặt lợi ích của dân tộc, của giai cấp lên trên lợi ích cá nhân, phải biết quên mình cho nghĩa lớn. Muốn giữ gìn trong sáng chủ nghĩa Mác - Lênin thì trước hết tự mình phải trong sáng. Muốn đánh thắng kẻ thù là *chủ nghĩa đế quốc*, muốn xây dựng thắng lợi *chủ nghĩa xã hội* thì trước hết phải chiến thắng kẻ thù bên trong của mỗi chúng ta là *chủ nghĩa cá nhân*.

Chính vì đã sẵn sàng quên mình cho sự nghiệp cách mạng của Đảng, cho độc lập tự do của Tổ quốc, cho lý tưởng cộng sản vẻ vang, mà 35 năm qua trong Đảng ta đã có biết bao anh hùng liệt sĩ như các đồng chí Trần Phú, Ngô Gia Tự, Lê Hồng Phong, Nguyễn Văn Cừ, Hoàng Văn Thụ, Nguyễn Thị Minh Khai và hàng vạn đảng viên gương mẫu, "trung với nước, hiếu với dân", khí phách hiên ngang cho đến hơi thở cuối cùng như liệt sĩ Nguyễn Văn Trỗi.

Biết bao đảng viên cộng sản là anh hùng, chiến sĩ trên mặt trận sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, trong chiến đấu bảo vệ Tổ quốc và trong các ngành hoạt động khác. Họ không đòi danh đòi lợi. Họ một lòng một dạ phục vụ Đảng, phục vụ nhân dân. Họ là những đảng viên bình thường, nhưng phẩm chất cách mạng của họ thật là cao quý. Đảng ta rất tự hào có những người con xứng đáng ấy của giai cấp và của dân tộc.

Nhưng trong hàng chục vạn cán bộ và đảng viên xứng đáng, còn lẫn vào một số người thấp kém về tinh thần và đạo đức cách mạng. Họ còn mang nặng chủ nghĩa cá nhân trong mình.

Đứng trong hàng ngũ chiến đấu của Đảng mà họ không có dũng khí cách mạng, ít lo nghĩ về trách nhiệm của mình, không quyết tâm vươn lên phía trước. Họ hững hờ như những người không có lý tưởng, đến đâu hay đó, qua tháng qua ngày. Đối với công việc của cách mạng, không có thái độ người làm chủ tập thể, dám nghĩ dám làm, mà thường bị động ngồi chờ.

Số người ấy không hiểu sức mạnh của Đảng chính là ở sự tập trung thống nhất, ở kỷ luật sắt của Đảng. Họ ít gắn bó với tổ chức, không tin ở lực lượng và trí tuệ của tập thể. Họ sống và làm việc một cách riêng rẽ, không đoàn kết và hợp tác với người khác. Hễ có đôi chút hiểu biết, đôi chút thành công thì tự cao tự đại, vênh vang kiêu ngạo, tự cho mình là tài giỏi hơn người. Ở cương vị phụ trách thì tự cho mình có quyền hơn hết thầy, định đoạt mọi việc, ở ngành nào, ở địa phương nào thì coi đó như một giang sơn riêng, không biết đến lợi ích toàn cục. Họ coi thường những quyết định của tổ chức, họ là những "ông quan liêu", chỉ thích dùng mệnh lệnh đối với đồng chí và nhân dân.

Đảng ta là một đảng phấn đấu và hy sinh vì lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân, của giai cấp vô sản, chứ không vì lợi ích nào khác. Nhưng số người đó coi đảng như một cái cầu thang để thăng quan phát tài. Họ không quan tâm đến đời sống của nhân dân mà chỉ lo nghĩ đến lợi ích riêng của mình. Họ quên rằng mỗi đồng tiền, hạt gạo đều là mồ hôi nước mắt của nhân dân, do đó mà sinh ra phô trương, lãng phí. Họ tự cho mình có quyền sống xa hoa hưởng lạc, từ đó mà đi đến tham ô, trụy lạc, thậm chí sa vào tội lỗi.

Tất cả những lỗi lầm nói trên đều là con đẻ của *chủ nghĩa cá nhân*.

Chủ nghĩa cá nhân là kẻ thù nguy hiểm mà mỗi người chúng ta phải luôn luôn tỉnh táo đề phòng và kiên quyết tiêu diệt.

Chính vì vậy, mà cuộc chỉnh huấn lần này của Đảng ta nhằm mục đích tẩy rửa chủ nghĩa cá nhân và nâng cao đạo đức cách mạng của giai cấp vô sản.

Các đồng chí,

Lý tưởng vĩ đại của Đảng ta, vận mệnh của Tổ quốc ta, đời sống của giai cấp ta và nhân dân ta đòi hỏi toàn Đảng và mỗi người đảng viên phải phấn đấu mạnh mẽ hơn nữa để xây dựng thắng lợi chủ nghĩa xã hội, đấu tranh thực hiện hoà bình thống nhất nước nhà và góp phần tích cực vào sự nghiệp cách mạng của nhân dân thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Để *tăng năng suất lao động và tăng sức chiến đấu bảo vệ Tổ quốc*, chúng ta chẳng những phải nâng cao không ngừng trình độ hiểu biết của mình về mọi mặt, mà trước hết phải biết luôn luôn giữ vững và nâng cao *đạo đức cách mạng* của giai cấp vô sản. Cuộc *chỉnh huấn* lần này là một cơ hội tốt để tất cả chúng ta thật thà phê bình và tự phê bình, xem xét lại mình một cách nghiêm chỉnh, thấy rõ những sai lầm để sửa chữa, thấy rõ ưu điểm để phát huy thêm. Muốn vậy, mỗi người phải thật sự tự giác tự nguyện. Nhất là các đồng chí lãnh đạo ở các cấp, các ngành cần phải gương mẫu trong việc tự phê bình và phê bình. Tất cả các đồng chí đều phải đem hết lòng đoàn kết, thương yêu đồng chí mà giúp nhau tiến bộ. Những đảng viên nào có khuyết điểm, nếu thật thà tự phê bình, có quyết tâm sửa chữa, vứt bỏ cái ba lô *cá nhân chủ nghĩa* đi, thì sẽ trở nên đảng viên xứng đáng. Đảng ta là một bà mẹ rất nghiêm ngặt mà cũng rất hiền từ. Chúng ta phải làm sao cho sau cuộc chỉnh huấn này, mỗi đồng chí cùng nhận rõ trách nhiệm của mình, càng thêm tin tưởng phấn khởi và hăng hái tiến lên, sự đoàn kết nhất trí trong Đảng càng thêm vững chắc, bảo đảm cho Đảng ta càng trong sạch, càng mạnh mẽ, bảo đảm cho sự nghiệp cách mạng vĩ đại của chúng ta càng giành được thắng lợi to lớn hơn nữa, trước mắt là trong phong trào thi đua "mỗi người làm việc bằng hai" nhằm hoàn thành thắng lợi kế hoạch 5 năm lần thứ nhất và chuẩn bị để tiến vào kế hoạch 5 năm lần thứ hai, bảo đảm cho Đại hội lần thứ IV của Đảng thành công tốt đẹp.

Các đồng chí, chúng ta hãy giương cao ngọn cờ tất thắng của chủ nghĩa Mác - Lênin, cùng nhau phấn khởi tiến lên!

THƯ GỬI THANH NIÊN*

Các cháu thanh niên thân mến!

Ngày 2-9 năm nay, chúng ta chúc mừng lần thứ 20 Cách mạng tháng Tám thành công và nước Việt Nam dân chủ cộng hoà 20 tuổi. Nhiều cháu thanh niên gái và trai năm nay cũng vừa đúng hoặc xấp xỉ tuổi 20.

Nhân dịp này, Bác thân ái chúc mừng các cháu thanh niên trong cả nước, và Bác có mấy lời nhắn nhủ các cháu như sau:

Hai mươi năm trước đây, thực dân Pháp cùng bọn vua quan phong kiến còn thống trị nước ta, dân ta còn là những người nô lệ.

Cách mạng tháng Tám thành công đã giải phóng 25 triệu đồng bào ta. Nước Việt Nam dân chủ cộng hoà thành lập là Nhà nước đầu tiên của nhân dân ta. Từ đó nhân dân ta làm chủ đất nước của mình, cùng nhau ra sức xây dựng cuộc đời độc lập, tự do, hạnh phúc.

Nhưng thực dân Pháp lại đến xâm lược nước ta một lần nữa. Đồng bào cả nước ta, từ Nam đến Bắc đã kháng chiến cực kỳ anh dũng trong suốt 9 năm. Cuối cùng chúng ta đã đánh thắng thực dân Pháp và bẻ lũ bù nhìn. Hoà bình được lập lại. Miền Bắc nước ta được hoàn toàn giải phóng đã chuyển sang một giai đoạn mới: giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Mười một năm qua, *miền Bắc* ta xây dựng không ngừng, ngày càng đổi mới. Chúng ta đã xoá bỏ chế độ người bóc lột người, nhân dân lao động hoàn toàn làm chủ cuộc đời của mình, cùng nhau xây dựng chủ nghĩa xã hội và đã thu được nhiều thành tích rực rỡ.

Trong sự nghiệp vĩ đại ấy, *thanh niên ta ở miền Bắc* được sự giáo dục của Đảng và sự dìu dắt của Đoàn đã tỏ ra rất xứng đáng là thế hệ của Cách mạng tháng Tám vẻ vang. Đại đa số các cháu thanh niên đều hăng hái thi

* Nhân dịp kỷ niệm Quốc khánh ngày 2 tháng 9 năm 1965. (B.T)

Hồ Chí Minh, *Bàn về công tác giáo dục*, Nxb Sự thật, H. 1975, tr. 101-105.

đua trên mọi mặt trận: nông nghiệp, công nghiệp, quốc phòng, khoa học kỹ thuật, giáo dục, văn hoá, y tế, v.v...

Cũng trong mười một năm qua, dưới ách thống trị tàn bạo của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, đồng bào *miền Nam* ta đã chiến đấu vô cùng anh dũng, ngày nay đang liên tiếp đánh mạnh kẻ địch trên khắp các chiến trường và đã giành được nhiều thắng lợi vẻ vang.

Hơn một năm nay, đế quốc Mỹ và bọn tay sai càng điên cuồng đẩy mạnh chiến tranh ở miền Nam và mở rộng chiến tranh đến miền Bắc, gây thêm đau thương tang tóc cho đồng bào ta! Quân và dân ta ở cả hai miền một lòng chống Mỹ, cứu nước, đã chiến đấu anh dũng vô cùng, càng đánh càng mạnh, càng đánh càng thắng.

Trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước hiện nay, theo tiếng gọi của Tổ quốc, thanh niên cả nước ta càng gương cao ngọn cờ của chủ nghĩa anh hùng cách mạng, lập nhiều thành tích xuất sắc.

Hàng triệu *thanh niên miền Bắc* đã hăng hái tham gia phong trào "3 sẵn sàng". Hàng vạn cháu trai và gái đã tình nguyện vào các đội thanh niên xung phong chống Mỹ, cứu nước.

Các cháu thanh niên *miền Nam* sinh ra và lớn lên trong hai cuộc đấu tranh yêu nước, ngày nay dưới ngọn cờ của *Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam*, đã được rèn luyện thành một thế hệ thanh niên vô cùng gan dạ, thông minh, không sợ gian khổ, hy sinh, quyết chiến, quyết thắng, noi gương oanh liệt của các anh Nguyễn Văn Trỗi, Trần Văn Đương và nhiều liệt sĩ khác.

Khắp thành thị, nông thôn, miền xuôi, miền núi, thanh niên ta ngày nay đã thành một đội quân to lớn, hăng hái tiến lên, quyết tâm phấn đấu, hy sinh vì Tổ quốc thân yêu, vì tiến bộ xã hội.

Bác rất vui lòng khen ngợi các cháu thanh niên trong cả nước. Nhân dịp này, Bác muốn dặn thêm các cháu mấy điều:

- Phải luôn luôn nâng cao chí khí cách mạng "trung với nước, hiếu với dân, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng". Không sợ gian khổ, hy sinh, hăng hái thi đua tăng gia sản xuất và anh dũng chiến đấu, xung phong đi đầu trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước.

- Phải tin tưởng sâu sắc ở lực lượng và trí tuệ của tập thể, của nhân dân. Tăng cường đoàn kết và giúp đỡ lẫn nhau. Nâng cao ý thức tổ chức và kỷ luật. Kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân và chủ nghĩa tự do.

- Luôn luôn trau dồi đạo đức cách mạng, khiêm tốn và giản dị. Chống kiêu căng, tự mãn. Chống lãng phí, xa hoa. Thực hành tự phê bình và phê bình nghiêm chỉnh để giúp nhau cùng tiến bộ mãi.

- Ra sức học tập nâng cao trình độ chính trị, văn hoá, khoa học kỹ thuật và quân sự để cống hiến ngày càng nhiều cho Tổ quốc, cho nhân dân.

- Luôn luôn chú ý dìu dắt và giáo dục thiếu niên và nhi đồng, làm gương tốt về mọi mặt cho đàn em noi theo.

Bác gửi lời thân ái đến:

- Các cháu thanh niên Việt kiều ở nước ngoài luôn luôn hướng về Tổ quốc.

- Các cháu thanh niên Hoa kiều kề vai sát cánh với thanh niên Việt Nam trong công cuộc chống Mỹ, cứu nước.

- Các cháu thanh niên các nước hăng hái ghi tên tình nguyện cùng nhân dân Việt Nam đấu tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược.

Các cháu thanh niên thân mến,

Các cháu là thế hệ anh hùng trong thời đại anh hùng. Bác mong các cháu đều xứng đáng là những anh hùng trong sự nghiệp cách mạng tiêu diệt chủ nghĩa đế quốc và xây dựng xã hội mới.

Bác hôn các cháu.

Ngày 2 tháng 9 năm 1965

BÁC HỒ

BÀI NÓI CHUYỆN NHÂN DỊP KỶ NIỆM LẦN THỨ 20 NGÀY THÀNH LẬP HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM*

Bác thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ thân ái chúc mừng Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam 20 tuổi.

Hội phụ nữ mới 20 tuổi. Nhưng truyền thống anh hùng của phụ nữ Việt Nam ta đã có gần 2.000 năm và ngày càng phát triển.

Từ đầu thế kỷ thứ nhất, hai Bà Trưng phát cờ khởi nghĩa, đánh giặc, cứu dân cho đến ngày nay mỗi khi nước nhà gặp nguy nan, thì phụ nữ ta đều hăng hái đứng lên, góp phần xứng đáng của mình vào sự nghiệp giải phóng dân tộc. Do đó, ta có câu tục ngữ rất hùng hồn: "Giặc đến nhà, đàn bà cũng đánh".

Nhân dân ta rất biết ơn các bà mẹ cả hai miền Nam Bắc đã sinh đẻ và nuôi dạy những thế hệ anh hùng của nước ta. Trong thời kỳ cách mạng hoạt động bí mật và trong những năm kháng chiến chống bọn thực dân Pháp và lũ can thiệp Mỹ, phụ nữ ta đều có công lao to lớn. Gương anh dũng của đồng chí Minh Khai và của cháu Võ Thị Sáu luôn luôn sáng ngời để cho phụ nữ ta học tập.

Trong cuộc chống Mỹ, cứu nước hiện nay, các bà *mẹ chiến sĩ* đã khuyến khích con cháu mình vào bộ đội đánh giặc, cứu nước, còn ân cần nuôi nấng, giúp đỡ và bảo vệ cán bộ và chiến sĩ khác như con cháu mình. Thí dụ: bà mẹ Suốt ở Quảng Bình đã xông pha bom đạn, không sợ sóng to gió lớn, suốt ngày đêm chèo thuyền đưa bộ đội và cán bộ qua sông để chiến đấu. Bà mẹ Cán, người Thái ở Sơn La có sáu con thì hai đi bộ đội, bốn vào du kích, bản thân bà mẹ cũng hăng hái vào bạch đầu quân. Bà mẹ Đích ở Thái Bình đã cho cả bốn con trai và một con rể vào bộ đội. Bản thân bà mẹ vừa lo việc nhà

* Phát biểu tối 19 tháng 10 năm 1966 trong buổi mít tinh trọng thể kỷ niệm lần thứ 20 ngày thành lập Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam do Ban Chấp hành Trung ương Hội tổ chức tại hội trường Ba Đình. (B.T)

Hồ Chí Minh, *Về vấn đề quân sự*, Nxb Sự thật, H. 1975, tr. 409-413.

cho các con, vừa hăng hái giúp đỡ gia đình chiến sĩ. Mẹ Đích còn rất tự hào là cả nhà gồm có bốn con trai, hai con gái, một con rể đều về vang được tham gia Đảng Lao động Việt Nam. Nước ta tự hào có hàng ngàn, hàng vạn bà mẹ quý báu như vậy.

Miền Nam anh hùng có đội quân đấu tranh chính trị gồm hàng vạn chiến sĩ toàn là phụ nữ. Họ rất mưu trí và dũng cảm làm cho địch phải khiếp sợ và gọi họ là "đội quân tóc dài". Phó Tổng tư lệnh Quân giải phóng là cô Nguyễn Thị Định. Cả thế giới chỉ nước ta có vị tướng quân gái như vậy. Thật là về vang cho miền Nam, cho cả dân tộc ta.

Phong trào "năm tốt" của phụ nữ miền Nam, phong trào "ba đảm đang" của phụ nữ miền Bắc là phong trào yêu nước nồng nàn và rộng khắp, lôi cuốn đông đảo phụ nữ hai miền thi đua sản xuất, phục vụ chiến đấu và trực tiếp chiến đấu, góp phần to lớn vào sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của toàn dân.

Trong phong trào chống Mỹ, cứu nước, ở *miền Nam* có nhiều chị em rất anh hùng. Như các cô Út Tịch, Tạ Thị Kiều, Trần Thị Vân và nhiều cô khác. Ở *miền Bắc* có mười phụ nữ công, nông, binh được tuyên dương anh hùng. 723 phụ nữ trong các ngành đã có thành tích đặc biệt và được Bác thưởng huy hiệu.

Dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, hàng vạn phụ nữ đã trở thành cán bộ chuyên môn các ngành và cán bộ lãnh đạo, làm giám đốc và phó giám đốc các xí nghiệp, chủ nhiệm hợp tác xã nông nghiệp, chủ tịch Ủy ban hành chính, bí thư chi bộ Đảng, v.v...

Trong phong trào thanh niên xung phong chống Mỹ, cứu nước, nhiều cháu *thanh niên gái* đã nêu gương dũng cảm trong sản xuất và chiến đấu như thanh niên gái Vĩnh Linh vừa sản xuất giỏi, vừa chiến đấu giỏi, tổ cầu đường Trần Thị Lý ở Quảng Bình và tiểu đội 9, đại đội 814 đã bảo đảm tốt giao thông dưới làn bom đạn, đội dân quân gái ở Nam Ngạn đã góp phần bắn được nhiều máy bay giặc Mỹ, v.v...

Theo gương các bà, các mẹ và các chị anh hùng, nhiều cháu *thiếu niên* và *nhi đồng gái* cũng rất ngoan. Trong phong trào thiếu niên "làm nghìn việc tốt" hơn 20 vạn cháu gái đã được bầu là cháu ngoan Bác Hồ.

Trong hai năm học vừa qua, có 1.480 cháu học rất giỏi được giải thưởng đặc biệt của Bác, non một nửa số đó là cháu gái.

357 cháu bé có những hành động rất dũng cảm đã được Bác thưởng huy hiệu, 88 cháu là cháu gái. Thí dụ: cháu Tú 13 tuổi, ở Thái Bình, đã công một bạn gái bị què chân đi học suốt ba năm liền.

Theo gương tốt của bạn Tứ, hai cháu *Hoàng Thị Phiến* và *Lê Thị Thù* ở Vĩnh Linh đều mười tuổi, đã thay nhau công cháu Việt tám tuổi (con một chiến sĩ miền Nam tập kết) đi học vì chân cháu có tật, nhà trường lại cách xa hai cây số, phải qua hai ngọn đồi.

Cháu *Nguyễn Thị Sành* 12 tuổi, ở Hà Bắc, đã nhảy xuống nước cứu hai bạn nhỏ khỏi chết đuối.

Trong khi máy bay giặc Mỹ bắn phá dữ dội làng xóm ở Vĩnh Linh, cháu *Dương Thị Đống*, 9 tuổi, đã dũng cảm cứu đàn trâu của hợp tác xã thoát khỏi bom đạn.

Như thế là từ xưa đến nay, từ Nam đến Bắc, từ trẻ đến già, phụ nữ Việt Nam ta thật là anh hùng.

Hiện nay, giặc Mỹ đang thua to. Càng thua to, chúng càng liều lĩnh mở rộng chiến tranh ở miền Nam, càng điên cuồng bắn phá ở miền Bắc. Bác mong phụ nữ ta ra sức phát huy hơn nữa truyền thống dũng cảm và đảm đang, cùng toàn quân và toàn dân ta bảo vệ độc lập, tự do của Tổ quốc, đưa sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước đến thắng lợi hoàn toàn.

Chúc các cô, các cháu luôn luôn cố gắng, đoàn kết chặt chẽ, hăng hái thi đua, giành nhiều thành tích mới.

BÀI NÓI CHUYỆN VỚI CÁN BỘ TỈNH HÀ TÂY*

Năm mới, Bác thay mặt Trung ương Đảng và Chính phủ chúc các cô, các chú khoẻ mạnh, tiến bộ.

Vì sao Bác đến hợp tác xã này? Vì Ban nông nghiệp trung ương và tỉnh ủy lấy đây làm chỗ chỉ đạo riêng. Cái gì không tốt thì làm cho tốt lên, cái gì đã tốt thì làm cho tốt thêm.

Hà Tây có nhiều tiến bộ, có nhiều ưu điểm. Bác không cần nói nhiều. Thí dụ: về mặt sản xuất có những hợp tác xã tốt như hợp tác xã Minh Sinh, Đan Phượng, Phù Lưu Tế, Thượng Thụy, v.v...

Hà Tây có những điều kiện phát triển hơn nữa. Thí dụ: về kinh tế, 80% diện tích được bảo đảm có nước tưới. Trong tỉnh có 1.000 hợp tác xã; 93% tổng số nông hộ đã vào hợp tác xã. Như vậy là tốt.

Cả tỉnh có gần ba vạn đảng viên và có sáu vạn đoàn viên thanh niên. Như vậy là có chín vạn cả đảng viên và đoàn viên.

Gọi là đảng viên thì phải nhận rõ, phải biết rõ Đảng ta phải làm gì, vào Đảng để làm gì.

Đảng ta là tổ chức cao nhất của giai cấp công nhân để phục vụ nhân dân, phục vụ giai cấp, phục vụ cách mạng.

Vào Đảng là để phục vụ nhân dân, phục vụ giai cấp, phục vụ cách mạng.

Vì vậy, đã là đảng viên thì phải cố thành một đảng viên "bốn tốt", tức là phải hết lòng phục vụ nhân dân, phục vụ giai cấp, làm đúng chính sách của Đảng, nếu không thì vào làm gì? Đảng không bắt buộc ai vào Đảng cả. Vào thì có nhiệm vụ, có trách nhiệm của đảng viên, nếu sợ không phục vụ được nhân dân, phục vụ được cách mạng thì đừng vào hay là khoan hãy vào.

Đảng không phải chỉ cần con số cho nhiều, tuy nhiều là tốt, nhưng phải có cái chất của người đảng viên.

* Nói chuyện ngày 10 tháng 2 năm 1967. (B.T)

Hồ Chí Minh, *Về xây dựng Đảng*, Nxb Sự thật, H. 1970, tr. 166-171.

Mỗi người đảng viên, mỗi người cán bộ từ trên xuống dưới đều phải hiểu rằng: mình vào Đảng để làm đầy tớ cho nhân dân. Bác nhấn mạnh: làm đầy tớ nhân dân chứ không phải làm "quan" nhân dân.

Lãnh đạo là làm đầy tớ nhân dân và phải làm cho tốt, các cô, các chú hiểu chưa?

Vậy các chi bộ, các cán bộ phải làm thế nào để cho nhiều đảng viên "bốn tốt" hơn nữa.

Như trên Bác vừa nói, có chín vạn đảng viên và đoàn viên mà có 1.000 hợp tác xã. Nếu đảng viên và đoàn viên nào cũng làm tròn nhiệm vụ của mình thì hợp tác xã tiến bộ rất nhanh.

Các đồng chí báo cáo: số chi bộ "bốn tốt" có 397 trong số hơn 700 chi bộ, như vậy là hơn một nửa.

Nhưng "bốn tốt" là thế nào? "Bốn yêu cầu" là thế nào?

Các chú thường chỉ xem báo cáo. Có khi đi vào làng thấy viết khẩu hiệu "Cấy xong trước tết", đã tin là cấy xong mà không đi ra đồng xem cấy xong chưa, không đi vào các nhà đồng bào hỏi xem cấy xong chưa.

Bác đi qua đây, Bác xem và cứ theo khẩu hiệu thì thấy oai lắm: "Quyết tâm cấy xong trước tết". Nhưng khi hỏi ra thì một cháu gái nói: "Thưa Bác cấy xong rồi ạ!". Hỏi một cháu khác lại nói: "Thưa Bác cấy chưa xong, còn một ít nữa thôi ạ!". Cho nên đảng viên "bốn tốt", chi bộ "bốn tốt" thì phải cho thật tốt, nếu không là tự mình lừa mình.

Bác nghe tỉnh báo cáo là việc ăn ở, học hành của nhân dân được chú ý hơn trước. Hơn trước là thế nào?

Toàn tỉnh bây giờ có 30 vạn học sinh, nếu tính cả các cháu sơ tán là có 40 vạn. Như thế có 10 vạn cháu sơ tán về đây. Bác muốn nhấn mạnh điều này: từ tỉnh đến huyện, đến xã phải chú ý giúp đỡ các cháu sơ tán về, bởi vì, các cháu mới về chưa quen, cho nên phải giúp đỡ các cháu. Nhất là các cô phải giúp các cháu, vì các cô là người mẹ, dễ hiểu các con hơn.

Bây giờ nhiệm vụ *thứ nhất* của toàn Đảng, toàn dân ta là sản xuất, cố gắng sản xuất tốt. *Thứ hai* là phòng không tốt, chiến đấu tốt, để giảm bớt thiệt hại của nhân dân. Về chiến đấu, Hà Tây, tương đối khá, bắn được 24 máy bay, còn về công tác phòng tránh tức là hào giao thông, hầm hố... thì Hà Tây cũng có tiến bộ. Song như Bác thấy ở hợp tác xã này, có hầm hố nhưng cái thì sập, cái thì bắn, chưa tốt. Đây có thể là thí dụ cho cả tỉnh Hà Tây.

Muốn đẩy mạnh các mặt sản xuất, chiến đấu, văn hoá, và các mặt khác, thì trước hết cán bộ, đảng viên, đoàn viên phải làm đầu tàu, gương mẫu. Muốn làm gương mẫu thì điều quan trọng nhất là các chú từ tỉnh đến huyện, đến xã phải đoàn kết, đoàn kết thực sự, làm sao tự mình nêu gương và giáo dục cho đảng viên, đoàn viên, cán bộ giữ gìn, phát triển *đạo đức cách mạng*, làm sao cho nhân dân biết hưởng quyền dân chủ, biết dùng quyền dân chủ của mình, dám nói, dám làm.

Được thế thì cán bộ, đảng viên, đoàn viên cùng quần chúng nhân dân càng đoàn kết, các công việc đều sẽ trôi chảy, trước hết là công việc sản xuất và chiến đấu.

Năm ngoái Hà Tây kết nạp được 6.200 đảng viên mới.

Lúc kết nạp rồi có giáo dục cho đảng viên mới không?

(Đồng chí bí thư tỉnh ủy báo cáo với Bác: lúc là người cảm tình có giáo dục, lúc kết nạp rồi cũng có giáo dục).

Lúc "cảm tình", có mở lớp là tốt, nhưng lúc kết nạp đảng viên mới rồi thì cần có lớp, lớp ngắn ngày cũng được, bởi vì người mới vào Đảng chưa hiểu biết về Đảng, về nhiệm vụ, về công tác...

Cách mạng cũng là một nghề.

Làm nghề gì cũng phải học, vậy làm cách mạng cũng phải học. Nếu không giáo dục cho đảng viên làm cách mạng mà cứ yêu cầu họ làm cách mạng thì họ không làm tròn được nhiệm vụ.

Bác nhấn mạnh về đạo đức cách mạng, về đoàn kết từ trên xuống dưới và phải mở rộng dân chủ thật sự với nhân dân. Có nơi đã làm tốt, thí dụ như Thái Bình, do mở rộng dân chủ mà đoàn kết tốt, ở đây thế nào thì Bác chưa biết rõ.

Còn điều này là ở đây chắc còn thói liên hoan lu bù. Như vậy cũng là thiếu đạo đức cách mạng.

Có chỗ bất kỳ việc gì cũng liên hoan, bắt đầu cấy cũng liên hoan, cấy xong cũng liên hoan, rồi cán bộ huyện về điều tra cũng liên hoan, cán bộ huyện đi cũng liên hoan, cải tiến cũng liên hoan, nghe nói họp bàn về tiết kiệm cũng liên hoan mấy con lợn...

Nhiều chỗ liên hoan làm thịt lợn, không phải tất cả xã viên đều liên hoan, mà chỉ có mấy ông cán bộ chén, còn tiền con lợn thì tất cả xã viên phải trả, có phải đúng thế không?

Có lẽ ở đây cũng như ở chỗ khác, Bác đã nghe là hội họp quá nhiều.

Khổ nhất là các cháu gái tuổi thanh niên, phải họp nào đội sản xuất, nào đoàn thanh niên, nào hội phụ nữ, nào đội dân quân, vào Đảng lại đi họp Đảng, không có thời giờ, nghỉ ngơi, học tập gì nữa. Lại còn cái tệ họp không đúng giờ, nói bảy giờ mà mãi đến tám, chín giờ mới họp và họp kéo dài, có đúng thế không?

Vì sao? Vì cán bộ trước khi họp chưa chuẩn bị tốt. Cán bộ phải đi trước, tới đúng giờ thì mọi người sẽ tới đúng giờ, nói bảy giờ, nhưng có ông cán bộ dủng đĩnh tám, chín giờ mới đến, họp khuya xong lại còn liên hoan nữa!

Cán bộ tỉnh, huyện chia nhau về giúp xã, giúp hợp tác xã là tốt. Nhưng nếu làm không tốt thì lại trở thành xấu.

Cán bộ về hợp tác xã phải "ba cùng", phải đến nhà nông dân mà ở, bàn bạc công việc với họ, mục đích là giúp cho đồng bào, giúp hợp tác xã đẩy mạnh sản xuất, đẩy mạnh công tác lên chứ không phải là đi tìm nhà ăn ở cho thoải mái.

Trước hết phải bài trừ tệ quan liêu, lãng phí, tham ô như trên Bác đã nói.

Hai là phải làm sao cho mỗi ban quản trị, mỗi xã viên biết làm chủ tập thể, làm chủ hợp tác xã, vì nước ta là nước dân chủ, mọi người có quyền làm, có quyền nói. Muốn thế cán bộ từ tỉnh đến hợp tác xã và xã viên phải đoàn kết chặt chẽ, đoàn kết cho thật thà.

Lúc này Bác hỏi các cô, các chú có còn tệ đánh vợ không? Đánh vợ là rất xấu! Sao khi thì anh anh em em, mà khi thì lại thui người ta? Nếu có đánh vợ thì phải sửa vì như vậy là dã man, là phạm pháp luật. Đàn ông là người công dân, đàn bà cũng là người công dân, dù là vợ chồng, người công dân này đánh người công dân khác tức là phạm pháp.

Muốn ngăn chặn được hết tệ đánh vợ, thì các cô phụ nữ và thanh niên phải phụ trách việc này.

Mình phải tôn trọng quyền của mình. Bác được biết có nơi chồng đánh vợ cũng bè cánh che giấu cho nhau. Bí thư đánh vợ thì ủy viên giấu di. Bây giờ đã có pháp luật và Đảng có giáo dục. Các cô phải tự mình phấn đấu, đấu tranh chống cái tệ đó.

Chế độ bây giờ khác xã hội phong kiến trước, nếu vẫn còn xảy ra đánh vợ thì các cô và thanh niên phải đấu tranh chống lại, các cô và các cháu thanh niên có pháp luật trong tay.

Năm nay có thể giặc Mỹ đánh liều lĩnh hơn trước, ta phải chuẩn bị sẵn sàng đối phó.

Nó đánh liều hơn trước là vì nó gần thua. Còn ta phải khẩn trương hơn trước vì ta gần thắng. Càng gần thắng lợi càng gay go, cho nên trong sản xuất, chiến đấu, phải cố gắng, cố gắng nhiều hơn trước. Bác chỉ nói từng ấy, mong rằng các cô, các chú năm nay cố gắng, "mỗi người làm việc bằng hai", tổ chức nhân dân, lãnh đạo nhân dân sản xuất, chiến đấu cho tốt, tin tưởng sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của ta nhất định hoàn toàn thắng lợi.

Bản sao lưu trữ

DI CHÚC*

(Trích)

...

Trước hết nói về Đảng - Nhờ đoàn kết chặt chẽ một lòng một dạ phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc, cho nên từ ngày thành lập đến nay, Đảng ta đã đoàn kết, tổ chức và lãnh đạo nhân dân ta hăng hái đấu tranh tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của nhân dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình.

Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh *tự phê bình và phê bình* là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng. Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau.

Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần *đạo đức cách mạng*, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân.

Đoàn viên và thanh niên ta nói chung là tốt, mọi việc đều hăng hái xung phong, không ngại khó khăn, có chí tiến thủ. Đảng cần phải chăm lo giáo dục *đạo đức cách mạng* cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa "hồng" vừa "chuyên".

Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết.

* Trích *Di chúc* viết ngày 10 tháng 5 năm 1969. (B.T)

Hồ Chí Minh, *Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội*, Nxb Sự thật, H. 1970, tr. 329.

Phần thứ hai

**NHỮNG BÀI VIẾT, BÀI PHÁT BIỂU
CỦA CÁC ĐỒNG CHÍ LÃNH ĐẠO ĐẢNG,
NHÀ NƯỚC VỀ TƯ TƯỞNG ĐẠO ĐỨC
HỒ CHÍ MINH**

Bản sao lưu trữ

ĐẠO ĐỨC VÀ TÁC PHONG CỦA HỒ CHỦ TỊCH*

(Trích)

TRƯỜNG CHINH
Nguyên Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương
Đảng Cộng sản Việt Nam

Hồ Chủ tịch suốt đời tận tụy, hy sinh cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, cho tự do và hạnh phúc của nhân dân, cho lý tưởng cộng sản chủ nghĩa. Phẩm chất và đạo đức đó mãi mãi là tấm gương sáng ngời cho cán bộ và nhân dân ta soi chung.

Một nhà văn nước ngoài đã từng gọi Hồ Chủ tịch là một bậc *đại trí, đại nhân, đại dũng*. Người tiêu biểu nhất cho đạo đức cộng sản chủ nghĩa ở Việt Nam và kết tinh những đức tính tốt đẹp nhất của dân tộc. Người đã phát huy truyền thống đạo đức phương Đông là *trí, nhân, dũng* trên một cơ sở hoàn toàn mới.

Thật vậy, Hồ Chủ tịch là một nhà lãnh đạo thiên tài của giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam. Người luôn luôn kết hợp chân lý phổ biến của chủ nghĩa Mác - Lênin với thực tiễn cách mạng Việt Nam hoặc nói một cách khác, Người vận dụng một cách sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta để định ra đường lối, chính sách đúng đắn của Đảng ta. Đường lối cách mạng của Hồ Chủ tịch đã chứng tỏ Người là một bậc *đại trí*. Thế giới quan của chủ nghĩa Mác - Lênin và những kinh nghiệm đấu tranh lâu năm đã làm cho Người có khả năng đoán trước thời cuộc, mau lẹ nhận ra những bước ngoặt của lịch sử và đề ra những khẩu hiệu thích hợp nhằm xoay chuyển tình hình. Thấm nhuần chủ nghĩa Mác - Lênin, điều tra nghiên cứu tình hình cụ thể, tổng kết và học tập kinh nghiệm đấu tranh giai cấp và kinh nghiệm sản xuất của quần chúng, cần

* *Hồ Chủ tịch - lãnh tụ kính yêu của giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam*, Trường Chinh, Nxb Sự thật, H. 1965, tr. 56.

cù, tận tụy, giản dị, khiêm tốn, trung thành tuyệt đối với sự nghiệp giải phóng dân tộc và lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, đó là những đức tính làm cho Hồ Chủ tịch trở thành một lãnh tụ sáng suốt được nhân dân yêu mến.

Một điểm nổi bật trong đạo đức của Hồ Chủ tịch là lòng thương người. Nhưng ở đây không phải là lòng thương người siêu giai cấp, trừu tượng mà là tình thương yêu giai cấp đối với công nhân, tình thương yêu vô cùng rộng lớn đối với nhân dân lao động, đối với những người cùng khổ.

Khi còn ít tuổi, Hồ Chủ tịch đã đau xót trước cảnh đồng bào sống dưới ách áp bức, bóc lột của thực dân và phong kiến. Chính vì thấy nước mất, nhà tan, nhân dân lầm than, đói rét mà Người đã bỏ nhà ra đi học tập kinh nghiệm cách mạng để "về giúp đồng bào", Hồ Chủ tịch tự cho mình là "người lính vâng mệnh quốc dân ra mặt trận"¹, là "người đầy tớ trung thành của nhân dân"². Ở Người, lòng yêu mến nhân dân đã trở thành một sự say mê mãnh liệt. Người nói:

"Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành"³.

Nguyện vọng đó suốt đời chi phối mọi ý nghĩ và hành động của Hồ Chủ tịch. Người lại nói:

"Bất kỳ bao giờ, bất kỳ ở đâu, tôi cũng chỉ đeo đuổi một mục đích là làm cho ích quốc, lợi dân"⁴.

Trong thời kỳ kháng chiến, cảm ơn đồng bào chúc thọ, Người nói:

"Tôi chỉ có một cách báo đáp là kiên quyết cùng đồng bào chịu cực chịu khổ, quyết cùng đồng bào kháng chiến cho đến thắng lợi hoàn toàn, quyết cùng đồng bào tranh lại độc lập, thống nhất thật sự cho Tổ quốc, quyết cùng đồng bào ra sức làm thế nào cho con cháu chúng ta bây giờ và muôn đời về sau được sung sướng và tự do"⁵.

Tinh thần đó đã được Người thu gọn trong câu: "*trung với nước, hiếu với dân*". Đó là châm ngôn mà Người nêu lên cho mình và cho cán bộ của Đảng và của Nhà nước.

Nhưng tình cảm vĩ đại của Hồ Chủ tịch không phải chỉ hạn chế trong phạm vi một nước, một dân tộc, mà còn mở rộng ra với giai cấp công nhân

1. Trả lời các nhà báo tháng 1-1946.

2. Lời phát biểu trong dịp ra mắt các cử tri Hà Nội ngày 16-4-1960.

3. Trả lời các nhà báo tháng 1-1946.

4. Nói chuyện với đồng bào trước khi sang Pháp đàm phán tháng 5-1946.

5. Lời cảm ơn đồng bào chúc thọ ngày 19-5-1948.

các nước, nhân dân lao động và các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới. Ngay trong buổi đầu hoạt động cách mạng, Người đã kết hợp chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế vô sản. Cơ sở của sự kết hợp đó chính là tình cảm giai cấp rộng lớn của Người đối với giai cấp công nhân và nhân dân lao động.

Song, chỉ có tấm lòng thương dân và những nguyện vọng sâu sắc đối với tự do, hạnh phúc của nhân dân thì vẫn chưa đủ. Có *nhân* còn phải có *dũng* nữa. Có lý tưởng tốt đẹp là rất cần thiết, nhưng còn phải có tinh thần hành động kiên quyết để thực hiện lý tưởng ấy. Nhân dân ta vô cùng kính mến Hồ Chủ tịch chính là vì gần nửa thế kỷ nay Người đấu tranh không biết mỏi và hy sinh tất cả để cứu dân, cứu nước, quyết thực hiện cho bằng được nguyện vọng trên đây của mình, luôn luôn với một tinh thần hăng hái của tuổi thanh xuân như khi Người bước chân xuống tàu, xuất dương đi tìm chân lý. Tinh thần ấy chính là tinh thần: "Giàu sang không thể quyến rũ, nghèo khó không thể chuyển lay, uy lực không thể khuất phục".

Từ những ngày đầu tiên xa nước phải lao động vất vả để sống, đến những ngày sống trong nhà tù của bọn đế quốc, cũng như trong những lúc cách mạng gặp khó khăn, Người luôn luôn tin tưởng và lạc quan cách mạng.

Ý chí đấu tranh kiên cường và tinh thần lạc quan cách mạng là phẩm chất cao quý thấu suốt đời hoạt động của Hồ Chủ tịch.

Tập thơ *Nhật ký trong tù* đã thể hiện một phần nào tinh thần, phẩm chất và đạo đức của Người. Chúng ta hãy đọc những bài thơ dưới đây rút trong tập *Nhật ký* đọc đáo ấy:

Tự khuyên mình

*Ví không có cảnh đông tàn,
Thì đâu có cảnh huy hoàng ngày xuân.
Nghĩ mình trong bước gian truân,
Tai ương rèn luyện tinh thần thêm hăng.*

Nghe tiếng giã gạo

*Gạo đem vào giã bao đau đớn,
Gạo giã xong rồi, trắng tựa bông.
Sống ở trên đời, người cũng vậy:
Gian nan rèn luyện mới thành công.*

Bốn tháng rồi

.....
*Kiên trì và nhẫn nại,
Không chịu lùi một phân.
Vật chất tuy đau khổ,
Không nao núng tinh thần.*

Khi ở trong tù, rụng một cái răng, mất một cái gậy cũng là những dịp để Hồ Chủ tịch làm thơ bày tỏ khí tiết của mình. Ví dụ, vịnh cái răng:

*Cứng rắn như anh khác thói thường,
Phải đau mềm tựa lưỡi không xương.*

Vịnh cái gậy:

*Suốt đời ngay thẳng lại kiên cường,
Dù dắt nhau đi mấy tuyết sương.*

Trong thơ của Hồ Chủ tịch, mỗi câu, mỗi chữ đều mang chất "thép", đều toát ra tư tưởng và tình cảm của một chiến sĩ vĩ đại. Muôn nghìn khổ cực, gian lao không lay chuyển được mà chỉ rèn luyện thêm tinh thần và ý chí sắt đá của Người. Chính vì thế mà sau khi ra khỏi nhà tù, lòng Người vẫn trong suốt như lòng sông, không chút bụi:

Mới ra tù tập leo núi

*Núi áp ôm mây, mây áp núi,
Lòng sông gương sáng, bụi không mờ.
Bồi hồi dạo bước Tây Phong Lĩnh,
Trông lại trời Nam, nhớ bạn xưa.*

Từ ngày hòa bình được lập lại, thay mặt *Đảng Lao động Việt Nam* và Chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Hồ Chủ tịch kêu gọi nhân dân không ngừng phấn đấu để "xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, góp phần tăng cường phe xã hội chủ nghĩa và củng cố hòa bình ở Đông Dương, Đông Nam Á và thế giới".

Trong giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa cũng như trong giai đoạn cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, Người luôn luôn động viên, giáo dục nhân dân tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm. Người nói:

"... Muốn giàu có thì mỗi cá nhân, mỗi gia đình cho đến cả nước phải tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm.

"Tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm, kết quả sẽ là những thứ gì cũng sẽ đầy đủ, dư dật"¹.

Và Người nêu gương cần cù, tiết kiệm cho toàn dân. Người nói:

"Lao động là một nghĩa vụ thiêng liêng của mọi người công dân đối với Tổ quốc. Ai cũng phải tùy khả năng mình mà tự nguyện tự giác tham gia lao động, góp phần xây dựng nước nhà"².

Về gương cần kiệm, trong kháng chiến cũng như từ khi hòa bình được lập lại, ngoài thì giờ làm công việc của Đảng và của Nhà nước ra, Người rất thích tham gia lao động chân tay, như trồng rau, trồng cây và ai nấy đều biết Người gương mẫu từ cái ăn, cái mặc, cái ở.

Để xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà, Người kêu gọi cán bộ, đảng viên "*cần kiệm liêm chính, chí công vô tư*, hết lòng hết sức phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân, phục vụ chủ nghĩa xã hội"³.

Thế nào là *cần, kiệm, liêm, chính*? Hãy nghe Người giải thích:

"Trước hết *cần*, tức là tăng năng suất trong công tác, bất kỳ công tác gì".

"*Kiệm* tức là không lãng phí thì giờ, của cải của mình và của dân".

"*Liêm* tức là không tham ô và luôn luôn tôn trọng, giữ gìn của công và của nhân dân".

"*Chính* tức là việc phải làm dù nhỏ cũng làm, việc trái dù nhỏ cũng tránh".

"Bốn điều đó đi liền với nhau"⁴.

Về *chí công vô tư*, Người nói:

"Đem lòng chí công vô tư mà đối với người, đối với việc.

"Ham làm những việc ích quốc, lợi dân, không ham địa vị và công danh phú quý"⁵.

Và Người phát triển thêm:

"Khi làm bất cứ việc gì cũng đừng nghĩ đến mình trước, mà phải nghĩ đến đồng bào, đến toàn dân đã... Có khó nhọc thì mình nên đi trước, khi hưởng thụ thì mình nên đi sau"⁶.

1. Nói chuyện với các học viên trường Đại học nhân dân ngày 18-1-1958.

2. Lời kêu gọi nhân ngày Lao động quốc tế ngày 1-5-1957.

3. Lời phát biểu trong buổi ra mắt cử tri Hà Nội ngày 16-4-1960.

4. Nói chuyện với anh chị em công chức ở Thủ đô ngày 30-11-1954.

5. Gửi các bạn thanh niên ngày 17-8-1947.

6. Làm người thanh niên anh hùng trong thời đại anh hùng (7-5-1958).

Năm kia, ở Đại hội thi đua yêu nước, trong khi biểu dương đạo đức cách mạng của những anh hùng, chiến sĩ thi đua, Người nói:

"Họ (anh hùng, chiến sĩ thi đua - T.C) đặt lợi ích chung của dân tộc trên lợi ích riêng của cá nhân. Họ toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân, chú không phải nửa tâm nửa ý. Họ không sợ khó nhọc, ra sức vượt mọi khó khăn để hoàn thành và hoàn thành vượt mức nhiệm vụ mà Đảng và Chính phủ giao cho họ, chú họ không suy bì hơn thiệt của cá nhân, không ganh tị về địa vị và hưởng thụ. Họ không giấu nghề, không đình những anh em chung quanh mình; họ giúp đỡ mọi người cùng tiến bộ. Họ không tự kiêu tự mãn, tự tư tự lợi"¹.

Đó là gương chí công vô tư của các anh hùng, chiến sĩ thi đua của chúng ta. Chí công vô tư chính là một biểu hiện sâu sắc của ý thức tư tưởng của giai cấp công nhân. Nó là thù địch của chủ nghĩa cá nhân, vì:

"Chủ nghĩa cá nhân chỉ thấy lợi ích riêng của mình, không thấy lợi ích chung của tập thể. Về vật chất thì chỉ muốn hưởng thụ, công việc làm thì không dám xung phong"². Ai nấy đều biết rằng Hồ Chủ tịch rất ghét những thói tự kiêu tự mãn, tự tư tự lợi.

Về học tập, Hồ Chủ tịch thường nhắc lại câu nói của Lênin, người thầy của cách mạng vô sản thế giới: "*Học tập, học tập nữa, học tập mãi*". Và chính Người thực hành đúng câu nói đó.

Trả lời câu hỏi "Học để làm gì?", Hồ Chủ tịch nói:

"Học để sửa chữa tư tưởng, hăng hái theo cách mạng, điều đó rất hay. Nhưng tư tưởng chưa thật đúng là tư tưởng cách mạng, vì thế cần phải học tập để sửa chữa cho đúng. Tư tưởng đúng thì hành động mới khỏi sai lạc và mới làm tròn nhiệm vụ cách mạng được".

"Học để tu dưỡng đạo đức cách mạng, có đạo đức cách mạng thì mới hy sinh, tận tụy với cách mạng, mới lãnh đạo được quần chúng, đưa cách mạng tới thắng lợi hoàn toàn".

"Học để tin tưởng vào đoàn thể".

"Tin tưởng vào nhân dân".

"Tin tưởng vào tương lai của dân tộc".

"Tin tưởng vào tương lai cách mạng".

1. Lời chào mừng các anh hùng và chiến sĩ thi đua ngày 7-7-1958.

2. Đảng ta đã phấn đấu rất anh dũng, thắng lợi rất vẻ vang (báo Nhân dân ngày 9-12-1950).

"Có tin tưởng thì lúc ra thực hành mới vững chắc, hăng hái, lúc gặp khó khăn mới kiên quyết, hy sinh".

"Học để hành: học với hành phải đi đôi. Học mà không hành thì vô ích. Hành mà không học thì hành không trôi chảy"¹.

Trả lời câu hỏi "Học ở đâu?", Người nói:

"Học ở trường, học ở sách vở, học lẫn nhau và học ở nhân dân. Không học nhân dân là một thiếu sót rất lớn"².

Về *huấn luyện*, Hồ Chủ tịch từng chỉ thị:

"Lý luận và thực hành phải đi đôi với nhau"³.

Học tốt nhất là biết vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước mình, vận dụng lập trường, quan điểm, phương pháp của chủ nghĩa Mác - Lênin để điều tra, nghiên cứu, phân tích tình hình cụ thể của nước mình, rồi đề ra đường lối, phương châm, chính sách của Đảng thích hợp với từng giai đoạn, đảng lãnh đạo nhân dân làm cách mạng cho đến toàn thắng. Chủ nghĩa Mác - Lênin chỉ nêu lên những nguyên lý chung. Nhiệm vụ của những người cộng sản ở mỗi nước là phải thấm nhuần những nguyên lý ấy để vận dụng có sáng tạo trong mỗi hoàn cảnh, kết hợp tính chặt chẽ của nguyên lý với tính mềm dẻo của sách lược để giải quyết các vấn đề do cách mạng của nước mình đề ra. Phải tổng kết kinh nghiệm phong phú của cách mạng nước mình để rút ra những kết luận có tính chất lý luận. Muốn như thế, phải ra sức chống chủ nghĩa xét lại, chủ nghĩa giáo điều và chủ nghĩa kinh nghiệm.

Về *văn phong*, cách nói và cách viết của Hồ Chủ tịch có những nét rất độc đáo: nội dung khẳng khái, thấm thía, đi sâu vào tình cảm con người, chinh phục cả trái tim và khối óc của người ta; hình thức sinh động, giản dị, dễ hiểu, giàu tính dân tộc và tính nhân dân. Người rất ghét lý luận suông, rất ghét dẫn sách vở của các nhà kinh điển chủ nghĩa Mác - Lênin một cách khô khan hoặc có ý khoe khoang với người nghe, người đọc. Người rất ghét văn chương sáo rỗng, nhạt nhẽo; rất ghét nói hoặc viết dài dòng, khó hiểu, lủng củng, lằng nhằng và kiên quyết phản đối dùng chữ nước ngoài một cách không cần thiết.

Nhiều lời kêu gọi hoặc bài văn của Hồ Chủ tịch, nhất là từ Cách mạng tháng Tám trở đi, động viên tinh thần và cổ vũ lòng hăng hái của nhân dân

1. 2. Huấn thị về công tác huấn luyện và học tập (5-1950).

3. Nói chuyện với công chức Thủ đô ngày 30-11-1954.

một cách mãnh liệt. Những câu như dưới đây luôn luôn vang lên tinh thần quật cường, bất khuất của dân tộc Việt Nam ta:

"Toàn dân Việt Nam chỉ có một lòng: quyết không làm nô lệ, chỉ có một chí: quyết không chịu mất nước.

Chỉ có một mục đích: quyết kháng chiến để tranh thủ thống nhất và độc lập cho Tổ quốc.

Sự đồng tâm của đồng bào ta đúc thành một bức tường đồng chung quanh Tổ quốc. Dù địch hung tàn, xảo quyệt đến mức nào, đung đầu nhằm bức tường đó, chúng cũng phải thất bại"¹.

Sau khi hòa bình được lập lại và nước nhà bị tạm thời chia làm hai miền, Người nói:

"Nước Việt Nam là một nước thống nhất, Nam Bắc là một nhà, không một lực lượng phản động nào có thể chia cắt được. Nước Việt Nam ta nhất định phải thống nhất"².

Văn của Hồ Chủ tịch thường ngắn gọn, nhưng thấm thía, xúc động lòng người. Hãy kể mấy câu sau đây làm ví dụ. Để đập lại âm mưu của đế quốc Pháp chia cắt Việt Nam, Người nói:

"Đồng bào Nam Bộ là dân nước Việt Nam. Sông có thể cạn, núi có thể mòn, song chân lý đó không bao giờ thay đổi"³.

"Một ngày mà Tổ quốc chưa thống nhất, đồng bào còn chịu khổ là một ngày tôi ăn không ngon, ngủ không yên..."⁴.

Vừa thấm thía vừa sâu sắc, như:

"Các em là đội cảm tử. Các em quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh"⁵.

"Nước Việt Nam là đại gia đình của tôi. Tất cả thanh niên Việt Nam là con cháu của tôi. Mất một thanh niên thì hình như tôi đứt một đoạn ruột"⁶.

Hồ Chủ tịch viết y như nói, nói tiếng nói của dân tộc, của nhân dân Việt Nam. Ta hãy đọc bức thư của Người gửi các trẻ em Việt Nam nhân dịp Tết Trung thu năm 1945, một bức thư chan chứa tình thương yêu các cháu và giáo dục các cháu một cách rất nhẹ nhàng và tự nhiên.

1. Lời kêu gọi nhân dịp kỷ niệm 6 tháng kháng chiến toàn quốc, ngày 19-6-1947.

2. Lời kêu gọi nhân dịp kỷ niệm Quốc khánh 2-9-1957.

3. Nói chuyện cùng đồng bào trước khi sang Pháp đàm phán, ngày 31-5-1946.

4. Tuyên bố với quốc dân sau khi đàm phán ở Pháp về, ngày 23-10-1946.

5. Thư gửi các chiến sĩ quyết tử quân Thủ đô, ngày 27-1-1947.

6. Thư gửi bác sĩ Vũ Đình Tung sau khi được tin con trai bác sĩ vừa hy sinh vì nước, tháng 1-1947.

"Ba má các cháu đã sắm cho các cháu nào đèn, nào trống, nào pháo, nào hoa và nhiều đồ chơi khác, các cháu vui vẻ nhỉ!..."

"... Các cháu vui cười hơn hở, Bác Hồ cũng vui cười hơn hở với các cháu. Đố các cháu biết vì sao? Một là vì Bác rất yêu mến các cháu, hai là vì Trung thu năm ngoái nước ta còn bị áp bức, các cháu còn là một bầy nô lệ trẻ con, mà Trung thu năm nay nước ta đã được tự do và các cháu đã thành những người tiểu chủ nhân của một nước độc lập".

"... Trung thu này, Bác không có gì gửi tặng các cháu. Chỉ gửi tặng các cháu nhiều cái hôn thân ái".

Hồ Chủ tịch giáo dục cho cán bộ và nhân dân ra sức *thi đua yêu nước* trong chiến đấu, sản xuất, công tác và học tập. Thi đua là một bộ phận khăng khít trong tác phong của Người.

Trong kháng chiến, Người đã nêu ra phong trào thi đua diệt giặc ngoại xâm, diệt giặc đói, diệt giặc dốt.

Thi đua luyện tập giỏi, diệt nhiều địch, khắc phục khó khăn, chấp hành mệnh lệnh, làm tròn nhiệm vụ.

Thi đua tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, làm nhanh, nhiều, tốt, rẻ, chống tham ô, lãng phí, quan liêu.

Thi đua xóa nạn mù chữ, làm cho ai nấy đến tuổi học thì ít nhất cũng biết đọc, biết viết, làm được bốn phép tính; ai khỏi mù chữ thì học bổ túc văn hóa, v.v...

Người nói: "Thi đua là yêu nước, yêu nước phải thi đua", thi đua là đoàn kết giúp nhau cùng tiến bộ, thi đua là cải tạo con người. Câu của Người: "Lao động sáng tạo thế giới, thi đua cải tạo con người" đã thành một khẩu hiệu cũng như nhiều câu nói khác của Người đã thành châm ngôn.

Nhiệm vụ của phong trào thi đua thay đổi tùy theo nhiệm vụ cách mạng mà Đảng và Chính phủ đề ra cho từng thời kỳ. Ngày nay, thi đua là ra sức cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và tích cực đấu tranh chống đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, tích cực ủng hộ cuộc đấu tranh yêu nước của đồng bào miền Nam, thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà; thi đua là góp phần củng cố phe xã hội chủ nghĩa và bảo vệ hòa bình ở Đông Dương, Đông Nam Á và thế giới.

Theo Hồ Chủ tịch, không phải chỉ có những người lao động sản xuất mới thi đua, mà bất cứ người dân Việt Nam nào cũng cần phải làm tốt nhiệm vụ của mình với tinh thần thi đua:

"Người người thi đua,
Ngành ngành thi đua,
Ngày ngày thi đua,
Ta nhất định thắng,
Địch nhất định thua".

Muốn cho thi đua có kết quả tốt, mỗi ngành cần đề ra mục tiêu cụ thể và mức thi đua của mình cho được thích hợp.

Thi đua sẽ dẫn đến kết quả là giải phóng đất nước, cải tạo xã hội, xây dựng một nước Việt Nam mới, xây dựng xã hội mới và cải tạo con người, bồi dưỡng, rèn luyện những con người mới, con người xã hội chủ nghĩa, những anh hùng mới, anh hùng tập thể.

Về *lãnh đạo*, Hồ Chủ tịch dạy chúng ta không nên quan liêu, mệnh lệnh, không nên "đóng cửa lại mà đặt kế hoạch, viết chương trình rồi đưa ra cột vào cổ dân chúng, bắt dân chúng theo"¹. Trái lại, cần phải đi đường lối quần chúng. Có việc thì hỏi ý kiến nhân dân, bàn bạc với nhân dân, giải thích cho nhân dân hiểu rõ chính sách của ta để nhân dân vui lòng nghe theo ta và làm đúng. Tại sao Đảng lãnh đạo, cơ quan lãnh đạo và người lãnh đạo lại cần phải hỏi ý kiến quần chúng và bàn bạc với quần chúng? Vì trí tuệ và kinh nghiệm của quần chúng vô cùng phong phú, lực lượng của quần chúng vô cùng lớn lao. Mỗi chủ trương, chính sách của chúng ta đưa ra đều ảnh hưởng trực tiếp đến lợi ích của quần chúng. Cho nên, để định ra chủ trương, chính sách đúng đắn, chúng ta phải chịu khó điều tra, nghiên cứu để hiểu tình hình và nguyện vọng của quần chúng và sau khi đề ra chủ trương, chính sách rồi, phải tuyên truyền, giải thích cho quần chúng, lãnh đạo quần chúng thi hành. Qua việc thi hành đó mà nghe ý kiến của quần chúng, học tập kinh nghiệm của quần chúng để bổ sung, sửa chữa hoặc phát triển chính sách, rồi lại đem xuống quần chúng để thi hành nữa...

Hồ Chủ tịch nói:

"Sự lãnh đạo trong mọi công tác thiết thực của đoàn thể ắt phải *từ trong quần chúng ra, trở lại nơi quần chúng*."

Nghĩa là gom góp mọi ý kiến rời rạc, lẻ tẻ của quần chúng, rồi phân tích nó, nghiên cứu nó, sắp đặt nó thành những ý kiến có hệ thống. Rồi đem nó tuyên truyền, giải thích cho quần chúng, làm cho nó thành ý kiến của quần chúng và làm cho quần chúng giữ vững và thực hành ý kiến đó. Đồng thời, nhân lúc quần chúng thực hành, ta xem xét lại coi ý kiến đó đúng hay

1. *Sửa đổi lối làm việc, sđd*

không. Rồi lại tập trung ý kiến của quần chúng, phát triển những ưu điểm, sửa chữa những khuyết điểm, tuyên truyền giải thích, làm cho quần chúng giữ vững và thực hành.

Cứ như thế mãi thì lần sau chắc đúng mức hơn, hoạt bát hơn, đầy đủ hơn lần trước.

Đó là cách lãnh đạo cực kỳ tốt"¹.

Người thường nhắc cơ quan lãnh đạo các cấp, các ngành thực hành "chỉ đạo riêng" (kết hợp lãnh đạo chung với chỉ đạo riêng), và phải tăng cường kiểm tra, đôn đốc. Có như thế lãnh đạo mới sát phong trào, mới kịp thời phát hiện những người tốt, việc tốt và những người xấu, việc xấu, phổ biến những kinh nghiệm tốt và sửa chữa những khuyết điểm, sai lầm. Lãnh đạo phải tập thể, dân chủ, phải thống nhất và tập trung"². Đó là cách tránh bệnh độc đoán, chuyên quyền, tránh tình trạng trống đánh xuôi, kèn thổi ngược.

Kinh nghiệm đã chứng tỏ rằng tác phong công tác và tác phong lãnh đạo của Hồ Chủ tịch là đúng.

...

Công đức của Hồ Chủ tịch rất to lớn. Giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam ta sung sướng và tự hào có một lãnh tụ vĩ đại như thế. Để tỏ lòng biết ơn Hồ Chủ tịch, để thiết thực chúc Người mạnh khỏe và sống lâu, chúng ta, cán bộ, đảng viên và nhân dân, mỗi người trên cương vị của mình, hãy ra sức học tập Hồ Chủ tịch, ra sức khắc phục khó khăn, làm tròn nhiệm vụ.

Chúng ta hãy tăng cường đoàn kết, xiết chặt hàng ngũ, vững bước tiến lên dưới lá cờ quang vinh của Hồ Chủ tịch, để xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, bảo vệ miền Bắc và ủng hộ cuộc đấu tranh yêu nước của đồng bào miền Nam, thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà, tích cực góp phần tăng cường phe xã hội chủ nghĩa và củng cố hòa bình ở Đông Nam Á và thế giới.

1. *Sửa đổi lối làm việc*, sđd

2. Diễn văn bế mạc Hội nghị lần thứ bảy của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, ngày 12-3-1955.

BÁC HỒ - NGƯỜI VIỆT NAM ĐẸP NHẤT*

LÊ DUẨN

Nguyên Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương
Đảng Cộng sản Việt Nam

Thưa Đoàn chủ tịch,

Thưa các vị khách quốc tế và các vị trong Đoàn ngoại giao,

Thưa các đồng chí và các bạn,

Hôm nay, với lòng tưởng nhớ và biết ơn vô hạn, Đảng ta và nhân dân ta kỷ niệm lần thứ 90 ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, người anh hùng dân tộc vĩ đại, người học trò kiệt xuất của Mác, Lênin, vị lãnh tụ thiên tài và người thầy kính mến của cách mạng Việt Nam, người chiến sĩ lỗi lạc của phong trào giải phóng giai cấp công nhân và các dân tộc bị áp bức trên thế giới.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là nhân vật vĩ đại nhất trong lịch sử hiện đại Việt Nam, là hiện thân của con đường cách mạng Việt Nam, của cuộc đấu tranh và thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Là một nhà yêu nước hết sức nhiệt thành, sau bao năm bôn ba ở nước ngoài để tìm đường cứu dân, cứu nước, sống cuộc đời người thợ, hòa mình vào phong trào đấu tranh rộng lớn của giai cấp công nhân, người thanh niên Nguyễn Ái Quốc đã đi từ giải phóng dân tộc đến cách mạng vô sản, từ chủ nghĩa yêu nước đến chủ nghĩa Mác - Lênin, tiếp thu chân lý lớn của thời đại là độc lập, tự do phải gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Và suốt cuộc đời hoạt động sôi nổi và phong phú của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vượt qua muôn trùng gian lao, thử thách, dẫn dắt nhân dân ta trong những cuộc chiến đấu vô cùng oanh liệt, giành được những thắng lợi huy hoàng, làm thay đổi tận

* Lời khai mạc trong buổi mít tinh trọng thể kỷ niệm lần thứ 90 Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, tháng 5 năm 1980.

Lê Duẩn, *Chủ tịch Hồ Chí Minh - vị lãnh tụ vĩ đại của Đảng và dân tộc ta*, Nxb Sự thật, H. 1986, tr. 83.

gốc cuộc sống trên đất nước ta và góp phần tác động sâu xa đến tiến trình lịch sử thế giới.

Bí quyết thành công của Chủ tịch Hồ Chí Minh là đã dày công xây dựng Đảng ta thành một đảng kiểu mới của giai cấp công nhân, tuyệt đối trung thành với lý tưởng giải phóng dân tộc và giải phóng xã hội và luôn luôn gắn liền đội tiên phong của giai cấp công nhân với sức mạnh phi thường và năng lực vô tận của quần chúng nhân dân, người thật sự làm ra lịch sử. Với niềm tin mãnh liệt vào quần chúng, Người dồn hết tâm lực vào việc giáo dục, tổ chức, động viên các tầng lớp nhân dân đứng lên cứu nước và dựng nước, vào việc thực hiện và không ngừng củng cố liên minh công nông, lấy đó làm cơ sở để xây dựng Mặt trận dân tộc thống nhất, tổ chức các lực lượng vũ trang nhân dân, thiết lập chính quyền cách mạng và xây dựng chế độ mới.

Bằng toàn bộ sự nghiệp cách mạng của nhân dân Việt Nam mà Người cùng với Đảng ta tổ chức và lãnh đạo, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kết hợp hài hòa tinh hoa của dân tộc với trí tuệ của thời đại, kế thừa xuất sắc truyền thống bốn nghìn năm lịch sử của nhân dân ta, thể hiện đỉnh cao bản chất cách mạng và khoa học của giai cấp công nhân và những nét đặc sắc của cách mạng Việt Nam ta. Đó là sự gắn bó chặt chẽ ngay từ đầu giữa chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa quốc tế vô sản, là sự trung thành tuyệt đối với chủ nghĩa Mác - Lênin, là ý chí đấu tranh kiên cường trước mọi kẻ thù và mọi khó khăn, là sự sáng tạo trong lý luận và hành động cách mạng, là sự vững vàng trước những bước ngoặt của lịch sử, là bản lĩnh tranh thủ thời cơ cách mạng và xoay chuyển tình thế những lúc hiểm nghèo, là năng lực tạo thành và vận dụng sức mạnh tổng hợp để giành thắng lợi.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là người Việt Nam đẹp nhất và là một trong những con người đẹp nhất của thời đại chúng ta, một người cộng sản mẫu mực, có tư tưởng sáng suốt, tâm hồn cao thượng, ý chí kiên cường, tình cảm trong trẻo, tác phong khiêm tốn, cuộc sống giản dị. Đó là một tấm gương tuyệt vời về con người mới, con người yêu nước sâu sắc nhất và yêu chủ nghĩa xã hội thiết tha nhất, con người làm chủ xã hội, làm chủ thiên nhiên và làm chủ bản thân, con người của lao động, tình thương và lẽ phải, kết hợp đúng đắn cuộc sống của cá nhân với cuộc sống của tập thể và của toàn xã hội.

Kỷ niệm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, chúng ta nguyện tiếp tục học tập tư tưởng cách mạng của Người, không ngừng trau dồi đạo đức cách mạng, xứng đáng là đồng chí, là học trò của Bác, đồng thời chăm lo "bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau" để kế tục xứng đáng sự nghiệp vẻ

vang của Bác và của Đảng. Chúng ta nguyện ra sức phấn đấu thực hiện lời dạy thiêng liêng của Bác "Không có gì quý hơn độc lập, tự do", quyết tâm khắc phục mọi khó khăn, trở ngại, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, tạo lập cuộc sống ấm no, văn minh, hạnh phúc, bảo đảm cho mọi người Việt Nam ta "ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành", góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng của nhân dân thế giới, làm cho thời đại Hồ Chí Minh ngày càng tỏa sáng rực rỡ.

Tiếp tục đường lối quốc tế của Đảng và của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính mến, chúng ta không ngừng củng cố và phát triển mối quan hệ đặc biệt giữa nhân dân ta với nhân dân Lào và nhân dân Campuchia anh em, tăng cường đoàn kết và hợp tác toàn diện với Liên Xô và cộng đồng các nước xã hội chủ nghĩa, tăng cường đoàn kết, ủng hộ lẫn nhau giữa các đảng anh em trong phong trào cộng sản quốc tế "có lý có tình", kiên trì chính sách hòa bình, hữu nghị, hợp tác với tất cả các dân tộc yêu chuộng độc lập, tự do trên thế giới, sẵn sàng làm thất bại mọi âm mưu của chủ nghĩa đế quốc và bọn phản động quốc tế, thực hiện thắng lợi những mục tiêu cao cả của thời đại ngày nay là hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Thay mặt Đảng Cộng sản Việt Nam và nhân dân Việt Nam, tôi xin chân thành cảm ơn Hội đồng hòa bình thế giới đã tổ chức thắng lợi Hội nghị quốc tế "Việt Nam và thế giới", một hội nghị có ý nghĩa chính trị quan trọng và là sự ủng hộ to lớn đối với chúng tôi, nhân dịp kỷ niệm lần thứ 90 Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tôi nhiệt liệt chào mừng ông Chủ tịch Hội đồng hòa bình thế giới Rômét Chandra, chào mừng các vị đại biểu dự hội nghị và các vị trong Đoàn ngoại giao đã đến tham dự buổi lễ kỷ niệm long trọng này.

Tôi xin tuyên bố khai mạc cuộc mít tinh của chúng ta.

HỒ CHỦ TỊCH - HÌNH ẢNH CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM*

(Trích)

PHẠM VĂN ĐỒNG

Nguyên Cố vấn Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
nguyên Thủ tướng Chính phủ

Bình sinh Hồ Chủ tịch là người rất giản dị, lão thực...

Xem một đôi bức ảnh Hồ Chủ tịch, có người nói mắt Người có hai con người, và tin rằng vì chỗ đó, Người là một ông thánh. Làm gì có chuyện hoang đường như thế! Mắt Hồ Chủ tịch cũng như mắt mọi người, sáng hơn mắt mọi người nhiều lắm đã đành, nhưng sáng hơn vì người biết nhìn, nên nhìn thấy những cái mọi người không nhìn thấy: hiện tại, tương lai, cái nhỏ, cái to.

Hồ Chủ tịch là người Việt Nam, Việt Nam hơn người Việt Nam nào hết. Ngót ba mươi năm bốn tấu bốn phương trời, Người vẫn giữ thuần túy phong độ, ngôn ngữ, tính tình của một người Việt Nam. Ngôn ngữ của Người phong phú, ý vị như ngôn ngữ người dân quê Việt Nam; Người khéo dùng tục ngữ, hay nói ví, thường có lối châm biếm kín đáo và thú vị. Làm thơ, Người thích lối ca dao, vì ca dao là Việt Nam cũng như núi Trường Sơn, hồ Hoàn Kiếm hay Đồng Tháp Mười vậy. Mấy mươi năm xa cách quê hương, Người không quên mùi vị những thức ăn đặc biệt Việt Nam như cà muối, dưa chua, tương ớt, và ngày thường bây giờ, Người vẫn ưa thích những thứ ấy. Ngay sau khi về nước, gặp Tết, Người không quên mừng tuổi đồng bào hàng xóm và quà bánh cho trẻ em, tuy chỉ có mấy đồng xu, nhưng cũng bọc giấy hồng đơn cẩn thận, thơm tất. Bình sinh như thế, đứng địa vị Chủ tịch Chính phủ kháng chiến kêu gọi quốc dân, Người dùng những lời nói thống thiết đi sâu vào tâm hồn Việt Nam: "Nhiều điều phủ lấy giá gương, người trong một nước thì thương nhau cùng".

Lối ăn ở của Hồ Chủ tịch giản dị như thế nào, chúng ta đã từng biết. Lúc ở chiến khu, Người sống chung với anh em trong một cơ quan, làm việc, học

* Trích theo *Chiến sĩ cách mạng lỗi lạc*, Nxb Tiến bộ, Mátxcơva, bản tiếng Việt, 1990.

tập, ăn ở, sinh hoạt nhất nhất như anh em. Có những lúc vì gạo thiếu hay khí hậu nặng, cần ăn ít một chút, Người cũng vui vẻ chịu đựng cùng anh em. Kể ra, Người có chỗ được biệt đãi: đó là bát nước cơm mà anh Lộc, đồng chí cấp dưỡng lành nghề và thân mến của chúng tôi lúc ấy, bao giờ cũng để dành riêng cho Người, từ biên giới Cao Bằng cho đến Tân Trào, trước khi về Hà Nội. Ở Hà Nội, Chủ tịch Chính phủ có phòng làm việc, phòng tiếp khách, nhiều khi chủ tọa những bữa tiệc long trọng, nhưng bình thường ngày hai bữa, Chủ tịch Chính phủ cùng nhân viên đều ăn chung. Nhiều lần, vì đến quá trễ, thức ăn không còn gì, Hồ Chủ tịch vẫn vui cười ăn đủ mấy bát cơm thường lệ.

Người vẫn thích đi bộ, tắm sông, hút thuốc lá và thỉnh thoảng uống một ly rượu thuốc trong bữa cơm. Trước đây, Người đi bộ một ngày 50 cây số là thường và có thể đi như thế ngày nọ qua ngày kia. Lúc ở Côn Minh, sáng nào Người cũng đi bộ một vòng quanh thành phố. Ở Liễu Châu, mùa đông, một hôm tướng Trương Phát Khuê đi ngựa dạo buổi sớm gặp Người tắm trên sông, Trương tướng quân lấy làm lạ một người ở phương Nam châu Á chịu rét giỏi đến thế. Ở Cao Bằng, có lúc cơ quan đóng tại một cái suối lớn vừa ở trong hang đá chảy ra, nước trong xanh biếc dưới bóng mát của rừng cây; Hồ Chủ tịch suốt ngày làm việc ở đó với cái máy chữ "Hét mét" luôn luôn đi theo Người từ năm 1938 đến khi về Hà Nội.

Ở rừng, Hồ Chủ tịch chủ trương tránh ăn no, không ngủ trưa và hoạt động thân thể, buổi sáng thể dục, buổi chiều làm vườn, lúc cần đi vác củi cho đồng bào. Suốt trong thời gian ở thượng du Bắc Bộ, trước cuộc khởi nghĩa nhiều ngày, Người luôn tay nắn một hòn đá tròn bầu dục, cốt để luyện gân tay và hoạt động cơ thể. Người ít ưa dùng thuốc, chỉ lúc nào sức cơ thể chống không nổi bệnh thì mới dùng. Ở Hà Nội, bác sĩ Tùng, bác sĩ Cận chuyên lo sức khỏe của Người, nhưng không mấy khi Người phiền đến. Ở Pháp, anh em buộc bác sĩ Cựu ở bên cạnh Người, nhưng rồi bác sĩ làm việc văn phòng nhiều hơn việc thầy thuốc. Sinh hoạt chiến khu thường cực lắm. Có lần suốt mấy tháng mùa mưa, Hồ Chủ tịch ở trong một cái hang chật hẹp, ẩm thấp, ban đêm sâu bọ ở ngoài tràn vào. Lúc ấy vì cơ sở quần chúng kém, nên phải ẩn nấp trong hang cùng, và cũng vì cơ sở quần chúng kém, nên dầu ẩn nấp trong hang cùng mà cũng không yên, thường vẫn phải chạy "cảnh báo". Hễ có "cảnh báo" là phải mang hết đồ đạc chạy lánh đến một chỗ an toàn hơn. Lúc ấy Hồ Chủ tịch yếu, nhưng bất kỳ đêm ngày, hễ có tin địch là mấy phút sau Người đã sẵn sàng trước anh em, tay xách máy chữ.

Lúc đến Pháp, ngay hôm gặp đầu tiên, lối ăn ở giản dị của Hồ Chủ tịch làm cho kiều bào rất cảm động. Hôm ấy, tại Biarít, đại biểu kiều bào đến

thăm Người, hỏi hỏi và sung sướng. Khách đông, phòng khách không đủ ghế ngồi, giản dị, Hồ Chủ tịch ngồi xuống sàn và mời mọi người ngồi thế nói chuyện. Đây không phải vị Chủ tịch Chính phủ, đây là Cha già của dân tộc ân cần và thân mật hỏi thăm đàn con bao năm lưu lạc ở quê người.

Hồ Chủ tịch, người giản dị ấy, cũng là người lịch sự một cách thanh tao cao quý và mọi người ngoại quốc có dịp tiếp chuyện Người đều ca ngợi cái phong độ thanh tao cao quý mà họ cho là đặc sắc của người phương Đông. Ở chiến khu, trong cơ quan, Hồ Chủ tịch thường mặc một bộ đồ xanh, chân đi đất; về Hà Nội, Người mặc một bộ đồ kaki, chân đi giày vải. Nhưng sang Pháp thì Người mang giày da và mặc một bộ đồ nỉ, cổ cứng. Ở Pari, có ngày Hồ Chủ tịch tiếp luôn ba bữa cơm khách, bữa sáng với bạn thân, bữa trưa với khách thường, bữa tối với khách đặc biệt, mỗi bữa có khi kéo dài ba tiếng đồng hồ, nhưng Hồ Chủ tịch thủy chung vẫn ân cần niềm nở.

Hồ Chủ tịch rất vui tính, vì vốn có cái tính lạc quan của những người quyết chiến quyết thắng ngày nay và quyết xây đắp đời sống tốt đẹp cho dân tộc ngày mai. Trong những bữa cơm, tiệc trà thân mật giữa nhân viên cao cấp Chính phủ, Hồ Chủ tịch vui thú, nói chuyện, làm thơ, khôi hài. Một đôi khi, Người thoát đến những buổi dạ hội tưng bừng ở Nhà hát lớn Hà Nội, các cháu thiếu nhi quây quần lại, nhưng một lát sau, Người nhẹ bước biến đi đâu mất. Người thích hoa và có kể câu chuyện ở Nga cũng như ở các nước Âu, Mỹ, người ta chở các thứ hoa ở xa về để trang điểm đời sống hàng ngày ở các đô thị lớn. Nhưng trong vườn hoa Chủ tịch phủ, hoa ngày càng nhường chỗ cho khoai, bắp. Gần Côn Minh, có núi Tây Sơn, một thắng cảnh có tiếng; một hôm anh em muốn đi xem, Hồ Chủ tịch bảo: "Nếu tiện lắm sẽ hay; chúng ta là người cách mạng chứ không phải kẻ du lịch".

Đời sống của Hồ Chủ tịch là một đời sống khác khổ, cần lao và tranh đấu. Người lãnh tụ của một dân tộc mất nước không thể có một đời sống khác. Phải khác khổ, cần lao và tranh đấu để mưu cầu hạnh phúc ngày mai. Có người e đời sống nghiêm khắc ấy không còn chỗ cho tình cảm. Nhưng chính Hồ Chủ tịch thường nói: người cách mạng là người rất giàu tình cảm, và vì giàu tình cảm nên làm cách mạng. Người mà cả dân tộc tôn làm vị Cha già của mình phải có lòng thương mến nồng xúc động đến tâm can của mọi người. Trong thời kỳ bí mật, phút mặc niệm chiến sĩ cách mạng là lúc Hồ Chủ tịch rơi nước mắt. Tại Quốc hội, Hồ Chủ tịch vừa khóc vừa ôm hôn anh Nguyễn Văn Tạo sau khi anh đọc một bài diễn văn thống thiết về Nam Bộ.

Người xưa nói: Có việc phải lo, lo trước thiên hạ, có việc đáng vui, vui sau thiên hạ. Hồ Chủ tịch nói một cách giản dị và thống thiết hơn: "Một ngày đồng bào còn chịu khổ là một ngày tôi ăn không ngon, ngủ không yên".

Câu nói đó đã bộc lộ tâm trạng Người, mối tình cảm ruột thịt bao bọc trăm họ của đại gia đình Việt Nam.

Đối với người giản dị và lão thực ấy, một câu nói là một việc làm và có làm thì mới nói. Giản dị và lão thực trong sự ăn ở, tính tình, trong lời nói, viết, Người cũng giản dị và lão thực trong chủ trương chính trị nữa. Dân tộc Việt Nam bây giờ muốn gì? Muốn thống nhất, độc lập, muốn no ấm, muốn biết chữ, muốn đời sống bớt tối tăm. Cho nên Hồ Chủ tịch chủ trương: đoàn kết kháng chiến, tăng gia sản xuất, bình dân học vụ, đời sống mới. Dân tộc Việt Nam quyết tâm và mỗi ngày tiến mạnh trên con đường sống còn sau lưng Hồ Chủ tịch.

Hồ Chủ tịch thật là hiện thân của dân tộc Việt Nam và mọi người Việt Nam đều thấy mình trong Hồ Chủ tịch.

Sức mạnh của Hồ Chủ tịch và sức mạnh của dân tộc Việt Nam là ở chỗ đoàn kết thống nhất ấy.

... Hồ Chủ tịch là hình ảnh của dân tộc Việt Nam ngày nay, trong đó có hình ảnh của dân tộc Việt Nam hôm qua và ngày mai.

Hồ Chủ tịch thu góp tất cả tinh hoa của dân tộc Việt Nam. Người cũng thu góp tinh hoa của thế giới văn minh, của nhân loại tiến bộ ngày nay. Hồ Chủ tịch có ở Nga, có nghiên cứu cuộc Cách mạng tháng Mười và chủ nghĩa Mác. Lâu nhất trong đời hoạt động hải ngoại của Người, Hồ Chủ tịch ở Trung Hoa, có cảm tình nồng nàn với ông Tôn Văn, với cách mạng và nhân dân Trung Quốc. Người hiểu biết nước Mỹ, thường đánh giá cao cuộc cách mạng dân tộc giải phóng Mỹ. Người là bạn cố tri và hữu tình của nước Pháp, dân Pháp, cuộc đại cách mạng Pháp 1789. Nhưng kinh qua Hồ Chủ tịch, tinh hoa của thế giới đã Việt Nam hóa rồi, đã mượn hình dáng, bộ điệu, ngôn ngữ Việt Nam, cho đến tinh thần của Việt Nam nữa.

Hồ Chủ tịch thu góp tinh hoa của Việt Nam và của thế giới để lãnh đạo cuộc Cách mạng tháng Tám và sáng lập chế độ dân chủ cộng hòa, xóa bỏ mấy nghìn năm quân chủ chuyên chế. Hiện nay, sau lưng Người, dân tộc Việt Nam đang kháng chiến và kiến quốc. Nước Việt Nam mới, người Việt Nam mới dần dần xuất hiện trong khói lửa của cuộc chiến đấu.

Ngày xưa, ở phương Đông cũng như ở phương Tây, có những bậc hiền triết dạy người đời: "tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ". Những bậc hiền triết ấy không chỉ sáng lập một triều vua, một chính thể, họ đã sáng tạo chế độ mới, mở kỷ nguyên mới cho nền tư tưởng, luân lý, ảnh hưởng sâu xa đến tiến hóa của loài người. Hồ Chủ tịch nhắc chúng ta nhớ đến những bậc hiền triết ngày xưa. Nhưng sự nghiệp "tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ" mà

ngày xưa chỉ thực hiện được một phần vì điều kiện lịch sử hạn chế, ngày nay sẽ đủ điều kiện thuận tiện để hoàn thành.

Cho nên ngày nay dân tộc Việt Nam ta học Hồ Chủ tịch.

Học Hồ Chủ tịch, chúng ta học gì?

Học trung với nước, hiếu với dân

Suốt đời Hồ Chủ tịch dạy chúng ta câu ấy và còn dạy mãi chúng ta câu ấy, không biết bao giờ xong. Về phần chúng ta, bấy lâu nay chúng ta đã học câu ấy, từ nay về sau còn học mãi câu ấy không biết bao giờ xong. Bởi vì ngày nào nước Việt Nam còn, dân Việt Nam còn, thì chúng ta còn học tận trung với nước, chí hiếu với dân.

Trung với nước, hiếu với dân là cái gốc của cả đời hoạt động của chúng ta. Gốc vững thì thân cây vững, cành lá tươi tốt, hoa quả xinh đẹp...

Học trung với nước, hiếu với dân là học hy sinh tận tụy với nước, với dân như trọn đời Hồ Chủ tịch đã làm. Hồ Chủ tịch không có cái gì riêng. Cái gì của nước, của dân là của Người. Quyền lợi tối cao của nước, lợi ích hàng ngày của dân là sự lo lắng đêm ngày của Người. Gia đình của Người là đại gia đình Việt Nam. Tuy không có gì riêng, Người giàu lắm vì giàu cả tiền đồ và quang vinh của nước, của dân. Sống với tâm hồn của dân tộc, ngày nay chia cơm sẻ áo với dân tộc, ngày mai cùng dân tộc ca khúc khải hoàn, Hồ Chủ tịch sung sướng lắm, và muốn chúng ta tận trung với nước, chí hiếu với dân để cùng dân tộc vui sướng.

Học đoàn kết toàn dân

Đây là câu mà Hồ Chủ tịch ngày ngày nhắc nhở chúng ta, vì đây là điều quyết định sự tồn vong của dân tộc trong cuộc chiến tranh này. Câu này chúng ta đã học nhưng chưa thuộc. Điều này chúng ta đã làm nhưng chưa đủ.

Hôm nay hơn lúc nào hết, chúng ta ôn lại lời dạy nghiêm khắc của Cha già: "Đoàn kết thì sống, chia rẽ thì chết" vì hôm nay quân thù chỉ còn mong đợi chia rẽ chúng ta để hãm hại chúng ta.

Hôm nay chúng ta ôn lại bài học toàn dân đoàn kết với tất cả tấm lòng trung thực với nước, với dân, với Hồ Chủ tịch, thành tâm, thành ý sửa chữa sai lầm, bổ khuyết thiếu sót...

Học toàn dân đoàn kết là gột rửa tất cả cái gì có thể chia rẽ chúng ta, trau dồi tất cả cái gì thắt chặt chúng ta, nhưng vẫn giữ gìn tất cả cái gì là đặc sắc của chúng ta, vì đó là của quý của dân tộc. Hồ Chủ tịch, người đoàn kết toàn dân Việt Nam vẫn là Hồ Chủ tịch, người thiên tài xuất chúng. Ngôi

chùa dưới bóng cây cổ thụ với tháp chuông nhà thờ trên đồi càng thêm vẻ đẹp cho đất nước. Hai mươi triệu người, hai mươi triệu bộ óc nhưng chỉ một chí. Chúng ta hãy nhớ: học Hồ Chủ tịch trước hết và cốt nhất là học toàn dân đoàn kết.

Học phấn đấu

Đời Hồ Chủ tịch là một cuộc phấn đấu quyết liệt, kỳ cùng chống đế quốc xâm lược, chống tất cả lực lượng ngăn cản con đường tiến triển của dân tộc Việt Nam.

Hồ Chủ tịch nói: "Thà chết chứ không chịu làm nô lệ". Hồ Chủ tịch cũng nói: "Dân tộc Việt Nam sẽ kháng chiến đến thắng lợi cuối cùng".

Hồ Chủ tịch dạy chúng ta luôn luôn có một tinh thần vững chắc, một bộ óc sáng suốt, một cơ thể khỏe mạnh để chiến đấu. Hồ Chủ tịch lại dạy chúng ta tẩy sạch cái lối lác đác quan, lúc bi quan, cầu thả, cầu an, gặp sao hay vậy. Học Hồ Chủ tịch là học tinh thần chiến đấu dũng cảm, mạnh mẽ, gan dạ, dẻo dai, thắng không kiêu, bại không sừng, chiến đấu đến thắng lợi cuối cùng. Hồ Chủ tịch nói: "Nước Việt Nam sẽ thống nhất và độc lập"...

Học lý thuyết, phương pháp khoa học

Đời hoạt động cách mạng của Hồ Chủ tịch giáo huấn chúng ta một điều rất quý báu: cách mạng là một khoa học. Nghĩa là làm cách mạng, làm chính trị phải có một lý thuyết khoa học, một phương pháp khoa học thì mới thành công. Lý thuyết và phương pháp khoa học ấy giúp Hồ Chủ tịch đi sát thực tế, nắm đúng thời cơ để chủ trương đúng và thực hiện chủ trương đúng ấy.

Thiên tài của Hồ Chủ tịch, sự lãnh đạo sáng suốt của Hồ Chủ tịch là ở đó.

Học lý thuyết khoa học của Hồ Chủ tịch trước hết là tin tưởng vào lẽ phải, vào đạo lý, vào tất cả cái gì tốt đẹp, tin tưởng vào sức lực của trào lưu dân chủ đang tiến tới để thực hiện lẽ phải, đạo lý, tất cả cái gì tốt đẹp ấy. Do đó chúng ta sẽ chiến thắng đế quốc thực dân vì chúng ta là dân chủ, đế quốc thực dân là phản động, chúng ta là chính nghĩa, chúng là phi chính nghĩa, chúng ta là chính, chúng là tà, chúng ta tốt, chúng ta xấu.

Học phương pháp khoa học của Hồ Chủ tịch là học làm việc có chương trình, có kế hoạch; có tổ chức, việc lớn, việc nhỏ, việc nhất thời, việc trường cửu đều phải thế. Chúng ta hãy nhớ rằng: Lúc Hồ Chủ tịch giao công việc cho một người, người ấy phải thảo kế hoạch tiến hành rồi bàn với Hồ Chủ tịch trước khi tiến hành. Kế hoạch ấy, Hồ Chủ tịch thường dạy, phải sát thực tế, phải vừa sức mình: "Việc gì cũng cần phải thiết thực; nói được; làm được. Việc gì cũng phải từ chỗ nhỏ dần dần đến to, từ dễ dần dần đến khó, từ thấp dần dần đến cao"...

Học cần, kiệm, liêm, chính

Bốn chữ này bao gồm những mỹ đức cần thiết cho mọi người Việt Nam trong việc "tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ", tiêu biểu lòng chí công vô tư đối với của công, việc công.

Học cần, kiệm, liêm, chính là phận sự của nhân viên Chính phủ. Đó là phận sự của người hoạt động trong các tổ chức nhân dân. Đó cũng là phận sự của mọi người công dân Việt Nam.

Chữ cần, chữ kiệm của Hồ Chủ tịch, dân ta phải học vì nước ta nghèo, lại đương kháng chiến. Mỗi một người chúng ta phải đem mồ hôi đổi lấy bát cơm, làm ra bát cơm đầy, song chỉ ăn bát cơm lưng.

Chữ liêm, chữ chính của Hồ Chủ tịch, dân ta phải học vì đó là hai công đức làm nền tảng cho đời sống công cộng của chúng ta. Liêm và chính trong cử chỉ và hành động, đối với đồng tiền, đối với công việc. Liêm và chính đối với láng giềng, đối với làng xóm, đối với quốc dân...

Học Hồ Chủ tịch thực ra dễ lắm, vì những điều Hồ Chủ tịch dạy chúng ta, chúng ta sẵn có trong tâm hồn, trong trí óc. Chúng ta hãy phản tỉnh lại thì thấy trong đáy lòng, trong ký ức, câu trung với nước hiếu với dân, đoàn kết phấn đấu, cần, kiệm, liêm, chính chúng ta đã học từ thuở cha ông. Chúng ta hãy hồi tỉnh lại, chúng ta sẽ thấy hiểu Hồ Chủ tịch hơn nhiều và làm những điều Hồ Chủ tịch dạy sẽ không khó nữa.

Hồ Chủ tịch, hình ảnh của dân tộc Việt Nam, là cái tâm của dân tộc. Người hạ mình cho vừa tầm mọi người Việt Nam để nâng đỡ mọi người Việt Nam lên đến tầm Người.

Đây, Hồ Chủ tịch đương đưa tay đỡ chúng ta, chúng ta hãy nâng mình lên!

Tháng 8 năm 1948

MÃI MÃI ĐI THEO CON ĐƯỜNG CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH ĐÃ LỰA CHỌN*

NGUYỄN VĂN LINH

Nguyên Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương
Đảng Cộng sản Việt Nam

Thưa các vị khách quốc tế và các vị trong Đoàn ngoại giao,

Thưa các đồng chí và các bạn,

Hôm nay, đồng bào và chiến sĩ cả nước, kiều bào ở nước ngoài thành kính hướng về Ba Đình lịch sử, về Thủ đô Hà Nội, trái tim của cả nước, nơi tổ chức lễ kỷ niệm trọng thể lần thứ 100 Ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu.

Chủ tịch Hồ Chí Minh được nhân dân Việt Nam và loài người tiến bộ suy tôn là người anh hùng giải phóng dân tộc và nhà văn hóa lớn, vị lãnh tụ thiên tài, người thầy vĩ đại của giai cấp công nhân và nhân dân Việt Nam, chiến sĩ kiên cường của phong trào giải phóng dân tộc, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, người bạn thân thiết của nhân dân các dân tộc đang đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên toàn thế giới. Người đã khởi xướng cuộc đấu tranh giải phóng của các dân tộc thuộc địa trong thế kỷ 20, một chiến sĩ đấu tranh không mệt mỏi cho hòa bình, hữu nghị và hợp tác giữa các dân tộc, một nhà tư tưởng, nhà văn hoá lớn, đã kết tinh được tinh hoa của dân tộc và trí tuệ của thời đại, một nhân cách cao đẹp với những phẩm chất vừa phi thường, vừa bình dị, một hình mẫu sáng ngời về con người của hiện tại và tương lai.

Với tinh thần đó, Hội đồng UNESCO đã ra nghị quyết ghi nhận *Chủ tịch Hồ Chí Minh là vị anh hùng giải phóng dân tộc của Việt Nam và là một nhà văn hóa lớn*. Theo khuyến nghị của tổ chức này, trong năm 1990,

* Nguyễn Văn Linh, *Bác Hồ sống mãi với non sông Việt Nam*, Nxb Sự thật, H. 1990, tr. 11-29.

nhiều hoạt động đa dạng và phong phú đã được tổ chức ở nhiều nước trên thế giới để tưởng niệm Người, để làm cho mọi người thấy rõ tầm vóc to lớn của những tư tưởng và sự nghiệp của Người.

Nhân dịp này, cho phép tôi được thay mặt nhân dân Việt Nam, Đảng Cộng sản Việt Nam, Quốc hội và Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, gửi đến chính phủ và nhân dân các nước, các tổ chức quốc tế và bạn bè khắp năm châu lời cảm ơn chân thành và sâu sắc nhất về tất cả những tình cảm cao cả và việc làm tốt đẹp mà từ trước đến nay các bạn đã dành cho vị lãnh tụ vĩ đại và kính yêu của chúng tôi.

CÔNG LAO, SỰ NGHIỆP, TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC CỦA BÁC HỒ SỐNG MÃI TRONG LÒNG CÁC THẾ HỆ NGƯỜI VIỆT NAM, HÔM NAY VÀ MAI SAU

Tên tuổi và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh gắn liền với lịch sử quang vinh của Đảng Cộng sản Việt Nam, với lịch sử đấu tranh và thắng lợi của cách mạng Việt Nam trong gần một thế kỷ qua.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là vị anh hùng lỗi lạc nhất trong lịch sử đấu tranh giải phóng của dân tộc Việt Nam.

Người sinh ra và lớn lên vào một giai đoạn lịch sử đầy biến động của đất nước. Bao cuộc đấu tranh anh dũng, bất khuất nhằm giành lại nền độc lập và thống nhất của Tổ quốc đã lần lượt thất bại. Với lòng yêu nước, thương dân sâu sắc, Người quyết tâm ra đi tìm con đường mới để đưa sự nghiệp cứu nước, giải phóng dân tộc đến thắng lợi. Sau nhiều năm nghiên cứu, tìm tòi, từ một thanh niên yêu nước, Người đã đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, khám phá con đường giải phóng cho dân tộc Việt Nam, đó là con đường kết hợp chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế vô sản, độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Từ đó mở ra bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử cách mạng Việt Nam.

Người đã sáng lập và rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam thành đội tiên phong vững vàng, sáng suốt của giai cấp công nhân và nhân dân lao động Việt Nam. Trong 60 năm qua, Đảng Cộng sản Việt Nam đã lãnh đạo cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

Người đã xây đắp nên khối đại đoàn kết dân tộc vững chắc làm nền tảng sức mạnh chiến thắng mọi kẻ thù, vượt qua mọi khó khăn và thử thách.

Trước kia, hiện nay và mai sau, Người mãi mãi là ngọn cờ tập hợp, vẫy gọi đối với mọi người Việt Nam yêu nước trong cuộc đấu tranh xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Người là *người cha thân yêu của các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam*, đã sáng lập và rèn luyện Quân đội Việt Nam.

Người đã *khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hòa*, Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam châu Á.

Người là *nhà chiến lược thiên tài* đã cùng với Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo thắng lợi hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, mở ra thời kỳ sụp đổ hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân cũ và làm thất bại một bước chủ nghĩa thực dân mới, góp phần tác động sâu xa đến tiến trình lịch sử thế giới. Những cống hiến to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về lý luận cách mạng giải phóng dân tộc đã góp phần quan trọng thúc đẩy phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa, và ngày nay vẫn còn có ý nghĩa thực tiễn đối với cuộc đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Những truyền thống tốt đẹp của dân tộc và tinh hoa của thời đại đã sinh ra Chủ tịch Hồ Chí Minh, người anh hùng dân tộc vĩ đại và chính Người đã làm rạng rỡ dân tộc và nhân dân Việt Nam.

Công lao to lớn và sự nghiệp vĩ đại của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đưa Người lên địa vị người anh hùng giải phóng dân tộc vĩ đại nhất trong lịch sử Việt Nam và được các dân tộc đang đấu tranh giải phóng trên toàn thế giới mến mộ.

Người là một nhà đổi mới cách mạng dũng cảm và sáng tạo. Chủ tịch Hồ Chí Minh xuất hiện trong lịch sử đấu tranh cách mạng của dân tộc Việt Nam như một con người luôn luôn đổi mới. Dựa vào những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, Người đã đề ra những chiến lược và sách lược thích hợp với thực tiễn cách mạng Việt Nam trong từng thời kỳ, có những giải pháp cực kỳ sáng tạo trong những tình huống cực kỳ khó khăn để đưa cách mạng từng bước đến thắng lợi. Người không bao giờ tự bó mình trong nếp nghĩ và cách làm cũ kỹ, theo lối mòn, khi những cái đó không còn tác dụng đối với cuộc sống. Người nhìn thẳng vào sự thật, khi phát hiện thấy khuyết điểm và sai lầm, Người dũng cảm tự phê bình và kiên quyết sửa chữa. Cho đến hôm nay, trong công cuộc đổi mới toàn diện xã hội do Đại hội Đảng lần thứ VI khởi xướng, những lời nói sau đây của Người vẫn có tác dụng chủ đạo sâu sắc: "Cần phải có tinh thần sáng tạo, phải tìm tòi

cái mới, thực hiện cái mới..." và "Cuộc chiến đấu chống lại những gì đã cũ kỹ, hư hỏng để sáng tạo ra những cái gì mới mẻ, tươi tốt... là cuộc chiến đấu không lồ, cần phải động viên toàn dân, tổ chức và giáo dục toàn dân, dựa vào lực lượng vĩ đại của nhân dân".

Chủ tịch Hồ Chí Minh là một nhà văn hóa lớn, là hiện thân của tinh hoa dân tộc và thời đại.

Người đã để lại cho chúng ta một sự nghiệp văn hóa đồ sộ và phong phú, mà quan trọng nhất là sự nghiệp giải phóng dân tộc Việt Nam, từ địa vị nô lệ, tối tăm trở thành một trong các dân tộc tiên phong trên thế giới, có nền giáo dục, văn hóa và khoa học ngày càng phát triển.

Người là một nhà tư tưởng sâu sắc. Những chân lý lớn của lịch sử và thời đại được Người diễn đạt bằng những lời lẽ giản dị và hàm súc đã trở thành những phương châm chỉ đạo thắng lợi sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân: "Không có gì quý hơn độc lập tự do", "dĩ bất biến ứng vạn biến", "dễ mười lần không dân cũng chịu, khó trăm lần dân liệu cũng xong", "đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết, thành công, thành công, đại thành công", "đảng viên đi trước, làng nước theo sau", "phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình", v.v...

Người là nhà lý luận đã vận dụng sáng tạo những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh và điều kiện cụ thể của cách mạng Việt Nam, do đó đã có đóng góp vào sự phát triển và làm phong phú thêm lý luận Mác - Lênin về cách mạng ở các nước thuộc địa, về chiến tranh nhân dân, về xây dựng Đảng, về Mặt trận dân tộc thống nhất, về xây dựng kinh tế và văn hóa ở một nước nông nghiệp lạc hậu đi lên chủ nghĩa xã hội, chưa trải qua giai đoạn phát triển của chủ nghĩa tư bản, v.v...

Người đồng thời là nhà thơ lớn, nhà văn lớn, nhà báo cách mạng xuất sắc. Tất cả những gì Người viết ra đều là sự phản ánh trung thực, hồn nhiên vẻ đẹp cao quý trong đạo đức, trí tuệ và tâm hồn của một nhân cách lỗi lạc, vì vậy tất cả đều hiện ra chân thực, giản dị, tự nhiên, vốn là những chuẩn mực tiêu biểu cho cái đẹp, cái hoàn thiện của con người.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là một chiến sĩ quốc tế lỗi lạc, đã có cống hiến to lớn vào sự nghiệp giải phóng các dân tộc bị áp bức, vào sự củng cố phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, vào sự đoàn kết các lực lượng vì hòa bình, dân chủ và tiến bộ xã hội.

Cuộc đời chiến đấu hơn 60 năm của Chủ tịch Hồ Chí Minh không phải chỉ vì độc lập, tự do của dân tộc mình mà còn vì tự do, độc lập của các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới. Người đã hoạt động trong phong trào công

nhân, phong trào cộng sản ở châu Âu, phong trào giải phóng các dân tộc thuộc địa ở châu Á. Người luôn luôn giáo dục nhân dân Việt Nam thấm nhuần sâu sắc và kết hợp chặt chẽ tinh thần yêu nước với chủ nghĩa quốc tế vô sản. Người nói: "Ta chiến đấu hy sinh chẳng những vì tự do, độc lập của riêng mình mà còn vì tự do, độc lập chung của các dân tộc và hòa bình trên thế giới"; do đó, còn phải làm tốt nghĩa vụ quốc tế, "giúp bạn tức là tự giúp mình".

Người là biểu tượng cao đẹp của tình đoàn kết quốc tế thủy chung, trong sáng. Cho đến phút cuối đời, Người vẫn hoạt động không mệt mỏi để góp phần "khôi phục lại khối đoàn kết giữa các đảng anh em trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, có lý, có tình".

Chủ tịch Hồ Chí Minh là một chiến sĩ hòa bình lỗi lạc, Người kiên trì theo đuổi đường lối ngoại giao hòa bình, thương lượng. Người luôn luôn biết tìm ra những giải pháp hết sức khôn khéo, linh hoạt để giải quyết mọi tranh chấp, xung đột, trong những tình huống vô cùng éo le, phức tạp. Người thường xuyên giáo dục nhân dân ta biết phân biệt rõ ràng những kẻ đi xâm lược với nhân dân lao động các nước tư bản chủ nghĩa. Người chống lại mọi tư tưởng hằn thù dân tộc.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là sứ giả của tình hữu nghị giữa các dân tộc. Trong những năm bôn ba tìm đường cứu nước cũng như khi trở thành Chủ tịch của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Người đã đi nhiều nơi, sống ở nhiều nước, hoạt động và tiếp xúc với nhân dân và chính khách của nhiều châu lục. Đi tới đâu Người cũng đem đến cho nhân dân các nước đó những tình cảm hữu nghị thấm thiết của nhân dân Việt Nam và đã được đón tiếp nồng nhiệt như một sứ giả của hòa bình và hữu nghị.

Suốt đời mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh theo đuổi lý tưởng hữu ái "bốn phương vô sản đều là anh em" và Người chính là hiện thân của lý tưởng cao đẹp đó.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là người cộng sản mẫu mực, là hình ảnh tuyệt đẹp về mối quan hệ giữa lãnh tụ và quần chúng.

Người là một vị lãnh tụ cách mạng đã kết tinh được những giá trị đạo đức, tinh thần cao quý nhất của giai cấp công nhân và của dân tộc Việt Nam. Đó là người mà trái tim yêu thương luôn dành cho nhân dân, tôn trọng nhân dân, tin tưởng tuyệt đối vào sức mạnh vô hạn của nhân dân. Đối với Người, cách mạng là sự nghiệp của nhân dân. Vì vậy, Người đã tiến hành không mệt mỏi công tác tuyên truyền và giáo dục nhằm thức tỉnh toàn dân tộc, phát huy cao nhất sức mạnh của trí tuệ, tài năng và nghị lực của hàng triệu con người vào sự nghiệp chung.

Sau khi giành được chính quyền về tay nhân dân, Người nói: "Ngày nay chúng ta đã xây dựng nên Việt Nam dân chủ cộng hòa, nhưng nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì". Người căn dặn: cán bộ từ trung ương đến các làng "đều là công bộc của dân, nghĩa là để gánh vác công việc chung cho dân, chứ không phải để đè đầu dân như trong thời kỳ dưới quyền thống trị của Pháp - Nhật". Vì vậy, Người luôn nhắc nhở phải đấu tranh chống quan liêu, tham ô, lãng phí, những căn bệnh cố hữu của kiểu nhà nước trước đây.

Suốt đời mình, Bác Hồ kiên trì dạy phải biết dựa vào nhân dân, phát huy quyền làm chủ và sức mạnh to lớn của nhân dân nhằm khắc phục mọi khó khăn, đưa đất nước tiến lên.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là hiện thân của đạo đức cách mạng trong sáng. Toàn bộ cuộc đời của Người chứng minh lời mà Người đã nói: "Tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành". Vì mục tiêu đó, Người đã sống một cuộc đời mà "giàu sang không thể quyến rũ, nghèo khó không thể chuyển lay, uy vũ không thể khuất phục". Người nêu cao đạo đức "Cần kiệm liêm chính, chí công vô tư", "ham làm những việc ích quốc lợi dân, không ham địa vị, công danh phú quý".

Những di sản tư tưởng và đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh là tài sản vô cùng quý báu của Đảng và nhân dân Việt Nam. Các thế hệ ngày nay và mai sau cần trân trọng, bảo vệ, học tập, không ngừng bổ sung và phát triển di sản đó, làm cho những tư tưởng của Người luôn luôn có sức sống trong thực tiễn sinh động của sự nghiệp cách mạng Việt Nam.

Công lao, sự nghiệp, tư tưởng, đạo đức của Bác Hồ sống mãi trong lòng các thế hệ người Việt Nam hôm nay và mai sau. Với niềm tự hào sâu sắc và lòng biết ơn vô hạn, Đảng Cộng sản, nhân dân Việt Nam nguyện học tập và noi theo tấm gương của Người, kế tục xứng đáng sự nghiệp của Người và mãi mãi đi theo con đường mà Người đã lựa chọn.

GIƯƠNG CAO NGỌN CỜ CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN, KIÊN TRÌ SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN, ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI

Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam đã khởi xướng công cuộc đổi mới toàn diện đất nước. Đại hội đã nêu lên bốn bài học lớn, đó cũng là bốn bài học quán triệt tư tưởng của Bác Hồ:

- Bài học nước "lấy dân làm gốc" trong sự nghiệp bảo vệ và xây dựng đất nước, tất cả đều vì dân, tất cả đều do dân.

- Bài học xuất phát từ thực tế, hành động theo quy luật, tức là bài học của Bác Hồ về sự thống nhất giữa lý luận với thực tế, cách mạng với khoa học.

- Bài học về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, cũng tức là sự kết hợp giữa tinh thần yêu nước với chủ nghĩa quốc tế, độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội.

- Bài học về xây dựng Đảng ngang tầm với nhiệm vụ lịch sử mới, điều mà Bác Hồ suốt đời chăm lo.

Tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trở thành nguồn sáng và sức mạnh cho sự nghiệp đổi mới của chúng ta. Như vậy, đối với Đảng ta, kế thừa và đổi mới là một quá trình thống nhất biện chứng, không đứt đoạn. Đổi mới không phải là thay đổi mục tiêu Bác Hồ đã lựa chọn mà là tìm tòi, sáng tạo những biện pháp, cách thức để thực hiện thắng lợi mục tiêu ấy. Nhân dịp lễ kỷ niệm trọng thể này, một lần nữa toàn Đảng, toàn dân ta khẳng định quyết tâm mãi mãi đi theo con đường Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn.

Để đưa sự nghiệp của Bác Hồ đến thắng lợi hoàn toàn, chúng ta cần phải làm gì?

Thứ nhất, chúng ta kiên quyết *đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới*, đó là con đường sống còn của đất nước, con đường thoát khỏi khủng hoảng để tiếp tục tiến lên. Đó là một tất yếu lịch sử phù hợp với quy luật phát triển của cách mạng nước ta và theo đúng lời căn dặn của Bác Hồ trong *Di chúc*. Chúng ta nhận thức sâu sắc rằng đổi mới là một quá trình cách mạng đầy khó khăn gian khổ, không thể nôn nóng, chủ quan, làm ồ ạt, dẫn đến tình trạng hỗn loạn có hại cho chính sự nghiệp đổi mới.

Chúng ta tiến hành đổi mới toàn diện, triệt để, đồng bộ nhưng phải có mục tiêu và bước đi thích hợp, trọng tâm là đổi mới kinh tế, đồng thời đổi mới hệ thống chính trị từng bước vững chắc. Kẻ thù không mong muốn gì hơn là tạo ra sự rối ren trong nội bộ, vượt ra ngoài sự kiểm soát của chúng ta hòng làm cho công cuộc đổi mới đi chệch mục tiêu chủ nghĩa xã hội.

Những thắng lợi đạt được trong ba năm qua tuy mới chỉ là bước đầu, nhưng có ý nghĩa rất quan trọng. Nó chứng tỏ đường lối đổi mới và bước đi của chúng ta là đúng đắn và phù hợp với điều kiện thực tiễn của nước ta, từng bước khôi phục lòng tin của nhân dân và tạo đà cho chúng ta tiến lên những bước mới.

Sắp tới, công cuộc đổi mới phải nhằm làm chuyển biến tốt hơn nữa tình hình kinh tế - xã hội. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào quần chúng khai thác mọi tiềm năng phát triển sản xuất, ra sức thực hiện ba chương trình kinh tế lớn. Các đơn vị kinh tế quốc doanh phải tự đổi mới mình để khắc phục khó khăn, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả sản xuất, kinh doanh, vươn lên làm tốt vai trò chủ đạo trong nền kinh tế quốc dân. Phát triển mạnh kinh tế tập thể và các thành phần kinh tế khác nhằm tạo ra nhiều sản phẩm cho xã hội, tăng thu nhập, thu hút nhiều lao động, từng bước giải quyết tình trạng thiếu việc làm. Nhà nước cần hoàn chỉnh và bổ sung chính sách và pháp luật để khuyến khích và định hướng sự phát triển đúng đắn của các thành phần kinh tế, loại trừ tình trạng tự phát và gây rối loạn trong đời sống kinh tế. Đồng thời, giải quyết tốt một số vấn đề nóng bỏng khác như việc làm, lạm phát, tài chính, ngân hàng, giá cả, tiêu thụ sản phẩm... làm cho tình hình kinh tế - xã hội đi vào thế ổn định, đời sống nhân dân được cải thiện tốt hơn, tạo điều kiện thuận lợi cho công cuộc đổi mới của đất nước có những bước phát triển mới to lớn hơn nữa.

Đồng thời với đổi mới lĩnh vực kinh tế - xã hội, chúng ta *tiếp tục đẩy mạnh quá trình dân chủ hoá*. Bác Hồ nói: "Nước ta là một nước dân chủ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân... Chính quyền từ xã đến chính phủ trung ương do dân cử ra. Đoàn thể từ trung ương đến xã do dân tổ chức nên. Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân". Đó là những nguyên lý cơ bản của một nhà nước dân chủ do Bác Hồ xác lập. Chúng ta đang cố gắng xây dựng và hoàn thiện các thiết chế và cơ chế dân chủ để bảo đảm trong thực tế các quyền làm chủ của người dân trong đời sống chính trị xã hội và tinh thần. Từ sau Đại hội VI đến nay, nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở nước ta đã có những khởi sắc, trước hết là trên lĩnh vực kinh tế. Các cơ quan nhà nước và các đoàn thể quần chúng đã có nhiều cố gắng và tiến bộ trong việc tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Nhiều chủ trương, chính sách, nghị quyết của Đảng và Nhà nước đã được đưa ra thảo luận trưng cầu ý kiến rộng rãi trong nhân dân. Bộ máy nhà nước các cấp đã được tinh giản một bước, tề quan liêu, gây phiền hà cho nhân dân đã được giảm bớt một phần.

Tuy nhiên, đó cũng mới chỉ là những kết quả bước đầu. Tình trạng thiếu dân chủ, mất dân chủ vẫn còn nặng nề và phổ biến, còn có những biểu hiện vi phạm nghiêm trọng đến tài sản và cả tính mạng của người dân, nhiều nỗi oan ức chưa được minh giải, gây tâm trạng nặng nề trong một bộ phận quần chúng.

Ngược lại với tình trạng thiếu dân chủ, cũng đã xuất hiện những biểu hiện dân chủ cực đoan, lợi dụng dân chủ để tiến hành những hoạt động xấu như đả kích Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa, phủ nhận thành quả cách mạng, bác bỏ các nguyên tắc của chủ nghĩa Mác - Lênin. Dân chủ không thể không đi đôi với kỷ luật và pháp luật, với tập trung đúng đắn. Mở rộng dân chủ đối với nhân dân lao động, song không bao giờ chúng ta buông lỏng chuyên chính đối với thiểu số phản động phá hoại thành quả cách mạng của nhân dân. Rõ ràng, để gây dựng và hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, làm cho dân chủ trở thành nếp sống bình thường trong đời sống xã hội và mỗi con người, một mặt nhà nước phải tăng cường quản lý xã hội bằng pháp luật, mặt khác phải làm cho mọi người, từ cán bộ trung ương đến dân thường phải hiểu rõ quyền lợi và nghĩa vụ công dân, thấy rõ trách nhiệm của mình đối với đất nước, có thói quen sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật.

Thứ hai, chúng ta tiếp tục kiên trì và giữ vững cao ngọn cờ của chủ nghĩa Mác - Lênin, một nhân tố quyết định sự thành công của công cuộc đổi mới. Chủ nghĩa Mác - Lênin là kết tinh tinh hoa trí tuệ loài người, là kim chỉ nam của các đảng cộng sản và công nhân thế giới. Đối với cách mạng Việt Nam, chủ nghĩa Mác - Lênin không phải là sự vay mượn hay áp đặt giản đơn từ bên ngoài. Chính sự vận động, phát triển của tư duy lý luận cách mạng nước ta - thông qua lãnh tụ vĩ đại của mình - khi chín muồi, đã bắt gặp chủ nghĩa Mác - Lênin, tiếp nhận nó, bổ sung và làm phong phú nó bằng những kinh nghiệm và bài học thực tiễn của dân tộc mình.

Chủ nghĩa Mác - Lênin do Chủ tịch Hồ Chí Minh trực tiếp truyền bá, vận dụng đúng đắn và sáng tạo vào hoàn cảnh Việt Nam, đã đưa cách mạng nước ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Người đã nhiều lần khẳng định, thắng lợi mà chúng ta giành được là do nhiều nhân tố, nhưng cần phải nhấn mạnh rằng "chúng ta giành được những thắng lợi đó trước hết là nhờ cái vũ khí không gì thay thế được, đó là chủ nghĩa Mác - Lênin".

Sở dĩ chủ nghĩa Mác - Lênin là vô địch, như Bác Hồ thường dạy - vì nó không phải là một mô giáo điều mà là kim chỉ nam cho hành động. Chỉ những người nào nắm vững linh hồn của nó là chủ nghĩa duy vật biện chứng, mới tránh khỏi rơi vào thất bại. Vì vậy, cần phân biệt những thất bại do hiểu sai, làm sai chủ nghĩa Mác - Lênin gây nên với bản chất cách mạng, khoa học và sáng tạo của bản thân chủ nghĩa Mác - Lênin. Cho đến nay trên thế giới chưa có học thuyết nào cách mạng và khoa học hơn học thuyết Mác - Lênin.

Thứ ba, đi theo con đường của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chúng ta kiên trì sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Muốn cách mạng thành công, Bác Hồ nói: "Trước hết phải có Đảng cách mệnh để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững, cách mệnh mới thành công".

Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập, rèn luyện và lãnh đạo trên 60 năm qua, là lực lượng duy nhất lãnh đạo cách mạng nước ta và được toàn dân thừa nhận. Sở dĩ Đảng ta đã đảm đương được trách nhiệm nặng nề trước lịch sử là vì Đảng ta "là một Đảng to lớn, mạnh mẽ, chắc chắn trong sạch, cách mạng triệt để" như Bác Hồ nói. Vì vậy, Đảng ta đã được toàn thể nhân dân, các đoàn thể chính trị và xã hội trong Mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi tự nguyện thừa nhận vai trò lãnh đạo của Đảng, kiên quyết đi theo Đảng làm Cách mạng tháng Tám thành công, kháng chiến thắng lợi, thực hiện thống nhất nước nhà, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Ngày nay, đứng trước yêu cầu của sự nghiệp đổi mới, để xứng đáng là người lãnh đạo chính trị đối với xã hội, xứng đáng với niềm tin và hy vọng của nhân dân, Đảng ta phải không ngừng nâng cao và hoàn thiện sự lãnh đạo của mình và tăng cường mối quan hệ gắn bó mật thiết với nhân dân. Trí tuệ của Đảng phải được thể hiện ở tầm nhìn xa trông rộng, nắm bắt được những vấn đề bức thiết của hiện tại, dự đoán có căn cứ khoa học sự phát triển trong tương lai, để từ đó soạn thảo ra Cương lĩnh và Chiến lược kinh tế - xã hội, định hướng cho sự phát triển xã hội nước ta đi lên chủ nghĩa xã hội.

Bác Hồ đã căn dặn: "Việc cần phải làm trước tiên là chỉnh đốn lại Đảng". Để khôi phục hình tượng trung thực và trong sáng của người đảng viên cộng sản, để cho Đảng thật sự trở thành lương tâm, vinh dự và tự hào của quần chúng, "phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch". Muốn thế phải xử trí kịp thời và nghiêm khắc những cán bộ, đảng viên đã thoái hóa, biến chất, đục khoét tham nhũng, lợi dụng chức quyền, ức hiếp quần chúng. Đó là những ung nhọt, có khả năng gây hoại thư trên cơ thể của Đảng, phải kiên quyết cắt bỏ chúng.

Trong quá trình đổi mới của Đảng, mỗi đảng viên cũng phải không ngừng tự đổi mới về mọi mặt: tri thức và phương pháp, phẩm chất và năng lực, gần gũi, gắn bó với quần chúng, phát huy tác dụng lãnh đạo và vai trò tiên phong gương mẫu của người đảng viên, "xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân".

Thứ tư, đi theo con đường của Chủ tịch Hồ Chí Minh, *chúng ta cần ra sức học tập tấm gương, đạo đức cách mạng sáng ngời của Người*. Đạo đức cách mạng của Bác Hồ là sự kết tinh truyền thống tốt đẹp của dân tộc và đạo đức cộng sản, là di sản quý báu mà ngày nay toàn Đảng, toàn dân ta phải kế thừa và phát triển để chinh đốn Đảng, để xây dựng con người mới, con người xã hội chủ nghĩa. Đó là lòng tận trung với nước, tận hiếu với dân, hết lòng hy sinh phấn đấu vì hạnh phúc của nhân dân, là lối sống trong sạch giản dị, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Chúng ta cần nghiêm khắc lên án và cương quyết đấu tranh chống mọi hành vi và lối sống xa hoa, bệnh quan liêu, lãng phí, phô trương hình thức, tự tư tự lợi của một số cán bộ, đảng viên thoái hóa biến chất. Phải tiến hành cuộc đấu tranh chống tiêu cực một cách liên tục có trọng điểm và bước đi thích hợp, nhất là chống nạn tham nhũng, đặc quyền đặc lợi, cương quyết xét xử những vụ việc tiêu cực lớn đã được phát hiện và thông báo công khai để nhân dân biết. Cuộc đấu tranh chống tiêu cực ở trong Đảng, trong bộ máy nhà nước phải gắn chặt với cuộc đấu tranh chống tiêu cực ngoài xã hội, đặc biệt là cuộc đấu tranh chống tội phạm, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Mỗi đảng viên, mỗi tổ chức cơ sở đảng phải đóng vai trò hạt nhân lãnh đạo, nêu gương sáng trong việc học tập tấm gương đạo đức cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đi đầu trong cuộc đấu tranh chống tiêu cực để làm trong sạch Đảng, trong sạch bộ máy nhà nước và làm lành mạnh xã hội. Có như vậy mới góp phần tích cực đẩy mạnh công cuộc đổi mới ở nước ta.

Thứ năm, đi theo con đường Bác Hồ đã lựa chọn, *chúng ta kiên trì phương châm kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại*. Đảng ta do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện, ngay từ khi mới ra đời đã giương cao ngọn cờ của chủ nghĩa quốc tế vô sản, đề ra nhiệm vụ đoàn kết với giai cấp vô sản thế giới, với các dân tộc bị áp bức, coi đó là nguyên tắc, là một trong những nhân tố quyết định sự thành công của cách mạng nước ta. Mỗi bước đi lên của cách mạng Việt Nam đều là thắng lợi của chủ nghĩa Mác - Lênin, của tình đoàn kết chiến đấu giữa ba dân tộc Lào, Campuchia và Việt Nam chống kẻ thù chung vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, của sự đoàn kết, giúp đỡ to lớn, kịp thời có hiệu quả của nhân dân Liên Xô, nhân dân Trung Quốc và nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác, của sự đồng tình ủng hộ của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, phong trào độc lập dân tộc, dân chủ và hòa bình trên thế giới. Đồng thời, chúng ta cũng đã làm hết sức mình để thực hiện nghĩa vụ quốc tế đối với các dân tộc anh em trên bán đảo Đông Dương, đối với phong trào giải phóng dân tộc, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Được sự lãnh đạo

và giáo dục của Bác Hồ, chúng ta có quyền tự hào về tình cảm quốc tế thủy chung, trong sáng của mình. Những biểu hiện của chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi hoàn toàn xa lạ với Đảng ta và nhân dân ta.

Ngày nay, nhiều nước xã hội chủ nghĩa đang lâm vào một cuộc khủng hoảng toàn diện và nghiêm trọng nhất từ trước tới nay. Cuộc khủng hoảng này đang tác động tiêu cực tới phong trào cách mạng thế giới. Các thế lực đế quốc và phản động đang triệt để khai thác những khó khăn của các nước xã hội chủ nghĩa để tăng cường can thiệp, phá hoại, thực hiện diễn biến hòa bình, nhằm xóa bỏ các nước xã hội chủ nghĩa.

Trước tình hình đó, chúng ta kiên trì đường lối quốc tế trước sau như một của Đảng ta. Chúng ta ủng hộ những tìm tòi cải cách, đổi mới đúng đắn ở một số nước xã hội chủ nghĩa nhằm khắc phục những biến dạng của chủ nghĩa xã hội, làm cho chủ nghĩa xã hội mạnh hơn, phát huy đầy đủ hơn bản chất ưu việt của nó.

Về phần mình, Đảng ta chủ trương tăng cường tình đoàn kết chặt chẽ và sự hợp tác nhiều mặt trên tinh thần quốc tế xã hội chủ nghĩa với Liên Xô, Lào, Campuchia và các nước xã hội chủ nghĩa khác.

Chúng ta ủng hộ cuộc đấu tranh của các dân tộc trên thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Chúng ta đứng về phía các lực lượng hòa bình và tiến bộ chống chiến tranh hạt nhân hủy diệt và chiến tranh cục bộ, ủng hộ các dân tộc đang đấu tranh chống chiến tranh xâm lược, chiến tranh qua tay người khác để bảo vệ độc lập và chủ quyền dân tộc của mình. Nhiều sự kiện xảy ra trên thế giới gần đây nhắc nhở chúng ta phải mài sắc cảnh giác trước âm mưu xảo quyệt của các thế lực hiếu chiến và phản động chống phá cách mạng.

Thưa các vị khách quý,

Thưa các đồng chí và các bạn,

Một trăm năm đã trôi qua, kể từ ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trong thời gian ấy, cách mạng thế giới, cách mạng Việt Nam đã có những bước tiến vĩ đại làm thay đổi sâu sắc bộ mặt của thế giới. Bức tranh thời đại đã có những biến đổi to lớn. Chủ nghĩa đế quốc đã mất địa vị bá chủ hoàn cầu, không thể tùy tiện làm mưa làm gió trên vận mệnh của các dân tộc. Chủ nghĩa xã hội hiện thực đã ra đời, và dưới tác động ảnh hưởng tích cực của nó, hàng trăm dân tộc đã vùng lên đấu tranh giành được quyền độc lập, làm chủ vận mệnh của mình và đang tác động tích cực vào tiến trình lịch sử thế giới.

Mặc dù đang đứng trước những thử thách nghiêm trọng, nhưng chủ nghĩa xã hội nhất định sẽ vượt qua khó khăn trước mắt để chiến thắng. Đó là một xu thế không thể đảo ngược phù hợp với quy luật tiến hóa và phát triển của nhân loại vì lý tưởng xã hội chủ nghĩa đã ăn sâu vào trái tim và khối óc của hàng trăm triệu con người với tính cách là một chế độ xã hội ưu việt trong lịch sử.

Loài người mãi mãi biết ơn những vĩ nhân đã tác động vào sự phát triển tiến bộ của lịch sử. Chủ tịch Hồ Chí Minh của chúng ta là một trong những nhân vật vĩ đại đã in dấu ấn sâu sắc vào thế kỷ 20. Những tư tưởng vĩ đại của Người về quyền bình đẳng giữa các dân tộc, quyền sống, quyền tự do cho mỗi con người, lý tưởng công bằng, dân chủ, bác ái, hòa bình, hữu nghị cho các dân tộc, sự thúc đẩy mối quan hệ nhân văn giữa người với người, v.v... là những giá trị có ý nghĩa thế giới, đóng góp vào kho tàng văn hóa của nhân loại.

Trong ngày kỷ niệm trọng thể này, với niềm tự hào sâu sắc của những người thừa kế tư tưởng và sự nghiệp vinh quang của Chủ tịch Hồ Chí Minh, chúng ta kính dâng lên Người lòng thành kính, biết ơn vô hạn và nguyện biến những tư tưởng cao cả của Người thành hiện thực trên Tổ quốc Việt Nam thân yêu.

Nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh muôn năm!

Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh muôn năm!

Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp cách mạng của chúng ta!

Xin cảm ơn sự chú ý của các đồng chí và các bạn.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH LÀ HÌNH ẢNH TUYỆT ĐẸP VỀ MỐI LIÊN HỆ THÂN THIẾT, GẮN BÓ GIỮA LÃNH TỤ VỚI NHÂN DÂN*

ĐỖ MƯỜI

Nguyên Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương
Đảng Cộng sản Việt Nam

... Bác Hồ kính yêu đã để lại cho dân tộc ta một sự nghiệp cách mạng hết sức vẻ vang, và qua cuộc đời oanh liệt, đầy gian khổ, hy sinh, vô cùng cao thượng và phong phú, vô cùng trong sáng và đẹp đẽ của mình, Người còn để lại cho chúng ta một di sản cực kỳ quý báu. Đó là tấm gương sáng ngời về phẩm chất, đạo đức của người cách mạng, tượng trưng cho những giá trị cao đẹp nhất trong tâm hồn, ý chí, nhân cách Việt Nam. Người đã nói: Đảng ta là đạo đức, là văn minh. Và chính Người là đỉnh cao của đạo đức và văn minh đó.

Nổi bật lên trong tấm gương toàn vẹn của Người là những phẩm chất một lãnh tụ kiểu mới của nhân dân: có lý tưởng cao cả, ý chí kiên cường, có trí tuệ uyên bác và tầm nhìn sâu rộng, có khả năng hấp dẫn và thuyết phục, gắn gũi với mọi người, với các tầng lớp nhân dân.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là hình ảnh tuyệt đẹp về mối liên hệ thân thiết, gắn bó giữa lãnh tụ với nhân dân. Người thường xuyên đọc báo địa phương, dành thời gian đi cơ sở, không phải để huấn thị mà để chuyện trò lắng nghe ý kiến của đảng viên, của nhân dân, của "những người không quan trọng", thu thập thông tin, học hỏi kinh nghiệm và trí tuệ của nhân dân; từ đó suy nghĩ, rút ra những điều cần thiết để xác định những chủ trương phù hợp đầy sức thuyết phục.

Mặc dầu có uy tín rất cao, được toàn Đảng, toàn dân và bạn bè quốc tế rất mực yêu quý và kính trọng, nhưng Bác Hồ không bao giờ coi mình đứng cao

* Trích diễn văn của Tổng Bí thư Đỗ Mười tại Lễ kỷ niệm 105 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh 19-5-1995. Báo *Nhân dân*, số ra ngày 19-5-1995.

hơn nhân dân; trái lại, Người luôn tâm niệm suốt đời là công bộc trung thành và tận tụy của nhân dân. Trả lời các nhà báo, Người tuyên bố: "Bây giờ phải gánh chức Chủ tịch là vì đồng bào ủy thác thì tôi phải gắng làm, cũng như một người lính vâng mệnh lệnh quốc dân ra trước mặt trận. Bao giờ đồng bào cho tôi lui thì tôi rất vui lòng lui". Đức khiêm nhường, tấm lòng cao thượng không màng công danh, phú quý của Người là một bài học lớn cho chúng ta hôm nay.

Bác Hồ là hình ảnh tuyệt đẹp về lòng thương yêu, quý trọng nhân dân. Là vị Chủ tịch cao tuổi nhưng đối với các bậc cao niên, bao giờ Người cũng khiêm nhường. Nhận được thư hay quà của phụ lão, thiếu nhi, thanh niên, phụ nữ, dù bận trăm công nghìn việc, Người vẫn tận tay viết thư trả lời; cảm ơn một cách thân tình, chu đáo. Đó là phong cách ứng xử giàu tính nhân văn, thấm đượm tâm hồn Việt Nam của Bác Hồ.

Vì vậy nhân dân ta, từ các vị nhân sĩ, trí thức đến bà con lao động bình thường, ai nấy đều thấy ở Bác Hồ ánh sáng của một tâm hồn lớn, một nhân cách lớn, ánh sáng của lẽ phải và tấm lòng độ lượng, bao dung từ yêu kính Bác mà nguyện suốt đời đi theo lý tưởng và sự nghiệp của Người, qua Bác mà càng tin tưởng và gắn bó hơn với Đảng, với chế độ ta...

TƯ TƯỢNG HỒ CHÍ MINH SOI SÁNG CON ĐƯỜNG ĐẢNG TA VÀ NHÂN DÂN TA TIẾN VÀO THẾ KỶ XXI*

LÊ KHẢ PHIÊU

Nguyên Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương
Đảng Cộng sản Việt Nam

Thưa đồng bào và các đồng chí,

Thưa các vị khách quý,

Cùng với đồng bào, đồng chí trong nước và đồng bào ta ở nước ngoài, hôm nay, chúng ta long trọng tổ chức kỷ niệm 110 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, người anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hoá thế giới, người sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam, mở thời đại mới cho dân tộc Việt Nam, người chiến sĩ cộng sản quốc tế mẫu mực và người bạn thân thiết của các dân tộc đang đấu tranh vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên toàn thế giới.

Bác Hồ sinh ra và lớn lên trong một gia đình nhà nho thanh bạch, yêu nước, ở một đất nước có nhiều dân tộc, sớm hình thành quốc gia - dân tộc thống nhất. Trong quá trình dựng nước và giữ nước hàng nghìn năm, dân tộc ta đã hình thành và phát triển nền văn hoá dân tộc rực rỡ, mà hạt nhân là *chủ nghĩa yêu nước Việt Nam*, ý chí đấu tranh bất khuất, tinh thần nhân ái, khoan dung và ý thức cộng đồng, cố kết dân tộc để làm chủ thiên nhiên, làm chủ xã hội. Chính nền văn hoá ấy cùng những ảnh hưởng tích cực của văn hoá phương Đông đã hun đúc nên nhân cách Hồ Chí Minh và góp phần to lớn vào sự hình thành và phát triển tư tưởng của Người.

Từ giữa thế kỷ XIX, khi thực dân Pháp xâm lược nước ta, mặc dầu các phong trào yêu nước, chống Pháp liên tục diễn ra, người trước ngã, người sau

* Lê Khả Phiêu, *Tư tưởng Hồ Chí Minh soi sáng con đường Đảng ta và nhân dân ta tiến vào thế kỷ XXI*, Nxb Chính trị quốc gia, H. 2000, tr. 7-35.

dứng lên, sẵn sàng "đúc gan sắt để dời non lấp biển, xối máu nóng rửa vết nhơ nô lệ"¹, nhưng tất cả các cuộc nổi dậy ấy đều "trăm thất bại mà không có lấy một thành công". Nguyên nhân có nhiều, nhưng suy cho cùng, nguyên nhân chủ yếu là chưa có một đường lối đúng.

Chúng kiến những thất bại đau đớn của các vị yêu nước tiên bối, cảnh nhân dân sống lầm than, cực khổ dưới ách thực dân tàn bạo, người thanh niên ưu tú của dân tộc Nguyễn Tất Thành quyết chí ra đi tìm đường cứu nước. Với hành trang ban đầu là lòng yêu nước nồng nàn, thương dân sâu sắc, khát vọng độc lập, tự do, Người đã chọn con đường không giống với con đường mà các bậc cách mạng đàn anh đã đi. Bước chân của Người đã đặt đến những trung tâm văn minh nhất của thế giới thời đó và cũng đặt đến những nơi bản cùng, khổ nhất trên trái đất này. Nơi đầu tiên Người bước chân đến là nước Pháp, một trung tâm văn minh của thế giới và cũng là đất nước của kẻ thù đang thống trị dân tộc mình.

Suốt nhiều năm xông pha, Người đã có mặt ở nhiều nước, tiếp xúc với nhiều lớp người, thuộc nhiều dân tộc khác nhau. Khi đến các nước tư bản phát triển ở châu Âu và Bắc Mỹ, Người nhìn thấy cảnh giai cấp công nhân bị áp bức, bóc lột thậm tệ. Khi sang các nước châu Á, châu Phi và Mỹ Latinh, Người lại tận mắt thấy nhiều dân tộc bị thực dân thống trị hết sức hà khắc, dã man. Người thấy rõ ý chí quật cường, bất khuất của các dân tộc bị áp bức, tinh thần đấu tranh kiên cường của giai cấp công nhân, những người lao động cùng khổ ở khắp mọi nơi, kể cả nhân dân lao động ở chính nước Pháp. Nhận ra kẻ thù chung, Người đi đến một kết luận quan trọng: "Dù màu da có khác nhau, trên đời này chỉ có hai giống người: giống người bóc lột và giống người bị bóc lột. Mà cũng chỉ có một mối tình hữu ái là thật mà thôi: tình hữu ái vô sản"². Từ lòng yêu nước, thương dân, đến sự phân biệt xã hội có "hai giống người", ở Nguyễn Ái Quốc đã có sự chuyển biến sâu sắc, hình thành ý thức giai cấp rõ rệt khiến Người đến một cách rất tự nhiên, như một tất yếu lịch sử, với chủ nghĩa Lênin, chủ nghĩa Mác - Lênin - đỉnh cao của trí tuệ nhân loại. Và được chủ nghĩa Mác - Lênin soi sáng, Nguyễn Ái Quốc "vụt lớn lên, ngang tầm sứ mệnh của con người làm ra lịch sử"³.

Những năm hoạt động trong phong trào cộng sản, phong trào công nhân và phong trào giải phóng dân tộc, tiếp tục nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin, học tập kinh nghiệm của các Đảng Cộng sản, kinh nghiệm của

1. Phan Bội Châu.

2. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 1, Nxb Chính trị quốc gia, H. 1995, tr. 266.

3. Phạm Văn Đồng, *Hồ Chí Minh - một con người, một dân tộc, một thời đại, một sự nghiệp*, Nxb Sự thật, H. 1990, tr. 14.

Liên Xô - quê hương Cách mạng tháng Mười, Người đã tích lũy được những kiến thức và kinh nghiệm thực tiễn phong phú, hình thành dần dần đường lối cứu nước. Người đi đến khẳng định: "*Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản*"¹.

Mùa xuân năm 1930, theo chỉ thị của Quốc tế Cộng sản, Người đã chủ trì Hội nghị thống nhất ba tổ chức cộng sản ở Đông Dương, thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Các văn kiện của Hội nghị thành lập Đảng do người trực tiếp soạn thảo như *Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt và Điều lệ vắn tắt* của Đảng Cộng sản Việt Nam, là mẫu mực của sự vận dụng sáng tạo lý luận Mác - Lênin, đường lối của Quốc tế Cộng sản vào điều kiện cụ thể của nước ta, trở thành Cương lĩnh đầu tiên của Đảng ta. Đó là "*chủ trương làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng đem tới xã hội cộng sản*"². Đường lối ấy gắn độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội, gắn chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế chân chính, gắn cách mạng Việt Nam với trào lưu cách mạng vô sản. Đường lối cách mạng Việt Nam đã cơ bản được hình thành, con đường cứu nước của Việt Nam đã được Hồ Chí Minh vạch ra. Sự đúng đắn ngay từ đầu của Nguyễn Ái Quốc đã được quá trình cách mạng khảo nghiệm và khẳng định. Từ đó cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, mở ra thời đại mới, thời đại rực rỡ nhất trong lịch sử của dân tộc Việt Nam.

Hồ Chí Minh - nhà chiến lược thiên tài. Tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin, nhận thức được xu thế phát triển của thời đại, *Người đã sớm chỉ ra cách mạng giải phóng dân tộc phải đi theo con đường của cách mạng vô sản và cách mạng Việt Nam là một bộ phận khăng khít của cách mạng thế giới.* Từ luận điểm coi chủ nghĩa đế quốc là "con đũa hai vôi", coi cách mạng ở chính quốc và cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa là "hai cánh của một con chim", là hai dòng thác của trào lưu cách mạng thế giới. Phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể một nước thuộc địa, Hồ Chí Minh đã đi tới một luận điểm mới: cách mạng thuộc địa không phụ thuộc vào cách mạng ở chính quốc mà có thể chủ động, tự lực đứng lên "dem sức ta mà tự giải phóng cho ta"³. Hơn nữa lại còn "có thể giúp đỡ những người anh em mình ở phương Tây trong nhiệm vụ giải phóng hoàn toàn"⁴. Do vậy, ở những nước thuộc địa phải đặt lên hàng đầu cách mạng giải phóng dân tộc để đi tới chủ nghĩa xã hội. Đây là bài học lịch sử lớn, có ý nghĩa nguyên tắc

1. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 9, Nxb Chính trị quốc gia, H. 1996, tr. 314.

2, 3. Hồ Chí Minh, *Sđd*, tập 3, tr. 1, 554.

4. Hồ Chí Minh, *Sđd*, tập 1, tr. 36.

nói lên nguyên lý: thực tiễn là tiêu chuẩn của chân lý, cách mạng là sáng tạo, giáo điều, dập khuôn sẽ dẫn tới thất bại.

Đầu năm 1941, Người về nước cùng với Trung ương Đảng trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam, tại Hội nghị Trung ương 8 đã quyết định *chuyển hướng chiến lược của cách mạng Việt Nam, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên trên hết và trước hết*. Trên cơ sở phân tích đúng đắn mâu thuẫn chủ yếu nhất của xã hội nước ta lúc bấy giờ là mâu thuẫn giữa toàn thể dân tộc Việt Nam với bọn thực dân Pháp, quân phiệt Nhật và bè lũ phong kiến tay sai, "Trong lúc này nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được"¹.

*Hồ Chí Minh luôn luôn đề cao sức mạnh của động lực dân tộc, chủ trương phải đoàn kết mọi lực lượng của dân tộc, từ năm 1924 Người đã nói: "Chủ nghĩa dân tộc là một động lực lớn của đất nước"*². Trong tư tưởng của Người, dân tộc được xác định trên lập trường của giai cấp công nhân, kết hợp nhuần nhuyễn chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế trong sáng. Đó là "Chủ nghĩa dân tộc hướng tới chủ nghĩa cộng sản". Đây là sự đóng góp lớn nhất của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với hệ tư tưởng Mác - Lênin và phong trào cách mạng thế giới.

Với ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, cuộc cách mạng giải phóng dân tộc không chỉ mang lại độc lập thống nhất cho Tổ quốc, mà trong từng bước phải mang lại tự do, hạnh phúc cho toàn dân. Vì vậy đã động viên và phát huy cao độ sức mạnh của động lực dân tộc và giai cấp, tranh thủ được sự đồng tình ủng hộ của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, phong trào giải phóng dân tộc và cả loài người tiến bộ để đánh thắng các kẻ thù mạnh hơn mình gấp bội. Những luận điểm đó cũng là cơ sở của tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng phải dựa vào sức mạnh của toàn dân, "có dân là có tất cả"; vào sức mạnh của đại đoàn kết - bộ phận cấu thành đường lối chung của cách mạng Việt Nam trước kia và cho mãi mãi trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước của nhân dân ta.

Đối với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, tuy mới trong một thời gian ngắn, nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra những quan điểm rất cơ bản và sâu sắc về điểm xuất phát, về mục tiêu cơ bản lâu dài và trước

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 7, Nxb Chính trị quốc gia, H. 2000, tr. 113.

2. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 1, Nxb Chính trị quốc gia, H. 1995, tr. 466.

mất, về lực lượng xã hội, về phương thức, bước đi và về vai trò của khoa học kỹ thuật... Người nhấn mạnh đặc điểm lớn nhất của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta là từ một nền sản xuất nhỏ, kinh tế lạc hậu tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, không qua giai đoạn phát triển chế độ tư bản chủ nghĩa. Do đó, xây dựng xã hội chủ nghĩa phải lâu dài, phát triển dần dần, không thể nóng vội được. Người nói một cách thiết thực, cụ thể, dễ hiểu: "Chủ nghĩa xã hội trước hết nhằm làm cho nhân dân lao động thoát nạn bần cùng, làm cho mọi người có công ăn việc làm, được ấm no và sống một đời hạnh phúc"¹; "Nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì"²; "Chủ nghĩa xã hội là làm sao cho nhân dân đủ ăn, đủ mặc, ngày càng sung sướng, ai nấy được đi học, ốm đau có thuốc, già không lao động được thì nghỉ, những phong tục tập quán không tốt dần dần được xoá bỏ"³; "Chủ nghĩa xã hội là nhằm nâng cao đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân và do nhân dân tự xây dựng lấy"⁴. Nói tóm lại, "Chủ nghĩa xã hội là làm sao cho dân giàu nước mạnh"⁵, v.v... Đó là những đặc trưng bản chất của chủ nghĩa xã hội mà Đảng và nhân dân ta đang ra sức phấn đấu để đạt tới.

Về con đường tiến lên chủ nghĩa xã hội, Người nói trước hết phải phát triển sản xuất. "Muốn có chủ nghĩa xã hội thì không có cách nào khác là phải dốc lực lượng của mọi người ra để sản xuất. Sản xuất là mặt trận chính của chúng ta hiện nay"⁶; "Sản xuất phải đi đôi với tiết kiệm", "nhiệm vụ quan trọng nhất của chúng ta là phải *xây dựng nền tảng vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội*,... có công nghiệp và nông nghiệp hiện đại, có văn hoá và khoa học tiên tiến"⁷. Người còn nói chủ nghĩa xã hội cộng với khoa học sẽ đưa nhân loại đến hạnh phúc vô tận. Cách mạng xã hội chủ nghĩa là "một cuộc cách mạng nhằm đánh thắng lạc hậu và bần cùng, để xây dựng hạnh phúc muôn đời cho nhân dân ta, cho con cháu ta"⁸. Người nói đến các thành phần kinh tế, đến việc phát triển kinh tế quốc doanh làm nền tảng, đến vấn đề quản lý kinh tế, đến khuyến khích nông dân làm giàu, người nghèo thì làm cho khá lên, người khá thì làm cho giàu lên, người giàu thì giàu hơn nữa, v.v...

Những thành quả xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc trong kháng chiến chống Mỹ đã bảo đảm cho miền Bắc thực sự trở thành hậu phương lớn, đóng vai trò quyết định nhất cùng với miền Nam giữ vai trò quyết định trực tiếp, giành thắng lợi hoàn toàn, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

1, 3, 4, 6, 7, 8. Hồ Chí Minh, *Sđd*, tập 10, tr. 17, 591, 556, 312, 13, 292.

2. Hồ Chí Minh, *Sđd*, tập 4, tr. 56.

5. Hồ Chí Minh, *Sđd*, tập 8, tr. 226.

Sau ngày nước nhà thống nhất, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội, dựa trên những quan điểm cơ bản và đúng đắn của Người, những kinh nghiệm trong những năm xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và thực tiễn đất nước, Đảng ta đã đề ra đường lối đổi mới, đưa công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta đạt được những thành tựu rất quan trọng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh - nhà tổ chức vĩ đại, đặt nền móng cho việc xây dựng Đảng, Nhà nước, lực lượng vũ trang, Mặt trận dân tộc thống nhất, sự ủng hộ và giúp đỡ quốc tế - những nhân tố cơ bản bảo đảm thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Vận dụng đúng đắn và sáng tạo nguyên lý đảng kiểu mới của Lênin, Hồ Chí Minh đã xây dựng thành công một Đảng Cộng sản ở một nước thuộc địa, đa số là nông dân. Người nói: muốn cách mệnh thành công trước hết phải có đảng cách mệnh. Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm học thuyết dẫn đường. Giai cấp công nhân nhỏ bé ở một nước thuộc địa nhưng vẫn là giai cấp duy nhất nhận sứ mệnh lịch sử lãnh đạo cách mạng. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là sản phẩm của sự kết hợp chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam. Do vậy, ngay từ khi ra đời Đảng ta đã mang bản chất giai cấp công nhân, đại biểu trung thành cho lợi ích của nhân dân lao động và của cả dân tộc. Từ thực tế cách mạng Việt Nam, Người luôn coi trọng việc giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, bồi dưỡng, rèn luyện năng lực và phẩm chất cho đảng viên. Nhờ vậy, mặc dầu Đảng Cộng sản ở một nước thuộc địa, đa số đảng viên không phải là công nhân, nhưng bản chất giai cấp công nhân và vai trò tiên phong cách mạng của Đảng vẫn được giữ vững. Và chính trong thực tiễn lãnh đạo cách mạng, Đảng ta trở thành người lãnh đạo duy nhất của dân tộc Việt Nam, được toàn thể dân tộc Việt Nam coi là Đảng của mình, là người lãnh đạo duy nhất của dân tộc mình.

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn chăm lo giáo dục, rèn luyện đảng viên về phẩm chất, đạo đức. Người đã đặt lên hàng đầu "tư cách người cách mệnh" và bản thân Người là tấm gương sáng về đạo đức cách mạng. Người sớm phát hiện hiện tượng vi phạm phẩm chất đạo đức của đảng viên khi "đảng cầm quyền", phê phán nghiêm khắc bệnh quan liêu, mệnh lệnh, tham ô, lãng phí, vi phạm quyền làm chủ của dân. Người rất coi trọng xây dựng khối đoàn kết, Người nhấn mạnh: "*Đoàn kết* là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình"¹.

1. Hồ Chí Minh, *Sđd*, tập 12, tr. 510.

Người luôn giáo dục cán bộ, đảng viên giữ mối quan hệ gắn bó máu thịt với nhân dân, gần gũi và sâu sát nhân dân: "Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân"¹.

Mỗi khi cách mạng chuyển giai đoạn chiến lược, Người đều nhắc nhở phải chỉnh đốn Đảng, làm cho Đảng xứng đáng với yêu cầu nhiệm vụ mới. Trong *Di chúc* để lại cho đời sau, Người đã nhạy bén thấy trước những hiện tượng cần phải chỉnh đốn Đảng ngay sau khi kháng chiến thắng lợi, nhưng đáng tiếc là chúng ta chưa làm triệt để như lời Bác dặn, để bệnh cá nhân chủ nghĩa xuất hiện và phát triển với những biểu hiện đáng lo ngại.

Hồ Chí Minh là người sáng lập Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hoà và 24 năm đứng đầu Nhà nước ta, nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam châu Á. Người đã xác định bản chất nhà nước ấy là nhà nước của dân, do dân, vì dân, do đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo. Theo Người, nước ta là nước dân chủ, "dân là chủ", cán bộ là công bộc của dân, phải hết lòng hết sức phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc. Nhà nước phải thực hiện dân chủ với nhân dân và chuyên chính với kẻ phản lại quyền lợi của nhân dân. Người phê phán những cán bộ nhà nước vi phạm lợi ích của dân, ức hiếp dân, đứng trên dân, làm quan cách mạng".

Hồ Chí Minh là người tổ chức và rèn luyện lực lượng vũ trang nhân dân, quân đội nhân dân, một quân đội kiểu mới của dân tộc Việt Nam, mang bản chất giai cấp công nhân - bộ đội Cụ Hồ. Quân đội từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu, do Đảng Cộng sản Việt Nam trực tiếp lãnh đạo. Tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh là nội dung cốt lõi của đường lối quân sự của Đảng ta, là kế sách giữ nước vững bền của dân tộc ta.

Tư tưởng đại đoàn kết dân tộc và xây dựng Mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi là một thành công lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Người đã tập hợp được những tổ chức cách mạng chân chính về một mối, quy tụ được sức mạnh của toàn dân tộc, tranh thủ sự ủng hộ của mọi tầng lớp nhân dân, xây dựng được tình đoàn kết quốc tế. Đó là kết quả của nhà tổ chức vĩ đại Hồ Chí Minh, biến khẩu hiệu nổi tiếng: "*Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết; Thành công, thành công, đại thành công!*"² thành hiện thực, thành sức mạnh tinh thần, trí tuệ, thành sức mạnh vật chất cực kỳ to lớn đánh thắng những thế lực thù địch hung bạo, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đoàn kết trong Đảng, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân

1. Hồ Chí Minh, *Sđd*, tập 8, tr. 276.

2. Hồ Chí Minh, *Sđd*, tập 10, tr. 607.

dân cũng như trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, mãi mãi là một lực lượng to lớn của cách mạng Việt Nam.

Hồ Chí Minh đặt nền móng cho nền ngoại giao Việt Nam hiện đại. Người đã phát huy tinh thần hoà hiếu của dân tộc, "Lấy đại nghĩa thắng hung tàn, lấy chí nhân thay cường bạo"¹, kiên quyết bảo vệ độc lập dân tộc, giữ vững nguyên tắc nhưng khôn khéo vận dụng sách lược theo phương châm "Dĩ bất biến, ứng vạn biến", tranh thủ sự đồng tình ủng hộ quốc tế đối với sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta. Chính nhờ tinh thần sáng tạo đó mà đã kết hợp được ba mặt trận: quân sự, chính trị, ngoại giao để chiến thắng kẻ thù.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là hiện thân của tinh hoa văn hoá Việt Nam, danh nhân văn hoá thế giới, kế thừa truyền thống văn hoá cổ, kim, đông, tây; đặc biệt là tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin, đỉnh cao của tư tưởng nhân văn của nhân loại, nhờ đó đã kết tinh ở Người những giá trị văn hoá vừa dân tộc, vừa hiện đại, vừa nhân văn. Là chiến sĩ tiên phong của nền văn học - nghệ thuật, báo chí cách mạng, đấu tranh cho độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, cho công bằng, tình thương và lẽ phải trên trái đất, sự đóng góp của Người về văn hoá rất phong phú và đa dạng, thấm đượm trong toàn bộ cuộc đời và sự nghiệp của Người, được toả sáng trong từng việc làm, từng cử chỉ, từng mối quan hệ với đồng chí, đồng bào và bạn bè quốc tế.

Cái cốt lõi trong tư tưởng văn hoá Hồ Chí Minh là lòng yêu nước, thương dân, thương yêu con người và niềm tin đối với con người hết sức bao la, sâu sắc, tất cả vì con người, tất cả do con người. Đó là một nhân sinh quan, một triết lý sống rất nhân văn, là chủ nghĩa nhân đạo cộng sản. Người nói: "*Nghĩ cho cùng, mọi vấn đề... là vấn đề ở đời và làm người. Ở đời và làm người là phải thương nước, thương dân, thương nhân loại đau khổ bị áp bức*"². Suốt đời, Người đã hy sinh chiến đấu chống áp bức bất công, đem lại cuộc sống tự do, hạnh phúc cho nhân dân, cho dân tộc, cho nhân loại.

Văn hoá với Người còn thể hiện ở đạo đức mới: cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư. Hồ Chí Minh là một người cộng sản coi trọng đạo đức và là tấm gương mẫu mực về đạo đức. Người đã từng nói: "*Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân. Vì muốn giải phóng cho dân tộc, giải phóng cho loài người là một công việc to tát, mà tự mình không có đạo đức... thì còn làm nổi việc gì*"³. Đạo đức cách mạng là một bộ phận hợp thành

1. Nguyễn Trãi, *Bình Ngô đại cáo*.

2. Hồ Chí Minh, *Nhà nước và pháp luật Việt Nam*, Nxb Pháp lý, H. 1990, tr. 174.

3. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia, H. 1995, tr. 252-253.

quan trọng của tư tưởng Hồ Chí Minh, của văn hoá Hồ Chí Minh - di sản vô giá cho chúng ta hôm nay và các thế hệ mai sau.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là vĩ nhân đã in đậm dấu ấn vào lịch sử dân tộc và lịch sử nhân loại trong thế kỷ XX. Nhìn lại sự hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh qua quá trình cách mạng Việt Nam, chúng ta thấy cả một hệ thống quan điểm toàn diện, nhất quán và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam. Đó là đi từ cách mạng dân tộc dân chủ tiến lên chủ nghĩa xã hội, không qua giai đoạn phát triển chế độ tư bản chủ nghĩa; độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Đó là một cuộc cách mạng thuộc địa từ giải phóng dân tộc đến giải phóng xã hội, giải phóng con người tiến lên chủ nghĩa cộng sản ở Việt Nam. Đây là luận điểm trung tâm của tư tưởng Hồ Chí Minh, là chiều sâu nhất trong tư duy lý luận của Người. Tư tưởng đó không những có giá trị lớn lao trong thế kỷ XX mà còn toả sáng trong thế kỷ XXI.

Hồ Chí Minh đã vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của cách mạng Việt Nam. Đại hội VII của Đảng ta lần đầu tiên đã khẳng định một cách đúng đắn vị trí của tư tưởng Hồ Chí Minh trong đường lối cách mạng Việt Nam: chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng. Đây là một sự tổng kết chính xác và sự phát triển mới trong tư duy lý luận của Đảng ta.

Thưa đồng bào và các đồng chí,

Thưa các vị khách quý,

Dưới ngọn cờ của Chủ tịch Hồ Chí Minh và của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhân dân ta đã hoàn thành nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ, cả nước đã bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội được một phần tư thế kỷ.

Trong 15 năm thực hiện công cuộc đổi mới xây dựng đất nước, nhân dân ta đã đạt những thành tựu to lớn và rất quan trọng, đất nước đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, tiếp tục phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Ngày nay, cục diện thế giới đang trải qua những biến đổi nhanh chóng và sâu sắc. Sự phát triển như vũ bão của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại, đặc biệt là cách mạng thông tin, đang tạo ra sự biến đổi về chất chưa từng có trong lịch sử nhân loại, đưa nhân loại từng bước quá độ sang một trình độ văn minh mới - văn minh trí tuệ. Một số nước phát triển đã từ thời đại kinh tế - xã hội công nghiệp chuyển sang một thời đại kinh tế - xã hội mới - thời đại kinh tế tri thức và xã hội thông tin toàn cầu. Trên cơ sở

ấy đã xuất hiện xu thế toàn cầu hoá, lôi cuốn cả hành tinh vào một cơn lốc lớn do một số ít nước phát triển cùng các tập đoàn kinh tế xuyên quốc gia chi phối. Trong khi xu thế hoà hoãn, hoà bình hợp tác phản ánh nguyện vọng của loài người tiến bộ đang phát triển thì cuộc đấu tranh giai cấp và dân tộc diễn ra gay gắt, phức tạp. Các cuộc chiến tranh cục bộ, xung đột sắc tộc, tôn giáo vẫn tiếp diễn với cuộc chạy đua vũ trang chưa từng có về vũ khí công nghệ cao. Một nghịch lý là trong khi của cải vật chất và tinh thần làm ra ngày càng tăng thì hai phần ba dân số thế giới ở các nước đang phát triển, chậm phát triển vẫn sống trong nghèo khổ, lạc hậu, khoảng cách giữa các nước giàu và các nước nghèo ngày càng mở rộng, nguy cơ suy thoái về môi trường sinh thái, về tệ nạn xã hội và bệnh tật hiểm nghèo ngày một gia tăng.

Đất nước ta đã chuyển sang một thời kỳ mới, thế và lực đã khác trước nhiều, tuy nhiên hiện nay nước ta vẫn là một trong những nước nghèo, lao động nông nghiệp còn chiếm tỷ lệ cao, năng suất lao động và sức cạnh tranh thấp, trình độ công nghệ còn lạc hậu so với các nước phát triển. Trong lúc các nước tiên tiến trên thế giới đã hoàn thành hai cuộc cách mạng công nghiệp và đang thực hiện cuộc cách mạng thông tin, thì nước ta mới bước vào thời kỳ công nghiệp hoá.

Trước cục diện thế giới và trong nước như vậy, đất nước ta đứng trước những vận hội lớn, đồng thời phải đương đầu với những khó khăn, thách thức mới rất quyết liệt.

Để đảm bảo sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày càng phát triển vững chắc, đúng hướng, sớm tiến kịp các nước có nền kinh tế trung bình, rồi các nước tiên tiến trong khu vực và thế giới trên cơ sở nắm vững lập trường và phương pháp của chủ nghĩa Mác - Lênin, chúng ta cần tiếp tục nghiên cứu quán triệt sâu sắc và phổ biến rộng rãi hơn nữa tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng một cách sáng tạo vào sự nghiệp đổi mới.

Toàn Đảng, toàn dân ta luôn kiên định mục tiêu lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội mà Người đã chọn. Nắm vững quy luật dựng nước đi đôi với giữ nước, nắm vững hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, bảo đảm tự chủ về kinh tế, giữ gìn bản sắc dân tộc về văn hoá, giữ vững độc lập quốc gia trong quan hệ hội nhập với khu vực và thế giới, hợp tác bình đẳng, cùng có lợi và tôn trọng lẫn nhau giữa các nước. Thực hiện chính sách đối ngoại đa dạng hoá, đa phương hoá, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của phong trào hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới, tăng cường hợp tác Nam - Nam, hợp tác với các nước trong Phong trào

Không liên kết góp phần hình thành một trật tự thế giới công bằng và bình đẳng vì sự nghiệp hoà bình, ổn định và phát triển của nhân loại.

Xây dựng chủ nghĩa xã hội, tạo ra sự biến đổi về chất của xã hội nước ta trên các lĩnh vực là một sự nghiệp khó khăn, phức tạp, to lớn và lâu dài như Bác Hồ đã dạy. Trong thời kỳ quá độ, các mâu thuẫn cơ bản vẫn tồn tại, chúng ta phải "dùng lập trường, quan điểm, phương pháp chủ nghĩa Mác - Lênin mà tổng kết những kinh nghiệm của Đảng ta, phân tích một cách đúng đắn những đặc điểm của nước ta. Có như thế, chúng ta mới có thể dần dần hiểu được quy luật phát triển của cách mạng Việt Nam, định ra được những đường lối, phương châm, bước đi cụ thể của cách mạng xã hội chủ nghĩa thích hợp với tình hình nước ta"¹. Theo tinh thần đó, chúng ta càng phải đi sâu phân tích rõ, sâu sắc mâu thuẫn nổi lên nhất của xã hội nước ta hiện nay là mâu thuẫn giữa trình độ còn thấp kém của lực lượng sản xuất với yêu cầu rất cao của nền sản xuất hiện đại, của chủ nghĩa xã hội và không ngừng nâng cao đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân. Vì vậy, nhiệm vụ chủ yếu nhất của chúng ta lúc này là phải dốc sức vào việc phát triển lực lượng sản xuất, làm ra nhiều của cải để chiến thắng nghèo nàn và lạc hậu, đem lại ấm no, tự do, hạnh phúc cho nhân dân. Mỗi bước tiến bộ của cách mạng là mỗi bước đem lại những lợi ích thiết thực trong cuộc sống đối với người dân, đem lại công bằng cho xã hội. Dân chủ và công bằng là đặc trưng ưu việt thuộc về bản chất của chủ nghĩa xã hội.

Muốn phát triển lực lượng sản xuất phải đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, nhất là hiện đại hoá nông nghiệp và nông thôn với nội dung mới, phù hợp với phương hướng phát triển của khoa học và công nghệ hiện đại, để xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Song, lực lượng sản xuất chỉ có thể phát triển gắn liền với quan hệ sản xuất phù hợp. Vì thế, nhà nước phải nắm những lĩnh vực kinh tế then chốt, kinh tế nhà nước phải đạt hiệu quả kinh tế - xã hội cao, thực hiện được vai trò chủ đạo trong nền kinh tế quốc dân. Đồng thời phải nghiên cứu phát triển những hình thức tổ chức kinh tế phong phú, đa dạng từ thấp đến cao: kinh tế nhà nước, kinh tế hợp tác, kinh tế cá thể, tiểu chủ, tư bản tư nhân, kinh tế liên doanh với nước ngoài đan xen, hỗn hợp nhiều hình thức sở hữu... để thúc đẩy xã hội hoá nền sản xuất theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Với chủ trương, chính sách, pháp luật đổi mới của Đảng và Nhà nước đã ban hành, mọi người, mọi gia đình, mọi tổ chức kinh tế, mọi doanh nghiệp hãy đem tài năng, trí tuệ, vốn liếng thi đua sản xuất, kinh doanh, tạo ra

1. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 8, Nxb Chính trị quốc gia, H. 1995, tr. 494.

nhiều việc làm, sản xuất ra nhiều sản phẩm với chất lượng cao, đủ sức cạnh tranh ở thị trường trong nước và thế giới; xoá bỏ mọi quan niệm kỳ thị đối với các thành phần kinh tế. Xã hội rất trân trọng những nhà sản xuất, kinh doanh giỏi, những doanh nghiệp tư nhân cũng như những doanh nghiệp nhà nước sản xuất, kinh doanh có năng suất, chất lượng và hiệu quả; những người biết làm giàu một cách chính đáng cho bản thân mình và giúp đỡ những người nghèo, quan tâm đến phúc lợi xã hội. Sản xuất ra nhiều của cải đi đôi với tiết kiệm để thực hành tiết kiệm là mặt trận chính của chúng ta hiện nay như Chủ tịch Hồ Chí Minh từng căn dặn.

Để thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá phải phát triển khoa học và công nghệ, bảo đảm cho khoa học và công nghệ thật sự trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp và động lực chủ yếu trong phát triển kinh tế - xã hội; khắc phục nguy cơ tụt hậu về khoa học và công nghệ. Trong thời đại cách mạng thông tin hiện nay, chúng ta không có sự lựa chọn nào khác là phải tiếp cận nhanh chóng với tri thức và công nghệ mới nhất của thời đại để hiện đại hoá nền kinh tế, tạo ra sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng từng bước hình thành nền kinh tế tri thức, có năng lực cạnh tranh với giá trị gia tăng ngày càng cao.

Để xây dựng chủ nghĩa xã hội phải có con người xã hội chủ nghĩa, phải phát huy đến đỉnh cao sức mạnh tổng hợp nội sinh của đất nước, trước hết là con người Việt Nam. Vì vậy cần có cuộc cải biến mạnh mẽ, có tính chất cách mạng trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, chấn hưng nền giáo dục quốc dân, xây dựng nền giáo dục tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của thời đại, tạo điều kiện cho mọi người dân, đặc biệt là thế hệ trẻ không ngừng nâng cao tri thức và kỹ năng, đội ngũ cán bộ khoa học của nước ta chiếm lĩnh được đỉnh cao trí tuệ của nhân loại. Đó cũng là tiền đề, điều kiện hàng đầu để chủ động thực hiện chiến lược mở cửa, hội nhập với khu vực và thế giới, bảo đảm phát triển nhanh và bền vững.

Dân tộc ta đã đúc kết một chân lý nổi tiếng: có nhân, có trí, có anh hùng. Đảng ta, mỗi cán bộ, đảng viên, mỗi đoàn viên thanh niên cộng sản, mỗi người Việt Nam yêu nước đều có sẵn những nhân tố tốt đẹp ấy. Mỗi người hãy thi đua làm vượt mức kế hoạch, mỗi địa phương hãy tập trung hoàn thành tốt những công trình trọng điểm, giai cấp công nhân và nông dân, các nhà trí thức, những đội thanh niên xung phong tình nguyện đang anh dũng sản xuất và công tác, mở đường Trường Sơn và chinh phục biển cả, các chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân trên mọi miền đất nước hãy sáng tạo một cao trào cách mạng mới, hoàn thành xuất sắc và toàn diện kế hoạch năm 2000. Cao trào cách mạng ấy chắc chắn sẽ tạo nên lớp lớp những người anh hùng

mới từ trong thế hệ trẻ hôm nay và cả thế hệ đã trải qua những năm tháng chiến đấu hào hùng. Đó chính là cách tốt nhất, thiết thực nhất để kỷ niệm Ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Thực hiện *Di chúc* của Bác Hồ, toàn Đảng phải làm thật tốt cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, tự phê bình và phê bình theo gương đạo đức của Người. Nhìn lại một năm tiến hành cuộc vận động, chúng ta thấy rằng các đảng bộ đã có cố gắng, các vấn đề trong nội bộ các cấp ủy đã được đặt ra để giải quyết, những tồn tại trong nhiều năm đã được bàn bạc và kết luận, nhiều đồng chí đã chân thành nhận rõ các khuyết điểm, tinh thần đoàn kết nội bộ được củng cố, ý thức trách nhiệm trong công tác và tác phong đi sát cơ sở có chuyển biến, hiện tượng tham nhũng bị phê phán, quần chúng giám sát và kiểm tra, một số vụ đã được đưa ra xem xét và truy tố, lòng tin của nhân dân đối với Đảng được củng cố, đang hy vọng cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, tự phê bình và phê bình được tiếp tục nghiêm túc hơn, hiệu quả cao hơn.

Song, nghiêm khắc mà xem xét, kết quả cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng chưa cao, một số vấn đề tồn tại lâu ngày trong các cấp ủy chưa được giải quyết, một số vụ việc vi phạm đến Điều lệ Đảng và pháp luật Nhà nước xử lý không nghiêm, một số đồng chí, bao gồm cả những đồng chí chủ trì chưa thật thà tự phê bình, việc đấu tranh phân rõ đúng sai về một số quan điểm chính trị còn mập mờ, việc sửa chữa khuyết điểm sau tự phê bình và phê bình chưa thật nghiêm túc. Việc khắc phục tệ quan liêu rất chậm, việc ngăn ngừa tệ tham nhũng chưa quyết liệt, lãng phí, xa hoa, không thực hành tiết kiệm vẫn còn phổ biến. Công việc còn mang nặng hình thức, nói nhiều, tổ chức thực hiện kém hiệu quả, lười học, lười đi cơ sở, lười tổng kết thực tiễn. Đặc biệt việc chấp hành Nghị quyết Trung ương 7, nâng cao chất lượng tư tưởng chính trị và phẩm chất đạo đức cho cán bộ, đảng viên trong các cơ quan Đảng và Nhà nước làm chậm, việc cải tiến một bước về tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế thực hiện chưa nghiêm túc như Nghị quyết đòi hỏi.

Vì vậy, học tập tư tưởng và đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cán bộ, đảng viên của Đảng nhất định phấn đấu và phải phấn đấu để làm người và làm người cộng sản như Bác Hồ đã dạy: trung thành và kiên định với đường lối độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; gìn giữ phẩm chất và đạo đức cách mạng, đoàn kết nội bộ, đoàn kết nhân dân, đi sát cơ sở, đi đến những nơi khó khăn nhất, lắng nghe ý kiến của nhân dân, phát huy sức mạnh, sáng kiến của đảng bộ và nhân dân để giải quyết những vấn đề do cuộc sống đặt ra; có lối sống lành mạnh, giản dị và tiết kiệm, bản thân, vợ, con, gia đình không tham nhũng, không bao che cho những hiện tượng quan liêu, tham nhũng và

tiêu cực; trau dồi kiến thức, nâng cao năng lực trí tuệ và năng lực tổ chức thực tiễn, đủ sức đảm đương nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới.

Đảng ta là đạo đức, là văn minh. Hình ảnh những người cộng sản mãi mãi phải là hình ảnh đẹp đẽ và cao thượng, suốt đời phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân, xứng đáng là đảng viên của Đảng do Bác Hồ sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện; xứng đáng là cán bộ, công chức của Nhà nước ta do Chủ tịch Hồ Chí Minh xây dựng và vun trồng trong nhiều thập kỷ.

Cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, tự phê bình và phê bình là một nội dung rất cơ bản và quan trọng của Đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội toàn quốc lần thứ IX của Đảng. Đảng bộ các cấp và toàn Đảng phải quán triệt sâu sắc để qua đại hội, đảng bộ phải được củng cố về chính trị, tư tưởng, phẩm chất đạo đức, củng cố vững chắc về tổ chức.

Được vũ trang bởi tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh; được soi sáng bằng tấm gương vĩ đại của Người, Đảng ta và nhân dân ta tin tưởng, vững vàng tiến bước vào thế kỷ XXI, quyết tâm thực hiện thắng lợi hoài bão của Bác Hồ kính yêu là "xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới"¹.

Tổ quốc Việt Nam muôn năm!

Chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh bất diệt!

Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh muôn năm!

Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!

1. Hồ Chí Minh, *Sđd*, tập 12, tr. 512.

PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG VỀ VANG CỦA ĐẢNG, KHÔNG NGỪNG HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH*

NÔNG ĐỨC MẠNH

**Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương
Đảng Cộng sản Việt Nam**

Thưa các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam,

Thưa các đồng chí lão thành cách mạng và Mẹ Việt Nam Anh hùng,

Thưa các vị khách quý,

Thưa đồng bào, đồng chí và chiến sĩ cả nước,

Hôm nay, cùng với đồng bào và chiến sĩ cả nước, chúng ta long trọng kỷ niệm 77 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và phát động cuộc vận động lớn "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh".

77 năm qua, kể từ ngày thành lập cho đến nay, Đảng ta, Đảng do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện, trong tư cách người lãnh đạo cách mạng và là người con trung hiếu của Tổ quốc và nhân dân đã không ngừng phấn đấu hy sinh, dù trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng luôn luôn đi đầu trong cuộc chiến đấu của dân tộc vì độc lập tự do và xây dựng cuộc sống mới ấm no, hạnh phúc, thực sự là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam; đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của dân tộc.

Vừa mới ra đời, tuy lực lượng còn rất nhỏ bé, Đảng ta đã đi sâu vào các tầng lớp nhân dân, tuyên truyền, vận động, tổ chức và lãnh đạo quần chúng liên tiếp dấy lên ba phong trào cách mạng rộng khắp cả nước, từ cao trào Xô viết Nghệ Tĩnh 1930-1931 đến cuộc vận động dân chủ 1936 - 1939 rồi sau

* Báo Nhân dân, số ra ngày 3-2-2007 (dầu đề là của báo Nhân dân).

đó là cao trào cứu nước 1941-1945 thể hiện sức mạnh vĩ đại, lực lượng cách mạng to lớn của giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và toàn thể dân tộc Việt Nam.

Mười lăm tuổi, với khoảng 5.000 đảng viên, Đảng đã lãnh đạo nhân dân tiến hành đồng loạt cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám, đập tan ách thống trị của chủ nghĩa thực dân kéo dài hơn 80 năm ở nước ta, giành chính quyền toàn quốc, lập nên nước Việt Nam dân chủ cộng hoà, nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á, mở ra kỷ nguyên độc lập tự do xán lạn của dân tộc. Với thắng lợi vĩ đại của Cách mạng tháng Tám, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: "Chỉ những giai cấp lao động và nhân dân Việt Nam ta có thể tự hào, mà giai cấp lao động và những dân tộc bị áp bức nơi khác cũng có thể tự hào rằng: lần này là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa, một đảng mới 15 tuổi, đã lãnh đạo thành công, đã nắm chính quyền toàn quốc".

Tiếp sau đó, liên trong 30 năm, từ 1945 đến 1975, trước mưu toan của chủ nghĩa thực dân cũ, rồi chủ nghĩa thực dân mới gây ra chiến tranh xâm lược hùng áp đặt trở lại ách thống trị của chúng, Đảng ta lại một lần nữa động viên toàn dân tộc đứng lên tiến hành hai cuộc kháng chiến cứu nước long trời lở đất, giành hết thắng lợi này đến thắng lợi khác, thắng lợi của cuộc kháng chiến thứ nhất, đánh dấu bằng chiến thắng lẫy lừng Điện Biên Phủ, giải phóng nửa nước và đưa miền Bắc tiến lên trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đúng là: "Lần đầu tiên trong lịch sử, một nước thuộc địa nhỏ yếu đã đánh thắng một nước thực dân hùng mạnh. Đó là một thắng lợi vẻ vang của nhân dân Việt Nam, đồng thời cũng là thắng lợi của các lực lượng hoà bình, dân chủ và xã hội chủ nghĩa trên thế giới". Thắng lợi của cuộc kháng chiến lần thứ hai, kết thúc bằng cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh, đã giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc, đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội. Như đồng chí Bí thư thứ nhất của Đảng ta đã nói tại Đại hội lần thứ IV của Đảng: "Năm tháng sẽ trôi qua, nhưng thắng lợi của nhân dân ta trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX, một sự kiện có tầm quan trọng quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc".

Lịch sử vẻ vang của Đảng ta, của dân tộc ta lại được viết tiếp bằng những trang xây dựng và bảo vệ Tổ quốc từ hơn ba thập kỷ nay. Chúng ta vừa khai phá con đường đi lên chủ nghĩa xã hội phù hợp với thời đại mới, vừa tiến

hành việc xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ phù hợp với những đặc điểm của Việt Nam và theo cách thức của Việt Nam. Công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, xuất phát từ những sáng kiến và nguyện vọng của nhân dân, là một cuộc trường chinh mới đầy sáng tạo, thể hiện bản lĩnh và trí tuệ của Đảng ta, của dân tộc ta cũng như sự gắn bó máu thịt giữa Đảng với nhân dân, theo tinh thần lấy dân làm gốc, vì lợi ích của nhân dân và cùng với nhân dân phấn đấu. Tổng kết 20 năm đổi mới, Đại hội X của Đảng đã rút ra kết luận: "Hơn hai mươi năm qua, công cuộc đổi mới ở nước ta đã đạt những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử. Đất nước đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, có sự thay đổi cơ bản và toàn diện...". Đại hội đã đưa ra bức tranh toàn cảnh về những thay đổi đó và khẳng định: "Sức mạnh tổng hợp của quốc gia đã tăng lên rất nhiều, tạo ra thế và lực mới cho đất nước tiếp tục đi lên với triển vọng tốt đẹp".

Năm 2006 vừa qua đánh dấu một sự kiện chính trị trọng đại trên đất nước ta: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng thành công tốt đẹp với việc đưa ra quyết sách chiến lược: đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển trước năm 2010 và tiếp đó, tiến lên cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020. Năm 2006 là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội X của Đảng, cũng là năm đầu tiên giành thắng lợi toàn diện ngay từ năm đầu một kế hoạch 5 năm mới. Trong năm qua, nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, nổi bật nhất là chính trị - xã hội ổn định, kinh tế tiếp tục duy trì mức tăng trưởng cao, hầu hết các chỉ tiêu chủ yếu đều đạt và vượt mức kế hoạch. Về đối ngoại, Việt Nam đã trở thành thành viên chính thức của Tổ chức Thương mại thế giới; tổ chức thành công Hội nghị APEC 14; được các nước châu Á thống nhất đề cử làm Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2008-2009, v.v...

Ôn lại chặng đường 77 năm lịch sử vẻ vang của Đảng ta và của cách mạng nước ta, chúng ta có quyền tự hào về những thắng lợi vĩ đại mà dân tộc ta đã giành được trong sự nghiệp độc lập dân tộc, kháng chiến cứu nước cũng như trong xây dựng hoà bình.

Chúng ta có quyền tự hào về Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh luôn giữ vững bản chất cách mạng và khoa học, trung thành với giai cấp và dân tộc, vững vàng trước mọi thách thức, sáng suốt trong vai trò lãnh đạo của mình.

Chúng ta tự hào về dân tộc ta, nhân dân ta anh hùng và sáng tạo, hết lòng, hết sức đi theo con đường cách mạng, thương yêu, đùm bọc, giúp đỡ Đảng Cộng sản Việt Nam và triu mến gọi Đảng là "Đảng ta".

Trong ngày kỷ niệm trọng thể này, chúng ta bày tỏ tình cảm hữu nghị, lòng biết ơn tới các Đảng Cộng sản và công nhân, giai cấp công nhân, nhân dân lao động, các dân tộc yêu chuộng hoà bình và tiến bộ trên thế giới đã và đang dành cho Đảng ta và nhân dân ta sự ủng hộ, giúp đỡ vô cùng quý báu.

Thưa các đồng chí, đồng bào và chiến sĩ cả nước.

Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Trong khi khẳng định những thành tựu to lớn đã đạt được, chúng ta cũng thẳng thắn thừa nhận rằng trong công tác lãnh đạo của mình, Đảng ta còn nhiều yếu kém và khuyết điểm. Công tác xây dựng Đảng chưa đáp ứng yêu cầu nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Để làm tốt nhiệm vụ lãnh đạo nhân dân ta xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, tiếp tục phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển như Đại hội X của Đảng đã chỉ rõ, Đảng ta cần "tiếp tục tự đổi mới, tự chỉnh đốn Đảng, tăng cường bản chất giai cấp công nhân và tính tiên phong, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức cách mạng trong sáng, có tầm trí tuệ cao, có phương thức lãnh đạo khoa học, luôn gắn bó với nhân dân".

Đổi mới, chỉnh đốn Đảng, trọng tâm về tư tưởng là giáo dục lập trường giai cấp công nhân, bản chất cách mạng và niềm tin cộng sản, lòng yêu nước, thương dân là điều Bác Hồ đặc biệt quan tâm trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình.

Người luôn chăm lo giáo dục, rèn luyện đảng viên về phẩm chất, đạo đức và đặt lên hàng đầu vấn đề "tư cách người cách mạng". Người luôn làm gương và yêu cầu mỗi người, nhất là cán bộ, đảng viên, phải có đạo đức cách mạng, phải kết hợp chặt chẽ phẩm chất và năng lực, hồng và chuyên, đức và tài, trong đó đức là gốc.

Người nói: "Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân".

Người đòi hỏi "xây" phải đi đôi với "chống", nâng cao đạo đức cách mạng phải đi đôi với quét sạch chủ nghĩa cá nhân.

Ngay sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, Bác đã căn dặn cán bộ phải chống những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân. Bước vào kháng chiến,

Người viết "Sửa đổi lối làm việc", trong đó đã nhiều lần nhấn mạnh tới sự cấp thiết phải chống chủ nghĩa cá nhân. Ngày 3 tháng 2 năm 1969, nhân dịp kỷ niệm 39 năm Ngày thành lập Đảng, Bác viết bài đăng báo Nhân dân nhan đề "Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân". Trong Di chúc để lại cho muôn đời con cháu, Bác căn dặn: "Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân".

Thực tiễn xây dựng Đảng trong 77 năm qua cho thấy rõ: trong điều kiện Đảng cầm quyền, sự tha hoá về đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên có chức, có quyền, nhất là ở những người đứng đầu cơ quan, đơn vị, sẽ làm vô hiệu hoá toàn bộ công tác xây dựng Đảng, làm cho tổ chức đảng tê liệt, không còn sức sống. Đạo đức là cái gốc của người cách mạng; nếu không có đạo đức, không toàn tâm, toàn ý vì Đảng, vì dân thì dù có tài giỏi mấy cũng chẳng có ích gì, có khi còn có hại cho cách mạng.

Trong sự nghiệp giáo dục, đào tạo các thế hệ chiến sĩ cách mạng, Bác Hồ là người đi tiên phong, gieo hạt mả đường. Từ các lớp huấn luyện chính trị ở Quảng Châu, các lớp bồi dưỡng ở biên giới Việt - Trung về "con đường giải phóng"... đến các lớp huấn luyện cán bộ, các lớp chỉnh huấn trong kháng chiến, các lớp bồi dưỡng đảng viên mới sau hoà bình, v.v... không lúc nào Người không đặt lên hàng đầu công việc giáo dục, đào tạo cán bộ. "Đường kách mệnh", "Sửa đổi lối làm việc" và các bài nói chuyện của Bác ở các lớp huấn luyện, lớp chỉnh huấn... trước đây, cho đến nay vẫn là những lời dạy đầy tâm huyết, tiếp tục ngân vang, gợi mở trong tư duy và tâm hồn mỗi người chúng ta.

Chủ tịch Hồ Chí Minh rất chăm lo xây dựng con người, coi đó là vấn đề số một của cách mạng. Bác thường nói: tất cả là do con người, có cán bộ tốt, việc gì cũng xong. "Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa". Bác phê phán một số cán bộ ta hình như mãi làm công tác hành chính, sự vụ hơn là để nhiều tâm sức xây dựng con người, xây dựng Đảng và các tổ chức cách mạng, cho nên không chịu theo dõi việc làm hàng ngày của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Ai làm tốt, không chịu nêu gương, ai làm xấu không kịp thời giúp đỡ sửa chữa... Bác gọi "đó là những cán bộ không biết làm việc".

Bác chỉ rõ: "Đạo đức cách mạng là quyết tâm suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho cách mạng. Đặt lợi ích của Đảng và của nhân dân lên trên, lên

trước lợi ích riêng của cá nhân mình. Hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân. Vì Đảng, vì dân mà đấu tranh quên mình, gương mẫu trong mọi việc". Bác nói: tư tưởng không đúng thì có nhiều, nhưng có một tư tưởng mẹ: đó là chủ nghĩa cá nhân. "Chủ nghĩa cá nhân là việc gì cũng chỉ lo cho lợi ích riêng của mình, không quan tâm đến lợi ích của tập thể. "Miễn là mình béo, mặc thiên hạ gầy". Nó là mẹ đẻ ra tất cả mọi tính hư, nết xấu như: lười biếng, suy bì, kiêu căng, kèn cựa, nhút nhát, lãng phí, tham ô, v.v... Nó là kẻ thù hung ác của đạo đức cách mạng, của chủ nghĩa xã hội". "Do cá nhân chủ nghĩa mà ngại gian khổ, khó khăn, sa vào tham ô, hủ hoá, lãng phí, xa hoa. Họ tham danh trục lợi, thích địa vị, quyền hành. Họ tự cao, tự đại, coi thường tập thể, coi khinh quần chúng, độc đoán, chuyên quyền. Họ xa rời quần chúng, xa rời thực tế, mắc bệnh quan liêu, mệnh lệnh. Họ không có tinh thần cố gắng vươn lên, không chịu học tập để tiến bộ. Cũng do cá nhân chủ nghĩa mà mất đoàn kết, thiếu tính tổ chức, tính kỷ luật, kém tinh thần trách nhiệm, không chấp hành đúng đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, làm hại đến lợi ích của cách mạng, của nhân dân".

Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên bằng lời nói mà còn bằng chính tấm gương sống của bản thân mình. Người suốt đời tự rèn luyện và lúc nào cũng nghiêm cẩn khép mình vào đạo đức. Tấm gương đạo đức của Bác Hồ là tuyệt vời trong sáng và toàn vẹn.

Thực hiện nhất quán giữa nói và làm, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cùng với Đảng ta đào tạo nên bao thế hệ chiến sĩ cách mạng có phẩm chất tốt, lấy lời dạy của Bác làm phương châm hành động: Trung với Đảng, trung với nước, hiếu với dân; cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư; sẵn sàng hiến dâng đời mình cho lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng!

Trong những năm đổi mới vừa qua, trong công tác lãnh đạo của mình, Đảng ta luôn luôn coi phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt. Trong xây dựng Đảng, chúng ta cũng đã quan tâm rất nhiều đến nhiệm vụ xây dựng Đảng về chính trị và tư tưởng, coi trọng việc giáo dục về phẩm chất và đạo đức. Đại hội X của Đảng ta đánh giá rằng "công tác xây dựng Đảng trong thời gian qua đã đạt được một số kết quả tích cực". "Đa số cán bộ, đảng viên phát huy vai trò tiên phong, năng động, sáng tạo, giữ gìn phẩm chất đạo đức". Tuy nhiên Đại hội cũng chỉ rõ: "Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng chưa đạt yêu cầu. Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, bệnh cơ hội, chủ nghĩa cá nhân và tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí trong một bộ phận cán bộ, công chức diễn

ra nghiêm trọng...". Đại hội đòi hỏi chúng ta: "Trong những năm tới phải dành nhiều công sức, tạo được chuyển biến rõ rệt về xây dựng Đảng". Chúng ta cần thấy rõ rằng, trong tình hình hiện nay, những lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh về nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân vẫn giữ nguyên giá trị và tính thời sự.

Thư các đồng chí, đồng bào và chiến sĩ cả nước.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là người Việt Nam đẹp nhất, tiêu biểu cho phẩm chất đạo đức và khí phách của dân tộc ta, Đảng ta. Giáo dục đạo đức, xây dựng lối sống tốt đẹp theo tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh vừa là yêu cầu cấp bách hiện nay, vừa là nhiệm vụ cơ bản, lâu dài. Đẩy mạnh việc giáo dục, xây dựng đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên và nhân dân trong thời kỳ mới thông qua tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh nhằm khơi dậy và phát huy các giá trị đạo đức truyền thống tốt đẹp, đấu tranh khắc phục sự suy thoái về đạo đức, lối sống; chặn đứng, đẩy lùi tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các tệ nạn xã hội; hình thành và phát triển các giá trị đạo đức của chủ nghĩa xã hội; xây dựng con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa có nhân cách cao đẹp, bản lĩnh chính trị vững vàng, lối sống văn minh, xây dựng các quan hệ xã hội lành mạnh, tiến bộ.

Hội nghị Trung ương 12 khoá IX đã quyết định triển khai chỉ đạo điểm cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, đúc rút kinh nghiệm để Bộ Chính trị ra chỉ thị tiến hành cuộc vận động lớn sau Đại hội toàn quốc lần thứ X của Đảng.

Ngày 7 tháng 11 năm 2006, Bộ Chính trị khoá X đã ban hành Chỉ thị số 06 về tổ chức cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh". Yêu cầu chung của cuộc vận động là: làm cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân thấm nhuần nội dung và nhận thức sâu sắc vị trí, vai trò, giá trị to lớn của tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong đời sống tinh thần của xã hội ta. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ ở tất cả các cấp, các ngành, các địa phương và mỗi người về yêu cầu, nhiệm vụ học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội X và các nghị quyết của Trung ương. Hình thành phong trào tu dưỡng, rèn luyện và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh thực sự sâu rộng trong toàn xã hội, đặc biệt trong cán bộ, đảng viên, công chức, thanh niên, học sinh... góp phần đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và các tệ nạn xã hội.

Cuộc vận động học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh là đợt sinh hoạt chính trị rộng lớn trong Đảng, hệ thống chính trị và toàn xã hội, được tiến hành trong thời gian dài, có nội dung phong phú, cụ thể và

thiết thực. Đây là một trong những biện pháp cơ bản để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội X và các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương khoá X; là một trong những động lực chính trị quan trọng góp phần tăng cường sức mạnh của Đảng, của dân tộc trước cục diện phát triển mới của đất nước.

Thắng lợi của cuộc vận động tùy thuộc trước hết vào nhận thức, tinh thần trách nhiệm, quyết tâm hành động và sự chỉ đạo chặt chẽ, thường xuyên của các cấp ủy đảng; sự phấn đấu tự giác của từng cán bộ, đảng viên và sự ủng hộ của toàn dân.

Thư các đồng chí, đồng bào và chiến sĩ cả nước.

Đất nước ta đã bước sang năm thứ hai thực hiện Nghị quyết Đại hội X của Đảng. Những năm tới, đất nước ta có cơ hội lớn để tiến lên, tuy khó khăn, thách thức còn nhiều. Đòi hỏi bức bách của toàn dân tộc lúc này là phải tranh thủ cơ hội, vượt qua thách thức, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ, toàn diện và đồng bộ, phát triển đất nước nhanh và bền vững hơn.

Thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Đảng, tôi kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên gương mẫu, đi đầu thực hiện tốt cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh", lời cuốn đồng bào và chiến sĩ cả nước, kiều bào ta ở nước ngoài cùng tham gia; tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, đẩy mạnh phong trào thi đua lập nên những thành tích xuất sắc trong phát triển kinh tế và tiến bộ xã hội, sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển, tạo nền tảng để đến năm 2020 cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Với niềm tự hào và niềm tin sâu sắc vào Đảng quang vinh và Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, phát huy mạnh mẽ truyền thống vẻ vang của dân tộc, của Đảng, vững bước tiến lên trong thời kỳ đổi mới, đoàn kết, hội nhập và phát triển bền vững.

Đảng Cộng sản Việt Nam - người lãnh đạo, tổ chức mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam muôn năm!

Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta!

Xin trân trọng cảm ơn.

**CHÚNG TA NGUYỆN NOI GƯƠNG BÁC HỒ,
RÈN LUYỆN PHẨM CHẤT CHÍNH TRỊ, ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG,
MÃI MÃI ĐI THEO CON ĐƯỜNG NGƯỜI ĐÃ CHỌN***

**NGUYỄN PHÚ TRỌNG,
Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy Hà Nội
(nay là Chủ tịch Quốc hội)**

Từ nhiều thập kỷ nay, đối với người Việt Nam ta và bầu bạn thân thiết trên thế giới, ngày 19 tháng 5 hàng năm đã trở thành một ngày kỷ niệm thiêng liêng, trọng đại, có nhiều ý nghĩa sâu sắc. Năm nay, chúng ta kỷ niệm ngày 19 tháng 5 - ngày sinh lần thứ 116 của Chủ tịch Hồ Chí Minh - trong không khí vui mừng, phấn khởi sau thành công của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng và gắn với kỷ niệm 40 năm ngày Bác về thăm, nói chuyện với lớp huấn luyện đảng viên mới tại Hà Nội. Trong những ngày này, cùng với đồng bào, đồng chí cả nước, nhân dân Thủ đô hướng về Bác với tất cả lòng thành kính và xiết bao thương nhớ Bác, càng thấm thía và biết ơn công lao trời biển của Bác.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là lãnh tụ thiên tài và muôn vàn kính yêu của nhân dân Việt Nam; Người anh hùng giải phóng dân tộc; Danh nhân văn hoá thế giới; Người sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện Đảng ta, Nhà nước ta; Người chiến sĩ cộng sản quốc tế lỗi lạc; Người làm rạng danh dân tộc ta, nhân dân ta, non sông đất nước ta. Cuộc đời và sự nghiệp của Người là bản anh hùng ca, một tấm gương sáng chói về chủ nghĩa yêu nước, về phẩm chất cộng sản, về trí tuệ uyên bác, đạo đức cách mạng trong sáng, và là sự cổ vũ lớn lao đối với các thế hệ người Việt Nam.

Sinh ra và lớn lên trong một gia đình nhà nho yêu nước, ở một vùng đất giàu truyền thống văn hoá và cách mạng, chứng kiến cảnh nước mất, nhà tan, Hồ Chí Minh đã sớm hấp thụ truyền thống văn hoá của dân tộc mà giá

* Diễn văn tại Lễ kỷ niệm 116 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh và 40 năm ngày Bác về thăm, nói chuyện với lớp huấn luyện đảng viên mới ở Hà Nội. Báo *Hà Nội mới*, số ra ngày 19-5-2006.

trị tập trung nhất là lòng yêu nước thiết tha, ý chí đấu tranh kiên cường, bất khuất, tinh thần khoan dung nhân ái, cố kết cộng đồng... Chính nền văn hoá ấy đã hun đúc nên nhân cách Hồ Chí Minh và là một nguồn gốc hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh.

Ra đi tìm đường cứu nước ở tuổi 21, với khát vọng cháy bỏng giành độc lập tự do cho dân cho nước, Người bôn ba khắp năm châu bốn biển, vừa lao động, học tập, vừa quan sát, nghiên cứu lý luận và kinh nghiệm thực tiễn của các cuộc cách mạng điển hình trên thế giới. Hồ Chí Minh đã tham gia hoạt động trong Đảng xã hội Pháp, là một trong những người sáng lập Đảng Cộng sản Pháp và trở thành người cộng sản đầu tiên của Việt Nam. Chính cuộc hành trình này đã giúp Người hiểu rõ cội nguồn những khổ đau của nhân dân lao động và hình thành nên ý thức giai cấp rõ rệt. Người đã đến với chủ nghĩa Mác - Lênin một cách tự nhiên, như một tất yếu lịch sử, đã tìm thấy những vấn đề cơ bản của đường lối giải phóng dân tộc, gắn liền với giải phóng giai cấp, giải phóng con người; độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Với sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam do Người sáng lập đầu năm 1930, đường lối cách mạng Việt Nam cơ bản được hình thành, con đường cứu nước của Việt Nam cơ bản được xác định. Sự đúng đắn của tư tưởng Hồ Chí Minh thể hiện trong cương lĩnh chính trị của Đảng được thực tiễn cách mạng sớm chứng minh, khẳng định; và trong quá trình vận động của cách mạng, tư tưởng Hồ Chí Minh ngày càng được bổ sung, phát triển và hoàn thiện dần, để cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin trở thành ngọn đuốc soi đường cho cách mạng Việt Nam.

Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống các quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam. Đó là kết quả vận dụng và phát triển sáng tạo lý luận Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể Việt Nam, kế thừa và phát triển các giá trị, truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại; là sự gắn kết độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội, sự hoà quyện chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế chân chính.

Trong toàn bộ di sản tư tưởng Hồ Chí Minh, phần nói về Đảng và công tác xây dựng Đảng chiếm một vị trí đặc biệt quan trọng, có nội dung rất phong phú, đặc sắc và toàn diện, cho đến nay vẫn còn nguyên giá trị. Từ việc phân tích sự cần thiết phải có Đảng "để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi", đến việc khẳng định Đảng Cộng sản Việt Nam là sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác - Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam; từ những nguyên tắc chung về xây dựng Đảng đến yêu cầu và nhiệm vụ cụ thể

ở mỗi giai đoạn cách mạng, những đòi hỏi cụ thể đối với người đảng viên, đào tạo và sử dụng cán bộ, giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, xây dựng mối quan hệ mật thiết với nhân dân... Tất cả đều toát lên một tinh thần cách mạng và khoa học, một sự mong mỏi thiết tha: phải hết sức coi trọng và thường xuyên chăm lo xây dựng Đảng, làm cho Đảng ta luôn luôn trong sạch, vững mạnh, xứng đáng là người lãnh đạo và người đầy tớ thật trung thành của nhân dân.

Bác thường nói nôm na rằng: Đảng ta là con nòi của dân tộc, xuất thân từ giai cấp lao động. "Đảng là đạo đức, là văn minh, là thống nhất, độc lập, là hoà bình, ấm no". Mục đích của Đảng là phấn đấu vì độc lập và thống nhất của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản, vì hạnh phúc của nhân dân. Ngoài ra, Đảng ta không có lợi ích nào khác. Là Đảng cầm quyền, Đảng có trách nhiệm lãnh đạo tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, lo đến cả "tương cà mắm muối" và những thứ cần thiết cho đời sống thường ngày của nhân dân.

Người đặc biệt nhấn mạnh vấn đề rèn luyện đạo đức cách mạng, coi đó là nền tảng của người cách mạng, của cán bộ, đảng viên. Theo Người, phẩm chất chung cơ bản của đạo đức mới, đạo đức cách mạng Việt Nam là: trung với nước, hiếu với dân; yêu thương con người; cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Người yêu cầu mọi cán bộ, đảng viên phải thường xuyên trau dồi đạo đức cách mạng, đấu tranh gạt bỏ chủ nghĩa cá nhân. Bởi vì chủ nghĩa cá nhân là nguồn gốc sinh ra mọi thói hư tật xấu, là một thứ gian xảo xảo quyết kéo người ta xuống dốc không phanh, là một thứ vi trùng ác độc do nó mà sinh ra các chứng bệnh rất nguy hiểm như: tham lam, ích kỷ, lười biếng, kiêu ngạo, hám danh, vụ lợi, thiếu kỷ luật, óc hẹp hòi, địa phương, cục bộ...

Chủ tịch Hồ Chí Minh còn nhắc nhở cán bộ, đảng viên phải thường xuyên học tập, nâng cao trình độ hiểu biết về các mặt: văn hóa, khoa học, kỹ thuật, chuyên môn, nghiệp vụ,... đặc biệt là về lý luận chính trị. Chính Bác đã trực tiếp huấn luyện, đào tạo nên lớp lớp cán bộ trung kiên của Đảng, của cách mạng từ những năm chuẩn bị thành lập Đảng và trong kháng chiến chống ngoại xâm. Bác dạy: "Đối với công việc kháng chiến và kiến quốc, lý luận là rất quan trọng. Không hiểu lý luận thì như người mù đi đêm"; "Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt, trong Đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy".

Không phải ngẫu nhiên mà đầu năm 1966, giữa lúc cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta đang ở giai đoạn rất quyết liệt, Thủ đô Hà Nội đã trực tiếp bị đế quốc Mỹ ném bom, bắn phá, Bác vẫn chỉ thị cho Ban Tuyên giáo Trung ương phối hợp với Thành ủy Hà Nội mở 2 lớp thí

điểm huấn luyện đảng viên mới, đặt tên là "Bồi dưỡng hạt giống đỏ" (một lớp cho đảng viên các xí nghiệp, một lớp cho đảng viên nông thôn) do các đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng giảng bài. Trong buổi khai giảng lớp học tại trường Chu Văn An ngày 14 tháng 5 năm 1966, Bác đã đến thăm và trực tiếp nói chuyện với học viên. Bác đề cập đến những vấn đề cơ bản nhất về mục tiêu, lý tưởng của Đảng, mục đích, động cơ vào Đảng; đường lối cơ bản và nhiệm vụ trước mắt của cách mạng Việt Nam; về tổ chức cơ sở đảng; về trách nhiệm của cấp ủy các cấp trong công tác giáo dục lý luận chính trị; về nhiệm vụ và phương pháp học tập của đảng viên. Bác chỉ rõ: vào Đảng không phải để thăng quan, phát tài mà để hết lòng, hết sức phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, làm tròn nghĩa vụ đảng viên. Ai sợ gian khổ, hi sinh thì đừng vào hoặc khoan hãy vào. Muốn xứng đáng với danh hiệu đảng viên, phải không ngừng rèn luyện và giữ vững lập trường vô sản, gương mẫu trong hoạt động thực tiễn, đồng thời phải có lý luận cách mạng. Không có lý luận về chủ nghĩa xã hội khoa học thì không thể có lập trường giai cấp vững vàng... Vì vậy, phải ra sức học tập lý luận chính trị, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin và đường lối, chính sách của Đảng. Học chủ nghĩa Mác - Lênin là học tinh thần, lập trường, quan điểm là phương pháp của chủ nghĩa Mác - Lênin để áp dụng vào giải quyết những vấn đề thực tiễn cách mạng. Học phải đi đôi với hành, lý luận phải liên hệ với thực tế, biến những điều đã học thành hành động cách mạng chứ không phải để nói suông. Bác nhắc nhở: học lý luận không phải chỉ để biết Mác nói thế này, Lênin nói thế kia, thuộc lòng từng câu, từng chữ; mà phải nắm được cái thần, cái cốt của vấn đề. Việc giảng dạy lý luận chính trị cũng phải thiết thực, phù hợp; tránh theo kiểu "nhồi sọ" người ta, hời hợt, sáo rỗng,...

Tất cả những điều Chủ tịch Hồ Chí Minh nói và viết về Đảng và xây dựng Đảng đều rất mộc mạc, giản dị, nhưng hết sức phong phú, sâu sắc, có giá trị soi sáng lâu dài cho chúng ta. Sở dĩ trong mấy chục năm qua, Đảng ta xây dựng và củng cố được đội ngũ của mình, đáp ứng được yêu cầu của cách mạng, là do Đảng ta luôn luôn quán triệt và vận dụng phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Và chính nhờ có sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng dưới ngọn cờ tư tưởng Hồ Chí Minh mà suốt hơn ba phần tư thế kỷ qua, cách mạng Việt Nam đã vượt mọi khó khăn gian khổ, giành hết thắng lợi này đến thắng lợi khác, hoàn thành nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ, đưa cả nước bước vào thời kỳ quá độ xây dựng chủ nghĩa xã hội. Sự nghiệp đổi mới 20 năm qua đạt được những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử làm thay đổi cơ bản bộ mặt của đất nước ta.

Thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong thời gian qua, Đảng bộ và nhân dân Hà Nội đã có nhiều cố gắng trong việc thực hiện các nhiệm

vụ chính trị, đạt được những kết quả quan trọng và tương đối toàn diện, làm cho Thủ đô ngày càng phát triển, ngày càng đổi mới. Đại hội lần thứ XIV của Đảng bộ Thành phố đã thống nhất đánh giá những thành tựu mà Đảng bộ, nhân dân Thủ đô đạt được trong những năm qua. Riêng quý I năm 2006, trong hoàn cảnh có nhiều khó khăn về thời tiết, dịch bệnh, về sự tăng giá đột biến một số mặt hàng trọng yếu, kinh tế Thủ đô vẫn có bước phát triển đáng mừng. Hầu hết các chỉ tiêu đều đạt và vượt, trong đó có một số chỉ tiêu quan trọng so với quý II năm 2006, tổng sản phẩm quốc nội (GDP) tăng hơn 10%, giá trị sản xuất công nghiệp tăng 17,2%, các nguồn vốn đầu tư được huy động tốt hơn, tiến độ các công trình trọng điểm được đẩy mạnh. Công tác xây dựng và quản lý đô thị, phát huy dân chủ ở cơ sở đang được tập trung chỉ đạo. Các mục tiêu xã hội và các vấn đề dân sinh bức xúc được quan tâm giải quyết. Các mặt giáo dục, văn hoá, khoa học, y tế, thể dục thể thao có bước phát triển. Đời sống nhân dân tiếp tục được cải thiện; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Đặc biệt, Thành phố đã tham gia và góp phần quan trọng vào việc phục vụ tổ chức Đại hội X của Đảng thành công tốt đẹp.

Riêng công tác xây dựng Đảng, giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên, Đảng bộ Hà Nội đã nghiêm túc thực hiện chỉ thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh và các chủ trương, nghị quyết của Trung ương. Sau hai lớp thí điểm tháng 5 năm 1966, việc bồi dưỡng đảng viên mới được mở rộng ở hầu hết các lĩnh vực và địa bàn Hà Nội. Chỉ hơn một năm, toàn Thành phố đã bồi dưỡng cho trên 11.800 đảng viên mới. Tiếp theo đó, trong những năm từ 1968-1975, công tác giáo dục nâng cao chất lượng đảng viên của Hà Nội được đẩy mạnh. Cấp ủy đảng các cấp đã mở nhiều lớp bồi dưỡng về lý luận chính trị, đường lối, chính sách của Đảng, bảo đảm yêu cầu "kết nạp năm nào, huấn luyện xong năm đó". Thực hiện Nghị quyết số 210 của Ban Bí thư Trung ương khoá III, Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội đã ra Chỉ thị số 21 về tăng cường chỉ đạo công tác giáo dục lý luận chính trị, góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của Thành phố. Trong 10 năm gần đây thực hiện Quyết định số 100/QĐ-TW của Ban Bí thư Trung ương khoá VII và Quy định số 54 của Bộ Chính trị khoá VIII về học tập chính trị trong Đảng, Đảng bộ Hà Nội đã mở hơn 6.000 lớp, thu hút trên 800.000 lượt học viên, trong đó có 576 lớp bồi dưỡng kết nạp Đảng với 67.837 lượt học viên; 274 lớp bồi dưỡng lý luận chính trị cho đảng viên mới với 28.321 lượt học viên; 366 lớp bồi dưỡng cấp ủy đảng với 45.846 lượt học viên; 11 lớp sơ cấp lý luận chính trị với 5.416 lượt học viên.

Cho đến nay, công tác giáo dục lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên của Đảng bộ Hà Nội đã phát triển mạnh cả về quy mô, chất lượng và đi vào nề nếp. Nội dung chương trình, phương thức đào tạo, phương pháp giảng dạy thường xuyên được đổi mới, phù hợp với đối tượng học và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới. Cơ sở vật chất được cải thiện theo hướng ngày càng thuận tiện, hiện đại hơn.

Thưa các đồng chí và các bạn!

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng với chủ đề: "Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển" đặt một dấu mốc mới trên con đường phát triển của Đảng ta, đất nước ta, thể hiện sự sáng tạo mới trong việc vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, xây dựng chủ nghĩa xã hội phù hợp với điều kiện cụ thể của nước ta.

Để việc nghiên cứu, học tập, đưa Nghị quyết Đại hội X vào cuộc sống đạt chất lượng, hiệu quả cao, chúng ta cần tiếp tục quán triệt tinh thần chỉ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, vận dụng sát hợp với đặc điểm và yêu cầu của từng ngành, từng địa phương, xây dựng chương trình hành động cụ thể gắn với phát động phong trào quần chúng thực hiện các nhiệm vụ chính trị, tạo ra sự chuyển biến rõ rệt trong giải quyết các công việc thiết thực hàng ngày. Đồng thời phê phán, bác bỏ những quan điểm sai trái, những luận điệu xuyên tạc phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, phủ nhận vai trò lãnh đạo và đường lối đúng đắn của Đảng.

Cùng với đồng bào, đồng chí trong cả nước, Đảng bộ và nhân dân Hà Nội đang khẩn trương triển khai thực hiện Nghị quyết; gắn với việc thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIV của Đảng bộ Thành phố theo tinh thần đổi mới, thiết thực và hiệu quả. Thành ủy đang xây dựng 9 chương trình công tác lớn, xác định cụm công trình trọng điểm, đồng thời với việc tổ chức cho cán bộ, đảng viên nghiên cứu và quán triệt sâu sắc những quan điểm, đường lối, chủ trương, giải pháp lớn được đề ra trong Nghị quyết Đại hội X; phát động phong trào thi đua sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân ra sức lao động sản xuất, học tập và công tác. Khắc phục những yếu kém, khuyết điểm, tập trung làm tốt những nhiệm vụ trọng tâm, những công việc cấp bách, không ngừng phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, xây dựng và quản lý đô thị, giữ vững ổn định chính trị, trật tự xã hội, kỷ cương và văn minh đô thị. Đặc biệt phải chăm lo làm tốt công tác xây dựng Đảng, kiện toàn hệ thống chính trị, nâng cao đạo đức cách mạng, trình độ trí tuệ, vai trò tiên phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng;

dấu tranh chống các biểu hiện suy thoái, hư hỏng trong Đảng và trong xã hội. Phê phán những biểu hiện lười học, lười suy nghĩ, hoặc học tập một cách hình thức, chạy theo bằng cấp không thực chất trong một bộ phận cán bộ, đảng viên.

Chủ tịch Hồ Chí Minh là nhà hoạt động cách mạng thực tiễn vĩ đại, nhà tổ chức kiệt xuất, đồng thời là nhà tư tưởng, nhà chiến lược thiên tài của cách mạng Việt Nam. Người là bậc đại trí, đại nhân, đại dũng, tiêu biểu cho trí tuệ, tinh hoa văn hoá và khí phách Việt Nam. Nhưng Người lại rất gần gũi, giản dị và thân thiết với mỗi chúng ta. Và chính vì vậy mà Người càng trở nên vĩ đại; tư tưởng, đạo đức và tác phong của Người mãi mãi sống trong lòng chúng ta, mãi mãi soi đường dẫn dắt sự nghiệp cách mạng của Đảng ta, nhân dân ta.

Kỷ niệm 116 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh và 40 năm ngày Bác về thăm, nói chuyện với lớp huấn luyện đảng viên mới tại Hà Nội, mỗi cán bộ, đảng viên, mỗi người dân Thủ đô chúng ta cùng nhau noi gương Bác, thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện về các mặt, nhất là về phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, gạt bỏ chủ nghĩa cá nhân, học tập nâng cao trình độ lý luận, thực hiện nói đi đôi với làm, hoàn thành thật tốt những nhiệm vụ được giao theo cương vị công tác và chức trách của từng người, cố gắng xứng đáng là con cháu của Bác Hồ và nguyện mãi mãi đi theo con đường của Bác.

BÁC HỒ TRONG NHỮNG NGÀY ĐẦU CỦA CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG NON TRẺ*

Đại tướng VÕ NGUYỄN GIÁP
Nguyên Ủy viên Bộ Chính trị,
Phó Thủ tướng Chính phủ,
Bộ trưởng Bộ Quốc phòng

Sáng mồng ba tháng chín¹.

Một ngày sau lễ ra mắt, các vị Bộ trưởng trong Chính phủ lâm thời tới dự phiên họp Hội đồng Chính phủ đầu tiên.

Ngôi nhà thâm nghiêm nằm trong hàng rào sắt sơn màu xanh lá cây trước vườn hoa Cúc phun, nguyên là dinh thự của viên thống sứ người Pháp tại Bắc Kỳ. Hôm nay, đôi cánh cổng hình vòng cung mở rộng đón chào những người đại biểu của nhân dân. Đúng nửa tháng trước đó, nhân dân Hà Nội khởi nghĩa đã kéo tới đây. Bất chấp mũi súng của binh lính bảo an, một bác công nhân già đã vượt qua rào sắt, leo lên nóc nhà, nhổ lá cờ quẻ ly, thay vào đó bằng lá cờ sao của cách mạng.

Gian phòng họp trên tầng gác hai trống trải. Trên dãy bàn ngói họp không có một lọ hoa. Những người đại biểu cho chính quyền mới biết là mình đang bắt tay vào một công việc không dễ dàng gì. Chưa bao giờ lời giáo huấn của Lênin có ý nghĩa như bây giờ: "Giành chính quyền đã là khó khăn, nhưng giữ chính quyền còn khó hơn".

Chế độ kinh tế thuộc địa của chủ nghĩa thực dân Pháp, suốt tám mươi năm đô hộ, đã bóc lột tận xương tận tủy hàng triệu người dân lao động. Thêm vào đó là những năm dài chiến tranh thế giới lần thứ hai. Một tên đế quốc hung bạo nữa là đế quốc Nhật ập vào. Cả hai tên đế quốc đều cùng thi

* Trích theo *Những năm tháng không thể nào quên*, Nxb Quân đội nhân dân, H. 1974.

1. Mồng ba tháng chín 1945, nghĩa là hôm sau ngày tuyên bố thành lập nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.

nhau gấp gáp bòn rút. Chúng đã hút của dân ta tới giọt máu cuối cùng. Trên một triệu nông dân kiệt sức vì đói, ngã ngay trên biển lúa tươi xanh của mình. Gần một triệu người nữa chết đói sau khi đã thu hoạch xong mùa lúa chín. Tiếp đó là nạn lụt. Một nạn đói không kém phần trầm trọng đang là nguy cơ trước mắt. Người dân vừa được sức mạnh thần kỳ của ánh sáng độc lập, tự do vực dậy, không thể đứng vững mãi với cái dạ dày lép kẹp.

Gia tài cách mạng vừa giành lại trong tay chế độ thực dân thật là tiêu điều: mấy ngôi nhà trống rỗng, gạo không, tiền cũng không.

Cùng với di sản về kinh tế như vậy, một di sản khác của bọn thống trị để lại về mặt văn hóa cũng khá nặng nề: 95% nhân dân còn mắc nạn mù chữ. Đó là kết quả của chính sách "nhà tù nhiều hơn trường học", chính sách ngu dân.

Nhưng tất cả những điều đó vẫn chưa phải là những khó khăn lớn nhất.

Nguy cơ lớn nhất lúc này là các quân đội nước ngoài từ bốn phương cùng dồn dập kéo tới. Bọn ở gần, bọn ở xa. Chúng khác nhau về màu da, về tiếng nói, nhưng rất giống nhau ở một dã tâm: muốn thôn tính đất nước chúng ta, muốn đẩy chúng ta trở về với cuộc sống nô lệ.

Đúng giờ làm việc, Hồ Chủ tịch từ căn phòng bên đi ra.

- Chào các cụ, chào các chú.

Lời chào của Bác đã mở đầu một không khí thân mật cho phiên họp.

Sớm nay, Bác đi một đôi giày vải màu chàm đem từ chiến khu về. Đôi giày này, đồng bào Nùng đã khâu tặng Bác và được Bác dùng trong nhiều buổi tiếp khách nước ngoài. Bác nhanh nhẹn đi đến bên bàn làm việc. Bằng một cử chỉ cởi mở quen thuộc, Bác giơ rộng hai tay mời các đại biểu cùng ngồi.

Cuộc họp không có diễn văn khai mạc, Bác lấy trong túi ra một mảnh giấy nhỏ gọi những ý kiến đã chuẩn bị. Phá bỏ những nghi thức thông thường, Bác đi ngay vào chủ đề chính của cuộc họp:

- Thưa các cụ và các chú! Sau tám mươi năm bị áp bức, bị bóc lột, và dưới chính sách ngu dân của thực dân Pháp, chúng ta đều chưa quen với kỹ thuật hành chính.

Nhưng điều đó không làm cho chúng ta lo ngại. Chúng ta vừa làm vừa học, vừa học vừa làm. Chắc rằng chúng ta sẽ không tránh khỏi sai sót, nhưng chúng ta sẽ sửa chữa, chúng ta có đủ can đảm để làm việc đó.

Với lòng yêu nước và yêu nhân dân sâu sắc, tôi chắc chúng ta sẽ thành công.

Hiện nay những vấn đề gì là cấp bách hơn cả, cần giải quyết? Theo ý tôi có sáu vấn đề...

Vấn với những lời lẽ rất giản dị, dễ hiểu như vậy, Bác nêu lên trước Hội đồng Chính phủ nhiệm vụ cấp bách nhất trước đất nước. Bác nói:

- Một là phải phát động một phong trào tăng gia sản xuất để chống nạn đói. Trong khi chờ đợi thu hoạch ngô, khoai khoảng ba bốn tháng, sẽ mở một cuộc lạc quyền. Mười ngày một lần, tất cả đồng bào nhịn ăn một bữa. Gạo tiết kiệm được sẽ góp lại phát cho người nghèo.

Thứ hai là mở một phong trào chống nạn mù chữ.

Thứ ba là tổ chức càng sớm càng hay cuộc tổng tuyển cử với chế độ phổ thông đầu phiếu, thực hiện quyền tự do, dân chủ cho nhân dân.

Thứ tư là mở một phong trào giáo dục cần, kiệm, liêm, chính để bài trừ những thói hư, tật xấu do chế độ thực dân để lại.

Thứ năm là bỏ ngay ba thứ thuế: thuế thân, thuế chợ, thuế dò; tuyệt đối cấm hút thuốc phiện.

Thứ sáu là ra tuyên bố tự do tín ngưỡng và lương giáo đoàn kết...

Tất cả mọi vấn đề được Bác nêu ra trong vòng nửa tiếng. Những khó khăn chồng chất, phức tạp của chế độ thực dân để lại suốt tám mươi năm, những vấn đề sinh tử, cấp bách của dân tộc đã được Bác nêu lên một cách ngắn gọn, rõ ràng, cùng với những phương hướng, đôi lúc cả những biện pháp cụ thể để giải quyết. Những đồng chí đã có dịp gần Bác đều thấy đây là nếp làm việc quen thuộc của Người.

Các Bộ trưởng thảo luận những điều Bác đã nêu lên, và đều vui vẻ tán thành. Có những điều Bác nêu ra từ phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời hôm đó, đến nay vẫn là những chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước ta.

Phiên họp đã kết thúc trong buổi sáng. Không khí giản dị, tự nhiên, thân mật của buổi họp đã rất mới lạ và gây một ấn tượng rất sâu sắc với một số người lần đầu làm việc với Bác.

Ít ngày sau, Bác viết một bức thư gửi đồng bào cả nước: "Từ tháng Giêng đến tháng Bảy năm nay, ở Bắc Bộ ta đã có hai triệu người chết đói. Kế đó lại bị nước lụt, nạn đói càng tăng thêm, nhân dân càng khốn khổ. Lúc chúng ta nâng bát cơm mà ăn, nghĩ đến kẻ đói khổ, chúng ta không khỏi động lòng. Vậy tôi đề nghị với đồng bào cả nước, và tôi xin thực hành trước: cứ mười ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn ba bữa. Đem gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo...".

Bác viết thư gửi các nhà nông: "Thực túc thì binh cường, cấy nhiều thì khỏi đói. Chúng ta thực hiện "tác đất, tác vàng" thì chúng ta quyết thắng lợi trong hai việc đó. "Tăng gia sản xuất! Tăng gia sản xuất ngay! Tăng gia sản xuất nữa!". Đó là khẩu hiệu của ta ngày nay. Đó là cách thiết thực của chúng ta để giữ vững quyền tự do, độc lập...".

Đầu tháng Chín, Chính phủ ra sắc lệnh hạn trong một năm tất cả mọi người Việt Nam đều phải biết chữ quốc ngữ. Bác viết lời kêu gọi chống nạn thất học: "Những người chưa biết chữ hãy gắng sức mà học cho biết. Vợ chưa biết thì chồng bảo, em chưa biết thì anh bảo, cha mẹ không biết thì con bảo... Phụ nữ lại càng cần phải học...".

Tháng Chín còn là tháng khai trường. Bác gửi thư căn dặn các em hãy cố gắng siêng học tập, ngoan ngoãn, nghe thầy, đua bạn.

Tháng Chín cũng là tháng có Tết Trung thu của các cháu nhỏ. Thư Bác Hồ viết cho các cháu nhân dịp Tết Trung thu năm độc lập đầu tiên, chan hòa niềm vui: "Cái cảnh trăng tròn, gió mát, hồ lặng, trời xanh của Trung thu, lại làm cho các cháu vui cười hơn hở. Các cháu vui cười hơn hở, Bác Hồ cũng vui cười hơn hở với các cháu. Đố các cháu biết vì sao? Một là vì Bác rất yêu mến các cháu, hai là vì Trung thu năm ngoái nước ta còn bị áp bức; các cháu còn là một bầy nô lệ trẻ con mà Trung thu năm nay nước ta đã được tự do, và các cháu đã thành những người tiểu chủ nhân của một nước độc lập...". "Đêm Trung thu năm sau, chúng ta sẽ tổ chức một cuộc vui cả già lẫn trẻ. Các cháu nghĩ thế nào? Trung thu này, Bác không có gì gửi tặng các cháu. Chỉ gửi tặng các cháu nhiều cái hôn thân ái".

Các cháu nhỏ năm ấy chắc chắn không biết ngoài niềm vui của Bác trong thư, Bác Hồ đang có trăm công ngàn việc và vô vàn những mối lo toan vì dân tộc, vì đất nước.

Từ ngày về Hà Nội, Bác chưa bị sốt trở lại lần nào. Nhưng người Bác vẫn gầy. Những vết nhăn trên vầng trán và ở đuôi mắt ngày càng nhiều và đậm.

Ở Bắc Bộ phủ, sáng nào Bác cũng dậy từ năm giờ, tập thể dục. Bác đã viết một bức thư kêu gọi tất cả đồng bào gắng tập thể dục. Cuối thư Bác viết: "Tự tôi ngày nào tôi cũng tập".

Hết giờ làm việc, đến bữa, Bác xuống nhà ăn với chúng tôi và các chiến sĩ cảnh vệ. Bác cháu ngồi cùng bàn, có gì ăn nấy. Một hôm, Bác bận việc về muộn. Anh em người nọ tưởng người kia, quên để phần thức ăn. Mọi người đều băn khoăn. Bác vẫn vui vẻ ngồi vào bàn, ăn đủ mấy bát cơm thường lệ.

Sau bữa trưa, Bác ngả đầu trên chiếc ghế ở phòng khách, chợp mắt mười lăm phút. Tỉnh dậy, Bác đọc báo, xem tin.

Hồi còn ở chiến khu, không có dầu đèn, buổi tối, Bác đi nằm sớm. Về đây Bác hay làm việc khuya. Các chiến sĩ nhiều đêm đứng gác, thấy trên buồng Bác, đèn vẫn sáng. Bác dùng thời giờ ban đêm để đọc sách xem tài liệu.

Giờ làm việc buổi sáng của Bác bắt đầu bằng cuộc hội ý của Thường vụ. Bác rất coi trọng nếp làm việc tập thể. Bác nói với các đồng chí Thường vụ hàng ngày, sáu giờ, tối chõ Bác, có gì trao đổi rồi đi đâu hãy đi.

Ngày làm việc của Bác thường là khẩn trương. Trước hết là việc Đảng, việc nước. Lo giải quyết giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm. Lo đối phó ở miền Bắc, lo kháng chiến ở miền Nam. Lo việc nội trị. Lo việc ngoại giao.

Các cơ quan Chính phủ mới tổ chức, còn rất đơn sơ, chưa đi vào nề nếp. Bác thường trực tiếp nghe các đồng chí phụ trách từng mặt công tác của Chính phủ, hoặc cán bộ ở địa phương lên báo cáo tình hình để bàn cách giải quyết. Đội ngũ cán bộ có kinh nghiệm còn mỏng lại chưa quen công việc. Nhiều việc Bác nghĩ và thảo ra, tự mình đánh máy, rồi làm phong bì gửi đi.

Bác viết nhiều thư, nhiều lời kêu gọi, nhiều bài báo để giải thích, động viên, cổ vũ các tầng lớp nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách của Chính phủ lâm thời, tham gia vào các tổ chức cứu quốc.

Mọi vấn đề Bác nêu ra đều thiết thực, ngắn gọn, cụ thể. Lời lẽ của Bác mộc mạc, dễ hiểu, trong đó có nhiều từ nhân dân thường dùng từ xưa đến nay trong sinh hoạt hàng ngày. Chỉ có khác ở chỗ Bác đã đưa vào đó một nội dung mới. Nhưng dù mới đến đâu, người nghe vẫn thấy dễ hiểu, hợp lý, hợp tình.

Các việc Bác nêu lên để yêu cầu đồng bào thực hiện đều là những điều Bác đã làm bên bỉ trong suốt cuộc đời. Nếu là những điều bây giờ mới đề ra thì Bác gương mẫu làm trước. Ví dụ như việc hô hào nhân dân mười ngày nhịn ăn một bữa để cứu đói. Mỗi tháng ba lần, đến bữa không ăn, Bác tới lấy phần gạo của mình, tự tay đổ vào hòm gạo chống đói. Một hôm, đúng vào bữa cơ quan nhịn ăn để gom gạo thì Tiêu Văn mời Bác đến dự chiêu đãi. Khi Bác về, anh em báo cáo đã đem gom phần gạo của Bác rồi, Bác vẫn quyết định nhịn ăn một bữa vào ngày hôm sau.

Đối với Bác, việc lớn, việc nhỏ; việc nào cũng có tầm quan trọng của nó. Bác thường dặn cán bộ "tự mình phải làm gương mẫu cho đồng bào", "miệng nói tay phải làm", "chớ vác mặt làm quan cách mạng cho dân ghét, dân khinh, dân không ủng hộ".

Bác dành nhiều thời giờ đi thăm các nơi xa gần. Thông thường, Bác không cho báo trước. Khi Bác đi thăm hội nghị thanh niên, khi thăm cơ quan Ủy ban Hành chính Hà Nội, Trường Quân chính Việt Nam... Khi Bác

đi Nam Định, thăm nhà máy dệt, khi đi Bắc Ninh, Thái Bình. Ngoài việc động viên, giáo dục, Bác còn muốn tìm hiểu tình hình đời sống, tư tưởng, tình cảm của nhân dân và cách thức làm việc của cán bộ.

Hằng ngày, Bác phải tiếp rất nhiều khách.

Những khách đó rất khác nhau. Những ông tướng của quân đội Tưởng đến để đòi gạo, đòi rất nhiều gạo. Nhưng không phải chỉ có gạo. Chúng còn đòi tiền, đòi nhà ở, đòi từ chiếc bóng đèn, cân đường đến cả thuốc phiện, đòi tất cả những gì chúng còn chưa cướp được của nhân dân ta.

Có khi đó chỉ là một tên liên trưởng¹. Hắn khẩn khoản yêu cầu được gặp Hồ Chủ tịch vì một việc riêng mà hắn nhất định không chịu nói với người khác. Việc riêng mà hắn "chỉ có thể trình bày với Bác" đó là: Hắn muốn bán vài trăm khẩu súng.

Có khi là đại biểu của những phái đoàn "đồng minh", Mỹ có, Anh có. Các cuộc đến thăm này mang những mục đích khác nhau. Nhưng tất cả đều không phải là thiện ý.

Có khi là những nhà báo nước ngoài đến xin gặp để tìm hiểu phong trào Việt Minh, tìm hiểu đường lối, chính sách của Chính phủ ta. Cũng có khi là những kẻ giả danh nhà báo đến mượn cơ phỏng vấn để thăm dò thái độ, điều tra tình hình.

Nhiều nhất vẫn là khách trong nước. Đó là đại diện của các tổ chức cứu quốc, công nhân, nông dân, thanh niên, phụ nữ... Đó là những người đại biểu các tôn giáo, các tầng lớp công thương hoặc các nhân sĩ. Có lần một đoàn cán bộ và chiến sĩ vừa ở Nam Bộ ra, xúc động đến trào nước mắt trong buổi đầu gặp Bác, mang theo tình cảm dạt dào của hàng triệu đồng bào ruột thịt đang chiến đấu. Một đoàn đại biểu của đồng bào các dân tộc miền núi đã san sẻ cháo bẹ, rau măng với cách mạng, ở Khu giải phóng về thăm Thủ đô... Có khi là một cụ già râu dài "nay nước nhà đã được độc lập, đến để góp một vài ý kiến xây dựng quốc gia". Có khi chỉ là một người kiếm cơ đến xin giải thích một điều gì về chính sách để được gặp Bác.

Nhiều buổi Bác mãi tiếp khách, quá bữa mới xuống nhà ăn. Thấy Bác mệt và bận quá, có lần anh em chúng tôi đề nghị với Bác bớt những cuộc gặp gỡ không thật cần thiết. Bác nói:

- Chính quyền ta mới thành lập. Đồng bào, cán bộ có nhiều điều muốn biết, cần hỏi. Đây cũng là dịp để nói rõ chủ trương, chính sách của Chính phủ, của đoàn thể cho mọi người rõ. Ta không nên để đồng bào cảm thấy gặp

1. Chức vụ trong quân đội Tưởng, tương đương với đại đội trưởng.

những người trong Chính phủ bây giờ cũng khó khăn như đến cửa quan ngày trước.

Các chiến sĩ Quân giải phóng làm nhiệm vụ cảnh vệ ở Bắc Bộ phủ, các đồng chí lái xe ở gần Bác là những người được hưởng nhiều sự chăm sóc của Người. Đối với họ, những anh em trẻ, Bác không chỉ là đồng chí Chủ tịch nước, Bác còn là một người cha. Anh em đều thấy phần mình giúp đỡ được cho Bác quá ít so với phần Bác đã dành cho mình.

Mặc dù bận, Bác vẫn dành thời giờ chuyện trò, hỏi han những anh em trẻ đó, từ bữa ăn có đủ no không, đến những vui, buồn trong gia đình. Bác hay chú ý đến trật tự nội vụ và việc giữ vệ sinh của các chiến sĩ.

Buổi tối, cơ quan không làm việc. Thấy các chiến sĩ nằm dưới nhà nóng, Bác bảo lên gác ngủ cho mát. Một hôm, anh em vật nhau làm vỡ chiếc mặt bàn đá. Đồng chí quản trị bực mình, bắt tất cả xuống dưới nhà. Bác về thấy vậy, lại gọi anh em lên. Bác nói:

- Các chú là bộ đội, là thanh niên, phải sinh hoạt cho vui, cho khỏe. Chơi vật cũng tốt. Nhưng muốn vật nhau phải tìm bãi cỏ, chỗ rộng. Người ngã không đau và không làm đổ vỡ, thiệt hại đến của công. Lần này đã lỡ, phải rút kinh nghiệm cho lần sau. Hôm nào các chú có chơi vật dưới vườn, nói Bác đến coi cho vui.

Đồng chí lái xe ít xem sách báo. Những buổi anh rỗi việc Bác gọi lên rồi đưa sách báo cho đọc. Thỉnh thoảng, Bác qua kiểm tra. Có lần Bác vào thấy sách báo mở trên bàn, đồng chí lái xe tựa lưng vào ghế ngủ. Bác nhẹ nhàng đi ra. Lúc khác, Bác nói: "Mới đọc chưa hiểu, dễ buồn ngủ. Đọc ít lâu, hiểu rồi sẽ ham. Ham rồi sẽ không buồn ngủ nữa".

Mùa đông tới. Đoàn thể phụ nữ ở nhiều nơi đã nghĩ tới tấm áo ấm của Bác trong những ngày gió lạnh. Những cô gái Hà Nội, các chị phụ nữ cứu quốc ở Quảng Yên mang đến Bắc Bộ phủ những chiếc áo len dày dặn. Lần nào cũng vậy, Bác đều cảm ơn và bảo hãy mang hộ về cho một người già nhất và nghèo nhất ở địa phương.

Một buổi sớm, trời rét. Một đồng chí đến làm việc với Bác, chỉ có chiếc áo mùa hè phong phanh. Bác vào buồng, lấy chiếc áo len của mình, đem ra đưa cho đồng chí cán bộ.

Về Hà Nội ở Bắc Bộ phủ, trong cương vị Chủ tịch nước, cuộc sống của Bác vẫn giản dị, thanh đạm như những ngày hoạt động bí mật ở chiến khu.

Ở VÙNG NÚI CAO BẰNG*

HOÀNG QUỐC VIỆT

**Nguyên Ủy viên Bộ Chính trị,
Chủ tịch Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương
Mặt trận Tổ quốc Việt Nam**

Đây là Cao Bằng, một tỉnh nổi tiếng vì thời kỳ Mặt trận bình dân ở Pháp, có cuộc đón tiếp Gôđa hăng lăm. Đảng bộ ở đây có từ năm 1930, do anh Hoàng Đình Rong, một công nhân người Tày, là người đầu tiên lãnh đạo. Hạt giống cách mạng gieo nơi thâm sơn cùng cốc đã rất tốt mầm và bén sâu rễ. Sau đại khủng bố năm 1930-1931, trong những năm phong trào lắng xuống, Cao Bằng là một trong những nơi còn giữ được cơ sở mạnh nhất cả nước. Giờ đây, cũng thế, sau khi chiến tranh xảy ra, đế quốc tấn công dữ dội vào phong trào cách mạng mà cơ sở đảng và cơ sở quần chúng ở Cao Bằng vẫn vững vàng và phát triển.

Trên đường chúng tôi đi, anh em Cao Bằng đã bố trí canh gác. Chúng tôi gặp tỉnh ủy, dặn anh em đề phòng cẩn thận hơn nữa, đặt mối liên lạc khắp nơi để nắm sát tình hình địch, chuẩn bị đối phó với mọi sự bất trắc. Rồi liên lạc đưa chúng tôi theo đường rừng, đi mãi, đi mãi, đến một vùng rất hẻo lánh, trèo qua một đám ruộng bậc thang, rồi men theo đường suối lượn vòng vèo, vào đến một khe rừng sâu thẳm, ở lọt thỏm giữa ba bề vách núi đá. Từ xa đã trông thấy một ông già mặc áo chàm, giá không để ý thì cũng tưởng như bao nhiêu ông cụ già khác trên thế gian này. Ông Cụ ra đón chúng tôi, cười vui vẻ lăm. Tôi để ý nhìn: Ông Cụ người gầy nhưng mắt sáng, trán cao, có chòm râu hơi thưa, đen, đẹp. Đến tận lúc bấy giờ, các anh phụ trách trong đoàn mới cho tôi biết:

- Đại biểu Quốc tế đấy. Đồng chí Nguyễn Ái Quốc đấy.

Biết là được gặp đại biểu quốc tế trong bụng đã sẵn mừng, đại biểu quốc tế lại chính là đồng chí Nguyễn Ái Quốc nữa, mừng này lại càng không biết nói sao cho hết.

* Theo *Chiến sĩ cách mạng lỗi lạc*, Nxb Tiến bộ, Mátxcơva, bản tiếng Việt, 1990.

Nguyễn Ái Quốc, tên ấy là nguồn tin tưởng sâu xa của toàn thể đảng viên, toàn thể quần chúng của Đảng, của tất cả mọi người Việt Nam dưới thời nô lệ không quên nhục mất nước, của bất cứ ai còn có lòng với dân, với nước. Tôi hồi nhớ khi còn ngoài Côn Đảo, được tin Nguyễn Ái Quốc bị bắt ở Hương Cảng, tất cả chúng tôi vô cùng lo lắng. Đến khi đồng chí, nhờ sự hoạt động ráo riết của Quốc tế cứu tế đó, thoát khỏi tay mật thám Anh, tin ấy vừa đến đảo, ai nấy thở phào mừng rỡ. Trong bao nhiêu năm anh em hoạt động vẫn thường nói đến tên đồng chí, với sự tin phục, kính ái khác thường. Thật ít ai dám nghĩ đời mình lại có dịp gặp người chiến sĩ ưu tú của phong trào chung ấy. Cho nên, khi đồng chí Nguyễn Ái Quốc ra bắt tay chúng tôi từng người một, lòng tôi xúc động hết sức, không biết xưng hô bằng gì, tay tôi nắm chặt lấy tay Người. Tiếng nói nghẹn ngào của tôi lúc ấy, Bác đến giờ còn nhớ, đôi khi vui chuyện, Bác lại cười nhắc đến: "Việt lúc ấy lại chào mình: đồng chí ạ".

Mới đầu chúng tôi đều gọi Bác là đồng chí, rồi gọi là Cụ, sau thấy anh Trường Chinh và anh Hoàng Văn Thụ dùng tiếng Bác, anh em thấy gọi như thế hợp với lòng mình, nên từ đấy, chúng tôi bắt đầu thưa với Bác bằng cái tên thân yêu mà bây giờ tất cả anh chị em chúng ta đều gọi.

Chỗ họp của Ban Chấp hành Trung ương cũng ở xóm Pác Bó, xã Hà Quảng, nhưng khác chỗ Bác ở tức là hang Pác Bó. Khu rừng kín đáo lắm, tôi nhớ nhiều sáng, chúng tôi phải ra tận chỗ đám ruộng bậc thang cho thoáng để vận động cơ thể và hít thở không khí.

Lều dựng bên suối, khi mưa, nước xối lênh láng cả sàn nhà, chỗ họp thì tôi nhớ hình như có một cái chõng tre, anh em ngồi họp, mỗi người ngồi một khúc gỗ. Chính ở chốn hoang vu, bí hiểm ấy, trong túp lều đơn sơ trống trải, đã là nơi bàn đến những vấn đề thiêng liêng nhất: vận mạng Tổ quốc, định những việc có tầm quan trọng quyết định đối với lịch sử nước nhà sau này. Như ta đều biết, Hội nghị Trung ương lần thứ tám đã vạch rõ được mâu thuẫn chủ yếu của xã hội ta trong lúc ấy, đề ra chính sách mới của Đảng đối với các giai cấp và định một chiến thuật vận động cách mạng thích hợp.

Bác ngoài giờ họp thường gọi từng đại biểu các xứ ra một chỗ riêng hỏi chuyện. Tôi được Bác hỏi đến hai ba lần, Bác hỏi tôi về sinh hoạt của dân, về hai tầng áp bức bóc lột của Nhật, Pháp. Tôi báo cáo với Bác về tình cảnh đồng bào ta, từ khi chiến tranh xảy ra, nhất là từ khi Nhật vào lại càng bị đế quốc bòn rút thậm tệ. Nào là chính sách vợ vét thóc lúa của Pháp, nào là những chuyện cướp bóc của Nhật và gần đây nhất, những vụ đuổi dân chiếm đất làm sân bay, trại lính, câu chuyện lính Nhật hành hạ đồng bào ta ở Gia Lâm mà hồi ấy bà con ta ai nghe đến cũng phải chau mày uất giận: có một

cụ già bị giặc Nhật nó nghi là ăn cắp, nó đem cụ buộc vào ngựa rồi thúc ngựa kéo lồng lên. Người bị ngựa kéo tặc thờ mà chết. Bác ngồi trên một mỏm đá, nghe tôi kể, ứa nước mắt, kéo vạt áo chàm lên lau trên gò má, khiến tôi cũng không sao cầm nước mắt được. Có lần thì Bác hỏi đến lực lượng của phong trào, tình hình tổ chức quần chúng, tình cảnh sinh hoạt của cán bộ, nhất là cách đi lại hoạt động phòng gian bảo mật của cán bộ ta. Bác hỏi rất cặn kẽ tỉ mỉ.

Được đến dự hội nghị, trong đầu óc tôi, nhiều vấn đề được sáng tỏ. Đến khi Bác nói kết thúc hội nghị, nhận thức của tôi lại càng như có nắng mới lùa vào. Nghe Bác nói, từ khe rừng Pác Bó âm thầm, tôi nhìn thấy rất rõ tiền đồ tươi sáng của cách mạng nước ta và cách mạng thế giới. Điều Bác nói, ngày nay đã thành sự thật, rõ như ban ngày, đối với tôi lúc ấy, là cả một bầu trời chân lý. Tháng 5 năm 1940, chiến tranh Xô - Đức chưa xảy ra, Bác đã nhận định thế nào rồi phát xít Đức cũng tấn công Liên Xô. Nếu chúng đánh Liên Xô thì Liên Xô sớm muộn thế nào cũng tiêu diệt chúng, nhờ đó cách mạng nhiều nước có thể thành công, "chúng ta sẽ có - Bác khẳng định - không phải chỉ một Liên Xô mà nhiều nước xã hội chủ nghĩa khác nữa sẽ ra đời".

Viễn cảnh của thế giới mới sẽ hình thành sau đêm tối của chiến tranh, hiện lên như một bình minh rạng rỡ, làm ai không phấn khởi? Rồi Bác nói về cách mạng Đông Dương. Bác nhấn mạnh: "Chỉ có trong vòng mấy tháng mà có ba cuộc khởi nghĩa nổ ra, hết Bắc Sơn, đến Nam Kỳ, lại Đô Lương nữa. Điều đó chứng tỏ: nhân dân ta rất anh hùng, lại rất thích chính trị, cho nên có cơ hội là nổi lên liền. Tinh thần cách mạng của dân mình lớn lắm. Phải thấy tinh thần đó rất quý".

Bác nói đại ý như vậy. Ngẫm cho kỹ, lời Bác nói rất sâu sắc. Chẳng những đúng với lúc Bắc Sơn, Nam Kỳ và Đô Lương khởi nghĩa mà còn đúng qua các cuộc vận động cách mạng của Đảng vào những năm 1930-1931 cũng như thời kỳ Mặt trận bình dân. Nhìn lại cả lịch sử nước nhà, càng thấy rõ, anh dũng, quật cường đã thuộc về bản chất của giai cấp công nhân ta, nhân dân ta, dân tộc ta. Và có thêm lòng tin sâu xa ở lực lượng quần chúng, vào những giờ phút quyết định lúc bấy giờ, tôi càng thấm thía lời Bác nói: "Đảng phải khơi lên cho hết chí khí cách mạng, tinh thần yêu nước của các tầng lớp nhân dân, tập trung mọi lực lượng giải phóng dân tộc, đánh đuổi Pháp, Nhật, hướng mọi công tác của Đảng vào khâu trung tâm cứu quốc".

Mặt trận Việt Minh đã ra đời chính ở khe rừng Pác Bó này. Khi chọn một cái tên có tác dụng hiệu triệu cho Mặt trận dân tộc thống nhất, chúng tôi thấy hai chữ phản đế có phần cứng quá và hai chữ phục quốc thì bị bọn thân Nhật bôi nhọ làm mất cả ý nghĩa tốt đẹp của nó. Cuối cùng lấy tên Việt Nam

độc lập đồng minh, gọi tắt là Việt Minh. Hai chữ Việt Minh, trong cả một thời kỳ dài, làm nức lòng đồng bào cả nước, hai chữ Việt Minh còn mãi trong lịch sử, chói lọi nét vàng.

Chính Bác lại viết ra mười điều chính sách Việt Minh. Rồi sau hội nghị, Bác tự tay thảo ra bức thư nhân danh cá nhân kêu gọi đồng bào: "Kính cáo đồng bào thư" ký tên Nguyễn Ái Quốc. Bức thư ấy, Bác viết bằng chữ Nôm, chữ viết đẹp lắm, chúng tôi có đem về xuôi, in đá litô, phát đi rất rộng. Nghĩ cũng lạ, bao nhiêu năm Bác sống ở nước ngoài, đi khắp nơi, công tác rất bận, vậy mà Bác vẫn còn nhớ chữ Nôm của các cụ ta. Lại rất sát tâm lý đồng bào nông thôn. Đồng bào nông thôn ta được đọc thư Bác viết bằng chữ Nôm như thế, nhất là các cụ phụ lão gạt gù thích lắm, càng thêm tin tưởng.

*
* *

Đến ngày họp xong, anh em chúng tôi chuẩn bị ra về, thì một chuyện xảy ra làm chúng tôi nhớ mãi. Các đồng chí ở miền Nam, vì đường xa chuẩn bị đi về trước. Sắp sửa hành lý xong đâu vào đấy, Bác đến tận nơi hỏi thăm:

- Các đồng chí sắp sửa xong chưa?
- Thưa Bác, xong xuôi đâu vào đấy cả rồi ạ.
- Thế các đồng chí có nhớ lời tôi dặn không? Không ai mang tài liệu hội nghị về theo đấy chứ?

Có vài đồng chí miền Nam, vì e liên lạc khó khăn nên lo xa, đã chép tài liệu hội nghị vào những mảnh giấy rất nhỏ, vê lại, giấu rất kỹ vào viền áo, Bác bắt tháo ra hết và phê bình rất nghiêm:

- Tôi đã nhắc các đồng chí mấy lần mà các đồng chí không nghe. Các đồng chí không được mang tài liệu theo người. Dịch nó bắt được các đồng chí, không phải chỉ thiệt cho một mình các đồng chí. Các đồng chí người ít tuổi cũng trên hai mươi rồi, người nhiều tuổi thì đã ngoài ba mươi. Nhân dân tốn bao nhiêu công sức mới nuôi được các đồng chí nên người. Phong trào bây giờ, những người như các đồng chí, nhờ có thế nào, không phải một ngày mà có người thay ngay được. Các đồng chí phải nghe tôi, tài liệu hội nghị, tôi đảm bảo, sẽ có người liên lạc mang về tận nơi cho các đồng chí.

Lời Bác tuy nghiêm mà chan chứa tình yêu thương cán bộ. Lại là một bài học thiết thực, quý giá, chúng tôi ghi nhớ trong cuộc đấu tranh hoạt động bí mật. Bác giàu kinh nghiệm nên cảnh giác rất cao. Điều Bác dặn, chúng tôi được nghiệm thấy sau này là rất đúng.

LÒNG GIÀ HỒ LÚC NÀO CŨNG Ở BÊN CẠNH ĐỒNG BÀO NAM BỘ*

NGUYỄN THỊ ĐỊNH

Nguyên Phó Chủ tịch nước,
Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam

Hồi ấy, vào mùa xuân năm 1946, tôi ở trong Ban Chấp hành Đoàn Phụ nữ Cứu quốc tỉnh Bến Tre được giao nhiệm vụ tổ chức một đoàn gồm các mẹ, các chị, cùng một số nữ thanh niên ra hỏa tuyến chúc tết bộ đội. Tôi đang say sưa làm công tác thăm hỏi bộ đội thì có lệnh của Tỉnh ủy gọi về. Tôi được giao nhiệm vụ mới, rất đặc biệt, hoàn toàn không ngờ. Tôi được cử đi mừng phái đoàn Nam Bộ ra miền Bắc báo cáo với Hồ Chủ tịch và Chính phủ về tình hình sau Hiệp định 6 tháng 3 năm 1946 và xin vũ khí để trang bị cho Nam Bộ.

Đoàn chúng tôi theo đường biển đi từ Bến Tre đến Phú Yên. Lần đầu tiên lên dênh trên mặt biển, nhiều người say sóng nằm liệt. Nặng nhất là bác sĩ Trần Hữu Nghiệp. Chỉ có tôi và anh Ca Văn Thỉnh còn khá tỉnh táo, nhờ nhịn ăn và không nằm. Từ Phú Yên, chúng tôi ngồi xe lửa ra Hà Nội.

Bước chân xuống đất Hà Nội lòng tôi xôn xao, náo nức - Tôi là con gái miệt đất vườn, gần 26 tuổi đầu chưa đi ra khỏi tỉnh Bến Tre. Nay nhờ cách mạng, tôi được đến Thủ đô của Tổ quốc nên bờ ngõ đủ thứ, chỉ có một điều làm tôi quen ngay là tình cảm đậm ấm ruột thịt của đồng bào Hà Nội, đồng bào miền Bắc.

Chiều tháng Năm, nắng hè rực rỡ. Chúng tôi đang ngồi chuyện trò thân mật tại nhà anh Đặng Thai Mai, hồi đó là Bộ trưởng Bộ Giáo dục, thì nghe tiếng ô tô đậu trước cổng. Một ông già phúc hậu người dong dỏng cao, thoăn thoắt bước vào. Đúng là Bác rồi! Giống hệt như trong ảnh mà tôi đã thấy. Tôi đứng im nhìn Bác... Ôi! Ước mơ của tôi giờ đâu sớm thành sự thực.

Lần đầu tiên được gặp Bác một cách bất ngờ, tất cả chúng tôi hết sức cảm động bởi đôi mắt của Bác, đôi mắt sáng ngời, đầy ý chí kiên quyết, nhưng

* Theo *Nhớ ơn Bác Hồ*, Nxb Phụ nữ, H. 1980.

đồng thời cũng thân thương triu mến, hiền hậu vô biên... Bác ung dung, tươi vui trong bộ quần áo kaki giản dị, Bác cười niềm nở, bắt tay mọi người, rồi ngồi bên cạnh tôi.

Gặp Bác! Chúng tôi vừa xúc động trước tấm lòng thương yêu chăm sóc của vị Cha già dân tộc, vừa sửng sốt và bối rối về sự thiếu sót của đoàn. Khi vừa ở chiến khu ra, chúng tôi nghĩ ngay rằng trong chương trình của đoàn ở Thủ đô, một việc phải làm trước tiên là đến chào Hồ Chủ tịch. Sau một chuyến đi đường dài vất vả, chúng tôi vừa đến Hà Nội hôm trước chưa kịp đến với Bác, thì Bác đã đến thăm chúng tôi.

Bác hỏi thăm sức khỏe từng đồng chí trong đoàn. Nhưng tất cả đều nghẹn ngào, không ai thưa với Bác được một lời.

Những ngày đi đường, anh chị em trong đoàn bàn nhau chuẩn bị gặp Bác sẽ báo cáo những gì. Riêng tôi cũng sắp xếp trong đầu những điểm về tình hình của phụ nữ Nam Bộ để báo cáo với Bác. Nhưng đến lúc Bác cho tôi được nói trước, thì bao nhiêu điều đã chuẩn bị lại biến đi đâu mất.

Thấy tôi vẫn chưa hết xúc động, Bác cười vui và gợi từng ý để tôi có thể nhớ mà báo cáo lại. Bác nói dịu dàng, hiền từ. Tôi bình tĩnh dần và lắng nghe từng câu hỏi cặn kẽ của Bác và trả lời Bác...

Bác chăm chú nghe. Bỗng hai giọt nước mắt chảy trên gò má của Bác. Ôi! Suốt đời tôi không bao giờ quên tình thương bao la của Người dành cho đồng bào Nam Bộ.

Bác nhìn chúng tôi rất triu mến, và giọng Bác ấm áp:

- Đồng bào và chiến sĩ đang ra sức khắc phục khó khăn thiếu thốn để kháng chiến. Chính phủ và đồng bào cả nước hết sức cùng chiến sĩ và nhân dân Nam Bộ, hiện đang anh dũng đấu tranh để giữ vững độc lập dân tộc. Chúng ta nhất định thắng lợi, vì cuộc đấu tranh của chúng ta là chính nghĩa.

Chiều hôm đó, gia đình anh Đặng Thai Mai làm cơm mời Bác và chúng tôi. Chúng tôi sửa soạn kê bàn, xếp ghế để dọn cơm. Anh Tư Thịnh và anh Chín Nghiệp đang bố trí lại chiếc bàn ăn, thì Bác đi tới đỡ một tay. Nhìn bác sĩ Nghiệp rất cao lớn, Bác nói: "Người Việt Nam ai cũng to, cao như chú thì tốt quá".

Chúng tôi vui sướng được ăn cơm với Bác. Bữa cơm gia đình thân mật ấm cúng. Trong bữa ăn, Bác hỏi chúng tôi rất nhiều chuyện về Nam Bộ. Bác hỏi cả chuyện học hành và sinh hoạt của anh chị em cán bộ, chiến sĩ. Đồng chí trưởng đoàn báo cáo cụ thể với Bác về tình hình sau Hiệp định Sơ bộ 6-3 và các mặt khác. Bác lại hỏi chuyện riêng của mỗi người chúng tôi.

Bác quay sang tôi hỏi tiếp:

- Trong ấy, thiếu súng đạn, các cô, các chú muốn xin bao nhiêu khẩu mang về?

Bác đã nói trúng điều quan trọng nhất mà các đồng chí lãnh đạo ở Nam Bộ đã dặn đi dặn lại mãi trước khi chúng tôi lên đường ra Hà Nội.

Quả Bác là người cha đã hiểu thấu tâm tình của các con. Tôi báo cáo với Bác:

- Dạ thưa Bác, thiếu lắm ạ.

Bác nói thông thả:

- Thế nào Trung ương và Chính phủ cũng có súng gửi vào Nam. Nhưng nước ta còn nghèo, các cô, các chú về phải đánh Pháp cho giỏi, cướp lấy súng của nó mà dùng thì mới có nhiều vốn.

Bác và chúng tôi đều cười tin tưởng.

Bác nói tiếp:

- Ta phải hy sinh đến giọt máu cuối cùng giữ gìn đất nước. Dù phải gian lao kháng chiến, nhưng với một lòng kiên quyết thì thắng lợi nhất định thuộc về dân tộc ta!

Lần thứ hai, đoàn chúng tôi đến chào Hồ Chủ tịch ở Bắc Bộ phủ. Bác vẫn đón tiếp chúng tôi thân mật như người thân trong gia đình.

Ít lâu sau, chúng tôi lại được vinh dự thay mặt cho Nam Bộ đang chiến đấu đến mừng sinh nhật Bác, 19-5. Trừu mến nhìn chúng tôi, Bác nói:

- Tôi xin cảm ơn các cô, các chú Nam Bộ. Trong dịp này các báo ở Thủ đô đã làm to ngày sinh nhật của tôi. Nên nhớ rằng hiện nay nước ta đang có nhiều khó khăn.

Giọng Bác càng xúc động:

- Các cô, các chú về báo cáo với nhân dân miền Nam thân yêu rằng: Lòng già Hồ, lòng nhân dân miền Bắc lúc nào cũng ở bên cạnh đồng bào Nam Bộ.

Nói xong Bác khóc. Chúng tôi đều khóc!

Sau một thời gian làm việc ở Thủ đô Hà Nội, tôi trở về Nam. Các anh trong đoàn còn ở lại miền Bắc công tác lâu dài hoặc làm thêm một số việc. Chỉ có mình tôi nhận súng, tiền và tài liệu của Trung ương mang về Nam Bộ. Nhiệm vụ cấp trên giao thật khó khăn nhưng rất vẻ vang. Trên đường về, tôi lại lênh đênh với con thuyền trên mặt biển. Nhớ đến buổi gặp Bác, tôi tự nói dù có chết cũng không để vũ khí rơi vào tay địch.

Tôi mang số vũ khí, tài liệu về đến khu rừng Thang Phú giao lại cho các đồng chí Khu Tám và các đồng chí đó nhận tất cả món quà vô cùng quý báu của Bác và Chính phủ gửi cho Nam Bộ, mà tôi đã được vinh dự áp tải từ miền Bắc về. Tôi lại tiếp tục công tác tại tỉnh Bến Tre.

Thời kháng chiến chống thực dân Pháp, Bến Tre là một trong những tỉnh thuộc vùng đồng bằng sông Cửu Long, bị địch càn quét, đánh phá ác liệt nhất. Cuộc chiến đấu của quân và dân tỉnh nhà gặp nhiều khó khăn, gian khổ, tôi đã cùng với các đồng chí địa phương cương quyết ở lại bám đất, bám dân, xây dựng lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang, không ngừng đưa phong trào đấu tranh của đồng bào trong tỉnh lên những bước phát triển mới.

Nhân dân miền Nam nhiệt liệt hưởng ứng lời kêu gọi vang dậy núi sông của Bác: *"Thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ"*. Mọi người già, trẻ, gái, trai hăng hái tham gia kháng chiến chống giặc, cứu nước.

Chín năm kháng chiến, bản thân tôi đã nhiều lần suýt chết. Nhưng mỗi lần gặp gian nguy, tôi lại nhớ đến buổi được gặp Bác. Nhờ đó, tôi đã vượt qua không biết bao nhiêu đoạn đường chông gai, thử thách.

Suốt thời kỳ đấu tranh chống Mỹ, cứu nước gay go, ác liệt, đồng bào và phụ nữ miền Nam luôn luôn hướng về Bác Hồ với một niềm tin sâu sắc. Hình ảnh Bác lúc nào cũng ở trong trái tim đồng bào miền Nam.

Má Năm, "con gái Cụ Hồ", cái tên thân thương mà bà con tặng bà má đã dùng tiếng nói của mình để đánh bại bọn Mỹ - Diệm. Đêm đêm, má thức dậy từ ba, bốn giờ hát cho đến sáng. Má điên nhưng rất tỉnh. Má hát bài hát có nội dung rõ rệt. Má chửi suốt từ tên Ngô Đình Diệm đến tên địa chủ chủ áp và bọn dân vệ ác ôn, mặt khác luôn luôn ca ngợi cách mạng, ca ngợi Hồ Chủ tịch. Má đã ngoài năm mươi tuổi, người ốm nhom nhưng tiếng hát rất to. Những đêm xuôi gió, ở xa hàng cây số vẫn nghe tiếng má Năm chửi bọn Mỹ - Diệm.

Có lần bọn lính nguy gặp má ở chợ. Chúng đưa ra truyền đơn về Hồ Chủ tịch gây ốmers để xuyên tạc miền Bắc và nói giễu:

- "Ba của bà không có ăn hay sao mà ốm dữ vậy?"

Má nổi khùng lên ngay:

- Ủ, ba tao lo cho dân cho nước mới ốm, chứ đâu có như Ngô Đình Diệm, ăn bơ thừa, sữa cặn của Huế Kỳ, bụng phệ như con heo nái gần sanh ấy.

Em Nguyễn Thị Hợi quê ở Bình Đại, tỉnh Bến Tre. Năm 1954, em mới mười ba tuổi, ở trong đội thiếu nhi cứu quốc. Lớn lên em tham gia công tác cách mạng. Em mong ước có một tấm hình Bác Hồ quá. Nhưng không xin ai được. Em chọn một tờ bạc có ảnh Bác đẹp nhất, cắt ra và lồng vào mặt trong tấm gương soi nhỏ, đi đâu em cũng mang theo bên mình.

Để đề phòng bọn địch bắt, khám xét, em Hợi đã lấy tấm hình Bác cuốn lại với những lớp giấy bạc rất kỹ, rồi bỏ vào trong một cái chai, gắn nút cẩn thận, đem chôn.

Cuối năm 1959, trong một cuộc càn quét, địch đã tàn sát dã man cả gia đình em. Hợi bị địch bắn bị thương trong lúc làm nhiệm vụ. Trước khi chết, em nói chỗ cất giấu ảnh Bác Hồ với cô y tá và trời lại: "Hãy giữ mãi Bác cho em".

Qua những năm đen tối nhất của cuộc cách mạng miền Nam, chính những người như má Năm, em Hợi... đã cho chúng tôi một bài học vô cùng sâu sắc về tinh thần yêu nước và ý chí kiên cường, bất khuất của nhân dân.

Trải qua thực tiễn chiến đấu tôi càng thấy thấm thía lời Bác Hồ dạy: "*Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công*". Riêng tôi cảm thấy sâu sắc rằng: - Phải có sức mạnh của cả khu rừng, mới ngăn chặn được gió to, bão lớn.

Càng nghĩ đến sự đùm bọc, nuôi dưỡng của nhân dân, nghĩ đến công lao giáo dục, bồi dưỡng của cách mạng, của Đảng, của Bác Hồ và của bao nhiêu đồng chí, đồng bào, tôi càng thấy gắn bó hơn bao giờ hết với con đường tôi đã đi và nguyện đi trọn đời. Đó là con đường hy sinh tất cả vì sự nghiệp cách mạng, vì lợi ích của quần chúng, con đường mà Bác Hồ đã dẫn dắt toàn dân ta tiến lên.

Năm 1968, tôi vô cùng cảm động nhận được món quà quý của Bác: Chiếc lược làm bằng mảnh xác máy bay giặc Mỹ, bị bắn rơi trên miền Bắc. Bác gửi lược cho cả hai cháu Châu và Quyên nữa. Chiếc lược đơn sơ mà sáng đẹp làm sao. Dòng chữ "*Không có gì quý hơn độc lập, tự do*" rõ nét trên mặt kim loại trắng như nhắc nhở chúng tôi luôn luôn làm theo lời Bác.

Cuối năm 1968, Bác lại gửi cho tôi chiếc huy hiệu có hình ảnh của Người. Vinh dự và cảm động biết bao khi đeo chiếc huy hiệu Bác lên ngực áp bên trái tim mình. Tôi hiểu đây là phần thưởng cao quý của Bác dành cho phong trào phụ nữ miền Nam. Tôi hứa cố gắng không ngừng để xứng đáng với Bác, với đồng bào miền Nam yêu quý.

Nhớ hồi kháng chiến chín năm, tôi đã giữ chiếc huy hiệu Bác Hồ như giữ niềm tin sâu sắc. Những lúc không đeo lên ngực thì tôi gói chiếc huy hiệu

bằng một mảnh lụa và mang theo bên mình. Chiếc huy hiệu ấy đã giúp tôi làm tốt công tác vận động quần chúng. Mỗi khi đến nơi nào là tôi đưa chiếc huy hiệu ấy cho mọi người xem để thuyết phục và cổ vũ họ làm những việc ích nước lợi dân, làm theo lời dạy của Bác Hồ. Chiếc huy hiệu được bà con chuyền tay nhau một cách trân trọng. Bà con càng thêm tin tưởng vào Đảng, vào Bác Hồ, vào thắng lợi của cuộc kháng chiến...

Tuy ở xa Bác, nhưng bao giờ tôi cũng cảm thấy rất gần Người. Những năm chống Mỹ, tôi có tấm hình Bác bọc giấy bóng cẩn thận, luôn luôn để trước mặt, nơi tôi làm việc.

Gần bốn mươi năm hoạt động cách mạng từ năm mười sáu tuổi, tóc hãy còn xanh, đến nay tóc đã bạc màu, trải qua nhiều đắng cay, khi bị bắt bớ tù đày, lúc gặp phong ba bão táp, tôi vẫn kiên trì vững bước tiến lên theo con đường của Bác Hồ kính yêu đã vạch ra.

ĐINH CHƯƠNG ghi

BÁC HỒ VỚI CHỮ "ĐỨC"

HOÀNG TÙNG

Nguyên Bí thư Trung ương Đảng

Khổng Phu Tử là một nhà đạo đức lớn. Ông truyền bá một nền chính trị đạo đức lấy chữ nhân làm nền tảng. Vua chúa không ai nghe ông. Các nhà cách mạng dân chủ châu Âu đề xướng xây dựng một xã hội công bằng, tự do, bình đẳng, bác ái. Xã hội tư sản vẫn là xã hội phi đạo đức.

Mác và Ăngghen sáng lập học thuyết giải phóng xã hội, giải phóng con người, xây dựng một xã hội trong đó sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của mọi người. Học thuyết này đã là động lực lớn của một loạt cuộc cách mạng thắng lợi trong thế kỷ XX, tạo ra những tiền đề khách quan của một xã hội công bằng, tự do kinh tế, tự do xã hội, nhưng động lực ấy đang lẽ mạnh hơn lên rất nhiều lại suy yếu đi sau khi chính quyền cách mạng được thành lập. Lịch sử vẫn do con người, quần chúng làm ra, nhưng vai trò những nhân vật trung tâm vẫn còn lớn, có thể thúc đẩy hoặc kìm hãm.

Chủ nghĩa chuyên quyền, đặc biệt là chủ nghĩa chuyên quyền cá nhân, là sự kìm hãm lớn, là một hiện tượng phi đạo đức. Nó là nguồn gốc nhiều tai họa, nó kìm hãm sự phát triển tự do của con người và xã hội.

Hồ Chí Minh là một nhà cách mạng đạo đức, suốt đời dạy người đạo đức, muốn làm người cách mạng phải là người đạo đức và tự mình nêu cao tấm gương đạo đức. Người cách mạng, nhất là người lãnh đạo, không có đạo đức, là rất nguy hiểm. Bản chất, mục đích của cách mạng của chúng ta là một sự nghiệp cao thượng, hành động của người cách mạng là cao thượng. Người có quyền uy mà không lạm dụng quyền uy vốn là người xưa nay hiếm. Bác Hồ là một người xưa nay hiếm đó. Người chỉ coi trọng nghĩa vụ, bốn phận, coi nhẹ địa vị, quyền hành, không bao giờ có tham vọng nắm lấy quyền lực.

* Theo *Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh - Truyền thống dân tộc và nhân loại*, Nxb Khoa học xã hội, H. 1993.

Chạy theo quyền lực là một tai họa lớn của cách mạng. Lúc không được dùng (1930-1940), vẫn hết lòng đeo đuổi mục đích cứu nước, cứu dân. Trong những năm 1930, Bác Hồ bị Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản và Ban Chấp hành Trung ương Đảng ta nhất trí với nhận định của Quốc tế phê phán là có khuynh hướng dân tộc chủ nghĩa, hữu khuynh, cải lương. Chính cương văn tắt của cách mạng nước ta do Người khởi thảo được trình bày ở Hội nghị hợp nhất ba tổ chức cộng sản, ngày 3 tháng 2 năm 1930, và tên Đảng là Đảng Cộng sản Việt Nam bị bác bỏ. Sau khi thoát khỏi nhà tù của đế quốc Anh, năm 1934, Người trở lại Liên Xô nhưng không được trao công tác gì. Năm 1938, Người xin về nước hoạt động.

Trước năm 1940, về hoạt động bên cạnh kiều bào ở Vân Nam, Bác Hồ liên lạc được với Trung ương Đảng và đề nghị họp một hội nghị của Trung ương để bàn về những nhiệm vụ mới của cách mạng nước ta. Tại hội nghị này, (Pác Bó, 9-1941), các đồng chí Trung ương nhất trí cử Người làm Tổng Bí thư, Người đề nghị bầu đồng chí Trường Chinh vào chức ấy, và cho nhận làm một ủy viên. Tại Hội nghị Tân Trào, tháng 8 năm 1945, Trung ương lại nhất trí đề nghị Bác Hồ làm Tổng Bí thư, Người lại kiên quyết từ chối. Sau nhiều lần thoái thác, Người mới nhận chức Chủ tịch Ủy ban Trung ương giải phóng dân tộc (Chính phủ cách mạng lâm thời).

Trong thực tế, các đồng chí Trung ương đều coi Bác là người đứng đầu, nhưng điều hành công việc của Đảng đều do Tổng Bí thư và Bộ Chính trị. Người chỉ nắm chặt những vấn đề lớn, quan trọng. Khi quyết định một vấn đề gì đều được thảo luận đầy đủ trong Ban lãnh đạo. Gặp việc gấp thế nào Người cũng phải bàn với chú Nhân (Trường Chinh) hoặc chú Ba (Lê Duẩn). Bác rất coi trọng việc giúp đỡ đồng chí Tổng Bí thư làm nhiệm vụ của mình. Còn các đồng chí Tổng Bí thư thì luôn luôn đề cao ý kiến của Bác, cho là chỉ thị. Những trường hợp phải đối phó với những vấn đề phức tạp, có khi tế nhị, Người gặp riêng từng người trong Bộ Chính trị, rồi mới họp chung. Khi họp, việc điều hành được giao cho Tổng Bí thư, Người chỉ gợi ý, hướng dẫn thảo luận và kết luận, không bao giờ áp đặt ý kiến của mình.

Phong cách không sử dụng quyền uy và quyền hành là điều không hề giản đơn đối với một người lãnh đạo. Nhưng sự cao hơn về tầm vóc trí tuệ và tinh thần coi trọng tập thể lại tạo thành một uy tín lớn, có sức thuyết phục rất tự nhiên. Trí tuệ tập thể bao giờ cũng là một sức mạnh lớn. Không bao giờ sự sáng suốt chỉ là sản phẩm của một cái đầu. Người lãnh đạo có uy tín lớn là người biết nghe người khác và thấy rõ chỗ hạn chế của mình, biết làm giàu trí tuệ của mình bằng trí tuệ của người khác. Điều này rất khó đối với những người lãnh đạo, nhất là khi họ đã có công lao và được trao cho những

quyền hành lớn. Nhiều người thích sử dụng quyền hành, cho rằng quyền hành, đại biểu của chân lý. Có người chỉ muốn cắt cái đầu của người khác khi nó ngang tầm với cái đầu của mình. Đây là một vấn đề về đạo đức. Nhiều khi sẵn sàng dành vị trí cao cho người khác. Và khi đã ở vị trí cao nhất sẵn sàng chia sẻ với người khác, không che khuất ai. Nghe nhiều, nói ít. Tạo điều kiện cho người khác làm tròn nhiệm vụ. Quý trọng công lao, phẩm giá của mọi người.

Xưa nay, những người tài đức đều được kính trọng. Đức trọng hơn tài; Giữa công và đức cũng vậy.

Thánh Gióng và Thánh Trần (Trần Hưng Đạo) tài lớn, công to, đức cả. Lập công lớn, quét sạch giặc nước trong nửa buổi chiều, ông Gióng trả lại giáp phục, cưỡi mây về trời; không ở lại để được phong hầu. Ba lần đánh thắng bọn xâm lược lớn nhất ở thời ấy, uy danh lừng lẫy, ông Trần lui về Vạn Kiếp; không mưu đồ vương bá, tranh cướp ngai vàng. Vì vậy mà nghìn năm hương khói. Ông Trần Thủ Độ có công giữ nước, không nao núng lúc hiểm nguy "đầu thần còn, xương cốt còn", chỉ vì làm mấy việc bất nhân mà bị nhiều đời chê trách, không ai thờ cúng.

Tài không đủ bao trùm thiên hạ, có đức thì tập hợp được nhân tài, làm nên sự nghiệp lớn.

Đời nào cũng trọng đức.

Xưa kia, đạo nhiều đức ít. Lý thuyết về đạo đức kể có hàng nghìn. Xã hội đạo đức thì chưa có. Một xã hội đạo đức là một xã hội tự do. Người đấu tranh cho một xã hội tự do phải là người đạo đức. Xã hội đạo đức thì yên. Xã hội phi đạo đức thì loạn.

Không ít người tự cho mình không kém Mác, nhưng hành động thì xa lạ với tư tưởng và con người của ông. Họ đã lần lượt ra đi.

Và tên tuổi họ nhanh chóng phai mờ với năm tháng. *Ngôn hành nhất trí* là một tiêu chuẩn của đạo đức. Ai tin một người tự cho mình là tiêu biểu của chân lý nếu họ nói một đằng, làm một nẻo? Những người sáng lập chủ nghĩa Mác đã hiến cả cuộc đời mình cho việc tìm tòi chân lý, phấn đấu suốt đời cho sự nghiệp giải phóng loài người, chấp nhận một cuộc sống thiếu thốn đến cùng cực vì lý tưởng của mình, không có gì lay chuyển nổi.

Hồ Chí Minh nói với chúng ta: "Tôi tuyệt nhiên không ham muốn công danh, phú quý chút nào. Bây giờ phải gánh chức Chủ tịch là vì đồng bào ủy thác thì tôi phải gắng làm, cũng như một người lính vâng mệnh lệnh quốc dân ra trước mặt trận.

Bao giờ đồng bào cho tôi lui thì tôi rất vui lòng lui. Tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ta ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành.

Riêng phần tôi thì làm một cái nhà nho nhỏ, nơi có non xanh nước biếc, để câu cá, trồng rau, sớm chiều làm bạn với các cụ già hái củi, em trẻ chăn trâu, không dính líu gì với vòng danh lợi".

Giản dị mà cao thượng nhưng khó khăn biết bao đối với nhiều người, cả đời xưa lẫn đời nay, tranh chấp quyền hành địa vị vốn là căn bệnh cố hữu của nhiều thời đại, nguồn gốc của nhiều tai họa, không phải chỉ đối với những ai tham gia cuộc tranh chấp đó mà còn đối với đất nước, nhân dân.

Xuất thân là một gia đình trí thức nghèo khổ và nhiều đau khổ ở một đất nước nhân dân lầm than dưới ách thuộc địa, Bác Hồ vốn sống một cuộc sống giản dị, cần cù. Người giữ vững nếp sống ấy cho đến lúc ra đi, dù đã là người đứng đầu một Nhà nước cách mạng. Trên hai mươi năm là Chủ tịch một nước, Bác Hồ vẫn sống như những năm tháng hoạt động gian khổ ở nước ngoài. Dạy người về đạo đức, Bác tự mình nêu một tấm gương đạo đức lớn - Người rất ghét sự xa hoa, phù phiếm. Vinh dự, hạnh phúc lớn của Người là được mọi người gọi là Bác, là người của mình.

Bác Hồ vẫn sống với nhiều thế hệ sau lớp người chúng ta.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH LÀ NHÀ GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC LỖI LẠC*

Thượng tướng HOÀNG MINH THẢO
Nguyên Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
Nguyên Giám đốc Học viện Quốc phòng

Chủ tịch Hồ Chí Minh là một người tiêu biểu nhất về đạo đức cách mạng; là nhà giáo dục đạo đức lỗi lạc. Người đã dày công xây dựng nền đạo đức cách mạng ở Việt Nam. Người đã phát triển lý luận đạo đức Mác - Lênin và kế thừa xuất sắc những tinh hoa đạo đức của dân tộc. Người đã tự tu dưỡng rèn luyện mình trở thành con người mẫu mực nhất; là tấm gương trong sáng nhất về đạo đức cách mạng. Đó là di sản văn hóa vô giá của dân tộc ta và Đảng ta, là cống hiến đặc sắc của Bác Hồ cho dân tộc và cho loài người.

Chủ tịch Hồ Chí Minh coi đạo đức cách mạng là cái gốc của người cán bộ cách mạng: "Người cán bộ cách mạng phải có đạo đức cách mạng. Không có đạo đức cách mạng thì tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân"¹.

1. Đạo đức cách mạng mà Chủ tịch Hồ Chí Minh xây dựng là loại hình đạo đức mới. Chủ nghĩa tập thể là bản chất của nó. "Mình vì mọi người, mọi người vì mình" là nguyên tắc cơ bản nhất trong điều chỉnh hành vi cá nhân và xử lý quan hệ xã hội của mỗi người.

Nội dung chủ yếu của chủ nghĩa tập thể là: Mọi hoạt động của cá nhân đều vì lợi ích và hạnh phúc của tập thể của nhân dân lao động và toàn xã hội. Khi tập thể nhân dân và xã hội có hạnh phúc thì cá nhân mới có hạnh phúc thực sự. Sự phấn đấu của mỗi người để mình cùng nhân dân lao động đều làm chủ trên mọi lĩnh vực cuộc sống: thực hiện quyền bình đẳng về nghĩa vụ và quyền lợi trong xây dựng cuộc sống. Chỉ có cách sống đó mới phù

* Theo *Chủ tịch Hồ Chí Minh với vấn đề đạo đức cách mạng*, Nxb Thông tin lý luận, H. 1986.

1. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 4, Nxb Sự thật, H. 1984, tr. 467.

hợp với quy luật và chân lý khách quan, là sống theo đạo lý cách mạng và khoa học, sự sống đó mới hài hòa bền vững.

Bản chất của đạo đức cách mạng đối lập với bản chất của tất cả các loại hình đạo đức dưới chế độ xã hội cũ. Mọi loại hình đạo đức trong xã hội cũ đều có nền tảng ý thức là chủ nghĩa cá nhân. Nó là sản phẩm của chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất. Trong các xã hội ấy, đạo đức nhằm bảo vệ chế độ bóc lột, bảo vệ lợi ích hẹp hòi của các giai cấp bóc lột thống trị đời sống tinh thần xã hội. Đó là thứ đạo đức giả dối, lừa bịp.

Một đặc tính bản chất khác của đạo đức cách mạng là tính hành động cụ thể. Có sự nhất quán giữa lý tưởng và cuộc sống; suy nghĩ và hành động; lời nói và việc làm; lý luận và thực tiễn; lý trí và tình cảm. Đạo đức đó lấy lợi ích của Đảng, của nhân dân lao động làm thước đo. Đó là tính duy vật của đạo đức cách mạng. Nó đối lập với thứ đạo đức viển vông, xa rời thực tế, trốn tránh thực tiễn của chủ nghĩa duy tâm trong các xã hội cũ.

Vấn đề mấu chốt nhất của đạo đức cách mạng mà Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu ra là: Tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng của nhân dân, dám xả thân hy sinh cho sự nghiệp cao đẹp đó và dũng cảm trong chiến đấu, công tác và đấu tranh, hành động với tinh thần sáng tạo cao, đạt được hiệu quả lớn nhất để hoàn thành tốt nhất mọi nhiệm vụ cách mạng. Đạo đức cách mạng là hành động cách mạng, đấu tranh trong phong trào cách mạng để hoàn thành tốt nhất mọi nhiệm vụ cách mạng.

Người cán bộ cách mạng phải ra sức rèn luyện đạo đức cách mạng. Muốn có đạo đức cách mạng thì phải tu dưỡng, rèn luyện. Nội dung tu dưỡng, rèn luyện căn bản nhất là: phải tôn trọng lợi ích tập thể, lợi ích tập thể là mục đích phấn đấu cao cả của người cán bộ. Mọi chủ trương, mọi hành động, mọi quan hệ của người cán bộ đều phải lấy lợi ích tập thể, lợi ích toàn xã hội làm điểm xuất phát. Người cán bộ muốn phục vụ lợi ích tập thể cần tôn trọng trí tuệ tập thể, tôn trọng chân lý; hòa mình vào cuộc sống tập thể của nhân dân, quần chúng; không sống cách biệt, không có đặc quyền đặc lợi; phải giản dị khiêm tốn, trong sạch, lành mạnh về tâm hồn cũng như cuộc sống vật chất.

2. Trong khi nói, viết và làm, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn luôn nhấn mạnh: - Muốn xác lập đạo đức cách mạng phải gắn liền với chống chủ nghĩa cá nhân... Đó là một phương pháp luận căn bản của giáo dục, tu dưỡng rèn luyện về đạo đức cách mạng. Đó là xuất phát từ bản chất của đạo đức cách mạng. Giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng là vấn đề cải tạo hệ ý thức cũ, xây dựng hệ ý thức mới cộng sản chủ nghĩa, gắn liền với cải tạo quan hệ sản xuất. Hệ ý thức cộng sản chủ nghĩa không hình thành tự phát. Nó phải trải

qua giáo dục, rèn luyện và đấu tranh mới xây dựng được. Có xóa bỏ chủ nghĩa cá nhân - bản chất của hệ ý thức cũ - mới xác lập được chủ nghĩa tập thể. Hồ Chủ tịch nói: "Đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh rèn luyện bền bỉ hằng ngày mà phát triển và củng cố"¹.

Người cán bộ cách mạng muốn tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng phải ra sức học tập toàn diện, trước hết phải thấm nhuần chủ nghĩa Mác - Lênin, và có năng lực trình độ nghiệp vụ cao, phải tích cực hoạt động thực tiễn. Lao động và đấu tranh trong thực tiễn là phương thức tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng tốt nhất. Điều quan trọng nữa là mỗi người phải ghép mình trong tổ chức, tuân thủ mọi chế độ sinh hoạt của tổ chức, thực hiện nghiêm túc tự phê bình và phê bình. Tự phê bình và phê bình là thứ vũ khí sắc bén để rèn luyện đạo đức cách mạng chống chủ nghĩa cá nhân. Phải có quan điểm quần chúng, biết tiếp thu có chọn lọc ý kiến của đông đảo quần chúng. Bởi lẽ mục đích tu dưỡng rèn luyện đạo đức cách mạng là để hành động cách mạng. Muốn hành động cách mạng phải có sức mạnh của quần chúng. Trong quần chúng có đông đảo nhân tài. Người cán bộ có đạo đức, có năng lực thì có thể dùng được những người hiền tài cương trực, có bản lĩnh cao để hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ cách mạng.

Có xây dựng được đạo đức cách mạng trong đội ngũ cán bộ thì việc xây dựng nền đạo đức trong xã hội mới thuận lợi và thành công... Chúng ta có nhiều điều kiện thuận lợi để làm việc đó. Thuận lợi lớn nhất trong việc xây dựng đạo đức cách mạng là ta đã có lý luận về đạo đức cách mạng mà Bác Hồ đã xây dựng và có tấm gương vô cùng trong sáng và cụ thể là cuộc đời Bác Hồ. Vấn đề đặt ra là: cần thấm nhuần và noi theo, tạo ra phong trào mạnh mẽ và sôi nổi trong mọi lớp người, trước hết và quan trọng nhất là trong đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cao cấp.

1. Hồ Chí Minh, *Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội*, Nxb Sự thật, H. 1970, tr. 188.

TU TƯỞNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH MỞ ĐẦU MỘT CUỘC CÁCH MẠNG TRONG LĨNH VỰC ĐẠO ĐỨC Ở NƯỚC TA*

GS. ĐẶNG XUÂN KỲ

Nguyên Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
Nguyên Viện trưởng Viện Mác - Lênin

1. Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thường xuyên quan tâm đến vấn đề đạo đức. Những tư tưởng và tấm gương đạo đức của Người là một bộ phận trong toàn bộ di sản vô giá mà Người đã để lại cho chúng ta và muôn đời mai sau. Nghiên cứu học tập những tư tưởng và tấm gương đạo đức ấy để xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa là một nhiệm vụ vô cùng quan trọng.

Những tư tưởng đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thật sự mở đầu một cuộc cách mạng trong lĩnh vực đạo đức ở nước ta, đồng thời cũng làm phong phú thêm kho tàng đạo đức học Mác - Lênin trên nhiều mặt quan trọng. Trong những tư tưởng và tấm gương đạo đức của Người, chúng ta thấy rõ tính cách mạng và tính khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, bản chất tiên tiến của giai cấp vô sản và những tinh hoa của văn minh nhân loại và những truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Đó là một nền đạo đức của hôm nay và của ngày mai.

Hệ thống tư tưởng đạo đức hoàn chỉnh của Người thường được trình bày rõ ràng, giản dị, nhiều khi cô đọng súc tích như những châm ngôn, nhưng chứa đựng những chuẩn mực chính xác để đánh giá mọi tư tưởng và hành động của con người và hướng dẫn con người vươn tới cái cao đẹp. Sức thuyết phục của đạo đức Hồ Chí Minh không chỉ ở những tư tưởng Người nêu lên mà còn ở sự cao đẹp của chính cuộc sống mà Người đã sống. Đó là một mẫu mực đạo đức nhất quán của một cuộc đời trọn vẹn, luôn luôn thống nhất lời

* Theo *Chủ tịch Hồ Chí Minh với vấn đề đạo đức cách mạng*, Nxb Thông tin lý luận, H. 1986.

nói và việc làm, tư tưởng với hành vi, động cơ với hiệu quả trong đạo đức. Người mãi mãi là tấm gương trong sáng tuyệt vời của một người thầy, vị lãnh tụ, người cha, người bác kính yêu và gần gũi của mỗi con người Việt Nam, người chiến sĩ quốc tế lỗi lạc, người bạn thân thiết của các dân tộc bị áp bức, của giai cấp vô sản và những người tiến bộ trên toàn thế giới.

2. Người đặc biệt quan tâm đến vấn đề đạo đức của cán bộ, đảng viên vì cán bộ, đảng viên là "cái gốc của mọi công việc", "vừa là người lãnh đạo lại vừa là người đầy tớ trung thành của nhân dân". Cán bộ, đảng viên phải là những người vừa có đức, vừa có tài, trong quan hệ giữa đức và tài Người luôn luôn khẳng định đạo đức là *cái nguồn, cái gốc, cái nền tảng*, là cái "căn bản" của người cách mạng và "Nếu không có đạo đức cách mạng thì có tài cũng vô dụng".

Việc tu dưỡng đạo đức phải là việc làm thường xuyên trong cuộc đời người cán bộ, đảng viên. Nhiều khi rèn luyện đạo đức lúc cách mạng gặp thuận lợi khó hơn lúc cách mạng gặp khó khăn, lúc sung sướng khó hơn lúc gian khổ, trong hòa bình khó hơn trong chiến tranh. Và khi nhiều tuổi không phải bao giờ cũng dễ hơn lúc còn ít tuổi. Không ai được chủ quan cho rằng đạo đức của mình đã đủ, cũng như tự mãn nghĩ rằng hiểu biết của mình đã có thừa. Người dạy: "Phải học tập đến già, phải rèn luyện đến già", "Ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong".

3. Tin tưởng và đánh giá cao đội ngũ cán bộ, đảng viên ta trên cả hai mặt đức tài, Người đồng thời chú ý ngăn ngừa những hiện tượng thoái hóa, biến chất hoàn toàn xa lạ với đạo đức cách mạng, có thể có trong cán bộ, đảng viên.

Người đã lưu ý những sai phạm mà cán bộ, đảng viên mắc phải, những tệ nạn xấu xa mà những phần tử biến chất đã gây ra, làm tổn hại uy tín và thanh danh của Đảng, làm thiệt hại cho nước, cho dân. Người đã nhiều lần phê phán *chủ nghĩa cá nhân* là thứ bệnh mẹ đã đẻ ra bao nhiêu thứ bệnh con, như tham ô, hối lộ, hủ hóa, đặc quyền, đặc lợi, lãng phí của công, địa vị công thân, kéo bè kéo cánh, tự do vô tổ chức, vô kỷ luật, cơ hội, xu nịnh, bợ đỡ... cũng như *chủ nghĩa quan liêu* với rất nhiều biểu hiện xấu xa tệ hại như mệnh lệnh, cửa quyền, giấy tờ, quan cách, hách dịch, gia trưởng, độc đoán, chuyên quyền, ức hiếp quần chúng, đẳng cấp, xa quần chúng, xa thực tế, vô trách nhiệm, bảo thủ, trì trệ...

Trong bản *Di chúc* lịch sử để lại cho toàn Đảng, toàn dân, Người còn ân cần dặn phải không ngừng rèn luyện, nâng cao đạo đức cách mạng.

4. Những sai phạm hiện nay về đạo đức cách mạng, nói chung không ngoài những khuyết điểm sai lầm mà trước kia Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phê phán, nhưng rõ ràng là mức độ nghiêm trọng hơn, quy mô rộng lớn hơn, thời gian kéo dài hơn thậm chí, sai lầm khuyết điểm không chỉ ở từng cá nhân riêng lẻ, mà còn đi vào cả cơ chế quản lý kinh tế - xã hội (tình hình này được xác nhận trong nhận định của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng, tháng 3 năm 1982. Các Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 tháng 7 năm 1984, lần thứ 7 tháng 12 năm 1984 và lần thứ 8 tháng 6 năm 1985 của Ban Chấp hành Trung ương cũng đã phân tích cặn kẽ và phê phán mạnh mẽ).

Trong một thời gian dài, những hiện tượng tiêu cực ấy đã được *thể chế hóa*, tức là biến thành thể lệ, chế độ, quy định của chính bộ máy quản lý, hoặc *tập quán hóa*, tức là biến thành điều quen mắt với mọi người.

Rõ ràng chủ nghĩa quan liêu đã đi vào cơ chế quản lý với các biểu hiện: hành chính quan liêu, tập trung quan liêu, bảo thủ trì trệ, cùng với các hệ quả của nó: vi phạm quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, của quyền gia trưởng, xa quần chúng, xa thực tế, vô trách nhiệm, nói dối và bỏ qua việc nói dối, thấy đúng không dám bảo vệ, thấy sai không dám đấu tranh, cơ hội, lựa chiều để được lòng hoặc né tránh để yên phận... Và một phía khác là các tệ nạn lãng phí xa hoa trong tiêu pha, tiệc tùng, chiêu đãi, quà cáp biếu xén... làm đảo lộn cả lối sống xã hội chủ nghĩa bao lâu nay chúng ta ra công xây dựng.

Con người để ra cơ chế nhưng một khi cơ chế đã được xác định thì sự vận động của cơ chế lại ràng buộc chi phối con người, kể cả những người đã tạo lập ra cơ chế. Một khi tệ nạn tiêu cực thâm nhập được vào cơ chế thì tình hình trở nên phức tạp và việc khắc phục chúng càng khó khăn hơn nhiều.

5. Những sai phạm về đạo đức của một bộ phận cán bộ, đảng viên trong những năm gần đây đã gây nên những tác hại rất nghiêm trọng và những ảnh hưởng rất xấu trong đời sống xã hội.

Về kinh tế, những tệ nạn này đã làm cho Nhà nước và nhân dân hao phí không biết bao nhiêu tiền của, sức lực và thời gian, sản xuất trì trệ, đình đốn; đời sống bấp bênh; biên chế phình ra và kém hiệu lực.

Về chính trị, tư tưởng, quyền làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa bị vi phạm nghiêm trọng; thường xảy ra những biểu hiện cơ hội chủ nghĩa, thói nịnh hót bợ đỡ "Gió chiều nào xoay chiều ấy", và thường không tránh khỏi hiện tượng trù dập trắng trợn hoặc tình vi của những người dám thẳng thắn đấu tranh, kỷ luật của Đảng và pháp luật của Nhà nước không được chấp hành.

Về xã hội, trật tự trị an kém ổn định; có tình trạng người ngay sợ kẻ gian, người tốt sợ kẻ xấu, người trung thực chân chính không được bảo vệ.

Hậu quả nghiêm trọng và xót xa là chúng làm giảm lòng tin của quần chúng đối với Đảng - một tình hình rất không bình thường trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng ta. Quần chúng tin ở Đảng không chỉ qua đường lối chủ trương, mà theo tâm lý xã hội thông thường, trước hết thông qua những hoạt động của các tổ chức đảng, tổ chức nhà nước và mọi tổ chức khác do Đảng lãnh đạo và của những cán bộ, đảng viên cụ thể.

Thói đạo đức giả của một số cán bộ, đảng viên, nhất là những người có chức, có quyền, thường gây ra những phản tác dụng rất lớn, trực tiếp đánh vào lòng tin của quần chúng nhanh chóng nhất.

Chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa quan liêu còn đem lại những tai hại khác thường cho chính những người mang hai căn bệnh đó. Họ có thể trở thành nhỏ bé, tầm thường, đến mức trở nên xa lạ, người khác không còn nhận ra được họ nữa. Cái danh, cái lợi, cái chức, cái quyền làm họ mê muội mù quáng, quên cả lẽ phải và tình thương, vốn là những giá trị tinh thần rất tốt đẹp của dân tộc mà Đảng ta đã kế thừa và phát huy một cách xứng đáng.

6. Lênin và Stalin đã từng nhận định rằng chủ nghĩa quan liêu là "cái ung nhọt", là "kẻ thù hung ác nhất của chủ nghĩa xã hội và "nguy hiểm nhất lại là những đảng viên cộng sản đã biến thành những phần tử quan liêu". Còn chủ nghĩa cá nhân không những là bản chất của giai cấp bóc lột, mà còn là tính xấu cố hữu của giai cấp tiểu tư sản. Biện luận của nó thường là những gì "quen thuộc, khó thấy, khó nhận ra nhưng lại gây ra những tai hại làm rã rời giai cấp vô sản" và "nếu có cái gì làm cho chúng ta thất bại thì chính là điều đó".

Chủ tịch Hồ Chí Minh coi chủ nghĩa cá nhân và chủ nghĩa quan liêu là kẻ địch ở bên trong con người, là "một thứ giặc trong lòng chúng ta". Nó thường ẩn náu kín đáo, hơn nữa, còn được bao che bởi chính chúng ta. Người đòi hỏi cán bộ, đảng viên phải kiên quyết chống lại, phải quét sạch nó đi để có thể hoàn thành nhiệm vụ cách mạng vẻ vang.

Theo tinh thần Lênin, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói đạo đức không phải vì đạo đức mà vì yêu cầu của cách mạng, vì đòi hỏi của cuộc sống. Cách đây 25 năm, đồng chí Lê Duẩn cũng đã nhắc nhở mọi người: "Chúng ta không nên coi thường vấn đề phẩm chất đạo đức cách mạng, thậm chí cho rằng hiện nay vấn đề này không có gì đáng nói nữa. Không phải thế đâu. Hiện nay, đứng trước tình hình và nhiệm vụ mới của toàn quốc mà nói, chúng ta phải đặt vấn đề này mạnh hơn nữa". Thật vậy, cách mạng đang yêu cầu và cuộc

sống đang đòi hỏi phải giải quyết vấn đề đạo đức của xã hội, trước hết là đạo đức của cán bộ, đảng viên một cách mạnh mẽ, kiên quyết.

Nhìn lại những điều Đảng ta đã nói về việc thi hành kỷ luật của Đảng và của Nhà nước, có thể thấy sự đúng đắn trong cách xem xét vấn đề.

"Để giữ cho đội ngũ của Đảng trong sạch, sau đại hội này (Đại hội V) phải kiên quyết đưa ra càng sớm càng tốt, khỏi hàng ngũ của Đảng tất cả những kẻ cơ hội, những người tê liệt ý chí cách mạng, những kẻ bóc lột, buôn lậu, đầu cơ, tham ô, hối lộ, ức hiếp quần chúng"... "bất cứ người đó giữ cương vị gì". "Trong Đảng, trong bộ máy nhà nước, kỷ luật phải bình đẳng, không có ngoại lệ với bất kỳ ai. Khen thưởng cũng phải kịp thời và công bằng. Càng giữ chức vụ cao, càng được rèn luyện lâu năm trong Đảng nếu phạm kỷ luật thì việc thi hành kỷ luật càng phải nghiêm khắc"¹.

"Phải kiên quyết đuổi ra khỏi Đảng và cơ quan nhà nước những phần tử thoái hóa biến chất... kiên quyết đưa ra truy tố trước pháp luật những phần tử lợi dụng chức quyền để làm những việc sai trái... Phê phán nghiêm khắc và xử lý thích đáng những cán bộ, đảng viên cố ý bao che cho những kẻ phạm pháp... Thi hành kỷ luật và pháp luật nghiêm minh và bình đẳng với tất cả mọi trường hợp vi phạm. Những người giữ vị trí cao, trách nhiệm lớn mà phạm sai lầm thì càng phải chịu kỷ luật nghiêm khắc. Chấm dứt tình trạng thi hành kỷ luật "trên nhẹ, dưới nặng", "xuê xoa", "bao che" cho nhau đã trở thành một cái tệ trong tổ chức đảng và bộ máy nhà nước" (Nghị quyết Hội nghị toàn thể lần thứ tư, Trung ương khóa V).

Có thể thấy Đảng ta đã đề ra những biện pháp đầy đủ và cụ thể để loại trừ những tệ nạn tiêu cực trong cán bộ, đảng viên. Vấn đề là ở chỗ các biện pháp ấy đã không được thực hiện nghiêm chỉnh, nên chủ nghĩa cá nhân và chủ nghĩa quan liêu càng trở nên dày dạn và gây tác hại ghê gớm hơn.

Lênin đã nhận xét rằng trong việc đấu tranh chống các tệ nạn tiêu cực, chống sự thoái hóa biến chất của cán bộ, đảng viên thì tai hại nhất là những biện pháp nửa vời. Đối với chúng ta hiện nay, không phải là những biện pháp nửa vời, mà là tình trạng nửa vời trong việc thực hiện các biện pháp.

Để có chuyển biến về đạo đức xã hội, không phải là nói cho mạnh, mà chính là phải làm cho mạnh. Vì vậy nếu cần có thêm biện pháp thì đó chính là *thực hiện kiên quyết và triệt để những biện pháp mà Đảng đã đề ra*.

Tất cả mọi tổ chức đảng bất kỳ cao hay thấp, tất cả mọi cán bộ, đảng viên bất kỳ ở cương vị nào, trước hết là những người ở cương vị chủ chốt, đều phải

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V*, tập 3, Nxb Sự thật, H. 1982, tr. 59.

thực hiện các biện pháp ấy, đều phải kiên quyết và triệt để đấu tranh chống các sai phạm về đạo đức, đều *phải chịu trách nhiệm cá nhân về việc thi hành các nghị quyết của Đảng*, nhằm nâng cao đạo đức cách mạng, như Bác Hồ đã căn dặn.

Mong muốn của Bác cũng là yêu cầu của cách mạng và đòi hỏi của cuộc sống hôm nay. Chẳng những chúng ta phải Cần, phải Kiệm, chúng ta còn phải thực hành chữ Liêm.

Ta chú ý Bác viết chữ "Đời" hoa. Trước lúc vĩnh biệt chúng ta, Bác còn dặn lại: "Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm *không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân*". Đó là "Đời sống mới trong nước Việt Nam mới", mục tiêu của cách mạng chúng ta. Bác nhắc lại ý đã diễn trong hai bài trước về Cần và Kiệm; và Bác kết thúc gọn gàng bài Liêm để qua bài Chính.

Ta nghiên cứu thấy lời Bác thật là chí lý, chí tình. Bác nói đã 37 năm nay, nhưng vẫn như mới đầu lúc nãy.

Hiện giờ ta vẫn đang đánh giặc xâm lăng và xây dựng nước nhà. Bác viết ra bài riêng thì chỉ diễn về bốn đạo đức này, nhưng Bác đã dạy bảo nhiều nữa trong nhiều dịp về các đạo đức khác; và *chân thành* bao la nhất là những lời Di chúc của Bác, những lời mà trong mấy năm liền Bác đã định kỳ nhuận lại từng câu, từng chữ, truyền lại cho chúng ta tình yêu nước, chí anh minh của Bác; cho nên ta luôn luôn như có Bác cạnh mình, sống mãi cùng dân tộc Việt Nam chúng ta, với cả loài người, vì tình cảm sâu rộng của Bác thật là vô biên trên quả đất.

Chúng ta có Bác, tự hào thay!

HỒ CHÍ MINH VÀ VẤN ĐỀ KẾ THỪ TƯ TƯỞNG ĐẠO ĐỨC CỦA DÂN TỘC VÀ NHÂN LOẠI

GS. VŨ KHIÊU

Nguyên Phó Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học xã hội,
Anh hùng Lao động

Chúng tôi đề nghị cuộc Hội thảo hôm nay hướng về việc tìm hiểu mối quan hệ của tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh với các trào lưu tư tưởng tiến bộ của dân tộc và nhân loại.

Sau khi khẳng định nguồn gốc chủ yếu của tư tưởng Hồ Chí Minh là thực tiễn cách mạng của dân tộc và nhân loại, chúng tôi thấy không thể bỏ qua tính độc lập tương đối của đạo đức và tính liên tục của tư tưởng nhân loại. Mọi tác phẩm nghệ thuật có giá trị lớn, mọi phát minh kỳ diệu của khoa học và mọi tư tưởng uyên thâm của triết học đều vừa có tính sáng tạo, vừa có tính kế thừa.

Hồ Chí Minh dù tài giỏi đến đâu cũng không thể thoát ra khỏi ảnh hưởng của đời sống văn hóa và tinh thần, bao gồm những tinh hoa đạo đức của dân tộc và nhân loại được hình thành, cải biến, phát triển. Và đọng lại qua hàng chục thế kỷ và thiên niên kỷ.

Chúng tôi không dám xuất phát từ quan niệm chủ quan của mình mà xuất phát từ tính logic và tính lịch sử của quá trình Hồ Chí Minh đi tìm đường cứu nước, mà nêu lên 5 vấn đề:

1. Hồ Chí Minh với truyền thống đạo đức của dân tộc;
2. Hồ Chí Minh với tư tưởng đạo đức Khổng Tử;
3. Hồ Chí Minh với lòng nhân ái của Giêsu và đạo đức phương Tây;

* Theo *Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh - Truyền thống dân tộc và nhân loại*, Nxb Khoa học xã hội, H. 1993.

Lời đề dẫn trong một hội thảo thuộc Chương trình nghiên cứu tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh (K.X 02-08), năm 1993.

4. Hồ Chí Minh với tư tưởng đạo đức Mác, Lênin;

5. Hồ Chí Minh với đạo đức Tôn Trung Sơn.

Hồ Chí Minh ra đi không phải như một con người trống rỗng về đầu óc mà ra đi với những nhận thức và kinh nghiệm phong phú của một dân tộc đã tồn tại và phát triển suốt mấy ngàn năm lịch sử cho đến hôm nay. Là người sinh ra từ quê hương đất nước ấy, là người con của một gia đình tiêu biểu cho đạo đức cổ truyền, Hồ Chí Minh đã tiếp cận những gì là cao đẹp nhất của một tâm hồn dân tộc. Cái cốt lõi của tâm hồn đó là cái gì? Nó đã tác động như thế nào vào đời sống sản xuất và chiến đấu của nhân dân, vào quan hệ giữa người và người trong gia đình và ngoài xã hội. Cái gì đã đọng lại ở Hồ Chí Minh coi như một sức mạnh thôi thúc và dẫn dắt ý nghĩ và việc làm của Người? Vấn đề trước nhất đặt ra là tìm hiểu xem non sông này đã sinh ra Hồ Chí Minh và tạo ra những phẩm chất đạo đức đầu tiên ở Hồ Chí Minh như thế nào?

Hồ Chí Minh ra đi tìm đường cứu nước khi đạo đức của Khổng Tử từ hàng ngàn năm thâm nhập vào đời sống xã hội của nhân dân Việt Nam và đã được cải biến trong đó, nay bỗng trở thành bảo thủ và bất lực trước sự xâm lược của đế quốc Pháp và trước cuộc sống của nhân dân vô cùng đau khổ.

Hồ Chí Minh hiểu rõ rằng tư tưởng Khổng Tử là một sức mạnh to lớn trong đời sống của một số nước châu Á: Trung Quốc, Việt Nam, Nhật Bản, Triều Tiên. Nhưng Khổng giáo chỉ thích hợp với "một xã hội bình yên không thay đổi". Ngày nay, xã hội đã khác rất xa. Các nước theo Khổng giáo vốn tự coi mình có nền văn minh cao nhất, nay đều bị đánh bại bởi những nền văn minh khác, và xã hội cũ theo Nho giáo đang bị lay chuyển sâu sắc từ gốc rễ của nó.

Hồ Chí Minh rời Tổ quốc ra đi cũng có nghĩa là bỏ Nho giáo, có nghĩa là tìm một học thuyết khác với học thuyết Nho giáo, để trở về giải phóng cho Tổ quốc và đem lại tự do hạnh phúc cho đồng bào.

Vấn đề đặt ra cho chúng ta hôm nay là Hồ Chí Minh đã tiếp thu gì và gạt bỏ gì của Nho giáo? Trong bài viết và lời nói của mình, Hồ Chí Minh đã trích dẫn rất nhiều câu chữ của Khổng Mạnh. Phải chăng Khổng Mạnh vẫn tiếp tục chi phối ý nghĩ và hành vi của Hồ Chí Minh, và tư tưởng đạo đức của Khổng Mạnh là một bộ phận trong tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh. Hay phải chăng Hồ Chí Minh chỉ mượn Nho giáo như một cỗ xe để chuyên chở chủ nghĩa Mác - Lênin và sau đó thì vứt bỏ nó đi?

Hồ Chí Minh đã có thái độ như thế nào đối với Nho giáo? Với tinh thần Hồ Chí Minh, chúng ta có thể tiếp thu những nhân tố tích cực nào của Nho giáo trong sự nghiệp đổi mới của đất nước hôm nay?

Nhiều người nói: Bốn con rồng châu Á đã bay lên là nhờ Khổng giáo. Vậy Khổng giáo có thể giúp gì cho việc cất cánh của đất nước chúng ta?

Hồ Chí Minh nhấn mạnh tinh thần tu thân trong Nho giáo. Tinh thần ấy có giúp ích gì cho chúng ta trong việc tu dưỡng của cán bộ và nhân dân ta trước những hiện tượng suy thoái về đạo đức hôm nay?

Từ già Khổng Tử, Hồ Chí Minh đã gặp Giêsu khi đặt chân lên những mảnh đất phương Tây. Có thể nói đây là miếng đất chịu ảnh hưởng lâu ngày tư tưởng nhân ái của Giêsu. Ăngghen đã nói đến những nhân tố tích cực của đạo Cơ đốc khi mới ra đời. Nó là sự phản ứng lại chế độ tàn bạo đương thời đối với quần chúng bị áp bức.

Tôn Dật Tiên trong *Tam dân chủ nghĩa* viết: "Giêsu ra đời và đi truyền giáo được coi như một nhà chính trị cách mạng". Ông cũng nói về lòng nhân ái của Giêsu: "Nhân ái cũng là cái đạo đức cao thượng của dân tộc ta. Chủ trương kiêm ái của Mặc Tử không khác gì quan niệm bác ái của chúa Giêsu" (*Tam dân chủ nghĩa*, bài giảng số 6).

Văn minh Hy Lạp và La Mã đánh dấu một giai đoạn phát triển rực rỡ của trí tuệ tài năng và phẩm giá con người. Nhưng văn minh đó chỉ bó hẹp trong giai cấp chủ nô và những người tự do. Nó không được đặt ra với những người nô lệ, những người này chỉ được coi như những súc vật mà thôi. Giêsu không đồng tình với sự phân biệt đó, đòi hỏi lòng nhân ái phải bao trùm lên mọi con người và bình đẳng phải được thực hiện giữa mọi tầng lớp xã hội.

Chủ nghĩa tư bản phương Tây đã hấp dẫn Hồ Chí Minh từ trong nhà trường phổ thông với khẩu hiệu *Tự do, Bình đẳng, Bác ái*, những điều đã không có hoặc không còn nữa ở quê hương Người. Không có *tự do* ở người dân mất nước. Không có *bình đẳng* giữa bóc lột và bị bóc lột. Không có *bác ái* ở những kẻ cướp nước và bán nước. Những quan điểm tiến bộ trong đạo đức tư sản ấy dù chống lại sự nô dịch của giáo hội và thần học vẫn không ra ngoài tư tưởng nhân ái của Giêsu. Tư tưởng ấy vẫn chỉ được tiếp tục bổ sung hoặc đặt lại trên cơ sở mới.

Hồ Chí Minh hoan nghênh hai bản tuyên ngôn của cách mạng tư sản Mỹ và cách mạng tư sản Pháp, nhấn mạnh *Tự do, Dân quyền và Dân chủ*, trên tinh thần nhân ái giữa người và người.

Sau cách mạng tư sản, những khẩu hiệu *Tự do, Bình đẳng, Bác ái* đã không được giai cấp tư sản thực hiện, nhất là đối với giai cấp vô sản và nhân

dân lao động. Hồ Chí Minh đi tìm một con đường mới để thực hiện cái mà giai cấp tư sản đã nêu lên nhưng cuối cùng đã phản bội nó. Hồ Chí Minh đã gặp Mác và Lênin, đi vào con đường triệt để giải phóng cho dân tộc và nhân loại, trong khi vẫn khẳng định những thành tựu mà tư tưởng tư sản đã đạt được trong quan niệm về con người và đạo đức của con người.

Sự hấp dẫn của Mác và Lênin đối với Hồ Chí Minh chính ở lý tưởng giải phóng triệt để cho con người, trước hết là giai cấp vô sản và nhân dân lao động.

Hồ Chí Minh rất xúc động khi thấy Lênin đã gắn liền sự nghiệp giải phóng giai cấp vô sản với sự nghiệp giải phóng của các dân tộc áp bức trong đó có Tổ quốc đau thương của Người.

Hồ Chí Minh là người học trò chân chính của Mác và Lênin bởi ở đây lòng nhân ái không chỉ thể hiện ở lòng thương xót đối với người đau khổ, không chỉ trông chờ ở sự cứu vớt của thần thánh và vĩ nhân. Ở Mác, Lênin, Hồ Chí Minh, lòng nhân ái phải biểu lộ ở những hành động thiết thực, chiến đấu quên mình để xóa bỏ mọi áp bức bóc lột, để giải phóng về mọi mặt cho giai cấp vô sản và nhân dân lao động.

Điều quan trọng là chủ nghĩa Mác đã tạo ra một bước ngoặt căn bản trong tư tưởng nhân ái. Đó là quan điểm sự giải phóng con người phải chính do con người đảm nhiệm.

Quần chúng nhân dân là người làm ra lịch sử, nhưng ở thời đại ngày nay quần chúng nhân dân làm ra lịch sử không phải với một tinh thần bị động và mù quáng mà ngược lại, với một ý thức đầy đủ về sứ mạng lịch sử và về sức mạnh của bản thân mình.

Chính vì lẽ đó mà Hồ Chí Minh đặt lên hàng đầu việc giác ngộ chính trị, bồi dưỡng đạo đức, vạch rõ đường đi cho toàn thể nhân dân ta. Chính vì lẽ đó mà Hồ Chí Minh tin tưởng tuyệt đối vào tính tất yếu của *đại thành công* trên cơ sở của *sức mạnh đại đoàn kết*.

Cái chìa khóa mà Hồ Chí Minh tìm thấy trong sự nghiệp giải phóng đất nước và giáo dục đạo đức cho con người, chính là phép biện chứng của Các Mác. Phép biện chứng ấy đã đem lại cho nhân loại một sự sáng suốt kỳ diệu để nhận thức được quy luật của tự nhiên, của xã hội, của con người. Phép biện chứng ấy đã khiến cho chủ nghĩa Mác mang tính phổ biến ở mọi hoàn cảnh xã hội và mang tính *trường tồn* ở mọi thời kỳ lịch sử. Nó đòi hỏi những người mácxít không bao giờ được dừng lại ở những công thức có sẵn đối với sự vận động của xã hội và sự phát triển của con người. Chính vì lẽ đó

mà tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh luôn luôn là một quá trình vận động và sáng tạo, để luôn luôn phát huy hiệu quả của nó ở mọi hoàn cảnh lịch sử.

Đối với chủ nghĩa Mác: "Chân lý là cụ thể, cách mạng là sáng tạo". Lênin yêu cầu những nhà cách mạng của phương Đông đừng bắt chước những việc làm của những người mácxít phương Tây và cả những cách thức tiến hành cách mạng và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô. Lênin đòi hỏi những nhà cách mạng phương Đông phải nghiên cứu tình hình cụ thể của đất nước mình để phát huy tinh thần sáng tạo trong việc hoạch định những đường lối cách mạng thích hợp.

Tiếp thu tinh hoa tư tưởng của dân tộc và nhân loại, Hồ Chí Minh còn phải tiến hành một công việc còn vô cùng khó khăn hơn nữa là xây dựng những phương hướng cụ thể và những biện pháp cụ thể của cách mạng Việt Nam. Chính vì thế mà tư tưởng Hồ Chí Minh là sự kết hợp giữa trí tuệ cao nhất với thực tiễn lớn nhất của cả dân tộc và nhân loại. Trước hết, đây là sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác ra đời từ phương Tây với cách mạng Việt Nam tiến hành ở phương Đông cổ kính đầy rẫy những nét đặc thù về kinh tế xã hội, về truyền thống văn hóa, về tâm lý, tình cảm, phong tục của mỗi vùng.

Năm Hồ Chí Minh lên đường cứu nước (1911), cũng là năm Tôn Trung Sơn thành công trong cách mạng Tân Hợi. Tôn Trung Sơn với chủ nghĩa Tam dân đã xuất phát từ đặc điểm cụ thể của xã hội Trung Quốc từ xưa đến nay. Ông đã trên cơ sở đó chế định những đường lối và biện pháp xây dựng một nước Trung Hoa mới, với chế độ mới, xã hội mới, đạo đức mới.

Tiến hành cách mạng ở một nước phương Đông, Hồ Chí Minh không thể bỏ qua hệ thống quan điểm lý luận và kinh nghiệm thực tế của Tôn Trung Sơn ở Trung Quốc. Vấn đề đặt ra là trên mảnh đất phương Đông này, Tôn Trung Sơn và Hồ Chí Minh đã có những điểm gì giống nhau và những điểm gì khác nhau?

Phép biện chứng của Các Mác và kinh nghiệm của Tôn Trung Sơn không thể trực tiếp tạo ra tư tưởng Hồ Chí Minh, mà chỉ là những nhân tố khêu gợi để Hồ Chí Minh tự mình suy nghĩ, tìm tòi, tự mình xây dựng lấy lý tưởng của mình trong đó có tư tưởng đạo đức.

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI VẤN ĐỀ GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG CHO TRÍ THỨC VIỆT NAM*

GS. ĐỖ NGUYỄN PHƯƠNG

Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
Trưởng ban Khoa giáo Trung ương

Chủ tịch Hồ Chí Minh là tinh hoa của dân tộc Việt Nam, là người trí thức tiêu biểu của nhân dân Việt Nam.

Tấm gương đạo đức cách mạng và những quan điểm của Người về trí thức và giáo dục đạo đức cách mạng cho trí thức là những bài học sống động, là cơ sở lý luận, phương pháp luận xây dựng đội ngũ trí thức nhân dân ở Việt Nam.

1. Để giáo dục đạo đức cách mạng cho trí thức, Hồ Chủ tịch đã hướng trí thức rèn luyện thông qua việc thực hiện những nhiệm vụ cách mạng cụ thể, như người chiến sĩ trên các mặt trận khoa học, giáo dục, văn hóa, xã hội..., người trí thức không thể thờ ơ "đứng ngoài mà phải ở trong kinh tế và chính trị".

Đạo đức cách mạng được hình thành, theo quan điểm của Người, là kết quả của một quá trình rèn luyện trong đấu tranh cải tạo xã hội và bản thân. Rèn luyện đạo đức thông qua công tác cách mạng vì "đạo đức cách mạng không phải từ trên trời sa xuống, nó do đấu tranh rèn luyện bền bỉ hàng ngày mà phát triển, củng cố...".

2. Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu lên quan điểm: phải vạch ra cho trí thức biết khuyết điểm của mình để "điều dốt giúp đỡ trí thức của ta và đưa họ về phe cách mạng, phe công nông". Theo Người, trí thức có nhiều khuyết điểm nhưng không phải lỗi tại họ, mà do ảnh hưởng giáo dục nhồi sọ, chia rẽ, nô

* Theo *Chủ tịch Hồ Chí Minh với vấn đề đạo đức cách mạng*, Nxb Thông tin lý luận, H. 1986.

lệ của đế quốc phong kiến trước đây. Từ ảnh hưởng của chủ nghĩa cá nhân "chỉ biết có mình và gia đình mình chứ ít khi nghĩ đến cái gia đình lớn là dân tộc" mà sinh ra các khuyết điểm khác như "tính không kiên quyết, thái độ chờ đợi, bàng quan..., tính bảo thủ, óc làm thuê...". Những khuyết điểm mà trí thức để mắc phải đó lại để ra trăm thứ bệnh nguy hiểm khác như quan liêu, mệnh lệnh, bè phái, tham ô lãng phí, chủ quan tự mãn, không nhận rõ năng lực của mình mà chỉ so sánh với chức vụ này khác, không thấy vai trò là người chủ của đất nước... Tất cả những điều đó đã làm giảm nhiệt tình cách mạng của người trí thức, "ngăn trở mình không có được một chí khí cao thượng, một nhận thức rõ mình là một bộ phận làm chủ của nước nhà".

3. Theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, một trong những nội dung quan trọng giáo dục đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân là giáo dục cho trí thức tinh thần và ý thức làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa. Sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III, tháng 3 năm 1961, Bác nêu luận điểm: "Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, trước hết cần có những con người xã hội chủ nghĩa" và giáo dục cho cán bộ ý thức làm chủ nhà nước, tinh thần tập thể xã hội chủ nghĩa và tư tưởng mình vì mọi người, mọi người vì mình.

Đó là nội dung cơ bản nhất của đạo đức cách mạng, là nguyên tắc chỉ đạo hành vi và quan hệ đạo đức của con người trong xã hội xã hội chủ nghĩa mà Bác đã giáo dục cho trí thức và nhân dân ta. Nó tạo ra cho trí thức một động lực tinh thần mạnh mẽ, thúc đẩy người trí thức sáng tạo ra những giá trị cao đẹp, phát triển tài năng và sức sáng tạo, phục vụ cho lợi ích toàn xã hội.

4. Để có một lẽ sống cao đẹp như vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu quan điểm giáo dục "Tình cảm cách mạng đối với công nông" cho trí thức Việt Nam.

Để gắn với công nông, phục vụ và học tập công nông, Bác khuyên trí thức ta phải "tự động đi bước trước tìm đến công nông" và đoàn kết với công nông. Qua đó hiểu được yêu cầu của công nông, giúp đỡ công nông cải tiến kỹ thuật, phát triển sản xuất, cải thiện đời sống và cái chính là "học tập những đức tính cần cù, giản dị và thiết thực của công nhân, nông dân để trau dồi thêm tư tưởng và tác phong của mình".

Theo quan điểm của Người, cách làm đó là "trí thức công nông hóa", bên cạnh đó là "công nông trí thức hóa", tức là đào tạo những trí thức mới từ công nông. Đó là hai việc nhưng nhằm cùng một mục đích xây dựng một đội

ngũ trí thức mới, xã hội chủ nghĩa, hết lòng phục vụ công nông, phục vụ nhân dân, làm đầy tớ trung thành của nhân dân.

5. Có tình cảm cách mạng với công nông, chủ động đi đến với công nông, đem trí thức của mình phục vụ chiến đấu, sản xuất, đời sống, từ đó chẳng những bồi dưỡng đạo đức cách mạng mà còn tạo điều kiện làm giàu thêm kiến thức chuyên môn, khoa học của mình; gắn lý luận với thực tiễn và từ thực tiễn nâng lý luận lên mức cao hơn, sâu sắc và thiết thực hơn, đó là vấn đề có ý nghĩa phương pháp luận mà Hồ Chủ tịch luôn luôn quan tâm giáo dục cho trí thức Việt Nam.

Bác khuyên trí thức phải gắng học, đồng thời học thì phải hành vì "lý luận cốt để áp dụng vào thực tế, chỉ học thuộc lòng để lòe thiên hạ thì lý luận ấy cũng vô ích".

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ cho trí thức trau dồi đạo đức cách mạng là say sưa với khoa học và không ngừng nâng cao trình độ văn hóa, khoa học, kỹ thuật và nghiệp vụ. Phải biết kế thừa và phát huy vốn văn hóa của dân tộc, ra sức học tập và vận dụng sáng tạo những thành tựu khoa học - kỹ thuật hiện đại, những kinh nghiệm tiên tiến của các nước anh em để thường xuyên nâng cao trình độ và kiến thức, đồng thời phải biết áp dụng quan điểm và phương pháp cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin trong công tác nghiên cứu khoa học và hoạt động thực tiễn hàng ngày.

6. Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm đến giáo dục đạo đức cách mạng và cải tạo tư tưởng cho trí thức cũ. Vấn đề chủ đạo trong sử dụng và cải tạo trí thức do chế độ cũ để lại là xuất phát từ "yêu cầu kháng chiến kiến quốc", yêu cầu chính trị và kinh tế, yêu cầu xây dựng chủ nghĩa xã hội. Bác nói: "Trí thức không bao giờ thừa, chỉ thiếu trí thức thôi, và cải tạo trí thức là một "cuộc cách mạng trong người", thoát khỏi xiềng xích ảnh hưởng của thực dân phong kiến "thì tài năng của trí thức ta sẽ tiến bộ vượt bậc, sẽ rất lợi cho Tổ quốc, cho nhân dân, vì nó sẽ hợp với nhiệm vụ mới, tinh thần mới, xã hội mới của nước ta".

Thực tiễn cách mạng đã chứng minh tính chính xác của những luận điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về cải tạo trí thức cũ và đào tạo trí thức mới. Đó là công tác quan trọng trong quá trình cách mạng ở nước ta, nhờ đó trí thức Việt Nam đã đóng vai trò to lớn trong sự nghiệp cách mạng, cùng với công nông, trí thức là những người chủ xây dựng chủ nghĩa xã hội trên đất nước ta.

Ngày nay, trí thức Việt Nam được trang bị thế giới quan, phương pháp luận mácxít leninnít, tư tưởng, đạo đức, tác phong của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đang vươn lên khắc phục những tư tưởng chủ quan, tự mãn, xa rời quần chúng, xa rời sản xuất, đánh giá không đúng mối quan hệ giữa cá nhân và tập thể... để nắm vững những thành tựu khoa học hiện đại, phục vụ sáng tạo và tự giác sự nghiệp cách mạng, trở thành người chủ thật sự của đất nước.

Bản sao lưu trữ

Phần thứ ba

**QUÁN TRIỆT, VẬN DỤNG VÀ LÀM THEO
TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH
TRONG THỜI KỲ CÔNG NGHIỆP HOÁ,
HIỆN ĐẠI HOÁ ĐẤT NƯỚC**

Bản sao lưu trữ

A. CƠ SỞ HÌNH THÀNH TƯ TƯỞNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH

I. QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN VỀ ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG

Giữa thế kỷ XIX, C. Mác và Ph. Ăngghen công bố lý luận về chủ nghĩa cộng sản khoa học. Đó là một mốc son làm đảo lộn nhận thức của loài người về lịch sử phát triển của mình. Phép biện chứng mácxít ra đời thực sự là một cuộc cách mạng trong nhận thức của nhân loại, đem lại cho con người cách thức xem xét khoa học hiện thực thế giới khách quan. Trong sự thay đổi to lớn và căn bản về nhận thức này, các nhà kinh điển mácxít cũng đã thực sự làm một cuộc cách mạng về vấn đề đạo đức.

Trước khi chủ nghĩa Mác - Lênin ra đời, loài người đã trải qua hàng chục thế kỷ suy nghĩ và bàn luận về vấn đề đạo đức. Các nhà kinh điển chủ nghĩa Mác - Lênin đã xem xét tính liên tục của đạo đức trong lịch sử nhân loại. Bằng phép biện chứng mácxít, các ông đánh giá lại toàn bộ những tư tưởng đạo đức từ xưa đến nay, đặt nền tảng cho một hệ tư tưởng đạo đức mới, cách mạng và khoa học.

Các nhà kinh điển chủ nghĩa Mác - Lênin đã kiên quyết bác bỏ những học thuyết đạo đức duy tâm và siêu hình, những học thuyết được rút ra từ Thượng đế, từ ý niệm tuyệt đối, từ tự ý thức, từ một tính người trừu tượng... Các ông phê phán sâu sắc các học thuyết đạo đức có tính chất mê hoặc và nô dịch của tôn giáo, cũng như học thuyết đạo đức của những nhà triết học duy tâm như Cantơ, Hêghen... Họ là những nhà đạo đức học muốn đi tìm nguồn gốc của đạo đức bên ngoài lịch sử xã hội, bên ngoài cuộc đấu tranh của các giai cấp. C. Mác và Ph. Ăngghen đánh giá cao cách trình bày biện chứng những phạm trù đạo đức, nhất là về cái thiện, cái ác của Hêghen, nhưng các ông cũng chỉ ra những thiếu sót cơ bản trong tư tưởng đạo đức của Hêghen: quan niệm đạo đức như là một ý niệm độc lập đối với thế giới khách quan, đối với những quan hệ thực tế. C. Mác và Ph. Ăngghen đánh giá cao sự đóng góp của các nhà triết học duy vật Pháp về tư tưởng đạo đức, nhưng hai ông

cũng phê phán mặt hạn chế của những nhà triết học này, khi họ rút ra những nguyên tắc đạo đức từ cái gọi là bản chất vĩnh cửu của con người. Chính vì vậy, C. Mác và Ph. Ăngghen càng phê phán nghiêm khắc, khi Phobách đi sâu hơn nữa vào cái gọi là bản chất vĩnh hằng của con người.

Phê phán những tư tưởng đạo đức trong lịch sử, các nhà kinh điển chủ nghĩa Mác - Lênin đã đưa ra những quan điểm cơ bản mang tính cách mạng và khoa học làm cơ sở để xây dựng một hệ tư tưởng đạo đức mới - đạo đức cách mạng, đạo đức mácxít - léninnít.

Bàn về con người, C. Mác và Ph. Ăngghen cho rằng: "Trong tính hiện thực của nó, bản chất con người là tổng hoà những quan hệ xã hội"¹. Theo các ông, con người không phải là cái trừu tượng tồn tại bên ngoài thế giới, mà là chủ thể của xã hội, đồng thời con người chịu sự tác động của vận động xã hội. Trong cấu trúc và vận động của một xã hội nhất định, con người cá thể vừa là chủ thể, vừa là khách thể, thông qua vận động con người thể hiện tính cách và bản chất của mình.

Các nhà kinh điển chủ nghĩa Mác - Lênin chỉ rõ: Trong vận động khách quan của xã hội thì quan hệ sản xuất vật chất giữ vai trò quyết định các quá trình sinh hoạt xã hội, chính trị và tinh thần của con người. Không phải ý thức của con người quyết định tồn tại của họ; trái lại, tồn tại của họ quyết định ý thức của họ. Do vậy, đạo đức là một hình thái ý thức xã hội, nó sinh ra và phản ánh tồn tại xã hội tức là quan hệ sản xuất vật chất của xã hội đó. Chủ nghĩa Mác - Lênin nhấn mạnh trong mọi thời đại, những tư tưởng của giai cấp thống trị là những tư tưởng thống trị. Giai cấp nào chi phối những tư liệu sản xuất vật chất thì cũng chi phối luôn những tư liệu sản xuất tinh thần, giai cấp cách mạng muốn xác lập nền đạo đức của mình đối với xã hội thì trước hết phải trở thành giai cấp nắm những tư liệu sản xuất vật chất trong xã hội.

Trong khi khẳng định vai trò quyết định của những quan hệ vật chất đối với sự hình thành nhân cách, đạo đức con người, những nhà kinh điển cũng thừa nhận vai trò của những quan hệ tinh thần đối với sự phát triển xã hội nói chung, sự phát triển nhân cách, đạo đức con người nói riêng. Một trong những biểu hiện đó là sự phân ly giai cấp, thay đổi lập trường của những đại biểu tiên tiến trí thức tư sản chuyển sang lập trường của giai cấp công nhân. Trường hợp của C. Mác và Ph. Ăngghen là những ví dụ tiêu biểu. Các ông trở thành những nhà cách mạng triệt để và tiêu biểu của giai cấp công nhân, đồng thời cũng là những nhà cách mạng trên lĩnh vực đạo đức, đấu tranh

1. C. Mác và Ph. Ăngghen, *Toàn tập*, tập 3, Nxb Chính trị quốc gia, H. 1995, tr. 11.

không khoan nhượng để xác lập một nền đạo đức mới, đạo đức cách mạng của giai cấp vô sản. Theo các ông, trong xã hội tư bản, những người công nhân chỉ còn là con người chùng nào trong lòng họ còn đầy căm phẫn giai cấp thống trị, còn một khi họ ngoan ngoãn để cho giai cấp thống trị tròng ách lên cổ và chỉ tìm cách sống để dễ chịu hơn đôi chút dưới ách đó mà không nghĩ cách bẻ gãy nó đi, thì họ biến thành những kẻ thiếu nhân cách, đạo đức. V.I. Lênin chỉ ra: "một nô lệ có ý thức về hoàn cảnh của mình và đấu tranh chống hoàn cảnh đó là một người cách mạng. Một nô lệ không có ý thức về hoàn cảnh nô lệ của mình và sống lay lắt thảm lạng, sống vô ý thức và chịu đựng, chỉ là một nô lệ thôi"¹. Điều đó cốt nghĩa vì sao trong lòng xã hội tư bản có sự thống trị của đạo đức tư sản, đồng thời vẫn nảy nở và phát triển đạo đức của những người công nhân, những người lao động. Đó là cái mầm tràn đầy sức sống của một nền đạo đức mới, đạo đức cách mạng của xã hội tương lai.

Theo quan điểm của Mác - Lênin, đạo đức cách mạng có những đặc trưng cơ bản sau:

Thứ nhất, đạo đức cách mạng là sự phù hợp giữa lợi ích cá nhân và lợi ích chung.

C. Mác và Ph. Ăngghen viết: "Chùng nào con người còn ở trong xã hội hình thành một cách tự nhiên, do đó chùng nào còn có sự chia cắt giữa lợi ích riêng và lợi ích chung, do đó chùng nào sự phân chia hoạt động còn được tiến hành không phải một cách tự nguyện mà một cách tự nhiên thì chùng đó hành động của bản thân con người sẽ trở thành một lực lượng xa lạ, đối lập với con người, và nô dịch con người chứ không phải bị con người thống trị"². Bởi vậy, muốn giữ được bản tính con người, giữ được đạo đức phải thực hiện lợi ích đúng đắn. Trong tác phẩm "Gia đình thần thánh", C. Mác và Ph. Ăngghen viết: "Nếu như lợi ích đúng đắn là nguyên tắc của toàn bộ đạo đức thì do đó cần ra sức làm cho lợi ích riêng của con người cá biệt phù hợp với lợi ích của toàn thể loài người"³. Tính khoa học và cách mạng của nguyên tắc này cho thấy, nếu lấy lợi ích chung toàn xã hội làm chuẩn mực đạo đức thì mọi loại đạo đức của giai cấp thống trị, bóc lột trong các chế độ xã hội dựa trên chiếm hữu tư nhân về tư liệu sản xuất đều là phi đạo đức và đạo đức tư bản chủ nghĩa là đỉnh cao của tình trạng phi đạo đức đó, đi ngược lại những chuẩn mực, nguyên tắc đạo đức toàn nhân loại. Do đó, lý tưởng của giai cấp vô sản là xoá bỏ mọi nguồn gốc dẫn đến sự phân chia giai cấp, từ đó

1. V.I. Lênin, *Toàn tập*, tập 16, Nxb Tiến bộ, M. 1979, tr. 51.

2. C. Mác và Ph. Ăngghen, *Toàn tập*, tập 3, tr. 47.

3. C. Mác và Ph. Ăngghen, *Toàn tập*, tập 2, tr. 199-200.

đề ra những nguyên tắc, chuẩn mực đạo đức phù hợp với mong muốn của toàn nhân loại. Trong cuộc đấu tranh vươn tới thực hiện nguyên tắc xoá bỏ chế độ sản xuất tư bản chủ nghĩa thì giai cấp vô sản đã thể hiện mình như là một giai cấp có những "đặc tính dễ thương nhất, cao quý nhất, nhân đạo nhất"¹.

Thứ hai, đạo đức cách mạng là sự trung thành tuyệt đối với lý tưởng cách mạng của giai cấp vô sản và không ngừng vươn lên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của cuộc cách mạng đó.

Các nhà kinh điển chủ nghĩa Mác - Lênin chỉ rõ: sứ mệnh lịch sử của giai cấp vô sản là đào huyệt chôn giai cấp tư sản - xoá bỏ chế độ bóc lột cuối cùng, tàn bạo nhất trong lịch sử nhân loại. Đó là lý tưởng của giai cấp vô sản và những người bị bóc lột trên thế giới. Đó cũng là cuộc cách mạng khó khăn, gian khổ, phức tạp và lâu dài đòi hỏi những người cách mạng phải có nghị lực phi thường, bản lĩnh vững vàng, đạo đức trong sáng và cao thượng. Bởi vậy, các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác - Lênin đã từng khẳng định: "Đạo đức của chúng ta hoàn toàn phục tùng lợi ích đấu tranh của giai cấp vô sản. Đạo đức của chúng ta là từ những lợi ích của cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản mà ra"². Cuộc cách mạng vô sản đòi hỏi người cách mạng phải rèn luyện cho mình tinh thần giác ngộ, tính kỷ luật, lòng trung thành cao độ, tức là tất cả những đức tính cần thiết để đảm bảo cho giai cấp vô sản chiến thắng hoàn toàn kẻ thù truyền kiếp của mình là giai cấp tư sản, đưa cách mạng đến thành công.

Rèn luyện "một tinh thần giác ngộ cao", trước hết là phải nhận rõ "công cuộc giải phóng giai cấp công nhân phải là sự nghiệp của chính người công nhân", sự nghiệp giải phóng những người lao khổ là của chính họ. Từ đó, những người cách mạng phải vượt qua mọi khó khăn, vươn lên nắm bắt khoa học cách mạng, trở thành những người được giác ngộ đầy đủ, những người tự giác hoàn toàn.

Giác ngộ cao là cơ sở trước hết để người cách mạng rèn luyện lòng trung thành, suốt đời phấn đấu cho lý tưởng cách mạng, sẵn sàng vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, hy sinh những lợi ích bản thân, thậm chí hy sinh cả tính mạng cho sự nghiệp cách mạng, hiện thực hoá lý tưởng của mình. Đức tính toàn tâm, toàn ý phục vụ cách mạng; trung thành không bờ bến đối với sự nghiệp cách mạng luôn được V.I. Lênin ca ngợi và đánh giá cao ở những người chiến sĩ cách mạng vô sản.

Có sự giác ngộ, có lòng trung thành cao độ còn đòi hỏi những chiến sĩ cách mạng phải có một tính kỷ luật cao, kỷ luật cách mạng, kỷ luật tự giác

1. C. Mác và Ph. Ăngghen, *Toàn tập*, tập 2, tr. 593.

2. V.I. Lênin, *Toàn tập*, tập 41, tr. 367.

mới tạo ra sức mạnh vô địch của cách mạng. V.I. Lênin cho rằng, "những người cách mạng chỉ có thông qua con đường gian khổ và lâu dài của kỷ luật tự giác thì mới có thể khắc phục được tình trạng tan rã"¹. Người nhấn mạnh: "tổ chức lao động xã hội của chủ nghĩa cộng sản mà bước đầu là chủ nghĩa xã hội thì dựa vào và ngày càng dựa vào một kỷ luật tự giác và tự nguyện của chính ngay những người lao động, những người đã lật đổ ách địa chủ và tư bản". V.I. Lênin dạy: Trong cách mạng và xây dựng chế độ mới thì nguy cơ phục hồi chế độ bóc lột của giai cấp tư sản vẫn tiềm ẩn "dưới bộ mặt tự phát của tính phóng túng tiểu tư sản và xu hướng vô chính phủ của đạo đức tiểu tư hữu: "tôi chỉ biết phần tôi", dưới hình thức của những cuộc tấn công hằng ngày, tuy nhỏ nhưng nhiều vô kể, mà thế lực tự phát đó đang tiến hành chống lại tính kỷ luật vô sản. Chúng ta phải chiến thắng thế lực tự phát tiểu tư sản vô chính phủ đó, và chúng ta sẽ chiến thắng được nó"².

Thứ ba, đạo đức cách mạng là thực hành chủ nghĩa tập thể, đoàn kết, gắn bó mật thiết với nhân dân.

Cách mạng vô sản đồng nghĩa với sự ra đời tất yếu khách quan của chủ nghĩa tập thể. C. Mác và Ph. Ăngghen khẳng định: "Chỉ có trong cộng đồng cá nhân mới có những phương tiện để có thể phát triển toàn diện những năng khiếu của mình và do đó, chỉ có trong cộng đồng, mới có thể có tự do cá nhân" và "chỉ trong điều kiện có cộng đồng thật sự, các cá nhân có được tự do khi họ liên hợp lại và nhờ sự liên hợp ấy"³. Trong sự nghiệp xây dựng xã hội mới, xã hội cộng sản, các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác - Lênin chủ trương xây dựng luân lý đạo đức "mỗi người vì mọi người, mọi người vì mỗi người", đấu tranh loại bỏ châm ngôn đạo đức của xã hội tư bản chủ nghĩa là "tôi chỉ biết phần tôi, Thượng đế mới lo cho tất cả".

Đấu tranh cho xã hội cộng sản thành hiện thực, C. Mác và Ph. Ăngghen kêu gọi "Vô sản tất cả các nước đoàn kết lại". Tư tưởng trên đây cho thấy giai cấp vô sản muốn hoàn thành sứ mệnh lịch sử thế giới phải thực hành chủ nghĩa quốc tế vô sản; phải thực hành đoàn kết rộng rãi và chặt chẽ trong nước và quốc tế. Thực hành đoàn kết trở thành một tiêu chí đạo đức cách mạng. Chế độ tư bản đã chia rẽ công nhân, chia rẽ những người lao động, chia rẽ các dân tộc để thực hiện sự thống trị và bóc lột tàn nhẫn. Nhưng chính chế độ tư bản đã thúc tỉnh họ cần đoàn kết lại. Đoàn kết trở thành một yêu cầu nội tại của những người tham gia cách mạng vô sản. V.I. Lênin viết: "Nếu suy nghĩ đến cùng, do nguyên nhân sâu xa nào mà có được cái kỳ tích lịch sử là một nước suy yếu, bị kiệt quệ và lạc hậu lại chiến

1, 2. V.I. Lênin, *Toàn tập*, tập 36, tr. 8, 249.

3. C. Mác và Ph. Ăngghen, *Toàn tập*, tập 3, tr. 108.

thắng được những nước hùng cường nhất trên thế giới, thì chúng ta thấy rằng nguyên nhân đó là chế độ tập trung, kỷ luật và tinh thần hy sinh chưa từng thấy"¹. "Sở dĩ có được điều đó là vì công nhân được rèn luyện qua trường học của chủ nghĩa tư bản, đã do chủ nghĩa tư bản đoàn kết lại, vì sự đoàn kết của giai cấp vô sản đã được thực hiện trong tất cả các nước tiên tiến"². Ở thời đại đế quốc chủ nghĩa, dưới sự lãnh đạo của V.I. Lênin, Quốc tế Cộng sản tiếp tục tư tưởng của C. Mác và Ph. Ăngghen, đã kêu gọi "*Vô sản tất cả các nước và các dân tộc bị áp bức đoàn kết lại!*". Đó vừa là lời hiệu triệu vừa là phẩm chất đạo đức của những chiến sĩ cách mạng vô sản.

V.I. Lênin yêu cầu những người tham gia cách mạng phải rèn luyện đạo đức thông qua thực tiễn cách mạng và phải liên hệ chặt chẽ với quần chúng thì mới có thể đưa cách mạng vô sản đến thắng lợi. Đạo đức và sự đoàn kết của các chiến sĩ vô sản sẽ là tấm gương, là chất keo kết dính, là đầu tàu liên kết khối đoàn kết toàn dân, tạo ra sức mạnh đưa cách mạng đến thắng lợi. V.I. Lênin khẳng định: "Đối với chúng ta, đạo đức phải phục tùng lợi ích của cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản" và "chỉ có giai cấp đó mới có thể giúp quần chúng lao động đoàn kết nhau lại, thắt chặt hàng ngũ, triệt để bảo vệ, triệt để củng cố, triệt để xây dựng xã hội cộng sản chủ nghĩa"³.

Thứ tư, đạo đức cách mạng là lao động trung thực và tận tâm vì chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản.

Ph. Ăngghen cho rằng: Lao động đã sáng tạo ra chính bản thân con người, lao động trở thành thuộc tính của con người. Theo C. Mác thì "lao động là nguyên tắc của xã hội mới" xã hội cộng sản chủ nghĩa. Bởi vậy, thái độ đối với lao động là một trong những thước đo quan trọng nhất của phẩm giá con người. Trong xã hội mới, người được quý trọng không phải ở địa vị cao, giàu có mà là những người lao động trung thực, tận tâm, tự giác, có kỷ luật, sáng tạo, có năng suất, chất lượng, biết tiết kiệm, chống tham ô lãng phí, yêu quý lao động của mình và của người khác, dù họ là lao động trí óc hay lao động chân tay.

Chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản chỉ có thể hoàn toàn chiến thắng chủ nghĩa tư bản khi những người lao động có được một kiểu tổ chức lao động với năng suất cao hơn chủ nghĩa tư bản. Bởi vậy, đạo đức cách mạng là phải lao động tích cực, trung thực, tận tâm, ra sức phấn đấu cho năng suất lao động không ngừng nâng cao. V.I. Lênin đã khẳng định rằng, chủ nghĩa cộng sản bắt đầu ở chỗ nào mà những người công nhân bình thường đã tỏ ra

1, 2. V.I. Lênin, *Toàn tập*, tập 40, tr. 279-280.

3. V.I. Lênin, *Toàn tập*, tập 41, tr. 368.

quan tâm với một tinh thần hy sinh quên mình và không quản nặng nhọc đến việc nâng cao năng suất lao động. V.I. Lênin đã phát động phong trào thi đua "Ngày thứ bảy lao động cộng sản chủ nghĩa", góp phần đưa nước Nga lạc hậu thành cường quốc trên thế giới. Nhân dân Xô viết đã lao động cật lực, không phải chỉ vì họ mà còn vì các dân tộc trên thế giới.

Thứ năm, đạo đức cách mạng là đấu tranh không mệt mỏi cho tinh thần nhân đạo và chủ nghĩa nhân đạo cộng sản.

Lý luận về chủ nghĩa cộng sản, do C. Mác và Ph. Ăngghen công bố mang tính hiện thực. Mục đích cuối cùng của nó là đi tới xoá bỏ xã hội có giai cấp mà xã hội có giai cấp cuối cùng là xã hội tư bản chủ nghĩa, xây dựng một xã hội hoàn toàn mới. Đó là một xã hội nhân đạo, nhân văn cộng sản, bước phát triển vượt bậc so với nhân văn tư sản. Nếu chủ nghĩa nhân văn tư sản, trong khi đề xướng việc giải phóng cá nhân con người khỏi mọi ràng buộc của chế độ phong kiến thì lại không hề đả động đến giải phóng cá nhân người lao động. Ngược lại, chủ nghĩa nhân đạo, nhân văn cộng sản đề xướng giải phóng hoàn toàn con người thì trước hết là giải phóng người lao động bị áp bức, bị bóc lột trên toàn thế giới, thủ tiêu mọi gông xiềng nô lệ, bất công, đem lại cho con người mọi điều kiện có thể phát triển hết khả năng của mình. Nếu chủ nghĩa nhân đạo, nhân văn tư sản lấy chế độ tư hữu và chủ nghĩa cá nhân làm cơ sở cho lý tưởng nhân đạo của mình, về bản chất là chống lại những người bị áp bức bóc lột, lực lượng đông đảo nhất của xã hội, thì ngược lại, chủ nghĩa nhân đạo, nhân văn cộng sản, mang bản chất giải phóng hoàn toàn con người khỏi mọi áp bức, bóc lột, bất công xã hội.

Xây dựng nền đạo đức cộng sản là một quá trình đấu tranh gian khổ, không thể khoan nhượng của những người cách mạng chống lại chủ nghĩa tư bản, các tàn tích bóc lột và nô dịch khác. Khi chủ nghĩa tư bản biến thành chủ nghĩa đế quốc, chính V.I. Lênin đã phát triển chủ nghĩa Mác, chỉ cho những người vô sản ở chính quốc và những người cách mạng ở thuộc địa thấy rằng, chỉ có chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản mới giải phóng triệt để giai cấp vô sản và nhân dân lao động trên thế giới khỏi ách thống trị, bóc lột tàn bạo của chủ nghĩa thực dân. Như vậy, chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản sẽ là sự tích hợp những lý tưởng về giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội và giải phóng triệt để con người. Để đi tới đích đòi hỏi những người tham gia cách mạng xã hội chủ nghĩa phải có phẩm chất đạo đức cách mạng trong sáng và một nghị lực lớn lao trong cuộc đấu tranh cách mạng. Đó cũng là ý nghĩa đích thực về đạo đức cộng sản, về hạnh phúc. C. Mác cho rằng: "Hạnh phúc là đấu tranh", đấu tranh cho nền đạo đức mới, cho chủ nghĩa nhân đạo, nhân văn cộng sản là hạnh phúc.

C. Mác, Ph. Ăngghen, V.I. Lênin là những tấm gương cho mọi thời đại về tinh thần, nghị lực phi thường trong lao động, vì tương lai tươi sáng của những người lao khổ. Ngay khi còn trẻ, C. Mác đã ý thức rằng những ai đem hạnh phúc cho một số lượng người nhiều nhất là người hạnh phúc nhất.

Các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác - Lênin không chỉ đấu tranh xác lập một nền đạo đức mới mà các ông còn là những tấm gương đạo đức lớn, mẫu mực, chói sáng qua mọi không gian và thời gian, trở thành những giá trị vĩnh hằng cho các thế hệ tiếp sau học tập và noi theo. Các ông đã chấp nhận mọi khó khăn, hy sinh cả cuộc đời đấu tranh, lao động tận tụy cho đạo đức cộng sản chủ nghĩa trở thành đạo đức mẫu mực. Trong cuộc đấu tranh cho xã hội mới, các ông đã nêu gương sáng về tinh thần đoàn kết quốc tế, đoàn kết giai cấp, đồng đội; tinh thần kỷ luật nghiêm minh, gắn bó mật thiết với những người lao động. C. Mác và Ph. Ăngghen đã để lại cho nhân loại những công trình khoa học đồ sộ. Đó là kết quả của một "tình bạn đã vượt xa tất cả những gì là cảm động nhất trong những truyền thuyết của đời xưa kể về tình bạn của con người"¹. V.I. Lênin là con người mà tên tuổi đã trở thành biểu tượng của một thế giới mới từ phương Tây đến phương Đông, từ phương Nam đến phương Bắc".

II. ĐẠO ĐỨC TRUYỀN THỐNG VÀ ĐẠO ĐỨC PHONG KIẾN VIỆT NAM

1. Đạo đức truyền thống Việt Nam

Lịch sử của xã hội loài người là lịch sử kế tiếp nhau của các phương thức sản xuất không ngừng phát triển, tương ứng với mỗi phương thức sản xuất có một nền đạo đức xã hội nhất định. Cho nên, lịch sử loài người cũng là lịch sử của các nền đạo đức. Đã có 5 nền đạo đức kế tiếp nhau: đạo đức xã hội cộng sản nguyên thủy - đạo đức xã hội nô lệ - đạo đức xã hội phong kiến - đạo đức xã hội tư bản - đạo đức mới xã hội chủ nghĩa. Sự kế tiếp nhau của các nền đạo đức ấy, trong quá trình vượt bỏ, sàng lọc, kế thừa lưu giữ lại tạo nên truyền thống đạo đức của mỗi quốc gia, dân tộc trên thế giới.

Do sự phát triển không đều và do sự giao lưu của các quốc gia dân tộc, nên đạo đức truyền thống của đa số các quốc gia dân tộc là sự kế tiếp nhau của những nền đạo đức trên, nhưng ở không ít các quốc gia dân tộc nền đạo đức truyền thống của họ không phải là sự kế tiếp tuần tự 5 nền đạo đức ấy, có khi còn có thêm các yếu tố ảnh hưởng từ bên ngoài. Đạo đức truyền thống Việt Nam nằm trong số các nền đạo đức truyền thống đặc biệt ấy.

1. V.I. Lênin, *Toàn tập*, tập 2, tr. 12.

Việt Nam là một quốc gia dân tộc được hình thành sớm trong lịch sử, tương ứng với thời nhà Hạ của Trung Quốc (cuối thiên niên kỷ thứ III, đầu thiên niên kỷ thứ II trước Công nguyên). Từ thế kỷ XVIII đến thế kỷ II trước Công nguyên, chế độ công xã nông nghiệp nông thôn nước ta đã phát triển lên đỉnh cao hình thành Nhà nước mà tiêu biểu là triều đại các Vua Hùng. Đến đây, xã hội Việt Nam đang trong buổi đầu quá độ hình thành chế độ chiếm hữu nô lệ. Thế nhưng buổi bình minh của chế độ chiếm hữu nô lệ ở nước ta cũng là buổi bắt đầu của đêm trường chịu sự đô hộ, thống trị của các triều đại phong kiến Trung Quốc từ cuối thế kỷ thứ II trước Công nguyên tới tận năm 938 sau Công nguyên. Suốt 1.117 năm bị xâm lược, tinh thần quật khởi của dân tộc bị dồn nén, được hun đúc, để rồi dân tộc Việt nhiều lần vùng dậy tiến hành các cuộc khởi nghĩa giành lại nền độc lập. Tiêu biểu là các cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng, của Lý Bôn, của Phùng Hưng, của anh em họ Khúc, v.v... Và cuối cùng vào năm 938, với chiến thắng Bạch Đằng giang, Ngô Quyền đã giành lại được chủ quyền cho quốc gia dân tộc, lập nên Nhà nước phong kiến tập quyền đầu tiên ở nước ta, mở ra giai đoạn độc lập tự chủ lâu dài cho tới nay.

Từ năm 938 đến năm 1884, xã hội Việt Nam phát triển qua các triều đại phong kiến Ngô - Đinh - Lê - Lý - Trần - Lê - Nguyễn. Từ 1884 đến 1945, nước ta bị đế quốc Pháp xâm lược và đô hộ, trở thành nước thuộc địa nửa phong kiến. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhân dân Việt Nam đã tiến hành thành công Cách mạng tháng Tám năm 1945, đưa nước ta bước trên con đường cách mạng xã hội chủ nghĩa. Để có được dân tộc độc lập thống nhất trọn vẹn như ngày nay, đất nước ta còn phải trải qua 30 năm trường kỳ kháng chiến chống xâm lược Pháp và Mỹ hết sức gian khổ, oanh liệt.

Lịch sử đã chứng tỏ rằng, Việt Nam chưa trải qua phương thức sản xuất chiếm hữu nô lệ (nhưng thực tế lại bị làm nô lệ), cũng như chưa trải qua phương thức sản xuất tư bản. Việt Nam chỉ trải qua phương thức sản xuất cộng sản nguyên thủy rồi đến ngay phương thức sản xuất phong kiến và hiện nay đang thực thi qua độ bỏ qua phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa tiến lên chủ nghĩa xã hội. Nếu ứng với mỗi phương thức sản xuất hình thành một nền đạo đức thì xã hội Việt Nam đã trải qua hai nền đạo đức chính: một là, nền đạo đức cộng sản nguyên thủy được phát triển kế tiếp ở thời kỳ công xã nông nghiệp - nông thôn hình thành nền đạo đức thời kỳ các Vua Hùng dựng nước. Hai là, nền đạo đức phong kiến. Và hiện nay đang xây dựng nền đạo đức mới xã hội chủ nghĩa.

Trên thực tế, khi các triều đại phong kiến thống trị nước ta, trong suốt 1.117 năm trời, nền đạo đức phong kiến Trung Quốc, chủ yếu là đạo đức Nho

giáo, đã được du nhập vào nước ta. Đồng thời, với quá trình đó, đạo đức Phật giáo ở Ấn Độ và sau đó Phật giáo Trung Quốc cũng được du nhập vào nước ta. Khi thực dân Pháp xâm lược nước ta suốt 81 năm và đế quốc Mỹ xâm lược miền Nam nước ta suốt 21 năm, bọn chúng đã mở cửa cho đạo đức tư bản, trong đó có cả đạo đức của Thiên chúa giáo ô ạt vào nước ta...

Trước Cách mạng tháng Tám 1945, ở Việt Nam, sự kế tiếp nhau của tất cả các nền đạo đức kể trên, hiện diện tác động mạnh đến đời sống tinh thần của xã hội ta. Trong các nền đạo đức ấy, chỉ có những tiêu chuẩn đạo đức nào, hoặc chỉ một mặt nào đó trong một tiêu chuẩn đạo đức phù hợp với tinh thần dân tộc, được người Việt Nam chấp nhận, mới được gia nhập vào truyền thống đạo đức Việt Nam.

Đến đây có thể kết luận rằng: đạo đức truyền thống Việt Nam là sự tổng hợp các giá trị đạo đức trên thế giới mà hạt nhân của hệ thống là các giá trị đạo đức nội sinh, được hình thành trong suốt quá trình lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam, cái quyết định sự tiếp nhận hay loại bỏ các giá trị đạo đức ngoại lai, cái quy định bản sắc Việt Nam - chất Việt Nam trong mối tương quan với các truyền thống đạo đức của các quốc gia dân tộc khác trên thế giới.

Canh tác nông nghiệp là phương thức sinh tồn của các cộng đồng người Việt bắt đầu khi chế độ cộng sản nguyên thủy tan rã để hình thành chế độ công xã nông nghiệp - nông thôn. Điều kiện địa lý và khí hậu nhiệt đới gió mùa (nóng ẩm, mưa nhiều, chan hoà ánh sáng...) ban thưởng những điều kiện thuận lợi bao nhiêu thì cũng gây bấy nhiêu những thiên tai khắc nghiệt (lũ lụt, bão tố, hạn hán, sâu bệnh...) cho canh tác nông nghiệp của các cư dân cộng đồng người Việt. Rất khó tìm thấy trên thế giới một nước nào mà sản xuất nông nghiệp thuận lợi như ở Việt Nam, nhưng cũng khó tìm thấy trên thế giới một nước nào mà sản xuất nông nghiệp lại khó khăn như ở Việt Nam: lúa, ngô... đang mẩy hạt đầy đồng, bông chốc tan tành vì bão tố, sâu bệnh... tàn phá. Làng xóm đang yên vui bỗng chốc lũ lụt đổ về cuốn trôi sự sống. Đồng ruộng đang bát ngát xanh tươi, chỉ nửa mùa trăng, đã úa tàn vì nắng hạn kéo dài. Canh tác đúng thời, đúng vụ sẽ có mùa vàng trĩu hạt, canh tác, thu hoạch không đúng cầm bằng mất trắng, v.v... Canh tác nông nghiệp của cư dân cộng đồng người Việt cứ thế kéo dài đã mấy nghìn năm lịch sử. Chính trên cái nền của "phương thức sản xuất châu Á" Việt Nam ấy đã hình thành nhiều tiêu chuẩn đạo đức truyền thống Việt Nam.

Từ những điều kiện ấy, tiêu chuẩn đạo đức sớm có của người Việt là tình yêu và quý trọng thiên nhiên, muốn hoà mình vào thiên nhiên. Thiên nhiên ở đây không chỉ là núi cao, sông dài, biển rộng, đồng xanh, mây trắng mà

còn là làng quê yêu dấu, bóng tre trùm mát rượi, bóng dừa xanh soi bóng trên con đường làng, con đò sớm chiều đưa khách qua sông. Thiên nhiên ở đây không chỉ có đồng xanh gió mát, xuân về hoa nở mà còn có cả nắng hè oi ả, cháy xém thịt da; có cả sấm sét, gió mưa bão tố; có cả cái lạnh lẽo giá buốt mùa đông... Cái thiên nhiên ấy chính là quê hương, là đất nước của cộng đồng người Việt hun đúc nên tất cả những cốt cách mang đầy bản sắc riêng Việt Nam. Tình yêu thiên nhiên - yêu quê hương đất nước thấm đượm biết bao mồ hôi, nước mắt của con người Việt Nam tích luyện dần rồi được nâng lên thành giá trị đạo đức của người Việt vậy.

Tình yêu đất nước của cha ông ta đã được hun đúc bằng tinh thần lao động cần cù, nhẫn nại, sáng tạo trong canh tác nông nghiệp. Cần cù lao động là cách thức duy nhất để có thể tận dụng được các điều kiện thuận lợi của tự nhiên, nhất là tận dụng yếu tố mùa vụ; cũng là cách thức duy nhất để khắc phục, chống trả với những điều kiện tự nhiên khắc nghiệt. Không cần cù, nhẫn nại và sáng tạo, người Việt không thể tồn tại, chung sống cùng thiên nhiên vừa hào phóng vừa khắc nghiệt. Chính tính cần cù, nhẫn nại, sáng tạo trong lao động ấy cứ truyền từ đời này sang đời khác như một giá trị văn hoá đạo đức dân tộc để rồi được nâng lên thành một tiêu chuẩn đạo đức quý báu nhất của người dân đất Việt.

Lợi dụng thiên nhiên, cũng như chống chọi với những cơn phẫn nộ của thiên nhiên, giành giật lại cuộc sống từ tay thiên nhiên, con người phải hăng say lao động sản xuất, chung lưng đấu cật, tương trợ hợp tác, giúp đỡ nhau tạo ra sức mạnh đoàn kết phi thường thắng thiên tai. Đoàn kết để cày, cấy, gặt hái thu hoạch kịp thời vụ; để chống hạn, chống lũ lụt, đắp đê đào mương... Tùy theo công việc to nhỏ, lớn bé, phạm vi rộng hẹp... mà khối đoàn kết được huy động. Đoàn kết trong gia đình, dòng họ, xóm - ấp - làng - xã, vùng - miền và đoàn kết cả nước. Trong đó, đoàn kết làng - xã là phổ biến nhất, thường xuyên nhất, vững bền nhất. Tinh thần đoàn kết ấy, không rõ tự bao giờ, được nâng lên thành một tiêu chuẩn đạo đức đặc thù, có ý nghĩa quyết định sự thắng lợi trong quá trình lao động sản xuất, dựng làng, mở ấp, lập nước, chống giặc giữ làng... của dân tộc Việt Nam.

Trong lao động cần cù, sáng tạo, đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau, gắn với đồng quê, làng xóm, tình yêu thương giữa người với người được nảy nở, thấm dần, không biết tự bao giờ đã hình thành một giá trị sống không thể thiếu được của người Việt cổ đại. Rất khó hình dung nỗi khổ tâm của người Việt nếu thiếu thốn tình yêu thương của cha, mẹ, gia đình, dòng họ, làng xóm... Sống ngoài tình thương yêu ấy con người sẽ cô đơn, lạnh lẽo, buồn tủi; cô đơn vì lạnh lẽo, buồn tủi; buồn tủi, lạnh lẽo vì cô đơn. Cô đơn không phải vì đơn độc

mà là vì cộng đồng ruồng bỏ do không biết thương yêu người khác, không biết giúp đỡ người khác mà chỉ biết đơn độc một mình. Ngược lại, ai biết thương yêu người khác như thương yêu chính bản thân mình, giúp đỡ người khác nhất là những lúc khó khăn như làm cho chính mình thì được gia nhập vào đời sống tinh thần của cộng đồng, được cả cộng đồng yêu thương, đùm bọc và tôn vinh. Giá trị sống ấy cứ di truyền từ đời này sang đời khác, được nâng lên thành một tiêu chuẩn đạo đức quý báu đặc biệt của người Việt Nam trong lịch sử.

Tình thương yêu nhau giữa người với người là giá trị sống của tất cả các quốc gia dân tộc trên thế giới. Nhưng ở Việt Nam, giá trị sống này được hoà quyện với tình yêu quê hương, làng xóm. Người Việt không chỉ yêu thương nhau, mà còn yêu thương cả nơi đã sinh ra mình, bởi vì nơi ấy đã thấm đượm biết bao mồ hôi, nước mắt của chính mình và của các thế hệ trước... Hơn nữa, tình yêu của người Việt không phải chỉ để yêu, càng không phải chỉ là tình yêu nhân bản chung chung, mà tình yêu đó còn gắn với trách nhiệm và nghĩa vụ cụ thể phải chăm lo cho nhau, giúp đỡ lẫn nhau về cả tinh thần và vật chất. Có thể nói, ngay từ những ngày đầu hình thành lễ sống, tình yêu của người Việt đã chứa đựng hai yếu tố rất bản chất người: một là, yêu người như yêu mình và hai là, giúp người như làm cho chính mình. Không phải bất cứ quốc gia dân tộc nào cũng có một "đạo đức tình yêu" như vậy.

Tổng hợp các giá trị đạo đức trên hình thành nên một tiêu chuẩn đạo đức rất Việt Nam, đó là tiêu chuẩn uống nước nhớ nguồn. Cơ sở kinh tế - xã hội, văn hoá của tiêu chuẩn đạo đức này vẫn là nền sản xuất nông nghiệp lúa nước chịu ảnh hưởng trực tiếp của khí hậu, thời tiết nhiệt đới gió mùa. Bản chất của tiêu chuẩn này là lòng biết ơn và tôn vinh những người có công với dân, với nước và với từng con người cụ thể.

Trong gia đình, con cái biết ơn và thành kính đối với tổ tiên, cha mẹ, tôn linh hồn của những người đã chết làm phúc thân. Trong nhà lập bàn thờ, bài vị, hình ảnh, lập gia phả để thờ cúng người thân, tôn vinh người tổ nghiệp... Trong làng xã, cả làng biết ơn người đã lập làng từ buổi ban sơ, hoặc biết ơn những người đem về cho làng một nghề nghiệp mới, một giống cây con mới, biết ơn cả những người vì dân làng mà hy sinh, ban phúc cho dân làng, trong cuộc đấu tranh chống thiên nhiên, chống tà ma, quỷ quái... Vì vậy, chúng ta thấy, hầu hết các làng - xã của Việt Nam đều có một cái đình, cái miếu thờ cúng thành hoàng, bốn mùa hương hoa cúng tế.

Cả nước, cả dân tộc thờ cúng, tôn vinh ông tổ của người Việt theo truyền thuyết là Lạc Long Quân và Âu Cơ. Các con cháu của họ có công dựng nước

là các Vua Hùng. Ngoài ra, còn thờ cúng tôn vinh cả những người có công với dân, với nước như Tản Viên Sơn Thánh, Thánh Gióng, Chủ Động Tử, Man Nương, Liễu Hạnh công chúa...

Giá trị đặc biệt của tiêu chuẩn đạo đức này là ở chỗ, nó hun đúc, lưu truyền khí thiêng của tinh thần dân tộc không khi nào phai mờ trong tâm thức của mỗi người Việt Nam. Nó góp phần to lớn khẳng định bản sắc dân tộc, duy trì tính dân tộc trong suốt chiều dài lịch sử. Người Việt Nam dù phải xa quê hương nơi muôn trùng cách trở vẫn luôn hướng về quê hương nguồn dân tộc bởi có sự vẫy gọi của lễ sống đạo đức cao cả: uống nước nhớ nguồn của cha ông truyền lại cho con cháu muôn đời.

Những tiêu chuẩn đạo đức trên còn được tiếp tục hoàn thiện thêm trong suốt thời kỳ đấu tranh giành và giữ nền độc lập dân tộc, chống các thế lực xâm lược nước ta như: các thế lực phong kiến Trung Quốc, thực dân Pháp, các đế quốc Nhật, Mỹ. Yêu quê hương đất nước đồng nghĩa với bảo vệ quê hương đất nước. Khẳng định chủ quyền dân tộc đồng nghĩa với độc lập dân tộc. Tiêu chuẩn anh dũng, hy sinh, anh hùng quả cảm, quyết tử cho Tổ quốc trường tồn là những tiêu chuẩn đạo đức sâu sắc của người Việt Nam được hình thành và nâng cao trong quá trình đấu tranh bảo vệ và giải phóng dân tộc. Chúng được tổng kết thành chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam, như một tiêu chuẩn đạo đức nổi trội so với các dân tộc khác trên thế giới.

Tiêu chuẩn cần cù lao động trong chiến tranh giữ nước được hoàn thiện thêm nhiều. Cần cù, nhẫn nại trong lao động gắn liền với bất khuất, kiên cường, sáng tạo trong đấu tranh chống quân thù xâm lược. Cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất bền chặt với bất khuất kiên cường trong chiến đấu tạo nên một cốt cách Việt Nam đang được trân trọng, lưu giữ mãi mãi.

Yêu thương nhau bao nhiêu, người Việt Nam càng căm thù giặc bấy nhiêu. Càng yêu thương nhau càng căm thù giặc, càng căm thù giặc càng thương yêu nhau nhiều hơn, sâu đậm hơn. Truyền thống đại nghĩa, chí nhân của dân tộc ta được hình thành từ quan hệ tình yêu nước, thương nòi và chí căm thù giặc sâu sắc.

Tiêu chuẩn đoàn kết không những chỉ có trong lao động mà còn được nhấn mạnh trong chiến tranh giải phóng và bảo vệ Tổ quốc. Trong đoàn kết chống kẻ thù chung, người Việt bỏ qua cho nhau tất cả những xích mích vụn vặt đời thường để hợp thành một khối thống nhất cả về ý chí và hành động, phát huy mọi trí tuệ, tài năng, tạo nên sức mạnh tổng hợp của chiến tranh nhân dân "trăm trận đánh, trăm trận thắng", đó là sức mạnh đặc biệt bất khả chiến bại. Nhờ có sức mạnh đoàn kết của toàn dân đánh giặc mà tất cả

mọi kẻ thù xâm lược nước ta, gồm cả những thế lực hùng mạnh và hiếu chiến nhất trên thế giới đều phải thất bại.

Các tiêu chuẩn đạo đức khác như uống nước nhớ nguồn, coi trọng phụ nữ, kính già yêu trẻ, bao dung,... cũng đều được nâng lên tầm cao mới trong chiến tranh giữ nước.

Các tiêu chuẩn đạo đức truyền thống của Việt Nam cũng còn được bổ sung thêm những hạt nhân hợp lý trong các tiêu chuẩn đạo đức của Nho giáo, Phật giáo, Lão giáo, Thiên chúa giáo và trong cả các tiêu chuẩn đạo đức tư bản khi nó còn tiến bộ. Chẳng hạn, tiêu chuẩn yêu thương, giúp đỡ nhau được bổ sung tiêu chuẩn thiện của Phật giáo (từ - bi - hỷ - xả), tiêu chuẩn nhân của Nho giáo.

Tiêu chuẩn yêu quê hương được bổ sung thêm tiêu chuẩn hoà vào tự nhiên, lạc quan của Lão giáo.

Tiêu chuẩn yêu kính cha mẹ, tổ tiên được bổ sung bởi tiêu chuẩn hiếu lễ của Nho giáo, tứ ân của Phật giáo.

Gần lành, tránh dữ được bổ sung bởi tiêu chuẩn hướng thiện, trừ ác của Phật giáo và của Thiên chúa giáo.

Tiêu chuẩn cần cù lao động được bổ sung tiêu chuẩn mẫn của Nho giáo, siêng năng của Phật giáo và Thiên chúa giáo.

Tiêu chuẩn yêu nước được bổ sung bởi tiêu chuẩn trung của Nho giáo, kính Chúa yêu nước của Thiên chúa giáo...

Đạo đức truyền thống Việt Nam là cơ sở, đồng thời là một trong những nguồn gốc tác động trực tiếp đến quá trình hình thành và phát triển tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh.

2. Đạo đức phong kiến Việt Nam

- Cơ sở hình thành đạo đức phong kiến Việt Nam

Tư tưởng đạo đức phong kiến là tư tưởng của một giai cấp thống trị xã hội, đối lập với các dạng đạo đức của nhân dân lao động được sản sinh ra trong chế độ phong kiến, phản ánh tồn tại xã hội phong kiến mà chủ yếu là điều kiện sinh hoạt vật chất của xã hội đó thông qua lăng kính lợi ích của giai cấp phong kiến.

Cơ cấu kinh tế của chế độ phong kiến, mặc dù có những hình thức hết sức khác nhau trong những nước khác nhau và trong những thời gian khác nhau, nhưng có đặc điểm là tư liệu sản xuất chính, tức là ruộng đất, thuộc sở hữu độc quyền của giai cấp thống trị là bọn chúa phong kiến (đôi khi giai cấp này hoàn toàn hoà lẫn với Nhà nước), và kinh tế được tiến hành bằng

những sức lực và phương tiện kỹ thuật của người sản xuất nhỏ - những người nông dân. Quan hệ kinh tế chủ yếu của chế độ phong kiến được thể hiện trong địa tô phong kiến, tức là trong sản phẩm thặng dư bị bọn chúa phong kiến (hay Nhà nước) lấy của những người sản xuất dưới hình thức công, hiện vật hay tiền. Đặc điểm của hệ tư tưởng thời kỳ phong kiến là sự thiên về những quan niệm tư biện, ít dựa trên những tri thức hiện thực và về những tôn giáo có tính chất thế giới: đạo Cơ đốc, đạo Hồi, đạo Phật, đạo Khổng...). Cách tổ chức chính trị của xã hội phong kiến ở những giai đoạn phát triển khác nhau cũng khác nhau: từ tình trạng phân tán hết sức nhỏ của Nhà nước đến những nền quân chủ chuyên chế rất tập trung.

Chế độ xã hội phong kiến Việt Nam vừa tuân theo quy luật chung lại vừa chịu ảnh hưởng của những điều kiện lịch sử - cụ thể của Việt Nam nên nó có những đặc điểm riêng:

Một là, chế độ phong kiến Việt Nam hình thành và phát triển trên cơ sở bảo tồn và phong kiến hoá kết cấu kinh tế - xã hội của công xã nông thôn; đồng thời là sự phát triển của chế độ tư hữu ruộng đất gắn liền với cuộc đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc không trải qua chế độ chiếm hữu nô lệ điển hình.

Hai là, chế độ phong kiến Việt Nam là chế độ phong kiến tập quyền quân chủ chuyên chế.

Các đặc điểm trên đây đã gây ra cả những tác động tích cực lẫn tác động tiêu cực đối với sự phát triển của lịch sử Việt Nam. Chế độ phong kiến Việt Nam ra đời như một quá trình vừa bảo tồn cái cũ nguyên sơ của chế độ công xã, vừa tích lũy những yếu tố mới theo kiểu "trảm tích". Một bộ phận cơ bản của cái cũ không bị phá hủy mà tạo thành cơ sở cho cái mới, định hướng cái mới. Cái mới vừa xung đột với cái cũ lại vừa nương tựa vào cái cũ. Nó vừa làm biến đổi cái cũ lại vừa bị cái cũ làm biến đổi. Chính vì vậy, về mặt kinh tế - xã hội, ta thấy các công xã nông thôn còn tồn tại lâu dài trong chế độ phong kiến Việt Nam, và do đó về mặt tư tưởng, nhiều tư tưởng cổ truyền vẫn tồn tại trong sự kết hợp, đan xen với những tư tưởng mới từ bên ngoài vào.

Nhờ chế độ công điền, công thổ mà làng - xã luôn là cơ sở xã hội cho việc xây dựng, củng cố nhà nước trung ương tập quyền, chống khuynh hướng cát cứ, thực hiện đoàn kết, huy động lực lượng cộng đồng chống ngoại xâm, cải tạo thiên nhiên, duy trì và ổn định đời sống nông dân. Làng - xã cổ truyền còn là nơi lưu truyền, giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc thông qua các phong tục, tập quán, lễ hội truyền thống...

Chế độ công điền, công thổ đã góp phần duy trì lâu dài nền kinh tế tự nhiên, tự túc, tự cấp, làm cho các làng - xã thành đơn vị khép kín, cản trở quá trình tư hữu hoá ruộng đất, hạn chế sự phát triển của tiểu, thủ công nghiệp, của quan hệ hàng hoá. Trong môi trường kinh tế - xã hội đó, cá nhân bị hoà tan vào cộng đồng, bị bóp nghẹt không có cơ hội phát triển. Con người bị giam hãm trong các làng xã - công xã với đầy rẫy các tập tục từ ngàn xưa làm con người giảm thiểu nhu cầu, mất hết tính chủ động sáng tạo.

Khi phân tích về sự thống trị của Anh ở Ấn Độ, đề cập đến công xã nông thôn, Mác viết: "... Những công xã nông thôn thơ mộng ấy, dù cho chúng có vẻ vô hại như thế nào chăng nữa, bao giờ cũng vẫn là cơ sở bền vững của chế độ chuyên chế phương Đông, rằng những công xã ấy đã hạn chế lý trí của con người trong những khuôn khổ chật hẹp nhất làm cho nó trở thành một công cụ ngoan ngoãn của mê tín, trói buộc nó bằng những xiềng xích nô lệ của cái quy tắc cổ truyền, tước đoạt nó mọi sự vĩ đại, mọi tính chủ động lịch sử"¹.

Những tồn tại, những ảnh hưởng tiêu cực của làng - xã - công xã trong chế độ phong kiến Việt Nam tất yếu in dấu của nó trong tư tưởng phong kiến Việt Nam, góp phần tạo nên đặc điểm bảo thủ, trì trệ, khép kín... trong thế giới quan phong kiến Việt Nam; đồng thời góp phần làm giảm nhẹ đi tính hà khắc vốn có trong đạo đức phong kiến, làm cho đạo đức phong kiến Việt Nam có nhiều yếu tố tích cực của đạo đức truyền thống của nhân dân công xã. Tuy nhiên, cần nhận thức rằng, những yếu tố nhân dân, nhân bản đó đã biến đổi rất nhiều, bị quan niệm, lợi ích giai cấp chi phối. Những yếu tố đó không còn giữ vai trò chủ đạo trong ý thức hệ, đạo đức phong kiến mà là những yếu tố mang tính truyền thống, tính nhân dân, những giá trị còn lưu giữ hay được sáng tạo ra trong khuôn khổ ý thức hệ phong kiến. Cũng chính nhờ các yếu tố đó mà chế độ phong kiến Việt Nam là chế độ quân chủ chuyên chế, nặng về đẳng cấp nhưng dường như nhà vua vẫn có sự "gắn bó" nhất định với nhân dân, hiện tượng mà một số tác giả đã cho là truyền thống dân chủ.

Nhiều người cho rằng, ở Trung Quốc cũng như ở Việt Nam, ý thức hệ phong kiến gồm ba hệ tư tưởng: Nho giáo, Phật giáo, Lão giáo, trong đó Nho giáo giữ vai trò chủ đạo. Điều này chưa đúng. Tư tưởng phong kiến Việt Nam, trước hết phải là tư tưởng phản ánh tồn tại xã hội phong kiến Việt Nam, do những điều kiện lịch sử khách quan của chế độ phong kiến Việt Nam quy định. Vì vậy, dù Nho giáo, Phật giáo, Lão giáo có vị trí như thế nào

1. C. Mác và Ph. Ăngghen, *Toàn tập*, tập 9, Nxb Chính trị quốc gia, H. 1993, tr. 177.

đi nữa trong ý thức hệ phong kiến Việt Nam thì những tư tưởng đó cũng đã có những biến đổi nhất định do đặc thù Việt Nam chi phối. Chỉ có trên cơ sở phân tích các nội dung tư tưởng, trên cơ sở liên hệ chặt chẽ với thực tại lịch sử của đất nước, chúng ta mới có thể xác định đúng sự khác nhau đó. Chẳng hạn ta tiếp thu Nho giáo, Phật giáo, Lão giáo, đặc biệt là Nho giáo, là hiện tượng tất yếu vì các tư tưởng đó đáp ứng được những yêu cầu nhất định của đời sống, trước hết là yêu cầu của công cuộc đấu tranh dựng nước và giữ nước. Thực tiễn Việt Nam sàng lọc các yếu tố để tiếp thu, đồng thời còn cải biến chúng ở mức độ nhất định.

Vì vậy, hoàn toàn có thể kết luận rằng, tư tưởng phong kiến Việt Nam là sản phẩm kết hợp giữa tư tưởng bản địa và các luồng tư tưởng lớn từ bên ngoài vào như Nho giáo, Phật giáo, Lão giáo mà chủ yếu là Nho giáo. Sự kết hợp và phát triển của các yếu tố diễn ra trên cơ sở các yêu cầu lịch sử khách quan của dân tộc ta trong suốt thời kỳ Bắc thuộc và xây dựng quốc gia phong kiến độc lập.

Tư tưởng của nhân dân ta thời Văn Lang đã tạo nên một cốt lõi văn hoá tinh thần khá vững chắc, có bản sắc riêng, có sức bảo vệ tiếng nói, truyền thống, là một trong những cơ sở để chống "Hán hoá". Vì vậy, văn hoá Việt không những không bị các văn hoá bên ngoài vào tiêu diệt mà còn bắt chúng phải có sự cải biến nhất định trong quá trình xâm nhập, phát triển ở Việt Nam. Tuy nhiên, sức sống mạnh mẽ của văn hoá tinh thần của người Việt thời kỳ này không tách rời những giá trị văn hoá vật chất và cuộc đấu tranh dựng nước, giữ nước của nhân dân ta.

Trong số các tư tưởng truyền thống, tinh thần yêu nước, ý thức độc lập tự chủ là truyền thống lớn nhất giữ vai trò chủ đạo, chi phối đời sống tinh thần của nhân dân ta. Tinh thần đoàn kết, tương thân, tương ái là truyền thống cao đẹp của tổ tiên ta. Các yếu tố tư tưởng bên ngoài vào phải có sự phù hợp nhất định với yêu cầu của các truyền thống này.

Thực tiễn lịch sử đã chỉ rõ, giai cấp phong kiến Việt Nam đã tiếp thu và phát huy cao độ chủ nghĩa yêu nước, tinh thần, ý thức làm chủ đất nước, độc lập tự chủ, phát triển tư tưởng này thành ý thức dân tộc, quốc gia dân tộc cộng đồng - dân tộc trong các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, bảo vệ đất nước...

Giai cấp phong kiến Việt Nam được coi là lực lượng đi đầu trong tiếp thu và vận dụng Nho giáo, Phật giáo, Lão giáo vào xã hội ta. Sự xâm nhập của chúng vào Việt Nam diễn ra trong một quá trình lâu dài, với những hình thức phong phú, không giống nhau cả về thời gian bắt đầu cũng như phương

thức truyền bá. Đặc biệt, sự xâm nhập của Nho giáo, Phật giáo, Lão giáo gắn liền với quá trình "Hán hoá" và chống "Hán hoá". Trong suốt thời kỳ Bắc thuộc, "Hán hoá" đã đẩy mạnh quá trình xâm nhập của Nho giáo, Phật giáo, Lão giáo vào xã hội Việt Nam.

Nho giáo luôn giữ địa vị chính thống trong chính sách của nhà cầm quyền, nó là cơ sở lý luận của chính sách cai trị, là nội dung cơ bản của sự truyền bá văn hoá Hán, lễ giáo phong kiến và đào tạo nhân tài. Nho giáo là bộ phận đặc trưng cơ bản nhất trong tư tưởng của quân xâm lược. Ban đầu, nhân dân ta đã phản ứng lại nó, tiếp thu nó do bị áp đặt.

Phật giáo, Lão giáo được nhân dân ta tiếp thu một cách "cởi mở" hơn vì hai đạo này đáp ứng được những nhu cầu tâm linh của nhân dân, nội dung của nó gần gũi với đời sống tâm linh cổ truyền của người Việt. Tư tưởng từ bi, bác ái của Phật giáo gần gũi với tinh thần tương thân, tương ái của dân cư công xã. Hơn nữa, sự truyền bá Phật giáo, Lão giáo không đòi hỏi công phu như truyền bá Nho giáo. Chính vì vậy, Phật giáo, Lão giáo nhanh chóng có sự xâm nhập sâu rộng trong cộng đồng người Việt, còn Nho giáo chỉ đạt tới sự phát triển mạnh mẽ vào cuối thời kỳ Bắc thuộc, đầu thời kỳ độc lập. Đặc điểm xâm nhập của Nho giáo là ban đầu nó diễn ra chủ yếu ở tầng lớp trên, thông qua giáo dục, đào tạo ở nhà trường là chủ yếu. Vì vậy, tuy nó diễn ra chậm hơn nhưng hệ thống hơn.

Những nội dung cơ bản của Nho giáo đều được phong kiến Việt Nam tiếp thu và vận dụng. Đáng lưu ý là quá trình đó luôn có sự tác động của những tư tưởng truyền thống lớn của Việt Nam, đặc biệt là chủ nghĩa yêu nước. Nho giáo không đề cập đến yêu nước mà chủ yếu yêu cầu trung thành tuyệt đối với vua. Chủ nghĩa yêu nước Việt Nam đã giúp cho các thế hệ người Việt Nam, mà tiêu biểu là các nhà tư tưởng phong kiến như Nguyễn Trãi, Ngô Thì Nhậm... đã nhận thấy ý nghĩa cao cả của lòng yêu nước, đã hun đúc nên ý thức về quốc gia độc lập, tinh thần làm chủ đất nước... Trong *Đại cáo bình Ngô*, ý thức đó đã đạt đến đỉnh cao: nước không còn lệ thuộc trực tiếp vào vua nữa. Trần Bình Trọng đã làm cho tinh thần đó trở nên bất tử khi ông trả lời giặc Nguyên - Mông rằng: ông thà làm quỷ nước Nam chứ không thèm làm vương đất Bắc.

Yêu nước là tiêu chí cơ bản nhất, nấc thang cao nhất trong bảng thang giá trị đạo đức, tinh thần của người Việt Nam trong bốn nghìn năm lịch sử, là tiêu chí đầu tiên được nhân dân ta sử dụng trong mọi giai đoạn lịch sử để đánh giá về con người, gia đình, dòng họ. Những người vì lợi ích cá nhân mà đi theo ngoại bang, phản bội dân tộc như Trần Ích Tắc, Lê Chiêu Thống, Nguyễn Anh... đều bị nhân dân lên án. Hoặc trong ngũ thường của Nho giáo:

nhân, nghĩa là những nội dung tách bạch nhưng ở Việt Nam nhân luôn luôn đi với nghĩa. Nhân, nghĩa gắn liền với nhau mang một sắc thái mới giàu tính nhân văn hơn, phản ánh truyền thống sống có tình nghĩa, tương trợ giúp đỡ lẫn nhau của nhân dân ta. "Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân" là sự đạt tới đỉnh cao (trong phạm trù phong kiến) trong việc xác định nhiệm vụ trị nước của người cầm quyền, cũng như trong giáo dục đạo làm người của dân tộc ta: lấy sự tồn tại hoà bình bền vững của đất nước, cuộc sống thanh bình của nhân dân làm mục tiêu.

Việc giai cấp phong kiến Việt Nam lấy Nho giáo làm tư tưởng trị nước nhưng vẫn đề cao, phát huy truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết cộng đồng, chăm lo cơ sở là làng - xã - công xã... đã góp phần làm phát triển tư tưởng dân tộc và giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc. Chế độ công điền, công thổ làng - xã là điều kiện kinh tế cơ bản để duy trì lâu dài các làng - xã - công xã, do đó duy trì được văn hoá làng - xã truyền thống. Sức mạnh của văn hoá làng - xã truyền thống đã tác động mạnh mẽ đến chính sách của Nhà nước phong kiến. Trước sức mạnh đoàn kết, khả năng bảo vệ văn hoá truyền thống dân tộc của các làng - xã - công xã, Nhà nước phong kiến đã sử dụng làng - xã như một lợi khí trong việc củng cố Nhà nước tập quyền và bảo vệ đất nước.

Các yếu tố tư tưởng ngoại lai được tiếp thu đã được Việt hoá, từ chỗ là tư tưởng ngoại lai đã trở thành những yếu tố không thể thiếu trong cấu trúc tư tưởng phong kiến Việt Nam. Trong chừng mực nhất định, trên phương diện nhất định, các yếu tố đó đã thúc đẩy các yếu tố truyền thống phát triển. Mặc dù có sự tham gia của các tư tưởng Nho giáo, Phật giáo, Lão giáo nhưng bản chất và đặc điểm của tư tưởng phong kiến Việt Nam cũng như tư tưởng Việt Nam trong lịch sử là do tồn tại xã hội Việt Nam quy định. Không phải vì thấy trong tư tưởng Việt Nam có nhiều yếu tố bên ngoài mà cho rằng nó không có gì là sáng tạo, chỉ có vay mượn và thích nghi như có người quan niệm. Đó là một nhận định hết sức sai lầm và chủ quan, phiến diện.

Lịch sử chỉ rõ, trong hệ thống đạo đức truyền thống Việt Nam, nền đạo đức phong kiến Việt Nam chiếm một vị trí không nhỏ. Đạo đức phong kiến Việt Nam có hai mảng lớn: Một là, mảng đạo đức Nho giáo khá thuần khiết tồn tại ở nước ta từ thế kỷ II trước Công nguyên đến tận năm 938 sau Công nguyên. Lịch sử gọi thời kỳ này là thời kỳ hơn 1.000 năm Bắc thuộc - cụ thể là 1.117 năm. Thời kỳ này Nho giáo vào nước ta chủ yếu là theo chân quân xâm lược của các triều đại phong kiến Trung Quốc; Hai là, nền đạo đức của các triều đại phong kiến Việt Nam, kéo dài từ năm 938 đến năm 1945.

Các tiêu chuẩn đạo đức Nho giáo lúc đầu du nhập vào nước ta, chủ yếu là các tiêu chuẩn đạo đức của Hán Nho, vì nó rất xa lạ với người Việt nên ít được chấp nhận. Cùng thời kỳ này, các tiêu chuẩn đạo đức Phật giáo cũng được du nhập vào Việt Nam và nhanh chóng hội nhập với nền đạo đức truyền thống Việt Nam, vì nó có nhiều nét tương đồng với đạo đức truyền thống. Quá trình này kéo dài gần hết thiên niên kỷ thứ nhất sau Công nguyên.

Về sau, các tiêu chuẩn đạo đức của Nho giáo nguyên thủy và của Tống Nho cũng được dần dần du nhập vào Việt Nam. Các tiêu chuẩn đạo đức này cũng có nhiều nét tương đồng với đạo đức Việt Nam, đã có sự bổ sung thêm những yếu tố của Phật giáo, nên cũng được người Việt nhanh chóng chấp nhận.

Còn một nguyên nhân cơ bản nữa là chữ viết của Việt Nam lúc đó là chữ Hán, người ta còn gọi là chữ Nho, các thuật ngữ gói bọc các tiêu chuẩn đạo đức truyền thống và của cả Phật giáo đều là các thuật ngữ Hán văn. Vì thế, tạo điều kiện thuận lợi cho người Việt dần dần chấp nhận các tiêu chuẩn đạo đức Nho giáo.

Một số tiêu chuẩn đạo đức của Nho giáo nguyên thủy như nhân, nghĩa, dũng, kiên định, kiên cường, thành thật, cần mẫn... cũng được hội nhập vào đạo đức truyền thống. Nhưng cũng như trường hợp đối với đạo đức Phật giáo, các tiêu chuẩn của đạo đức Nho giáo, muốn tồn tại và phát huy tác dụng cần phải được Việt Nam hoá. Trên thực tế nó đã được Việt Nam hoá trong cuộc đấu tranh Hán hoá và chống Hán hoá của người Việt. Như vậy, mảng thứ nhất của đạo đức phong kiến ở Việt Nam, trong suốt thời kỳ Bắc thuộc (179 trước Công nguyên đến 938 sau Công nguyên), không có ảnh hưởng gì lớn tới đạo đức truyền thống Việt Nam. Nhưng những tiêu chuẩn đạo đức Nho giáo đã được người Việt chấp nhận, tuy chưa nhiều và cũng chưa sâu đã tạo cơ sở bước đầu cho các triều đại phong kiến Việt Nam sau này vận dụng các tiêu chuẩn đạo đức Nho giáo vào việc thiết kế bộ máy nhà nước và cai trị nhân dân.

Đạo đức phong kiến Việt Nam chính thức được hình thành và phát triển gắn với thời kỳ độc lập tự chủ của dân tộc và sự hình thành các triều đại phong kiến Việt Nam, suốt từ năm 938 đến tận năm 1945. Nền đạo đức phong kiến Việt Nam thời kỳ này có mấy điểm cần lưu ý:

Một là, từ nhà Ngô đến nhà Đinh - Lê - Lý - giữa nhà Trần, đạo đức phong kiến Việt Nam là sự kết hợp các giá trị đạo đức truyền thống Việt Nam với các giá trị đạo đức Phật giáo và Nho giáo. Nhìn bề ngoài, đạo đức Phật giáo giữ vai trò chủ yếu, nhưng thực ra là đạo đức dân tộc vẫn giữ vai trò hướng đạo, còn đạo đức Nho giáo (chủ yếu Nho giáo nguyên thủy), chỉ có

vai trò phụ, hỗ trợ. Từ vua cho tới các con dân đất Việt đều sửa mình theo các tiêu chuẩn đạo đức Phật giáo, có kết hợp ít nhiều với đạo đức Khổng - Mạnh để phục vụ cho mục tiêu tự lực, tự cường, bảo đảm xã hội thái bình, dân cư trăn lặc đạo. Trong số các triều đại phong kiến Việt Nam, nhà Lý chịu ảnh hưởng của đạo đức Phật giáo sâu sắc nhất. Chính vì vậy mà nhà Lý là triều đại phong kiến thuần từ nhất lúc bấy giờ. Hơn nữa, "đời Lý có thể gọi là đời thuần từ nhất trong lịch sử nước ta. Đó chính là nhờ ảnh hưởng của Phật giáo"¹.

Hai là, từ giữa nhà Trần đến các triều đại phong kiến sau này, Nho giáo với tư cách là hệ tư tưởng chính trị - xã hội của giai cấp phong kiến và do ưu thế về văn tự (các kinh sách nhà Phật cũng đều sử dụng chữ Hán), nên đã trở thành quốc giáo. Thời kỳ này đạo đức phong kiến Việt Nam là sự kết hợp các giá trị đạo đức dân tộc với các giá trị đạo đức Nho giáo. Cũng như trường hợp đối với Phật giáo, nhìn bề ngoài các tiêu chuẩn đạo đức Nho giáo đóng vai trò chủ yếu, nổi bật, nhưng bên trong vẫn do các giá trị đạo đức dân tộc chi phối, hướng dẫn. Vì vậy, Nho giáo từ chỗ là công cụ xâm lược, vào Việt Nam đã được nhân dân Việt Nam vận dụng để chống xâm lược.

Điểm nổi bật ở đạo đức Nho giáo thời kỳ này là ở chỗ: Thứ nhất, so với thời kỳ trước, bây giờ các giá trị đạo đức của Hán Nho giữ vai trò thống trị, còn của Nho giáo nguyên thủy và Phật giáo chỉ là phụ trợ. Thứ hai, trong cung đình diễn ra mấy khuynh hướng vận dụng Nho giáo: thời thanh bình, các triều đại phong kiến đề cao Hán Nho để cai trị nhân dân, trói buộc dân chúng trong vòng kiểm tra của mình. Thời chiến tranh chống xâm lược, các giá trị của Nho giáo nguyên thủy, của Nho giáo Khổng - Mạnh lại được đề cao để đoàn kết toàn dân đánh giặc.

Các nho sĩ Việt Nam chia thành hai loại: Nho quân tử và Nho tiểu nhân. Nho quân tử là Nho chân chính, chịu nhiều ảnh hưởng của Nho Khổng - Mạnh, Trình - Chu. Còn Nho tiểu nhân là hủ Nho, chuyên tâm chương trích cú, lợi dụng Nho để mưu lợi ích cá nhân, chịu ảnh hưởng nhiều của Hán Nho. Gặp khi quân Trung Quốc xâm lược, loại Nho tiểu nhân này thường cam tâm hàng giặc, phản lại lợi ích của quốc gia dân tộc. Còn các nho sĩ chân chính quyết tâm chống xâm lược, bảo vệ nền tự chủ của dân tộc. Trong dân gian, các tiêu chuẩn đạo đức của Nho giáo Khổng - Mạnh được vận dụng nhiều, còn các tiêu chuẩn của Hán Nho được vận dụng chủ yếu ở các tầng lớp trên trong làng - xã. Như vậy, nền đạo đức phong kiến Việt Nam không phải chỉ chủ yếu là đạo đức Nho giáo, mà còn có cả đạo đức Phật giáo. Xét về

1. Nguyễn Đăng Thục, *Thiên học Việt Nam*, Nxb Thuận Hóa, 1997, tr. 133.

mặt chính trị - xã hội, các tiêu chuẩn đạo đức Nho giáo giữ vai trò chủ yếu; nó giúp nhiều cho các thể lực phong kiến Việt Nam cai trị xã hội về mặt nhà nước; còn xét về mặt văn hoá, nghệ thuật thì đạo đức Phật giáo lại giữ vai trò chủ công. Tất nhiên, đạo đức của Nho giáo và Phật giáo cũng chỉ là một bộ phận của đạo đức phong kiến Việt Nam. Tất cả các tiêu chuẩn đạo đức của chúng đều bị phán xét bởi "ông quan toà" là nền đạo đức truyền thống nội sinh được hình thành trong quá trình đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc ta.

Như vậy, đạo đức phong kiến Việt Nam được hình thành và phát triển gắn liền với sự tồn tại của các triều đình phong kiến Việt Nam. Các nguyên tắc đạo đức này đã tác động sâu sắc đến đời sống tâm lý tình cảm của con người Việt Nam không những trong chế độ phong kiến mà còn ảnh hưởng sâu rộng trong đời sống xã hội ở nước ta hiện nay.

Bản sao lưu trữ

B. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG

I. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH TƯ TƯỞNG ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG HỒ CHÍ MINH

Sinh thời, Hồ Chí Minh đã nói nhiều về vị trí và nội dung đạo đức cách mạng. Người đã tiếp thu những nội dung cơ bản của tư tưởng đạo đức chủ nghĩa Mác - Lênin, vận dụng một cách sáng tạo và tạo cho mình những quan niệm đạo đức có sắc thái riêng phù hợp với yêu cầu cách mạng Việt Nam. Người không có những tác phẩm lớn chuyên bàn về đạo đức nhưng tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh xuất hiện xuyên suốt trong hàng trăm tác phẩm, bài nói, bài viết của Người. Bản thân Hồ Chí Minh là người thực hiện tốt nhất, đầy đủ nhất tư tưởng đạo đức do mình nêu lên, thực hiện nhiều hơn cả những gì Người nói, viết về đạo đức. Hồ Chí Minh là một nhà đạo đức học lớn, đồng thời là tấm gương đạo đức trong sáng, tiêu biểu nhất được nhân dân Việt Nam và bạn bè quốc tế tôn vinh, ca ngợi. Kế thừa và phát triển truyền thống tốt đẹp của đạo đức dân tộc, tinh hoa đạo đức nhân loại, trước hết là đạo đức mácxít, Hồ Chí Minh đã làm một cuộc cách mạng đạo đức ở Việt Nam. Người có những quan điểm về đạo đức độc đáo và sáng tạo.

Hồ Chí Minh là nhà yêu nước vĩ đại, nhà cách mạng lỗi lạc và nhà văn hoá lớn, Người am tường sâu sắc những giá trị đạo đức của các thời đại cả phương Đông và phương Tây. Cũng như V.I. Lênin, Hồ Chí Minh khẳng định có một đạo đức cộng sản. Trong một số trường hợp, Người gọi đó là đạo đức mới, đạo đức cách mạng, đạo đức vô sản, đạo đức xã hội chủ nghĩa. Cụm từ được Hồ Chí Minh sử dụng nhiều nhất là đạo đức cách mạng. Đạo đức cách mạng mà Hồ Chí Minh đề cập là đạo đức của người làm cách mạng, đạo đức cán bộ, đảng viên của Đảng Cộng sản và nhà nước kiểu mới ở Việt Nam.

Thực tế xã hội Việt Nam cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX đòi hỏi phải làm cuộc cách mạng phá tan chế độ thực dân phong kiến, giành lại độc lập dân tộc, tự do, dân chủ cho nhân dân và tiến lên chủ nghĩa xã hội. Theo Hồ Chí Minh, cuộc cách mạng này "là một sự nghiệp rất vẻ vang, nhưng nó cũng là

một nhiệm vụ rất nặng nề, một cuộc đấu tranh rất phức tạp, lâu dài, gian khổ". Đó là cuộc cách mạng tiên tiến nhất, triệt để nhất, diễn ra trong hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trong xiềng xích nô dịch và áp bức của hai thế lực phản động nhất cấu kết với nhau: thực dân Pháp và phong kiến phản động.

Ai làm cuộc cách mạng này? Hồ Chí Minh trả lời ngay từ đầu là toàn thể nhân dân Việt Nam. Vậy muốn đưa cuộc cách mạng cực kỳ khó khăn đến thành công đòi hỏi phải có người cách mạng. Theo Hồ Chí Minh, người cách mạng, đạo đức cách mạng và hoàn thành nhiệm vụ cách mạng có mối quan hệ rất chặt chẽ: "Người cách mạng phải có đạo đức cách mạng làm nền tảng, mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang". Hồ Chí Minh coi đạo đức là nền tảng của người cách mạng, cũng giống như gốc của cây, ngọn nguồn của suối, của sông. Hồ Chí Minh cho rằng, trong cách mạng cũng như trong đời sống xã hội, con người phải có đạo đức làm gốc, bởi vì "sức có mạnh mới gánh được nặng và đi được xa", mới đưa được "gánh nặng cách mạng" đến bến bờ thắng lợi vẻ vang. Hơn thế, cách mạng Việt Nam là "cuộc đấu tranh rất phức tạp, lâu dài, gian khổ" đòi hỏi những người cách mạng phải biết chăm lo cái gốc, cái nền đạo đức cho nhiều thế hệ. Đây cũng là nhiệm vụ thường xuyên của toàn Đảng, toàn dân, của mọi gia đình và mỗi người Việt Nam.

Hồ Chí Minh chỉ rõ, để cách mạng thành công, trước hết phải có Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, Đảng như người cầm lái con tàu cách mạng. Muốn hoàn thành sứ mệnh lịch sử của mình, Đảng phải "là đạo đức, là văn minh". "Đạo đức" theo Hồ Chí Minh trước hết là cán bộ, đảng viên phải có những phẩm chất, có tâm trong sáng đối với giai cấp, với dân tộc, với nhân dân, với đồng đội, với tất cả mọi người xung quanh. Người có tâm, có đức mới đến được với chủ nghĩa Mác - Lênin, mới vượt qua được mọi khó khăn, biến đường lối chủ trương cách mạng thành hiện thực sinh động, văn minh. Trong quan điểm của Hồ Chí Minh xét đến cùng chính là trí tuệ, là sự hiểu biết đúng đắn, vững vàng về chủ nghĩa Mác - Lênin, có tri thức tiên tiến của thời đại, thực tiễn đất nước và thế giới, nắm vững những quy luật phát triển của cách mạng Việt Nam, để ra cương lĩnh, đường lối chiến lược, sách lược đúng đắn đưa cách mạng đến thành công. Chính vì vậy, nhiều lần Hồ Chí Minh nói tới quan điểm của V.I. Lênin: Đảng Cộng sản phải tiêu biểu cho trí tuệ, danh dự, lương tâm của dân tộc và của thời đại.

Từ quan điểm đó, suốt đời mình Hồ Chí Minh cùng Đảng luôn chăm lo đào tạo bồi dưỡng cho các thế hệ những tri thức cách mạng khoa học, đồng thời rèn luyện bồi đắp đạo đức cách mạng cho họ. Các thế hệ người Việt Nam noi gương sáng Hồ Chí Minh đã một lòng một dạ với sự nghiệp cách mạng

của Đảng và dân tộc, làm nên thắng lợi ngày càng to lớn của cách mạng suốt hơn ba phần tư thế kỷ qua.

Truyền thống văn hoá Việt Nam cũng đòi hỏi cán bộ, đảng viên phải có đạo đức cách mạng. Từ xa xưa, trong văn hoá dựng nước, giữ nước của dân tộc ta đòi hỏi những người lãnh đạo nhân dân trước hết phải là người có đạo đức. Là người hiểu biết sâu sắc truyền thống văn hoá dân tộc, Hồ Chí Minh đến với chủ nghĩa Lênin, hoàn toàn tin tưởng đi theo Lênin. Bởi vì, không phải chỉ thiên tài của V.I. Lênin, mà chính là tính coi khinh sự xa hoa, tinh thần yêu lao động, đời tư trong sáng, nếp sống giản dị, tóm lại là đạo đức vĩ đại và cao đẹp của người thầy đã ảnh hưởng lớn lao tới các dân tộc châu Á và đã khiến cho trái tim họ hướng về Lênin, không gì ngăn cản nổi.

Với Hồ Chí Minh, "đức độ của Người là sự kết tinh những truyền thống tốt đẹp nhất của dân tộc ta, gắn liền với những phẩm chất cao quý nhất của giai cấp công nhân trong thời đại ngày nay"¹. Các thế hệ người Việt Nam đã tìm thấy ở Hồ Chí Minh không phải chỉ là một thần tượng chính trị đầy hấp dẫn và sáng suốt mà còn là một tấm gương đạo đức cao cả, ngời sáng, kết tinh được tinh hoa đạo đức dân tộc và nhân loại, có sức cuốn hút đến kỳ lạ con người hướng về cái chân, cái thiện, cái mỹ.

Quá trình hình thành nội dung tư tưởng đạo đức cách mạng Hồ Chí Minh phản ánh một phương pháp tư duy mới rất biện chứng về sự tiếp nhận các nguồn giá trị văn hoá của dân tộc và nhân loại, bất kể đó là thuộc nguồn gốc nào, là Nho giáo, Lão giáo, Phật giáo hay Thiên chúa giáo, là chủ nghĩa Mác - Lênin hay truyền thống văn hoá đạo đức dân tộc. Hồ Chí Minh đã từng nói: "Học thuyết Khổng Tử có ưu điểm của nó là sự tu dưỡng đạo đức cá nhân. Tôn giáo của Giêsu có ưu điểm của nó là lòng nhân ái cao cả. Chủ nghĩa Mác có ưu điểm của nó là phương pháp làm việc biện chứng. Chủ nghĩa Tôn Dật Tiên có ưu điểm là chính sách của nó thích hợp với điều kiện nước ta. Khổng Tử, Giêsu, Các Mác, Tôn Dật Tiên chẳng có ưu điểm chung đó sao? Họ đều muốn mưu cầu hạnh phúc cho loài người, mưu cầu phúc lợi cho xã hội. Nếu hôm nay họ còn sống trên đời này, nếu họ họp lại một chỗ, tôi tin rằng họ nhất định sống chung với nhau rất hoàn mỹ như những người bạn thân thiết. Tôi cố gắng làm người học trò nhỏ của các vị ấy"².

Đây là một câu nói nổi tiếng của Hồ Chí Minh chẳng những phản ánh rõ thái độ của Người đối với các giá trị đạo đức truyền thống và tinh hoa đạo đức nhân loại mà còn thể hiện một quan điểm bao dung trân trọng đối với

1. Trường Chinh, Tạp chí *Học tập*, số 3-1970, tr. 35.

2. *Hồ Chí Minh truyện*, bản tiếng Trung Quốc, Nxb Tam Liên, Thượng Hải, 1949.

những di sản văn hoá đạo đức có nguồn gốc và khuynh hướng tư tưởng khác nhau. Hồ Chí Minh đã giác ngộ cách mạng theo lập trường chủ nghĩa Mác - Lênin, đã khuyên mọi người tu dưỡng đạo đức cách mạng theo phương pháp làm việc biện chứng của Các Mác, lại nhận mình là học trò nhỏ của các vị như Giêsu, Khổng Tử, Tôn Dật Tiên và có thể kể cả Thích ca mâu ni, Môhamét và Găngđi nữa... Song, điều tưởng như kỳ lạ đó lại chính là sự vĩ đại của Hồ Chí Minh. Sự thật là, những con người như Giêsu, Khổng Tử, Các Mác, Tôn Dật Tiên... đang chi phối tâm trí hàng tỷ người trên thế giới này. Cho nên, khi nhận thức được rằng những bậc đại nhân, đại trí kia có thể chung sống với nhau rất hoàn mỹ như những người bạn thân thiết nếu họ còn sống thì phải nói Hồ Chí Minh đã nâng mình lên bậc đại nhân, đại trí. Bởi vì, Người là kết tinh trí tuệ Việt Nam và thế giới của thế kỷ XX, bởi Người đã nói lên khát vọng ngàn đời không chỉ của nhân loại trong quá khứ mà chính là những triển vọng hoà bình và thịnh vượng của loài người trong tương lai. Người thực sự là biểu tượng của nền văn hoá đạo đức trong tương lai và sự thật thế giới đã nhìn nhận Người là nhà văn hoá của tương lai, trước hết ở phương diện văn hoá đạo đức.

Tư tưởng đạo đức cách mạng của Hồ Chí Minh được hình thành trên cơ sở tiếp thu, phát triển nhiều nguồn tư tưởng đạo đức, chủ yếu là tư tưởng đạo đức của chủ nghĩa Mác - Lênin. Nhưng đối với Người, nền đạo đức truyền thống, đặc biệt là các hệ tư tưởng đạo đức của Nho giáo, Phật giáo, Lão giáo đã được dân tộc hoá cũng có vị trí hết sức quan trọng. Trong khi xây dựng hệ thống tư tưởng đạo đức cách mạng, Người đã tiến hành một cuộc cách mạng về đạo đức, tiếp nhận những tinh hoa của các giá trị tư tưởng đạo đức khác, đồng thời chuyển hoá nó, đưa vào các phạm trù đạo đức cũ một nội dung hoàn toàn mới và rất phù hợp với yêu cầu cách mạng mà tiêu biểu nhất là việc Người chuyển hoá khái niệm *Trung Hiếu* của Nho giáo thành *Trung với nước, Hiếu với dân*.

Trong quá trình chuyển hoá tư tưởng đạo đức cũ thành đạo đức mới, đạo đức cách mạng, Hồ Chí Minh đã vận dụng một cách nhuần nhuyễn tư duy biện chứng khi nhìn nhận các mặt đối lập trong xã hội, trong mỗi người và cả trong các phạm trù đạo đức, để gạt bỏ đi những mặt cần gạt bỏ, cải tạo lại những gì có thể cải tạo được và nhất là thấy rõ vị trí của mỗi mặt. Chẳng hạn, khi nói đến đức và tài, Người luôn luôn coi trọng tài và có thể nói không ai quan tâm đến việc đi tìm người tài hơn Hồ Chí Minh, nhưng đồng thời Người coi đức vẫn là cái gốc, "đức phải có trước tài". Cũng vậy, khi nói đến đạo đức cũ và đạo đức mới, đến cá nhân và tập thể, đến quyền lợi cá nhân và việc chống chủ nghĩa cá nhân, Người không tuyệt đối hoá mặt này hay mặt

khác mà bao giờ cũng có sự nhìn nhận đúng mức, đúng độ. Do đó, có thể nói, tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh chẳng những đã đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc mà còn là nền tảng của việc xây dựng nền đạo đức xã hội mới.

Đạo đức cách mạng theo tư tưởng Hồ Chí Minh chính là đạo đức xã hội chủ nghĩa như Người đã từng nói: "Muốn xã hội chủ nghĩa phải có con người xã hội chủ nghĩa. Muốn có người xã hội chủ nghĩa phải có tư tưởng xã hội chủ nghĩa"¹. Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh là tượng trưng cho nền văn hoá đạo đức sẽ phát triển trong xã hội tương lai của dân tộc và nhân loại.

Do hệ thống những vấn đề đạo đức khá rộng, bao quát gần như toàn bộ tư tưởng đạo đức truyền thống của dân tộc và nhân loại, cả cổ, kim, Đông, Tây, cho nên những nội dung tư tưởng đạo đức có liên quan đến việc hình thành tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh thật bao la, phong phú và cũng rất đa dạng, phức tạp. Nhưng tựu trung có thể thấy quá trình hình thành hệ thống tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh là xuất phát từ ba nguồn cơ bản sau đây:

Thứ nhất, nền tảng đạo đức truyền thống dân tộc, kể cả đạo đức Nho giáo, Phật giáo, Lão giáo đã được dân tộc hoá. Trong nền tảng đạo đức truyền thống của dân tộc, trước hết phải nói đến chủ nghĩa yêu nước và lòng nhân ái là đặc trưng bản chất đạo đức mang đậm bản sắc dân tộc Việt Nam. Chính nó là nguồn động lực thôi thúc Hồ Chí Minh ra đi tìm đường cứu nước, cứu dân và sẵn sàng chịu đựng mọi gian lao khổ ải nhằm giành bằng được độc lập cho dân tộc, thống nhất cho Tổ quốc, tự do, hạnh phúc cho đồng bào mình. Cũng chính nhờ chủ nghĩa yêu nước truyền thống và lòng nhân ái bao la của dân tộc, Hồ Chí Minh đã đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, tiếp nhận học thuyết khoa học và cách mạng cũng như tinh thần đạo đức vô sản nhằm cải tạo lại nền đạo đức cũ, xây dựng nên đạo đức mới, đạo đức cách mạng.

Thứ hai, những nội dung cơ bản của tư tưởng đạo đức chủ nghĩa Mác - Lênin tuy không phải là cội nguồn mở đầu cho việc hình thành tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh như chủ nghĩa yêu nước truyền thống dân tộc nhưng lại có giá trị định hướng cho sự phát triển tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh theo mục tiêu xã hội chủ nghĩa được xem là hạt nhân của tư tưởng đạo đức cách mạng Hồ Chí Minh. Cho nên, thật khó nói giữa hai cội nguồn đạo đức truyền thống và đạo đức chủ nghĩa Mác - Lênin mặt nào quan trọng hơn mặt nào. Hầu như cả hai đều có vị trí quan trọng ngang nhau, bổ sung cho nhau, tạo nên nền tảng đạo đức cách mạng theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

1. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, H. 2002, tập 9, tr. 296.

Thứ ba, những tinh hoa đạo đức thế giới mà nhân loại đạt được từ xưa cho đến thế kỷ XX, trong đó có di sản đạo đức mang ý thức hệ tư sản, những quan niệm chân chính về tự do, bình đẳng, bác ái, dân chủ, nhân quyền, nhân đạo... Đây là một nguồn gốc tuy không giữ vai trò quyết định như hai nguồn gốc đạo đức nêu trên nhưng lại hết sức quan trọng ở chỗ, nó đã giúp Hồ Chí Minh động lực sáng tạo cái mới, tìm thấy mặt hợp lý cũng như các giá trị nhân đạo, tinh thần dân chủ trong những di sản đạo đức hình thành trong thời đại cách mạng tư sản nhằm bổ sung đồng thời phát triển hệ tư tưởng đạo đức mới, đạo đức cách mạng.

Cũng cần phải nói rằng, chính Mác, Ăngghen và Lênin đã tiếp nhận đồng thời cải tạo và phát triển nhiều giá trị tinh hoa của đạo đức tư sản nhằm tạo ra hệ thống tư tưởng đạo đức cách mạng phù hợp với yêu cầu của sự nghiệp cách mạng vô sản. Nổi bật nhất trong những giá trị có ý nghĩa đạo đức ấy là phương pháp tư duy biện chứng của Hêghen được xem là hạt nhân tạo nên chủ nghĩa duy vật biện chứng mácxít mà sau này Hồ Chí Minh khẳng định phương pháp làm việc biện chứng là ưu điểm nổi bật của chủ nghĩa Mác.

Cũng như các nhà kinh điển mácxít, Hồ Chí Minh không chỉ tiếp nhận những tinh hoa đạo đức hình thành trong thời đại cách mạng tư sản mà Người còn vận dụng nó rất sáng tạo trong điều kiện và hoàn cảnh cách mạng ở nước ta. Nếu chú ý đến ý nghĩa và tính chất kết hợp giữa dân tộc và quốc tế, giữa độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, giữa truyền thống và hiện đại, chúng ta sẽ thấy rất rõ tinh thần sáng tạo của Hồ Chí Minh trên nhiều lĩnh vực trong đó có lĩnh vực đạo đức. Chẳng hạn, khi khẳng định "chủ nghĩa dân tộc là động lực lớn của đất nước", thực chất Hồ Chí Minh đã cải tạo đồng thời phát triển chủ nghĩa dân tộc vốn là khẩu hiệu của giai cấp tư sản trong cách mạng tư sản nhằm chống chế độ phong kiến chủ nô, để hình thành một quan niệm mới về chủ nghĩa dân tộc nhân danh Quốc tế Cộng sản.

Cũng vậy, Hồ Chí Minh không chỉ tiếp nhận các khái niệm tự do, bình đẳng, bác ái vốn là khẩu hiệu của giai cấp tư sản trong thời đại cách mạng tư sản đang phát triển mà Người còn tìm cách giữ lại đồng thời phát triển nội dung tích cực của nó như Người đã từng vận dụng các phạm trù cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, trong hệ thống đạo đức truyền thống.

Trong thực tế hoạt động cách mạng của mình cũng như quá trình tu dưỡng đạo đức cá nhân, Hồ Chí Minh đã vận dụng nhiều hệ tư tưởng đạo đức khác nhau và đã thể hiện rất thành công phương pháp làm việc biện chứng của chủ nghĩa Mác trong nhận thức và hành vi đạo đức, trong quan niệm đức trị và pháp trị, đức và tài, trong tu dưỡng và đấu tranh, trong quan hệ giữa dân tộc và quốc tế, truyền thống và hiện đại, trong ý thức làm

việc thiện và chống điều ác, trong việc chống chủ nghĩa cá nhân và khẳng định vai trò cá nhân, trong đạo đức đời thường và ý thức chính trị, trong sự ứng xử năng động, linh hoạt "dĩ bất biến, ứng vạn biến", trong việc nhìn xa thấy rộng, tiếp nhận tinh tuý đạo đức truyền thống dân tộc và nhân loại, của phương Đông và phương Tây... Hầu như không có lĩnh vực nào chúng ta không thấy Hồ Chí Minh vận dụng thành công phương pháp tư duy và phương pháp làm việc biện chứng mà Người tiếp thu được từ chủ nghĩa Mác.

Tất cả những hiện tượng trên nói lên rằng nguồn gốc tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh là kết quả hội tụ của rất nhiều nguồn, nhiều học thuyết đạo đức cổ kim, Đông Tây của Việt Nam và thế giới, nhưng nổi bật nhất vẫn là phương pháp làm việc biện chứng của chủ nghĩa Mác. Có thể nói, chính là xuất phát từ phương pháp làm việc biện chứng của chủ nghĩa Mác mà Hồ Chí Minh tránh được những giáo điều trong nhận thức và hành vi đạo đức đồng thời phát triển và sáng tạo những giá trị tư tưởng đạo đức mới, tạo cho mình một hệ thống tư tưởng đạo đức cách mạng phù hợp với điều kiện cách mạng Việt Nam. Và, cũng chính cái chủ thể sáng tạo ấy đã quyết định bản chất tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh.

Toàn bộ tinh hoa đạo đức nhân loại được hội tụ trong chủ thể đạo đức Hồ Chí Minh để hình thành một nền tảng đạo đức cơ bản mà hạt nhân của nó là lòng nhân ái truyền thống, là ý thức thương dân, vì dân, là chủ nghĩa nhân văn mới. Có thể nói, chủ nghĩa nhân đạo hay nhân văn cũng là bản chất của nhiều học thuyết triết học, nhiều tôn giáo khác nhau. Nhưng, đối với Hồ Chí Minh, chủ nghĩa nhân văn được xem là bản chất đạo đức cách mạng đã mang bản chất khác hẳn với các quan niệm nhân văn truyền thống. Nó không còn là lòng thương người chung chung, nó càng không phải là người bề trên thương kẻ dưới, nó cũng rất xa lạ với chủ nghĩa tình thương theo kiểu thương hại của những người giàu sang đối với kẻ nghèo hèn. Chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh xuất phát từ tình thương yêu con người, tin tưởng ở con người và mang lại hạnh phúc thực sự cho con người; nó vừa thể hiện tính chiến đấu mạnh mẽ, chiến đấu kiên trì không hề nhân nhượng với cái ác, cái xấu vừa mang đậm truyền thống nhân ái, lòng thương người da diết. Như Giáo sư Trần Văn Giàu nói: "Chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh là chủ nghĩa nhân văn giải thoát của những người yếu hèn, lao khổ, của các dân tộc bị chà đạp, giải thoát bằng chính ý thức lực lượng của mình; nó lớn, rất lớn là vì vậy"¹.

1. Trần Văn Giàu, *Vĩ đại một con người*, Nxb Long An, 1990, tr. 92.

Chủ nghĩa nhân văn chiến đấu Hồ Chí Minh là biểu hiện tập trung tư tưởng đạo đức mới, đạo đức cách mạng trong sự nghiệp giải phóng dân tộc. Hơn thế nữa, chủ nghĩa nhân văn chiến đấu Hồ Chí Minh không chỉ thể hiện trong cách mạng giải phóng dân tộc, trong việc chống kẻ thù xâm lược, mà còn thể hiện nhất quán trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, trong việc chống những biểu hiện vô đạo đức, những thói hư tật xấu, những tệ tham nhũng, quan liêu mà Người lưu ý từ khi sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc mới bắt đầu. Vì thế, trong nội hàm chủ nghĩa nhân văn Hồ Chí Minh mang tất cả những giá trị nhân đạo truyền thống của dân tộc và thế giới, nhưng đồng thời nó vẫn mang những đặc thù trí tuệ và thực tiễn hành vi đạo đức riêng của Hồ Chí Minh. Có thấy rõ được những đặc điểm này, chúng ta mới hiểu được những nội dung phong phú trong hệ thống tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh mà chủ nghĩa nhân văn chiến đấu là hạt nhân cơ bản, là bản chất cốt lõi của tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh.

II. BẢN CHẤT ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Tư tưởng về đạo đức là hợp điểm tư tưởng về con người và tư tưởng về văn hoá của Hồ Chí Minh. Với con người, Hồ Chí Minh coi đạo đức là gốc, là cái quan trọng nhất quyết định tính cách, tức là nhân cách. Đức phải gắn với tài và tài phải có đức đảm bảo. Theo Người, có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó, còn có tài mà không có đức sẽ không làm được điều ích lợi cho đời, thậm chí còn có hại, sinh ra những thói xấu như kiêu căng, tự mãn, ích kỷ rồi thành hư hỏng, có khi phạm tội. Bởi thế, Người đòi hỏi có đức phải có tài và có tài phải có đức. Người thường gọi đức và tài là hồng và chuyên, là chính trị và chuyên môn. Trước hết phải có chính trị rồi có chuyên môn, do nhờ bền bỉ rèn luyện, khiêm tốn học hỏi, nhất là tự học tập suốt đời, học tập đi liền với lao động và tranh đấu. Chính trị là hồn, chuyên môn là xác. Cán bộ, công chức phải thạo chính trị, giỏi chuyên môn. Lãnh đạo việc gì, ngành nào phải am hiểu kỹ chuyên môn việc ấy, ngành ấy, có như vậy lãnh đạo mới có kết quả, mới tạo được nhất trí, đồng thuận.

Văn hóa có cốt lõi của nó là ở đạo đức. Thiện - ác, tốt - xấu, hay - dở đều có ở con người và phần nhiều là kết quả của giáo dục. Tuỳ thuộc ở môi trường, hoàn cảnh và giáo dục như thế nào mà con người có thể tốt hay xấu. Do đó, giáo dục trước hết và chủ yếu là giáo dục đạo đức, sửa chữa, cải tạo cái xấu, vun trồng, tập luyện cái tốt. Người xác định học để làm việc, làm người, học để phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân, phục vụ giai cấp - dân tộc - nhân loại. Người đặc biệt chú trọng tới các đức tính mà giáo dục các đức tính thì phải chăm lo từ bé, có sự chỉ dẫn tỷ mỉ, chu đáo, nêu gương của các

thầy giáo, cô giáo. Giáo dục nhà trường là trung tâm để hình thành nhân cách. Song phải có hỗ trợ lẫn nhau giữa giáo dục gia đình - nhà trường và xã hội.

Đạo đức và giáo dục thực hành đạo đức là vấn đề của văn hóa. Sự yếu kém, thiếu hụt đạo đức có thể làm thương tổn xã hội, dẫn tới những phản đạo đức và phản văn hóa. Những chỉ dẫn của Hồ Chí Minh về đạo đức và giáo dục thực hành đạo đức đều mang ý nghĩa văn hoá đạo đức, thấm vào nhận thức, tình cảm, vào hành vi, lối sống, sự ứng xử của con người, giữa người với người trong xã hội.

Chiếm vị trí trung tâm trong tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh là đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân bằng cách ra sức rèn luyện đạo đức cách mạng. Theo Hồ Chí Minh, đạo đức cách mạng là đạo đức mới mang bản chất giai cấp công nhân và thấm nhuần những gì tốt đẹp nhất của đạo đức dân tộc và phát huy truyền thống đạo đức dân tộc. Người đã kế thừa những giá trị tốt đẹp của truyền thống như: yêu nước, thương dân, đoàn kết cộng đồng, lòng nhân ái, tình thương yêu đồng loại, ngay thẳng, thủy chung, can đảm. Người cũng phê phán, cải tạo những mặt tiêu cực của đạo đức phong kiến, những mặt tiêu cực của đạo đức Nho giáo như: thói nhẫn nhục cam chịu, thụ động, những thành kiến đối với lao động chân tay, bất bình đẳng với phụ nữ, những quy định khắt khe, những hủ tục làm lệch lạc nhân cách con người. Đặc biệt, Người đòi hỏi phải xoá bỏ những tàn dư của đạo đức phong kiến thực dân đã lạc hậu, lỗi thời, thậm chí là những nọc độc, đầu độc tinh thần con người, nhất là đầu óc nô lệ, chủ nghĩa vị kỷ, hưởng lạc, chủ nghĩa cá nhân cực đoan, lối sống tư sản. Đó là thứ đạo đức chằng những cản trở xã hội phát triển mà còn làm lệch lạc tâm hồn con người, đánh mất nhân tính. Là nhà cách tân, đổi mới, Người đã cách mạng hoá quan niệm đạo đức, đã đưa đạo đức mới, chủ nghĩa nhân đạo cách mạng và tinh thần nhân văn cách mạng vào đạo đức và đời sống đạo đức. Người sử dụng hình thức cũ của những khái niệm, phạm trù đạo đức nhưng đưa vào đó những nội dung hiện đại, nội dung đạo đức cách mạng, đạo đức hành động vì dân, hướng tới dân.

Bên cạnh cần - kiệm - liêm - chính, Người còn nói tới nhân - trí - dũng - liêm - trung, tinh thần hy sinh, lòng dũng cảm, khí tiết đạo đức cao quý của ông cha ta, sự đề cao trí tuệ, phẩm giá con người. Vận dụng phương châm xử thế của người xưa, Người nói rõ đạo đức công dân, trách nhiệm công dân và thái độ ứng xử đối với dân, gắn liền trách nhiệm và lợi ích, quyền và nghĩa vụ. Với Hồ Chí Minh, chính trị là đoàn kết và thanh khiết, từ việc nhỏ tới việc lớn. Theo Hồ Chí Minh, phải xây dựng Đảng chân chính cách mạng, làm cho Đảng trở thành Đảng của đạo đức và văn minh. Đạo đức cách mạng trong Đảng, trong cán bộ, đảng viên, nhất là ở những người lãnh đạo, cầm quyền

là hạt nhân của đạo đức cách mạng - một nền đạo đức mới tiêu biểu cho xã hội mới.

Điều quan trọng và thiết thực là ở chỗ, Người chỉ rõ: phải thực hành đạo đức cách mạng trong công việc, trong tổ chức, trong phong trào thi đua yêu nước, trong lối sống và hành vi của cán bộ công chức đặc biệt là những người lãnh đạo có chức có quyền. Chú trọng bồi dưỡng tình cảm cách mạng, đem những nội dung mới, tinh thần đổi mới và quyết tâm đổi mới để xây dựng đạo đức cách mạng. Sức có mạnh mới gánh được nặng và đi được xa. Người cách mạng phải có đạo đức cách mạng mới làm nên sự nghiệp. Cán bộ phải tích cực gần gũi mật thiết với quần chúng như máu với thịt, như cá với nước.

Người căn dặn cán bộ, đảng viên, dù bất cứ ở cương vị gì, giữ trọng trách gì cũng phải luôn sâu sát dân và hướng tới dân, vì dân. Phải tận trung với nước, tận hiếu với dân, làm đầy tớ và công bộc của dân, do đó phải dân chủ, không rơi vào "quan chủ", là đầy tớ chứ không phải "lên mặt quan cách mạng". Làm điều lợi cho dân, tránh điều hại cho dân dù chỉ là một cái hại nhỏ. Không đảm bảo công bằng làm cho lòng dân không yên thì đó là điều nguy hại cho chế độ.

Đạo đức cách mạng ở trong Đảng đòi hỏi phải nêu cao tính tiên phong gương mẫu, đấu tranh phê bình và tự phê bình, có lý có tình, thấu tình đạt lý, ăn ở với nhau có tình có nghĩa, phải có tình thương yêu đồng chí, giữ gìn sự đoàn kết trong Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình. Công chức nhà nước phải tận tâm tận lực với công việc, chấp hành luật pháp, tôn trọng kỷ luật công vụ, thi hành đạo đức công chức.

Đạo đức cách mạng còn đòi hỏi tẩy trừ những thói xấu: tệ lãng phí, quan liêu, tham ô, tham nhũng, lãng phí là không thương dân, mỗi đồng tiền bát gạo mà chúng ta tiêu dùng đều từ mồ hôi nước mắt của dân, thương dân thì phải tiết kiệm. Tham ô là ăn cắp của công, ăn cắp của dân, là có tội với dân, là tội ác và kẻ thù của chế độ mới. Thực hành đạo đức cách mạng thì phải ra sức đấu tranh chống quan liêu tham nhũng, đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân. Đó là một cuộc đấu tranh lâu dài, gian khổ chống lại những thói hư tật xấu trong con người mình, cuộc đấu tranh đó âm thầm và quyết liệt, có không ít sự đau đớn ở trong lòng.

Đạo đức cách mạng đối với tuổi trẻ, với thanh niên càng trở nên quan trọng để nuôi dưỡng hoài bão, chí khí lớn, nghị lực đấu tranh cho chân lý, đạo lý, tình thương, lẽ phải. Trung thực - Khiêm tốn - Đoàn kết - Vị tha - Nhân ái - Khoan dung, đó là những đức tính và giá trị đạo đức mà Người ra sức thực hiện ở mỗi con người. Lại có một điều thắm thía khác. Người căn

dẫn thanh niên: tuổi trẻ phải có chí tiến thủ, hoài bão lo việc lớn, vì nước vì dân: tuổi trẻ phải biết tránh xa danh vọng, quyền lực vì những cái đó dễ làm hư hỏng con người. Người không chỉ nêu lên những nội dung phong phú của đạo đức cách mạng mà còn gợi mở bao điều quý giá khác về giáo dục, thực hiện đạo đức cách mạng.

Theo Người, phương pháp phải thích hợp, mềm dẻo, linh hoạt, đã đúng lại còn phải khéo nữa thì mới có sức thuyết phục lòng người. Người đã nâng phương pháp giáo dục và thực hành đạo đức cách mạng lên tầm phương pháp tư tưởng, lên trình độ khoa học và nghệ thuật, có sức lôi cuốn, thuyết phục mạnh mẽ lòng người ở mọi đối tượng, tầng lớp, thế hệ. Như vậy, sức thuyết phục mạnh mẽ của đạo đức Hồ Chí Minh không chỉ ở trí tuệ, tư tưởng mà còn là ở sự khéo léo, tinh tế, nhất là ở tấm gương trong sáng, mẫu mực về đạo đức của Người trong đời sống đạo đức hàng ngày. Người đã thực hiện nhất quán giữa tư tưởng đạo đức và hành động đạo đức. Suốt một đời tận tụy vì dân, vì nước, Người là biểu tượng cao quý của đức hy sinh, lo cho dân, sống vì dân, thấu hiểu dân tình, dân sinh, dân ý, trở thành lãnh tụ của dân, thân dân và chính tâm. Tình thương yêu rộng lớn của Người đối với nhân dân, đồng bào là không bao giờ thay đổi. Lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ, đó là phương châm ứng xử và hành động của Người. Người là lãnh tụ gần dân, sống trong lòng dân, đến với dân chân tình cởi mở, không một chút nào xa lạ, quan cách. Người sống một cuộc sống đạm bạc, đồng cảm với dân, làm tất cả những gì có thể làm được để chăm lo cuộc sống hàng ngày những lợi ích thường nhật của dân. Người tiếp xúc với mọi tầng lớp nhân dân từ chính khách, trí thức cao cấp tới dân thường để mưu cầu hạnh phúc thiết thân hàng ngày của họ. Người trung thành đến cùng với mục tiêu lý tưởng đã theo đuổi mà thực chất là để cho mọi người dân được sống trong độc lập tự do, có độc lập tự do thì mới có hạnh phúc. Vì thế, Người đảm nhận chức vụ lãnh đạo trong sự tín nhiệm tuyệt đối của dân mà vẫn chỉ nghĩ đó là bổn phận, trách nhiệm công dân của mình, giống như một người lính vâng lệnh quốc dân đồng bào ra mặt trận mà thôi.

Người đã có biết bao nhiêu chuyến đi công tác ở trong và ngoài nước. Đến đâu, Người cũng giản dị tự nhiên quan tâm thực sự tới cuộc sống của dân chúng, ân cần, chu đáo, chăm lo cho tất cả, chỉ quên mình. Trong trái tim của mỗi người Việt Nam thuộc các thế hệ khác nhau, Hồ Chí Minh là đồng nghĩa với sự kính yêu, biết ơn, ngưỡng mộ. Với đạo đức, nhân cách của Người, ngay đến kẻ thù cũng phải nể trọng. Cho đến những năm cuối đời, Người còn trực tiếp làm việc với Hội nghị ngành Than, tìm hiểu cận kề vì sao ngành kinh tế - kỹ thuật công nghệ này lại có chiều hướng giảm sút và phải

vực dậy như thế nào. Người trực tiếp sửa chữa điều lệ Hợp tác xã nông nghiệp và trong bản thảo Di chúc còn ghi, Người chủ trương miễn thuế nông nghiệp cho bà con nông dân để bà con yên tâm phấn khởi sản xuất. Ước nguyện của Người đã thành sự thật. Người học được bài học an dân trị quốc của ông cha ta, lo an sinh để an dân. Người làm việc với Ban Tuyên huấn Trung ương (nay là Ban Tư tưởng Văn hoá Trung ương) để bàn về cuộc vận động người tốt việc tốt..., cho đến phút cuối cùng trên giường bệnh, Người vẫn lo cho dân nơi lũ lụt, mong tin chiến trường miền Nam thắng lớn. Muôn vàn tình thương của Người để lại cho đời, chỉ riêng Người "Nâng niu tất cả chỉ quên mình"... Một con người với đạo đức và nhân cách như thế đã đi vào lịch sử, bất tử trong lòng dân.

Như vậy, đạo đức Hồ Chí Minh nhất quán giữa tư tưởng và hành động, là đạo đức của một người cộng sản mẫu mực, kiên định trên lập trường, quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, kết hợp giữa chủ nghĩa yêu nước của dân tộc Việt Nam với chủ nghĩa quốc tế chân chính của giai cấp công nhân cách mạng. Đó là đạo đức của người chiến sĩ suốt đời đấu tranh, dâng hiến cả cuộc đời và sự nghiệp của mình cho lý tưởng và mục tiêu giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp công nhân, giải phóng xã hội và giải phóng con người. Do đó, đạo đức Hồ Chí Minh là đạo đức cách mạng, đạo đức hành động vì độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội.

Điều quan tâm lớn nhất của Chủ tịch Hồ Chí Minh trên cương vị người đứng đầu Nhà nước là: độc lập cho Tổ quốc, tự do cho dân tộc và hạnh phúc cho đồng bào. Đó là tất cả những gì Người mong muốn và hiểu biết. Với Hồ Chí Minh, đó chính là điều ham muốn, ham muốn tột bậc của mình, sao cho nước nhà được độc lập, nhân dân có tự do, có cơm ăn, áo mặc, được học hành, được sống một cuộc sống hạnh phúc. Ở đây, cái cụ thể, thiết thực và giản dị nhất mang hình ảnh biểu đạt cái lớn lao, cái vô giá, sâu xa nhất của cuộc sống con người, của sự phát triển và hoàn thiện nhân tính trong đời sống dân tộc và xã hội. Độc lập - Tự do - Hạnh phúc, đó là hệ giá trị chủ đạo của mục tiêu giải phóng và phát triển. Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là con đường lớn lao của lịch sử mà thời đại mới đã vạch ra, là quy luật phát triển của cách mạng Việt Nam mà Hồ Chí Minh đã nhận thức được và dẫn dắt toàn dân tộc đi tới. Với hệ giá trị mục tiêu và phương thức thực hiện mục tiêu đó, Hồ Chí Minh đã đưa cách mạng Việt Nam đi vào quỹ đạo cách mạng của thời đại và sự phát triển của dân tộc Việt Nam hợp với trào lưu, xu thế của thế giới hiện đại. Thực hiện một đường lối chính trị lớn như vậy đòi hỏi Đảng cách mạng, người cách mạng phải có trí tuệ lớn và đạo đức lớn. "Đường Cách mệnh"(1927) của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh ngay từ khi

Đảng chưa ra đời đã nói tới hai điều hệ trọng: "phải giữ chủ nghĩa cho vững" và "ít lòng ham muốn về vật chất". Suy đến cùng, đây là chỗ cao sâu nhất mà cũng là thử thách khó khăn nhất của đời người. Thời gian càng lùi xa, lịch sử càng chất chứa những biến cố thăng trầm, phong trào cách mạng càng phát triển thì dự cảm nêu trên của Người chứng tỏ rõ tính đúng đắn và sáng suốt biết bao. Đó là tính đúng đắn của chân lý và sự sáng suốt của lịch sử.

Đạo đức cách mạng, đạo đức hành động Hồ Chí Minh là cả một hệ thống lý thuyết tư tưởng phong phú và tinh tế, nổi bật các đức tính, chuẩn mực, các nguyên tắc ứng xử, lại được diễn tả cô đọng hàm súc trong hình thức tối thiểu của ngôn từ. Đó là "cần, kiệm, liêm, chính" - bốn đức tính để làm người mà thiếu một đức thì không thành người, có đủ cả bốn đức mới là người hoàn toàn. Đó là nguyên tắc ứng xử chí công vô tư, là bản lĩnh biết quên mình, biết vượt qua những vướng bận toan tính cá nhân để vì người chứ không vì mình, vị tha chứ không vị kỷ. Bản lĩnh này là sức mạnh bền bỉ để đánh bại chủ nghĩa cá nhân, chiến thắng "giặc nội xâm", suốt đời tu dưỡng đạo đức cách mạng, coi phục vụ nhân dân là phục tùng một chân lý lớn nhất, là lẽ sống cao thượng nhất. Trên phương diện đời sống cá nhân, trong quan niệm giữa con người - chủ thể hoạt động với cá nhân chủ thể mang nhân cách, đây là cuộc hành trình tới tự do. Sự hoàn thiện đạo đức là một bản lĩnh văn hoá dẫn tới nhân cách của con người tự do và làm chủ. Xưa nay, khó khăn lớn nhất vẫn là khó khăn tự vượt qua chính bản thân mình.

Triết lý đạo đức Hồ Chí Minh "cần kiệm liêm chính, chí công vô tư" sâu xa là vì vậy. Người không chỉ nhận rõ chân giá trị ấy mà Người còn tự mình thực hiện một cách triệt để, nhất quán trong cả cuộc đời mình. Nội dung đạo đức trong "Di chúc" nổi bật tư tưởng lớn: tu dưỡng đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân. Bài báo cuối cùng Người viết cũng vẫn chủ đề ấy, theo đuổi đến cùng tư tưởng đạo đức ấy. Người không chỉ thực hành và nêu gương mà còn làm hết sức mình, công phu rèn luyện, giáo dục đạo đức cách mạng cho lớp lớp cán bộ, đảng viên, cho quần chúng nhân dân ở mọi tầng lớp, nghề nghiệp, lứa tuổi, giới tính. Việc "trồng người" là việc của lợi ích trăm năm, của chiến lược xây dựng một xã hội văn hóa cao, phải công phu tỉ mỉ, phải dựa trên một nguyên tắc ứng xử thấm nhuần sâu sắc chất nhân văn, phải có tấm lòng nhân ái bao la, khoan dung độ lượng. Có nâng niu giá trị con người, có tôn trọng nhân cách và lòng tin cậy chân thành đối với con người thì mới có sức mạnh cảm hóa, thuyết phục lòng người. Làm cho cái hay, cái tốt ở mỗi con người nảy nở như hoa mùa xuân còn cái dở, cái xấu sẽ mất dần đi. Khoa học và nghệ thuật giáo dục con

người của Hồ Chí Minh có nội dung bao trùm và chủ đạo là giáo dục và thực hành đạo đức cách mạng.

Trong hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh, tư tưởng đạo đức gắn liền mật thiết với tư tưởng về văn hoá chiếm một vị trí nổi bật, có giá trị bền vững với những đặc tính sáng tạo độc đáo cần được cảm thụ để tự nhận mình và tự giáo dục mình theo gương sáng của Người. Trên phương diện này (đạo đức), Hồ Chí Minh là một nhà đạo đức học. Người không phải là nhà đạo đức học hàn lâm, kinh viện mà là một nhà đạo đức học thực hành, thực hành một cách biện chứng, sáng suốt, đầy chất trí tuệ và nhân văn. Lý thuyết đạo đức Hồ Chí Minh chuyển vào thực tiễn đạo đức xã hội mà đời sống đạo đức của Người như một tấm gương sáng tiêu biểu về đạo đức. Đó là một nét riêng, tính đặc thù riêng, in đậm dấu ấn, phong cách riêng của Hồ Chí Minh. Người vẫn thường căn dặn chúng ta, nói ít làm nhiều, cái chủ yếu là hành động. Chỉ nói và viết khi cần thiết, lại phải nói và viết ngắn gọn, giản dị sao cho quần chúng dễ hiểu. Hiểu dễ làm, để làm đúng và làm tốt. Hơn nữa, để quần chúng noi theo, làm theo thì mỗi cán bộ, đảng viên phải gương mẫu làm trước, đã nói thì phải làm, lời nói đi đôi với việc làm. Đây là thước đo tính trung thực đạo đức, là sự thành thật, là "thật thà nhúng tay vào việc" (Dân vận, 1949). Cái bản chất chân chính của khoa học đạo đức gặp nhau ở đó - cái "chân" xa lạ, đối lập với cái "giả". Đạo đức hành động vì mưu cầu tự do, hạnh phúc cho con người là động lực tinh thần thúc đẩy hành động quên mình, dũng cảm, hi sinh vì sự nghiệp giải phóng những người lao động ra khỏi tình cảnh nô lệ, thực hiện tự do và làm chủ. Nó bất gặp và thực hiện khát vọng giải phóng của muôn triệu người tự muôn đời. Đạo đức ấy và thực hành đạo đức ấy hợp với lòng dân, được dân chúng noi theo, trái lại, thói giả đạo đức là một trong những điều tệ hại nhất, mất lòng tin nhiều nhất của dân chúng. Người nói, một tấm gương tốt quý giá hơn hàng trăm bài diễn văn là vì vậy.

Như thế, đạo đức Hồ Chí Minh và tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh mang tính hệ thống thống nhất nhưng không đồng nhất. Tư tưởng đạo đức là phân lý luận, là triết lý của Người. Ngoài bộ phận cốt yếu ấy, thuộc về nhận thức, đạo đức Hồ Chí Minh còn là phương pháp giáo dục và thực hành đạo đức mà Người đặc biệt chú trọng trong thực tiễn, trong lối sống, ứng xử, trong quan hệ con người, trong các công việc thực tế để rèn luyện đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng.

Đạo đức Hồ Chí Minh còn có một phương diện, một cấp độ nữa, đó là đời sống đạo đức của bản thân Người với tư cách là một con người bình thường giữa muôn người khác, dù hết sức vĩ đại nhưng lúc nào và ở đâu, Người cũng

chỉ coi mình là một con người bình thường giữa muôn người khác. Bỏ qua phương diện này trong nghiên cứu sẽ là một thiếu hụt lớn, sẽ không thể hình dung được sự sâu sắc, phong phú, đa dạng trong tư tưởng và sự nghiệp của Người, trong thế giới tinh thần, lối sống và nhân cách của Người. Tổng hợp cả ba phương diện ấy, nhìn nhận từ ba chiều cạnh ấy, trong sự thống nhất tư tưởng với phương pháp, lý luận với thực tiễn mới có thể nhận thức đầy đủ đạo đức Hồ Chí Minh.

Muốn hiểu đúng tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh thì không chỉ dừng lại ở phân tích các văn phẩm, tác phẩm của Hồ Chí Minh, nhất là khi sự tinh túy và thâm thúy trong tư tưởng của Người lại không nằm ở trong lời văn, câu chữ mà vượt lên và thoát ra khỏi những lời, những chữ Người nói, Người viết. Cùng với điều đó còn phải đặc biệt chú trọng tìm hiểu nghiên cứu đời sống đạo đức của Người, hoạt động thực tiễn phong phú, đa dạng của Người, sự phong phú của các mối quan hệ giữa Người với dân, với Đảng, với các địa phương, vùng, miền trong cả nước, với các bạn bè quốc tế, tình cảm yêu mến, sự kính trọng và lòng ngưỡng mộ của nhân dân ta và nhân dân các dân tộc trên thế giới dành cho Người. Chỉ như vậy chúng ta mới hiểu được đạo đức Hồ Chí Minh - một kiểu mẫu về sự nhất quán giữa tư tưởng và hành động.

Từ những nội dung cơ bản trên đây có thể khái quát tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng gồm bốn nội dung cơ bản là: trung với nước, hiếu với dân; yêu thương con người; cần kiệm liêm chính, chí công vô tư và tinh thần quốc tế trong sáng. Do vậy, khi bàn về bản chất của đạo đức cách mạng, Hồ Chí Minh đã từng nói: "Đạo đức cách mạng là bất kỳ ở cương vị nào, bất kỳ làm công việc gì, đều không sợ khó, không sợ khổ, đều một lòng một dạ phục vụ lợi ích chung của giai cấp, của nhân dân, đều nhằm mục đích xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đạo đức cách mạng là đạo đức tập thể, nó phải đánh thắng và tiêu diệt chủ nghĩa cá nhân"¹. Có thể xem đó là một định nghĩa chung nhất về khái niệm đạo đức cách mạng.

Nhưng Hồ Chí Minh không chỉ nói chung mà Người còn nói cụ thể hơn với nhiều đối tượng cán bộ, đảng viên, đoàn viên và nhân dân trong những lần tiếp xúc hoặc trong các tác phẩm, bài viết. Chẳng hạn, năm 1947, trong *Sửa đổi lối làm việc*, Người dành hẳn một phần (phần III) để nói về tư cách và đạo đức cách mạng. Sau khi nói về tư cách của đảng viên chân chính cách mạng và phận sự của đảng viên và cán bộ, Người nói: "Người đảng viên, người cán bộ tốt muốn trở nên người cách mạng chân chính, không có gì là khó cả. Điều đó hoàn toàn do lòng mình mà ra. Lòng mình chỉ biết vì Đảng,

1. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, *Sđd*, tập 10, tr. 306.

vì Tổ quốc, vì đồng bào thì mình sẽ tiến đến chỗ chí công, vô tư. Mình đã chí công, vô tư thì khuyết điểm sẽ càng ít, mà những tính tốt như sau, ngày càng thêm.

Nói tóm tắt, tính tốt ấy gồm có năm điều: Nhân, nghĩa, trí, dũng, liêm.

Sau đó, Người giải thích rõ từng điều theo cách riêng mà Người suy nghĩ:

NHÂN là thật thà thương yêu, hết lòng giúp đỡ đồng chí và đồng bào. Vì thế mà kiên quyết chống lại những người, những việc có hại đến Đảng, đến nhân dân. Vì thế mà sẵn lòng chịu cực khổ trước mọi người, hưởng hạnh phúc sau thiên hạ. Vì thế mà không ham giàu sang, không e cực khổ, không sợ oai quyền.

Những người đã không ham, không e, không sợ gì thì việc gì phải, họ đều làm được.

NGHĨA là ngay thẳng, không sợ tư tâm, không làm việc bậy, không có việc gì giấu Đảng. Ngoài lợi ích của Đảng, không có lợi ích riêng phải lo toan. Lúc Đảng giao cho việc, thì bất kỳ to nhỏ đều ra sức làm cẩn thận. Thấy việc phải thì làm, thấy việc phải thì nói.

Không sợ người ta phê bình mình, mà phê bình người khác cũng luôn luôn đúng đắn.

TRÍ vì không có việc tư túi nó làm mù quáng, cho nên đầu óc trong sạch, sáng suốt. Dễ hiểu lý luận. Dễ tìm phương hướng. Biết xem người. Biết xét việc. Vì vậy, mà biết làm việc có lợi, tránh việc có hại cho Đảng, biết vì Đảng mà cất nhắc người tốt, đề phòng người gian.

DŨNG là dũng cảm, gan góc, gặp việc phải có gan làm. Thấy khuyết điểm có gan sửa chữa. Cực khổ, khó khăn, có gan chịu đựng. Có gan chống lại những sự vinh hoa, phú quý, không chính đáng. Nếu cần, thì có gan hy sinh cả tính mệnh cho Đảng, cho Tổ quốc, không bao giờ rụt rè, nhút nhát.

LIÊM là không tham địa vị. Không tham tiền tài. Không tham sung sướng. Không ham người tâng bốc mình. Vì vậy mà quang minh chính đại, không bao giờ hủ hoá.

Chỉ có một thứ ham là ham học, ham làm, ham tiến bộ.

Đó là *đạo đức cách mạng*. Đạo đức đó không phải là đạo đức thủ cựu. Nó là đạo đức mới, đạo đức vĩ đại, nó không phải vì danh vọng của cá nhân, mà vì lợi ích chung của Đảng, của dân tộc, của loài người.

Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân. Vì

muốn giải phóng cho dân tộc, giải phóng cho loài người là một công việc to tát, mà tự mình không có đạo đức, không có căn bản, tự mình đã hủ hoá, xấu xa thì còn làm nổi việc gì?"

Như vậy là từ các khái niệm đạo đức cũ *nhân, nghĩa, trí, dũng, liêm*, Hồ Chí Minh đã đưa vào đó nội dung đạo đức cách mạng bằng cách giải thích nó theo quan niệm mới, phản ánh các mối quan hệ lợi ích mới mà ở đó dân vẫn là trung tâm, đoàn thể là động lực, cá nhân mỗi người vẫn là phụ thuộc, vừa là mục tiêu vừa là động lực cách mạng.

Cũng trên cơ sở đó, năm 1949, với bút danh *Chiến Thắng*, dưới đầu đề *Cần kiệm liêm chính*, Hồ Chí Minh viết:

"Trời có bốn mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông.

Đất có bốn phương: Đông, Tây, Nam, Bắc.

Người có bốn đức: Cần, Kiệm, Liêm, Chính.

Thiếu một mùa thì không thành trời.

Thiếu một phương thì không thành đất.

Thiếu một đức thì không thành người".

Sau đó, Người còn viết 4 bài báo đăng trên báo *Cửu quốc* với bút danh *Chiến Thắng* giải thích rõ nội dung của 4 đức nêu trên¹.

Nói về *Cần*, Người viết: "Chữ *Cần* chẳng những có nghĩa hẹp, như: Tay siêng làm thì hàm siêng nhai. Nó lại có nghĩa rộng là mọi người đều phải *Cần*, cả nước đều phải *Cần*."

Người siêng năng thì mau tiến bộ.

Cả nhà siêng năng thì chắc ấm no.

Cả làng siêng năng thì làng phồn thịnh.

Cả nước siêng năng thì nước mạnh giàu.

Tóm lại, *Cần* là luôn luôn cố gắng, luôn luôn chăm chỉ, cả năm cả đời. Nhưng không phải quá trớn. Phải biết nuôi dưỡng tinh thần và *lực lượng* của mình, để làm việc cho lâu dài.

Lười biếng là kẻ địch của chữ *cần*.

Vì vậy, *lười biếng* cũng là *kẻ địch của dân tộc*".

Nói về *Kiệm*, Người nói: "*Kiệm* là tiết kiệm, không xa xỉ, không hoang phí, không bừa bãi. *Cần* với *Kiệm* phải đi đôi với nhau, như hai chân của con người".

1. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, tập 5, tr. 631-645.

Về *Liêm*, Người giải thích: "*Liêm* là trong sạch, không tham lam... Ngày xưa, dưới chế độ phong kiến, những người làm quan không đục khoét dân, thì gọi là *Liêm*, chữ *liêm* ấy chỉ có nghĩa hẹp... Ngày nay, nước ta là dân chủ cộng hoà, chữ *Liêm* có nghĩa rộng hơn; là mọi người đều phải *Liêm*. Cũng như *trung* là trung với Tổ quốc, *hiếu* là hiếu với nhân dân; ta thương cha mẹ ta, mà còn phải thương cha mẹ người, phải cho mọi người đều biết thương cha mẹ".

Khi nói về *Chính*, Người viết: "Một người phải *Cần*, *Kiệm*, nhưng còn phải *Chính* mới là người hoàn toàn. Trên quả đất, có hàng muôn triệu người. Song số người ấy có thể chia làm hai hạng: người *Thiện* và người *Ác*."

Trong xã hội, tuy có trăm công, nghìn việc. Song những công việc ấy có thể chia làm hai thứ: việc *Chính* và việc *Tà*.

Làm việc chính, là người thiện.

Làm việc tà, là người ác.

Siêng năng (*cần*), tần tiện (*kiệm*), trong sạch (*liêm*), chính là thiện.

Lười biếng, xa xỉ, tham lam, là ác, là tà.

Bất kỳ ở tầng lớp nào, giữ địa vị nào, làm nghề nghiệp gì, sự hoạt động của một người trong xã hội có thể chia làm ba mặt:

1. Mình đối với mình.
2. Mình đối với người.
3. Mình đối với công việc"¹.

"Sông to, biển rộng, thì bao nhiêu nước cũng chứa được, vì độ lượng nó rộng và sâu. Cái chén nhỏ, cái đĩa cạn, thì một chút nước cũng đầy tràn, vì độ lượng nó hẹp nhỏ. Người mà tự kiêu, tự mãn, cũng như cái chén, cái đĩa cạn"².

Như vậy là, cũng như khi giải thích các khái niệm nhân, nghĩa, trí, dũng, liêm, Hồ Chí Minh đã đưa vào các khái niệm cần, kiệm, liêm, chính một nội dung đạo đức mới rất cách mạng mà vẫn giữ được cái nền tảng của các khái niệm đạo đức cũ rất quen thuộc với mọi người.

Đến năm 1955, dưới đầu đề bài viết *Người cán bộ cách mạng*, Người viết: "Người cán bộ phải có đạo đức cách mạng. Phải giữ đạo đức cách mạng mới là người cán bộ cách mạng chân chính. Đạo đức cách mạng có thể nói tóm tắt là:

1, 2. Hồ Chí Minh, *Toàn tập, Sđd*, tập 5, tr. 634, 644.

Nhận rõ phải, trái, giữ vững lập trường.

Tận trung với nước. Tận hiếu với dân"¹.

Đến năm 1958, dưới bút danh Trần Lực, Người viết bài *Đạo đức cách mạng*, nói rõ thêm nội dung của đạo đức cách mạng.

Người viết: "Nói tóm tắt, thì đạo đức cách mạng là:

Quyết tâm suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho cách mạng. Đó là điều chủ chốt nhất.

Ra sức làm việc cho Đảng, giữ vững kỷ luật của Đảng, thực hiện tốt đường lối chính sách của Đảng.

Đặt lợi ích của Đảng, của nhân dân lao động lên trên, lên trước lợi ích riêng của cá nhân mình. Hết lòng hết sức phục vụ nhân dân. Vì Đảng, vì dân mà đấu tranh quên mình, gương mẫu trong mọi việc.

Ra sức học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, luôn luôn dùng tự phê bình và phê bình để nâng cao tư tưởng và cải tiến công tác của mình và cùng đồng chí mình tiến bộ"².

Tuy có những cách định nghĩa khác nhau về nội hàm các khái niệm đạo đức cách mạng, nhưng nhìn chung đều có sự nhất quán về tinh thần cách mạng và phương pháp tư duy. Vậy từ các khái niệm nhân, nghĩa, trí, dũng, liêm đến cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, từ trung, hiếu đến thiện, ác... chúng ta có thể rút ra những đặc điểm gì trong các định nghĩa về nội dung đạo đức cách mạng theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

1. Trước hết, có thể thấy hầu hết các khái niệm đạo đức Hồ Chí Minh thường sử dụng để chuyển hoá thành đạo đức cách mạng đều là những khái niệm đạo đức cũ, vốn rất quen thuộc với nhân dân và dân tộc ta. Nhưng Người đã cải tạo, chuyển hoá các khái niệm, phạm trù đạo đức cũ ấy thành đạo đức mới bằng cách đưa vào đó một nội dung hoàn toàn khác, rất cách mạng khiến cho các phạm trù đạo đức cũ ấy hoặc mang nội dung mới như khái niệm trung, hiếu hoặc mang ý nghĩa mới như nhân, nghĩa, trí, dũng, liêm, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư...

2. Trong khi cải tạo, chuyển hoá các phạm trù đạo đức cũ thành các phạm trù đạo đức mới, đạo đức cách mạng, Hồ Chí Minh đã cố gắng giữ lại mặt tích cực của các phạm trù đạo đức cũ, nhưng Người cho đó là nội dung hẹp. Từ nội dung hẹp của các phạm trù đạo đức cũ, Người mở rộng đưa vào đó một nội dung mới, tiến bộ, cách mạng mà tiêu biểu nhất là các khái niệm

1. Hồ Chí Minh, *Toàn tập, Sđd*, tập 7, tr. 480.

2. Hồ Chí Minh, *Toàn tập, Sđd*, tập 9, tr. 285.

trung, hiếu, nhân, nghĩa... Từ trung với vua thành trung với nước; từ hiếu với cha mẹ mình thành hiếu với dân; từ nhân chỉ nhân ái thành nhân dân, từ cần cho riêng mình thành cần cho cả xã hội; từ kiệm cho riêng mình thành tiết kiệm chung phục vụ cho đất nước; từ liêm nghĩa là liêm khiết, không tham những nghĩa là chỉ giữ cho bản thân mình trong sạch, Người mở rộng thành vấn đề liêm khiết mang tính xã hội; từ chính nghĩa là không tà, nghĩa là thẳng thắn, đúng đắn, Người chuyển sang vấn đề thiện, ác; làm việc chính, là người thiện; làm việc tà là người ác.

Nhìn chung, ở các phạm trù đạo đức khác, Hồ Chí Minh đều có cách giải thích riêng rất độc đáo khiến cho mọi người đều có thể dễ hiểu, dễ chấp nhận và nhất là dễ thực hiện nếu thực sự muốn tiến bộ.

3. Gắn liền với các phạm trù đạo đức, Hồ Chí Minh bao giờ cũng đề ra những yêu cầu cách mạng phù hợp với từng đối tượng. Khi nói về nhiệm vụ của người tướng trong quân đội, Người giải thích các khái niệm *trí, dũng, nhân, tín, liêm, trung* theo cách riêng phù hợp với yêu cầu đối với người tướng.

Chẳng hạn, Người nói: "*Trí* là phải có óc sáng suốt để nhìn mọi việc, để suy xét địch cho đúng. *Tín* là phải làm cho người ta tin mình. Thí dụ đã hứa thưởng thì phải thưởng. *Tín* cũng còn có nghĩa là tự tin ở sức mình nữa, nhưng không phải là tự mãn, tự cao. *Dũng* là không được nhút nhát, phải can đảm, dám làm những việc đáng làm, dám đánh những trận đáng đánh. *Nhân* là phải thương yêu cấp dưới, phải đồng cam cộng khổ với họ. Đối với địch hàng ta phải khoan dung. *Liêm* là chớ tham của, chớ tham sắc, tham sắc thì hay bị mỹ nhân kế; chớ tham danh vọng, tham sống. *Trung* là trung thành tuyệt đối với Tổ quốc, với nhân dân, với cách mạng, với Đảng.

Với các tầng lớp nhân dân, Người đều đưa ra những chuẩn mực đạo đức riêng phù hợp với từng đối tượng. Chẳng hạn, đối với tư cách người công an cách mệnh, Người nói:

"Đối với mình, phải cần, kiệm, liêm, chính.

Đối với đồng sự, phải thân ái giúp đỡ.

Đối với Chính phủ, phải tuyệt đối trung thành.

Đối với nhân dân, phải kính trọng, lễ phép.

Đối với công việc, phải tận tụy.

Đối với địch, phải cương quyết, khôn khéo.

Nói tóm lại là những phẩm chất đạo đức và tư cách mà người công an cách mệnh phải có, phải giữ cho đúng".

Với quân đội, Người đòi hỏi:
"Trung với nước, hiếu với dân,
Nhiệm vụ nào cũng hoàn thành,
Khó khăn nào cũng vượt qua,
Kẻ thù nào cũng đánh thắng!".

Với các cháu thiếu niên và nhi đồng, Hồ Chí Minh cũng đề ra những chuẩn mực đạo đức riêng phù hợp với các cháu như:

1. Phải siêng học,
2. Phải giữ sạch sẽ,
3. Phải giữ kỷ luật,
4. Phải làm theo dõi sống mới,
5. Phải thương yêu giúp đỡ cha mẹ anh em.

Ngay cả với những cán bộ lớn tuổi đang theo học trường Đảng, khi đến thăm, Người cũng đề ra những đòi hỏi riêng:

"... Học để làm việc,
làm người,
làm cán bộ.

Học để phụng sự Đoàn thể,
"giai cấp và nhân dân,
Tổ quốc và nhân loại".

Muốn đạt mục đích thì phải:

Cần, kiệm, liêm, chính,

Chí công, vô tư". (Lời ghi ở trang đầu *Sổ vàng truyền thống* trường Nguyễn Ái Quốc trung ương tháng 9 năm 1949).

Trên đây là một vài ví dụ chứ không nói hết những đòi hỏi về đạo đức cách mạng với các tầng lớp nhân dân khác như công nhân, nông dân, thanh niên, phụ nữ, trí thức, phụ lão, đồng bào Công giáo, Phật giáo và các tầng lớp xã hội khác. Hồ Chí Minh quan tâm đến tất cả mọi người, cho nên hầu như Người đều có những dặn dò riêng về việc tu dưỡng đạo đức cách mạng phù hợp với mọi đối tượng, mọi tầng lớp nhân dân ta.

4. Quan trọng hơn phải nói đến cách cải tạo, chuyển đổi các phạm phạm đạo đức cũ thành đạo đức mới, đạo đức cách mạng của Hồ Chí Minh. Người ý thức rất rõ về các quan hệ lợi ích, không cực đoan về phía này hay phía khác

mà bao giờ cũng thấy trong lợi ích chung có lợi ích riêng, muốn có lợi ích riêng phải quan tâm trước hết đến lợi ích chung.

Điều này về cơ bản khác với các quan niệm đạo đức tư sản chỉ đề cao cá nhân một cách tuyệt đối dẫn đến chủ nghĩa cá nhân cực đoan. Nó cũng rất khác với các quan điểm giáo điều chỉ thấy quan điểm giai cấp về đạo đức một cách máy móc hoặc theo chủ nghĩa dân tộc cực đoan mà không thấy trong giai cấp có cá nhân, trong dân tộc có quốc tế, có nhân loại.

Sự sáng tạo của Hồ Chí Minh là ở chỗ, Người đã có sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa cá nhân với giai cấp, giữa dân tộc với quốc tế, giữa truyền thống với hiện đại tạo ra trong quan niệm về đạo đức cách mạng sự hài hoà về các mối quan hệ lợi ích. Đồng thời, Người cũng chỉ rõ: Trong quan hệ lợi ích, giữa cái chung và cái riêng, giữa tập thể và cá nhân... thì cái chung phải ở trên cái riêng, tập thể phải cao hơn cá nhân... Đó là quan niệm biện chứng thể hiện tính khoa học trong nhận thức về mối quan hệ lợi ích cũng như về các mối quan hệ xã hội nói chung.

Không chỉ nói đến mối quan hệ lợi ích mà cả quan hệ giữa đức và tài, Hồ Chí Minh cũng có sự nhận thức biện chứng, không đánh giá con người thiên về một phía đức hoặc tài. Bao giờ Người cũng thấy cả hai mặt đều quan trọng, đều không thể coi nhẹ mặt nào, nhưng nếu cần so đo, xếp trên dưới thì theo Người "đức phải có trước tài" vì nếu có tài mà không có đức thì cái tài ấy không những không có tác dụng mà có khi còn có hại cho dân cho nước.

5. Một nội dung quan trọng khác phải nói đến là ý nghĩa cách mạng của các định nghĩa về khái niệm đạo đức cách mạng của Hồ Chí Minh, mặc dầu ở các nội dung về đặc điểm nêu trên chúng ta đều thấy trong đó bao hàm ý nghĩa cách mạng. Từ các phạm trù đạo đức cách mạng nêu trên, chúng ta thấy rõ Hồ Chí Minh không đối lập đạo đức cũ với đạo đức mới mà chỉ có tiếp thu mặt tích cực đồng thời phát triển nó. Đạo đức cách mạng chính là ở việc chống chủ nghĩa cá nhân một cách đúng đắn và đúng mức. Hoàn toàn không phải là ngẫu nhiên khi chúng ta thấy Hồ Chí Minh lên án chủ nghĩa cá nhân một cách quyết liệt đến như vậy. Người coi chủ nghĩa cá nhân là kẻ thù của cách mạng, kẻ thù của chủ nghĩa xã hội, đối lập hoàn toàn với đạo đức cách mạng. Hầu như không có bài nói hoặc bài viết nào về đạo đức, Người không đề cập đến việc chống chủ nghĩa cá nhân.

Cho đến cuối đời, trong bài viết *Nâng cao đạo đức cách mạng quét sạch chủ nghĩa cá nhân*, Người vẫn không quên lên án quyết liệt chủ nghĩa cá nhân. Người đã nhiều lần nói rằng chủ nghĩa cá nhân là kẻ thù của cách mạng, của đạo đức cách mạng.

Định nghĩa về chủ nghĩa cá nhân, Hồ Chí Minh viết: "*Chủ nghĩa cá nhân* là việc gì cũng chỉ lo cho lợi ích riêng của mình, không quan tâm đến lợi ích chung của tập thể "miễn là mình béo, mặc thiên hạ gầy". Nó là mẹ đẻ ra mọi tính hư nết xấu như: lười biếng, suy bì, kiêu căng, kèn cựa, nhút nhát, lãng phí, tham ô, v.v... Nó là kẻ thù hung ác của đạo đức cách mạng, chủ nghĩa xã hội"¹. Người còn nói: "Chủ nghĩa cá nhân trái ngược với đạo đức cách mạng, nếu nó còn lại trong mình, dù là ít thôi, thì nó sẽ chờ dịp để phát triển, để che lấp đạo đức cách mạng, để ngăn trở ta một lòng, một dạ đấu tranh cho sự nghiệp cách mạng"².

Nhưng khi chống chủ nghĩa cá nhân, Hồ Chí Minh lại là người quan tâm đến lợi ích của mỗi cá nhân con người hơn ai hết. Người cho rằng: "Đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân không phải là "giày xéo lên lợi ích cá nhân". Mọi người đều có tính cách riêng, sở trường riêng, đời sống riêng của gia đình và bản thân mình. Nếu những lợi ích cá nhân đó không trái với lợi ích của tập thể thì không phải là xấu"³. Tóm lại, đối với Hồ Chí Minh, chủ nghĩa cá nhân chẳng những trái với đạo đức cách mạng mà còn là tư tưởng mẹ đẻ ra mọi thói hư tật xấu, cản trở việc nâng cao đạo đức cách mạng, cho nên việc chống chủ nghĩa cá nhân phải coi là việc thường xuyên của mỗi người.

Song, chống chủ nghĩa cá nhân và quan tâm đến lợi ích chính đáng của mỗi cá nhân là hai việc hoàn toàn khác nhau. Không bao giờ được lấy cơ chống chủ nghĩa cá nhân để quên đi việc chăm sóc đến lợi ích con người vốn là một nội dung quan trọng của đạo đức cách mạng. Hồ Chí Minh chống chủ nghĩa cá nhân rất quyết liệt đồng thời là người quan tâm đến người khác, đến lợi ích con người hơn ai hết.

6. Bản chất đạo đức cách mạng là đối lập với chủ nghĩa cá nhân nhưng không phải chủ yếu ở việc chống chủ nghĩa cá nhân. Bản chất của đạo đức cách mạng là việc xây dựng lẽ sống ở đời và làm người như Hồ Chí Minh nói: "Ở đời và làm người là phải thương nước, thương dân, thương nhân loại bị đau khổ, áp bức". Đây mới chính là điều lõi cốt nhất thuộc bản chất của đạo đức cách mạng. Chính điều lõi cốt này đã chứa đựng quan niệm sâu xa về triết lý nhân sinh và hành động, triết lý về hạnh phúc, về đạo làm người, về quan niệm nhân văn.

Điều lõi cốt này cũng chính là bản chất chủ nghĩa nhân văn mácxít mà Hồ Chí Minh đã tiếp thu được. Nó chi phối toàn bộ hành vi đạo đức cũng như phương pháp tư duy của người cách mạng. Nó tạo cho con người một

1. Hồ Chí Minh, *Toàn tập, Sđd*, tập 10, tr. 306.

2, 3. Hồ Chí Minh, *Toàn tập, Sđd*, tập 9, tr. 283, 291.

nhân cách văn hoá thật sự trong sáng, cao thượng, đúng tâm với sự nghiệp cách mạng theo quan niệm của chủ nghĩa Mác - Lênin nhưng lại mang sắc thái và đặc trưng cốt cách đạo đức Hồ Chí Minh của phương Đông và Việt Nam.

Đối với Hồ Chí Minh, điều quan trọng có ý nghĩa quyết định của đạo đức cách mạng chính là thái độ đối với dân. Dân là trung tâm của sự nghiệp cách mạng. Dân cũng là nội dung lõi cốt có ý nghĩa thử thách thái độ cách mạng đối với người cách mạng.

Lòng thương người hay chủ nghĩa nhân văn *xét đến cùng* là thái độ đối với dân. Với cán bộ, đảng viên là thái độ tận tụy phục vụ nhân dân. Với Đảng cách mạng và Nhà nước của dân, không chỉ coi dân là gốc mà phải coi dân là đối tượng phục vụ trước hết và trên hết, việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh. Nếu dân đói là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân rét là Đảng và Chính phủ có lỗi; Nếu dân ốm là Đảng và Chính phủ có lỗi; Nếu dân dốt là Đảng và Chính phủ có lỗi. Có lẽ, chưa bao giờ có một lãnh tụ nào lại đề ra những mục tiêu cụ thể như vậy đối với cán bộ, đảng viên và Đảng cũng như Chính phủ của dân. Đây mới thực sự là nội dung lõi cốt nhất của đạo đức cách mạng mà Hồ Chí Minh không những đã nói đến nhiều lần mà chính Người đã thực hiện như vậy trong những năm tháng Người đứng đầu Đảng và Nhà nước ta.

Sáu nội dung nêu trên chưa phải toàn bộ những đặc điểm về bản chất của đạo đức cách mạng, nhưng có thể nói đó là những đặc trưng cơ bản nhất không chỉ phân biệt đạo đức cách mạng với đạo đức không cách mạng mà còn phản ánh đặc trưng bản chất nội dung đạo đức cách mạng theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Từ quan niệm về Thiện, Ác và Chính, Tà ấy, Hồ Chí Minh đề ra yêu cầu tu dưỡng, rèn luyện đạo đức làm cho phần Chính, phần Thiện trong mỗi người tăng thêm để phần Tà, phần Ác ở mỗi người bớt dần. Người nói: "Đạo đức cách mạng không phải từ trên trời rơi xuống. Nó do đấu tranh rèn luyện bền bỉ hằng ngày mà phát triển và củng cố, cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong"¹. Từ đó, Người đề ra nguyên tắc tự phê bình và phê bình, nguyên tắc nêu gương của bản thân và nêu gương người tốt việc tốt. Với quan điểm trên, ngay cả người có đạo đức cách mạng cũng không phải là cái gì bất biến. Người có đạo đức cách mạng vẫn có thể trở thành người vô đạo đức nếu bản thân họ không kiên trì học tập tu dưỡng và rèn luyện suốt đời, nghĩa là không theo phương pháp xây dựng đạo đức theo

1. Hồ Chí Minh, *Toàn tập, Sđd*, tập 9, tr. 293.

quan điểm nêu gương là tu dưỡng suốt đời của Hồ Chí Minh. Cho nên, chúng ta không ngạc nhiên khi thấy có người hôm qua còn là người cách mạng thể hiện là tấm gương hy sinh, gương mẫu về đạo đức thì hôm nay họ đã trở thành người có tội với cách mạng, mặc dù tài năng của họ vẫn còn đó, nhưng tài năng đó đã tỏ ra không có tác dụng, bởi lẽ họ quên mất phương pháp tu dưỡng, rèn luyện đạo đức theo phương pháp xây dựng đạo đức cách mạng của Hồ Chí Minh.

III. QUAN ĐIỂM CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ RÈN LUYỆN ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG CHO CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN

1. Những chuẩn mực đạo đức cơ bản của cán bộ, đảng viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh

- *Trung với nước, hiếu với dân*

Từ xưa đến nay ở Việt Nam, trong quan hệ văn hoá - đạo đức thì mối quan hệ giữa dân và nước, giữa nhân dân với Tổ quốc là mối quan hệ lớn nhất, có vai trò chi phối mọi quan hệ khác. Do đó, trung với nước, hiếu với dân là phẩm chất đạo đức hàng đầu. Trung - hậu là những khái niệm đã có trong đạo đức truyền thống. Trước kia, đạo đức phong kiến dạy người ta phải "trung với vua, hiếu với cha mẹ". Đó là hai điều lớn trong đạo ngũ luân, mà điều lớn nhất là trung với vua. Trên cơ sở kế thừa, phát triển chủ nghĩa yêu nước truyền thống Việt Nam, Hồ Chí Minh nói: *trung với nước, hiếu với dân*. Ở đây, Hồ Chí Minh không chỉ dùng từ "trung - hiếu" với ý nghĩa một trách nhiệm, bổn phận của con người, mà với khái niệm mang tính truyền thống lịch sử, Người đã đưa vào đó một nội dung mới, mang tính cách mạng, phản ánh đạo đức cao rộng hơn. Người viết: "Đạo đức, ngày trước thì chỉ trung với vua, hiếu với cha mẹ. Ngày nay, thời đại mới, đạo đức cũng phải mới. Phải trung với nước, phải hiếu với toàn dân, với đồng bào". Như vậy, theo Hồ Chí Minh, trung là trung với nước, với Đảng, với lý tưởng cách mạng, còn hiếu không chỉ đối với cha, mẹ mà còn bao hàm một nội dung sâu rộng hơn là hiếu với dân, với đồng bào.

Đây là cuộc cách mạng trong quan niệm đạo đức. Người viết: "Đạo đức cũ như người đầu ngược xuống đất, chân chống lên trời. Đạo đức mới như người hai chân đứng vững được dưới đất, đầu ngẩng lên trời"¹. Theo Hồ Chí Minh, "trung với nước" thể hiện mối quan hệ giữa cá nhân với cộng đồng, xã hội; thể hiện trách nhiệm đối với sự nghiệp dựng nước và giữ nước, với con đường

1. Hồ Chí Minh, *Sđd*, tập 6, tr. 320-321.

di lên của đất nước. Ở đây, nước là của nhân dân và nhân dân là chủ nhân của đất nước.

Theo Hồ Chí Minh, hiếu với dân có nghĩa là bao nhiêu lợi ích đều vì dân, bao nhiêu quyền hạn đều của dân; công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân, sự nghiệp kháng chiến kiến quốc là công việc của dân; chính quyền từ xã đến chính phủ trung ương do dân cử ra; đoàn thể từ trung ương đến xã do dân tổ chức nên. Nói tóm lại, "quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân... Lực lượng của dân rất to. Việc dân vận rất quan trọng. Dân vận kém thì việc gì cũng kém. Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công"¹. Từ đó, Người luôn nhắc nhở cán bộ, đảng viên: "Phải nhớ rằng dân là chủ. Dân như nước, mình như cá. Lực lượng bao nhiêu là nhờ ở dân hết. Phải làm cho dân mến, khi sắp tới dân mong, khi đi dân tiếc, chớ vác mặt làm quan cách mạng cho dân ghét, dân khinh, dân không ủng hộ"².

Mặt khác, ở Hồ Chí Minh, hiếu với dân không chỉ thể hiện ở chỗ thương dân, mà chủ yếu là ở chỗ tin dân, dựa vào dân, giúp đỡ dân, lo cho cuộc sống của nhân dân ngày càng tốt hơn. Người khuyên cán bộ, đảng viên phải gần bó với dân, phải gần dân, thân dân, lấy trí tuệ ở dân, học hỏi dân, bởi "*có biết làm học trò dân, mới làm được thầy học dân*"³. Người xác định, cán bộ các cấp đều là công bộc của dân, nghĩa là để gánh việc chung cho dân. Cán bộ phải cùng nhau bàn tính kỹ càng, cùng nhau chia công việc rõ rệt, cùng nhau đi giải thích cho dân hiểu, cổ động dân, giúp dân đặt kế hoạch, tổ chức nhân công, sắp xếp việc làm, khuyến khích, theo dõi, giúp đỡ dân giải quyết những điều khó khăn. Cán bộ phải đi sát với dân, thiết thực bày vẽ cho dân: "Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm. Việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh". Trong bài *6 điều không nên và 6 điều nên làm*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: "Nước lấy dân làm gốc... Gốc có vững cây mới bền. Xây lâu thắng lợi trên nền nhân dân". Đó là một sự tổng kết mang tính chân lý về mối quan hệ giữa nước với dân.

Trung với nước, hiếu với dân là hạt nhân cơ bản nhất của tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh, là tiêu chuẩn quan trọng nhất đối với cán bộ, đảng viên.

- *Cần kiệm liêm chính, chí công vô tư*

Cần kiệm liêm chính, chí công vô tư là nét đặc trưng của đạo đức theo quan niệm của Hồ Chí Minh. Đó là phẩm chất trung tâm của đạo đức cách mạng. Việc tu dưỡng, rèn luyện nó diễn ra hàng ngày, hàng giờ, trong công

1. Hồ Chí Minh, *Sđd*, tập 5, tr. 689.

2. Hồ Chí Minh, *Sđd*, tập 4, tr. 101.

3. Hồ Chí Minh, *Sđd*, tập 6, tr. 88

tác, sinh hoạt gia đình, xã hội, ở mọi không gian, thời gian và nhìn chung là lấy chính bản thân mình làm đối tượng, phẩm chất này là một biểu hiện cụ thể của phẩm chất "trung với nước, hiếu với dân". Bởi vì "cần kiệm liêm chính, chí công vô tư" sẽ tạo khả năng giữ vững độc lập, xây dựng đất nước.

Đây cũng là những khái niệm đạo đức truyền thống được Hồ Chí Minh vận dụng, đưa vào những nội dung và yêu cầu mới. Người viết: "Bọn phong kiến ngày xưa nêu ra cần, kiệm, liêm, chính, nhưng không bao giờ làm mà lại bắt nhân dân phải tuân theo để phụng sự quyền lợi cho chúng. Ngày nay chúng ta đề ra cần, kiệm, liêm, chính cho cán bộ thực hiện làm gương cho nhân dân theo để lợi cho nước cho dân"¹.

Ngay trong tác phẩm *Đường Cách mệnh* viết năm 1927, "cần kiệm" đã được Hồ Chí Minh nhắc tới và coi như là yêu cầu số một của tư cách một người cách mạng. Người mong mỗi tha thiết mỗi người Việt Nam, nhất là cán bộ, đảng viên phải lấy "cần kiệm liêm chính" làm phương châm sống trong cuộc sống mới. Đại tướng Võ Nguyên Giáp kể lại: Trong dịp lễ sinh nhật của Người (19-5-1946), các đại biểu trong Ban vận động Đời sống mới đến chúc thọ Người và đề nghị Người nêu cho cuộc vận động một khẩu hiệu. Hồ Chí Minh nói: Các chú muốn có một khẩu hiệu ư? Cần, kiệm, liêm, chính, chí công, vô tư. Khẩu hiệu đó. Một đại biểu thưa với Bác, khẩu hiệu này đã quá quen thuộc, xin Bác nêu một khẩu hiệu mới để phù hợp với cuộc vận động đời sống mới. Bác cười rồi nói: "Hàng ngày ta phải ăn cơm, uống nước, phải thở khí trời để sống. Những việc đó ngày xưa ông cha ta làm, bây giờ chúng ta phải làm, con cháu ta sau này cũng phải làm. Vậy ăn cơm, uống nước, thở khí trời để đem lại cuộc sống cho con người thì đó là những việc không bao giờ cũ cả. Cần Kiệm Liêm Chính, Chí Công Vô Tư đối với đời sống mới cũng như vậy"².

Đến tháng 3 năm 1947, do nhu cầu của cuộc kháng chiến kiến quốc, Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi thi đua xây dựng "Đời sống mới là Cần, Kiệm, Liêm, Chính"³.

Tháng 6 năm 1949, với bút danh Lê Quyết Thắng, Hồ Chí Minh viết tác phẩm *Cần, kiệm, liêm, chính* để tiếp tục huấn dạy cán bộ, đảng viên. Một lần nữa, Người chỉ rõ: Cần, Kiệm, Liêm, Chính là nền tảng của đời sống mới, nền tảng của thi đua ái quốc. Người coi Cần, Kiệm, Liêm, Chính là bốn đức chủ yếu của một con người, như bốn mùa của trời (Xuân, Hạ, Thu, Đông),

1. Hồ Chí Minh, *Sđd*, tập 6, tr. 321.

2. Võ Nguyên Giáp, *Những chặng đường lịch sử*, Nxb Văn học, H. 1977, tr. 450.

3. Hồ Chí Minh, *Sđd*, tập 5, tr. 94.

như bốn phương của đất (Đông, Tây, Nam, Bắc) và kết luận: "Thiếu một mùa, thì không thành trời. Thiếu một phương, thì không thành đất. Thiếu một đức, thì không thành người"¹. Hồ Chí Minh còn chỉ ra mối quan hệ giữa bốn điều đó rằng: "Cần, Kiệm, Liêm là gốc rễ của Chính. Nhưng một cây cần có gốc rễ, lại cần có cành, lá, hoa, quả mới là hoàn toàn. Một người phải Cần, Kiệm, Liêm nhưng còn phải Chính mới là người hoàn toàn". Người chỉ rõ: "Siêng năng (cần), tận tụy (kiệm), trong sạch (liêm), chính là thiện. Lười biếng, xa xỉ, tham lam là tà, là ác"².

Theo Hồ Chí Minh, Cần, Kiệm, Liêm, Chính là những đức tính không thể thiếu và vô cùng cần thiết đối với cán bộ, đảng viên. Bởi vì: "cán bộ các cơ quan, các đoàn thể, cấp to thì quyền to, cấp thấp thì quyền nhỏ. Dù to hay nhỏ, có quyền mà thiếu lương tâm là có dịp đục khoét, có dịp ăn của đút, có dịp "dĩ công vi tư"³. Những người trong các công sở đều có nhiều hoặc ít quyền hành. Nếu không giữ đúng Cần, Kiệm, Liêm, Chính thì dễ trở nên hủ bại, biến thành sâu mọt của dân"⁴.

Mặc dù mỗi đức tính đều có những nội dung riêng, nhưng chúng lại liên quan mật thiết với nhau và tạo thành một chỉnh thể, là thước đo văn minh tiến bộ của một dân tộc. Đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: "Một dân tộc biết cần, kiệm, biết liêm là một dân tộc giàu về vật chất, mạnh về tinh thần, là một dân tộc văn minh tiến bộ"⁵. Ngoài ra, nó còn là đặc điểm của một xã hội hưng thịnh và những điều trái lại là những đặc điểm của một xã hội suy vong.

Theo Hồ Chí Minh, người cán bộ giữ được Cần, Kiệm, Liêm, Chính là người chí công, vô tư, tức là chính tâm, thân dân. Mà một người chính tâm, thân dân là người có ý thức phục vụ nhân dân, đặt lợi ích của nhân dân, của Tổ quốc và Đảng lên trên hết. Người khuyên cán bộ, đảng viên dù "ở bất kỳ đâu, bất kỳ làm việc gì, bất kỳ địa vị nào và hoàn cảnh nào, cũng phải luôn luôn: Đặt lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân lên trên hết, trước hết... Phải giữ vững đạo đức cách mệnh là chí công vô tư"⁶.

Như vậy, có thể nói, Cần, Kiệm, Liêm, Chính, Chí công, Vô tư là cái cần để "làm việc, làm người, làm cán bộ... phụng sự Đoàn thể, giai cấp và nhân dân, Tổ quốc và nhân loại"⁷.

1, 4, 5, 7. Hồ Chí Minh, *Sđd*, tập 5, tr. 631, 104, 642, 648.

2, 3. Hồ Chí Minh, tập 5, *Sđd*, tr. 643, 641.

6. Hồ Chí Minh, *Sđd*, tập 6, tr. 188.

- *Nhân, nghĩa, trí, dũng, liêm*

Tháng 10 năm 1947, trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, Hồ Chí Minh viết: "Người đảng viên, người cán bộ tốt muốn trở nên người cách mạng chân chính, không có gì là khó cả. Điều đó hoàn toàn do lòng mình mà ra. Lòng mình chỉ biết vì Đảng, vì Tổ quốc, vì đồng bào thì mình sẽ tiến đến chỗ chí công vô tư. Mình đã chí công vô tư thì khuyết điểm sẽ càng ngày càng ít, mà những tính tốt như sau, ngày càng thêm. Nói tóm tắt, tính tốt ấy gồm có năm điều: nhân, nghĩa, trí, dũng, liêm"¹.

Có thể nói rằng, "nhân, nghĩa, trí, dũng, liêm" cũng là những khái niệm truyền thống được Hồ Chí Minh sử dụng, chất lọc và đưa vào những nội dung mới. Người coi đó là những phẩm chất của người cách mạng, phẩm chất của đạo đức cách mạng, là đạo đức cách mạng. "Đạo đức đó không phải là đạo đức thủ cựu. Nó là đạo đức mới, đạo đức vĩ đại, nó không phải vì danh vọng của cá nhân, mà vì lợi ích chung của Đảng, của dân tộc, của loài người"³.

- *Giàu sang không thể quyến rũ, nghèo khó không thể chuyển lay, uy vũ không thể khuất phục*

Trong *Lời kết thúc buổi ra mắt của Đảng Lao động Việt Nam* ngày 3 tháng 3 năm 1951, Hồ Chí Minh nói: "Đảng Lao động Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, nghĩa là những người thợ thuyền, dân cày và lao động trí óc kiên quyết nhất, hăng hái nhất, trong sạch nhất, tận tâm tận lực phụng sự Tổ quốc và nhân dân. Những người mà: giàu sang không thể quyến rũ, nghèo khó không thể chuyển lay, uy lực không thể khuất phục"². Đó là những phẩm chất đạo đức không thể thiếu ở người cách mạng, nhất là người cộng sản, những con người "quang minh chính đại" mà dưới thời phong kiến đó là khí phách của các bậc trượng phu. Người nói về cụ Huỳnh Thúc Kháng: "Cụ Huỳnh là người giàu sang không làm xiêu lòng, nghèo khổ không làm nản chí, oai vũ không làm sòn gan". Đó chính là một trong những tấm gương mà Hồ Chí Minh đưa ra để cán bộ, đảng viên noi theo.

Với người cách mạng, đạo đức phải được xây dựng trên nền tảng lợi ích của nhân dân và chỉ nhằm tới nhân dân mà định chí. Sự giàu sang không thể làm cho mình thêm muốn, ham mê; sự nghèo khó không thể làm cho mình nao núng, các uy quyền, vũ lực không thể làm cho mình nhụt chí, không thể làm cho mình khuất phục, đầu hàng. Nói như vậy không có nghĩa là chúng ta không mong muốn có cuộc sống giàu sang, mà chỉ ham chuộng

1, 3. Hồ Chí Minh, *Sđd*, tập 5, tr. 251, 184.

2. Hồ Chí Minh, *Sđd*, tập 5, tr. 184.

khổ hạnh và bền cùng. Trái lại, chúng ta phấn đấu hy sinh để xây dựng một xã hội ấm no, sung sướng. Hồ Chí Minh nói: "Cả đời tôi chỉ có một mục đích, là phấn đấu cho quyền lợi Tổ quốc, và hạnh phúc của quốc dân. Những khi tôi phải ẩn nấp nơi núi non, hoặc ra vào chốn tù tội, xông pha sự hiểm nghèo - là vì mục đích đó"¹. Rõ ràng, việc cán bộ, đảng viên rèn luyện để đạt được phẩm chất tốt đẹp là hết sức cần thiết.

- Tinh thần yêu lao động, nỗ lực học tập, cầu tiến bộ

Con người khác con vật ở nhiều điểm, nhưng điểm cơ bản nhất là lao động. Thông qua lao động, con người cải tạo tự nhiên, cải tạo xã hội và không ngừng đáp ứng nhu cầu mọi mặt của đời sống con người, sáng tạo những văn minh của nhân loại. Bất cứ lao động nào có ích cho con người, cho xã hội đều được quý trọng; không nên có sự phân biệt đối xử, coi lao động này là cao cả, lao động kia là thấp hèn. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy rằng, bất cứ nấu bếp, quét nhà hay làm Chủ tịch, đều phải lao động cả. Bởi lao động là vẻ vang. Do đó, yêu lao động và lao động sáng tạo là một trong những chuẩn mực cơ bản của đạo đức cách mạng. Điều đó đòi hỏi cán bộ, đảng viên phải gương mẫu trong lao động, đem hết nhiệt tình, trí tuệ làm cho lao động của mình và của tập thể đạt được năng suất và hiệu quả ngày càng cao trong mọi lĩnh vực của đời sống và xã hội, góp phần làm cho công cuộc kháng chiến kiến quốc mau đến thành công.

Để lao động đạt hiệu quả cao đòi hỏi cán bộ, đảng viên phải có tinh thần học tập không ngừng. Đây là điều hết sức cơ bản bởi vì đấu tranh xoá bỏ xã hội cũ là một quá trình rất khó khăn, nhưng xây dựng một xã hội mới lại càng khó khăn hơn. Theo Lênin, chúng ta chỉ có thể xây dựng một xã hội mới trên cơ sở một nền học vấn hiện đại, mà nếu không có nền học vấn đó thì chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản cũng chỉ là một ước vọng mà thôi. Điều đó lại càng đặc biệt quan trọng đối với Đảng ta và nhân dân ta, bởi vì Đảng phải lãnh đạo cuộc kháng chiến kiến quốc trong điều kiện hết sức khó khăn, phức tạp. Đó là tình trạng của một nền kinh tế lạc hậu, thiếu thốn trăm bề; trong khi đó, trình độ học vấn của nhân dân ta còn thấp, số dân mù chữ còn nhiều. Do đó, đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên phải từng bước nắm vững khoa học và công nghệ hiện đại, trước hết là những kiến thức trong lĩnh vực mình hoạt động để hoàn thành tốt nhiệm vụ mà Đảng và nhân dân giao phó; đồng thời, đem những tri thức ấy phổ biến rộng rãi trong nhân dân để nâng cao sự nhận thức của người dân. Muốn làm được điều đó, không có cách nào khác là phải có tinh thần nỗ lực học tập, luôn luôn cầu tiến bộ. Bởi vì "Học không

1. Hồ Chí Minh, *Sđd*, tập 4, tr. 240.

bao giờ cùng. Học mãi để tiến bộ mãi. Càng tiến bộ, càng thấy càng phải học thêm"¹. Do đó, "Phải học, học thêm, học mãi". Theo Hồ Chí Minh, "chỉ có một thứ ham là ham học, ham làm, ham tiến bộ". Đó là phẩm chất đạo đức không thể thiếu được của mỗi cán bộ, đảng viên.

- Tình thương yêu con người, tình thương yêu đồng bào, đồng chí

Hồ Chí Minh cho rằng, tình thương yêu con người là một trong những phẩm chất đạo đức cao đẹp. Người đòi hỏi cán bộ, đảng viên phải trở thành những tấm gương có sức cảm hoá, có tính gương mẫu trong mọi hoạt động và phải luôn luôn chú ý đến phẩm chất yêu thương con người, nhất là tình yêu thương đồng bào, đồng chí; luôn bao dung độ lượng, kể cả đối với những người trót lầm đường lạc lối nhằm đánh thức lương tri, đánh thức phần thiện trong con người họ. Người tin tưởng rằng: "Năm ngón tay cũng có ngón vắn ngón dài. Nhưng vắn dài đều họp nhau lại nơi bàn tay. Trong mấy triệu người cũng có người thế này thế khác, nhưng thế này hay thế khác đều dòng dõi của tổ tiên ta. Vậy nên ta phải khoan hồng đại độ. Ta phải nhận rằng đã là con Lạc cháu Hồng thì ai cũng có ít hay nhiều lòng ái quốc. Đối với những đồng bào lạc lối lầm đường, ta phải lấy tình thân ái mà cảm hoá họ. Có như thế mới thành đại đoàn kết, có đại đoàn kết thì tương lai chắc sẽ vẻ vang"². Đặc biệt, trong cuộc kháng chiến trường kỳ, gian khổ của dân tộc, cán bộ, đảng viên phải không ngừng bồi dưỡng nâng cao đạo đức cách mạng. Cán bộ phải thương đội viên, cán bộ có thân đội viên như chân tay, thì đội viên mới thân cán bộ như ruột thịt. Theo Người, từ tiểu đội trưởng trở lên, từ tổng tư lệnh trở xuống phải săn sóc đời sống vật chất và tinh thần của đội viên, phải xem đội viên ăn uống như thế nào, phải hiểu nguyện vọng và thắc mắc của đội viên. Bộ đội chưa ăn cơm, cán bộ không được kê mình đói. Bộ đội chưa đủ áo mặc, cán bộ không được kê mình rét. Bộ đội chưa đủ chỗ ở, cán bộ không được kê mình mệt.

Có thể nói rằng, tình thương yêu con người, nhất là tình thương yêu đối với đồng bào, đồng chí là một phẩm chất không thể thiếu của mỗi cán bộ, đảng viên trong kháng chiến cũng như trong công cuộc xây dựng đất nước hiện nay.

- Tinh thần trách nhiệm

Hồ Chí Minh thường nhắc nhở, bất kỳ ai, ở địa vị nào, làm công tác gì, gặp hoàn cảnh nào đều phải có tinh thần trách nhiệm. Theo Hồ Chí Minh,

1. Hồ Chí Minh, *Sđd*, tập 5, tr. 588.

2. Hồ Chí Minh, *Sđd*, tập 4, tr. 246-247.

người có tinh thần trách nhiệm là khi Đảng, Chính phủ, hoặc cấp trên giao cho việc gì, bất kỳ to hay nhỏ, khó hay dễ, thì họ cũng đem cả tinh thần và lực lượng ra làm cho đến nơi, đến chốn, vượt mọi khó khăn, làm cho thành công; họ luôn nắm vững chính sách, đi đúng đường lối quần chúng và làm tròn nhiệm vụ. Trái lại, làm một cách cẩu thả, làm cho có chuyện, dễ làm khó bỏ, đánh trống bỏ dùi, gặp sao làm vậy... là không có tinh thần trách nhiệm; còn bệnh quan liêu, mệnh lệnh, chủ quan, hấp tấp, tự tư tự lợi là trái hẳn với tinh thần trách nhiệm. Người giải thích rõ rằng, Đảng và Chính phủ điều tra, nghiên cứu, cân nhắc cẩn thận nhằm vào lợi ích chung của nhân dân để đặt chính sách. Cán bộ phải nghiên cứu, hiểu suốt, thấm nhuần chính sách ấy. Theo những chính sách ấy mà điều tra, nghiên cứu, hiểu suốt hoàn cảnh thiết thực của đơn vị mình, địa phương mình, rồi đặt kế hoạch rõ ràng, tỷ mỉ, thiết thực, để giải thích, tuyên truyền, cổ động quần chúng, làm cho mọi người hiểu thấu và ủng hộ chính sách của Đảng và Chính phủ như là của họ, rồi thi đua thực hiện đầy đủ chính sách ấy. Như thế là làm tròn nhiệm vụ. Và để thực hiện chính sách, làm tròn nhiệm vụ, cán bộ chẳng những phải chịu khó giải thích, tuyên truyền, cổ động mà còn phải bàn bạc với quần chúng, hỏi han ý kiến, gom góp sáng kiến của quần chúng, lãnh đạo quần chúng và hoan nghênh quần chúng phê bình... Theo đó, tách rời chính sách ra một đường, nhiệm vụ ra một đường là sai lầm; tách rời chính sách, nhiệm vụ ra một đường và đường lối quần chúng ra một đường cũng là sai lầm.

Đối với Hồ Chí Minh, tinh thần trách nhiệm là một trong những nhân tố góp phần chiến thắng khuyết điểm, chiến thắng kẻ thù xâm lược, như Người đã từng khẳng định: "Cuộc kháng chiến vĩ đại của ta đã tỏ rằng nhân dân và bộ đội ta rất tiến bộ. Công việc kháng chiến kiến quốc ngày càng nhiều, càng mới, càng to, càng phức tạp. Cán bộ ta không khỏi *vấp khuyết điểm trong tiến bộ*. Nhưng với sự giáo dục của Đảng, của Chính phủ và của quần chúng, cùng với lòng *kiên quyết dùi mài tinh thần nhiệm vụ của cán bộ*, chúng ta nhất định chiến thắng khuyết điểm cũng như nhất định chiến thắng thực dân"¹.

Ngoài những chuẩn mực đạo đức cơ bản trên, theo quan điểm của Hồ Chí Minh, các cán bộ, đảng viên còn cần có những đức tính quý báu khác nữa như phải khiêm tốn, giản dị, thống nhất giữa lời nói và việc làm, có tinh thần quốc tế trong sáng, v.v...

1. Hồ Chí Minh, *Sđd*, tập 6, tr. 346-347.

2. Những "bệnh" cần tránh của cán bộ, đảng viên

Bên cạnh việc đề ra các chuẩn mực về đạo đức của cán bộ, đảng viên, Hồ Chí Minh còn chỉ ra những thiếu sót khuyết điểm mà họ thường mắc phải, tìm giải pháp phòng ngừa, khắc phục. Bởi vì, theo Hồ Chí Minh: "Đảng viên và cán bộ cũng là người. Ai cũng có tính tốt và tính xấu. Song đã là một người cách mạng thì phải cố gắng phát triển những tính tốt và sửa bỏ những tính xấu. Vì tính xấu của một người thường chỉ có hại cho người đó; còn tính xấu của một đảng viên, một cán bộ, sẽ có hại đến Đảng, có hại đến nhân dân". Mặt khác, trong Đảng ta còn có những người chưa học được, chưa làm được bốn chữ "chí công vô tư", cho nên mắc phải chứng chủ nghĩa cá nhân. Những người mắc phải bệnh này, "Ngày thường, thì kỷ luật kém. Khi có vấn đề nghiêm trọng, thì hoang mang. Lúc tính toán công việc thì đặt lợi ích của cá nhân mình, của nhóm mình lên trên lợi ích chung. Bệnh ấy dễ đưa đến chỗ trái kỷ luật, trái lợi ích của dân tộc"¹. Theo Hồ Chí Minh, chủ nghĩa cá nhân là một thứ "vi trùng rất độc", nó là thứ "bệnh mẹ", do nó mà sinh ra các thứ "bệnh con", các chứng bệnh nguy hiểm như: bệnh quan liêu; bệnh tham lam; bệnh kiêu ngạo; bệnh lười biếng, thiếu kỷ luật; óc hẹp hòi; óc địa phương, v.v...

- *Bệnh quan liêu*

Hồ Chí Minh cho rằng, những người mắc bệnh quan liêu thường có những dấu hiệu sau: "*Đối với người*: Cấp trên đối với cấp dưới, cán bộ đối với nhân dân chỉ biết dùng mệnh lệnh. Không biết giải thích, tuyên truyền. Không biết làm dân chúng tự giác và tự động. *Đối với việc*: Chỉ biết khai hội nghị, viết nghị quyết, ra chỉ thị. Chứ không biết điều tra, nghiên cứu, đôn đốc, khuyến khích, giúp đỡ, kiểm tra. *Đối với mình*: Việc gì cũng kèn càng, chậm rãi, làm cho qua chuyện. Nói một đường làm một nẻo. Chỉ biết lo cho mình, không quan tâm đến nhân dân, đến đồng chí. Một vẻ quan liêu nữa là: chỉ biết ăn sang, diện cho keng; chẳng những không lo phụng sự nhân dân, mà còn muốn nhân dân phụng sự mình. Tham ô, hủ hoá. Trước mắt dân chúng thì lên mặt quan cách mạng"². Những kẻ quan liêu đó, thường "Miệng thì nói dân chủ, nhưng làm việc thì theo lối "quan" chủ. Miệng thì nói "phụng sự quần chúng", nhưng họ làm trái ngược với lợi ích của quần chúng, trái ngược với phương châm và chính sách của Đảng và Chính phủ"³.

Theo Người, nguyên nhân dẫn đến bệnh này là do cán bộ xa nhân dân, coi thường nhân dân, sợ nhân dân, không tin cậy nhân dân, không hiểu biết

1. Hồ Chí Minh, *Sđd*, tập 5, tr. 509.

2, 3. Hồ Chí Minh, *Sđd*, tập 6, tr. 89.

nhân dân và không yêu thương nhân dân. Chính vì vậy, họ không hiểu tâm lý, nguyện vọng của nhân dân, họ chỉ biết đòi hỏi nhân dân chứ không thiết thực giúp đỡ nhân dân. Không chỉ vạch ra những triệu chứng và nguyên nhân của bệnh quan liêu, Hồ Chí Minh còn đưa ra phương thuốc hữu hiệu chữa trị bệnh này, để giúp đỡ cán bộ đảng và chính quyền trở nên người cán bộ tốt, hết lòng hết sức phụng sự nhân dân. Để chữa được bệnh quan liêu, theo Hồ Chí Minh, có một nguyên tắc: Theo đúng đường lối nhân dân và sáu điều là: "Đặt lợi ích *nhân dân* lên trên hết; Liên hệ chặt chẽ với *nhân dân*; Việc gì cũng bàn với *nhân dân*, giải thích cho *nhân dân* hiểu rõ; Có khuyết điểm thì thật thà tự phê bình trước *nhân dân*, và hoan nghênh *nhân dân* phê bình mình; Sẵn sàng học hỏi *nhân dân*; Tự mình phải làm gương mẫu cần kiệm liêm chính để *nhân dân* noi theo"¹.

- *Bệnh tham lam*

Hồ Chí Minh cho rằng: "Những người mắc phải bệnh này thì đặt lợi ích của mình lên trên lợi ích của Đảng, của dân tộc, do đó mà chỉ "tự tư tự lợi". Dùng của công làm việc tư. Dựa vào thế lực của Đảng để theo đuổi mục đích riêng của mình"². Người có bệnh tham lam là chỉ lo vun vén cá nhân, trong ý nghĩ và hành động luôn luôn nghĩ lợi ích cho mình, lúc nào cũng chỉ lo vun vén cho những quyền lợi của bản thân mà không cần quan tâm xem điều đó có hại cho dân, cho nước hay không. Thậm chí, họ còn chà đạp lên lợi ích của dân tộc, của nhân dân một khi đụng chạm đến quyền lợi cá nhân hay gia đình họ.

Bệnh tham lam thường có ở những người có chức có quyền trong bộ máy nhà nước, tổ chức đảng. Khác với bệnh tham lam của người bình thường, loại tham lam này thường dùng uy quyền của mình để lấy của công làm việc tư. Tệ hại hơn là họ nhân danh tổ chức cách mạng, nhân danh Nhà nước kiêu mới và dựa vào thế lực của Đảng để thực hiện mục đích của mình. Một số người có chức, có quyền đã lợi dụng chức vụ của mình để đục khoét, tham nhũng, "dĩ công vi tư". Do bòn rút được công quỹ, nên sinh hoạt của họ rất xa hoa, tiêu xài bừa bãi, phung phí tiền bạc của Nhà nước, của dân. Thử hỏi tiền bạc đó ở đâu ra?", Hồ Chí Minh đặt câu hỏi và đã trả lời là tiền bạc đó không phải do mồ hôi nước mắt, bằng sức lao động của họ làm ra, mà là "không xoay của Đảng thì xoay của đồng bào. Thậm chí làm chợ đen, buôn lậu"³.

1. Hồ Chí Minh, *Sđd*, tập 6, tr. 293.

2, 3. Hồ Chí Minh, *Sđd*, tập 5, tr. 255.

Rõ ràng là, tác hại của bệnh này rất lớn. Nó làm cho công quỹ của Nhà nước bị hao mòn, nhân dân oán ghét cán bộ, ảnh hưởng đến ổn định xã hội. Do đó, việc phòng tránh và xử lý nghiêm những người mắc bệnh này là hết sức cấp thiết, nhất là trong điều kiện của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp ngày càng trở nên ác liệt, đòi hỏi việc huy động và sử dụng sức người, sức của để phục vụ kháng chiến ngày càng nhiều, càng mạnh. Vì vậy, chống bệnh tham lam là việc làm thiết thực và cần kíp của mỗi người, đặc biệt là trong đội ngũ cán bộ, đảng viên để góp phần củng cố sức mạnh đất nước, đưa cuộc kháng chiến của nhân dân ta mau đến bến bờ thắng lợi.

- Bệnh lười biếng, thiếu kỷ luật

Trước hết nói về bệnh lười biếng. Triệu chứng của bệnh này không biểu hiện rõ như bệnh tham lam, nhưng tác hại không kém. Biểu hiện của bệnh này là "Tự cho mình là cái gì cũng giỏi, việc gì cũng biết. Làm biếng học hỏi, làm biếng suy nghĩ"¹.

Việc tự cho mình là giỏi, không chịu học hỏi, lười suy nghĩ, dẫn đến trình độ ngày càng mai một, không đáp ứng được công việc được giao. Do đó, họ chẳng những không giúp ích được cho xã hội mà còn gây trở ngại cho người khác, làm hại cho xã hội. Bởi vì, theo Hồ Chí Minh, người mắc bệnh này thường việc nào dễ thì họ tranh lấy cho mình, còn việc khó thì đùn đẩy cho người khác, khi gặp việc nguy hiểm thì tìm cách tránh. Như vậy, nếu không tích cực phòng chống bệnh này, nếu để cho nó lan rộng và phát triển thì nó gây ra những hậu quả khôn lường cho Đảng, cho cách mạng nước ta.

Về *bệnh thiếu kỷ luật*, Hồ Chí Minh cho rằng người mắc bệnh này luôn đặt cá nhân trên hết, họ là người "muốn thế nào thì làm thế ấy. Quên cả kỷ luật Đảng. Phê bình thì cốt công kích những đồng chí mình không ưa. Cất nhắc thì cốt làm ơn với những người mình quen thuộc"². Biểu hiện của bệnh thiếu kỷ luật khá phức tạp và đã được Hồ Chí Minh đề cập đến nhiều. Chẳng hạn như, ở các vùng có chiến tranh lan đến, một số cán bộ đã tự tiện bỏ địa phương mình chạy sang vùng khác làm việc mà không hề có quyết định của đoàn thể, của cấp trên.

Như vậy, không những họ đã biểu lộ tinh thần kém cỏi, việc nào dễ hay ưa thích thì làm, việc nào khó khăn hay không ưa thích thì bỏ, mà còn tỏ ra coi thường kỷ luật của đoàn thể, làm rối loạn hàng ngũ của đoàn thể. Nhiều nơi, cán bộ phạm lỗi, nhưng không bị phạt xứng đáng, có người bị hạ tầng công tác nơi này, đi nơi khác lại ở nguyên cấp cũ hay chỉ bị hạ tầng công tác theo hình thức. Hay, cán bộ đáng phải trừng phạt, nhưng vì cảm tình nề

1, 2. Hồ Chí Minh, *Sđd*, tập 5, tr. 255.

nang chỉ phê bình, cảnh cáo qua loa cho xong chuyện. Thậm chí, có nơi còn che đậy, bao che cho nhau, lừa dối cấp trên, giấu giếm đoàn thể. Hồ Chí Minh chỉ ra rằng, thi hành kỷ luật như vậy làm cho họ không những không biết sửa lỗi cho mình mà còn xem thường kỷ luật. Tai họa hơn nữa, nếu biết kỷ luật của đoàn thể lỏng lẻo, những phần tử phản động sẽ có cơ hội chui vào hàng ngũ ta để phá hoại đoàn thể ta.

Nguồn gốc sâu xa của bệnh thiếu kỷ luật là nền kinh tế tiểu nông chi phối tác phong, lối sống sinh hoạt, nhưng trực tiếp là không chịu rèn luyện trong tổ chức, không đặt mình trong guồng máy hoạt động của tổ chức. Mặt khác, tổ chức nơi họ sinh hoạt cũng không mạnh. Họ luôn muốn ngoại lệ hơn là thông lệ, thường vi phạm quy định, nguyên tắc đã được thống nhất và ban hành, thậm chí còn không tôn trọng kỷ luật của Đảng. Cách chữa trị tốt nhất là đưa họ vào sự kiểm soát chặt chẽ của tổ chức và lấy tổ chức để "điều trị" những người mắc bệnh này.

- Bệnh kiêu ngạo, hiếu danh

Hồ Chí Minh đã bắt mạch và chỉ ra triệu chứng của những người mắc bệnh kiêu ngạo là tự cao, tự đại, ham địa vị, hay lên mặt, ưa người ta tâng bốc mình, khen ngợi mình, ưa sai khiến người khác để làm được việc gì hơi thành công thì khoe khoang, vênh váo, cho ai cũng không bằng mình; không thêm học hỏi quần chúng, không muốn người ta phê bình; xa lánh những người chính trực, nói thẳng; việc gì cũng muốn làm thay người khác. Đối với việc học tập, thì lười biếng, không ra sức nâng cao trình độ của mình. Trong công tác, thì xem thường nhân dân, xa rời quần chúng; ở trong Đảng, thì không thực hiện chế độ dân chủ tập trung, không tuân theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo. Phớt lờ kỷ luật và chính sách của Đảng, của Chính phủ, khinh rẻ ý kiến của cấp dưới, xem thường chỉ thị cấp trên... Đây là bệnh cố hữu của nhiều người khi họ không tự đánh giá đúng mình. Họ là người lấy địa vị xã hội làm mục tiêu phấn đấu với bất kỳ giá nào chứ không xem mục tiêu là hoàn thành nhiệm vụ được giao. Người mắc bệnh kiêu ngạo rất thích nịnh, thích được khen ngợi, rất sợ người ta phê bình mình, nhất là khi đã là lãnh đạo, là thủ trưởng dù to dù nhỏ. Chính vì thích người khác khen nịnh, nên đã tạo ra xung quanh những kẻ phỉnh nịnh. Khi đã có địa vị mà mắc bệnh này thì rất ưa sai khiến người khác "làm oai", "làm bộ", nặng hình thức... Những người mắc bệnh này, luôn tự cho mình hơn mọi người nên không chịu học hỏi ai, tự cho mình luôn luôn là "bê trên" để răn đe, dạy người khác. Bệnh này thường phát triển ở người có chức, có quyền trong một tổ chức yếu. Tác hại của bệnh kiêu ngạo là làm cho cán bộ, đảng viên đi đến bất mãn, hủ hoá. Hồ Chí Minh đã khẳng định: "Sự nghiệp cách mạng là sự nghiệp của

toàn Đảng, của nhân dân lao động, chứ không phải của anh hùng cá nhân. Công việc kháng chiến kiến quốc ngày càng nhiều, càng to, càng mới. Đại đa số chúng ta thì trình độ còn thấp, kinh nghiệm còn ít. Chúng ta phải cố gắng làm, cố gắng học, cố gắng tiến bộ mãi... Chúng ta phải tuyệt đối chống bệnh kiêu ngạo"¹.

Còn về bệnh hiếu danh, bệnh này có triệu chứng gần giống như bệnh kiêu ngạo. Hồ Chí Minh đã chỉ ra rằng, người mắc bệnh này "tự cho mình là anh hùng, là vĩ đại. Có khi vì cái tham vọng đó mà việc không đáng làm cũng làm. Đến khi bị công kích, bị phê bình thì tinh thần lung lay". Họ "chỉ biết lên mà không biết xuống. Chỉ chịu được sướng mà không chịu được khổ. Chỉ ham là chủ tịch này, ủy viên nọ, chớ không ham công tác thiết thực"². Mục đích công việc của họ làm chỉ nhằm gây thanh thế, khoe khoang và hình thức, chứ không phải vì công việc, vì sự phát triển của phong trào. Bởi thế, những việc đáng làm, nhưng không hoặc ít có dịp phô trương danh vị thì họ không làm; nhưng, những việc mà có dịp để phô diễn tên tuổi, địa vị, gây ảnh hưởng với mọi người thì việc không đáng làm hoặc rất tốn kém, họ vẫn cứ làm. Họ làm không phải vì phong trào mà vì "cái danh", nên thường bỏ tiền của vào những việc trang trí hình thức, chú ý tiệc tùng, quà cáp... hơn là chất lượng, hiệu quả của công việc. Bệnh này còn biểu hiện rõ là chỉ biết giữ và lên chức vụ mãi mãi, giữ "ghế" lâu để hưởng bổng lộc hơn là xem mình đã làm được gì cho dân, cho Đảng. Họ là những người chỉ biết về mình nhất và không bao giờ tự giác rút khỏi vị trí chức quyền, mặc dù không còn đủ điều kiện trên mọi phương diện.

- Bệnh hẹp hòi, bệnh địa phương chủ nghĩa

Bệnh hẹp hòi thường được biểu hiện ra là nếu là đảng viên, là cấp ủy rồi thì "không biết cất nhắc những người, tốt, sợ người ta hơn mình", đối với người ngoài Đảng thì "khinh người, cho ai cũng không cách mạng, không khôn khéo bằng mình". Chính vì thế mà họ "không biết liên lạc hợp tác với những người có đạo đức và tài năng ở ngoài Đảng"³.

Người có đầu óc hẹp hòi thường ích kỷ, chỉ biết mình; khi thấy người khác có năng lực thật sự thì không cố gắng học hỏi, rèn luyện, phấn đấu để nâng trình độ bằng họ mà tìm cách "nín kéo" người ta xuống dưới mình bằng nhiều thủ đoạn. Họ rất sợ người khác hơn mình, nhất là những người cùng cơ quan với họ, vì họ cho rằng khi người khác hơn mình sẽ có nguy cơ vị trí

1. Hồ Chí Minh, *Sđd*, tập 7, tr. 295.

2, 3. Hồ Chí Minh, *Sđd*, tập 5, tr. 255, 256.

của mình bị lung lay, sợ mất vị trí độc tôn. Bởi vậy, họ không có tinh thần hợp tác trong công việc. Tác hại của bệnh này là không thu hút, phát hiện, đề bạt người có tài thực sự. Vì hẹp hòi nên họ không nhìn xa trông rộng, mà chỉ quanh ở tầm hẹp. Nhân quan của những người có bệnh này, nhất là những người làm công tác tổ chức cán bộ mà hạn chế thì không khuyến khích được mọi tài năng. Vì không khuyến khích được mọi người cùng đua tranh phát triển, lầy đầu chọn được người tài. Cũng vì thế mà hạn chế tốc độ phát triển phong trào ở phạm vi họ phụ trách. Mặt khác, vì hẹp hòi về tư tưởng, dẫn đến hành động cũng hẹp hòi. Do đó, người mắc bệnh này "ít kẻ giúp", "nhiều thù ít bạn". Đoàn thể mà hẹp hòi thì không phát triển được. Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh: "Chúng ta phải nhớ rằng: người đời ai cũng có chỗ hay chỗ dở. Ta phải dùng chỗ hay của người và giúp người chữa chỗ dở. Dùng người cũng như dùng gỗ. Người thợ khéo thì gỗ to, nhỏ, thẳng, cong, đều tùy chỗ mà dùng được". Đây là lời khuyên nhủ, nhắc nhở rất quý báu cho mỗi người cán bộ, đặc biệt là cán bộ lãnh đạo trong khi làm việc, làm cách mạng.

Về *bệnh địa phương chủ nghĩa*, Hồ Chí Minh đánh giá bệnh này không xấu bằng các bệnh đã kể trên, nhưng tác hại không nhỏ. Người mắc bệnh địa phương chủ nghĩa, trong quan niệm, suy nghĩ của họ chỉ chăm chú lợi ích của địa phương mình mà không nhìn đến lợi ích toàn cục, làm việc ở bộ phận nào chỉ biết bênh vực, vun đắp cho bộ phận ấy. Rằng, "Miễn là cơ quan mình, bộ phận mình, địa phương mình được việc. Còn các cơ quan, bộ phận, địa phương khác ra sao cũng mặc kệ". Sai lầm của người mắc bệnh này là chỉ thấy cái cục bộ mà không thấy cái toàn thể. Họ không biết rằng, nếu toàn thể mà không tốt thì cục bộ, địa phương, cơ quan họ cũng bị ảnh hưởng và làm sao tốt được. Người mắc bệnh địa phương chủ nghĩa chỉ lo cho địa phương mình, nếu là vấn đề nhân sự càng rất nguy hại. Người tài giỏi, phẩm chất đạo đức tốt thì phải bình quân đều cho mọi địa phương, mọi vùng của đất nước. Nếu nặng đầu óc địa phương thì chỉ biết "trâu ta ăn cỏ đồng ta", dẫn đến tình trạng các địa phương không chấp nhận cán bộ ở nơi khác điều về. Nếu có cũng chỉ giữ được chức phó hoặc nhân viên, hoặc giao việc không quan trọng, mặc dù là người giỏi hơn, tốt hơn người ở địa phương đó. Họ không thấy rằng như vậy sẽ có hại cho phong trào chung, cho sự phát triển chung của đất nước, nhất là trong điều kiện thời chiến. Hồ Chí Minh đã khẳng định rằng, do khuyết điểm mà sinh ra những việc, xem qua thì như không quan hệ gì mấy, kỳ thực rất có hại đến kế hoạch chung.

- *Bệnh tự cho mình là lãnh tụ*

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ ra rằng, "người mắc phải bệnh tự cho mình là lãnh tụ là người làm được vài việc đã cho mình là tài giỏi lắm rồi, anh hùng lắm rồi, đáng làm lãnh tụ rồi"¹. Họ nên biết rằng, Đảng ta mong có nhiều anh hùng, nhiều lãnh tụ, được dân tin, dân phục, dân yêu. Những anh hùng và lãnh tụ như thế là của quý của Đảng, của dân tộc. Song, những anh hùng và lãnh tụ như thế đều trải qua quá trình đấu tranh cách mạng và kinh nghiệm rèn luyện nên đều do dân chúng và đảng viên tin cậy và cử ra, chứ không phải tự mình muốn làm lãnh tụ, làm anh hùng mà được. "Quần chúng không bao giờ tin cậy và yêu mến những kẻ tự cao, tự đại, những kẻ có óc lãnh tụ, tự xưng ta đây là anh hùng, lãnh tụ"². Nguyên nhân của bệnh này là tính tự phụ, luôn tự cho mình tài giỏi hơn người khác, tự đặt mình lên trên mọi người, những ý kiến của quần chúng hoặc nếu có cũng chỉ giả nghe hay "để ngoài tai", còn những quyết định của họ mới là chân lý. Họ không biết rằng trong mối quan hệ giữa cá nhân và quần chúng, nếu cá nhân nào đã trở thành vĩ nhân thì trước hết, họ phải là người hoạt động trong phong trào quần chúng và từ phong trào đó mà quần chúng suy tôn họ, chứ không phải họ tự xưng danh mà được. Thực tế cho thấy, những người luôn nghĩ mình sẽ trở thành anh hùng, thành lãnh tụ thì lại là người ít có khả năng nhất trở thành anh hùng, lãnh tụ. Những người mắc bệnh thích là lãnh tụ thường quá nặng nề danh vọng chức vụ xã hội mà ít chú ý đến công việc, đến cống hiến của mỗi người. Nhiều khi họ coi trọng danh vọng, cấp bậc hơn là xem họ đã làm được gì có ích cho xã hội, thậm chí còn ngộ nhận giữa chức vụ, cấp bậc xã hội với cống hiến, chất lượng công việc.

Để chữa trị được bệnh thích là lãnh tụ, trước hết phải tăng cường công tác sinh hoạt, rèn luyện trong tổ chức. Lấy chất lượng, hiệu quả công việc làm thước đo giá trị của mỗi người. Đồng thời, cũng phải nâng cao trình độ dân trí để mọi người hiểu được giá trị cao hay thấp ở mỗi con người không phải hoàn toàn ở chức vụ cao hay thấp, mà là ở chất lượng công việc được giao cho họ được đánh giá cao hay thấp.

Ngoài những bệnh kể trên, còn một số bệnh khác nữa cũng không kém phần nguy hiểm như bệnh chủ quan, bệnh cá nhân, bệnh máy móc, bệnh hữu danh vô thực, kéo bè kéo cánh, bệnh xu nịnh, tị nạnh, a dua, bệnh ba hoa... Tất cả những bệnh đó là biểu hiện của bệnh cá nhân chủ nghĩa, cho dù các biểu hiện và tác hại đó không giống nhau, nhưng chúng đều gây trở

1. Hồ Chí Minh, *Sđd*, tập 5, tr. 71.

2. Hồ Chí Minh, *Sđd*, tập 6, tr. 256.

ngại cho công cuộc kháng chiến kiến quốc của nhân dân ta. Nếu không phòng tránh và khắc phục kịp thời thì nó sẽ để lại hậu quả khôn lường cho cách mạng nước ta. Hồ Chí Minh nhấn mạnh rằng, nếu cán bộ, đảng viên mà mắc phải một trong các bệnh này, tức là đồng nghĩa với sự thất bại, tức là "hồng việc".

IV. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ NÂNG CAO ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG TRONG XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG

Trong bản *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, điều nổi bật vẫn là lời căn dặn toàn Đảng, toàn dân giữ gìn phẩm chất đạo đức cách mạng. Người nói đến đoàn kết, đến thực hành dân chủ rộng rãi và thường xuyên, đến tự phê bình và phê bình, đến tình đồng chí thương yêu lẫn nhau... và khẳng định: "Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần *đạo đức cách mạng*, thật sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân".

Rõ ràng, đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh, vấn đề nâng cao đạo đức cách mạng mới thực sự là vấn đề cốt lõi của xây dựng, chỉnh đốn Đảng, là việc làm thường xuyên như bản thân sự vận động của Đảng. Để thấy rõ tầm quan trọng của vấn đề nâng cao đạo đức cách mạng trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tư tưởng Hồ Chí Minh, Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu đã khẳng định: Về chỉnh đốn Đảng, Bác không coi đó là biện pháp tình thế mà là nhiệm vụ tất yếu, thường xuyên để thực hiện vai trò lãnh đạo của Đảng, là sự vận động của bản thân Đảng trong quá trình phát triển của cách mạng.

Cũng vậy, vấn đề nâng cao đạo đức cách mạng trong quan hệ với xây dựng, chỉnh đốn Đảng cũng không phải là biện pháp tình thế mà là nhiệm vụ tất yếu, thường xuyên, phản ánh sự vận động của bản thân Đảng trong quá trình phát triển của cách mạng và của Đảng nói riêng.

Vấn đề nâng cao đạo đức cách mạng chẳng những có ý nghĩa quan trọng trong cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng mà còn là vấn đề sống còn của một đảng cầm quyền, đảng cách mạng như Đảng ta.

Từ năm 1960, trong bài nói chuyện tại lễ kỷ niệm 30 năm ngày thành lập Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: "*Đảng ta vĩ đại thật*", vì "*Đảng ta là đạo đức, là văn minh*"¹. Khẳng định Đảng ta là vĩ đại, song Người không quan niệm sự vĩ đại ấy là bất biến, không bao giờ thay đổi, mà trái lại, nó

1. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 10, Sdd, tr. 4-5.

luôn luôn phụ thuộc vào việc Đảng ta có giữ được biểu tượng của một đảng là đạo đức, là văn minh hay không. Phải chăng, khi viết về chỉnh đốn Đảng, Bác cũng đồng thời cảnh báo về nguy cơ thoái hoá đạo đức của Đảng ta vốn là đảng vĩ đại thật, nhưng sẽ không còn vĩ đại nữa nếu nội bộ của Đảng không còn đoàn kết thống nhất, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân.

Ở đây, Bác không nói lý thuyết về bài học đạo đức mà bao giờ cũng đặt vấn đề nâng cao đạo đức cách mạng trong hoạt động thực tiễn của Đảng cầm quyền, gắn liền với việc Đảng có thực sự chăm lo đến đời sống và quyền lợi của nhân dân hay không. Vai trò lãnh đạo của Đảng phụ thuộc phần lớn vào việc Đảng ta có giữ gìn được phẩm chất cách mạng hay không, có xứng đáng là người lãnh đạo, người đầy tớ thật trung thành của nhân dân hay không. Thực chất vấn đề xây dựng, chỉnh đốn Đảng cũng không ngoài mục đích làm cho Đảng ta phát triển không chỉ tương xứng với sự phát triển của đất nước mà cao hơn còn là hạt nhân tạo nguồn động lực cho sự phát triển đúng hướng, đúng mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, và nhất là xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Nếu xây dựng, chỉnh đốn rồi mà Đảng ta không đáp ứng được yêu cầu tạo nguồn động lực và lãnh đạo hoàn thành mục tiêu phát triển đất nước theo hướng đã chọn thì chưa hẳn việc xây dựng, chỉnh đốn Đảng đã mang lại hiệu quả thực sự. Chính điều đó đặt ra cho chúng ta phải thấm nhuần trước tiên tầm quan trọng của vấn đề nâng cao đạo đức cách mạng trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng cũng như trong quan niệm xem đạo đức là "cái gốc" của người cán bộ cách mạng.

Nói đạo đức là "cái gốc" của cán bộ cách mạng, là nền tảng của xã hội không có nghĩa là xem nhẹ những nhân tố khác, nhất là vấn đề tài năng của người cán bộ cách mạng. Bác Hồ nói "đức phải có trước tài"¹ và ở đây trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng, chúng ta đang bàn đến cái có được là đức chứ không phải không thấy tầm quan trọng của vấn đề tài năng. Đây là một vấn đề khó khăn, có nhiều ý kiến khác nhau không chỉ trong lý luận mà chủ yếu trong thực tiễn thực hành đạo đức. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã giành cả cuộc đời của mình cho sự nghiệp cách mạng nước ta, trong đó phải nói đến cuộc cách mạng trong lĩnh vực đạo đức. Về mặt nào đó có thể nói, sở dĩ Người hoàn thành được sự nghiệp cách mạng của mình, đem đến cho dân tộc ta nền độc lập và thống nhất Tổ quốc, cho nhân dân ta tự do và hạnh phúc, chính là nhờ Người phát huy đúng đắn lý tưởng đạo đức cách mạng và thực hành gương mẫu lý tưởng đạo đức cách mạng đó.

Tư tưởng Hồ Chí Minh là một hệ thống gồm nhiều quan điểm phản ánh các mặt khác nhau của đời sống xã hội, song có thể nói, ý tưởng xem đạo đức

1. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 9, Sdd, tr. 492.

là "cái gốc" của người cách mạng được Người quán triệt một cách triệt để, phát triển cả về mặt lý luận, hoàn thiện cả về thực tiễn. Sở dĩ nói đạo đức là "cái gốc" mà vẫn không sa vào chủ nghĩa duy tâm hoặc lý thuyết không tưởng vì Người bao giờ cũng gắn đạo đức với con người cụ thể, với hành động thực tiễn. Để thực hiện sứ mệnh cải tạo xã hội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt niềm tin vào việc cải tạo đạo đức, thực hiện cuộc cách mạng về đạo đức, bởi Người nhận thức rằng "muốn có chủ nghĩa xã hội *trước hết* phải có con người xã hội chủ nghĩa".

Xuất phát từ ý tưởng muốn có chủ nghĩa xã hội trước hết phải có con người xã hội chủ nghĩa, Hồ Chí Minh đề cao vị trí, vai trò của đạo đức cách mạng. Nhưng, Người không nói đạo đức theo quan điểm siêu hình, duy tâm mà gắn nó với chủ thể cách mạng là cán bộ và đảng cách mạng, là toàn thể nhân dân Việt Nam. Đó là triết lý đạo đức thể hiện sự đoàn kết tất cả mọi người cần lao nhằm thực hiện sứ mệnh cách mạng cao cả là giải phóng con người khỏi áp bức, bóc lột, khỏi nghèo nàn, lạc hậu, để xây dựng một xã hội phồn vinh, bình đẳng, văn minh. Đó là chủ nghĩa xã hội hiện thực.

V. PHONG CÁCH, LỄ SỐNG HỒ CHÍ MINH - TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC

1. Những điều răn dạy của Bác

- Bác Hồ dạy về tình người: Theo Bác, ở đời thì phải thân dân, hết sức gần gũi quần chúng, tôn trọng, phục vụ quần chúng. Đó là lòng nhân ái bao la, thương yêu, tôn trọng, tin cậy con người. Mục đích cao nhất của cuộc đời Bác Hồ là làm sao cho mọi người đều có cơm ăn, áo mặc và được học hành. Giữa mùa đông rét mướt, Bác đã từng cởi chiếc áo của mình cho một tù binh. Bác không thích gọi một trận đánh tiêu diệt nhiều địch là một trận đánh đẹp. Bác thích cái đẹp và luôn tâm niệm rằng: cái nghĩa ở đời là tình người "thương yêu lẫn nhau".

Bản chất tộc loại của con người là con người cần đến con người, gắn bó với nhau, nương nhờ vào nhau để phát triển đời sống xã hội của mình. Tình yêu thương giữa con người với con người bắt nguồn từ chiều sâu lịch sử nhân loại là trở thành giá trị của lòng nhân ái mang tính người. Hêghen, nhà triết học cổ điển Đức nói: "Tình thương là một sự đánh mất cái tôi của mình vì một cái tôi khác, nhưng trong sự đánh mất đó lần đầu tiên ta tìm thấy bản thân mình". Tình thương yêu con người được thể hiện trong mối quan hệ bạn bè, đồng chí với mọi người bình thường trong quan hệ hàng ngày. Nó đòi hỏi mọi người phải luôn chặt chẽ, nghiêm khắc với mình, rộng rãi, độ lượng với người khác. Nó đòi hỏi thái độ tôn trọng con người, phải biết cách nâng con người

lên chứ không phải vì dập con người. Người Việt Nam ta thường tâm niệm: "Thương người như thể thương thân", đó là đạo lý, là lẽ sống của dân tộc được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Bác Hồ đã đúc kết lại truyền thống đó của dân tộc là: "Nhân dân ta từ lâu sống với nhau có tình, có nghĩa. Từ khi có Đảng lãnh đạo, giáo dục, tình nghĩa ấy càng cao đẹp hơn, trở thành đồng bào, đồng chí, tình nghĩa năm châu bốn biển một nhà".

Trước khi đi vào cõi vĩnh hằng, Bác không quên dặn lại: "Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau". Phải chăng, Bác muốn nhắn nhủ mỗi người chúng ta rằng, "tình yêu thương lẫn nhau" là điều quan trọng hàng đầu để đảm bảo đoàn kết và bao trùm lên tất cả trong các quan hệ giữa người với người. Nếu không xuất phát từ tình yêu thương lẫn nhau sẽ chẳng có điều gì có ý nghĩa cả. Vì vậy, Bác đã dạy: "Trong lúc tranh đấu dễ mất một người cán bộ. Vì vậy, Đảng phải yêu thương cán bộ. Nhưng, thương yêu không phải là vỗ về, nuông chiều, thả mặc. Thương yêu là giúp họ học tập thêm, tiến bộ thêm... Thương yêu là luôn luôn chú ý đến công tác của họ, kiểm thảo họ... cốt làm cho họ thêm hăng hái, thêm gắng sức. Phải vun đắp chí khí của họ để đi đến chỗ "bại cũng không nản, thắng cũng không kiêu... Kiêu ngạo là bước đầu của thất bại". Trong cuộc sống hàng ngày, chính Người đã lấy tình thương của mình để che chở, nâng đỡ mọi người, vì lẽ đó, Bác Hồ là một người đầy lòng nhân ái cao đẹp. Và chính tình yêu bao la của Người tạo nên một huyền thoại về lòng nhân ái Hồ Chí Minh, đó là lòng yêu trẻ, kính già, tôn trọng phụ nữ, thương yêu mọi người, nhất là nhân dân lao động. Mong sao, đạo lý Bác Hồ dạy về tình người là một tấm gương để soi sáng cho ta giữ gìn "Bản sắc dân tộc, đó là lòng yêu nước nồng nàn, ý chí tự cường dân tộc, tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng, gắn kết cá nhân - gia đình - làng xã - Tổ quốc; lòng nhân ái khoan dung, trọng nghĩa tình đạo lý, đức tính cần cù, sáng tạo trong lao động; sự tinh tế trong ứng xử, tính giản dị trong lối sống"...

- Bác Hồ dạy về lòng trung thành: Đó là lòng trung thành với Tổ quốc, với giai cấp, với lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, với chủ nghĩa Mác - Lênin. Lòng trung thành là thước đo thái độ, bản chất của từng con người đối với sự nghiệp chung của Đảng, của dân tộc, của đất nước. Có trung thành mới dám xả thân vì Tổ quốc, vì nhân dân; có trung thành mới biết đặt lợi ích của Tổ quốc lên trên hết, trước hết. Ở đây, trung thành có thể hiểu là "hiếu". Hiếu thời xưa là hiếu với cha mẹ mình, hiếu của thời nay là hiếu với Tổ quốc, với nhân dân; trung với nước, hiếu với dân đó là đại hiếu. Cho nên, Bác dạy: "Thờ dân trọn đạo hiếu. Thờ nước vẹn lòng trung", "Trọn đời trung thành với sự nghiệp cách mạng, với Tổ quốc, với Đảng, với giai cấp". Bác Hồ đã dành cả cuộc đời của mình để phấn đấu cho chữ "hiếu trung". Sinh ra trong hoàn

cảnh đất nước bị thực dân đô hộ, đồng bào sống trong cuộc đời bần cùng của kiếp người mất độc lập, tự do, Người đã nhen ngòi nuốt nước mắt, đau nỗi đau dân tình, và quyết tâm ra đi tìm đường cứu nước. Người tuyệt đối trung thành với nhân dân, với đất nước "Độc lập cho Tổ quốc tôi, tự do cho đồng bào tôi, đó là tất cả những gì tôi muốn". Lòng trung thành này suốt đời chi phối Người, vì vậy mà với Người: "Bất kỳ bao giờ, bất kỳ ở đâu tôi cũng chỉ đeo đuổi một mục đích là làm cho ích quốc lợi dân". Cả cuộc đời của Người là "trung với nước, hiếu với dân", đó là châm ngôn Người nêu cho mình và cho các cán bộ của Đảng và Nhà nước. Châm ngôn đó thể hiện lòng hiếu trung của Người đối với Đảng, với non sông đất nước và đồng bào. Với lý tưởng Người đã tìm được, Người tuyệt đối trung thành và phụng sự. Điều đó như Người đã khẳng định: "Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mạng nhất là chủ nghĩa Lenin". Thực tế lịch sử đã chứng minh rằng, Liên Xô hơn 70 năm trung thành với lý tưởng đã chọn, nên là đất nước siêu cường trên thế giới, nhưng rồi đến khi xa rời sự trung thành, đất nước trở nên tuyệt vọng. May mắn thay cho dân tộc ta, nhờ lòng trung thành của lãnh tụ Hồ Chí Minh với lý tưởng Người đã tìm thấy, đất nước, nhân dân lại trung thành với Người, nên đã vượt qua được sự biến động khắc nghiệt của thời cuộc. Bởi vậy, nhân loại đã ca ngợi lòng trung thành của chúng ta: Sự vững vàng của nhân dân Việt Nam trong bối cảnh quốc tế hiện nay là may mắn có Bác Hồ và Đảng của Bác Hồ.

Khi phải đi xa, Người biểu thị lòng trung thành của mình với non sông đất nước, với đồng bào: "Suốt đời tôi hết lòng, hết sức phục vụ tổ quốc, phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân. Nay dù phải từ biệt thế giới này, tôi không có điều gì phải hối hận, chỉ tiếc là tiếc rằng không được phục vụ lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa". Và Người nhấn nhủ thế hệ tương lai rằng: "Giữ vững lập trường. Tận trung với nước. Tận hiếu với dân". "Trên vì nước, dưới vì nhà. Ấy là sự nghiệp, ấy là công danh". Học tập, quán triệt và làm theo đạo lý trung hiếu của Bác Hồ thì mới làm tròn được nhiệm vụ, giải pháp và tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng và nhân dân. "Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng: dân là gốc và mọi quyền lực đều thuộc về nhân dân; cán bộ, đảng viên vừa là người lãnh đạo vừa là công bộc của nhân dân. Đảng và Nhà nước phải chịu giám sát của nhân dân; sự tin tưởng, ủng hộ, giúp đỡ của nhân dân; nhân dân là cội nguồn của sức mạnh, là cái gốc của thắng lợi, là tài sản quý báu của Đảng".

- Bác Hồ dạy sống khiêm tốn, giản dị: Theo Người đây là vấn đề làm người, làm người thì phải chính tâm, phải cần kiệm, liêm, chính, chí công vô

tư, đó là đạo đức của người cách mạng, là gốc, là cái căn bản để thực hiện lý tưởng và mục tiêu cách mạng. Khiêm tốn, giản dị là đức tính cao quý của con người. Đức tính ấy và tấm gương của Bác không phải là sự hình thành bộc phát, nhất thời, mà nó hình thành trong suốt quá trình lịch sử đấu tranh của Người và của dân tộc Việt Nam chống bọn xâm lược. Trong suốt thời gian đi tìm chân lý cho dân tộc, mặc dù phải trải qua những ngày gian nan, vất vả và tiếp xúc với mọi hoàn cảnh, Bác Hồ luôn luôn thể hiện một cuộc sống khiêm tốn, giản dị. Đức tính khiêm tốn, giản dị của Người đã trở thành tác phong của toàn Đảng ta. Tác phong ấy đã góp phần xứng đáng vào việc xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam là "Đảng đạo đức, Đảng văn minh". Tác phong ấy là đường hướng trong việc "xây dựng con người Việt Nam có những đức tính: có tinh thần yêu nước, có ý thức tập thể; có lối sống lành mạnh, cần kiệm, trung thực, nhân nghĩa; lao động chăm chỉ; thường xuyên học tập".

Bác Hồ coi đức tính khiêm tốn, giản dị là chân lý của cuộc sống. Người khuyên "người đảng viên, người cán bộ tốt muốn trở nên người cách mạng chân chính... do lòng mình mà ra. Lòng mình chỉ biết vì Đảng, vì Tổ quốc, vì đồng bào thì mình sẽ tiến đến chỗ chí công vô tư. Mình đã chí công vô tư thì khuyết điểm sẽ ngày càng ít, mà những tính tốt ngày càng thêm... Tính tốt ấy gồm: nhân, nghĩa, trí, dũng, liêm... Nó là đạo đức vĩ đại, nó không phải vì danh vọng của cá nhân, mà vì lợi ích chung của Đảng, của dân tộc, của loài người". Vì vậy, Người luôn nhắc nhở mọi người: "Phải học lấy bốn đức tính: cần, kiệm, liêm, chính". Đối với cán bộ công chức nhà nước, Bác dạy rằng: "Những người trong các công sở từ làng cho đến Chính phủ Trung ương đều có nhiều ít quyền hành... Cấp cao thì quyền to, cấp thấp thì quyền nhỏ. Nếu không giữ đúng cần, kiệm, liêm, chính thì dễ trở nên hủ bại, biến thành sâu mọt của dân"... "Người mà không liêm không bằng súc vật, ai cũng tham lợi thì nước sẽ nguy". Đây chính là sức mạnh của chân lý, đạo lý làm người mà Bác Hồ đã xây dựng lên.

Cuộc đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh vô cùng giản dị và khiêm tốn, đã hoà làm một với cuộc sống của dân tộc, luôn luôn toả sáng trên đất nước Việt Nam và toả sáng ra ngoài biên giới Việt Nam. Người luôn mong: "Mỗi đồng chí ta phải có thái độ khiêm tốn, càng cụt, càng giỏi, càng phải khiêm tốn, phải có lòng cầu tiến bộ... Tự mãn, tự túc là co mình lại, không cho mình tiến bộ thêm". Khiêm tốn, giản dị giúp cho con người, đặc biệt là cán bộ, đảng viên tránh được cái hư hỏng của con người, mà như Bác dạy: "Xét cho cùng cái xấu trong con người là danh và lợi, bao nhiêu thứ bệnh quy về đấy, bao nhiêu tác hại là do đấy".

Mặc dù đã là lãnh tụ của phong trào giải phóng dân tộc, lãnh tụ của Đảng, của đất nước, nhưng lúc nào Người cũng là người khiêm tốn, giản dị và đôn hậu. Khiêm tốn giản dị thật sự là hình mẫu của tư tưởng, đạo đức và phong cách, lối sống Hồ Chí Minh.

- Bác Hồ dạy lời nói phải đi đôi với việc làm: Đạo đức là một bộ phận của thế giới quan chi phối toàn bộ nhận thức và hành động của con người. Đạo đức cách mạng đòi hỏi sự thống nhất giữa động cơ và hiệu quả, giữa lời nói và việc làm, từ đời sống chung đến đời sống riêng. Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh đòi hỏi sự thống nhất cao độ của đạo đức trong toàn bộ đời sống và hoạt động của con người: đạo đức với chính trị, đạo đức với pháp luật, đạo đức với tài năng, đạo đức cách mạng với đạo đức đời thường...

Dân tộc ta có truyền thống trọng đạo đức. Trong khi đề cao các chuẩn mực đạo đức cần có, nhân dân ta cũng đòi hỏi nó phải được thể hiện trong hành vi hàng ngày, tức là trong thực hành đạo đức. Ca dao, tục ngữ khi đưa ra hình ảnh "nói như rồng leo, làm như mèo mửa" chính là để tỏ thái độ phê phán đối với thói đạo đức giả: nói không đi đôi với làm, nói nhiều làm ít, nói hay làm dở, nói một đằng, làm một nẻo,...

Các học thuyết đạo đức và tôn giáo xưa nay đều coi trọng nguyên tắc "nói đi đôi với làm", song trong thực tế nó không thực hiện được bao nhiêu. Các học thuyết đạo đức này thường chỉ chú trọng trau dồi động cơ đạo đức, đi tới tách rời động cơ với hiệu quả, nên cũng không thực hiện được sự nhất quán giữa nói và làm. Ví như đạo đức Nho giáo cũng đưa ra những mệnh đề như: "kiến nghĩa bất vi, vô dũng dã" (thấy việc nghĩa mà không làm, không phải là dũng vậy). Nhưng đạo đức Nho giáo cơ bản cũng chỉ là đạo đức "tu thân", nên kết quả cũng như mọi đạo đức duy tâm khác, đều thể hiện "sự bất lực đưa ra hành động" như Mác đã từng phê phán. Giai cấp tư sản phương Tây trong cuộc đấu tranh chống lại thứ đạo đức giả dối, hà khắc của phong kiến và nhà thờ trung cổ đã biết giương cao ngọn cờ nhân văn, nhân quyền, đề cao giá trị nhân đạo, dân chủ, tự do, các khát vọng trần thế của con người... Nhưng thực trạng dây rầy áp bức bất công của xã hội tư bản tự nó đã vạch trần thứ đạo đức giả dối, chỉ nói mà không làm mà giai cấp tư sản vẫn rêu rao.

Đạo đức Hồ Chí Minh không phải là đạo đức tu thân mà là đạo đức dẫn thân, tức là đạo đức gắn liền với hành động, nói để làm, nhất là nói về đạo đức phải đi đôi với thực hành đạo đức, mà phải làm có hiệu quả, nếu một người làm việc gì cũng không có hiệu quả thì theo Hồ Chí Minh không thể

coi là một người có đạo đức. Người nói: "Phải lấy kết quả thiết thực đã góp sức bao nhiêu cho sản xuất và lãnh đạo sản xuất mà do ý chí cách mạng của mình. Hãy kiên quyết chống bệnh nói suông, thói phô trương hình thức, lối làm việc không nhằm mục đích nâng cao sản xuất. Hồ Chí Minh nói nhiều đến vai trò, tác dụng của đạo đức, nêu ra những nguyên tắc chuẩn mực đạo đức cho cán bộ và nhân dân: từ đời công đến đời tư. Tuy nhiên, Hồ Chí Minh thực hành đạo đức còn nhiều hơn những điều Người nói, hoặc chỉ lặng lẽ, kiên trì nêu gương mà không nói. Người đã vận dụng phương thức của người xưa: "Dĩ nhân nhi giáo, dĩ ngôn nhi giáo", tức là trước hết phải giáo dục bằng tấm gương sống của chính mình đã, sau đó mới giáo dục bằng lời nói.

Ở Hồ Chí Minh luôn luôn có sự nhất quán giữa nói và làm, giữa giáo dục đạo đức với thực hành đạo đức. Người nói: "Cả đời tôi chỉ có một mục đích là phấn đấu cho quyền lợi Tổ quốc và hạnh phúc của quốc dân. Những khi tôi phải ẩn nấp nơi núi non, hoặc ra vào chốn tù tội, xông pha sự hiểm nghèo - là vì mục đích đó". Cho đến trước khi qua đời, Người còn viết trong Di chúc: "Suốt đời tôi hết lòng, hết sức phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân. Nay dù phải từ biệt thế giới này, tôi không có điều gì phải hối hận, chỉ tiếc là tiếc rằng không được phục vụ lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa". Cả cuộc đời Người là bằng chứng cảm động cho sự nhất quán tuyệt vời giữa nói và làm. Nhờ kiên trì thực hành đạo đức mà Người đã để lại cho dân tộc ta tấm gương "có một không hai" về đạo đức của một vị lãnh tụ thực sự của nhân dân.

Ở Hồ Chí Minh, hoàn toàn không có sự khác biệt giữa đạo đức cách mạng với đạo đức đời thường. Đó cũng là một điểm đối lập giữa đạo đức cũ và đạo đức mới. Sở dĩ Hồ Chí Minh trở thành một nhà đạo đức chân chính vì suốt đời Người đã không ngừng tự hoàn thiện mình theo lý tưởng chân, thiện, mỹ; gương mẫu từ việc lớn đến việc nhỏ; đã thực hiện được sự nhất quán giữa công và đời tư, giữa vĩ nhân và người bình thường, giữa đạo đức cách mạng với đạo đức hàng ngày. "Hành nan, ngôn dị" là sự tổng kết sâu sắc của người xưa về cái khó trong việc đạt tới sự nhất quán giữa nói và làm, nhất là giữa nói đạo đức với thực hành đạo đức. Phải thừa nhận rằng, đối với đa số người đời, không phải ai cũng có thể thực hiện trọn vẹn mọi nơi, mọi lúc cái điều mình đã nói. Xuất phát từ đạo lý, hảo tâm, thiện chí, có lúc ta muốn làm hoặc hứa làm một điều tốt đẹp gì đó, nhưng rồi do khó khăn khách quan hoặc do yếu đuối không vượt qua được, ta đã bỏ lỡ rồi cứ day dứt, ân hận mãi.

- Đạo đức cách mạng và vai trò nêu gương của người lãnh đạo: Từ xưa, ở phương Đông và Việt Nam, cả Nho, Phật, Lão đều coi trọng đạo đức, đều nêu cao lý tưởng "vua sáng, tôi hiền", nghĩa là nêu cao tấm gương đạo đức của người lãnh đạo, do đó sự nêu gương đạo đức ở người cán bộ, đảng viên, đặc biệt ở người lãnh đạo, giữ một vai trò cực kỳ quan trọng. Bởi vì, khi quần chúng đã mất niềm tin vào đạo đức của người cầm quyền thì niềm tin chính trị đối với họ cũng không còn. Trong lịch sử nước ta, những lãnh tụ dân tộc muốn tập hợp được nhân dân chống ngoại xâm hay chống lại chế độ phong kiến hà khắc đều phải là những người có uy tín đạo đức rất cao. Ngược lại, bọn vua chúa vô đạo sớm muộn cũng đều bị nhân dân lật đổ. Ta hiểu vì sao Hồ Chí Minh nói: đối với các dân tộc phương Đông, "một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền".

Từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, sau khi lãnh đạo nhân dân giành được chính quyền, Đảng ta đã trở thành Đảng cầm quyền, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đặt lên hàng đầu việc giáo dục đạo đức cho cán bộ, đảng viên. Người đã kiên trì đấu tranh chống lại nguy cơ xa rời cuộc sống, xa rời quần chúng, rơi vào thoái hóa biến chất của một Đảng cầm quyền. Người nói: "Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách, đạo đức. Muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước". "Vi giải phóng cho dân tộc, giải phóng cho loài người là một công việc to tát, mà tự mình không có đạo đức, không có căn bản, tự mình đã hủ hóa, xấu xa thì còn làm nổi việc gì?".

Với trí tuệ sáng suốt, tầm nhìn xa trông rộng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sớm tiên tri, tiên lượng về những căn bệnh của những người có chức, có quyền và đã sớm chỉ ra những biện pháp cần đề phòng, khắc phục, trong đó Người đặt lên hàng đầu việc thường xuyên giáo dục, rèn luyện đạo đức cho cán bộ, đảng viên. Không lâu trước khi qua đời, Người đã từng cảnh báo: "Một dân tộc, một đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân".

Nhận thức được vai trò và sức mạnh của sự nêu gương, Chủ tịch Hồ Chí Minh thường xuyên nhắc đến tấm gương đạo đức của V.I. Lênin: "Không phải chỉ thiên tài của Người, mà chính là tính coi khinh sự xa hoa, tinh thần yêu lao động, đời tư trong sáng, nếp sống giản dị, tóm lại là đạo đức vĩ đại và cao đẹp của người thầy, đã ảnh hưởng lớn lao tới các dân tộc châu Á và đã

khiến cho trái tim của họ hướng về Người không gì ngăn cản nổi". Theo Người, sức hấp dẫn của chủ nghĩa xã hội không phải ở lý tưởng cao xa nào mà trước hết, cụ thể và trực tiếp, là ở những người cộng sản ưu tú bằng tấm gương sống và hành động của mình, chiến đấu cho lý tưởng đó thành hiện thực. Củng cố hay làm suy giảm niềm tin của quần chúng vào tương lai của chủ nghĩa xã hội không phải ở những sai lầm và thất bại tạm thời khó tránh khỏi trên con đường mới khai phá mà chủ yếu lại là ở sự sa sút, thoái hóa của những người được mệnh danh là "những chiến sĩ tiên phong" trước thắng lợi hay khó khăn của cách mạng.

Không chỉ nhắc nhở mà bản thân Người đã suốt đời không ngừng tự tu dưỡng, tự rèn luyện mình về đạo đức để trở thành "tấm gương tuyệt vời về con người mới", thành hình ảnh mẫu mực về "người lãnh đạo và người đầy tớ thật trung thành của nhân dân", chẳng những có sức lôi cuốn, cảm hóa mãnh liệt đối với toàn thể dân tộc mà còn có ảnh hưởng sâu rộng trên toàn thế giới. Nhiều lãnh tụ chính trị, học giả, nhà văn, nhà báo có tiếng đã viết về sức cổ vũ kỳ diệu của tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh đối với nhân dân nước mình và chứng minh rằng: do ngưỡng mộ một nhân cách vĩ đại như vậy, có biết bao lớp người trẻ tuổi đã đứng vào hàng ngũ cộng sản, tình nguyện hiến dâng đời mình cho cuộc đấu tranh vì tự do độc lập, vì tiến bộ xã hội và hạnh phúc của nhân dân.

Sự lành mạnh của đời sống đạo đức xã hội phụ thuộc một phần rất quan trọng vào sự nêu gương của người lãnh đạo, nhất là những người đứng đầu các ngành, các địa phương, các đơn vị. Bác Hồ đã nhiều lần nhắc nhở: muốn thực sự làm người lãnh đạo, người chỉ huy, người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải hết sức giữ gìn và nêu gương về mặt đạo đức, nếu không thì rồi sẽ hỏng cả. Ngày nay, Đảng ta, qua nhiều nghị quyết, đã yêu cầu các đồng chí lãnh đạo các cấp phải nêu gương về đạo đức, lối sống, phải là người chiến sĩ xung kích đi đầu trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng, quan liêu, xa hoa, lãng phí; không những thế còn phải xem xét lại gia đình mình, con cái mình có lợi dụng chức vụ của bố mẹ làm điều sai trái không? Chỉ có thông qua những tấm gương cụ thể, trước hết là của những người có chức vụ cao, có cương vị lớn mới củng cố và nâng cao được niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, vào tính ưu việt của chế độ xã hội ta.

Thế hệ cán bộ, đảng viên, thanh niên lớp Cách mạng tháng Tám và kháng chiến chống thực dân Pháp, chống đế quốc Mỹ có hạnh phúc là hằng ngày, hằng giờ được sống với những tấm gương lớn của Bác Hồ và các đồng chí lãnh đạo bên cạnh Người. Những tấm gương ấy đã là niềm tự hào, là

nguồn cổ vũ, động viên lớn lao đối với toàn Đảng, toàn dân ta, góp phần tạo nên sức mạnh tinh thần to lớn đánh thắng "thù trong, giặc ngoài" giành lại độc lập thống nhất, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Ngày nay, nhân dân ta cũng chân thành mong mỗi các đồng chí lãnh đạo các cấp của Đảng và Nhà nước ta, theo gương Bác Hồ, đều sẽ là những tấm gương lớn về đạo đức cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư cho toàn Đảng, toàn dân ta học tập và noi theo. Đó là nguyện vọng của nhân dân mà cũng là đòi hỏi bức thiết của đời sống đạo đức, của sự nêu gương. Bởi như Bác Hồ đã nói: "Tự mình phải chính trước mới giúp được người khác chính. Mình không chính mà muốn người khác chính là vô lý". Đó cũng là yêu cầu của thực tiễn đấu tranh dân tộc và giai cấp ở bối cảnh hiện nay.

2. Sự bình dị trong cuộc sống và sinh hoạt của Hồ Chí Minh

Sau chặng đường dài, hơn ba mươi năm, dấu chân Người in trên 25 quốc gia của thế giới đầy biến động trong những năm đầu của thế kỷ XX. Ngày 28 tháng 1 năm 1941, Bác Hồ dừng chân bên cột mốc 108, lòng bồi hồi xúc động, nơi đây là Tổ quốc, là đất mẹ. Từ giờ phút lịch sử đó, Người sẽ cùng cả dân tộc Việt Nam hướng về tương lai với một ý chí mãnh liệt: Dân tộc Việt Nam phải được hồi sinh, phải trở về chính mình như ông cha đã từng gìn giữ trong suốt hàng nghìn năm lịch sử.

Thật là một sự trùng hợp ngẫu nhiên, nơi Bác chọn dừng chân đầu tiên khi trở về Tổ quốc là nơi Đầu nguồn (tiếng Tày là Cốc Bó), như dòng nước mát tuôn chảy mãi về xuôi, đem về sự sống trường tồn.

Những ngày đầu vất vả gian truân sống ở núi rừng, Bác vận động anh em, dọn dẹp sửa sang nơi ở cho thoáng mát. Nơi hoang sơ của núi rừng mà Bác như thấy một giang sơn hùng vĩ, nên thơ. "Đại bản doanh" đầu tiên được bố trí thật giản dị, phía trong hang là chỗ ngủ kê mấy thanh gỗ ghép lại, đêm nằm vừa đau lưng, vừa lạnh, phải đốt lửa để bớt đi giá lạnh và ẩm ướt. Những ngày đầu Bác làm việc trong hang nhờ ánh sáng yếu ớt chiếu từ khoang trống nhỏ trên đỉnh hang. Đêm đêm, để xua đi nỗi vất vả, thiếu thốn, Bác thường kể chuyện cho anh em nghe về lịch sử các thời kỳ ông cha dựng nước và giữ nước, cũng nếm mật nằm gai mưu cầu nghiệp lớn; Bác kể chuyện thế giới, chuyện chiến tranh, chuyện cổ tích và cả chuyện tiểu lâm. Ăn uống kham khổ, rau rừng nấu cháo ngô, bắp chuối chấm với muối trắng. Những bữa "cải thiện" là khi bắt được con cá, săn được con thú về kho muối mặn ăn dần. Khi bên ngoài hang được dọn dẹp sạch sẽ gọn gàng, ban ngày Bác thường ra phiến đá phía ngoài làm việc. Sau giờ làm việc, Bác ra ngồi câu cá cạnh gốc cây si bên bờ suối. Để

bảo đảm tuyệt đối bí mật chỗ ở, Bác cho làm thêm một cơ sở khác cách đó không xa, nơi có mái núi đá. Bác thường nói vui là một vườn bách thú, vì ở đây có nhiều rắn rết, bọ rưng. Rồi sau đó Bác còn cho làm tiếp mấy lán nhỏ nữa ở Khuổi Nặm để đề phòng khi có động. Dấu ở hang, ở mái đá hay ở lán, Bác cũng luôn sắp xếp nơi ở gọn gàng, sạch sẽ và bí mật. Khi rời đi không để lại dấu vết. Bác tự bố trí nơi nghỉ, nơi làm việc, Bác nhặt từng phiến đá nhỏ xếp thành từng bậc cạnh chỗ nằm, trên các bậc đó Bác để sách, tài liệu, giấy viết, bút mực, máy chữ... mỗi loại quy định chỗ để riêng, ngăn nắp, gọn gàng, khi cần với tay có thể lấy được. Lúc đầu anh em ở với Bác chưa có thói quen gọn gàng nên khi có việc là lúng túng, lộn xộn. Bác luyện dần thành thói quen cho anh em.

Buổi sáng, Bác thường dậy sớm hơn tập thể dục. Trước cửa hang Bác chọn một nền phẳng nhỏ vừa chỗ đứng tập thể dục. Bác thường bóp hai hòn cuội trắng để luyện gân bàn tay (sau này khi đọc sách Bác cũng thường bóp hai hòn cuội). Bác dùng hai hòn "tạ" to nhỏ bằng đá, thay đổi khi tập. Sau mấy phút tập cho ấm người, Bác tắm suối hoặc leo núi. Bác tập leo núi nhiều nên Bác có một sức chịu đựng dẻo dai, khi leo núi anh em trẻ cũng khó mà theo kịp Bác. Buổi sáng Bác vận động anh em tập thể dục để có sức khỏe chống lại bệnh tật nơi rừng núi hang động ẩm ướt.

Trong bộ quần áo Chàm, quần xắn cao, Bác cùng anh em kiếm củi, hái rau rừng, trồng gia trồng rau trồng hoa bên bờ suối. Cạnh hang có dòng suối nước chảy trong mát Bác cùng anh em tạo cảnh hòn non bộ, có đá tai mèo, có cây có nước, Bác lấy cây lau làm một chiếc cầu nhỏ, bên cầu có con thuyền được gọt bằng thân gỗ trắng, đang cắm sào đứng đợi trông thật sinh động. Có đồng chí khéo tay lấy hòn đá gan gà đeo con cò đặt cạnh hồ nước như đang mò tép, in bóng xuống mặt nước trông thật nên thơ. Một thế giới sinh vật cảnh nơi núi rừng hoang vu, thiếu thốn, tạo nên cảm giác thanh tao như để quên đi cái đói, cái rét của thực tại mà hướng về công việc cho tương lai.

Trong hang có khối thạch nhũ cao quá đầu người Bác dùng dao dẽo, gọt, tạo dáng hình người rồi lấy mực nho vẽ mắt và miệng, ai cũng bảo trông giống ông Tây, Bác bảo đấy là tượng Các Mác. Bác hỏi anh em địa phương tên dòng suối, được biết là suối Giàng, còn ngọn núi cao có tên là núi Khỉ, vì ở đây khỉ rất nhiều, hay còn gọi là núi Đào vì có tích là Tiên Cô đã xuống đây. Bác đặt tên núi Khỉ là núi Các Mác, suối Giàng là suối Lênin. Từ đó hai địa danh đi vào lịch sử của dân tộc.

Từ hang Cốc Bó, mái đá Lũng Lăn hay dưới những mái lán dọc dòng Khuổi Nặm, từ khu Lam Sơn (Nguyên Bình) về Lũng Cát hay chuyển về

hang Pác Tềng, nơi đây Bác cũng tạo nên một không khí bình thản, tự tại, một cuộc sống đầm ấm mang nặng tình đồng chí để vượt qua thử thách, gian nan thiếu thốn của ngày đầu cách mạng. Từ năm tháng đời thường toát lên một sức mạnh tiềm ẩn mãnh liệt, nơi đây Bác đã triệu tập Hội nghị Trung ương Tám, thành lập Mặt trận Việt Minh, ra báo "Việt Nam Độc lập", huấn luyện cán bộ toả ra trăm ngả đường của đất nước để chỉ đạo cách mạng... Bác dịch sách, viết báo, làm thơ, ngày cũng như đêm, mưa cũng như nắng, lúc ở hang động hay dưới tán lá cây rừng, ánh sáng bắt nguồn từ Bác - từ Pắc Bó nơi thánh địa của cách mạng, nơi xuất phát cuộc hành trình cách mạng của cả dân tộc trên đường thiên lý hướng về tương lai.

Cách mạng phát triển nhanh chóng, thời cơ đã đến, Bác chuyển về lán Nà Lừa và triệu tập Quốc dân đại hội ở Tân Trào, phát lệnh Tổng khởi nghĩa cướp chính quyền trong cả nước. Trên đường về Hà Nội, Bác ghé làng Gạ rồi về 48 Hàng Ngang viết bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh nước Việt Nam dân chủ cộng hoà. Cách mạng thành công nhưng khó khăn trăm bề, thù trong giặc ngoài, thế nước "ngàn cân treo sợi tóc", Bác phải chuyển chỗ ở nhiều nơi để tránh nguy hiểm, luôn luôn cải trang, lúc đi sớm khi về tối lúc ở số 8 Lê Thái Tổ, khi ở Bắc Bộ phủ, lúc ngủ ở Quán Ngựa, khi về Bưởi... Nhiều nơi đã để lại những kỷ niệm không quên về Bác trong buổi đầu cách mạng gian nan, vất vả, hiểm nguy. Kháng chiến bùng nổ, Bác lại lên đường mở cuộc trường chinh. Bác về Vạn Phúc viết lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến, về Chùa Trầm chúc tết Quý Hợi 1947, vai đeo balô lên núi rừng Việt Bắc đi kháng chiến, dưới mái lán lá rừng vách nửa bên Làng Sảo, Bác triệu tập hội nghị Trung ương chỉ đạo đường lối trường kỳ kháng chiến, rồi đến Khuổi Tấu viết "Việt Bắc anh dũng" về trận thắng Pháp đầu tiên trong cuộc kháng chiến; có phút thư giãn về huyện lỵ Sơn Dương "Đi thuyền sông Đáy" làm thơ; hay về hang Bòng chỉ đạo chiến dịch Biên Giới; trở lại Kim Bình dự Đại hội Đảng lần thứ 2; đến Khuôn Điền cùng Trung ương chỉ đạo chiến dịch Điện Biên Phủ lịch sử - trận quyết chiến cuối cùng để chấm dứt chủ nghĩa thực dân cũ. Hơn 3.000 ngày hành quân đi kháng chiến, vượt qua bao gian khổ khó khăn, lãnh đạo toàn Đảng toàn dân làm nên trận thắng oanh liệt ghi mãi nghìn năm và chứng minh cho thế giới một chân lý: một dân tộc dù nhỏ bé nếu biết đoàn kết có thể chiến thắng một đế quốc to, mạnh hơn nhiều lần về vũ khí.

Cuộc sống đời thường đạm bạc nơi chiến khu Việt Bắc theo Bác suốt ngàn ngày kháng chiến là mái lán đơn sơ. Bác tìm chỗ ở nơi yên tĩnh, bí mật, nơi có bóng cây thoáng mát và có đất để trồng gia, gần nguồn nước, phía sau có núi để dễ làm hầm trú ẩn, thuận lợi cho liên lạc dễ dàng di chuyển khi có

động. Lán ở của Bác diện tích bằng khoảng hai chiếc chiếu, đủ cho Bác kê chiếc bàn nhỏ làm việc và nơi nghỉ. Lán cao vừa tầm Bác, không cầu kỳ mà giản dị, vật liệu sẵn có xung quanh, 3 phía có vách nứa, lán đặt trên 4 cọc tre, lối lên lán làm một cái thang bằng tre khoảng 3 bậc, mặt lán không cao quá, cách mặt đất khoảng nửa mét, tùy theo địa hình. Phên vách, sàn làm bằng tre, luồng hoặc nứa. Đồ dùng bày biện phía trong lán lại càng đơn giản hơn. Bố trí một bàn, một ghế bằng gỗ tạp, đủ để cái máy chữ nhỏ, một ít sách, tài liệu cần thiết, những thứ đồ dùng vật như bút giấy, hai hòn sỏi luyện tay... để cạnh. Một hòm nhỏ đựng tư trang để phía dưới. Chân giường đóng thẳng xuống đất cho chắc chắn, trên vách treo cái quạt bằng lá cây rừng. Cái tủ thuốc, Bác thường nói vui đây là Têlêpôn của Bác, khi cần Bác gõ vào cột tre theo tín hiệu quy định là người giúp việc có mặt. Thời gian rồi Bác cùng anh em trong cơ quan chơi bóng chuyền, tập thể thao, tặng gia sản xuất, trồng bí trồng bầu, nuôi gà, nuôi bò. Chính trong thời gian này Bác nảy sinh ra tư tưởng quản lý kinh tế theo phương thức khoán sản phẩm. Bác bảo các đồng chí giao bò cho dân địa phương nuôi, khi bò phát triển thì một phần để lại cho nhân dân còn một phần cho tập thể. Trồng được nhiều bí, cả một bãi rộng dày đặc quả, khi thu hoạch anh em kiểm số lượng quả vì nhiều nên bị lẫn liên tục, Bác bày cho cách đếm xong quả nào cắm một que tre, khi đếm hết chỉ cần gom số que là ra số quả tặng gia được và giao cho người quản lý.

Kháng chiến thắng lợi, Bác về Thủ đô Hà Nội, lúc đầu Trung ương có ý định mời Bác về ở trong ngôi nhà Toàn quyền cũ, vì ở đây có đủ tiện nghi sinh hoạt, bảo đảm tốt cho sức khỏe của Bác, tiện việc tiếp khách và mọi công việc của một vị lãnh tụ, nhưng Bác không chịu. Bác bảo, Bác chứ không phải viên Toàn quyền, không phải vua, Chủ tịch một nước còn nghèo, chưa có quyền hưởng thụ quá mức trung bình của người dân, nên Bác quyết định chọn cho mình ngôi nhà của người thợ điện ngày trước, một ngôi nhà bình dị như bao ngôi nhà khác, mái ngói, nền đất, nơi mà mùa nóng thì nhiệt độ cao hơn hẳn xung quanh, ngày thiếu ánh sáng phải thắp đèn, chỉ có điều tiện duy nhất là gần với anh em phục vụ trong không khí ấm cúng gia đình.

Năm 1958, Trung ương quyết định xây nhà cho Bác, nhưng Bác chỉ nhất trí khi làm theo ý Bác. Bác cho gọi kiến trúc sư Nguyễn Văn Ninh để trao đổi việc làm nhà. Bác dặn kiến trúc sư làm theo kiểu nhà sàn của đồng bào Việt Bắc, nơi Bác đã từng sống trong sự đùm bọc, bảo vệ của đồng bào các dân tộc những ngày đầu kháng chiến. Ngôi nhà sàn dưới bóng cây cạnh hồ nước, xung quanh có vườn hoa cây cảnh vừa đẹp lại vừa mát là môi trường tốt cho sức khỏe, lại thuận lợi cho công việc, vừa không tốn nhiều tiền của

nhân dân. Bác dặn gỗ dùng làm nhà cho Bác chỉ dùng loại gỗ như đồng bào thường dùng. Tầng dưới bố trí một chiếc bàn lớn và mười một chiếc ghế (số ghế đủ cho các đồng chí trong Bộ Chính trị lúc bấy giờ), xung quanh nhà xây một bờ tường thấp, trên lát gỗ làm ghế cho các cháu thiếu nhi ngồi khi các cháu vào với Bác. Xung quanh nhà làm một dãy hành lang vừa phải để khi Bác ngồi đọc sách có ai qua lại không bị ảnh hưởng, vừa nói Bác vừa bê chiếc ghế mây ra, Bác ngồi giờ tay làm cũ, ánh chùng độ rộng của hành lang cho đồng chí kiến trúc sư biết. Bác dặn đi dặn lại là phải hết sức tiết kiệm. Khi Bác đi thăm một số nước về thì nhà sàn đã làm xong, Bác lấy tiền riêng của mình tổ chức bữa liên hoan ngọt gọi là "tiệc liên hoan khánh thành công trình". Bác mời đồng chí Ninh và những anh em công nhân tham gia làm nhà sàn cho Bác đến dự liên hoan. Buổi liên hoan vui vẻ, Bác khen công trình làm nhanh, tốt, rồi ân cần phê bình nhẹ. Bác nói chân tình: Nước ta chưa giàu, dân ta còn chưa có đủ nhà ở cần phải tiết kiệm. Khi chụp ảnh lưu niệm, Bác vẫy tay gọi đồng chí Ninh:

- Ông "Kiến..." đến đứng gần đây.

Tất cả cười vui vẻ, Bác gọi "ông Kiến" bớt đi hai chữ "trúc sư" vừa vui lại vừa nhắc nhở kiến trúc sư phải tiết kiệm, mà nghĩa đen "kiến" là con vật hay leo, như đồng chí Ninh đã leo thang trong việc làm nhà sàn cho Bác, không làm đúng như ý Bác là phải tiết kiệm, mà leo thang hơi quá.

Bác ở nhà sàn với thời gian dài nhất trong quãng đời còn lại của Bác. Trong nhà sàn bố trí đơn giản, chỉ có những đồ dùng rất gần gũi với Bác. Một chiếc giường đơn trải chiếu cói, cái tủ nhỏ, bộ bàn ghế, trên bàn để đèn, lọ hoa, cái máy thu thanh, cái quạt nan, mấy quyển sách cần thiết hàng ngày. Chiếc bàn nhỏ và chiếc ghế mây ở cuối hành lang là nơi Bác ngồi làm việc những buổi chiều hè. Bác thường ngồi đọc báo ở đây, dưới tán lá cây vú sữa rì rào trước gió như tiếng nói của đồng bào miền Nam bên Bác. Những vật bình thường đã ở bên Bác đến suốt cuộc đời và sẽ ở mãi với nhà sàn cùng non sông đất nước như một huyền thoại về một con người.

Hàng năm, đến ngày sinh nhật Bác, nhiều đoàn thể cơ quan, khách trong nước, khách nước ngoài đến chúc mừng. Khách đến, Bác rất vui, nhưng sau Bác bảo sinh nhật Bác là ngày riêng cá nhân mà làm ảnh hưởng nhiều đến thời gian và tiền bạc của tập thể, Bác gặp đồng chí phụ trách công tác bảo vệ, nhờ tìm cho Bác một chỗ yên tĩnh, gần núi, làm một ngôi nhà nhỏ chỉ độ 2' đến 3 người làm việc, nhưng nhớ là không lấy đất trồng trọt của dân. Khi tìm được một địa điểm trên núi Ba Vì, Bác đồng ý. Thế là gần đến ngày sinh nhật, Bác "tạm lánh" lên làm việc trên đó. Bác dặn ở nhà báo với mọi người Bác đi công tác xa. Lên đó yên tĩnh thoáng mát gần với thiên nhiên. Ngày

sinh nhật, các đồng chí bảo vệ phục vụ tìm một bó hoa rừng đến chúc mừng Bác, Bác cháu vui trong nỗi niềm gia đình đầm ấm, Bác đặt tên cho ngôi nhà là "ngôi nhà cần kiệm" vì ở đó Bác làm việc được nhiều hơn, phục vụ được nhiều hơn và tiết kiệm hơn cho dân, cho nước.

Cuộc đời Bác gắn liền với những nơi ở thật bình dị như chính con người Bác. Từ ngày đầu cách mạng gian lao vất vả đến khi làm Chủ tịch nước Bác vẫn giữ lối sống bình dị, không đòi hỏi một sự ưu tiên, một vinh hoa cho riêng mình. Bác chọn nơi ở là nơi gần với người lao động. Bác đi thăm các địa phương xa, phải ở lại qua đêm, các đồng chí địa phương thường bố trí cho Bác nơi ở tốt nhất, nhưng Bác không chịu. Bác tự chọn cho mình chỗ ngủ, có khi bố trí trên bãi biển, có lúc trên trận địa pháo. Bác là vậy, tư tưởng tác phong của Người là gần dân, luôn luôn giữ mức sống như của người dân bình thường, hoà cùng nhịp sống, nỗi niềm của người dân. Ngay khi chuẩn bị cho mình về tối vĩnh hằng "đi gặp cụ Các Mác, cụ Lênin", Bác cũng dặn hóa thân mình khắp ba miền Tổ quốc, nơi tưởng niệm trên ngọn đồi toả mát bóng cây. Gần dân là cuộc sống đời thường hàng ngày của Bác, là ý tưởng vĩnh cửu trong tư tưởng của Người.

3. Hành trang giản dị của Người

Tư trang của một vị Chủ tịch nước như ở Bác Hồ thật đặc biệt, bởi nó quá giản dị. Có lẽ những thế hệ mai sau khi nghe kể có thể tin đó là huyền thoại. Đôi dép cao su làm từ lốp cũ xe hơi Bác dùng đến mòn vẹt phải đóng đinh bao lần mà Bác vẫn dùng, đôi tất vá đến hai, ba lần, cổ áo sờn rách đã mấy lượt lộn lại trong ra ngoài...

Nếp sinh hoạt, cách ăn mặc của Bác đã thành thói quen, Người luôn có ý thức trước những việc làm đó. Từ những năm tháng hoạt động cách mạng ở nước ngoài, lúc ở Thái Lan, khi về Trung Quốc, về nước thời kỳ bí mật ở Cao Bằng hay khi làm Chủ tịch nước; những năm tháng đi kháng chiến, lúc về thăm nông dân gặt hái hay làm thượng khách ở nước ngoài, Bác luôn luôn với một tư thế giản dị, ung dung, tự tại, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh. Dù ở đâu, lúc nào Bác cũng để lại ấn tượng tốt đẹp, một phong cách mẫu mực của một lãnh tụ. Hành trang Bác mang theo tự nói lên một điều chân thực: Làm chức càng cao càng phải giản dị. Làm Chủ tịch nước Bác nhận lấy cho mình được cái quyền sống giản dị, bằng mức sống bình thường của người dân. Các đồng chí được giao việc phục vụ Bác, tìm mọi cách lo cho Bác được chu tất về mọi mặt. Nhưng Bác luôn có cái lý của Bác, thời kỳ chiến khu gian khổ Bác bảo chưa cần thiết, khi làm Chủ tịch nước Bác bảo dân còn nghèo.

Nhớ thời kỳ về nước ở hang Cốc Bó, Bác thường vào các bản làng thăm đồng bào, với bộ quần áo Chàm, chân đi giày vải, trông như một ông Ké thực thụ. Khi về Thủ đô Hà Nội đọc Tuyên ngôn độc lập, các đồng chí Trung ương may cho Bác bộ quần áo bằng vải Kaki. Thời kỳ kháng chiến, Bác có thêm bộ "quần phục màu xanh" thường mặc lúc hành quân đi lẫn trong đoàn quân ra trận. Bác còn có thêm chiếc áo len cho ấm về mùa đông, chiếc áo khoác tránh mưa là chiến lợi phẩm của một đơn vị bộ đội tặng Bác. Trời nắng Bác thường dùng bộ "gụ Hà Đông".

Đồ dùng của Bác có chiếc va ly nhỏ đựng sách, tài liệu và cái máy chữ, quần áo tư trang cho vào một túi nhỏ. Các đoàn thể tặng Bác nhiều tư trang, đồ dùng, Bác thường đem làm tặng phẩm cho cá nhân, tập thể có thành tích, hoặc đem bán đấu giá lấy tiền cho cách mạng.

Tư trang của Bác bao giờ cũng ở mức cần thiết cho sinh hoạt, nhưng Bác lại luôn luôn lo cho sự thiếu đủ của từng người. Bác đến thăm thương binh, Bác lo từng chiếc áo ấm cho họ, lúc vào trại tù binh thấy tù binh thiếu áo, Bác cũng lo áo cho họ, nghĩa cử đó làm bớt đi sự căng thẳng hận thù của con người với con người, của hai dân tộc. Trong gian khổ kháng chiến, Bác cùng chịu đựng đói, no, giá lạnh như người chiến sĩ; không để lại gì cho riêng mình mà lo cho chiến sĩ trước. Bác là người khởi xướng phong trào "mùa đông binh sĩ", vận động nhân dân không những lo cái ăn mà còn lo cái mặc cho chiến sĩ. Ở hậu phương ai có thành tích lo cho chiến sĩ mặc ấm Bác đều gửi thư khen ngợi.

Kháng chiến thắng lợi, Bác trở về Thủ đô, ăn mặc của Bác cũng không thay đổi lắm. Bác thường dặn các đồng chí phục vụ khi giặt áo cho Bác thấy chỗ nào rách thì vá lại cho Bác dùng, cho nên việc khâu vá quần áo cho Bác các đồng chí phục vụ cũng tự làm lấy. Khi cần lắm các đồng chí không làm được mới xuống nhà máy nhờ làm giúp. Bác mặc số lượng ít nên phải thay đổi luôn. Bác đi nhiều nơi, khi xuống đồng ruộng gặt lúa, chống hạn với bà con nông dân, quần áo thường vấy bùn, khi thăm nhà máy Bác thường xuống tận nơi làm việc của công nhân nên dầu mỡ, chất xút thường vấy vào quần áo Bác, những chỗ đó dầu giặt sạch ít lâu sau cũng bị bung. Thay cái mới Bác không chịu, Bác bảo khâu vá lại cho Bác để Bác dùng. Ở những bộ quần áo đó những vết mạng, những miếng vá đều gắn với những kỷ niệm. Thời kỳ Bác đi kháng chiến, trong bộ quần áo xanh, trên đường hành quân, Bác như một người lính, vai thắt bao gạo ngang lưng, mũ cài lá ngụy trang, khăn vắt ngang vai hoà vào nhịp bước hành quân của bộ đội, dân công đi chiến dịch. Trên đường đi, gặp một ông cụ trong đoàn dân công, hai người chuyện trò tâm đầu hợp ý. Bác khen ông cụ: "Cụ già còn phục vụ tiên tuyến

làm gương cho con cháu noi theo". Cụ kia khen Bác: "Tôi làm sao bì được với Cụ, Cụ râu tóc đã bạc mà vẫn "chiến sĩ bạch đầu quân". Hai Cụ vừa đi vừa chuyện trò vui vẻ. Khi lội qua suối, cụ dân công trượt chân, Bác vội đỡ kịp thời nên cụ không bị ngã, nhưng chiếc đinh ở đầu đòn gánh đã vướng làm rách áo Bác. Cụ dân công vội cảm ơn "thật là em ngã anh nâng". Cả hai cụ cùng cười vui vẻ. Còn vết mạng ở đầu gối là kỷ niệm ở Ngòi Thia, gần Tân Trào. Hôm đó Bác đi ngựa, khi đến chỗ vòng ngoặt gấp có cây tre chắn ngang lối đi, ngựa phi nhanh Bác chưa kịp ghìm cương, ngựa dừng đột ngột Bác mất đà bị ngã, nhưng may Bác phản xạ nhanh nên chỉ xước đầu gối, vết xước làm rách vải và chảy máu. Khi mọi người chưa kịp đến thì Bác đã đứng dậy, chân đi cà nhấc. Còn vết khâu ở gần gấu áo là lần Bác về chống hạn, Bác cùng đồng chí tỉnh ủy tát nước gàu dai, nhưng đồng chí tỉnh ủy không biết tát nước, cứ lóng ngóng chân tay, làm dây gàu vướng vào làm gấu áo Bác bị rách, sau phải vá lại. Bác bảo: "Làm cán bộ lãnh đạo nông nghiệp thì phải biết cách lao động của nông dân", rồi Bác tập cho đồng chí tát nước. Có lần Bác đi thăm một nhà máy, Bác xuống tận tổ công nhân đang cho chạy máy, Bác đến hỏi han công việc, chất xút bắn vào áo, tạo thành nhiều vết khác màu, Bác bảo đồng chí phục vụ khắc phục làm cho màu áo và màu vết xút gần giống nhau, và áo lại dùng được bình thường. Tất cả những áo quần đó vì đã mang vết nên không thể giấu Bác để thay cái mới được, thay cái khác là Bác biết, Bác phê bình ngay.

Đồng chí Cần chuyên lo ăn uống, quần áo cho Bác thời kỳ ở Hà Nội tâm cỡ người như Bác, nên khi may quần áo cho Bác đồng chí mặc vừa là Bác mặc vừa. Quần áo thường ngày Bác thích màu gụ, nên khi may xong đồng chí mang sang xí nghiệp Tô Châu nhuộm gụ. Bộ nào hơi cũ là đồng chí thay bộ khác cùng kiểu, cùng màu nên lúc đầu Bác không biết. Một thời gian sau Bác thấy quần áo vẫn mới, Bác bèn đánh dấu rất kín và phát hiện ra đồng chí đã đổi quần áo của Bác. Bác liền phê bình, từ đó rất khó thay đổi quần áo của Bác. Áo Bác dùng lâu giặt đi giặt lại nhiều lần nên cổ áo bị sờn và rách dần, khi mọi người đề nghị Bác cho thay cái khác, Bác bảo: "Cả cái áo chỉ sờn chỗ cổ mà vứt đi thì không được, chú chịu khó tháo rồi lộn trong ra ngoài, may lại vẫn lành "như mới". Làm theo ý Bác được mấy lần, sau không thể "khắc phục" được nữa Bác mới cho thay cái mới. Đôi bít tất Bác đi cũng vậy, bị thủng ở đầu ngón chân Bác bảo khâu lại cho Bác dùng, vì không biết làm nên phải xuống xí nghiệp may mặc của Bộ Nội vụ nhờ các cô giúp. Các cô đề nghị thay đôi khác cho Bác, nhưng Bác đã dặn là bít tất của Bác chỉ hỏng mũi, còn mọi chỗ vẫn lành nguyên, chỉ nhờ các cô khâu lại, nếu đem đổi đôi khác là Bác không dùng đâu. Khi Bác dùng lại đôi tất, khen các cô

khéo tay, Bác nói: "Chú xem, chỉ chịu khó một tý là có đôi bít tất như mới". Lần sau đôi bít tất đó thủng hai lỗ trước và sau, rồi lại lần nữa, các cô phải khâu vá đôi bít tất đến ba lần. Bác thường dùng khăn mặt vuông, vì dùng khăn mặt vuông tiết kiệm hơn khăn mặt chữ nhật, mỗi khi dùng xong Bác có thói quen phơi lên dây, luôn giữ hai mép dưới bằng nhau. Bác tìm mấy hòn cuội nhỏ xếp vào trong hộp đựng xà phòng, khi dùng xong Bác để xà phòng lên những hòn cuội, xà phòng mau khô, nên tiết kiệm.

Chị Liên là người được đồng chí Cần nhờ may vá giúp Bác. Chị kể lại: khi làm việc này mới thực sự hiểu Bác giản dị và tiết kiệm đến chừng nào. Bác có chiếc áo gối vải màu xanh hoà bình, miếng vá này chồng lên miếng vá kia, mỗi lần cầm chiếc áo gối vá lại cho Bác mà chị không cầm nổi nước mắt, không cầm kim vững để khâu lại được. Chị nói với đồng chí Cần: "Anh đừng bắt tôi vá áo gối cho Bác nữa. Tôi thương Bác lắm, anh có cách nào thay áo gối khác cho Bác". Đồng chí Cần nói: "Tôi đã nhiều lần đề nghị Bác cho thay cái khác, nhưng Bác chưa đồng ý. Chị chịu khó vá giúp tôi". Những lúc đó chị hình dung Bác như thấu hiểu nỗi lòng người mẹ hiền thôn quê tần tảo lo cho đàn con nhỏ miếng ăn, manh áo trong cảnh túng thiếu. Đối với mỗi người dẫu ở cương vị công tác nào Bác cũng giáo dục tinh thần biết quý trọng con người và ở thái độ đối với tiết kiệm, đó là thước đo đạo đức của cán bộ. Đối với anh em phục vụ, Bác chân tình mà nghiêm khắc khi giáo dục mọi người phải tiết kiệm.

Đôi dép cao su của Bác đã đi vào thơ ca nhạc hoạ, hiện thân trong đời sống nhân dân như một huyền thoại, gắn liền với cuộc đời vĩ đại, đức tính giản dị, ý chí kiên cường, bền bỉ cùng với dân tộc trên dặm đường trường chinh vạn dặm vì độc lập tự do của Tổ quốc. Đôi dép của Bác được cất từ chiếc lốp ô tô quân sự, chiến lợi phẩm của trận phục kích địch tại Việt Bắc, đôi dép được cất vừa chân Bác, hai quai trước to bản kiểu quai vắt chéo, vừa êm vừa chắc chắn để khi lội suối, trèo đèo, vượt đường trơn, dốc cao. Thấy tiện, dễ sử dụng lại hiệu quả, Bác cho phổ biến trong toàn mặt trận, thay thế dần giày vải, dép rơm, dép mo cau... Nhân chuyến hành quân đi chiến dịch, Bác thấy ai cũng đi đôi dép cao su vượt suối băng đèo thoăn thoắt, Bác nói vui: "Như vậy Bác cháu chúng ta có đôi hài cao su vạn dặm, chúng ta muốn đi đâu cũng được".

Về Hà Nội, Bác vẫn dùng đôi dép cao su. Đôi dép Bác dùng lâu ngày vệt cả đế, quai bị tuột luôn, đóng đinh găm quai nhiều lần mà vẫn tuột, có kiên trì và khéo tay mới làm lại được, khi sửa xong thấy vẫn dùng được là Bác dùng. Thấy dép Bác cũ, hỏng nhiều, các đồng chí phục vụ đề nghị thay đôi khác,

Bác không chịu. Anh em bàn "kế hoạch" làm một đôi khác thật giống đôi dép Bác đang đi chỉ có khác là chắc, bền hơn, lợi dùng thời cơ thay vào. Hôm đầu đi dép Bác không nói gì, anh em tưởng việc đã êm, nào ngờ sáng hôm sau Bác hỏi sao lại đổi dép của Bác, anh em đành thưa thật với Bác, Bác ôn tồn bảo: "Các chú biết nhận lỗi là tốt, đôi dép cũ của Bác nếu chịu khó sửa vẫn còn dùng được, lần sau mua sắm cái gì cho Bác, các chú phải báo cho Bác biết". Anh em tưởng Bác nói thế là đã chấp nhận đổi dép, nhưng Bác vẫn giữ đôi dép đó mặc dầu đã sửa nhiều lần, vì nó là kỷ niệm bên Bác từ những ngày gian khổ. Bác còn có một ước mơ duy nhất nữa là cùng đôi dép đó vào thăm đồng bào miền Nam là Bác thoả mãn ước nguyện. Một lần Bác đến thăm một đơn vị hải quân, các chiến sĩ lần đầu gặp Bác, ai cũng muốn được gần Bác nên chen chúc nhau làm tuột quai dép của Bác. Bác bảo chú nào khéo tay sửa lại cho Bác. Ai cũng muốn giành lấy để giúp Bác, thế rồi đôi dép được chuyển tay nhau, nhưng không ai sửa được vì dép đã quá vẹt mòn, đã đóng đinh mấy lần rồi, xâu vào nó lại tuột ra. Có người nhanh chân kịp lấy búa và đinh sửa lại giúp Bác, Có người yêu cầu Bác đổi dép khác. Bác bảo: "Dép đã sửa xong, khi nào không sửa được hẵng hay, giờ mua chiếc khác không cần thiết, vẫn dùng được sao vứt nó đi, dân ta còn nghèo, mỗi người, kể cả Chủ tịch nước cũng phải tiết kiệm".

Có mẩu chuyện vui về đôi dép của Bác, lần đó xem phim, tất cả đều ngồi bệt xuống nền nhà gỗ, Bác để dép bên cạnh phía trước để khi về cho tiện lấy và không nhầm lẫn. Xem phim xong, Bác cùng mọi người chụp ảnh, cô gái ngồi cạnh Bác thấy đôi dép đã quá cũ, không biết dép Bác, sợ làm xấu mất ảnh, cô vươn người với tay định cất đi, Bác nhanh tay hơn với trước, vội cất ra sau và nói vui: Ồ đúng rồi, phải giấu nó đi, chớ vào ảnh hỏng mất ảnh.

Bác có thói quen khi đã đi dép là cúi xuống kéo quai hậu cẩn thận, vừa dễ đi, chắc chắn, dép không kêu lẹt bẹt, làm mất tác phong của người đứng đắn, và dép mòn cũng mòn đều, không mòn vẹt một bên, hai quai trước cũng đỡ hỏng. Ở Bác đi dép cũng là một nét văn hoá. Đầu năm 1958, Bác đi thăm Ấn Độ, Bác vẫn đi đôi dép thường ngày. Mọi người trong đoàn thấy thế, rất ái ngại nên bàn nhau mang theo một đôi giày vải. Lên máy bay, nhân lúc Bác ngủ, thay đôi dép bằng đôi giày vải, khi thức giấc Bác hỏi dép, anh em trả lời Bác là đôi dép đã để dưới khoang máy bay. Khi xuống sân bay, Bác yêu cầu lấy dép để Bác đi. Bác bảo đừng lo gì cả, đất nước Ấn Độ cũng nghèo như mình, mới có độc lập nên nhiều vất vả. Bác đi dép có bit tất thế là tốt, họ không chê mình đâu. Nhân dịp này Bác muốn gần gũi với nhân dân lao động Ấn Độ. Hôm sau, trên các trang báo lớn Ấn Độ đều hết lời ca ngợi Bác là vị Chủ tịch nước dân chủ nhất thế giới. Ca ngợi đôi dép Bác Hồ là một huyền

thoại của một con người huyền thoại. Hôm Bác đến thăm một ngôi chùa, Bác vừa cởi dép ở ngoài để vào nhà chùa, các phóng viên được dịp tha hồ quay phim, chụp ảnh đôi dép huyền thoại đó.

Bác lo cho dân không chỉ ngồi ở bàn giấy rồi nghe báo cáo, mà Bác trực tiếp xuống tận cơ sở, đến với từng người lao động để hiểu hơn tình hình thực tế. Đi đâu Bác chỉ dùng một chiếc xe "Pabêđa" do nhân dân Liên Xô gửi tặng. Xe dùng đã lâu ngày nên cũ và hay hỏng vặt, văn phòng đề nghị Bác cho đổi xe khác tốt hơn, Bác không đồng ý. Bác bảo: "Ai thích đi nhanh, thích êm thì đổi. Còn Bác thì không". Có hôm đến giờ đi công tác, xe không nổ máy được, Bác ôn tồn bảo đồng chí lái xe: "Máy móc có lúc trục trặc. Chú cứ bình tĩnh sửa, sửa xong Bác cháu đi cũng kịp". Mấy phút sau xe mới nổ máy được, Bác cười vui và nói: "Thế là xe vẫn còn tốt".

Ở Bác, tiết kiệm là hành trang trong cuộc đời. Thật cảm động khi biết rằng bản Di chúc của Bác đã đi vào lịch sử dân tộc được Bác viết ở mặt sau tờ tin hàng ngày của Việt Nam Thông tấn xã. Hành trang của Bác - của một vị lãnh tụ, giản dị như hành trang của một người dân bình thường, bởi Bác sống không chỉ cho riêng mình.

4. Tấm gương rèn luyện của Hồ Chí Minh

Cuộc đời của Bác là một mẫu mực về tự rèn luyện. Từ tuổi học trò đến lúc trở thành Chủ tịch nước, Bác không ngừng đấu tranh gian khổ, vươn lên tự hoàn thiện mình. Mỗi hành vi của Người như đã hoá thân trong quảng đại quần chúng. Muốn đạt tới sự hoàn thiện đó phải dày công khổ luyện, khổ luyện đến mức thành nếp sống, thành thói quen. Bác nói thật chí lý: "Việc gì trong đời sống cũng khó khăn cả, vì chưa thành thói quen. Khi đã có thói quen thì việc gì cũng không khó". Bác có kiến thức uyên bác, kết tinh trí tuệ Đông - Tây kim cổ là nhờ công khổ luyện. Bác hoàn thiện nhân cách của mình, tự tại, hoà mình, lịch sự, ân cần, nồng nhiệt, tạo nên sức mạnh cảm hóa mọi nhân cách cũng do rèn luyện mà nên.

Những năm tháng hoạt động cách mạng ở nước ngoài, vừa lao động kiếm sống, vừa tìm mọi cách để học tập, Bác tận dụng công việc để có thể học được, nhất là học tiếng nước người. Hàng ngày, trước khi thức dậy, Bác viết lên cánh tay mấy từ mới để khi vừa làm vừa nhắm học, đến khi chữ mờ hết thì Bác cũng đã thuộc. Bác dùng ngoại ngữ làm phương tiện để đấu tranh. Bác tập viết báo rồi trở thành chủ bút tờ báo của thợ thuyền, Bác đọc nhiều, viết nhiều với mục đích thật đơn giản là đem kiến thức đó về giải phóng dân tộc.

Khi ở cương vị cao nhất của Đảng, của Nhà nước, dù bận trăm công nghìn việc, sau này dù tuổi cao, sức khoẻ kém, Bác vẫn không ngừng học tập, đọc thêm nhiều tài liệu, sách báo trong nước và nước ngoài. Thời kỳ chiến tranh chống Mỹ, ta có nhiều cơ quan nghiên cứu, có cả một bộ máy chống chiến tranh, thế mà thật ngỡ ngàng khi Bác nhắc phải chú ý đề phòng loại máy bay mới của Mỹ đã xuất hiện trên bầu trời nước ta. Bác nhắc nhở phải quan tâm nghiên cứu các số liệu như tỷ lệ người da đen trong giặc lái, mỗi lần xuất kích ném bom miền Bắc, phi công được thưởng bao nhiêu tiền.

Thời gian bị giam giữ ở nhà tù của Tưởng Giới Thạch, chế độ lao tù hà khắc đến sức lực tuổi trẻ như Dương Đào cũng phải bỏ mạng, Bác sống được là nhờ ý chí rèn luyện thân thể. Thời kỳ ở núi rừng, hang động, thiếu thốn trăm bề, ăn uống kham khổ nhờ tự rèn luyện mà Bác và nhiều đồng chí đã vượt qua.

Thói quen làm việc đúng giờ Bác luôn giữ, đâu ở đâu, lúc nào, nên anh em phục vụ gọi Bác là "cái đồng hồ" chính xác. Bác đã hẹn ai là Bác đến đúng giờ. Một lần xe đưa Bác đi trên đường, trời đổ bão, cây cối ngổn ngang, xe không đi được, Bác vẫn tìm cách đến đúng hẹn. Khi về Hà Nội, hàng ngày đúng giờ Bác tập thêm môn quyền để nâng cao sức khoẻ và trí tuệ. Bước vào cuộc trường kỳ kháng chiến, đi xe ô tô không tiện, Bác đi xe đạp, đi ngựa, để khi đi công tác hay hội họp được chủ động.

Bác rèn luyện để có thói quen làm việc khoa học. Nước nhà mới được độc lập, công việc nhiều, Bác sắp xếp thời gian hợp lý nên công việc bảo đảm đúng thời gian đặt ra. Bác vẫn dành thời gian để gặp mặt, tiếp xúc với đồng bào, các đoàn thể, viết báo tuyên truyền cách mạng, vẫn có phút giây thanh thản thả tâm hồn với những vần thơ. Ung dung tự tại một phong cách, một phong cách sống Hồ Chí Minh. Trí tuệ minh mẫn ở Bác cũng do dày công khổ luyện mới có.

Sau Cách mạng tháng Tám, thế nước "nghìn cân treo sợi tóc", mỗi quyết định của Bác có ảnh hưởng đến sự sống còn của sự nghiệp cách mạng, tồn vong của dân tộc. Việc quản lý một nhà nước đối với Bác cũng như những người đồng sự chưa có kinh nghiệm nhưng nhờ có kiến thức tổng hợp, tin dân và dựa vào dân, nên con thuyền cách mạng vượt qua thác ghềnh cập bến thắng lợi. Nhờ dày công rèn luyện mà Bác có một sức cảm hoá mãnh liệt, tự nhiên, cảm hoá mọi trái tim, mọi tính cách con người. Những người đứng về phe chống đối cũng phải thừa nhận: "Ông Hồ là người đối thủ chứ không phải kẻ thù". Giáo sư Pônmuýt, người nhận sứ mệnh đến thuyết phục Bác cũng bị chính sức mạnh cảm hoá của Bác thuyết phục. Năm 1945,

những tình báo chiến lược của Mỹ vào Việt Nam để thuyết phục "lực lượng Việt Minh" của Hồ Chí Minh vào quỹ đạo hoạt động của họ, nhưng rồi chính họ lại trở thành những người tuyên truyền cho Việt Minh. Một chiến sĩ cách mạng "bất hợp tác với cộng sản" khi gặp Bác rồi trở thành người tri kỷ với lý tưởng mà dân tộc Việt Nam đang thực hiện. Hiện thân Bác là da là thịt, nhưng các tín đồ tôn giáo tôn vinh Bác như vị Thánh hiền của họ. Bác có được thiên năng đó là do rèn luyện mà nên.

Ở Bác sống là một cuộc đấu tranh. Khi ốm đau Bác tự chịu đựng, không làm phiền đến người khác, ngược lại còn động viên những người xung quanh an lòng. Hồi ở Tân Trào Bác ốm nặng, thuốc thang cứu chữa một phần nhưng điều quan trọng là ý chí, sức chịu đựng và lòng tin đã giúp Bác vượt qua cơn hiểm nghèo. Bác ốm mê man nhưng khi tỉnh dậy Bác nói chuyện hỏi han những người xung quanh, nếu ngồi được là Bác gương ngồi, tập khởi động rồi làm việc. Có những cuộc họp quan trọng Bác không đi được phải cáng, Bác đến dự phát biểu ngắt quãng trong hơi thở, nhưng Bác nói rõ ràng, rành mạch. Họp Hội đồng Chính phủ, tuy rất mệt, nhưng Bác vẫn đến dự, suốt cuộc họp Bác phải ngồi tựa vào cột nhà. Khi đau ốm nhẹ không ai biết Bác ốm. Chỉ khi Bác không đi lại được mới biết Bác ốm nặng. Không bao giờ Bác kêu ca phàn nàn, bộc lộ vẻ mệt nhọc ra ngoài. Chỉ có bộc lộ niềm vui phấn khởi, sự đồng cảm để truyền thêm sức mạnh tinh thần cho đồng chí, đồng bào.

Bác tự nhận Bác có thói quen xấu là hút thuốc lá. Năm 1966, do sức khỏe giảm sút, bác sỹ đề nghị Bác bỏ thuốc, Bác nói: "Bác hút thuốc từ lúc còn trẻ nay đã thành thói quen, bây giờ bỏ thì tốt nhưng không dễ, các chú phải giúp Bác bỏ tật xấu này". Rồi Bác tự đề ra chương trình bỏ thuốc dần dần, lúc đầu giảm số lượng điếu hút trong ngày, trong giờ. Khi thèm hút lắm Bác làm một việc gì đó để thu hút sự chú ý, tập trung tư tưởng để bớt đi cơn nghiện. Tuổi già làm việc đó thật quá vất vả, tập một thói quen, bỏ một thói quen không dễ chút nào, phải có một nghị lực phi thường như Bác mới làm được. Bác tìm một lọ thủy tinh nhỏ để trên bàn, lấy một điếu hút một nửa, còn nửa kia Bác dụi vào lọ thủy tinh, có lúc Bác nói vui: "Gái một con, thuốc ngon nửa điếu". Dần dần một điếu Bác chỉ hút một hơi rồi dụi vào lọ thủy tinh. Bác hút thưa dần rồi sau bỏ hẳn. Còn chuyện uống rượu cũng vậy. Rượu Bác uống không nhiều, không uống rượu quá mạnh, chỉ uống một ít trước bữa ăn cho ngon miệng hoặc khi có khách quý. Khi tuổi già sức khỏe yếu, Bác tập bỏ thuốc và bỏ luôn cả rượu. Cũng như bỏ thuốc, khi bỏ rượu,

Bác cũng làm từ từ. Bác để chai nước uống trên bàn, nói vui: chai "Vốtka" của Bác đấy. Khi bỏ được thuốc, được rượu, Bác làm thơ kỷ niệm:

Thuốc kiêng rượu cứ đã ba năm

Không bệnh là tiên sướng tuyệt trần...

Suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Bác đi nhiều nên rèn luyện cho mình một sức khoẻ dẻo dai, nhanh nhẹn. Có lần đi thăm núi Tam Đảo, đồng chí dẫn đường muốn Bác đi theo con đường dễ đi, biết ý Bác đi nhanh lên trước, đến chỗ khó đi Bác cởi dép, mặc quần ngắn cho đỡ vướng, Bác leo dốc, cánh thanh niên theo không kịp. Năm 1958, Bác sang thăm Ấn Độ, có ngọn tháp cao chưa có nguyên thủ quốc gia nào dám lên đến đỉnh, Bác leo nhanh lên đến đỉnh trước, vẫy tay chào mọi người trước sự ngạc nhiên thán phục về sức dẻo dai của Bác.

Hàng ngày, Bác dành thời gian nghỉ ngơi, đi bách bộ, Bác đi nhanh, đồng chí bảo vệ đi với Bác cũng khó theo kịp. Những năm cuối đời, chân bị tê thấp, Bác tập đi từng bước, đến một ghế đá Bác nghỉ tạm bằng cách ngồi tọa tĩnh tập khí công, rồi lại từng bước đi tiếp. Bác tập nhảy cao. Bác trồng một bờ cây râm bụt, hàng ngày Bác tập nhảy qua, ngày ngày cây lớn cao dần và Bác cũng nâng dần sức bật độ cao. Kiên trì tập nên Bác nhảy được khá cao, thanh niên nếu không tập nhảy cao chắc chắn thua Bác. Năm 1960, Bác bị rối loạn tuần hoàn não mức độ nhẹ, nửa người bên phải bị liệt. Bác kiên trì luyện tập, kết hợp xoa bóp nên đỡ dần. Bác dùng gậy tập đi, điều độ, đúng mức, đúng phương pháp nên chức năng thần kinh dần dần được phục hồi. Khi có thể đi lại được Bác ít dùng gậy vì theo Bác dùng gậy hay có thói quen ý lại. Khi tay bị yếu giờ lên khó khăn, Bác lấy bức tường làm chuẩn tập nâng dần mỗi ngày một ít, dần dần tay giờ được cao. Bác tập phản xạ bằng cách ném, bắt bóng. Bác để cái rổ xa rồi ngồi tập ném bóng vào rổ, lúc đầu gần, sau tập ném xa hơn.

5 giờ chiều ngày 12 tháng 8 năm 1969, gió và mưa lất phất, Bác bảo đi Hồ Tây thăm các đồng chí vừa ở Hội nghị Pari về, các đồng chí bảo vệ sức khoẻ can ngăn, đề nghị Bác mời các đồng chí đến, Bác bảo các chú vừa mới về đang mệt ta lên thăm và luôn tiện hỏi tình hình Hội nghị về tình hình miền Nam. Hôm đó Bác về đến nhà thì ho và sốt. Các bác sỹ chẩn đoán Bác bị viêm phổi và quyết định dùng thuốc kháng sinh liều cao để dứt viêm phổi. Nhưng do tuổi già, đến tối 24 tháng 8 năm 1969, Bác bị cơn đau vùng tim. Khi điện tim biết được Bác bị nhồi máu cơ tim thành sau. Bệnh tình ngày một nặng thêm. Các đồng chí trong Bộ Chính trị đến thăm, ngày nào Bác cũng nói sức khoẻ Bác khá hơn hôm qua. Hàng ngày, khi đồng chí Võ

Nguyên Giáp vào báo cáo tình hình miền Nam Bắc mới yên tâm. Tuy mệt nằm một chỗ, khi nào mới ở vai Bắc mới yêu cầu xoa bóp, Bắc không hề kêu ca. Những ngày này ai vào thăm cũng lo lắng.

Muốn phá tan không khí lo lắng đó, Bắc bảo cả phòng không có lọ hoa, anh em đưa vào bó hoa hồng, Bắc không thích. Chị Hà, vợ đồng chí Võ Nguyên Giáp đưa vào bó hoa Huệ, loại hoa Bắc yêu thích thường ngày. Bắc bảo các cô y tá thay phiên hát cho vui. Bắc dặn ngày 2-9 tổ chức long trọng, đốt pháo hoa để đồng bào vui. Bắc biết ngày mình mất nhưng vẫn truyền niềm vui lạc quan cho người khác. Cả cuộc đời Bắc là thế, không chỉ đem độc lập tự do, cơm no áo ấm về cho dân tộc mà còn cả niềm vui trọn vẹn cho mọi người. Bắc mãi mãi trường tồn trong lòng nhân dân là thế.

5. Tài ứng khẩu của Hồ Chí Minh

Bác là một lãnh tụ, nhưng khi hoà mình với nhân dân, không chỉ bằng những lời giáo huấn đơn điệu, mà là sự kết hợp hài hoà giữa tác phong quần chúng, những lời nói bình dị, dễ hiểu và khả năng gây cười, sự dí dỏm tự nhiên. Phản xạ, ứng đáp nhanh nhạy trước mọi tình huống ở Bác có nét đặc trưng riêng, đã trở thành thói quen phù hợp với từng đối tượng tiếp nhận, thích ứng với mọi hoàn cảnh xung quanh. Đó là kết quả của một trí tuệ mẫn tiệp, của thái độ, phong cách quần chúng. Bác luôn tạo nên một không khí hoà đồng, một mối liên hệ gần gũi giữa người nói, người nghe, xoá đi những cách biệt, những suy nghĩ tự ty của người dân trước lãnh tụ và đưa lại không khí tự nhiên vốn có giữa con người với con người.

Một lần, tại bữa tiệc do Hữu Chí Minh (người góp phần đưa Bác ra khỏi nhà tù của Tưởng Giới Thạch) chủ nhiệm Cục Chính trị đệ tứ chiến khu chiêu đãi, hôm đó có Bác và Nguyễn Hải Thần cùng dự. Nguyễn Hải Thần rất tự phụ về vốn Hán học của mình và nhân dịp này đã ra một vế đối: "Hữu Chí Minh - Hồ Chí Minh, lưỡng vị đồng chí, chí giai minh" (Hữu Chí Minh - Hồ Chí Minh hai vị đồng chí, chí đều sáng). Khi mọi người còn đang nghĩ về đáp thì Bác ứng khẩu: "Nhĩ cách mệnh, ngã cách mệnh, đại gia cách mệnh, mệnh tất cách (anh cách mạng, tôi cách mạng, mọi người cách mạng, mạng phải cách). Chỗ khó và hay của vế đối là hai chữ "chí và minh" là tên của hai nhân vật chính trong bữa tiệc, cái tài tình của vế đáp của Bác là vừa kịp thời, hợp cảnh và chuẩn chỉnh cả ý lẫn từ nhưng nâng tâm nhận thức, tư tưởng cao hơn, mang tính cách mạng hơn. Hữu Chí Minh hết lời ca ngợi người đối đáp "đối tuyệt lắm, tuyệt lắm". Nguyễn Hải Thần cung kính thốt lên: "Hồ tiên sinh, tài trí mẫn tiệp, bội phục, bội phục". Năm 1946, Bác sang

Pháp, người phụ trách làm hộ chiếu xin phép Bác làm thủ tục. Bác vui vẻ nói: "Chú cứ hỏi, Bác trả lời đây đủ". Đến câu: "Thân sinh Bác là gì?", Bác cười, trả lời hóm hỉnh: "Bác là Hồ Chí Minh thì ông cụ thân sinh là... Hồ Chí Thông!". Mọi người nhìn nhau cười vui vẻ. Một lần có nhà báo nước ngoài hỏi Bác: "Có phải Hồ Chí Minh là Nguyễn Ái Quốc không?". Bác trả lời: "Ông cứ đến ông Nguyễn Ái Quốc mà hỏi". Lần khác nhà báo nước ngoài xin phỏng vấn Bác, ông ta đặt câu hỏi: "Thưa Chủ tịch, trước hoạt động ở nước ngoài, vào tù ra khám, nay làm Chủ tịch nước, Chủ tịch thấy có thay đổi trong đời mình không?". Bác trả lời hóm hỉnh: Không, không có gì thay đổi cả, lúc bị tù ở Quảng Tây luôn luôn có hai lính gác giải đi, lúc trong tù mỗi ngày 5 phút được hai người lính bồng súng dẫn ra dạo chơi. Nay làm Chủ tịch nước đi đâu cũng có hai đồng chí mang súng lục đi theo, ông thấy có gì thay đổi không nào?". Năm 1946, trên đường từ Pháp về Việt Nam đến vùng biển Cam Ranh, Bác nhận được bức điện của Đô đốc Đácgiăngliơ xin gặp Bác trong cảng, mục đích của chúng là giễu võ dương oai để uy hiếp tinh thần Bác. Trong bộ quần áo giản dị, Bác ngồi giữa một bên là Đô đốc hải quân Pháp, bên kia là Thống soái lục quân Pháp ở Viễn đông với những bộ quân phục sáng loáng các thứ bội tinh, quân hàm, quân hiệu. Đácgiăngliơ giọng mỉa mai bóng gió: "Thưa ông Chủ tịch, ông đã được đóng bộ khung rất đẹp của hải và lục quân đó", Bác thản nhiên mỉm cười: "Đô đốc biết đó, giá trị là ở bức họa chứ không phải bộ khung. Chính bức họa đem lại giá trị cho bộ khung". Bất ngờ và cay cú trước tài ứng xử thông minh của Bác, cả hai không dám nói xách mé nữa mà tỏ ra rất lịch lãm và kính phục. Lần khác, Bác lên tàu đàm phán với Đô đốc Đácgiăngliơ ở Vịnh Hạ Long, khi gặp Bác chủ động ôm hôn Đô đốc, các đồng chí đi theo thắc mắc, Bác nói: "Đánh nhau thì đánh nhau, mình hôn nó một cái thì có mất gì". Hôm sau, báo chí đưa ảnh và bình luận: "Hồ Chủ tịch ôm hôn Đô đốc chính là ôm chặt để bóp chết". Khi bàn về quy định các phù hiệu đi lại trên xe của Ủy ban liên hiệp thi hành Hiệp định Giơnevơ, phía Pháp đề nghị trên xe có hai lá cờ một bên của ta một bên của Pháp, còn phía dưới là cờ chính quyền Bảo Đại. Việc được hỏi ý kiến Bác. Bác bảo cứ chấp nhận đi rồi sẽ có những diễn biến lý thú. Đúng như Bác nói, khi xe đi đến đâu dân cũng chế giễu lá cờ ăn theo ngoại bang. Chuyện tếu lan khắp nơi "3 cột 3 cờ" có ý nhạo báng cờ Bảo Đại. Bọn bù nhìn ngụy quyền phản đối đòi thay đổi, ta lấy cớ, đó là ý của Pháp nêu ra. Thời kỳ kháng chiến chống Pháp có một cán bộ cao cấp nước ngoài khi đứng trước hàng quân cứ nói thao thao bất tuyệt nào là chê ta cái này cái nọ, cứ yêu cầu làm theo họ thế này thế kia. Bác nghe rất bực, nhưng không nói gì.

Đến giờ nghỉ, cùng ngồi uống nước, Bác giới thiệu đồng chí Hoàng Đạo Thúy trước đây là hướng đạo sinh, nay là cán bộ phụ trách công tác thông tin của quân đội. Vị cán bộ nọ hết sức thắc mắc vì sao lại giao một nhiệm vụ quan trọng như thế cho một hướng đạo sinh, Bác bảo: "Nước chú khác, nước chúng tôi khác". Ông ta chắc hiểu ý Bác.

Đầu năm 1950, Chính phủ nước "anh cả" mở tiệc chiêu đãi trọng thể Chủ tịch nước láng giềng của ta. Hôm chiêu đãi có mời Bác đến dự. Khi chuyện trò Bác hỏi đồng chí Chủ tịch nước "anh cả": "Các đồng chí đã ký hiệp ước với nhau, nhân dịp tôi ở đây chúng ta cùng ký một hiệp ước với nhau". Chuyến đi của Bác lúc đó là đi bí mật, nên đồng chí Chủ tịch trả lời Bác là: "Người ta sẽ nói đồng chí ở đâu đột ngột đến thì không tiện". Bác trả lời: "Cái đó dễ thôi, đồng chí cho một chiếc máy bay, đưa tôi bay một vòng trên trời, sau đó cho người ra đón, rồi quay phim chụp ảnh đưa tin là ổn". Năm 1967, Liên Xô quyết định tặng Bác Huân chương Lênin. Nếu Bác từ chối không nhận thì không thuận cho quan hệ ngoại giao. Bác vốn xưa nay chưa bao giờ nhận huân chương, lần này Bác có cách từ chối khéo. Bác viết thư chỉ xin hoãn việc trao huân chương, chờ khi nào giải phóng hoàn toàn Tổ quốc, lúc đó Bác sẽ thay mặt nhân dân Việt Nam nhận huân chương cao quý đó. Qua đó nhân dân Liên Xô càng yêu quý Bác hơn. Nhớ lần Bác đến thăm một nông trường ngoại ô Kiép, Bác đi xuống nơi công nhân đang lao động, thấy Bác ăn mặc giản dị ai cũng quý, cũng muốn đến gần. Khi đó có một cô công nhân đứng cạnh Bác mạnh dạn hỏi: "Thưa Bác, cháu trộm nghĩ một mình Bác chắc không tiêu hết lương Chủ tịch nước?". Bác nhảm tính và vui vẻ trả lời: "Thế tính ra lương cháu gấp đôi lương Bác đấy". Hồi kháng chiến chống Pháp, Bác thường đến thăm các đơn vị cơ sở. Một lần đến thăm xưởng quân giới Lê Tổ. Bác trả lời các câu hỏi của anh chị em ngắn gọn dễ hiểu. Có người hỏi, khi nào thì đồng tiền Việt Nam trở lại giá trị như khi nó mới có, Bác trả lời: "Khi các cô các chú tăng gia sản xuất tăng hai lần thì nó trở lại hai lần tăng ba lần nó trở lại ba lần". Có người hỏi: "Đảng ta sắp ra công khai, vậy Bác có ra không, tên thật Bác là gì?". Khi nói đến Bác có ra không? Cả hội trường cùng cười. Bác nói: "Đấy, cười là trả lời rồi đấy". "Tên thật Bác là Bác". Có câu hỏi: "Khi nào thì Bác có Bác gái?", toàn thể reo cười, Bác trả lời: "Khi nào có thì Bác sẽ trả lời". Câu hỏi tiếp: "Phụ nữ các nước dân chủ họ làm gì ạ?". Bác trả lời: "Họ cũng lao động tăng gia sản xuất và học hát, các cô các thím thua họ ở chỗ học hát"...

Năm 1948, nhân ngày phong Đại tướng cho đồng chí Võ Nguyên Giáp, Bác vui vẻ ra câu đối "Giáp phải giải Pháp", các vị có mặt gặp thế bí vì câu

vế đối nói lái này gói gọn ý Đại tướng Giáp phải giải giáp được thằng Pháp. Ông Tôn Quang Phiệt nhìn Bộ trưởng Bộ Tài chính Lê Văn Hiến đọc vế đối: "Hiến tài, hái tiền". Bác khen vế đối hay, đạt cả ý lẫn lời, nên Bác tặng tác giả một quả cam. Sau một cuộc họp lớn, giữa trưa hè nắng đẹp, mọi người đề nghị ra sân chụp chung ảnh với Bác, khi tất cả đứng dẫu vào dấy cả rồi, thợ ảnh cứ chạy bên này bên kia chọn góc chụp, Bác đứng cạnh nhà thơ Tú Mỡ, nói vui: "Chú chụp nhanh không thì tất cả bọn này thành Tú Mỡ cả". Mọi người được phen cười vui vẻ. Bác vừa nói theo nghĩa tiếng Pháp (Tout là tất cả, mỡ là mồ hôi) vừa theo nghĩa tiếng ta, ngụ ý dí dỏm, vui vẻ. Đồng chí Nguyễn Đăng Bẩy, thời kỳ kháng chiến là phóng viên nhiếp ảnh thông tin Trung ương, khi chụp được một số ảnh của Bác, anh em bàn đưa ra trưng bày triển lãm. Hôm đó, Bác tình cờ vào xem. Đồng chí Bẩy đang hý hoáy trang trí, Bác hỏi: "Chú treo được bao nhiêu bức ảnh tất cả?". Đồng chí Bẩy trả lời Bác là được tất cả 20 tấm, Bác nói: "Hơn chứ, chú đếm lại xem thử". Đồng chí đếm di tính lại cũng chỉ có 20. Lúc ấy, Bác cười, chỉ vào mình và nói: "Còn đây là chiếc thứ 21 chứ". Hôm khai mạc lớp chỉnh huấn có vui văn nghệ, một đồng chí xung phong lên đọc thơ của Huy Cận, Bác hỏi vui: "Cái tác thật (tác giả bài thơ) có ở đây không?". Nhà thơ Huy Cận thưa có, Bác cười: "Thế thì mời tác thật lên đọc thơ của mình cho nó thật hơn". Sau Bác hỏi: "Có chú nào dân tộc Mường lên hát một bài tiếng Mường cho mọi người thưởng thức?". Có đồng chí xung phong đọc bài thơ lục bát tiếng Kinh, đọc lơ lơ bỏ hết dấu, Bác bảo: "Đấy không phải tiếng Mường".

Bác đến thăm nhà chị Loan (người kéo cờ ở quảng trường Ba Đình ngày 2-9) ở chiến khu, vào đến nhà thấy đồng con nhỏ, Bác nói vui: "Ồ tưởng đây là nhà cô Loan, hoá ra mình vào nhầm nhà trẻ". Biết Bác phê bình khéo, chị gượng cười và báo cáo: "Thưa Bác, đây là "tiểu đội" của vợ chồng cháu dấy ạ". Bác vui vẻ bảo chị tập trung "tiểu đội", cứ lần lượt bé nhất đứng trước để Bác chia kẹo. Chị đang loay hoay sắp xếp đội hình, Bác bảo: "Tiểu đội trưởng cũng đứng vào hàng chứ", Bác chia kẹo cho các cháu và cho cả chị nữa. Khi đến lượt chị, Bác nói vui: "Bác khen là cô đã có công nuôi dạy các cháu ngoan".

Nhớ lần Bác đến thăm một gia đình cán bộ, thấy ba cháu gái xinh xắn ra chào Bác, Bác hỏi vợ chồng chủ nhà tên các cháu là gì, chị chủ nhà thưa Bác tên các cháu là Thu Thủy, Thu Thảo, Thu Vân, Bác cười hiền lành và nói: "Sao đặt "văn chương" thế, gọi là Thu Ngô, Thu Sấn, Thu Khoai có hay không". Khi ra về Bác bảo: "Nói vui thế thôi, chứ những tên Việt Nam ấy rất đẹp". Đồng chí Tạ Quang Bửu sinh cháu trai đầu lòng, Bác có chai mật ong gửi tặng cháu, tự tay Bác viết "nhãn hiệu" tặng cháu Quang. Thời gian sau, Bác ghé vào thăm nhà đồng chí Bửu, Bác gọi âu yếm: "Thằng Quang đâu?

Thằng "xã xệ" đâu, ra ông bố nào". Rồi Bác chụp ảnh với cháu và không quên gửi tặng ảnh cho cháu.

Một lần đến dự cuộc họp Trung ương thấy một cô gái đứng cạnh đường chào Bác, Bác hỏi: "Cháu đứng đây làm gì?". Được biết cô là lính bảo vệ, Bác hỏi vui: "Thế cháu bảo vệ Bác thì ai bảo vệ cháu?". Có lần Bác đến thăm một địa phương, đồng chí Bí thư tỉnh ủy đứng lên thưa với Bác, có câu: "Thưa Bác Hồ, vị cha già dân tộc", Bác ngoảnh lại nói với mọi người "Bác chưa già đâu". Buổi đó Bác được tặng ba bó hoa, Bác hỏi đồng chí Bí thư: "Theo chú thì Bác nên tặng hoa cho ai?". Đồng chí trả lời Bác: "Thưa Bác, Bác tặng cho phụ nữ, thanh niên". Bác cười và nói vui: "Phụ nữ, thanh niên không tặng Bác thì thôi". Bác xuống sân tặng một cụ già cao tuổi nhất, một cháu thiếu nhi và cho bộ đội.

Lần Bác tiếp các anh hùng quân đội, Bác hỏi: "Chú nào hạ được nhiều máy bay nhất?". "Thưa Bác, đồng chí Cốc ạ". Mọi người đồng thanh trả lời. Bác gọi: "Chú Cốc lên đây Bác bắt tay". Bác nói: "Năm nay mong chúng ta có nhiều Cốc hơn nữa". Đến thăm đại hội chiến sỹ thi đua toàn quốc, Bác đến gần một cô gái và hỏi: "Đơn vị cháu có mấy người trong đoàn?". Cô gái lúng túng trả lời: "Thưa Bác, chỉ một mình cháu được đi thôi ạ". Bác dí dỏm: "Thế đơn vị cháu nhiều người tiêu cực thế à, chỉ được một mình cháu?". Một đoàn cán bộ vào gặp Bác, Bác mời ăn kẹo, nhưng ai cũng nghe Bác nói chuyện chứ không muốn ăn, thấy thế Bác bảo: "Không ai ăn kẹo thì Bác cho mang về". Lúc đó, Bộ trưởng Nguyễn Văn Huyền hóm hỉnh nói: "Bác cho ta đưa cả về". Bác cười vui nói ngay: "Bác cho đưa kẹo về, đĩa phải để lại Bác còn tiếp khách chứ".

Nhớ lần đi "dã ngoại", bữa ăn mang theo có thịt bò, đến bữa ăn đồng chí Vũ Kỳ chỉ vào đĩa thịt hỏi đồng chí bảo vệ: "Đó biết là thịt gì?". Đồng chí này trả lời là thịt bò. Đồng chí Vũ Kỳ hỏi tiếp: "Nhưng mà thịt bò gì chứ?", đồng chí bảo vệ đang băn khoăn chưa kịp trả lời, đồng chí Vũ Kỳ nói tiếp: "Đây là thịt bò rừng, loại này đặc biệt lắm, người ta không bán được nó mà phải dùng muối bỏ vào bẫy rồi mới bắt được nó". Đang lúc lúng túng lại nghe kể có vẻ ly kỳ nên đồng chí bảo vệ chăm chú lắng nghe, tưởng như thật. Thấy vậy, Bác vỗ vai vừa cười, vừa hỏi: "Thế Bác đổ chú một cân sắt nặng hơn hay một cân bông nặng hơn?". Nghe Bác đó, lúc đầu đồng chí định trả lời là cân sắt nặng hơn, nhưng nhìn ánh mắt vui vẻ của Người, đồng chí bình tĩnh cân nhắc khi trả lời là nặng bằng nhau. Bác nói đùa vui: "Cân sắt chắc nặng hơn chứ" như muốn nói thịt bò nào mà chẳng giống nhau, cái chính là phải trả lời dứt khoát để khỏi bị người ta vận vẹo quanh co.

Có lần Bác đến thăm đơn vị bộ đội, đi đường xa trời nắng, nhưng tới nơi Bác đi thăm anh em ngay. Bác đến thăm nơi ăn chốn ở, thăm nơi sinh hoạt văn hoá, thấy tờ báo tường viết câu: "Hồ Chủ tịch muôn năm" kẻ đẹp nắn nót nhưng không có dấu, Bác bảo vui: "Ừ đúng Bác đi mệt, Hồ Chủ tịch muốn nằm", rồi Bác hỏi: "Sao viết không có dấu người đọc có thể đọc sai ý?", có đồng chí trả lời Bác là thêm dấu nó mất đẹp đi, Bác nói: "Các chú viết đẹp nhưng chưa đúng nên mất đẹp đi đấy, chữ Việt ta rất đẹp, khi đúng đủ dấu càng đẹp hơn". Lần đến thăm xã Sài Sơn, thấy tấm biển treo trên trụ sở Việt Minh xã có dòng chữ không dấu "TRU SO VIET MINH", Bác liền đọc: "Sô viết mình", rồi Bác bảo các chú viết thế ai mà đọc đúng được. Tấm biển được thêm dấu nên rõ ràng hơn, ai mới biết chữ cũng đọc được. Bác vào thăm nông trường Sông Hiếu, cùng đi với đồng chí giám đốc vào trung tâm nông trường, Bác chỉ câu khẩu hiệu viết không dấu, hỏi: "... LAM TRA NOI SONG" là gì? Đồng chí thưa Bác câu khẩu hiệu là "Hưởng ứng chiến dịch Lam Trà nổi sóng". Bác bảo: "Thế thì chú phải cho một người đứng đây để đọc dịch câu khẩu hiệu đó chứ". Lần Bác đi qua nhà máy cơ khí Gia Lâm, đến trước cổng nhà máy thấy dòng chữ to chạy dài trên cổng "NHA MAY CO KHI GIA LAM", Bác bèn đọc: "Nhà may có khí già lắm", Bác phê bình chữ viết phải có dấu để người đọc khỏi nhầm.

6. Những lời dạy dễ hiểu

Bác đi nhiều nơi, tiếp xúc với nhiều người, với nhiều nền văn hoá khác nhau, Bác tích lũy được vốn kiến thức uyên thâm, kết tinh tinh hoa trí tuệ loài người, nhưng khi đến với cán bộ, quần chúng nhân dân, những tinh hoa trí tuệ được Bác chuyển hoá tới các đối tượng một cách nhẹ nhàng dễ hiểu. Tâm hiểu biết của Bác luôn ở đỉnh cao của trí tuệ, nghệ thuật, tâm linh trong mối thiên tư giao cảm với con người, cho nên ai cũng ngạc nhiên bởi vì khi tiếp xúc với Bác, Bác không gây nên một sự ngạc nhiên nào cả, rất bình dị, ân cần, gần gũi.

Đầu năm 1946, có cuộc họp cán bộ từ Trung ương đến các địa phương. Bác đến thăm và nói chuyện, khi giải thích mối quan hệ giữa chính sách của Chính phủ với nhân dân thông qua đội ngũ cán bộ địa phương, Bác dùng một tấm bìa hình tam giác cân. Bác hướng tấm bìa đáy lên trên, đỉnh xuống dưới mà nói, đây là chủ trương của Chính phủ (vừa nói Bác vừa chỉ tay dọc đáy trên của tấm bìa) có nhiều vấn đề lớn, rồi Bác chỉ tay xuống đỉnh tam giác phía dưới và nói, nhưng những chủ trương đó qua nhiều cấp, nhiều cán bộ yếu kém đến khi xuống dân thì bé lại chỉ còn chừng này. Rồi Bác lật tấm bìa, đáy xuống dưới đỉnh lên trên và giải thích, chiều đáy là nguyện vọng

của nhân dân, có rất nhiều, rất phong phú được phản ánh từ cơ sở nhưng khi qua nhiều cấp, nhiều cán bộ lên đến Trung ương thì chỉ còn bé chùng này, Bác chỉ tay vào đỉnh trên, xong Bác kết luận: "Vậy thì chúng ta phải làm gì để cho Chính phủ gần dân". Ai dự họp cũng đều thấm thía lời dạy của Bác và tự tìm ra câu trả lời đúng với công việc của mình.

Trong một cuộc họp Hội đồng Chính phủ ở chiến khu Việt Bắc, Bác tặng mỗi thành viên Chính phủ một cái bút "anh hùng". Khi miền Bắc xây dựng chủ nghĩa xã hội, trong một cuộc họp Hội đồng Chính phủ, Bác lại tặng mỗi thành viên một cái bút "chống quan liêu". Mỗi loại bút một thời như nhắc nhở nhiệm vụ chính của mỗi thành viên Chính phủ. Một lần có lớp tập huấn cán bộ quân dân chính, Bác đến thăm và nói chuyện, Bác nói ngắn gọn, so sánh dễ hiểu: "Cuộc kháng chiến như nồi cơm, quân dân chính như ba ông Táo, thiếu một ông, hoặc ba ông không đồng tâm nhất trí thì không bắc được nồi cơm, do vậy kháng chiến muốn thành công thì quân dân chính phải đồng lòng".

Trong thời kỳ kháng chiến, nhiều cán bộ đi tuyên truyền về đường lối "trường kỳ kháng chiến", khi nhân dân chất vấn "kháng chiến khi nào thành công?" thì không giải thích được bèn về hỏi Bác. Bác bảo: "Các chú biết rằng đồng bào ta phần lớn là nông dân thì phải lấy hình ảnh cụ thể để đồng bào dễ hiểu, các chú lấy chữ nghĩa, nào là "phụ thuộc", "khách quan", "chủ quan" thì dân ít người hiểu, mà phải lấy những ví dụ như muốn có khoai ăn, lúa ăn cũng phải chờ đến 3 tháng hoặc 6 tháng mới có thu hoạch, người phụ nữ có thai cũng phải hơn 9 tháng mới sinh con. Có đồng chí khi đọc bài của Bác, đề nghị Bác thay mấy chữ "cần, kiệm, liêm, chính" vì thấy mấy chữ này nó "cũ" quá, Bác bảo: "Thế cơm ăn nước uống xưa nay người ta vẫn dùng sao không thấy cũ". Đồng chí Chủ tịch huyện Thanh Hà lên gặp Bác, Bác hỏi công việc huyện nhà tiến bộ thế nào kể Bác nghe. Đồng chí báo cáo thành tích nào là phá hết chùa chiền, bao nhiêu tượng Bụt cho hạ xuống hết. Một phút lặng đi, Bác chưa kịp nói, đồng chí kể tiếp: "Thưa Bác, bây giờ muốn tiến bộ nhanh phải phá hết cái cũ đi, xây thay toàn bộ cái mới vào". Bác nghiêm nét mặt nói: "Thế ông cụ thân sinh chú còn không?", đồng chí trả lời Bác: "Dạ thưa Bác, cụ vẫn khoẻ ạ". "Thế chú về xử ông cụ ấy đi, ông ấy cũ lắm đấy, cổ hủ đấy" - Bác nói từng tiếng với thái độ nghiêm khắc, chỉ chùng ấy, không giải thích gì thông đồng chí giật mình như sực nhớ ra một lỗi lầm nghiêm trọng. Năm 1946 cách mạng phải đối phó với thù trong giặc ngoài, bọn Việt cách, Việt quốc gây cho ta bao khó khăn, gian nan, nhiều người lên yêu cầu Bác cho quét sạch chúng đi, Bác cười bảo: "Các chú đừng "nồi da nấu thịt", các chú giữ sức đánh Tây!", rồi Bác giải thích "dòng nước đang chảy có cây gỗ

chấn ngang, làm rác rưởi, lá cây đọng lại, các chú cú vút từng cái rác, từng cái lá thì không xuể mà phải tìm cách gạt cây gỗ đi thì dòng nước sẽ thông thoát". Trước khi sang Pháp đàm phán hoà bình và mở rộng đối ngoại, cụ Huỳnh Thúc Kháng - người được Bác giao quyền Chủ tịch nước, đến hỏi Bác kế nước nên sao, Bác nói: "Dĩ bất biến ứng vạn biến!". Trong nội bộ các đảng anh em có thời kỳ xảy ra bất đồng quan điểm. Đại hội các đảng nhằm thống nhất quan điểm được tiến hành. Trong thời gian Đại hội, đoàn đại biểu nước bạn láng giềng của ta, do không nhất trí với Đại hội nên bỏ ra về. Tình hình trở nên khó xử, nếu bỏ Đại hội về nước thì ảnh hưởng quan hệ với các đảng anh em, nếu tiếp tục tham dự Đại hội thì quan hệ với đảng bạn láng giềng? Bác quyết định không bỏ Đại hội để về nước mà vẫn ở lại nước sở tại trong thời kỳ Đại hội, viện lý do sức khoẻ, Bác không tham gia tiếp Đại hội mà đi nghỉ ở nơi khác. Nhờ quan điểm đúng, suốt thời kỳ dài ta chống Mỹ, dầu các đảng có mâu thuẫn với nhau, nhưng rất thống nhất và hết lòng ủng hộ ta đánh Mỹ. Có một học giả nước ngoài ví Bác như một người tài giỏi gánh một gánh nặng đi trên một sợi dây thép luôn luôn giữ được sự thăng bằng tuyệt đối, nếu chỉ cần một sợi tóc rơi xuống một bên gánh sẽ đổ vỡ hoàn toàn. Tháng 2 năm 1958, Bác sang thăm hữu nghị Ấn Độ, trước đấy 2 tháng, Ngô Đình Diệm cũng đến thăm Ấn Độ, Tổng thống họ Ngô cũng cố gặn dân để che đậy bộ mặt độc tài phản dân. Khi Bác sang thì những hoạt động "nịnh bợ" của họ Ngô bị lộ tẩy, mà nhường chỗ cho những tình cảm chân tình của nhân dân Ấn Độ dành cho Bác; hết lời ca ngợi Bác, là "vị Chủ tịch dân chủ nhất thế giới". Trong lễ chiêu đãi trọng thể, mọi người dành cho Bác chiếc ghế sang trọng nhất, Bác từ chối và yêu cầu thay chiếc ghế khác như của mọi người. Biết đoạn đường không xa, Bác đi bộ lẫn trong nhân dân đến chỗ họp báo. Trong buổi họp báo, Bác nói chuyện bằng tiếng Anh, Người tự xưng với các nhà báo là "bạn đồng nghiệp". Khi cần tài liệu Người rời bục nói chuyện xuống để đón từ tay người giúp việc chứ không chờ sẵn. Khi nhận tấm thảm do nhân dân Ấn Độ tặng, Bác không chỉ nhận tượng trưng mà tự cúi xuống vác tấm thảm và nói: "Tôi vác cả tình cảm của nhân dân Ấn Độ trên vai". Lúc chiếc máy chữ mang theo của Bác không may rơi vỡ, bạn định tập trung những người thợ giỏi để sửa, Bác chỉ yêu cầu một người thợ, thế rồi Bác cùng người thợ "vật lộn" với chiếc máy chữ mấy giờ đồng hồ. Có lần ta rất cần vận tải hàng không của một chiến dịch, nước bạn giúp ta cử đội trực thăng sang. Khi xong chiến dịch đồng chí đội trưởng bạn đề nghị Bác xin Chính phủ bạn số trực thăng trên, Bác rất cảm ơn và gợi ý nếu như Chính phủ bạn tuyên bố tặng lại Việt Nam, Bác sẽ gửi thư cảm ơn, như vậy về mặt ngoại giao sẽ tốt hơn cho cả hai bên. Việt Nam đã được giúp đỡ bây

giờ lại xin số máy bay đó thì bất tiện cho cả hai bên, ý kiến Bác được Chính phủ bạn hoàn toàn ủng hộ. Sách lược đối ngoại của Bác dù hoàn cảnh nào, đối tượng nào cũng mềm dẻo, uyển chuyển nhưng có nguyên tắc, có lý, dựa trên tình cảm trọn vẹn, thủy chung.

Khi đến với nhân dân, với đồng chí, Bác ở bên họ như người thân, không có sự cách biệt giữa lãnh tụ với dân, Bác hoà mình cùng vui chung ca múa tập thể, cũng làm "trùm lửa" trong đêm lửa trại của hướng đạo quân, cùng "hái hoa dân chủ" với ngày vui liên hoan văn nghệ "cây nhà lá vườn", cùng lấy Kiều, làm thơ ứng khẩu, kể chuyện tiểu lâm. Con người Bác, phong cách Bác, tư tưởng Bác toát lên một chân lý dễ hiểu: dân dã mà thanh cao, cụ thể dễ hiểu mà uyên bác, tinh túy.

Ở Bác, lời nói không cầu kỳ, kiểu cách. Lời nói đơn giản, cụ thể nhưng chứa đựng một nội dung giáo dục. Nhớ đợt tập huấn ở Việt Bắc, có nhiều ý kiến thắc mắc hỏi Bác nếu Mỹ can thiệp vào Việt Nam thì thế nào, kháng chiến dài hay ngắn... Bác bảo: "Chú cầm gậy đánh Bác, chú sẽ không thắng được Bác vì Bác sẽ phản công lại, các chú xung quanh sẽ ủng hộ Bác vì Bác là chính nghĩa, chú là phi nghĩa. Mỹ đánh ta, ta đánh lại, các nước sẽ ủng hộ ta". Khi giải thích cuộc kháng chiến dài hay ngắn, Bác cầm một cây gậy, Bác hỏi dài hay ngắn, có người bảo dài, có người bảo ngắn. Bác nói dài hay ngắn tùy thuộc từng người. Cuộc kháng chiến dài hay ngắn tùy thuộc nhân dân ta, tùy thuộc ở tất cả mọi người, nhân dân đoàn kết, cán bộ gương mẫu, gần dân, hướng dẫn nhân dân kháng chiến thì kháng chiến sẽ không dài. Một lần, đến thăm lớp học cán bộ dân vận, Bác hỏi một học viên: "Ai to nhất Việt Nam?", người học viên trả lời: "Dạ thưa Bác, Bác to nhất ạ". Bác ôn tồn giải thích: "Chú thế là đang còn "phong kiến" đấy, này nhé chú nhớ câu "Việt Nam dân chủ cộng hoà", thế ai là chủ đây nào? Dân là chủ, dân là to nhất chứ, Bác cháu ta chỉ là công bộc của dân mà thôi". Trước khi đoàn cán bộ vào Nam công tác, Bác đến thăm, Bác căn dặn thật dễ hiểu, ngắn gọn: "Các chú luôn nhớ cách đánh của ông cha ta, phải làm sao bắt chúng đánh theo cách đánh của ta, ví như bắt thằng Tây ngồi cầm đũa ăn với ta, chắc nó chỉ ngồi mà nhìn ta gắp món này đến món khác. Các chiến sĩ ta rất dũng cảm nhưng các chú phải tiết kiệm xương máu đồng đội mình, tiết kiệm từng hạt gạo, giọt mồ hôi của nhân dân. Ta thắng địch là chỗ đó". Một lần Bác đến dự Hội nghị báo cáo thành tích của dân quân, Bác gọi cô dân quân bé nhất vừa báo cáo thành tích của quê hương, Bác khen thành tích tốt, đến khi cô kết luận: "Có thành tích vì ở địa phương cán bộ thì bám dân, du kích thì bám địch", Bác cười và sửa lại: "Cán bộ gần dân du kích, còn du kích thì bám địch mà đánh chứ". Gặp một cô

khác, Bác hỏi: "Cháu làm gì?". Cô thưa với Bác: "Dạ thưa Bác, cháu là anh nuôi ạ" Bác vui vẻ nói: "Cháu là gái sao lại bảo là anh nuôi?".

Năm 1961, chị Tuất được cử đến làm nhiệm vụ bảo vệ Bác và đoàn đại biểu phụ nữ quốc tế. Hôm đó, Bác đến hội trường sớm hơn mọi người, gặp chị Tuất, Bác hỏi về công việc của chị. Chị trả lời là công an giao cảnh, Bác hỏi: "Giao cảnh là gì?". Chị trả lời là công an chỉ đường. Bác cười nói: "Thế thì cháu nói là công an chỉ đường chứ". Bác hỏi: Cháu có biết bắn súng không, cháu đến đây làm gì... Chị trả lời Bác chị là xạ thủ, đến đây làm công tác cảnh vệ. Bác sửa lại: "Tiếng ta dễ hiểu, các cháu nên dùng tiếng ta, từ "xạ thủ", "cảnh vệ" nên thay bằng "bắn súng" và "bảo vệ"". Có đồng chí cán bộ lên báo cáo tình hình công tác, Bác quy định chỉ báo cáo trong 30 phút. Hôm đó báo cáo hết 45 phút, Bác nói chân tình: "Sở dĩ kéo dài thời gian vì cháu xin ý kiến Bác nhiều quá, như vậy là chưa chủ động, chưa sáng tạo, lần sau cháu cố gắng làm tốt hơn". Đồng chí Aléo, Chủ tịch phong trào dân tộc Tây Nguyên, ra miền Bắc báo cáo tình hình Tây Nguyên với Bác. Đồng chí đề nghị Bác tăng cường thêm nhiều cán bộ giỏi cho Tây Nguyên. Bác cười và hỏi lại "Đồng bào ta có nuôi gà không?", đồng chí trả lời là nuôi nhiều lắm. Bác bảo: "Đồng bào nuôi gà lúc đầu đẻ 5 trứng, sau đẻ mười, rồi hơn nữa, những quả trứng đó sẽ nở thành con. Chính những con gà nở ra trong vùng đó mới thích hợp với hoàn cảnh đó. Bác giải thích: Bồi dưỡng cán bộ tại chỗ là tốt nhất, kháng chiến của ta lấy tự lực cánh sinh là chính". Thời kỳ đầu thành lập Chính phủ mới, Bác phân công ông Cù Huy Cận về Bộ Canh nông. Vì việc mới sợ làm không được nên ông đề nghị Bác cho làm việc khác, Bác bảo: "Việc gì mà chẳng mới, thế chú tưởng rằng Bác làm Chủ tịch là việc cũ à? Chú cứ làm đi rồi sẽ tiến bộ". Trong thời kỳ kháng chiến, Bác rất quan tâm đến phong trào thi đua ái quốc", thông qua phong trào vận động toàn dân tập trung nhân tài vật lực cho kháng chiến. Khi giao nhiệm vụ cho người phụ trách phong trào, Bác tặng chiếc quạt mà nhân dân gửi tặng Bác và dặn, "Bác tặng lại chiếc quạt này để quạt cho phong trào lớn mạnh". Trong thời kỳ kháng chiến, khi phát động đẩy mạnh công tác phê bình và tự phê bình, có đồng chí sợ phê bình chỉ nói về khuyết điểm của cán bộ, đảng viên thì kẻ địch sẽ lợi dụng phản tuyên truyền. Bác bảo: "Muốn thế thì cán bộ phải tránh khuyết điểm, phải nhớ rằng "rừng có vạch, vách có tai" không thể bưng bít khuyết điểm trước quần chúng được, cán bộ sợ khuyết điểm không giám sửa khuyết điểm không xứng là cán bộ". Đến nói chuyện với lực lượng công an, Bác bảo: "Các chú tuy được tăng cường mạnh về số lượng, tinh thông về nghiệp vụ, có hàng vạn đôi mắt đôi tai để canh gác biên giới

Tổ quốc nhưng không xuể, cho nên phải dựa vào dân, vì dân có hàng triệu đôi mắt đôi tai". Bác hỏi: "Các cô các chú nhận biết tình hình chung bằng cách nào?". Có đồng chí trả lời Bác là thông qua quần chúng nhân dân, Bác nói: "Như thế chưa đủ, cần đọc sách báo hàng ngày để nắm bắt tình hình thêm", rồi Bác dặn: "Không phải vì bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền mà ngăn cản dân không cho dân tiếp xúc với lãnh đạo, Bác biết có nhà báo đến cuộc mít tinh để đưa tin, chụp ảnh nhưng công an không cho vào kỳ đài, lo bảo vệ an toàn là đúng, nhưng để người khác hỏng việc là không tốt". Bác căn dặn những người thay mặt nhân dân thực hiện "cán cân công lý" phải luôn luôn nêu cao đạo đức "làm oan một người vô tội không còn lẽ sống của người công an" hoặc gặp trường hợp đối tượng "bắt cũng được không bắt cũng được thì cương quyết không bắt". Luôn luôn phải quý trọng con người, Bác nói chân tình: "Các chú thử ngồi trong nhà giam xem, nhất nhật tại tù, thiên thu tại ngoại". Khi Mỹ dùng thủy lôi phong tỏa cảng sông, cảng biển của ta, Bác biết tin ở Bến Thủy các chiến sĩ của ta đã dũng cảm lái canô chạy qua bãi thủy lôi để tiêu diệt thủy lôi, rất nguy hiểm đến tính mạng, Bác gặp cán bộ có trách nhiệm căn dặn: "Ta đánh địch ta thừa dũng cảm, nhưng phải tiết kiệm xương máu, các chú tìm phương pháp để điều khiển ca nô tự động không người lái chạy qua bãi thủy lôi, chứ dùng người lái thì quá nguy hiểm. Ngay lúc đó chương trình canô tự động điều khiển mang tên T.5 được triển khai nhanh chóng có kết quả. Một lần, có đồng chí vào báo cáo Bác tình hình chiến sự miền Nam, về trận đánh lớn ta tiêu diệt được nhiều sinh lực địch, đồng chí hết lời ca ngợi trận đánh rất đẹp, Bác suy nghĩ và hỏi: "Chú hiểu thế nào là trận đánh đẹp?".

Bác quan tâm lo lắng đến sự tiến bộ mọi mặt của cán bộ, nhưng Người kiên quyết đấu tranh chống lại những biểu hiện quan liêu, mệnh lệnh, tham ô, lãng phí của công, tha hoá đạo đức ở cán bộ. Khi được biết ở một đơn vị có một số cán bộ có tệ tham ô, Bác đến nói chuyện, Bác hỏi: "Ở đây có ai có vợ con rồi?", một số người đứng lên, Bác chỉ một đồng chí gần và hỏi: "Bác hỏi thật chú, chú có bao giờ ăn bớt phần cơm của vợ con không?". Đồng chí ấy trả lời: "Dạ thưa Bác không ạ", cả hội trường lắng xuống khi Bác nghiêm khắc phê bình: "Thế thì tại sao có một số cán bộ thấy tài sản của nhân dân, tiêu chuẩn của bộ đội cứ hề sánh ra một chút là tìm cách bỏ túi". Vào mùa nước sông Hồng đang lên, Bác cho gọi đồng chí Thứ trưởng Bộ Thủy lợi lên hỏi: "Chú cho Bác biết mực nước sông Hồng lên bao nhiêu?", "Thưa Bác tối qua mực nước là...", Bác ngắt lời: "Tối qua Bác biết rồi, Bác muốn biết lúc này là

bao nhiêu?". Đồng chí Thứ trưởng không trả lời được. Bác nghiêm giọng nói: "Thủy - hoả - đạo - tặc, giặc lạt tai hại bao nhiêu chắc chú đã biết rõ, vậy sao chú nắm tình hình không sát, phải như bộ chỉ huy nắm địch".

Khoảng giữa năm 1945, Bác đang nóng lòng chờ đợi tin từ phía lực lượng quân Đồng minh, bỗng đồng chí thông tin viên vội vàng vào báo cáo Bác là 4 giờ có máy bay Đồng minh tới, Bác hỏi lại: "Chú nói 4 giờ là 4 giờ nào?", rồi Bác nói thêm: "Báo cáo quân sự là phải chính xác, nếu không sẽ sai lầm nghiêm trọng. Chú cần nói rõ 4 giờ chiều hay 4 giờ sáng mai". Lần Bác về thăm Bắc Cạn, các đồng chí bảo vệ làm một hàng rào dây xung quanh lễ đài, khi Bác đến nhân dân ào lên, ai cũng muốn được gần Bác, các đồng chí bảo vệ cứ lo giữ chặt rào dây không cho dân đến gần Bác, thấy vậy Bác bảo: "Các chú dỡ bỏ hàng dây ngăn này đi", vừa nói tay Bác vừa nhổ hai chiếc cọc gần rồi Bác tươi cười dang tay ra hiệu cho đồng bào ngồi xuống, thế là hàng trăm người như một, ai cũng ngồi xuống theo hướng dẫn của Bác.

Nhớ lần Bác về thăm quê, nhân dân đổ ra hai bên đường đông nghịt đón Bác, các đồng chí công an lo quá vì xe chỉ nhích từng tý một, Bác vui vẻ bảo: "Nhân dân có quý Bác mới ra đông thế, các chú phải mừng chứ". Bác lên nông trường Đông Hiếu, các đồng chí cán bộ nông trường mang mật ong, cà phê, cam ra tặng Bác, Bác hỏi: "Những sản phẩm này là của ai?", các đồng chí thưa: "Thưa bác, do nông trường làm ra, xin biếu Bác làm quà", Bác liền nói: "Của nông trường mà các chú đem biếu Bác, tham ô à, hãy cất đi". Bác chỉ lấy 3 quả cam, đến chân cầu thang máy bay Bác tặng cam cho hai đồng chí phi công và nói: "Chú này có vợ Bác biếu 2 quả, chú này chưa vợ Bác biếu một quả". Bác vào thăm cơ quan Tỉnh ủy, thấy quang cảnh mới dọn dẹp, trước phòng làm việc có bồn hoa và nhiều hoa mới. Giờ nghỉ trưa trời nắng Bác ra xem vườn hoa thấy nhiều bông đã héo, Bác liền nhổ mấy bông héo lên xem thì ra là những cành hoa không rễ mới được cắm xuống, Bác phê bình cách làm ăn chuộng hình thức. Bác xuống nhà ăn thấy tường mới quét vôi trắng, Bác dùng ngón tay quét vào tường rồi giơ cao ngón tay đầy vôi mới và nói với mọi người: "Nghe tin Bác về các chú mới làm lại chứ gì?". Vào thăm nhà ăn thấy được quét dọn sạch sẽ, Bác hỏi chị cấp dưỡng: "Hàng ngày có được sạch như thế này không?", chị trả lời Bác: "Dạ thưa Bác, nghe tin Bác về thì chị em quét dọn sạch hơn trước", Bác khen là nói thật thà. Về thăm Tỉnh ủy Hà Tĩnh, từ chỗ văn phòng làm việc đến hội trường một quãng khá xa, các đồng chí mời Bác lên xe, Bác bảo: "Thôi, "cuốc" quen rồi, tất cả "toàn cuốc" cả cho vui", có đồng chí thợ ảnh chạy lên trước để chụp hình Bác đi bộ, Bác nói vui: "Chú đi lên trước Bác, người khác chụp được khi vào ảnh người ta tưởng chú to hơn Bác, Bác đi đón chú", tất cả đều cười vui vẻ, Bác

về thăm Quảng Ninh, đồng chí Phó Chủ tịch tỉnh trong bộ com lê cổ thắt caravat màu đỏ chói trang trọng ra đón Bác. Khi gặp, Bác nói: "Chú ăn mặc đẹp đấy chứ, thế chú thắt cái gì đỏ đỏ trên cổ vậy", mọi người cười, đồng chí mặt đỏ gay bèn trốn đi chỗ khác để tháo caravat. Lần sau Bác xuống thăm, đồng chí Chủ tịch tỉnh ra đón Bác, rút kính nghiệm đồng chí Phó Chủ tịch lần trước, lần này đồng chí chỉ mặc áo sơ mi ngắn tay. Khi gặp Bác hỏi: "Chú làm gì?", đồng chí thưa là Chủ tịch tỉnh, Bác nói ngay: "Thế Chủ tịch tỉnh ra đón Chủ tịch nước mà chỉ ăn mặc đơn giản thế này thôi à? Cái gì quá thái thì không nên cầu kỳ quá, cầu thả quá đều sai".

Năm 1963, về thăm tỉnh Lai Châu, Bác gặp các cán bộ tỉnh, thấy có đồng chí ăn mặc trau chuốt, sang trọng, khi nói chuyện Bác ân cần hỏi thăm sức khỏe gia đình, phong trào quê hương, sau Bác nói khê: "Chú là người dân tộc, có trình độ mà lại là lãnh đạo thì cần phải giản dị hơn nữa, ta còn nghèo. Đặc biệt nhân dân vùng cao còn thiếu thốn nhiều thứ". Một lần đồng chí Nha người dân tộc được phân công bảo vệ Đại hội Đảng, đồng chí đứng gác một vị trí đặc biệt. Thấy một cụ già chân đi dép cao su, đầu đội mũ đã cũ, vai mang một túi vải đang đi vào khu vực đồng chí bảo vệ, đồng chí Nha đến gần và hỏi: "Thưa cụ, cho cháu xem cái giấy ra vào ạ", đồng chí bảo vệ Bác đến nói: "Bác đấy! Sao lại hỏi giấy Bác?". Nha lúng túng, rồi trả lời: "Bác cũng phải có cái giấy mà, có giấy mới được vào". Lúc đó đồng chí cận vệ Bác tỏ thái độ bực mình, Bác ôn tồn bảo: "Chú phải đi tìm chỉ huy của chú ấy mới được. Bác cháu mình quên giấy rồi". Một lát sau đồng chí chỉ huy vội chạy đến bảo: "Bác Hồ đấy sao lại không để Bác vào". Lúc đó đồng chí Nha mới biết ông cụ là Bác Hồ, Nha sung sướng quá, nhưng rồi ân hận đứng dờ ra, Bác vui vẻ bảo Nha: "Chú làm nhiệm vụ bảo vệ như vậy là tốt". Sáng hôm sau, Nha cùng đồng chí chỉ huy được Bác cho gọi vào. Bác lấy ra tấm ảnh và nói: "Chú Nha mới vào đơn vị chưa biết Bác, khi thấy người không có giấy không cho vào nơi quy định là đúng, đáng khen, Bác thưởng chú Nha chiếc ảnh này. Còn các chú cán bộ khi giao nhiệm vụ cho chiến sĩ mới chưa giới thiệu về Bác, trở ngại công việc Bác phê bình". Được biết một số đồng chí khi tập thể giao công tác cấp dưỡng thì tỏ thái độ không bằng lòng, nhân dịp nói chuyện với đơn vị Bác kể chuyện ngày xưa Bác làm nghề cấp dưỡng: "Bác phải nấu nướng cho bọn quan lại tư sản ăn, không được như các cô các chú cấp dưỡng bây giờ, được phục vụ nuôi nấng cán bộ của cách mạng, cán bộ là vốn quý của cách mạng, cán bộ có khỏe công việc mới chạy đều, nuôi cán bộ là một việc rất quan trọng, là góp công chăm lo cho sự nghiệp cách mạng". Nghe Bác nói chuyện, ai cũng thấy an tâm tự hào về công việc cấp dưỡng mình làm, từ đấy không ai kêu ca nữa. Bác đến thăm một đơn vị bộ đội, đơn

vị chào đón Bác theo điều lệnh quân đội, Bác ân cần đến gần một chiến sĩ rồi cúi xuống sửa lại chiếc áo len chò thò ra ngoài quân phục. Khi vào xem nội vụ, Bác đến gần giường của một chiến sĩ thấy phía đầu giường dán hình cô gái đẹp, Bác hỏi: "Thím đấy à?", đồng chí áp úng trả lời: "Dạ thưa Bác không ạ, cháu cắt ở họa báo ra đấy ạ". Bác nói: "Sao chú không treo hình thím ấy? Nếu chú về nhà thấy thím ấy treo hình người khác đầu giường thì chú nghĩ thế nào?". Bác đến thăm bộ đội thủ vũ khí mới, đồng chí sĩ quan trực chỉ huy chạy đến nghiêm chỉnh dõng dạc báo cáo khẩu lệnh, xong Bác nói với đồng chí cán bộ cấp cao của quân đội cùng đi với Bác hôm đó: "Trông chú ấy dữ tợn quá, Bác nghĩ phong thái bộ đội Việt Nam nghiêm nhưng hiền hơn, Bác muốn bộ đội Việt Nam phải giữ phong cách đặc biệt Việt Nam, điều chú đi học nước ngoài một thời gian đã Âu hoá".

Có lần Bác đến Bộ Tổng tham mưu nhắc các đồng chí không nên giam giữ giặc lái Mỹ ngoài Hà Nội vì địch có thể đột nhập đường không để giải thoát. Theo lời Bác ta bí mật di chuyển giặc lái ngay, quả nhiên sau đó chúng tổ chức đột nhập và bị thất bại. Sau ngày giải phóng, tình hình tỉnh Quảng Ninh còn rất phức tạp. Bác xuống thăm, các đồng chí bố trí nơi nghỉ có bảo vệ nghiêm ngặt. Bác bảo ở gần đây có đơn vị bộ đội nào đóng quân không, được biết trên đồi cao có một đơn vị, Bác đề nghị lên đó vì trên đồi cao gió mát, Bác nói: "Bác nằm giường gỗ quen, thoải mái hơn, lên đó với anh em bộ đội cho vui lại bí mật, các chú lại đỡ công tác bảo vệ".

Bác đi đâu cũng không muốn cho mọi người biết vì vừa đỡ tốn thời gian đón tiếp, vừa công tác bảo vệ đơn giản hơn, đặc biệt nắm tình hình sâu sát hơn. Một địa phương đón Bác quá rườm rà, hình thức, khi gặp các đồng chí cán bộ có trách nhiệm Bác kể câu chuyện: "Thời đó Nga hoàng đi đâu đều báo trước, một lần đến địa phương để xem dân chúng ra sao, tên quan quản vùng bên bố trí mọi cách để nịnh hót vua, nó thuê họa sĩ vẽ nhiều tranh rực rỡ, sửa sang nhà cửa đường sá nơi bố trí cho vua đi qua, dọc đường bố trí những người béo tốt giả vờ đón dân địa phương lấp ló đầu đó để cho vua tình cờ trông thấy, nó bố trí một quang cảnh như thật để bịp ông vua vốn cũng rất quan liêu, Nga hoàng thấy thế khen ngợi và trọng thưởng tên quan đó", rồi Bác dặn: "Các chú đừng bắt chước tên quan kia". Cuối năm 1946, Bác từ Pháp về đến Hải Phòng, để bố trí Bác về Hà Nội cho an toàn, các đồng chí đã tìm một người cải trang giống Bác rồi đưa công khai về Hà Nội, còn Bác sẽ đi theo con đường bí mật, biết được, Bác không nhất trí: "Lỡ ra có chuyện gì không hay đối với người đóng Bác thì các chú tưởng Bác bằng lòng chẳng, phải tin tưởng ở nhân dân, có nhân dân bảo vệ kẻ xấu không dám làm gì Bác đâu. Các chú đừng làm theo kiểu Hítler đánh lừa nhân dân". Bác

bình thân lên tàu về Hà Nội, dọc đường, khi tàu dừng bánh, Bác nói chuyện với nhân dân giữa đám đông và không có chuyện gì xảy ra. Cách mạng mới thành công, tình hình phức tạp, nhiều người đề nghị Bác cho bắt giam một người để đề phòng hậu họa. Bác hỏi: "Các chú bắt người ta để làm gì?". Có đồng chí trả lời: "Dạ thưa Bác, bắt để cho họ sợ, để...". Bác nghiêm nét mặt nhưng giọng ôn tồn: "Thế chú có biết làm cho người ta sợ hơn hay là làm cho người ta kính trọng hơn, người ta yêu mình hơn. Các chú nên nhớ rằng: không sợ người ta không theo mình, mà chỉ sợ lòng mình không rộng". Khi Bác hỏi về xử trí bọn phi ở Kỳ Sơn (Nghệ An) thế nào, đồng chí có trách nhiệm báo cáo Bác là những tên có nợ máu sẽ đem xử tử hình, Bác bảo: "Thế là sai to rồi, các chú giết họ một thì họ sẽ theo giặc mười, giết họ mười thì họ sẽ theo giặc trăm, các chú phải phân biệt đâu là giặc, đâu là ta, họ lẽ theo giặc ngoại xâm làm việc phi nghĩa, ta phải tìm cách vận động để họ trở về với nhân dân, phải hiểu được âm mưu của giặc ngoại xâm, phân tích cho họ rõ âm mưu chúng là muốn ta "nổi da nấu thịt", vận động họ, ai trở về với nhân dân sẽ được khoan hồng và có thưởng". Theo lời Bác, ta mở chiến dịch tuyên truyền vận động nhân dân cô lập tối đa lực lượng kẻ thù, cho nên âm mưu gây rối của chúng bị thất bại.

Khi làm việc gì Bác cũng tôn trọng ý kiến tập thể, tinh thần dân chủ của Bác thể hiện trên nhiều mặt hoạt động. Có lần Bác viết bài đăng báo, trước khi đăng báo, đồng chí phụ trách tuyên huấn đến đề nghị Bác đổi lại trật tự đầu đề là "Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân", Bác hỏi thêm ý kiến của đồng chí khác cũng theo ý kiến như đồng chí tuyên huấn, Bác nói: "Ý kiến các chú cũng có lý, nhưng theo Bác thì ví như gia đình các chú mua được bàn ghế giường tủ mới, trước khi kê vào phòng các chú phải quét dọn sạch sẽ hay cứ để rác rưởi bẩn thỉu". Rồi Bác nói luôn: "Vì các chú đều có ý kiến vậy, Bác đồng ý đổi lại trật tự ở đầu bài, còn nội dung cứ giữ nguyên ý Bác là "quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng", ý và tứ của Bác ở một bài báo dạy về đạo đức cách mạng là vậy. Biết một đồng chí cán bộ chỉ huy rất nóng tính đối với anh em, cho nên anh em không kính phục, Bác cho gọi lên, trên bàn Bác đặt một cốc nước lạnh, một cốc nước nóng, Bác chỉ vào cốc nước nóng: "Chú uống đi". Đồng chí thưa là nước đang nóng chưa uống được, Bác nói: "Thế đấy, đối với Bác cũng nóng, đối với chú cũng nóng, có ai uống được nước nóng đâu, sao chú lại nóng với anh em?". Sau này, mỗi lần khi nóng với anh em đồng chí định quát tháo âm ỉ, nhưng nhớ lời Bác đồng chí lại thôi, dần dần đồng chí bỏ được chứng bệnh nóng. Anh em hay phàn nàn về một đồng chí chỉ huy thường hay vô cớ phê bình anh em. Biết chuyện, hôm ăn cơm với Bác, Bác hỏi: "Bánh ga-tô ăn có

ngon không?", đồng chí thưa với Bác là rất ngon. Bác hỏi tiếp: "Nhưng khi chú ăn no rồi, mời chú ăn bánh chú thấy có ngon không?", đồng chí thưa là sẽ mất ngon. Bác nói ngay: "Chú nhớ phê bình và tự phê bình là cần thiết và đáng quý nhưng không đúng lúc, đúng chỗ mà bắt người ta phải nghe, phải nhận thì người ta không ai chấp nhận được, và khi phê bình phải có tình thương yêu đồng chí, anh em", từ đó đồng chí hết phê bình bữa bãi. Một lần có đồng chí cán bộ cao cấp đi tắm biển cùng, Bác biết đồng chí này là người vùng biển. Khi ra đến bãi biển thấy nhân dân kéo lưới đông vui, Bác hỏi đồng chí: "Chú có biết kéo lưới rùng và cầm chèo không?", đồng chí trả lời Bác tuy là dân biển nhưng chỉ làm công việc trên cạn, Bác nói vui: "Có lẽ Ban tổ chức nên thêm mục thành phần lý lịch "ngư dân không biết nghề biển".

Khi ra thăm đảo Cô Tô, Bác xắn quần lội xuống ruộng thăm bà con nông dân. Đến ruộng khoai Bác lấy tay đào một gốc khoai giơ lên rồi nói với đồng chí Bí thư đảo: "Khoai rất nhiều củ nhưng vì thiếu phân và thiếu nước nên củ nhỏ". Bác căn dặn nên xây kè, hồ để giữ nước, trồng nhiều cây vừa chống gió lại giữ được nước. Nhìn thấy bà con đi giữa đường cát nóng, Bác bảo đồng chí Bí thư: "Hẹn chú ba năm nữa phải có cây xanh, có bóng mát cho dân". Lần Bác về thăm một hợp tác xã, Bác nói chuyện với bà con giữa trời nắng nóng, đồng chí cán bộ xã vội lấy ô che nắng cho Bác, Bác bảo: "Sao chú lại lấy ô của các cụ che cho Bác, trời nắng chú có tìm đủ ô che cho các cụ đang ngồi dưới nắng với Bác không?". Có lần Bác đến thăm và nói chuyện với một lớp học, trời nóng, hội trường chật, Bác và các học viên đều ướm dẫm mồ hôi, có đồng chí cán bộ vội lấy chiếc quạt quạt cho Bác, Bác bảo: "Ai nhờ chú quạt cho Bác, anh em ngồi dưới cũng nóng như Bác". Lần Bác về thăm tỉnh Thái Bình, các đồng chí chuẩn bị bài phát biểu cho Bác. Bác xem qua trước Bác không nhất trí đoạn nói về việc xoá mù chữ, Bác nói: "Nếu lát nữa Bác phát biểu trước đồng bào, nhớ còn có người mù chữ, thì họ đánh giá Hồ Chủ tịch cũng mắc bệnh quan liêu thì sao?". Đến thăm một trường học, khi nghe báo cáo về nhiều mặt tốt, Bác khen ngợi, đến đoạn trồng cây, mỗi người trong nhà trường từ sinh viên đến cán bộ mỗi người đều trồng 3 cây, Bác bảo: "Chỉ nên trồng một cây thôi nhưng phải chăm sóc cho nó sống".

Năm 1961, Bác trở lại thăm Pắc Bó, khi lên thăm hang, thấy đường vào hang được phát quang sạch sẽ, dễ đi, Bác bảo: "Các chú làm thế này thế hệ sau tưởng hồi xưa đường đi lối lại cũng dễ dàng, nếu muốn sửa sang để đón khách, nhất là khách quốc tế thì các chú làm con đường bên cạnh, để khách thăm thấy được đúng hoạt động khó khăn gian khổ hồi xưa". Hồi ở chiến khu khi đến địa điểm mới là Bác bảo với mọi người tăng gia sản xuất, khi biết cơ quan sắp chuyển đi chỗ khác, có đồng chí thưa với Bác là không nên trồng

nữa, Bác bảo: "Ta trồng nếu ta không thu hoạch thì để lại cho nhân dân, nếu sau này có trở lại thì đã có rau ăn rồi". Đơn vị thông tin cải thiện được món tươi, cử một đồng chí mang thư dán kín ngoài đề "hoả tốc" đến để mời Bác cùng dự liên hoan, khi đồng chí trở về mang theo lá thư của Bác vền vện mấy chữ: "Cái gì đáng hoả tốc thì hoả tốc, nếu không thì đi bằng "thủy tốc" nhé, chào thân ái, Bác Hồ". Một lần các đồng chí thông tin mắc điện thoại cho Bác, Bác mời hút thuốc, có đồng chí rút liền 3 điếu, Bác nói vui: "Sao chú lấy nhiều thế?", đồng chí thưa Bác là lấy phân cho đồng chí khác. Bác khen, rồi lấy ra một điếu nữa đưa cho đồng chí và nói: "Ưu tiên biểu chú thêm một điếu nữa vì biết nghĩ đến người khác". Khi giặc Mỹ tăng cường bắn phá ra miền Bắc, Bác tham dự cuộc họp bàn về tình hình cách mạng mới. Có đồng chí phát biểu: "Mỹ ném bom ra miền Bắc thì tình hình cũng không có gì thay đổi cả, chúng ta vẫn tiến công...". Bác bình tĩnh nói: "Sao chú lại nói tình hình không có gì thay đổi cả. Ta không sợ địch, nhưng Mỹ mở rộng chiến tranh ra miền Bắc tất nhiên gây nhiều khó khăn cho ta, cần phải thấy hết khó khăn để có biện pháp khắc phục...".

Trong vườn Bác có cây đa, một lần chỉ cây đa, Bác hỏi đồng chí phục vụ: "Chú có biết làm cho rễ cây đa theo ý mình cắm xuống đất được không?" Đồng chí trả lời Bác là lâu và khó lắm, Bác bảo: "Ừ nếu lâu và khó thì Bác làm thử". Bác lấy 3 lọ thủy tinh và 3 sợi dây, mỗi rễ Bác cho một lọ và đổ nước, cột sợi dây vào lọ rồi treo lên thân cây, ngày qua ngày Bác theo dõi, khi nào hết nước Bác thêm vào. Rễ trong lọ thủy tinh phát triển ngày một dài, dần dần kéo xuống đất vào đúng chỗ theo ý định của Bác, rễ cây tạo nên một thế cảnh độc đáo và đẹp, Bác đặt tên cho là "cây đa kiên trì".

Bác là tấm gương tiêu biểu trong tiết kiệm của công, thái độ giữ gìn tài sản chung của nhân dân được Bác luôn luôn chú ý. Bác không những nghiêm khắc đối với bản thân mình, mà Bác không cho phép bất cứ một cán bộ nào, ở bất cứ cấp nào được đụng đến của công. Bác rèn luyện cán bộ phải có thói quen tiết kiệm, từ những việc nhỏ nhất trong sinh hoạt hàng ngày đến việc lớn quốc gia đại sự. Lúc đầu Việt Nam thông tấn xã cung cấp bản tin chỉ in một mặt, Bác đọc thấy lãng phí giấy, Bác phê bình. Những loại giấy tờ nào chỉ mới dùng một mặt Bác để riêng dùng để viết bài ở mặt trắng. Bác đến thăm một trường cán bộ, được biết khi có lương là anh em tiêu pha thoải mái, được mấy ngày hết tiền lại phải đi vay. Bác vào phòng thấy anh em đông vui, Bác bảo, Bác có trà mời các chú cùng uống, nói rồi tự tay Bác pha trà, mỗi lần pha xong Bác lại rót vào một cái cốc to, Bác làm đến 4 lần như vậy, khi ấy Bác mới rót từ chiếc cốc to ra chén rồi mời anh em uống. Bác

bảo: "Trà Bác pha lần thứ 4 mà vẫn thơm ngon, các chú học cách pha trà của Bác vào việc chi tiêu lương hàng tháng nhé". Mọi người được một bài học nhẹ nhàng mà thấm thía.

Lần đến một trường học có hơn 4.000 học viên, Bác được biết hàng ngày trường phải thuê xe chở nước từ xa về cho học viên dùng. Khi nói chuyện với mọi người, Bác hỏi: "Các cô các chú mỗi người có thể đào nổi một mét khối đất không?", cả hội trường đồng thanh là làm được. Bác nói: "Thế thì tại sao không tập trung tổ chức đào giếng để dùng mà phải dùng xe hàng ngày chở nước vừa tốn kém lại dùng không thoải mái". Khi về thăm công trình đập nước Suối Hai, thấy có ngôi nhà nghỉ mát của Tỉnh ủy xây to, đẹp Bác bảo: "Sao các chú không lo xây nhà cho dân mà lại lo xây nhà nghỉ cho Tỉnh ủy?". Năm 1969, Bác đọc báo thấy Nghị quyết Bộ Chính trị chỉ thị chuẩn bị chào mừng 4 ngày lễ lớn, trong đó có ngày sinh của Bác. Bác cho gọi đồng chí có trách nhiệm lên và hỏi: "Tại sao các chú cho tổ chức sinh nhật Bác linh đình thế, Lenin là bậc thầy của cách mạng thế giới, Bác chỉ là học trò của Lenin sao các chú đặt Bác ngang với Lenin, sao lại đặt việc riêng của Bác ngang với việc chung của Nhà nước, của Đảng?". Bác chỉ tay lên trang báo nói tiếp: "Vì sao các chú cho in sách của Bác nhiều thế này, nên dành nhiều giấy cho các cháu học sinh, còn việc xây nhà bảo tàng này, nhà lưu niệm nọ là quan trọng nhưng nước ta còn chiến tranh, nên dành vật liệu để làm nhà cho dân ở những nơi họ tự phá nhà mình làm đường cho xe đi, khi nào đời sống sung túc ta sẽ xây dựng bảo tàng, nhà lưu niệm...". Bác thích ăn cà pháo quả nhỏ vùng Nghệ An, đồng bào Nghệ An chở cả một xe quả ra biếu Bác. Bác dặn đồng chí cấp dưỡng, Bác chỉ ăn một ít, cà thì rất nhiều, chú trừ phần của Bác riêng, phần cà còn lại, ai ăn thì trả tiền cho đồng bào. Bác về thăm quê, các đồng chí tỉnh ủy chiêu đãi Bác đủ các món ăn sang trọng. Đến bữa ăn, Bác nhắc đồng chí Nguyễn Khai, người cùng đi với Bác: "Cơm của ta đâu, đem ra", đồng chí mang ra một gói, mở xong lần lá bọc, lộ ra nắm cơm độn ngô và gói thịt băm nhỏ kho khô hạt tiêu, Bác mời mọi người: "Ta ăn gói cơm này trước rồi ăn cơm của tỉnh sau". Nói rồi tự tay Bác chia cơm và thịt kho cho từng người như nhắc nhở mọi người trong lúc toàn dân đang phát động tiết kiệm vì đồng bào miền Nam ruột thịt thì suất ăn của ai, kể cả Chủ tịch nước cũng phải độn ngô. Đối với các đồng chí tỉnh ủy, bài học hôm đó trong suốt cuộc đời khó có thể quên được. Có lần Bác vào thăm văn phòng Giao tế thấy có hai chiếc tủ gương to quá cỡ, Bác phê bình vừa lãng phí tiền, lại

không hợp, không đẹp. Vào phòng dành riêng cho khách ở, thấy giường to quá Bác bảo nên làm nhỏ vừa, phía dưới lót đệm cỏ cho êm và sạch.

Năm 1961, sức khoẻ đã yếu, Bác vẫn yêu cầu đi bỏ phiếu để thực hiện quyền công dân, các đồng chí bố trí Bác đến địa điểm hòm phiếu cạnh Hồ Tây cho thuận tiện việc đi lại và lợi cho công tác bảo vệ. Hôm đó, tuy vắng người nhưng đến phòng viết phiếu đang có người, Bác đứng đợi, các đồng chí phụ trách bầu cử ngại Bác đứng lâu bèn mời Bác vào phòng viết trước, Bác bảo: "Bác đi bỏ phiếu thực hiện quyền công dân, người khác cũng vậy, ai đến trước viết trước, Bác đến sau thì phải chờ. Bác là một cử tri". Bác vào phòng viết phiếu, mấy phóng viên quay phim, chụp ảnh loay hoay ghi hình Bác, đèn chiếu sáng cả phòng Bác đang viết phiếu, Bác vội bảo: "Các chú làm gì thế, đây là phòng viết phiếu kín của cử tri, sao các chú vào đây". Bỏ phiếu xong Bác nói chuyện với cử tri, thấy em bé được mẹ bế đi bỏ phiếu, Bác đến gần âu yếm em thân thiết như ông cháu. Thấy cử tri không đông như mọi năm, Bác biết đây là do các đồng chí bảo vệ bố trí, Bác tỏ vẻ không vui. Khi về, Bác bảo đồng chí phụ trách công tác bảo vệ: "Chú có biết vì sao Nguyễn Hải Thần bị dân ghét không? Sau năm 1945, Nguyễn Hải Thần đi đâu cũng có binh lính bồng súng chia ra hai bên, trên xe gắn một khẩu súng trung liên luôn luôn chực nhả đạn, dân rất ghét, chú nên nhớ rằng nhân dân là người bảo vệ tốt nhất".

Đời thường của Bác thật bình dị từ câu nói, tác phong đến vật dùng tư trang hàng ngày, từ ăn uống đến sở thích sống hoà mình với nhân dân. Những năm tháng sống ở nước ngoài Bác vẫn thích sống trong không khí đầm ấm tình đồng chí. Hồi ở Pari, Bác thường tham gia sinh hoạt trong các câu lạc bộ, hoạt động văn nghệ để tuyên truyền cách mạng. Có lần Bác tham gia đóng kịch mà tiền bồi dưỡng là một cốc cà phê. Trong các trò vui giải trí Bác thường tham gia các trò chơi, góp một chuyện vui, một trò ảo thuật để gây cười. Bác có tính vui dí dỏm rất độc đáo. Các bạn nước ngoài thường gọi Bác một cách âu yếm "Người bạn phương Đông". Khi làm phụ tá giúp việc phiên dịch đồng chí Bôrôđin bên cạnh Chính phủ Tôn Dật Tiên, Bác vẫn giữ nếp sống đời thường vui vẻ hoà nhã với mọi người. Chị thư ký của đồng chí Bôrôđin kể lại về người bạn Việt Nam hay cười, hoà nhã, luôn sẵn sàng giúp đỡ người khác, thường giúp chị học tiếng Trung Quốc, tiếng Việt Nam, chị không ngờ "Người bạn vui tính" đó lại là Chủ tịch nước Việt Nam mới.

Về chiến khu Việt Bắc sống trong cảnh núi rừng chiến khu, công việc nhiều, vật chất thiếu thốn, Bác và các đồng sự vẫn duy trì một cuộc sống tinh thần phong phú. Nhân dịp sau cuộc họp Hội đồng Chính phủ, đủ các cụ,

các bộ trưởng, ông Hoàng Đạo Thúy, một hướng đạo sinh hồi xưa tổ chức đêm lửa trại. Lửa trại nổi lên ai cũng tham gia theo "luật chơi" của "trùm lửa" yêu cầu. Lúc đầu ông Hoàng Đạo Thúy làm "trùm lửa". Lửa bùng lên ông chấp tay: "Xin mời Cụ Chủ tịch hát mở lửa trại". Ai cũng lo không biết Bác xử trí ra sao, không chần chừ Bác bước nhanh vừa đi quanh đồng lửa vừa cất tiếng hát: "Anh hùng xưa, là thời niên thiếu, dấy binh gậy lau làm cờ...". Mọi người ngạc nhiên không biết vì sao Bác biết được bài hát "tôn chỉ" của hướng đạo lửa trại. Rồi Bác đề cử bác sĩ Trần Duy Hưng làm "trùm lửa" tiếp, bác sĩ đi vòng quanh đồng lửa dang hai tay miệng kêu "ù ù" như máy bay rồi gọi loa: "A lô, a lô đồng bào chú ý! Cụ Chủ tịch vào thăm đồng bào, Cụ có huấn thị". Bác nhanh trí đứng lên "chơi lại" "trùm lửa": "A lô, a lô thưa đồng bào, tôi vào thăm đồng bào nhưng đi tàu bay mệt quá xin để bác sĩ Trần Duy Hưng nói với đồng bào thay tôi". Bác sĩ bí quá, mọi người cười vui vẻ. Chúng ta xem phim về Bác thường thấy cảnh Bác Hồ quàng khăn đỏ cùng nhảy múa vui vầy với đàn cháu nhỏ hay chơi bóng chuyền cùng anh em trong cơ quan hoặc cuốc đất trồng cây trong vườn với mọi người... những sinh hoạt đời thường cùng vui với mọi người là một phần không thể thiếu được trong cuộc đời của Bác; nó càng làm giàu thêm đời sống tinh thần, tâm linh trong mỗi bang giao giữa người với người. Ở Bác càng đặc biệt hơn. Nhớ lần chị Giôhana sang Việt Nam, vào thăm Bác lúc Bác đang câu cá ở ao, chị cùng vui câu cá với Bác. Chị nói: "Thưa Bác, ở nhiều nước trên thế giới vì muốn vị nguyên thủ của mình vui lòng nên người ta dồn cá thật nhiều, có khi bí mật mắc cá vào câu, hoặc khi đi săn thì dồn thú thật nhiều vào một chỗ để vị nguyên thủ dễ săn được thú". Bác cười vui và bảo: "Bác là người câu cá lành nghề và có đôi chân, tay vững vàng, đôi mắt tinh tường nên không phải làm như thế". Năm 1969, sức khoẻ Bác đã yếu, lúc đó có đoàn làm phim của Đảng Cộng sản Nhật Bản sang làm bộ phim "Việt Nam chống Mỹ" yêu cầu kịch bản có nhiều hình ảnh Bác Hồ, mặc dầu sức yếu, Bác không những luôn có mặt ở trường quay đúng giờ để quay những cảnh cần hình ảnh Bác, mà còn động viên các diễn viên tham gia nhiệt tình giúp đỡ đoàn làm phim hoàn thành nhiệm vụ. Giờ nghỉ Bác chuyện trò vui vẻ với mọi người như một diễn viên già yêu nghệ thuật điện ảnh.

Trong sinh hoạt thường ngày, những việc nào làm được Bác tự làm, không nhờ vả hay ỷ lại cho người khác làm thay mình, việc nào không làm được Bác mới nhờ đến những anh em gần gũi trong cơ quan. Hồi hoạt động ở nước ngoài, Bác không mấy khi đến tiệm cắt tóc mà nhờ anh em cắt giúp, dành tiền để mua sách báo, khi về nước dù ở chiến khu hay về Hà Nội, Bác thường nhờ anh em ai biết cắt tóc thì giúp Bác. Bác không yêu cầu một này

kiểu nọ. Cắt tóc cho Bác cũng có nhiều kỷ niệm sâu sắc, một lần Bác yêu cầu đồng chí Mẫn, chỗ nào tóc dài cắt ngắn để cho gọn và mát mẻ, thấy chỗ tóc cắt ra quá đẹp, đồng chí giấu đi làm kỷ niệm. Hiện nay đồng chí đã trao lại kỷ vật đó cho phòng trưng bày khu di tích thân phụ Bác ở Cao Lãnh. Biết đồng chí Thiệt là lính lần đầu đến cắt tóc cho Bác, Bác rất tâm lý, vừa gặp Bác chủ động chuyện trò vui vẻ: "Chú chờ Bác đã lâu chưa? Nhờ chú làm "tổng vệ sinh" giúp Bác". Bác ân cần hỏi han chuyện gia đình, công tác... không khí tự nhiên ấm cúng, tình người được khơi dậy, tâm trạng lo âu, hồi hộp, chân tay lóng ngóng ở đồng chí tự biến mất. Trong lúc cắt tóc, Bác đùa vui: "Bác thì điều khiển cuộc họp, còn chú và chú thợ ảnh thì điều khiển Bác". Tóc cắt xong, Bác đứng dậy khoe: "Đấy, chú xem hôm nay Bác trông thanh niên chưa".

Năm 1960, Tổng thống và phu nhân một nước châu Phi sang thăm Việt Nam. Tổng thống rất quý Bác, thường nêu gương giản dị, tiết kiệm của Bác cho vợ nghe ngụ ý phê bình lối ăn mặc kiểu cách xa hoa của vợ, thế là hai vợ chồng "bất đồng quan điểm". Bác biết được sự việc, Bác mời hai vợ chồng vào thăm nơi ở và làm việc của Người. Bác trực tiếp ra đón vợ chồng Tổng thống, khi gặp, Bác tươi cười và khen: "Ồ hôm nay trông phu nhân mặc đẹp quá, vẻ lộng lẫy của phu nhân làm cho những bông hoa trong vườn cũng phải ghen đấy". Phu nhân Tổng thống cảm ơn và hỏi: "Thưa Bác, nếu ai đó có vinh dự là người bạn đời của Bác thì người đó ăn mặc thế nào ạ?". Bác vui vẻ trả lời: "Tất nhiên phải ăn mặc đẹp chứ, thật đẹp, đẹp như phu nhân hôm nay". Mọi người đều vui vẻ, riêng Tổng thống trong ánh mắt nhìn Bác tỏ lòng biết ơn và cảm phục Bác đã giáng hoà cuộc chiến tranh lạnh" giữa hai người. Sau chiến dịch Biên Giới 1950, ta bắt được một số tù binh, nhưng chúng rất ngoan cố, không nhận chúng sang Việt Nam là đi xâm lược. Biết chuyện, Bác cải trang trong vai người lính già biết tiếng Pháp đến ôn tồn hỏi chuyện gia đình, quê hương, vợ con, anh em bạn bè ở bên Pháp, Bác nói cụ thể dễ hiểu là trên đời ai cũng có gia đình quê hương, bạn bè, quê hương người Pháp phải ở bên Pháp chứ còn ở đây, núi rừng, đồng ruộng này là của người Việt, vì sao người Pháp sang đây gây ra chiến tranh chết chóc cho người Việt, cho người Pháp, đây là phi nghĩa hay là chính nghĩa người Pháp là người văn minh trên thế giới thì rõ hơn ai hết về việc đó... Nghe Bác nói, những tên cứng cổ nhất cũng phải thừa nhận là "ông già nói đúng", chứ mấy ông trẻ Việt Minh thì cứ bắt chúng phải nghe theo lệnh này, lệnh nọ, nên chúng không nghe, không phục.

Hồi ở chiến khu, đi đâu Bác thường đi ngựa, con ngựa của Bác có tên là Ba Đen, nó nhỏ nhất đàn nhưng nhanh nhẹn và rất khôn; nó ít nghe theo

người cưỡi nó, lên yên là nó phóng bạt tử, khi gặp suối nó vung phi qua, có khi người cưỡi nó rơi xuống suối. Nhưng Bác đến vỗ về âu yếm, nó đứng yên như chờ lệnh. Mỗi lần khi lên xuống yên Bác đều làm động tác vuốt ve âu yếm tỏ thái độ biết ơn chân tình, có lẽ từ tình cảm đó mà giữa Bác và Ba Đen có sự đồng cảm, nó tuân thủ, ngoan ngoãn khi Bác ở trên lưng, nó hiểu ý Bác khi đi chậm, nhanh, nghỉ hoặc đứng yên.

Là Chủ tịch nước, nhưng mỗi lần có dịp gọi lại chuyện xưa, Bác vẫn nhớ những kỷ niệm, những con người Bác đã từng gặp, từng quen, nhiều ký ức không phai mờ trong tâm trí Người. Có lần nhà điện ảnh Hà Lan Giôrit Ivan sang làm phim về Việt Nam, được gặp Bác, trong câu chuyện, nhớ lại ngày xưa, Bác nói: "Bây giờ chú mới biết tôi chứ tôi đã biết chú từ đầu những năm hai mươi", Ivan rất cảm động và ngạc nhiên, Bác kể tiếp: "Khi đó chú vừa hoàn thành tác phẩm xuất sắc "Tư bản và tôn giáo" - cuốn phim tố cáo bọn tư bản lợi dụng tôn giáo lừa bịp nhân dân. Vua Hà Lan và bọn tư sản rất căm tức chú, chúng ra lệnh trục xuất chú ra khỏi Hà Lan, lúc đó tôi viết bài đăng báo "Nhân đạo" bên vệt cuốn phim và vạch trần luận điệu vu cáo của chúng". Ivan rất cảm kích trước những lời của một vị Chủ tịch nước nói về mình.

Nhớ lần Bác đến thăm triển lãm ở Hà Nội, Bác đứng ngắm bức tượng của Tiêu Tam (Trung Quốc), Bác bảo: "Bác biết đồng chí ấy, đồng chí ấy là bạn của Bác". Khi Tiêu Tam sang Việt Nam, Bác mời vào nhà sàn chơi, hai người nhắc lại những kỷ niệm xưa và cùng đàm luận về thơ văn Trung Quốc. Tiêu Tam vừa đi thăm Vịnh Hạ Long về có bài "Phú Vịnh Hạ Long", Bác vừa ngâm vừa gật gù khen. Đến câu "Thủy liên thủy, sơn liên sơn", Bác bảo câu này không ổn, xin sửa lại là "Sơn liên thủy, thủy liên sơn", Tiêu Tam vui mừng tiếp thu. Năm 1961, Nguyên soái Diệp Kiếm Anh sang thăm Việt Nam, chương trình đón tiếp đưa đến Bác, Bác đọc và nói: "Hồi trước, Bác và đồng chí Diệp Kiếm Anh cùng làm việc với nhau, đồng chí là đội trưởng, Bác là bí thư chi bộ, nay đồng chí ấy sang đây mà Bác lại đợi đồng chí ấy đến chào là không nên, Bác sẽ ra đón và mời cơm thân mật, nhưng không công bố trên báo chí vì không tiện về mặt lễ tân".

Một lần Thượng tướng Culicốp sang Việt Nam cùng chuyến hàng viện trợ, đồng chí yêu cầu gặp Bác. Các đồng chí trong Bộ Quốc phòng đề nghị chỉ nên tiếp ở cấp tương đương, Bác phê bình và bảo: "Các chú chỉ biết một mà không biết hai, các chú chỉ nghĩ đến việc có tương xứng hay không mà không nghĩ đến tình cảm khách dành cho ta, khách quý lãnh tụ là quý dân tộc ta, Bác đã gặp các đoàn văn công, gặp đội bóng đá thì tại sao không gặp một thượng tướng mang vũ khí sang tặng ta, các chú phải nên nhớ rằng: phải

làm sao mỗi người dân Xô Viết đến Việt Nam là gắn với Việt Nam thêm một chút". Năm 1966, Bác tiếp nhà báo Mỹ Đêvít Đênlinhgiơ, Bác có nói: "Khi trở về này ông có thể nói rằng tôi đã đi ở cho người ta ở Bruklin với lương tháng 40 đôla, còn bây giờ làm Chủ tịch nước Việt Nam tôi được lĩnh 44 đôla. Hồi ấy không đến nổi vất vả lắm, tôi dùng một số thời gian rỗi để học tập và đi thăm một số nơi trong thành phố, tôi thường tới khu Háclem và rất cảm động trước nỗi khổ của người dân da đen".

Là Chủ tịch nước, nhưng đối với người nhiều tuổi hơn, Bác luôn tỏ ra cung kính. Hàng năm Bác thường gửi lụa tặng cho các cụ cao niên, khi tiếp các cụ, Bác thường xưng hô cung kính "các cụ ông, cụ bà", có khi Bác nhận mình là em, là cháu đối với các cụ.

Nhớ lần Bác về thăm Trà Cổ, gặp gỡ nói chuyện với nhân dân xứ đạo, Bác gặp và chúc thọ riêng cụ Thiệm là người cao tuổi, Bác khen cụ đã già nhưng vẫn làm gương cho các cháu, chăm lo thờ phụng Chúa, thực hiện giới răn, thi đua sản xuất công tác, Bác nói: "Chúng ta nên kết nghĩa anh em, cụ nhiều tuổi hơn xin cụ nhận là anh". Cụ Thiệm luống cuống xoa tay: "Không dám, không dám. Cụ làm việc cho cả nước cả dân tộc, cụ phải là anh, còn tôi chỉ quanh quẩn ở xã không dám nhận vinh dự đó, cụ nhận tôi là em cũng là phúc lắm rồi". Bác nói chân tình: "Dẫu sao cụ là lớp đàn anh đi trước, xin cụ nhận cho". Nói rồi Bác thân ái tặng cụ Thiệm vải và chăn bông.

Tháng 8 năm 1948, từ chiến khu Việt Bắc, nhân danh Chủ tịch nước Bác gửi cho cụ Phụng Lục, một hội viên hội phụ lão cứu quốc huyện Ứng Hoà, Hà Đông, nhân ngày thượng thọ 90 tuổi, một bức thư: "Thưa cụ, những cụ thượng thọ như cụ là của quý vô giá của dân tộc và nước nhà. Trong ngày chúc thọ cụ lại miễn tế lễ, đám đình và đem số tiền 500 đồng quyên vào quỹ kháng chiến, như vậy là cụ nêu cái gương hăng hái kháng chiến và cái gương sửa đổi cổ tục, thực hành đời sống mới cho toàn thể đồng bào noi theo. Cháu xin thay mặt Chính phủ cảm ơn cụ và trân trọng chúc cụ sống lâu và luôn luôn mạnh khỏe để kêu gọi con cháu ra sức tham gia công việc kháng chiến kiến quốc. Cháu lại kính chúc cụ lời chào thân ái và quyết thắng. Hồ Chí Minh". Năm 1965, Bác về thăm Côn Sơn, sau khi dâng hương và thăm cảnh quan chùa và đọc từng chữ trên bia đá, Bác yêu cầu đồng chí trong tỉnh dẫn Bác đến thăm Thạch Bàn (nơi Nguyễn Trãi thường ngồi uống rượu ngâm thơ trên một tảng đá to, phẳng như một chiếc chiếu), động Thanh Hư rồi Ngũ Nhạc (tức 5 đỉnh cao nhất ở Côn Sơn). Đến nơi Bác nói chuyện thân mật với các cụ già ở đó. Bác nói: "Nhớ Nguyễn Trãi thì phải nhớ "Lệ chi viên" ở đâu". Sau đó Bác đề nghị các cụ ở Chí Linh trồng một vườn vải ở khu Chùa để con cháu và khách thập phương đến đây đều nhớ lại nỗi oan "Lệ chi viên".

7. Nâng niu tất cả chỉ quên mình

Một lần, một người bạn nước ngoài hỏi Bác về tài sản riêng, Bác vui vẻ chỉ đàn cá Bác đang cho ăn và nói: "Đây là tài sản của tôi". Bác sống trọn cuộc đời cống hiến, ra đi không để lại chút gì riêng tư, từ nguồn vui gia đình, sản phẩm tinh thần quý giá của con người bình thường, đến tài sản vật chất.

Suốt cuộc đời Bác chỉ nghĩ đến giải phóng những người lao động cần lao, nghĩ đến nhân dân mình, dân tộc mình, lo từ việc nhỏ bình thường đến đại sự quốc gia, quan tâm từ miếng ăn cho người nghèo đến sự thái bình cho dân tộc. Nhớ hồi làm phụ bếp bên Anh, khi rửa bát đĩa, Bác để riêng những thức ăn thừa còn lại, gói vào một gói, khi về mang ra cho những người nghèo khổ ăn xin ngoài đường. Khi dự tiệc chiêu đãi ở Pari, ra về Bác dành quả táo cho em nhỏ. Khi mùa hè đến, mồ hôi thấm áo, Người nghĩ đến những chiến sĩ phòng không trên trận địa nóng bỏng. Khi đi công tác ở nước ngoài được biết có loại cây lá xanh quanh năm không rụng lá, Bác nghĩ tới chị lao công đêm đêm vất vả quét lá nên Bác khuyên tìm cách đưa loại cây ấy về nước. Khi đi thăm hồ Suối Hai thấy nhà nghỉ của Tỉnh ủy xây to đẹp, Bác bảo phải lo xây nhà cho nhân dân lao động trước. Lúc đi công tác xa lâu ngày Bác nghĩ đến những người phục vụ mình ở nhà, Bác dặn những ngày Bác đi xa các chú tranh thủ về thăm quê hương gia đình. Đối với người phục vụ, Bác quý trọng xem như những người thân thiết nhất, Bác không có gia đình riêng, họ là những người gần gũi với Bác như những người ruột thịt. Đầu tháng 5 năm 1948, đồng chí Lộc, người nấu ăn cho Bác không may bị sốt rét ác tính qua đời. Bác thương xót và đã khóc như mất đi một người ruột thịt. Đến ngày kỷ niệm sinh nhật Bác, anh em tìm một bó hoa rừng chúc mừng sinh nhật Người. Trong phút giây xúc động, Bác rơm rớm nước mắt và nói: Cảm ơn các chú, nhưng bó hoa này ta mang ra đặt lên mộ đồng chí Lộc.

Và Bác kể cho mọi người nghe về cuộc đời hoạt động cách mạng của đồng chí Lộc. Đồng chí vốn là Việt kiều ở Thái Lan, gặp Bác bên đó, đồng chí đã đi theo giúp việc Bác. Hai người thường quảy hai bồ thuốc giả làm người đi bán thuốc rong, đi đến nơi có bà con Việt kiều để tuyên truyền cách mạng. Bác sang Trung Quốc đồng chí Lộc cũng theo sang, rồi cùng về nước với Bác. Đồng chí lo công việc ăn uống cho Bác. Hồi đó sinh hoạt khó khăn, có lúc phải ăn ngô bung, hoặc cơm độn ngô, đồng chí Lộc bao giờ cũng dành phần nhiều cơm cho Bác. Bữa nào đồng chí cũng chặt lấy nước cơm đặc, nài nỷ Bác uống cho kỳ được. Cách mạng tháng Tám thành công, đồng chí xung phong ở lại xây dựng công binh xưởng cho cách mạng. Theo Bác hoạt động cách mạng ở nước ngoài, tới khi cách mạng thành công đồng chí Lộc vẫn an tâm vui vẻ làm một công việc hết sức bình thường - nấu cơm cho Bác.

Phục vụ Bác có nhiều anh em dân tộc ở Cao Bằng. Có đồng chí được một thời gian nhớ nhà và cũng vì hoàn cảnh gia đình nên xin Bác cho về giúp gia đình. Bác rất muốn đồng chí cùng ở lại nhưng vì hoàn cảnh gia đình và ý nguyện của họ, Bác đồng ý. Khi có ai đi công tác lên vùng đó Bác nhờ ghé vào thăm, nhắc nhở địa phương giúp đỡ đồng chí khi gặp khó khăn. Thời gian ở Pắc Bó có lần Bác nhận được gói quà có đường và lạc. Bác cho làm kẹo và bảo đồng chí Cáp mang vào trong bản phân phát cho các cháu. Mọi người rất muốn để lại cho Bác bồi dưỡng, biết ý Bác nói: "Người già nên để kẹo cho các cháu". Trước lý lẽ của Bác, đồng chí Cáp phải mang kẹo vào cho các cháu. Hồi ở Tân Trào, đồng chí Thắng mới được cử về phục vụ Bác. Đồng chí chỉ có một bộ quần áo vải mộc. Khi làm việc với Bác đồng chí cố nén không ho, nhưng vừa ra khỏi nhà đồng chí ho rũ rượi, thấy vậy Bác bảo: "Chú Thắng ốm à? Sao trông người chú khác thế?". Nói rồi Bác đứng dậy lấy chiếc áo trấn thủ của mình đưa cho đồng chí và dặn: "Chú mặc tạm cho đỡ lạnh, mùa đông cốt nhất phải giữ ngực cho ấm". Đồng chí Thắng ngần ngại không dám cầm, vì thấy Bác không có áo ấm tốt mà Bác cũng phải mặc độn nhiều áo. Thấy vậy, Bác giục, rồi Bác hiền từ giúp đồng chí cài từng chiếc nút áo. Có lần Bác đến thăm đồng chí Lê Trọng Tấn, gia đình làm bánh mời Bác, Bác ăn một miếng thấy ngon, Bác xin một ít mang về cho anh em phục vụ. Hồi ở Việt Bắc, kỹ sư Trần Đại Nghĩa dồn hết trí tuệ tâm huyết để nghiên cứu vũ khí mới cho quân đội. Biết kỹ sư thường làm việc ban đêm, có khi làm việc suốt sáng, lại nghiện thuốc lá, Bác dành một phần thuốc của mình đến biếu kỹ sư. Sau đó, Bác chỉ thị cho hậu cần dù khó khăn cũng cố tìm thuốc lá đủ hút cho kỹ sư. Có lần Bác về ban đêm, đồng chí bảo vệ đứng gác nơi ở của Bác không may trượt chân rơi xuống hầm tránh máy bay. Nghe tiếng động, Bác vội chạy ra không kịp đi dép và mặc áo ấm, Bác giúp đồng chí lên khỏi miệng hầm, Bác nắm bóp chân cho đồng chí ấy rồi ân cần bảo: "Chú cứ ngồi yên cho đỡ đau, để Bác gác cho". Đồng chí cảm động nói không nên lời.

Về mùa đông, Bác ở gác hai trên nhà sàn nên rất lạnh, cơ quan tìm cho Bác chiếc lò sưởi điện. Một lần nửa đêm trời rét, Bác thức giấc dậy nghe tiếng người gác ho phía dưới, Bác cầm chiếc lò sưởi điện và tự tay nối dây điện từ trên gác hai xuống cho đồng chí bảo vệ, và nói: "Bác nằm trên nhà đã có chăn đắp ấm rồi". Một buổi trưa, thấy đã quá giờ đổi gác bình thường, Bác mang chuối xuống mời, đồng chí bảo vệ thưa với Bác đang bận gác không đặt súng xuống được, xin Bác lúc khác. Bác bảo đưa súng Bác cầm gác cho: "Ăn đi kẹo đói, cốt là ăn lúc này". Đồng chí Tùng vừa được chuyển từ một đơn vị ở chiến trường về làm nhiệm vụ bảo vệ Bác. Một hôm Bác đang cho cá ăn,

đồng chí đứng gác từ xa, Bác gọi lại hỏi thăm sức khỏe gia đình vợ con... Bác nói: "Thế là chú về chỗ Bác được 3 tháng rồi đấy nhỉ? Đạo này chú đã hết sốt rét chưa?", đồng chí Tùng không cầm được nước mắt, không ngờ Bác bận trăm công nghìn việc mà vẫn chú ý đến một chiến sĩ bình thường như mình. Bác không những nhớ mặt, nhớ tên từng người mà còn hiểu rõ hoàn cảnh gia đình, tâm tư tình cảm của họ. Bác không những quan sát đến đời sống sinh hoạt hàng ngày mà còn lo lắng tới sự tiến bộ trong công tác của từng người. Bác thường nhắc nhở mỗi người mỗi việc cố gắng tiến bộ không ngừng. Bác ân cần hỏi đồng chí Tùng: "Chú về đây đã khá lâu, thế chú có biết cầu thang lên xuống nơi cạnh chú đứng có mấy bậc?". Những việc tưởng bình thường nhưng đối với người công an, bảo vệ càng cần phải tỉ mỉ, sâu sát cụ thể. Một đêm, lúc khoảng 2 giờ mưa phùn gió bắc, Bác thức giấc đi xuống cầu thang đến cạnh đồng chí bảo vệ, Bác hỏi: "Chú gác từ mấy giờ? Chú mặc thế có đủ ấm không?", Bác đến gần sửa lại vành mũ và kéo lại cổ áo cho kín và bảo: "Lần sau chú gác đêm giá lạnh nhớ đi giày, nếu đi dép phải có tất cho đủ ấm, đi dép chân không đêm sương giá lạnh dễ bị ốm".

Sau ngày giải phóng Bác về Hà Nội, nhân ngày Tết cổ truyền, các đồng chí bảo vệ, phục vụ mang bó hoa đến chúc Tết Bác. Bác rất vui mừng và nói: "Các chú khéo vẽ chuyện, Bác và các chú sống bên nhau hàng ngày, việc gì phải hoa. Từ nay các chú tặng gia được rau, xu hào, bắp cải, Tết đến chọn mấy cây đẹp cho vào chậu cảnh mang tới biếu Bác, Bác sẽ để trước cửa phòng khách, khách đến Bác sẽ giới thiệu của các chú biếu Bác, thế là Bác có quà tặng, các chú lại được Bác tuyên truyền cho. Hết Tết các chú lại mang về chén, như vậy chẳng mất gì cả". Từ đó thành thông lệ, hàng năm Tết đến anh em chọn 4 cây bắp cải, 4 cây xu hào loại to đẹp nhất tới chúc Tết Bác. Những cây xu hào bắp cải xen lẫn với gốc quất, gốc đào góp thêm thi vị bên ngôi nhà Bác ở.

Nhớ lại đầu năm 1946, nơi nghỉ của anh em bảo vệ Bác ở Bắc Bộ phủ về mùa hè nóng ẩm vì ở nhà kho cũ, chật chội. Thấy thế, Bác cho lên phòng khách ngủ cho thoáng mát. Ở phòng khách anh em sơ ý làm vỡ mặt đá của chiếc bàn lớn. Đồng chí cán bộ phụ trách cầu gắt nặng nề và không cho anh em lên đó ngủ nữa. Bác nghiêm khắc bảo: "Cái bàn quý hơn hay anh em chiến sĩ quý hơn. Vỡ sau ta tìm cái khác, chỉ cần giáo dục anh em có ý thức bảo vệ của công. Chú mở cửa cho anh em vào ngủ tiếp". Tuy bận nhưng Bác vẫn thường xuyên xuống nhà bếp, khu vệ sinh để kiểm tra xem có sạch sẽ không. Bữa ăn có những món gì phải mua, món gì tặng gia cải thiện được.

Nhớ ngày Tết cuối cùng của Bác, Bác và bác Tôn chụp ảnh chung với anh em trong đội bảo vệ có đồng chí Cương ít tuổi nhất được Bác rất quý. Trước

khi chụp ảnh Bác gọi: "Viên kim cương của Bác đâu, lại đây đứng bên Bác". Bác quan tâm từ cái lớn, sâu sát từ cái nhỏ đời thường của anh em. Ở chiến khu Việt Bắc, tối ngủ anh em thường để dép lộn xộn, khi báo động hoặc sáng dậy lẫn dép lung tung. Trước khi ngủ, Bác đi kiểm tra một vòng, sắp xếp lại gọn gàng đôi nào đôi nấy, sáng ra ai cũng ngạc nhiên, sau mới biết tối qua Bác kiểm tra và xếp lại. Từ đó trở đi nội vụ từ đôi dép đến đồ dùng cá nhân anh em đều sắp xếp ngăn nắp. Bác đi thăm nhiều nơi, nhưng không qua loa đại khái, Bác quan tâm đến tập thể nhưng không quên cái nhỏ nhất của người dân. Bác không những rất ghét tội tham ô ăn cắp của dân mà còn phê bình gay gắt bệnh hình thức, đối cấp trên, lừa dân. Bác đến thăm một cơ quan thấy đèn trang trí từ cổng vào nhà hội trường sáng trưng, xung quanh khẩu hiệu đèn xanh đèn đỏ loè loẹt, Bác đi thẳng vào nơi ăn ở, khu vệ sinh của cán bộ thấy tối tăm chật chội. Bác cho tập trung cán bộ chủ chốt trong cơ quan, Bác chỉ nói: "Các chú không thương quần chúng". Khi duyệt các chủ trương, chỉ thị Bác sửa chữa nhiều nhất, chú ý nhiều nhất ở chỗ có quan tâm đến lợi ích, đời sống sinh hoạt của quần chúng hay không. Có lần đồng chí Nguyễn Tạo lên báo cáo Bác về phong trào trồng cây. Khi nghe xong được biết các cụ có thành tích rất lớn, Bác hỏi: "Thế công sá đối với các cụ thế nào?". Đồng chí Tạo trả lời Bác: "Thưa Bác, các cụ ăn theo công điểm của hợp tác xã ạ". Bác hỏi cụ thế và được biết các loại cây như nhãn, vải, cam, quýt khi thu hoạch các cụ không được hưởng phần nào, Bác phê bình, đồng chí thưa với Bác sẽ về nhắc các địa phương dành một phần thu hoạch biểu các cụ, Bác nói ngay: "Không phải biểu mà các cụ có quyền hưởng, người nào làm nhiều hưởng nhiều, hợp tác xã chia cho các cụ như vậy là không công bằng, không theo nguyên tắc phân phối lao động xã hội chủ nghĩa - ai làm nhiều hưởng nhiều, ai làm ít hưởng ít".

Năm 1963, Bác về thăm tỉnh Vĩnh Phú, trên đường đi có rẽ vào một gia đình nông dân. Gặp bà cụ già, Bác hỏi thăm sức khoẻ và kinh tế, cụ thưa gia đình có 5 người được chia 3 tạ thóc. Bác hỏi: "Thế có đủ ăn không?", cụ già chưa kịp trả lời thì một đồng chí trong tỉnh ủy trả lời: "Thưa Bác, đấy mới là hợp tác xã chia tạm, chưa phải chính thức". Bác phê bình ngay: "Bác có hỏi chú đâu mà chú trả lời". Như được thêm chỗ dựa lòng tin, cụ già thưa thật với Bác, hằng năm nếu ăn uống theo định lượng tằn tiện, dọn thêm ngô sắn thì cũng tạm đủ". Rồi Bác bảo đồng chí có trách nhiệm nghe nói để tính toán lại cho sát, đừng để dân quá vất vả thiệt thòi. Nhà nước phải lấy phục vụ dân làm chính. Năm 1960, Bác ra thăm đảo Tuần Châu (Vịnh Hạ Long) khi canô vừa rời bến thì trong bờ có tiếng vọng ra: "Sao các ông không cho tôi gặp Cụ Hồ". Biết chuyện, Bác cho canô quay lại, trên bờ một cụ già trên 70

tuổi bị mù, Bác vội chạy đến chỗ cụ và nói: "Thưa cụ, tôi đây! Cụ có khoẻ không?". Nghe tiếng Bác, cụ già đứng không vững nữa, khuyu xuống trên cánh tay nâng đỡ của Bác: "Bác đây ư! Bác Hồ, tôi được gặp Bác thật ư!". Đôi bàn tay xương xẩu của cụ già vuốt trên cánh tay, trên vai Bác, hai dòng nước mắt trào ra từ đôi mắt mù loà chảy xuống hai gò má nhăn nheo. Bác đứng lặng hồi lâu, xúc động. Mọi người đứng lặng cảm động trước tình cảm của vị Chủ tịch nước với người dân.

Một lần đến thăm bệnh viện Bạch Mai, mọi người ra đón và tặng hoa, Bác nhận bó hoa rồi đến tặng một cụ già đang trông xe đạp ở cổng bệnh viện. Bác bảo với cụ và mọi người: "Cụ trông xe đạp cũng rất quan trọng, nếu mà trông không cẩn thận mất xe đạp của các cô các chú, hỏi có ai an tâm công tác không?". Một lần đến thăm một nhà máy thấy cô công nhân đang chạy máy để bộ tóc dài, Bác ra hiệu dừng máy đến gần ân cần nhắc: "Cháu là gái, khi lao động vấn tóc lên và đội mũ bảo hiểm để bảo đảm an toàn, bộ tóc là góc con gái". Lần đi thăm Vĩnh Phú, trên đường thấy hai chị em ăn mặc rách rưới, dắt tay nhau đi, Bác cho dừng xe hỏi chuyện hai chị em về hoàn cảnh gia đình, bố mẹ, được biết bố hai em đi bộ đội, Bác hỏi ăn có đủ không, trưa, sáng ăn gì. Cùng lúc đó có đồng chí tự xưng là cán bộ xã nhanh nhẩu trả lời thay hai em, Bác nhắc nhở: "Bác có hỏi chú đâu, nếu chú là cán bộ xã thì tại sao lại để con cái người đi bộ đội phải ăn mặc đói rách thế này". Dọc đường, thấy cột số kilômét chỉ ghi rõ chữ số 65 còn chữ địa danh bị mờ, Bác nhắc nhở cán bộ giao thông phải chú ý để sửa lại. Đi qua Cổ Nhuế, thấy dân bón rau bằng phân tươi, Bác nhắc phải đề phòng ruồi, bệnh tật vệ sinh. Đến trạm bơm Chèm, thấy chân đê bị sụt lở, Bác nhắc trồng tre để bảo vệ đê. Khi giải quyết các vụ tranh chấp đất đai nhà cửa, các đồng chí phân tích người này sai, người kia có khuyết điểm. Bác kết luận, do chỗ ở quá chật chội nên mới sinh ra tranh chấp, chứ có phải người ta ghét bỏ nhau đâu. Khi đến thăm nhà dân thấy nơi ở chật chội, ổ chuột, bẩn thỉu, Bác phê bình gay gắt cán bộ không sâu sát dân, quan liêu, không thương dân, phải tìm mọi cách vận động, tổ chức bà con dọn vệ sinh, sửa sang nhà cửa, lối ra vào và phối hợp với cơ quan chức năng lo nhà cho dân. Khi về hợp tác xã thăm nông dân, Bác xuống tận các gia đình để biết mức sống của dân chứ không nghe hoàn toàn các báo cáo. Thăm xã Nam Chính, Bác vào nhà anh Giao, một nông dân lao động cần cù, đứng ngoài sân, Bác hỏi mấy câu chuyện làm ăn sinh hoạt đời sống rồi vào nhà xem vại gạo, cốt thóc, vòng ra phía sau xem chuồng lợn, nhà vệ sinh, thấy hai con lợn đang ăn, Bác khen lợn đẹp, giống lợn thẳng lưng mông to chắc chóng lớn, rồi Bác xem giếng nước, nhà tắm. Bác nhìn xuống giếng và bảo: "Giếng nên có nắp đậy, vừa sạch vừa đề phòng tai nạn".

Xem nhà tắm, Bác khen xây thế này là tốt nhưng nên đơn giản hơn. Trong lúc ít gạch, nhà nào không có gạch nên làm bằng cót, trồng cây râm bụt xung quanh, khi cót hỏng thì râm bụt đã tạo thành nhà tắm kín đáo mà đẹp.

Nhiều lúc Bác muốn đi dã ngoại bí mật vừa thăm dân được lâu, rõ hơn và thay đổi không khí. Bác bảo đồng chí phục vụ chuẩn bị thức ăn, không nói với ai, sáng đi sớm, không mang theo bảo vệ và quay phim, chụp ảnh. Hành trình Bác định trước đến đâu, thăm nơi nào, nghỉ ăn cơm ở đâu, mấy giờ về... Bác thấy đi như vậy thoải mái, thích thú, lại đỡ tốn thời gian và tiền bạc. Vì một lần Bác về thăm một tỉnh nghèo, cán bộ tỉnh tổ chức liên hoan linh đình đón Bác, Bác bảo: "Các chú làm thế này thì lần sau dân không ai mong Bác về nữa; các chú cho công an, bộ đội đứng gác khắp nơi làm dân họ sợ không dám đến gần Bác. Mà dân có đến cũng là do các chú sắp đặt nên không tự nhiên vui vẻ". Chuyến đi thăm vào mùa rét Bác đội mũ lông, quấn khăn kín, hôm đó các đồng chí quay phim nhiếp ảnh đông, Bác nói vui: Hôm nay Bác không biểu diễn đâu, các chú chẳng có làm ăn được gì. Hôm đó vui kể chuyện, đồng chí bác sĩ người Cửu Long kể ở trong đó có những con tôm to bằng bắp tay, đồng chí Vũ Kỳ không tin, Bác cười góp vui nghe nói Đồng Tháp Mười có muỗi to lắm, muỗi đậu ngoài màn người nằm trong màn nắm được chân nó, nó dấy hai cánh đập như hai cái quạt máy mát lắm, mọi người được phen cười vui vẻ.

Tết năm 1966, Bác về thăm tỉnh Thái Bình. Ngày 30 Tết Bác đi thăm và nói chuyện một số nơi. Đêm 30 Tết, Bác tranh thủ làm việc, liên quan đến chương trình mừng Một Tết. Gần đến Giao thừa, đồng chí phục vụ mời Bác đi nghỉ. Bác bảo: "Còn ít phút nữa bước sang năm mới, công việc của năm cũ không nên để lại". Xong công việc thời gian đã chuyển sang năm mới. Biết phòng bên có nhiều người thức dậy đón năm mới, Bác xách đèn bão sang thăm và chúc Tết mọi người, sau đó Bác trở về làm việc tiếp. Bác về thăm tỉnh lần thứ 5, Bác bảo Thái Bình là tỉnh 5 tấn, Bác đã về 5 lần, nếu thêm nhiều tấn nữa Bác sẽ về nhiều nữa.

Lòng tin ở nhân dân trong Bác là tuyệt đối, Bác bảo nếu trong dân còn người xấu, họ chưa yêu cách mạng thì cách mạng phải tỏ rõ lòng khoan dung, thuyết phục chứ tuyệt đối không bắt ép. Có lần Bác về thăm tỉnh Yên Bái, các đồng chí bố trí mít tinh đón Bác trong doanh trại tỉnh đội, Bác không đồng ý, Bác nói mít tinh đón Bác không nên làm trong đơn vị bộ đội, các chú canh gác cẩn mật thì ai dám vào, vả lại nếu mọi người vào được thì còn đâu là cẩn mật. Theo ý Bác nên chọn chỗ nào thuận tiện để mọi người đến được, thành phần đến tham dự là toàn dân. Các đồng chí bảo vệ cứ bản

khoản sợ kẻ xấu lẫn vào, biết được ý nghĩ đó, Bác nói: "Những người xấu cũng cho họ vào, nếu không cho họ nghe chuyện thì làm sao họ giác ngộ được, họ sẽ không làm điều gì xấu đâu". Lần về thăm mỏ Quảng Ninh, công nhân phấn khởi chạy ào ra đón Bác, có chị cũng vội bế con chạy ra đón Bác, vì vội quá nên không kịp thấy trong tay con mình cầm vật gì. Thấy hai mẹ con chạy vội, Bác ôn tồn: "Đi từ từ kéo ngã". Bác tiến lại gần hai mẹ con, nhẹ nhàng gỡ con dao nhỏ trên tay đứa bé rồi đưa cho chị và ân cần dặn: "Đừng cho trẻ con chơi dao, nguy hiểm", lúc đó mọi người mới nhận ra. Bác đi thăm đảo Vạn Hoa, Bác hỏi các chiến sĩ có được xem phim, xem văn nghệ thường xuyên không, các chiến sĩ trả lời Bác là 6 tháng được xem phim một lần, còn văn nghệ thì chưa lần nào. Bác quay sang đồng chí Lê Trọng Tấn nói: "Hôm nay có ông tướng đi cùng đây, "ông" nghĩ thế nào?". Đồng chí hứa với Bác là sẽ sửa chữa khuyết điểm. Bác nói ngay: "Chú hứa chung chung quá", đồng chí hứa với Bác là 6 tháng một lần xem văn công, còn 3 tháng một lần xem phim, Bác gật đầu cười đồng ý. Ban Việt kiều đưa lên Bác kế hoạch đón Việt kiều ở Thái Lan về nước, Bác phê bình là chỉ chú trọng đến lễ đón tiếp chứ không chú ý bố trí công ăn việc làm, nơi ăn ở cho người về nước, Bác chỉ thị, phải có biện pháp cụ thể cho tương lai của kiều bào, sử dụng hợp lý khả năng chuyên môn, công việc của họ, và trường học cho con em Việt kiều.

Bác giáo dục cán bộ đối với nhân dân không được phân biệt, cách biệt, không được có thái độ cho dân vùng này tốt nơi kia xấu, ở đâu, người nào cũng phải bình đẳng, tôn trọng, yêu quý nhân dân thì họ mới yêu quý cán bộ. Đối với dân tộc ít người, tôn giáo hay Việt kiều về nước, tinh thần đại đoàn kết của Bác luôn luôn được mọi tầng lớp, mọi giới ủng hộ.

Bác đến thăm huyện Mường Tè, nơi xa xôi của tỉnh Lai Châu, khi thấy nhân dân còn cực khổ lạc hậu, Bác đi bộ xuống tận bản làng nơi nhân dân đang sống theo tập quán cũ, Bác bảo, chúng ta có Đảng, có chính quyền nhưng chưa mang ánh sáng văn minh đến những vùng cao như ở đây, chúng ta còn có lỗi với dân, rồi Bác chỉ thị cho cán bộ địa phương phải có biện pháp cụ thể giúp đỡ đồng bào cải thiện đời sống, lối sống, để họ dần dần tiến kịp miền xuôi, có như vậy cách mạng mới thực sự của toàn dân, công bằng với mọi nơi.

Năm 1957, Bác về thăm Đồng Hới, khi được biết nguyện vọng của đại biểu Phật giáo, Thiên Chúa giáo xin được thăm Bác. Mặc dầu chương trình rất nhiều, Bác bảo: Gặp cán bộ cốt cán, đảng viên thì lúc nào cũng được, bây giờ các chú để Bác được gặp các cụ. Bác đi bộ đến chỗ các cụ đã tập trung đông đủ, lúc đó có một bà cụ thay mặt mọi người mang bó hoa lên tặng Bác.

Bác sung sướng cầm bó hoa và cảm ơn, rồi nhanh nhẹn tách bó hoa làm đôi đi đến tặng cho sư Phổ Minh và cha cố Thông. Những người có mặt lúc đó ai cũng cảm động và kính phục phong cách linh hoạt tài tình của Bác. Hai lần về thăm quê hương Nghệ An, Bác đều đến thăm Hội Phật giáo, sư bà Thích Diệu Niệm tặng Bác lẵng hoa làm theo 5 cánh "5 chân lý hợp nhất" và một bài thơ, Bác trân trọng nhận hoa và đọc thơ, xong Bác lấy bút đề tặng lại thơ cho nhà sư nữ và cho cả tăng ni Phật tử Nghệ An. Đến năm 1962, Bác đến thăm trường Hội Phật giáo, lúc đó sư nữ Thích Diệu Niệm cũng ra học, từ xa Bác đã nhận ra, Bác đến nói chuyện hỏi han công việc Hội Phật giáo Nghệ An, nhà sư tặng Bác bài thơ, ý trong bài thơ là làm tốt những điều Bác dặn khi về thăm quê, Bác vui vẻ bảo: "Như ri thì sư nhớ lời Bác dặn".

Bác quý trọng nhân cách con người, dù người đó là ai, tầng lớp nào, bên Bác dẫu một lần ai cũng cảm thấy giá trị của cuộc đời được nâng lên. Bác không bao giờ nói "cho" mà chỉ nói "biếu cô", "biếu chú", "tặng cô", "tặng chú"... Bác không ngồi nghe khi người khác đứng nói, sẵn có ghế Bác mời cùng ngồi, nếu không có ghế thì cùng đứng. Có lần đến thăm bà con nông dân, có các cụ già đến nghe Bác nói chuyện không có ghế phải ngồi xuống đất, Bác bảo tìm ghế cho các cụ rồi Bác mới bắt đầu nói chuyện với mọi người.

Khi có chút quà ngon, Bác không dành riêng cho mình, mà dẫu ít Bác cũng chia đều cho anh em phục vụ. Bác không quan niệm "lộc bất tận hưởng" một cách máy móc, mà xuất phát từ tấm lòng quý trọng con người. Có đồng chí đi họp ở Pari về mang biếu Bác gói kẹo mà ở bên Pháp Bác rất thích. Có kẹo ngon, lại hiếm, Bác đem chia đều cho mọi người, có người thấy kẹo của Bác chỉ có ít, muốn để dành cho Bác ăn, nên từ chối không dám nhận, Bác bảo, ít cũng phải chia đều, mỗi người hưởng một ít. Ở nhà sàn, buổi trưa xung quanh mọi người ngủ trưa yên tĩnh, có việc lên xuống, Bác ghì quả chuông treo ở cầu thang lên xuống cho nó khỏi kêu, làm ảnh hưởng đến giấc ngủ mọi người. Bác bận nhiều việc lớn của Đảng, của Nhà nước nhưng việc nhỏ Bác không quên, khi có anh em phục vụ đi phép, Bác đến gửi quà và gửi lời thăm sức khỏe gia đình, khi trả phép Bác đến hỏi han tình hình gia đình. Có đồng chí vì bận công tác không về thăm quê và gia đình được, khi người nhà lên thăm, Bác biết bao giờ Bác cũng gặp, nếu gặp vào đúng tối thứ bảy có phim, Bác mời xem phim. Có một lần trong buổi xem phim, Bác thấy một cụ già ngồi xem, lúc đó hỏi thăm không tiện, sau Bác hỏi đồng chí Vũ Kỳ cụ già xem phim là ai mà không báo để Bác biết tiếp chuyện. Khi được biết là bố của bác sĩ Mẫn (người chăm sóc sức khỏe riêng của Bác) lúc đó cụ già đã lên đường về quê, vì không gặp được cụ, Bác gửi bác sĩ Mẫn

một chai mật ong nhờ chuyển về làm quà biếu cụ. Cụ già ở quê rất cảm động khi đón nhận món quà quý giá của Chủ tịch nước.

Hàng năm, đến tối 30 Tết, anh em không về quê đón Tết, Bác tổ chức gặp mặt tất niên. Bác thường bố trí Bác ngồi một bên bàn còn Thủ tướng Phạm Văn Đồng ngồi đối diện, anh em ngồi quây quần xung quanh, đêm giao thừa có hai Bác và anh em nên không khí trong Phủ Chủ tịch thêm ấm cúng như không khí gia đình. Khi mọi người yên chỗ ngồi, Bác đi một vòng xung quanh kiểm tra xem còn thiếu ai. Nếu thiếu Bác dặn đồng chí cấp dưỡng để phần lại cho anh em đi vắng. Những anh em ngồi cạnh Bác lúc đầu thường e dè, không tự nhiên, tay cầm đũa cứ lóng ngóng, Bác chủ động gấp thức ăn và động viên, có khi Bác pha trò một câu gì đó tạo không khí vui vẻ. Những lúc đó Bác hiện thân như một người Cha bên đàn con yêu quý trong giờ phút giao thừa. Xong buổi liên hoan Bác cùng anh em chụp ảnh lưu niệm và vui văn nghệ "cây nhà lá vườn". Bác đi thăm nước ngoài nhiều lần, họ biếu Bác tiền và quà, Bác cho vào công quỹ hết, cái nào chia được Bác chia cho anh em. Mỗi lần đi nước ngoài về Bác thường mua quà kỷ niệm cho anh em phục vụ, khi đôi bít tất, lúc chiếc khăn hay gói kẹo.

Bác sống cuộc đời một vị Chủ tịch nước, nhưng mỗi người chúng ta đều thấy một phần cuộc đời mình trong đó, bởi vì Bác là hiện thân cốt cách dân tộc, là cái chung trong mỗi cái riêng. Bác chu tất với mọi người, mọi việc, có lần Bác đi qua nhà ăn thấy đồng chí Lơ người nấu ăn cho Bác đang dùng cát để đánh xoong cho sạch, Bác rẽ vào bày cách đánh xoong nồi chong sạch lại không bị xước mòn. Hồi ở chiến khu khi đi trong rừng gặp trời mưa vất nhiều, Bác bày cho cách dùng tàn thuốc lá để chống vất rất hiệu quả. Bác thường xuyên khuyên bác sĩ học cách chữa bệnh bằng thuốc nam, ta là người nam hợp với thuốc nam vì cha ông tổ tiên đã để lại kinh nghiệm quý báu đó ta nên phát huy thêm. Bác kể chuyện hồi xưa Bác đi bộ từ Nghệ An vào Huế. Dọc đường chân bị sưng lên, đau không đi được, nhờ xoa bóp bằng nước tiểu đỡ đau mới đi tiếp được. Khi về già có lần Bác đau ở bả vai, bác sĩ cho chạy vật lý trị liệu mãi không khỏi, Bác lấy lá ngải cứu vò với nước tiểu xoa vào chỗ đau, chỉ mấy lần làm thấy giảm hẳn.

Đối với khách là người nước ngoài, nếu là người quen biết từ trước, Bác tiếp không những trên cương vị Chủ tịch nước mà còn trên tình cảm anh em gần gũi, khách đến tuy là lần đầu Bác cũng rất chu tất, trước khi khách về nước, Bác đến thăm, gửi quà... Hôm sau Bác lại đến chia tay. Bác bảo họ là khách, mình là chủ làm thế mới có tình có nghĩa. Rời Việt Nam, nhưng khách không quên Việt Nam có Bác Hồ, con người của mọi người. Một lần có

vị quan chức của một nước đi thăm các nước láng giềng quanh ta, người này có cảm tình với Việt Nam. Lúc đó nước ta đang có chiến tranh, có người đến bàn với Bác, ta lấy cớ không có điều kiện tiếp nên không mời, Bác bảo: "Khi người anh em đi qua trước ngõ không mời vào nhà chơi là không lịch sự", rồi Bác đích danh mời vị đó vào thăm. Khi về nước, vị khách hết lòng ca ngợi Việt Nam và tích cực ủng hộ nhân dân Việt Nam chiến đấu.

Bác quan tâm con người không chung chung, mà rất cụ thể, không những đối với những người gần gũi bên Bác, những người Bác gặp mà còn đến những người có thể Bác không gặp. Khi đi qua chiếc cầu gặp ghềnh hay gặp hòn đá khập khiễng, Bác dừng lại cùng anh em sửa sang cho chắc để người đi sau khỏi gặp nguy hiểm. Lội qua suối, gặp hòn đá trơn, Bác cúi xuống nhặt ném đi xa để người đi sau không bị ngã. Có lần đi chiến dịch, đường đi nhiều ổ gà, phía trước có hòn đá to, đồng chí lái xe cứ cho xe vượt, không ngờ xe va vào hòn đá bị hỏng, Bác xuống xe, chiếu đèn pin giúp cho các đồng chí sửa xe, Bác động viên cứ bình tĩnh chữa cho cẩn thận. Khi xe sửa chữa xong tiếp tục lên đường, bấy giờ Bác mới nói: "Đáng ra lúc này chú cho xe dừng lại lăn hòn đá xuống vực rồi mới đi, có lâu cũng chỉ dăm phút, không phải dừng sửa chữa mất hơn nửa tiếng, mà lại giúp các xe sau không bị nạn, chú đã "tham đĩa bỏ mâm".

Trên đường ra trận, Bác cùng lăn lộn với anh em, cùng đổ mồ hôi cùng sôi khí thế. Khi đi chỗ đường trơn, suối đá gặp ghềnh, anh em bảo vệ muốn giúp Bác kéo ngã, Bác bảo tự Bác đi dễ hơn, hơn nữa Bác đi nhanh và khéo hơn các chú đấy. Có lần mùa mưa, gặp con suối nước chảy xiết, việc cần gấp phải qua, các đồng chí đang lúng túng không biết làm sao qua được. Bác bảo tìm sợi dây rừng thật chắc buộc chặt vào người rồi dìu dắt nhau qua. Nhớ lần Đại hội Đảng lần thứ II ở Tuyên Quang, Bác biết chị Quý, nhân viên phục vụ Đại hội mới sinh cháu bé được 5 tháng, Bác bảo sẽ đến thăm. Vì ngại nơi ở xa và chưa chu tất, gia đình muốn bế cháu đến thăm Bác. Bác bảo, ông phải đến thăm cháu chứ. Thế rồi Bác tranh thủ thời gian đến thăm, cho quà và chụp ảnh với cháu. Nhạc sỹ Phong Nhã lên báo cáo với Bác về tình hình thiếu nhi. Nhạc sỹ chuẩn bị nhiều nội dung lớn, nhưng khi lên Bác chỉ hỏi kỹ về việc các cháu con nhà nghèo vào đội ra sao, việc ăn ở, học hành, vui chơi thế nào, rồi Bác chăm chú lắng nghe nhạc sỹ kể về các cháu tham gia mít tinh, tuần hành, cổ động. Bác đăm chiêu nhìn ra trời nắng nóng và nói, nhưng nhớ đừng để các cháu đi đầu trần dưới nắng dễ bị ốm. Mùa rét, Bác chỉ thị cho Bộ Giáo dục khi nhiệt độ xuống 10°C thì cho các cháu học sinh cấp I nghỉ học, xuống dưới 10°C cho các cấp, các trường nghỉ học.

Có lần Bác đến dự cuộc họp cán bộ cấp cao, khi nghỉ giải lao, các đồng chí vào phòng giải khát riêng, còn anh em khác không thuộc diện tiêu chuẩn đứng ngoài uống nước trà, thấy vậy Bác ra mời anh em vào hết, Bác bảo: "Ai đến họp đều có phần như nhau". Cứ mỗi lần chiêu đãi khách khi tan tiệc Bác bảo: "Theo tục lệ Việt Nam, khi đi ăn cỗ thì phải có phần mang về, các chú nhớ lấy phần về chia cho người ở nhà, cho các cháu, người được ăn phải nhớ người ở nhà". Việc đó thành nếp mãi về sau. Ai được Bác chiêu đãi đều có phần mang về cho người ở nhà.

VI. GIÁ TRỊ TƯ TƯỞNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH TRONG SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ ĐẤT NƯỚC

Trong sự nghiệp cách mạng của dân tộc ta, tư tưởng đạo đức cách mạng Hồ Chí Minh đã góp phần rất quan trọng, có tác dụng mạnh mẽ trong sự nghiệp chiến đấu và chiến thắng kẻ thù xâm lược, giành độc lập dân tộc và tự do cho nhân dân ta. Có thể nói, tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh là kết quả thử nghiệm thành công trong thực tiễn cuộc sống chiến đấu giành độc lập, tự do của một dân tộc còn mang nặng ý thức hệ phong kiến, gần 90% dân số là nông dân chưa thoát ra khỏi điều kiện sản xuất nhỏ của một nước nông nghiệp còn nghèo nàn, lạc hậu.

Trong điều kiện đặc biệt của cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh không chỉ vận dụng những mệnh đề đạo đức có sẵn, dù đó là tư tưởng đạo đức của chủ nghĩa Mác - Lênin, mà Người đã có những tìm tòi, sáng tạo mới thực hiện cuộc cách mạng về đạo đức và tư duy đạo đức.

Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh diễn ra trong thực tiễn cách mạng Việt Nam với bối cảnh cụ thể, mục tiêu rõ ràng. Từng vấn đề tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh thể hiện trong quá trình hoạt động cách mạng của mình khi Người giữ cương vị Chủ tịch nước và là một lãnh tụ của Đảng cầm quyền, không còn là vấn đề lý luận đơn thuần về đạo đức mà trong thực tế lý luận đạo đức đã hoà quyện với thực tiễn cuộc sống và hành vi đạo đức. Khi nói "trung với nước, hiếu với dân", Hồ Chí Minh không chỉ nêu chỗ khác về chất so với các khái niệm trung, hiếu trong hệ thống đạo đức Nho giáo mà bản thân hành vi đạo đức của Người cũng như của quần chúng cách mạng do Người lãnh đạo đã thể hiện đầy đủ, trọn vẹn tư tưởng và hành vi đạo đức trung với nước, hiếu với dân do Người đề xướng. Tiêu chuẩn thực tế cũng như kết quả lịch sử đã trở thành chân lý của tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh. Nhiều phạm trù đạo đức khác trong tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh cũng đã trải qua những

thử thách không phải khi xác định về mặt lô-gích mà chính là tiêu chuẩn thực tế lịch sử như những tư tưởng về cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, như việc chống chủ nghĩa cá nhân, xây dựng ý thức vì sự nghiệp chung, vì quyền lợi chung, vì dân, vì nước.

Trong hoàn cảnh cuộc chiến đấu quyết liệt giành độc lập cho dân tộc, tự do và hạnh phúc cho nhân dân, những tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh sẽ không dễ thực hiện nếu bản thân Người và Đảng do Người lãnh đạo không nêu cao tấm gương trung với nước, hiếu với dân, những phẩm chất cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư và nhất là tinh thần tu dưỡng, rèn luyện trong việc chống chủ nghĩa cá nhân, xây dựng ý thức vì tập thể. Hồ Chí Minh đã vận dụng hầu như tất cả những phạm trù và mệnh đề tư tưởng đạo đức của quá khứ vào việc xây dựng hệ thống tư tưởng đạo đức mới, đạo đức cách mạng. Trên cơ sở hệ thống tư tưởng đạo đức cũ đã hình thành trải qua hàng nghìn năm, Người thực hiện một cuộc cách mạng về đạo đức làm biến đổi về căn bản những phạm trù đạo đức quen thuộc trước đây, xây dựng hệ thống các phạm trù đạo đức cách mạng. Nhưng quan trọng hơn, Người đã đưa những phạm trù đạo đức cách mạng đó vào cuộc sống, biến nó thành lối sống mới, nếp sống mới, quan hệ mới, thành thực tiễn cuộc sống.

Một tư tưởng, nhất là tư tưởng đạo đức, nếu chỉ là kết quả thử nghiệm trong phạm vi hạn hẹp ở một hoàn cảnh lịch sử đặc biệt của một dân tộc thì thật khó chứng minh được giá trị khoa học của nó. Nhưng với Hồ Chí Minh hoàn toàn không phải như vậy. Tư tưởng Hồ Chí Minh, đặc biệt là tư tưởng đấu tranh cho tự do, cho sự nghiệp giải phóng các dân tộc khỏi áp bức, bóc lột của chế độ thực dân đã được cả thế giới thừa nhận là có giá trị nhân loại. Tư tưởng Hồ Chí Minh với tư cách Người sáng tạo văn hoá cũng đã được thế giới thừa nhận có giá trị nhân loại. Cho nên, không phải ngẫu nhiên UNESCO đã khẳng định Hồ Chí Minh với tư cách người anh hùng giải phóng dân tộc và danh nhân văn hoá thế giới.

Là nhà văn hoá, đương nhiên Hồ Chí Minh đã có những phẩm chất văn hoá, được cả loài người thừa nhận như những giá trị có tính nhân loại. Nhưng dù sao những giá trị ấy chỉ mới được thử nghiệm ở một dân tộc trong hoàn cảnh thế giới chưa có những thay đổi lớn như những năm gần đây. Trong tình hình gần như cả hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa diễn ra những khủng hoảng nghiêm trọng, một số nước xã hội chủ nghĩa không còn tồn tại nữa, đã khiến cho một số người hoài nghi về tính đúng đắn của những nguyên tắc đạo đức của chủ nghĩa Mác - Lênin, thì tự nhiên người ta cũng suy nghĩ đến cả tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh chỉ có giá trị trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc ở Việt Nam còn đối với thế giới, nhất là thế giới đang đi vào thế kỷ hậu công nghiệp, nó sẽ không có những đóng góp nhất định.

Với tinh thần khiêm tốn nhất, chúng ta cũng phải nói rằng: Những điều Hồ Chí Minh nói về đạo đức và Đảng Cộng sản Việt Nam với nhân dân ta và nhất là những phẩm chất cao quý về tấm gương đạo đức của Người, không chỉ có giá trị ở Việt Nam khi Người còn sống mà còn có giá trị ở nhiều nước trên thế giới cho đến sau này. Những sự kiện xảy ra ở những nước xã hội chủ nghĩa chỉ chứng minh tính đúng đắn của tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cầm quyền, về Nhà nước của dân, do dân và vì dân, về những phẩm chất tối thiểu của người cộng sản. Tóm lại, có thể nói, tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh không chỉ có giá trị hôm nay mà còn có giá trị trường tồn.

Quy luật lịch sử chứng minh rằng, xã hội đâu có nhiều lần hưng vong, nhưng hướng chung của nhân loại bao giờ cũng đi lên, hướng đến nhu cầu hạnh phúc của con người hôm nay và ngày mai. Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh với bản chất nhân bản của nó, chẳng những thích hợp với hôm qua, ngày nay mà chắc chắn còn phát huy tác dụng với cả ngày mai của dân tộc và nhân loại. Để thấy rõ tính trường tồn của tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh, thiết tưởng cũng cần thấy viễn cảnh xã hội ngày mai.

Chúng ta cần xác định tương đối rõ nét cơ bản của xã hội ngày mai chứ không sa vào cái nhìn không tưởng. Nhiều viễn cảnh của xã hội ngày mai cũng tức là của thế kỷ XXI đã nảy mầm trong hiện tại và đã có những nhà khoa học viết về viễn cảnh của xã hội ngày mai. Trên hầu hết các lĩnh vực cuộc sống, ngày mai đã bắt đầu từ hôm nay. Lịch sử tiến lên đúng theo quy luật liên tục và đứt đoạn, có đứt đoạn, có bùng nổ, nhưng những cái đứt đoạn và bùng nổ ấy cũng lại nằm trong cái liên tục. Cái quy luật vật lý ấy cũng phù hợp với lịch sử của xã hội loài người.

Chúng ta đã từng chứng kiến sự bùng nổ văn hoá trong mấy thập kỷ qua, trước hết là sự bùng nổ của cách mạng khoa học - kỹ thuật, những thay đổi kỳ diệu của bộ mặt thế giới. Tuy vậy, giới nghiên cứu đã khẳng định rằng chính khoa học - kỹ thuật và công nghệ đã tạo cho con người những sức mạnh khổng lồ có thể sử dụng để phục vụ lợi ích của xã hội cũng như làm hại đến lợi ích của xã hội. Nói cách khác, cách mạng khoa học - kỹ thuật và công nghệ không chỉ làm tăng sức sản xuất, tạo ra nguồn của cải cho nhân loại mà còn có liên quan rất mật thiết đến đạo đức xã hội, đặt ra hàng loạt vấn đề mới giữa con người với con người, con người với kỹ thuật, con người với thiên nhiên và môi trường... Trong tương lai không xa, con người sẽ khắc phục được sự phân biệt giữa lao động chân tay và lao động trí óc, giữa thành

thị với nông thôn, giữa lĩnh vực sản xuất và phi sản xuất, tạo ra những nguồn năng lượng mới vô tận. Vấn đề toàn cầu hoá và cùng với nó vấn đề hợp tác quốc tế sẽ được đặt ra và thực hiện trên quy mô rộng lớn để tăng cường công tác nghiên cứu khoa học, đồng thời cũng để hợp tác trong lĩnh vực sản xuất tạo ra những nguồn của cải cho xã hội. Việc xã hội hoá nền kinh tế, tự động hoá toàn bộ nền sản xuất và dịch vụ cũng sẽ làm thay đổi tận gốc nhiều mặt nền tảng xã hội, trong đó có nền tảng đạo đức.

Đương nhiên, cùng với những tiến bộ của khoa học, kỹ thuật và công nghệ, đời sống nhân dân cũng như các điều kiện sinh hoạt như ăn, ở, di lại, các tiện nghi sinh hoạt và giải trí cũng như nhiều mặt khác... sẽ được cải thiện đáng kể, sẽ đạt đến trình độ mà có thể hôm nay chúng ta chưa thể tưởng tượng hết được. Con người sẽ có cuộc sống văn hoá mới cực kỳ phong phú và đa dạng. Xã hội ngày mai đang mở ra chân trời mới vô hạn cho sự phát triển toàn diện con người. Con người sẽ không còn là nô lệ của kỹ thuật mà kỹ thuật phục vụ con người. Vấn đề không phải là cơ giới hoá con người mà là nhân đạo hoá kỹ thuật tạo ra nền tảng mới của chủ nghĩa nhân đạo.

Với sự hình thành các tổ chức kinh tế, văn hoá, chính trị siêu quốc gia; với sự mở rộng ngày càng mạnh sự hợp tác quốc tế, xã hội ngày mai có thể sẽ trải rộng ra trên khắp cả hành tinh. Ngày hôm nay đã có biết bao vấn đề được đặt ra trên quy mô hành tinh, như vấn đề sinh thái, vấn đề môi trường, vấn đề dân số, vấn đề bệnh tật, vấn đề phát triển liên ngành khoa học và cả việc phát sinh các tệ nạn xã hội mang tính toàn cầu, v.v... Đương nhiên, Việt Nam không thể không là một thành viên trong đại gia đình ấy của ngày mai. Từ một nước nông nghiệp còn lạc hậu, chỉ mấy năm gần đây, thế giới đã nói nhiều đến Việt Nam, đến triển vọng phát triển trong tương lai không xa như một con rồng mới ở châu Á.

Thật ra, có rất nhiều vấn đề thuộc lĩnh vực đạo đức đã và đang đặt ra trong xã hội ngày mai đầy hứa hẹn ấy. Thế kỷ XXI có thể là bước nhảy vọt, nhưng bước nhảy vọt nào mà không nằm trong cái liên tục. Những mặt trái của nền văn minh công nghiệp cũng đã xuất hiện, trong đó có những vấn đề khá nghiêm trọng. Nước ta tuy chưa phải là một nước công nghiệp mà đang bước đầu đi vào con đường công nghiệp hoá, hiện đại hoá, thế nhưng chúng ta vẫn bị chi phối bởi bước đi chung của lịch sử nhân loại, do đó sẽ không tránh khỏi những vấn đề về tư tưởng và hành vi đạo đức đang đặt ra trên thế giới. Thực tế những năm gần đây, trong quá trình đổi mới, mở cửa, hội nhập với thế giới, nhiều hiện tượng đạo đức xa lạ đã vào Việt Nam như một quy luật tất yếu của thời đại công nghiệp hoá, của sự phát triển môi

trường văn hoá mang tính toàn cầu. Vấn đề là ở bản lĩnh của con người Việt Nam đứng trước sự xâm nhập của các tệ nạn xã hội và môi trường văn hoá khác với bản sắc văn hoá dân tộc mình. Đối với Hồ Chí Minh, câu trả lời đã rõ ràng, nghĩa là chỉ có thể tiếp nhận cái hay của thế giới chứ không phải là học đòi những cái xa lạ với dân tộc. Điều cơ bản là phải sáng tạo ra cái mới phù hợp với yêu cầu cuộc sống của dân tộc, phù hợp với điều kiện của nhân dân ta.

Chẳng hạn, hiện nay chẳng những ở nước ta mà cả thế giới đang rung lên một tiếng chuông cảnh tỉnh khá cấp bách về vấn đề xuống cấp của đạo đức gia đình. Đã có những cuộc hội thảo do Liên Hợp quốc chủ trì, những cuộc hội thảo trong nước ta đề cập đến tình trạng ấy. Quan hệ giữa con cái với bố mẹ đang bị gặm nhấm, mất mát vì lợi ích của đời sống vật chất cá nhân. Sự xuống cấp của đạo đức xã hội và gia đình hiện nay đang là vấn đề làm đau đầu mọi người. Chính vì tầm quan trọng của đạo đức gia đình, Liên Hợp quốc đã lấy năm 2004 là năm Quốc tế về gia đình. Ở các nước phương Tây, một thời choáng ngợp trước các tiến bộ kỳ diệu của khoa học - kỹ thuật, một số nhà lý luận đã đề xướng thuyết kỹ trị, xem kỹ thuật là tất cả. Kỹ thuật làm chủ con người chứ không phải là con người làm chủ kỹ thuật, sử dụng kỹ thuật như một công cụ để xây dựng hạnh phúc cuộc sống cho mình. Do sức sản xuất tăng trưởng nhanh, trong xã hội tư bản đã hình thành nên "văn hoá tiêu thụ". "Nền văn minh tiêu dùng" đã tạo ra mẫu người giải trí, xa lạ với sự phát huy phẩm chất trí tuệ và đạo đức tiềm tàng trong con người. Hiện nay, ở Việt Nam, mức sống toàn xã hội tuy còn nhiều khó khăn, một số không ít đã có cuộc sống khá giả đang lao nhanh vào cuộc sống vật chất đơn thuần. Người ta không còn đánh giá con người bằng phẩm chất anh hùng, vị tha mà bằng số tài sản đôla, biệt thự, ô tô. Rõ ràng là đối với những người này, các tiêu chuẩn đạo đức đang bị chệch hướng một cách nguy hiểm. Đang có xu hướng phủ định truyền thống, phủ định những giá trị đạo đức ưu tú trong quá khứ.

Cùng với sự suy thoái một số mặt đạo đức xã hội, mặt trái của nền văn minh công nghiệp đang phát triển đến mức báo động các tệ nạn xã hội. Đó là chưa nói đến mặt trái sự phát triển kỳ diệu của khoa học - kỹ thuật. Bên cạnh những thành tựu cực kỳ to lớn là nạn ô nhiễm môi trường, khả năng sản xuất các loại vũ khí giết người hàng loạt (bom khinh khí, vũ khí hoá học...). Những năm gần đây đã xuất hiện nhiều tác phẩm phê phán những mặt trái và hậu quả của nền văn minh công nghiệp. Bao nhiêu vấn đề đang đặt ra cho ngày mai chung quanh mối quan hệ giữa người với người, người với khoa học - kỹ thuật, người với thiên nhiên, rồi lại xuất hiện thêm những

vấn đề dân tộc, tôn giáo, sắc tộc, biên giới quốc gia, chiến tranh và hoà bình, v.v... Đó là những vấn đề có ý nghĩa đạo đức xã hội mà cả loài người cùng quan tâm, chúng ta không thể không quan tâm. Quy mô và nhịp độ của những thay đổi lớn trong sản xuất và đời sống xã hội đang đòi hỏi phải khẩn trương xây dựng một nền tảng đạo đức phù hợp với thời đại mới.

Chỉ lướt qua các viễn cảnh ngày mai trên đây về cả hai mặt tích cực và tiêu cực, chúng ta đã thấy được sự cần thiết phải xây dựng một hệ tư tưởng đạo đức mới - đạo đức Hồ Chí Minh. Trước hết, bởi vì hệ tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh có xuất phát điểm là đã thấm đậm sâu sắc tinh thần nhân bản của thời đại giải phóng dân tộc, sau đó là giải phóng con người, giải phóng xã hội, giải phóng cả loài người bị áp bức từ nhiều phía trên thế giới.

Giá trị trường tồn của tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh chính là ở nội dung như đã nói trên, thể hiện việc hình thành một nền tảng đạo đức chung mang định hướng nhân bản của ngày mai tươi đẹp. Cái nhìn của Hồ Chí Minh không chỉ bó hẹp trong phạm vi một dân tộc mà là cái nhìn đối với cả thế giới, không chỉ là cái nhìn của ngày hôm qua, hôm nay mà là cái nhìn thấu suốt cả ngày mai của dân tộc và nhân loại.

Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh có phần hướng mạnh về ngày mai của dân tộc và nhân loại, như chính Người đã từng nói: "Đạo đức có ảnh hưởng lớn đến sự nghiệp đổi mới *xã hội cũ thành xã hội mới*, giúp đỡ loài người ngày càng tiến bộ". Người cũng nói khá nhiều đến vai trò của khoa học hiện đại và lòng tin của ngày mai tươi đẹp:

Sự vật vẫn xoay đã định sẵn,

Hết mưa là nắng hừng lên thôi.

Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh đến việc học tập khoa học kỹ thuật để xây dựng một cuộc sống mới, nhấn mạnh đến việc đẩy mạnh cách mạng kỹ thuật và công nghệ. Nói chuyện với học sinh, sinh viên, Người luôn luôn căn dặn các cháu ra sức học tập khoa học để "xây dựng lại cơ đồ... làm sao chúng ta theo kịp các nước trên toàn cầu, bước tới đài vinh quang để sánh vai với cường quốc năm châu"¹.

Hồ Chí Minh không chỉ hy sinh, phấn đấu cho hôm nay mà cho cả ngày mai của dân tộc và nhân loại. Trên con đường đi đến tương lai ấy, điều Hồ Chí Minh quan tâm nhiều và căn dặn nhiều chính là việc giữ gìn phẩm chất đạo đức cách mạng. Không có đạo đức làm nền tảng thì chắc chắn không làm được gì và cũng không có ngày mai thật sự tươi đẹp như chúng ta mong

1. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 4, Sđd, tr. 33.

muốn. Hệ tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh là nhất quán, có cơ sở khoa học và có tính liên tục. Chính vì vậy mà nó có giá trị trường tồn, có tác dụng không chỉ hôm nay mà cả ngày mai đối với dân tộc và nhân loại.

Trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay, việc khai thác di sản tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh để khắc phục hàng loạt các hiện tượng tiêu cực của xã hội ta là một nhiệm vụ cần thiết và cấp bách. Đương nhiên, điều kiện hôm nay và ngày mai có những đặc điểm khác nhau, nhưng tính chất biện chứng của tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh sẽ làm cho nhận thức và hành động của con người có khả năng thích nghi với những biến đổi nhất thời để giữ lấy cái bất biến, cái bản chất. Đạo đức Hồ Chí Minh như chính Người đã nói rất đơn giản, chẳng có gì xa lạ và khó hiểu, nhưng lại rất phù hợp với thực tế cuộc sống. Chính vì vậy mà nó bảo đảm giá trị trường tồn của một hệ tư tưởng đạo đức đã từng là động lực phát triển của một dân tộc, một thời đại - thời đại Hồ Chí Minh.

Trở lại vấn đề ngày mai, Hồ Chí Minh đã từng căn dặn các nhà khoa học: "Các đồng chí phải là chiến sĩ trên mặt trận tư tưởng, văn hoá và khoa học - kỹ thuật, góp tài góp sức để cải tiến bộ mặt xã hội của nước ta, làm cho đời sống của nhân dân ta văn minh". Người khuyến khích "anh chị em lao động trí óc gắng nghiên cứu, sáng tạo, phát minh, đẩy mạnh công tác khoa học kỹ thuật... cống hiến cho sự phát triển kinh tế và văn hoá, đào tạo cán bộ cho tương lai". Những lời khuyến khích động viên ấy ngày nay đọc lại chúng ta càng thấy hết ý nghĩa quan trọng của nó và cũng thấy Hồ Chí Minh đã có cái nhìn xa như dự báo trước cho chúng ta những việc phải làm và những việc phải đề phòng về đạo đức.

Thời gian gần đây, ở nhiều nước đã nói đến sự xuất hiện nền văn minh mới, nền văn minh hậu công nghiệp, nền văn minh tin học, văn minh hậu nguyên tử... nghĩa là nhân loại đang hướng dần vào việc thay thế nền văn minh này bằng một nền văn minh khác cao hơn. Người ta cũng đang phấn đấu tiến tới sự dư thừa năng lượng sạch, sử dụng rộng rãi các thành tựu sinh học, dùng điện sinh vật của não để chuyển tín hiệu, mệnh lệnh từ người đến các hệ kỹ thuật, tức là từ hệ thần kinh trung ương đến cơ quan điều khiển máy. Năng lực chữa bệnh, kéo dài tuổi thọ, nâng cao sức làm việc của con người cũng đang đứng trước những hứa hẹn rất đẹp. Taylor đã viết cuốn *Quả bom nổ chậm sinh học* đầy lạc quan về cuộc cách mạng sinh học và khoa học kỹ thuật để hoàn thiện con người.

Những bước tiến như vũ bão của khoa học, kỹ thuật và công nghệ không những đưa nền văn minh vật chất lên những cấp độ mới mà còn làm cho con người phát triển cả về mặt tư duy triết học, tình cảm, đạo đức tác động trực

tiếp đến sự hình thành thế giới tinh thần mới, sự phát triển con người toàn diện.

Điều cần nhấn mạnh ở đây là phương diện thẩm mỹ, những đòi hỏi trên lĩnh vực văn hoá để thực hiện những ước mơ cao đẹp, bản chất nhân bản của con người. Mẫu người lý tưởng của ngày mai phải kết hợp được cả chân, thiện, mỹ. Hồ Chí Minh luôn dạy chúng ta học tập, tu dưỡng cái thiện, cái chân, cái cao đẹp, chắc chắn sẽ có điều kiện được thực hiện trong một thế giới không xa của thế kỷ XXI. Đó là những chuẩn mực đạo đức của muôn đời, của hôm qua, hôm nay và ngày mai, của dân tộc ta, nhưng cũng là của cả nhân loại.

Nếu lịch sử tiến hoá của nhân loại là một chuỗi dài di lên liên tục của nhiều nền văn minh xuất hiện kế tiếp nhau thì *đạo đức nhân bản* mà nội dung cốt lõi của nó là chân, thiện, mỹ cũng là cái nền liên tục của mọi thời đại. Đó là cái cơ bản trong tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh. Đó cũng là di sản quý báu nhất sẽ giúp cho các thế hệ ngày mai tháo gỡ những khó khăn, hướng tới hạnh phúc thật sự. Do đó, việc khai thác di sản tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh phải được tiến hành khẩn trương ngay từ bây giờ nhằm đảm bảo cho nền tảng tư tưởng đạo đức xã hội khỏi chệch hướng. Đó là những việc chúng ta đã làm, đang làm nhưng thiết tưởng việc khai thác di sản tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh cũng như tấm gương đạo đức của Người cần phải được tiến hành một cách rộng rãi hơn, có cơ sở khoa học hơn và nhất là thực tế hơn.

Nhìn lại toàn bộ hệ thống tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh, chúng ta ngày càng thấy rõ vị trí và ý nghĩa vĩ đại của tấm gương đạo đức của Người. Quả như Người đã từng nói một cách vắn tắt: "Chúng ta sống trong thời vẻ vang thì phải sống cho xứng đáng". Hoàn toàn không phải là ngẫu nhiên Hồ Chí Minh lại được UNESCO tôn danh danh hiệu anh hùng giải phóng dân tộc và nhà văn hoá lớn của thế giới. Nhân loại đã thấy ở Hồ Chí Minh biểu tượng của nhà văn hoá tương lai. Nhân loại đã thấy ở Hồ Chí Minh không chỉ là nhà tư tưởng lớn, nhà lý luận mà còn thấy ở Người một mẫu mực của con người phát triển toàn diện, mẫu mực của con người nói đạo đức và thực hành đạo đức. Nếu hỏi: "Khởi thủy con người là Lời nói" hay "Khởi thủy con người là Hành động" thì đối với Hồ Chí Minh *Lời nói* đã gắn liền với *Hành động*. Ở Hồ Chí Minh, quả là đã hội tụ được cái triết lý sâu sắc của Kinh Thánh và sự phát hiện vĩ đại của Đại thi hào Gớt trong xã hội hiện đại. Nhưng còn cao hơn cả Kinh Thánh và Gớt, Hồ Chí Minh đã gặp chủ nghĩa Mác - Lênin, đưa học thuyết cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin vào cuộc sống,

kết hợp giữa *Lời nói* và *Hành động* của con người trong xã hội hiện đại, tạo ra những chuẩn mực đạo đức mới, đạo đức cách mạng.

Hầu như các nguyên tắc đạo đức Hồ Chí Minh đề ra trước hết cho mình thực hiện, sau đó mới để giáo dục người khác. Những tư tưởng nhân, nghĩa, trí, dũng, liêm, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư... chúng ta đều thấy Hồ Chí Minh là người nêu gương trước. Cuộc đời của Người thực sự là một tấm gương sáng chói. Người nói: "Tôi quyết cùng đồng bào ra sức làm thế nào cho con cháu chúng ta *bây giờ* và *muôn đời sau* được sung sướng và tự do". Hồ Chí Minh đã nói như vậy và làm đúng như vậy. Chính vì vậy mà có thể kết luận rằng Hồ Chí Minh chẳng những là tấm gương sáng, hình ảnh tiêu biểu cho nền đạo đức hôm nay mà còn là tấm gương sáng và hình ảnh tiêu biểu cho nền đạo đức của ngày mai.

Biết bao vấn đề đặt ra cho ngày mai khi nhân loại bước vào thế kỷ XXI, nhất là đối với dân tộc ta. Chặng đường ấy chắc chắn không thể ngắn ngủi và dễ dàng. Cho nên, ngay từ bây giờ, để chống lại cơn lốc suy thoái đạo đức đang đồng thời diễn ra bên cạnh những thành tựu to lớn của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá, nhiệm vụ khai thác di sản tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh cũng cần đặt ra một cách cấp bách và nghiêm túc.

Trên con đường đi tới xã hội ngày mai, để có thể cùng năm châu khẳng định tương lai tươi sáng của một xã hội phát triển kỳ diệu của khoa học kỹ thuật hiện đại, tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh vẫn là bó đuốc soi đường cho dân tộc ta, cho cả nhân loại tiến bộ. Bởi lẽ, con người và hạnh phúc con người vẫn luôn luôn là mối quan tâm hàng đầu của tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh.

C. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH ĐẠO ĐỨC XÃ HỘI NƯỚC TA TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI

I. NHỮNG ẢNH HƯỞNG CỦA TÀN DƯ ĐẠO ĐỨC PHONG KIẾN ĐẾN ĐỜI SỐNG XÃ HỘI NƯỚC TA TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI

Trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay, những tàn dư đạo đức phong kiến đã và đang biểu hiện theo những sắc thái mới, ảnh hưởng cả tích cực và tiêu cực; trở thành một bộ phận của đời sống văn hoá, tinh thần của nhân dân; thành phong tục, tập quán, lễ thói, lễ nghi... hết sức phong phú, tế nhị.

Trong thời kỳ đổi mới đất nước, những ảnh hưởng tiêu cực của đạo đức phong kiến vẫn còn tác động và tồn tại trong đời sống tinh thần xã hội, biểu hiện cụ thể như sau:

Một là, mang nặng tính tôn ti, đẳng cấp, mâu thuẫn với chế độ bình đẳng, dân chủ của xã hội mới, tâm lý háo danh, địa vị còn nặng nề trong xã hội.

Giá trị con người vẫn được xét theo phẩm hàm, danh vọng, tôn ti, chạy theo quyền thế. Do vậy, làm cách mạng nhưng ai cũng thích làm quan, không muốn làm lính, nghĩa là phải có chức sắc, cố vươn ra "góc chiếu giữa đình...". Một số ít người vẫn thích "một miếng giữa làng hơn một sàng xó bếp". Tính chất vụ lợi kiểu phong kiến kèm theo xử sự theo "lẽ" về hình thức nên đã tạo ra sự phân biệt về quyền, lợi; trên, dưới càng rõ ràng. Họ không chỉ lo cho cá nhân mà còn lo cho họ hàng. Vì "một người làm quan cả họ được nhờ". Họ kéo bè, kéo cánh, địa phương chủ nghĩa.

Thói gia trưởng phong kiến ở gia đình được đem đến cơ quan. Đây là một tệ hại trong phong cách làm việc, nó làm cho quan hệ thủ trưởng và nhân viên không thuận đồng chí, mà như "cha chú với con cháu". Những người mắc bệnh gia trưởng rất ngại làm việc với những cấp dưới "khó bảo"

nhưng lại có trình độ. Tâm lý đẳng cấp này tạo ra phong cách làm việc xa rời quần chúng, nhất là người lao động chân tay ở nông thôn cho làm cán bộ quản lý. Họ hống hách kiêu ngạo với cấp dưới, thậm chí "thách thức" nhân dân, khinh nhờn phép nước, nhưng lại nịnh nọt xun xoe cấp trên. Họ cũng "khuôn mình" nếu thấy cấp trên "còn duyên". Người ta phù thịnh mấy ai phù suy là vậy. Do tâm lý đó họ không thực sự tuân thủ kỷ cương, không thích nói thẳng, nói thật, không muốn báo cáo sự thật, do vậy nội bộ "không tâm phục, khẩu phục" mà nghi kỵ nhau. Những mâu thuẫn nội bộ cứ thế âm ỉ, người thật thà thẳng thắn thì thua thiệt, còn kẻ lèo lá nịnh hót lại lên lương.

Tâm lý háo danh, địa vị, đẳng cấp đã ảnh hưởng không nhỏ đến giới trẻ ngay khi họ còn đang học hành, chọn nghề hướng cho tương lai, nhiều đoàn viên mất tính xung kích. Phần lớn tuổi trẻ hiện muốn rời bỏ nông thôn, hướng theo "giai điệu thành thị", cố học hành đỗ đạt để làm quan, làm bàn giấy ở công sở, để ăn trắng mặc trơn, và bắt đầu coi thường lao động chân tay, từ đó mà xa rời người lao động. Nhiều cán bộ quản lý có học mà quên dần gốc gác, quê hương, bản xứ, quan liêu. Số trung lưu mới phát lên trong cơ chế thị trường có biểu hiện sống hưởng thụ, xa hoa, lãng phí, thậm chí biến chất, sa đoạ. Chính họ đã làm khoảng cách dân và cán bộ ngày càng xa về quyền lợi và lối sống, khiến cho một bộ phận nhân dân phải lên tiếng bất bình, đó cũng là một trong những nguyên nhân xuất hiện điểm nóng ở một số cơ sở địa phương... Tình trạng đó làm cho một bộ phận cán bộ thực sự không còn là "người lãnh đạo, người đầy tớ thật trung thành của nhân dân". Đây là một nguy cơ đáng lo ngại của Đảng cầm quyền.

Hai là, bệnh hình thức chủ nghĩa.

Giai cấp phong kiến trước đây đã triệt để sử dụng lễ nghĩa của Nho giáo để trị nhân dân, phục vụ lợi ích giai cấp thống trị. Thực ra, trước đây "lễ không tới thứ dân, hình không tới bậc đại nhân". Triết lý làm người của Nho giáo không phải hướng vào nội dung, không phải thật tâm, mà theo lệ, cốt người sao mình vậy. Vốn trước đây phong kiến tôn thờ đức của người quân tử, coi thường đức của kẻ "tiểu nhân", của người lao động. Họ thờ phụng bậc thánh hiền, đầu thờ phụng nhân dân.

Đánh giá về di hại này của Nho giáo, đồng chí Lê Duẩn viết: "Nho giáo đã để lại trong ta nhiều rơi rớt về một thứ đạo làm người ích kỷ, cá nhân chủ nghĩa, sản phẩm xấu xa của chế độ tư hữu và đẳng cấp phong kiến, trong "đạo lý làm người" ấy - tất cả đều trái ngược hoàn toàn với nhân sinh quan

cách mạng của chúng ta, với nhu cầu sự nghiệp tổ chức vĩ đại của chúng ta nhằm xây dựng chủ nghĩa xã hội"¹.

Hiện nay, xử sự theo lễ vẫn còn tồn tại nhưng mang nặng tính hình thức, tuy trong điều kiện của cơ chế thị trường đã có phần thay đổi nội dung cho hiện đại, song lại tồn tại dưới nhiều phong tục, thói quen, tập quán, thể lệ, thậm chí được che đậy bằng lễ nghi, văn hoá hay tín ngưỡng, tôn giáo mang tính dân gian hết sức phiền hà, rối rắm, thậm chí "nhiều khê".

"Di sản" này không thể tương hợp với tác phong công nghiệp, lối sống kỷ luật và cơ chế năng động, mềm dẻo của kinh tế thị trường.

Biểu hiện lối sống hình thức coi trọng lễ nghi, thủ tục đầy rẫy tính phiền hà trong quan hệ đã trở thành hủ tục để che đậy cách sống chủ nghĩa cá nhân, trục lợi của một số cán bộ sa sút về phẩm chất đạo đức.

Một số cán bộ chạy vạy, đút lót, biếu xén hết sức hợp lý, hợp lệ, đúng lúc, đúng chỗ. Việc càng trọng đại, quan càng to thì xử sự càng phải "tử tế", "biết điều", vấn đề là phải "thành tâm". Họ biếu nhau không phải đầu gà, má lợn như thời xưa mà đã ở mức khủng khiếp, thể hiện rất "quân tử" như cho một biên chế, một chuyến du ngoạn, du học, xe máy, nhà lầu, xe hơi. Bệnh "phong bao" hiện nay thực sự là một thủ đoạn trục lợi, vơ vét đục khoét của dân, đó là tệ tham nhũng, hối lộ, một nguy cơ hết sức nguy hiểm ở nước ta hiện nay. Trong điều kiện kinh tế thị trường, hội nhập, những tàn dư trên sẽ làm cản trở quá trình mở rộng hợp tác quốc tế, và đương nhiên nó làm kém hiệu quả của cơ chế quản lý kinh tế trong điều kiện kinh tế thị trường, vì thực chất cũng làm thiệt hại cho lợi ích của Nhà nước, của xã hội, dễ cao lợi ích cá nhân.

Ba là, bệnh bảo thủ, trì trệ.

Tư tưởng, tình cảm, phong tục đạo đức vốn ăn sâu trong đời sống hàng ngàn đời nay, dựa trên học thuyết Nho - Phật - Lão giáo để khuôn xã hội vào những luật lệ chuẩn mực, quy tắc xử sự hết sức cứng nhắc, rập khuôn, máy móc và bảo thủ.

Hiện tượng cán bộ lãnh đạo khinh thường cấp dưới, sợ cấp dưới hơn mình, tiến bộ hơn mình; không dám khinh nhưng không coi trọng bằng cấp... thực chất là biểu hiện của tư tưởng thủ cựu, giáo điều nặng nề của đạo đức phong kiến còn rớt lại. Một số cán bộ có học, sính sách vở, tầm chương, trích cú, để

1. Lê Duẩn, *Mấy vấn đề về tổ chức cán bộ trong cách mạng xã hội chủ nghĩa*, Báo Nhân dân ngày 14-3-1973.

cao sách thánh hiền, thực ra đó cũng là mắc bệnh giáo điều. Họ muốn quản lý, đưa xã hội về trật tự với "ngũ luân, tam cương, ngũ thường", "tam tông, tứ đức", họ thoát ly hoàn toàn với thực tiễn cuộc sống hiện đại. Nói quan tâm đến tâm tư, nguyện vọng của tuổi trẻ nhưng thiếu tin tưởng vào thế hệ trẻ, luôn nói rất ủng hộ sự năng động, xung kích của thế hệ trẻ, song không muốn họ vượt qua đầu mình vì họ sợ mất ghế, lép vế so với thế hệ trẻ, nên họ tham quyền, cố vị.

Đối với một số cán bộ khác lại "dĩ hoà vi quý", không muốn phiền đến ai, cũng không cho phép ai làm phiền đến mình, đến đâu cũng sợ đấu tranh, vì đấu tranh thì "tránh đầu". Trong cơ quan, xí nghiệp, nội bộ Đảng, họ không dám dao to búa lớn, nể nang, xuê xoa, sống nhân hạ "vô vi"; ngại xông pha, ngại di cơ sở, ngại tiếp xúc với nhân dân. Phương châm của họ là "ăn cơm cây ngáy o o hơn ăn thịt bò mà lo ngay ngáy", sống "an bản nhi lạc" vẫn hơn.

Một số khác chạy theo cơ chế thị trường, lo thu vén cho cá nhân, cho con, cho cháu; trí tuệ, nghị lực dành cho che chắn miễn sao cho "hạ cánh an toàn", chứ không vì sự phồn vinh, tiến bộ xã hội.

Tính bảo thủ cũng thể hiện trong công tác đào tạo cán bộ. Tình trạng muốn kéo dài nhiệm kỳ công tác, ngồi chờ chuyển việc, sắp xếp, làm cho thời kỳ "quá độ" này kéo dài, ảnh hưởng đến việc ổn định cán bộ. Tình trạng có "lên" mà không có "xuống" làm cho không khí trong tập thể nhiều đơn vị nặng nề, cấp trên lo giữ ghế, cấp dưới hoạt động cầm chừng, kém nhiệt huyết công tác, chứ chưa nói đến sáng kiến đổi mới công nghệ.

Trong các chính sách phân phối, chính sách xã hội cũng bảo thủ, thể hiện trong phân phối còn bình quân chủ nghĩa, chứ chưa muốn phân phối theo lao động. Họ muốn được hưởng chế độ bao cấp, hưởng bổng lộc từ phía Nhà nước và từ nhân dân, do đó chưa kích thích người lao động, điều này mâu thuẫn với cơ chế thị trường hiện nay.

Bốn là, tệ phân biệt đối xử, trọng nam, khinh nữ.

Đây là di hại hết sức bất công và còn nặng nề trong đội ngũ cán bộ quản lý hiện nay. Cách mạng đã đem lại tự do, hạnh phúc cho nhân dân, người lao động, trong đó có phụ nữ được giải phóng, đang vươn lên làm chủ cá nhân, làm chủ xã hội, song tệ phân biệt đối xử vẫn còn tồn tại cả trong gia đình và ngoài xã hội. Sau hơn 10 năm thực hiện *Luật hôn nhân và gia đình*, Đảng ta nhận thấy: Từ khi có *Luật hôn nhân và gia đình* được ban hành (13-1-1990) những hiện tượng xấu theo chế độ hôn nhân và gia đình cũ đã có giảm bớt.

Tuy nhiên, việc tái hôn, ép duyên, cản trở hôn nhân tự do, lấy vợ lẽ, đánh chửi vợ, hành hạ con dâu, đánh chửi con cái, coi con trai hơn con gái, v.v... vẫn còn khá phổ biến trong nhân dân và trong một số cán bộ, đảng viên. Nguyên nhân chính của việc phạm luật kể trên là do ảnh hưởng chế độ phong kiến trước đây còn ăn sâu trong các tầng lớp nhân dân.

Những ảnh hưởng này ở nông thôn còn nặng nề hơn thành thị, kể cả bộ phận cán bộ có trình độ học vấn. Đương nhiên, việc trọng nam khinh nữ không cực đoan, lộ liễu như trước đây "nhất nam viết hữu, thập nữ viết vô", thật chí coi tuyệt tự là một tội nặng. Họ vẫn còn tâm lý có con trai mới là có sức mạnh trụ cột trong gia đình và quan niệm nặng nề về xuất đình "chống gậy" nổi dôi tổ tông. Do vậy, cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch với người sinh con một bề là khó khăn, vì họ muốn "có nếp có tẻ". Điều đó làm cho chị em lại càng tự ti, nhục chí phấn đấu.

Tâm lý con trai phải đón vợ về dinh, không ai muốn ở rể, vì người ta sợ núp dưới bóng vợ. Trong gia đình, chồng phải nhỉnh hơn vợ mới thuận. Ngược lại, vợ trội hơn về địa vị và kinh tế là không hay, thậm chí còn là điều gở "gà mái gáy". Nhiều phong tục, tập quán ở địa phương còn thể hiện phân biệt trọng nam khinh nữ khá rõ: đẻ con trai thì tổ chức linh đình mừng đầy tháng, mừng hỷ, báo hiếu, cho đến việc thừa kế, chia chác lợi lộc. Trong công tác cán bộ, tâm lý ngại tuyển nữ hoặc hạn chế cán bộ nữ là phổ biến, thực tế nhiều nơi tuy không thành chủ trương, song cũng không muốn nhận nữ về cơ quan mình vì họ có quá nhiều gánh nặng gia đình. Mặc dù vậy, phải thừa nhận rằng đa phần chị em cũng chưa thực sự gạt bỏ được tư tưởng tự ti, chưa vươn lên để ngang tầm với trách nhiệm. Sự phân biệt đối xử nam - nữ là một cản trở cho công cuộc phát triển và tiến bộ của xã hội.

Năm là, bệnh giáo điều, xa rời thực tế, không thống nhất lý thuyết và thực hành.

Cái truyền thống văn hoá ứng xử theo lễ của Nho giáo phong kiến ăn khá sâu trong nếp nghĩ cán bộ và nhân dân ta. Chẳng hạn, khi còn là nhân viên bình thường thì siêng năng làm việc, những mong phấn đấu trở thành người lãnh đạo, quản lý, người đầy tớ trung thành của nhân dân là đã cảm thấy hơi "mệt mỏi", cầu vinh. Khi họ có quyền lực, có cương vị, họ có biểu hiện xa rời quần chúng, lời nói và việc làm không thống nhất. Đặc biệt, trong cơ chế thị trường, họ nêu cao lý luận, đạo đức xã hội chủ nghĩa, song thực tế họ tìm mọi sơ hở trong chính sách, pháp luật để cầu lợi, để vinh thân phì gia.

Giai cấp phong kiến trước đây cũng có không ít ông vua hiền rất chăm lo việc tổ chức lãnh đạo nhân dân chống giặc ngoại xâm và chống thiên tai, thậm chí vua tôi đồng lòng "hòa nước sông chén rượ ngọt ngào", đẩy lên phong trào yêu nước, tạo ra sức mạnh nhấn chìm biết bao bè lũ bán nước và cướp nước. Song, khi bờ cõi đã yên, hoà bình trở lại, vua quan hưởng lạc, lo chia chác, tranh giành lợi ích và áp bức nhân dân.

Thực tế thời nay cho thấy, cũng có cán bộ, chiến sĩ trước đây vững vàng trên chiến trường, trước quân thù nhưng nay trong cơ chế thị trường đã có tâm lý xả hơi, hưởng lạc, đục khoét của nhân dân. Một số cán bộ coi thường vấn đề tu dưỡng đạo đức cá nhân, luôn coi mình là nhất, bắt mọi người phải nghe theo. Họ tự làm xói mòn lòng tin của dân với chính họ và với Đảng. Nhân dân ta vốn rất tin Đảng, tin ở người cán bộ cách mạng trung kiên luôn lo cho nước cho dân, khổ trước sướng sau, nên "đảng viên phải đi trước, làng nước theo sau". Nhưng qua những vụ việc tiêu cực xảy ra đã gây nên những thắc mắc, thậm chí có cả những phản ứng trong dân, thiếu tin tưởng vào cán bộ cơ sở dẫn đến tình trạng khiếu kiện kéo dài, làm cho tình hình khá phức tạp. Tình trạng một bộ phận không nhỏ, trong đó có cán bộ trung - cao cấp sa đoạ biến chất về đạo đức, lối sống, đó là một trong những nguy cơ mất sức chiến đấu của Đảng cầm quyền.

Những biểu hiện ảnh hưởng tàn dư đạo đức phong kiến đến cán bộ quản lý hiện nay hết sức đa dạng, phong phú, phức tạp. Nó len lỏi vào mọi ngõ ngách của cuộc sống cán bộ, đảng viên, có khi bộc lộ trắng trợn, có khi lại ẩn dưới cái vỏ bọc văn hoá truyền thống phương Đông, dân tộc.

Nguyên nhân của những thực trạng trên là do tính ỳ, bảo thủ của ý thức đạo đức. Ý thức đạo đức phong kiến Việt Nam qua thăng trầm hàng ngàn năm lịch sử đã ăn sâu trong tâm thức, văn hoá, phong tục, truyền thống, lễ nghi, phong cách xử sự của người Việt Nam nên nó lại càng có sức ỳ quá lớn. Qua bao khói lửa của chiến tranh, đất nước ta nay bước vào thời kỳ quá độ tiến lên xã hội xã hội chủ nghĩa với sự đan xen của nhiều điều cũ và mới, tiến bộ và lạc hậu. Đời sống tinh thần, tuy đã có những yếu tố văn hoá xã hội chủ nghĩa với đạo đức, lối sống cao đẹp, song chưa đủ sức để chiến thắng thói quen văn hoá, phong tục truyền thống cổ hủ, nhất là những tàn dư của đạo đức phong kiến.

Hơn nữa, những tàn dư của đạo đức phong kiến vẫn còn cơ sở kinh tế, xã hội để tồn tại và nói chung còn có đất để sống và ảnh hưởng đến đời sống tinh thần của xã hội. Một nước có nền kinh tế chủ yếu là sản xuất nhỏ, gánh

chịu hậu quả nặng nề hàng ngàn năm của chế độ phong kiến, hàng trăm năm đô hộ của thực dân, công cuộc đổi mới tuy đã đạt được những thành tích to lớn, song vẫn đang đứng trước nguy cơ tụt hậu và nguy cơ lệch hướng xã hội chủ nghĩa, dân số nước ta đông nhưng vẫn sống ở nông thôn, làm nông nghiệp. Những quan hệ dòng họ, làng xã, quê hương, truyền thống... ở nông thôn quá nặng nề là cơ sở xã hội cho tàn dư phong kiến tồn tại, tác động khá sâu sắc đến đời sống tinh thần xã hội ta, trong đó đậm nét nhất là tư tưởng đạo đức phong kiến tồn tại vẫn chưa thay đổi một sớm một chiều.

Mặt khác, do bản thân cán bộ quản lý chưa hội nhập, thích ứng kịp với lối sống công nghiệp, với những giá trị đạo đức mới, cao đẹp, hiện đại, nhân văn. Trái lại, một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, quần chúng chỉ chạy theo giá trị vật chất đơn thuần, coi thường giá trị đạo đức mới, thậm chí họ cho rằng, muốn làm giàu phải bất nhân, vì "phi thương bất phú". Một số khác không chịu rèn luyện, gột rửa, tu dưỡng đạo đức để đi lên, do đó đã tụt hậu so với thời đại. Suy cho cùng, họ chỉ lo cho lợi ích cá nhân theo lối sản xuất nhỏ. Những cơ quan quản lý trên lĩnh vực tư tưởng văn hoá, đạo đức lối sống còn có những nhược điểm, khi buông lỏng quản lý, có khi lại định kiến "tả" khuynh. Cuộc cách mạng trên lĩnh vực tư tưởng, văn hoá có lúc nóng vội, chủ quan, có lúc hữu khuynh.

Trước đây, có lúc ở nhiều nơi quan niệm sai lầm tuyệt đối hoá hiện đại, coi nhẹ các giá trị văn hoá truyền thống. Nay có khuynh hướng hoài cổ, muốn bảo vệ văn hoá truyền thống một cách giản đơn, cứng nhắc một chiều. Nhiều nơi có biểu hiện phục hồi phong tục truyền thống cổ truyền... dẫn đến bảo thủ trì trệ. Vấn đề định hướng giá trị, hướng cho thế hệ trẻ mạnh dạn vươn lên đổi mới, hội nhập năng động, mở cửa cũng còn kém hiệu lực. Thống nhất về lối sống của thế hệ trẻ, giá trị trong gia đình ra ngoài xã hội cũng còn nhiều vướng mắc, bất cập với thực tiễn. Do vậy, công cuộc đào tạo, tuyên truyền, định hướng về đạo đức cần phải có chiến lược, sách lược cho phù hợp với sự tăng trưởng, phát triển về kinh tế và chính trị.

Ngoài ra, vấn đề xử lý hành chính và pháp luật thực sự chưa nghiêm, chưa thực sự làm lành mạnh hóa các quan hệ xã hội, do vậy kỷ cương phép nước không nghiêm, khuyến khích những tiêu cực, tệ nạn xã hội phát triển hết sức nhức nhối. Cuộc đấu tranh phê bình và tự phê bình trong nội bộ Đảng, cơ quan quản lý còn kém hiệu quả, còn nể nang, xuê xoa, chạy đua hình thức, chạy theo thành tích. Dư luận xã hội cũng chưa được phát động rộng rãi trong nhân dân, cho nên chưa thức tỉnh được lương tâm của người chân chính, cái ác chưa bị lên án, cái thiện chưa được đề cao...

II. TÌNH HÌNH ĐẠO ĐỨC XÃ HỘI NƯỚC TA TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI

Trong công cuộc đổi mới đất nước, Đảng và nhân dân ta đã thu được nhiều thành tựu đặc biệt quan trọng trên tất cả các mặt của đời sống xã hội; những nhân tố tích cực về đạo đức mới xã hội chủ nghĩa vẫn đang được xây dựng và phát triển, nhiều gương sáng về đạo đức, lối sống và nhân cách đã và đang xuất hiện ngày càng nhiều, những giá trị và chuẩn mực đạo đức mới đang hình thành. Đó là:

Thứ nhất, đạo đức của người lao động nước ta vẫn giữ được những giá trị và chuẩn mực tốt đẹp của truyền thống đạo đức dân tộc, được biểu hiện trong ý thức, tình cảm và hành vi đạo đức của cá nhân và cộng đồng.

Những người lao động Việt Nam, trong đó những người trẻ tuổi có học vấn, học thức, có lý tưởng sống tích cực để vào đời, lập thân, lập nghiệp là một lực lượng rất lớn. Đây là nguồn lực quan trọng nhất, quyết định sự phát triển. Đạo đức xã hội thông qua đời sống tinh thần và đạo đức của họ về căn bản là tích cực. Xã hội phát triển được, chế độ tồn tại được là do họ, bởi họ dựng xây và bảo vệ. Trong số họ cũng có không ít người lao động bền bỉ và tận tâm, cống hiến thầm lặng và hy sinh cao cả vì sự nghiệp chung, xứng đáng được mọi người kính trọng, ngưỡng mộ và biết ơn sâu sắc.

Đó là sự cứu mang giúp đỡ đồng bào vùng bị nạn hoặc lâm vào cảnh hoạn nạn với tinh thần lá lành đùm lá rách, chia ngọt sẻ bùi, thương người như thể thương thân... Đó là sự không bao giờ thiếu vắng và giảm sút những tấm lòng từ thiện luôn hướng tới những con người và cuộc sống đang lâm vào cảnh ngộ bi đát, khốn cùng. Đó là đức hy sinh quên mình vì hạnh phúc và bình yên cuộc sống của nhân dân, vì sự sống của người khác. Những chiến sĩ công an ngã xuống trong cuộc truy lùng tội phạm nguy hiểm, trong các hang ổ buôn lậu và tệ nạn xã hội. Những người thầy thuốc hết lòng cứu chữa bệnh nhân, giành lại sự sống cho người bệnh khỏi tay thần chết, những em nhỏ cứu bạn mình khỏi chết đuối bằng chính sự sống của em... Những tấm gương đạo đức như thế có không ít trong xã hội ta. Đó còn là sự quan tâm đến lợi ích và hạnh phúc chung cho cộng đồng, giúp đỡ người khác bằng sự hiến tặng đất đai, nhà cửa, tài sản, tiền bạc, công sức của mình với tâm nguyện được góp phần vào sự phát triển chung của cộng đồng, xã hội.

Những nghĩa cử cao quý và những tấm lòng hào hiệp đó trong xã hội ta, tự nó đã có sức tôn vinh các giá trị đạo đức, củng cố niềm tin vào sự tốt đẹp của phẩm giá con người, vào sức mạnh đạo đức thấm nhuần chất nhân bản - nhân đạo và nhân văn của con người và dân tộc Việt Nam.

Thứ hai, đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên và công chức trong xã hội ta hiện nay phần lớn vẫn đang sống một cuộc sống giản dị và trung thực; đang

làm việc tận tụy, có lương tâm và có trách nhiệm. Họ là những người đã sớm nhập cuộc với đổi mới và nhiều người đã thực sự là những chiến sĩ tiên phong trong đổi mới, đấu tranh cho cái mới, cái tiến bộ, tự vượt qua những sức ỳ, những sự trì trệ, vươn tới sự năng động và sáng tạo, cống hiến sức lực và tài năng cho xã hội, góp phần làm nên những thành tựu đổi mới của đất nước trong hai thập kỷ qua.

Sự nẩy nở và xuất hiện những tấm gương người tốt, việc tốt ở khắp mọi nơi, những gương mặt ưu tú, điển hình trong thanh niên, sinh viên, học sinh, những người lao động giỏi trong nông dân, công nhân, trí thức, những cán bộ, nhân viên trong các cơ quan hành chính sự nghiệp, những cán bộ cơ sở gần dân, sát dân, gây dựng phong trào quần chúng, lấy lại lòng tin của dân bằng sự tận tụy, công tâm, liêm khiết, lời nói đi đôi với việc làm... Những tấm gương sáng và những biểu hiện tốt đẹp đó vẫn là đường nét chủ đạo trong bức tranh đạo đức xã hội ta.

Song, tình trạng suy thoái đạo đức xã hội ở nước ta trong nền kinh tế thị trường những năm gần đây và hiện nay đang nổi lên những vấn đề đáng lo ngại sau đây:

- Sự lệch lạc các chuẩn mực giá trị trong lao động, giao tiếp và lối sống.
- Đời sống đạo đức trong gia đình, nhất là gia đình ở đô thị đang có chiều hướng suy giảm, gây ảnh hưởng tiêu cực tới sự bền vững cuộc sống gia đình, hạnh phúc của mỗi thành viên, tới tình cảm và niềm tin đạo đức của trẻ em đối với người lớn.
- Đạo đức của cán bộ, đảng viên và công chức không được coi trọng đúng mức, giáo dục và tự giáo dục đạo đức bị xem nhẹ, việc rèn luyện và đánh giá đạo đức đối với cán bộ trong cơ quan, công sở bị buông lỏng dẫn tới những sai phạm đạo đức, thậm chí một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, cả những người có chức có quyền rơi vào thoái hóa biến chất, thậm chí có người phạm tội.
- Đạo đức học đường, quan hệ thầy trò và môi trường giáo dục đạo đức, nhân cách trong gia đình - nhà trường và xã hội bị tổn thương bởi những biểu hiện thương mại hóa giáo dục không được ngăn chặn và đẩy lùi.
- Trong ngành y tế, truyền thống y đức, trị bệnh cứu người, lương y như từ mẫu bị xâm phạm, việc giáo dục và thực hành y đức đã không được tiến hành thường xuyên trong bệnh viện và các cơ sở y tế. Giáo dục và y tế là những lĩnh vực mà phẩm chất đạo đức phải đặt lên hàng đầu; là những hoạt động mà ở đó lòng nhân ái, vị tha và tình cảm nhân đạo phải được đặc biệt chú trọng thì giờ đây những giá trị tốt đẹp và cao thượng đó đang bị đồng tiền, sự tính toán vụ lợi, vị kỷ của một số người làm hoen ố, vẩn đục.

- Trong nghiên cứu khoa học và sáng tác, biểu diễn nghệ thuật cũng như đời sống văn hóa tinh thần của giới trí thức, văn nghệ sĩ nói chung cũng có không ít những tình huống nhức nhối, những biểu hiện xa lạ với lý tưởng và khát vọng chân - thiện - mỹ vốn là tính hướng đích của người trí thức, người nghệ sĩ chân chính.

- Thế hệ trẻ - thanh, thiếu niên, học sinh, sinh viên nước ta hiện nay, sinh ra và lớn lên trong hòa bình, xây dựng chủ nghĩa xã hội và trong thời kỳ đổi mới, chưa thật sự được giáo dục đầy đủ và cẩn thận về truyền thống lịch sử, truyền thống văn hóa, đặc biệt là truyền thống đạo đức của dân tộc. Một bộ phận trong lớp trẻ hiện nay đang chuẩn bị vào đời hoặc vừa mới vào đời đã nhiễm phải những thói hư tật xấu, sống buông thả, vô trách nhiệm với mọi người, với xã hội và với chính bản thân mình. Những tệ nạn và tiêu cực xã hội, những tội ác và tội phạm mà một bộ phận trong số họ mắc phải chẳng những đã minh chứng cho sự suy thoái đạo đức xã hội mà còn là hậu quả của chính tình trạng suy thoái đó. Sự mất mát này không chỉ đối với hiện tại mà còn tổn hại nặng nề cho tương lai của đất nước, dân tộc trên con đường phát triển...

Những nhận định, đánh giá nêu trên cho thấy vì sao đạo đức xã hội ở nước ta hiện nay thực sự là một tình huống không bình thường và cần phải giải quyết với sự nỗ lực của toàn xã hội, nếu không sẽ dẫn đến hậu quả khôn lường.

Để làm rõ hơn tình huống đó, chúng ta sẽ xem xét cụ thể một số vấn đề và những đối tượng đạo đức xã hội có liên quan:

Thứ nhất, đạo đức trong lao động, giao tiếp và lối sống.

Trong hầu hết các lĩnh vực lao động và giao tiếp, từ lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, công nghiệp đến lĩnh vực dịch vụ, y tế, giáo dục, đào tạo, cả trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học và trong quản lý nhà nước đều có những biểu hiện suy thoái đạo đức.

Nếu con người tìm kiếm những lợi ích trong lao động, bằng lao động chính đáng của mình thì hành vi ấy được xem là thực tế, hợp lý và có đạo đức. Người lương thiện đang sống và hành động như vậy. Song ngược lại, đang có một số người chỉ muốn hưởng thụ và hưởng lạc mà không lao động, hơn nữa còn tham vọng làm giàu và trở nên giàu có bằng con đường bất chính, phi pháp và trái với lương tâm, đạo lý. Làm giàu bằng mọi giá, bất chấp tất cả, coi đồng tiền là trên hết, là mục đích, là cứu cánh đang tồn tại như một lệ sống của một số người. Nó gây tổn hại tới lợi ích chung, xét về mặt vật chất, và trực tiếp làm băng hoại đạo đức, xét về mặt tinh thần.

Đó thực sự là một lệch lạc trong ý thức và đồng thời trở thành một tâm lý bệnh hoạn, suy đồi, xa lạ với bản chất nhân văn của chế độ ta. Thói nô lệ bởi

đồng tiền trong điều kiện kinh tế thị trường mới mạnh nha đã làm cho đồng tiền trong tay kẻ bất lương trở thành một sức mạnh tàn phá đạo đức và quan hệ đạo đức giữa con người với con người. Còn những kẻ sở hữu và sống với những đồng tiền ấy đã hiện ra với những thủ đoạn xấu xa, dè tiện, độc ác và nhẫn tâm, trượt dài tới vực dốc phi nhân. Xã hội đang phải chứng kiến và chịu đựng những nghịch cảnh như thế, bởi "đồng tiền lên ngôi". Đồng tiền lên ngôi thì đạo đức xuống cấp và suy thoái. Những kẻ bất lương, cơ hội đã dùng tiền để chạy chức, chạy quyền, chạy danh, chạy lợi; dùng tiền để dụ dỗ, lừa gạt, chiếm đoạt, đổi trắng thay đen, làm đảo lộn giá trị và những thang giá trị, đẩy nhiều người vào cạm bẫy và mắc phải vòng tội lỗi. Đồng tiền với sự thao túng của nó đã làm chúng ta mất không ít cán bộ, nhất là khi công tác tổ chức, công tác giáo dục, kiểm tra đối với cán bộ, đảng viên và công chức bị buông lỏng hoặc sơ hở, yếu kém.

Cùng với những tác hại đó, còn có biết bao những điều trái đạo và vô đạo khác khi mà mọi công việc, mọi quan hệ được "tiền tệ hóa", hoặc công khai lộ liễu, hoặc trá hình một cách tinh vi kín đáo. Đây là một trong những điều tệ hại nhất. Nó để lại hậu quả rất xấu, một vết hằn trong ý thức đạo đức của con em chúng ta khi vào đời. Mọi giá trị đạo đức tốt đẹp mà nhà trường truyền thụ cho họ có nguy cơ đổ vỡ. Tâm lý hoài nghi, chán nản, mất lòng tin, mất những điểm tựa tinh thần trong cuộc sống đã xuất hiện trong lớp trẻ. Thế hệ trẻ trong cuộc sống hôm nay, giữa thời buổi kinh tế thị trường, nhìn nhận thế hệ trước, trong đó có cha mẹ, anh chị của mình với một cái nhìn bị thương tổn về đạo đức và tinh thần. Liệu xã hội sẽ ra sao, con người và cuộc sống sẽ đi về đâu, nếu vắng bóng đời sống văn hóa tinh thần và các giá trị đạo đức, tinh thần, nếu các quan hệ con người chỉ còn trần trụi bởi kiểu tính toán tiền bạc, lỗ lãi, thắng thua, bởi kiểu quan hệ thuần túy kinh tế, vật chất? Tất cả mọi thứ, đến giá trị con người, lương tâm đạo đức, ý nghĩa công việc đều quy về sự trao đổi lạnh lùng với thị trường - hàng hóa - giá cả - tiền tệ hay sao?

Thái độ và cách nhìn về đồng tiền như điều đã mô tả trên đây là biểu hiện tập trung và nổi bật nhất của sự lệch lạc chuẩn mực giá trị, định hướng và lựa chọn giá trị mà xã hội đang vấp phải trong nền kinh tế thị trường với tính sơ khai của nó. Nó chứa đựng cái mầm của sự tha hóa, nó ủ sẵn cái xấu, cái ác đang chờ đợi hiện hình.

Hệ quả tất yếu của sự lệch lạc đạo đức này là thói lười biếng, phi lao động, sống hưởng lạc, buông thả, thói hợm của, phô trương, thực dụng, thiếu cần, thói chup giật, lừa đảo, háms lợi, háms danh, sẵn sàng dùng tiền thao túng tất cả và vì tiền mà đánh đổi tất cả.

Nước ta mới bước vào kinh tế thị trường, là một trong những nước đi sau và đến muộn trong kinh tế thị trường, nhưng xã hội đã nếm phải không ít những trái đắng của nó. Ta đã thấy không ít những "công ty ma", những "doanh nhân giả"; những thủ đoạn kinh doanh bất chấp luật pháp; những hành vi cố ý làm trái, lợi dụng kẽ hở trong quản lý, lách luật và làm luật"; những vụ buôn lậu, trốn thuế, làm hàng giả, hàng không đủ chất lượng, sự lừa dối người tiêu dùng, cả những sự trả thù độc ác, tàn bạo lẫn nhau khi các phi vụ làm ăn đổ vỡ, phá sản, vỡ nợ. Đó thực chất là những hành vi ứng xử giả dối, thiếu đạo đức đối với các đối tác và những khách hàng. Lợi dụng quy luật cạnh tranh trên thị trường, không ít nhà kinh doanh tìm mọi cách để tiêu diệt người cạnh tranh với mình bằng những cách thức không minh bạch, thậm chí là bẩn thỉu. Sự lừa đảo bằng mọi cách để kiếm lời bất chính là hành vi ứng xử phi đạo đức trong xã hội văn minh. Kẻ mang hành vi ấy, như đã nói là những kẻ bị đồng tiền chi phối, thao túng đến mức u mê, tội lỗi, là kẻ nô lệ của đồng tiền.

Giàu có vật chất nếu không song hành cùng với sự giàu có, phong phú về tinh thần tương ứng thì con người vẫn ở bên ngoài văn hóa. Giàu có vật chất là sự cần thiết cho cuộc sống, nhưng chỉ riêng nó không làm cho con người hạnh phúc, thậm chí giàu có một cách phi pháp, bất chính, nô lệ vì tiền bạc đã làm đổ vỡ cuộc sống hạnh phúc trong quan hệ vợ chồng, trong gia đình, trong tình bè bạn, trong nhân tình thế thái ở đời.

Đã có bao nhiêu kẻ phải trả giá đau đớn cho những hành vi tội lỗi, làm giàu bất chính, tham ô, tham nhũng, lợi dụng và lạm dụng chức quyền để cố ý làm trái, vi phạm pháp luật, làm tổn hại tới lợi ích xã hội, làm hoen ố thanh danh của Đảng và Nhà nước.

Lối sống thực dụng phương Tây tư bản chủ nghĩa đã từng có ảnh hưởng nhất định tới đời sống con người Việt Nam trong quá khứ dưới sự thống trị của chủ nghĩa thực dân. Ngày nay, tác động mặt trái của kinh tế thị trường với sức cám dỗ và thúc đẩy của đồng tiền đang làm cho những ảnh hưởng đó có môi trường để tái sinh và trở dậy. Đó là tính thực dụng len lỏi và thấm vào trong hành vi giao tiếp giữa người với người, từ nông thôn tới thành thị, từ gia đình tới công sở, từ quan hệ thân thuộc đến quan hệ công tác. Nhiều quan hệ xã hội vốn đậm đà tình nghĩa đang bị tính thực dụng lấn át. Cái lợi cá nhân mang tính thực dụng ngày càng chi phối mạnh mẽ nhiều mối quan hệ. Những hành vi lo lót xấu xa, tự đánh mất phẩm giá và lòng tự trọng lại được không ít người chấp nhận. Ở đây, cái trái đạo lại được coi là hợp đạo và thức thời, được coi là bình thường, thành hình thức giao lưu có hiệu quả nhất. Đáng lưu ý là, trong cách sống và lối xử sự ấy của các quan chức, công

chức, họ lo lót không phải bằng tiền trong túi mình mà từ "tiền chùa" - thứ tiền nuôi béo những kẻ tham nhũng, vụ lợi và cơ hội, nhưng lại làm mục ruỗng tiềm lực kinh tế, tài chính của Nhà nước, mà sâu xa là làm cho dân khốn khó, cùng quẫn. Trong dòng xoáy của sự cạnh tranh chức quyền, của sự tiến thân, lối giao tiếp nịnh bợ đã trở nên khá phổ biến. Tình trạng "nhất thân, nhì thế", mọi bằng cấp không sánh được với "bằng lòng" đã làm tổn hại nghiêm trọng đến công tác tổ chức cán bộ. Cơ chế "xin - cho" dù không thành văn nhưng đã tồn tại bấy lâu nay và gây ra bao thứ bệnh hoạn trong hoạt động quản lý, đảo lộn các giá trị, thật giả lẫn lộn. Nó làm tăng mức độ trầm trọng; nan giải của bệnh tham nhũng cùng với chủ nghĩa cơ hội chính trị. Có một thực tế là những chức vị béo bở để hái ra tiền đều được ngầm định giá, những quan hệ ứng xử chân thật, trong sáng, không vụ lợi trở nên lạc lõng, thậm chí bị giấu cọt chệch bại. Từ đây, nghĩ về sự phát triển và sự lành mạnh của xã hội, có thể thấy, muốn sử dụng được người hiền tài, trọng dụng được nhân tài chính trực, xã hội phải là một xã hội đạo đức lành mạnh, và Nhà nước, quyền lực nhà nước phải thực sự có sức mạnh của luật pháp - chính sách và đạo đức đủ sức chống trả được những thế lực tham nhũng - cơ hội - xu nịnh. Đủ thấy sự miễn cảm của Hồ Chí Minh khi từ rất lâu, Người đã nói: chính trị là đoàn kết và thanh khiết, chính sách là đạo lý và đạo nghĩa của Chính phủ, chớ mất tỉnh táo sáng suốt mà dùng kẻ phỉnh nịnh, tâng bốc và gạt bỏ người hiền tài.

Trong lao động và trong giao tiếp cũng như trong lối sống hiện nay đang nổi cộm nhiều điểm nhức nhối về sự tha hóa của nó.

Nhiều nếp sống, thuần phong mỹ tục truyền thống của dân tộc ta đang bị thương mại hóa. Cưới xin đang bị lợi dụng thành một cơ hội kinh doanh. Nhiều phong tục khác cũng đang bị nhuộm màu sắc vụ lợi. Lễ hội nơi danh lam thắng cảnh, nơi di tích lịch sử văn hóa đã mất đi hoặc bị giảm sút không khí văn hóa lễ hội, xuất hiện bao nhiêu nghịch cảnh phản văn hóa làm tổn hại tới sự thiêng liêng, thuần khiết, sự trong sạch của tâm linh, đạo đức vốn cần phải có.

Một điều không kém phần lo ngại là những hủ tục nảy nở, tái sinh ngày càng nhiều ở nông thôn; ở nơi cơ quan, công sở thì giao tiếp giữa đồng sự, đồng nghiệp hay giữa người quyền chức với nhân viên cấp dưới, với dân chúng khi tiếp dân, hay giải quyết công việc có không ít những biểu hiện giả đạo đức, giả dân chủ, thiếu tình người chân thật. Người lớn cũng như trẻ em, người ít học cũng như có học, trong số họ có không ít người tự đánh mất cả sự lịch sự, tế nhị, sự tôn trọng người khác và tự trọng chính mình ngay trong lời nói, cử chỉ, hành vi.

Sự khiêm nhường, tính kiềm chế xuất phát từ lòng nhân ái bao dung của văn hóa đạo đức cũng rất ít được chú trọng, nhất là trong đời sống đạo đức nơi công cộng, trong giao tiếp, ứng xử giữa những người cùng thế hệ, giữa các thế hệ với nhau.

Thực trạng trên đây đã bộc lộ những khiếm khuyết và yếu kém nghiêm trọng trong giáo dục và thực hành đạo đức ở nước ta, từ gia đình đến nhà trường và xã hội.

Thứ hai, đạo đức gia đình ở nước ta hiện nay.

Chưa bao giờ vấn đề gia đình lại được đề cập và xem xét dưới mọi khía cạnh của nó một cách sâu sắc, cấp bách trên quy mô quốc tế và quốc gia như hiện nay. Một điều không phải ngẫu nhiên mà từ đầu thập kỷ 90 của thế kỷ XX, tại các diễn đàn quốc tế cũng như trong nước, chủ đề gia đình cùng với vị trí, vai trò và chức năng của nó được xem xét và được đánh giá như là một trong những giải pháp tích cực nhất nhằm giải quyết những vấn đề toàn cầu mà nhân loại đang phải đối phó.

Gia đình Việt Nam hiện nay nhìn từ tình huống đạo đức đang nổi lên những mặt tiêu cực sau đây:

- Trong quan hệ hôn nhân và gia đình, xu hướng thực dụng đang tăng lên với những tính toán vụ lợi, vị kỷ, ích kỷ cá nhân làm ảnh hưởng xấu tới quan hệ tình nghĩa, yêu thương. Một trong những biểu hiện của tình trạng hôn nhân hiện nay là vì tiền, vì trả nợ, vì lợi lộc riêng mà sẵn sàng lừa gạt, bóc lột, bán vợ, bán con. Khi không có lợi lộc thì sẵn sàng bỏ rơi hoặc ngược đãi con cái, hoặc cha mẹ mình.

- Thiếu trách nhiệm, thiếu gương mẫu trong quan hệ vợ chồng, quan hệ giữa cha mẹ với con cái và ngược lại. Những quan niệm đạo đức truyền thống về chung thủy, hiếu, nghĩa tuy vẫn giữ được, nhưng cũng bị sự thao túng của tiền bạc và lối sống tự do, buông thả của chủ nghĩa cá nhân làm cho rạn nứt và tan vỡ không ít gia đình với biểu hiện ly thân, ly hôn ở mức độ khác nhau. Tình trạng cô đơn và thiếu thốn về mặt tình cảm của những người già, những người khuyết tật, những người có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em sau khi bố mẹ ly hôn tăng lên. Thiếu điều kiện chăm sóc và bảo vệ, các em đứng trước nguy cơ bị xâm hại, bị lôi cuốn vào tệ nạn xã hội.

- Quan niệm, hành vi trọng nam khinh nữ trong gia đình vẫn còn tồn tại, một số nơi phát triển trở lại cùng với sự phát triển của dòng họ. Hậu quả là phụ nữ và trẻ em gái bị thiệt thòi về quyền lợi so với nam giới, thậm chí còn bị bóc lột, ngược đãi, bạo lực.

- Quan hệ giữa các thành viên trong gia đình lỏng lẻo, nền nếp kỷ cương "kính trên, nhường dưới", "kính già, yêu trẻ", "con cháu hiếu thảo với ông bà,

cha mẹ" bị suy giảm, mất đi tính bền vững của nó do những lệch lạc, cực đoan trong quan niệm, nhận thức và hành vi về tự do, dân chủ. Trong nhiều trường hợp, đây là những nguyên nhân gây nên mâu thuẫn, xung đột, căng thẳng, sự đổ vỡ các mối quan hệ tình cảm thân thiết trong gia đình.

- Có những quan niệm, hành vi đối lập giữa lợi ích gia đình với lợi ích xã hội. Trong một số gia đình, để làm giàu với mục đích ích kỷ, nhiều người đã không từ một hành vi, thủ đoạn tội lỗi nào, có khi gây thiệt hại cho lợi ích xã hội và thiệt mạng cho những người khác.

Xu hướng thực dụng, vụ lợi đang nổi lên và gia tăng, nó lấn át cả tình cảm yêu thương, sống có trách nhiệm, nghĩa vụ với nhau trong đời sống gia đình.

Thực tế cho thấy, nhiều cuộc hôn nhân không xuất phát từ tình yêu mà trước hết là tính toán lợi ích vật chất sẽ có qua cuộc hôn nhân ấy. Xu hướng con gái Việt Nam lấy chồng người nước ngoài đang ngày một tăng. Nhiều gia đình chẳng những chấp nhận mà còn khuyến khích con cái lấy chồng người nước ngoài. Có trường hợp bố mẹ đẩy con gái vào hoạt động mại dâm. Nhiều gia đình, bố mẹ và những người lớn mãi mê làm giàu, con trẻ không được dạy dỗ, giáo dục chu đáo đã trở nên hư hỏng, sa đọa.

Nhiều biểu hiện không gương mẫu trong hành vi, lối sống của bố mẹ đã làm thương tổn tới tình cảm, đạo đức và nhân cách của trẻ em.

Bạo lực trong gia đình kể cả bạo lực tinh thần với phụ nữ và trẻ em cũng đang gia tăng.

Tình trạng tệ nạn xã hội, nhất là mại dâm và ma túy chẳng những đang gây nhức nhối cho xã hội mà còn hủy hoại thể xác, tinh thần, nhân phẩm của thế hệ trẻ, làm băng hoại thuần phong mỹ tục của đạo đức dân tộc. Nó phát sinh từ gia đình và lan tỏa trong xã hội.

Có những kẻ vô đạo đức đã lôi kéo vợ, chồng, con, cháu vào con đường làm ăn trái pháp luật như buôn bán ma túy, buôn lậu, cờ bạc, mại dâm, coi đó là cách sống bình thường, là một nghề, không ý thức được sai phạm, không thấy lương tâm cắn rứt.

Suy thoái đạo đức gia đình không còn là vấn đề riêng của từng gia đình nữa mà là một vấn đề xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền tảng đạo đức, tinh thần của xã hội.

Xã hội tuy đã ra khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội, nhưng dường như những khủng hoảng tiềm tàng và tái phát lại đang âm ỉ, lặn sâu trong đời sống gia đình và sự suy thoái đạo đức gia đình với những biểu hiện đa dạng, nhiều vẻ của nó. Đó thực sự là một nỗi đau, sự dằn vặt của lương tâm và trách nhiệm xã hội có trong mỗi con người chúng ta.

Thứ ba, đạo đức của cán bộ, đảng viên và công chức.

Trước hết, chúng ta nhận xét về thực trạng đạo đức của cán bộ, đảng viên, trong đó đáng lưu ý là đạo đức của cán bộ, đảng viên giữ chức vụ.

Vấn đề phẩm chất đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên: Thực tế cho thấy, không phải chỉ trong giai đoạn cách mạng dân tộc, dân chủ, trong chiến tranh cách mạng mới đòi hỏi tính chiến đấu và sự hy sinh của mỗi đảng viên, mà trong giai đoạn cách mạng hiện nay vẫn đòi hỏi những phẩm chất đó, tinh thần đó của mỗi đảng viên, của toàn Đảng. Hiện nay, đảng viên có nhiều cơ hội học tập, công tác, phát triển tài năng, cống hiến cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc nhưng cũng đang đứng trước nhiều thử thách như sự ham mê quyền lực trong điều kiện Đảng cầm quyền, sự cám dỗ của đồng tiền trong cơ chế thị trường, của các kiểu hưởng thụ xa lạ với cuộc sống của người lao động... và của những gì chưa lường hết trong âm mưu diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch, những đảo lộn trong thang giá trị về phẩm chất, đạo đức và lối sống. Song, nhiều đảng viên vẫn nêu những tấm gương sáng về giữ gìn phẩm chất, đạo đức, kiên quyết đấu tranh khắc phục những tiêu cực, suy thoái về phẩm chất đạo đức, lối sống. Đa số đảng viên luôn phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ, dành thêm thời gian học tập, nghiên cứu để giải quyết công việc. Nhiều đảng viên chấp hành tốt kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có nếp sống giản dị, gương mẫu, góp phần tích cực xây dựng cơ quan, đơn vị, khu phố, xóm ấp, xây dựng gia đình văn hóa, hạnh phúc.

Tuy nhiên, tình trạng cơ hội về chính trị, thoái hóa về phẩm chất đạo đức, lối sống ngày càng tăng trong cán bộ, đảng viên. Một số đảng viên thiếu ý chí chiến đấu, mất cảnh giác cách mạng, thiếu bản lĩnh, thụ động, "giữ thân", không dám công khai đấu tranh với các quan điểm, hành vi trái cương lĩnh, Điều lệ Đảng, pháp luật Nhà nước. Một số khác tìm cách lợi dụng quyền lực để vun vén quyền lợi cho cá nhân, gia đình, họ tộc, địa phương, đơn vị bất chấp lợi ích của Tổ quốc và đồng bào; tìm cách móc ngoặc trên dưới, trong ngoài, chạy "chức", chạy "quyền",... như Báo cáo của Bộ Chính trị trước Hội nghị Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII. Nhiều đảng viên thiếu gương mẫu trong việc thực hiện nếp sống văn minh, trong việc cưới, việc tang, lễ hội. Thực tế cho thấy, nguy cơ lệch hướng xã hội chủ nghĩa gắn liền nguy cơ tham nhũng, quan liêu; sự thoái hóa về phẩm chất đạo đức thường dẫn đến thoái hóa về chính trị tư tưởng.

Song, tình trạng đáng lo ngại là nạn tham nhũng, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống ở một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, kể cả đảng viên là cán bộ lãnh đạo, quản lý chưa được ngăn chặn đẩy lùi, mà

ngày càng diễn biến phức tạp và rất nghiêm trọng. Nội dung vi phạm kỷ luật của đảng viên tập trung ở các dạng: cố ý làm trái chính sách, chế độ quy định của Nhà nước; thiếu tinh thần trách nhiệm; chấp hành không nghiêm nghị quyết, chỉ thị của Đảng, vi phạm phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống. Kết quả nghiên cứu khảo sát cho thấy, tình hình vi phạm và đảng viên phải thi hành kỷ luật có chiều hướng gia tăng, một số địa phương, đơn vị có trên 1%, thậm chí 2% tổng số đảng viên bị thi hành kỷ luật. Đối tượng bị xử lý kỷ luật không chỉ là đảng viên hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, quản lý tài chính, tài sản, mà cả trong các lĩnh vực tư pháp, hành pháp. Những vi phạm về phẩm chất, đạo đức, lối sống không giảm. Trong khi đó việc kiểm điểm, thi hành kỷ luật đảng viên vi phạm vẫn còn hữu khuynh, xuê xoa, né tránh, tìm cách giữ lại để xử lý nội bộ, không đưa ra cơ quan pháp luật xét xử.

Nỗi lo lớn nhất của toàn Đảng và toàn dân hiện nay là tham nhũng, tiêu cực vốn có trước đây, ngày càng phát triển nghiêm trọng. Nó đang lan rộng, xâm nhập vào hầu hết các ngành và lĩnh vực kinh tế, xã hội, xảy ra ở các chức danh công chức từ thấp đến cao. Hành vi tham nhũng, tiêu cực ngày càng đa dạng, thủ đoạn ngày càng tinh vi, tính chất ngày càng phức tạp và mức độ ngày càng trầm trọng. Thực tiễn chỉ rõ rằng, trong suốt quá trình lãnh đạo của Đảng ta, chưa bao giờ số lượng đảng viên suy thoái đạo đức, lối sống nhiều như hiện nay, chưa bao giờ tình trạng tham nhũng, tiêu cực trong Đảng nghiêm trọng như hiện nay và đang diễn ra khá phổ biến gây nên nỗi lo ngại lớn trong toàn xã hội. Số người này tuy mang danh hiệu đảng viên cộng sản, chiến sĩ cách mạng nhưng họ vào Đảng, tham gia cách mạng không phải vì giác ngộ lý tưởng, không phải vì yêu nước, thương dân mà chỉ vì mưu cầu danh vọng, quyền lợi cá nhân cốt vinh thân, phì gia. Ngoài miệng thì lời lẽ cách mạng, nhất trí với đường lối của Đảng, tin tưởng ở chủ nghĩa xã hội nhưng thực chất thì nghĩ khác hẳn. Họ sẵn sàng uốn lưỡi, lựa lời cho vừa lòng và hợp với người lãnh đạo hòng tạo dựng tín nhiệm. Họ xu nịnh cấp trên để được thăng quan tiến chức, họ kèn cựa với đồng cấp, mua chuộc cấp dưới để kiếm chác lá phiếu trong các dịp bầu cử. Họ tranh thủ người này, đả kích người kia, gây bè, kéo cánh, phá hoại sự đoàn kết thống nhất trong Đảng. Họ sống xu thời, gió chiều nào che chiều ấy, khi vui thì vỗ tay vào nhưng nếu cách mạng gặp khó khăn hoặc dục vọng cá nhân không được thỏa mãn thì họ sẵn sàng trở cờ. Lối sống cơ hội, không có nguyên tắc ấy với chủ nghĩa cá nhân về thực chất chỉ là một.

Nhìn thẳng vào sự thật, thấy rõ hiện nay đang diễn ra một sự xuống cấp về mặt văn hóa và đạo đức xã hội, đặc biệt là đạo đức trong cán bộ, đảng

viên. Nhất là khi giữ gìn, phát huy và kiến tạo một kiểu gia đình Việt Nam vừa truyền thống, vừa hiện đại, một kiểu gia đình tốt đẹp, bền vững trở thành một thành lũy vững chắc trước mọi phong ba, bão tố của cuộc đời đang là trách nhiệm của tất cả những người làm cha, mẹ, của đảng viên, đặc biệt là đảng viên nắm giữ chức, quyền. Bản thân người có chức, quyền thường là người có uy lực nhất trong gia đình, có khi còn là niềm tự hào, là vinh quang của cả dòng tộc. Song, tệ đút lót, chạy chọt để xin điểm, xin xóa án kỷ luật ở học đường, xin đỗ đạt, bằng cấp, xin thoát tội trước công quyền phép nước, xin vào làm việc ở những nơi có "nhiều bổng lộc" và thuận bề tham nhũng chính là do một số đảng viên là những ông bố, bà mẹ có chức, có quyền và có tiền gây nên. Họ là những người "đầu têu" trong việc gây ra tình trạng "thương mại hóa học đường", "bằng thật, học giả", làm đảo lộn các giá trị đã được xác lập. Sự suy thoái của họ đã phá nát các giá trị tốt đẹp của gia đình truyền thống, làm hư hỏng con cái họ, từ đó làm hư hỏng cả một lớp người mà lẽ ra họ phải chuẩn bị trực tiếp để kế tục sự nghiệp cha anh.

Tinh thần trách nhiệm và hiệu quả công việc là biểu hiện cụ thể ý thức chính trị của đảng viên. Phần lớn đảng viên chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, Điều lệ Đảng, gương mẫu chấp hành Hiến pháp, pháp luật, hiểu rõ rằng, đảng viên phải là công dân mẫu mực, hoạt động của đảng viên không thể ngoài quy định của Hiến pháp, pháp luật. Vi phạm pháp luật của Nhà nước là vi phạm Điều lệ Đảng, không thực hiện đúng nhiệm vụ đảng viên. Đây cũng là thước đo để đánh giá sự giác ngộ, lòng trung thành của đảng viên. Điều kiện, phương tiện làm việc hiện nay ở nhiều nơi khá tốt cũng là yếu tố rất quan trọng, tác động đến phong cách làm việc của đảng viên, bảo đảm thông tin chính xác, kịp thời, để nâng cao tư duy và đổi mới cách làm của đảng viên trong thời kỳ mới.

Thực tế cho thấy, dân chủ trong Đảng chưa được thực hiện đầy đủ, còn khá phổ biến tình trạng lãng phí, quan liêu, xa dân, coi thường dân, không đồng cảm với những bức xúc của người dân, không tích cực tháo gỡ khó khăn, ách tắc cũng như cải tiến những thủ tục cần thiết nếu những cải tiến đó ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của bản thân. Không ít đảng viên khi được kiểm tra, có tố cáo hoặc bị xử lý kỷ luật đã không nghiêm túc và tự giác tự phê bình và phê bình trước tổ chức đảng có thẩm quyền. Đảng viên vi phạm khi tổ chức đảng phát hiện đã không nhận lỗi về mình mà thường đổ lỗi cho khách quan, cho tập thể hoặc do năng lực, trình độ yếu kém. Một số trường hợp biết rõ những việc làm sai trái của mình là vi

phạm Điều lệ Đảng, pháp luật của Nhà nước nhưng vẫn dùng mọi lý lẽ, lập luận để biện minh cho những việc làm của mình là đúng, gây khó khăn cho các tổ chức đảng trong việc xem xét, kết luận. Tính tự giác của đảng viên có vi phạm chưa cao nên khi tự nhận hình thức kỷ luật thường thấp hơn so với vi phạm.

Đối mặt với những thử thách nghiêm trọng chưa từng có trong thời gian qua và do những biến động lớn của thế giới và trong nước, đa số đảng viên vững vàng, kiên định trong khối đoàn kết thống nhất của mình trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, đoàn kết trên đường lối, chủ trương, Điều lệ của Đảng, đoàn kết trên quy chế, quy định, hệ thống tổ chức, bộ máy đảng; đoàn kết trên cơ sở lợi ích chung của dân tộc, của nhân dân; đoàn kết trên cơ sở tự phê bình và phê bình duy trì thường xuyên; đoàn kết trên cơ sở tình đồng chí thân thiết, thương yêu giữa những người cùng chung lý tưởng; đoàn kết trên cơ sở sự bình đẳng về quyền và nghĩa vụ của mọi đảng viên; đoàn kết trên cơ sở tự giác tôn trọng tập thể và chấp hành nghiêm đường lối, nguyên tắc của Đảng, của mỗi đảng viên.

Tuy nhiên, vẫn có tình trạng ý thức tổ chức kỷ luật kém, "trên bảo dưới không nghe", "biểu quyết một đằng, làm một nẻo" đã tổn hại đến sự thống nhất trong Đảng. Các thành viên trong tổ chức đảng chưa phát huy hết tinh thần trách nhiệm trong việc phê bình, chưa tập trung phân tích, làm rõ nội dung, tính chất, mức độ và nguyên nhân dẫn đến vi phạm của đảng viên nên đề xuất hình thức kỷ luật chưa tương xứng với lỗi vi phạm. Do đó, rất nhiều trường hợp vi phạm đã rõ, khi biểu quyết kỷ luật kết quả phân tán nên tổ chức đảng cấp trên phải xem xét, quyết định.

Một số nơi xảy ra mất đoàn kết nghiêm trọng, kéo dài. Nghiên cứu thực tế cho thấy, những nơi này không hề mâu thuẫn hay không thống nhất với nhau trên cương lĩnh, đường lối, phần lớn là mâu thuẫn về lợi ích cá nhân, quyền lực, địa vị, được thua, ở cách đối xử, quan hệ với nhau và cả sự cố chấp... Sinh hoạt tự phê bình và phê bình nhiều nơi không thành nên nếp, nơi thực hiện thì còn rất nặng về hình thức, kém hiệu quả. Tình trạng phổ biến là xuê xoa, thỏa hiệp, né tránh. Ngược lại có nơi lại "đấu đá", gây rối nội bộ hoặc trù dập người phê bình thẳng thắn, một số nơi nội bộ không thống nhất, nhưng không nói ra, thủ thế lẫn nhau, đến khi có vấn đề đụng đến cá nhân, khi bầu cử, đề bạt mới "bung ra". Ở những nơi có đơn thư tố cáo tăng đột biến, cán bộ, đảng viên vi phạm từ lâu nhưng không dám đấu tranh phê bình, nội bộ mất đoàn kết, vi phạm nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng, làm

phát sinh đơn thư tố cáo gửi tới các tổ chức đảng có thẩm quyền đề nghị được xem xét, giải quyết. Mặt khác, trong điều kiện hòa bình, nhiều đảng viên nặng lo cho cuộc sống bản thân và gia đình, luôn sợ mất việc làm, mất địa vị, sụt giảm thu nhập, trong khi đó lại chưa có cơ chế bảo vệ có hiệu quả người dũng cảm, thẳng thắn đấu tranh vì sự đoàn kết thống nhất của Đảng. Đây là một trong những nguyên nhân quan trọng làm cho nhiều nơi khó giải quyết dứt điểm hiện tượng mất đoàn kết nội bộ.

Hiện nay, tính tự giác, tính chiến đấu, tự phê bình và phê bình trong một bộ phận cán bộ, đảng viên đang giảm sút; tự phê bình và phê bình đang bị xem nhẹ, thậm chí bị thủ tiêu ở nhiều tổ chức đảng. Tình trạng đảng viên vi phạm không tự giác, ý thức tự phê bình và phê bình kém, hiện tượng bao che cho nhau, sợ "đụng chạm", "ô dù, vây cánh", đoàn kết một chiều cũng đang gia tăng, làm suy yếu các tổ chức đảng. Phần lớn đảng viên còn "đứng ngoài cuộc", thờ ơ với cuộc đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực hiện nay. Sự suy thoái phẩm chất của đảng viên luôn bắt đầu từ sự thiếu trung thực, thiếu tự giác, từ sự cố ý né tránh kiểm tra, giám sát của tổ chức, của đồng chí, cố tình giấu giếm việc làm sai trái từ cái nhỏ nhất. Đã có không ít trường hợp người mắc sai lầm, khuyết điểm, gây hậu quả nghiêm trọng nhưng khéo chối tội nên vẫn giữ nguyên lương, nguyên chức, thậm chí có trường hợp lên chức cao hơn. Đây là một thực tế, là vấn đề bức xúc, cấp bách đang trực tiếp thách thức đối với kỷ cương, kỷ luật của Đảng nói chung và công tác kiểm tra của Đảng nói riêng.

Tình trạng kém thống nhất về ý chí và hành động trong cán bộ, đảng viên ngày càng rõ. Thực tế cho thấy, phân đông đảng viên chấp nhận sự cách biệt giàu - nghèo đang diễn ra, không coi đó là bất công, nhưng cái họ coi là bất công, không thể chấp nhận được là tình trạng mà trong đó:

+ Giữa lúc những đảng viên là người lao động trung thực, cần mẫn đang phải sống nghèo khó, ngày đêm chật vật mưu sinh thì lại có những đảng viên giàu lên quá nhanh bằng những thủ đoạn bất hợp pháp như tham nhũng, buôn lậu, đặc quyền, đặc lợi, làm ăn gian dối, lừa đảo... và đang sống xa hoa.

+ Đảng viên cùng là cán bộ, công chức nhà nước và cùng bỏ công sức lao động, có thể nói là như nhau, nhưng những ai làm ở những ngành, nghề có lợi thế nghề nghiệp, hoặc trong những ngành ít nhiều có tính chất độc quyền thì lại có thu nhập lớn hơn nhiều so với những người làm ở các ngành khác.

+ Một bộ phận đáng kể đảng viên trước đây có nhiều cống hiến cho xã hội - cống hiến sức lực, của cải và cả xương máu của mình cho sự nghiệp giải

phóng đất nước - nhưng bây giờ đang sống rất khó khăn do không còn hoặc còn ít sức lao động. Đây là cơ sở tạo nên nguy cơ kém thống nhất về ý chí và hành động trong Đảng.

Vấn đề quan hệ với quần chúng, uy tín và sức cảm hóa quần chúng của cán bộ, đảng viên trong những năm qua cho thấy nhiều đảng viên đã thực sự nêu cao tính tiên phong, gương mẫu trong cuộc sống, là tấm gương để quần chúng noi theo. Đây là một trong những phương thức hoạt động hiệu quả, có sức thuyết phục quần chúng nhân dân tin tưởng và thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước. Tuy nhiên, ở không ít nơi, quan hệ giữa đảng viên với quần chúng đang bị suy giảm khá rõ. Nói chung, đảng viên có mức sống trung bình là bộ phận đảng viên có uy tín khá cao. Bộ phận này ít có hành vi tiêu cực, sống bằng chính lao động của mình, hòa đồng với quần chúng. Do đó, họ đang được quần chúng tin yêu, tiếng nói của họ rất có trọng lượng trong tuyên truyền vận động quần chúng. Một số đảng viên giàu và đảng viên nghèo, uy tín trong quần chúng thấp hơn. Bởi lẽ, trong số đảng viên giàu có một bộ phận (tuy không nhiều) đang làm giàu không chính đáng hoặc có biểu hiện thoái hóa trong đạo đức, lối sống. Trong số đảng viên nghèo, những người thiếu năng động, sản xuất, kinh doanh không hiệu quả, nên dù có giữ được phẩm chất đạo đức cũng khó trở thành tấm gương toàn diện cho quần chúng noi theo. Nhìn chung, căn bệnh khá phổ biến hiện nay là không ít đảng viên công tác trong bộ máy của Đảng, chính quyền nặng về thực hiện quyền lực, coi nhẹ hay bỏ quên vai trò là đầy tớ của nhân dân; họ quan liêu, coi thường quần chúng. Đây là những vấn đề mới đặt ra trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong điều kiện thực hiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Đạo đức trong Đảng là một vấn đề hệ trọng, bởi quần chúng tin yêu, ủng hộ Đảng, đi theo Đảng, trước hết từ những ảnh hưởng đạo đức, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, lối sống và nhân cách đảng viên. Đảng đã trở thành Đảng cầm quyền và sự gương mẫu trong đạo đức, lối sống của đảng viên, có sức lôi cuốn, thuyết phục mạnh mẽ đối với quần chúng.

Để đánh giá đúng thực trạng đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng ta hiện nay cần có quan điểm lịch sử - cụ thể, phải căn cứ vào những thành tựu to lớn trong công cuộc đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, đánh giá đúng sự bình tĩnh, vững vàng của đảng viên qua những biến động phức tạp của tình hình chính trị thế giới và trong nước, nhìn về truyền thống kiên cường, bất khuất, xả thân vì độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội của cán bộ, đảng viên... Đáng rằng, trong Đảng hiện nay vẫn còn nhiều hiện tượng tiêu cực, còn một bộ phận đảng viên thoái hóa về chính trị và đạo đức, song không nên nhìn vào

một số đảng viên đó mà chỉ nhìn thấy như toàn màu tối, bi quan, phủ nhận sự nỗ lực phấn đấu của toàn thể cán bộ, đảng viên. Nói như thế không có nghĩa là biện hộ và bỏ qua những tiêu cực trong cán bộ, đảng viên. Trái lại, phải phân tích, mổ xẻ các tiêu cực đó, thấy hết mức độ nghiêm trọng và tác hại nhiều mặt của nó, coi đó là những nguy cơ của Đảng, của cách mạng và tìm cách khắc phục. Chỉ có sự nhìn nhận, đánh giá như thế chúng ta mới thấy rõ thực chất cán bộ, đảng viên, mới tránh được mâu thuẫn trong đánh giá đảng viên: chất lượng đảng viên còn thấp, nhưng thành tựu đổi mới do cán bộ, đảng viên tham gia và lãnh đạo đem lại là đáng phấn khởi.

Trong những năm đổi mới vừa qua, mỗi đảng viên của Đảng ta sống và hoạt động trong hoàn cảnh có nhiều đặc điểm mới so với những năm áp dụng cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp. Trước những biến động phức tạp của tình hình thế giới, những thách thức mới của bước chuyển sang cơ chế thị trường; mở rộng dân chủ, mở cửa hội nhập với bên ngoài, đảng viên của Đảng ta vẫn tăng về số lượng, đại đa số vững vàng trước những biến động trong nước và thế giới, kiên định mục tiêu và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, hăng hái đi đầu trong công cuộc đổi mới, hoàn thành các nhiệm vụ được giao, giữ vững phẩm chất, đạo đức cách mạng trong sáng, lối sống trong sạch, lành mạnh, cần, kiệm, liêm, chính. Nhiều đảng viên hoạt động trong các môi trường, điều kiện khó khăn đã năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, mạnh dạn tìm tòi, thử nghiệm nhiều cách làm mới, đạt hiệu quả cao, được quần chúng tin yêu, ca ngợi. Đại bộ phận đảng viên có ý thức tổ chức kỷ luật cao, chấp hành nghiêm chỉnh đường lối, Điều lệ của Đảng, pháp luật của Nhà nước, những quy định của địa phương, cơ quan, đơn vị.

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt mạnh nêu trên, cán bộ, đảng viên của Đảng ta vẫn còn nhiều mặt yếu kém. Tình trạng "đảng viên đông, nhưng không mạnh" được Đảng ta khẳng định tại Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VI) đến nay vẫn chưa được cải thiện một cách cơ bản:

Đặc biệt, những biểu hiện suy thoái về đạo đức trong một bộ phận cán bộ, đảng viên đang là vấn đề nhức nhối. Đó là:

- Một bộ phận cán bộ, đảng viên vào Đảng không phải vì sự hy sinh phấn đấu theo đạo đức cách mạng, theo mục tiêu lý tưởng mà Đảng đã vạch ra, mà vì lợi ích và mưu lợi cá nhân. Khi Đảng đã cầm quyền, vào Đảng để được bố trí vào công việc, có chức có quyền thì vấn đề bảo đảm tính đúng đắn của động cơ vào Đảng lúc này thực sự là một tình huống. Làm thế nào để những phần tử cơ hội không lọt vào Đảng và các cơ quan lãnh đạo của Đảng, của Nhà nước.

- Không ít trường hợp cán bộ, đảng viên và tổ chức đảng chưa thực sự là đại diện tiêu biểu cho tính tiên phong gương mẫu để quần chúng noi theo. Họ chưa phải là lực lượng tiên tiến, đi đầu trong đổi mới. Cũng không ít người, dù là cấp ủy viên nhưng trình độ, đạo đức, nhân cách của họ lại không vượt trội hơn so với quần chúng, còn thua kém quần chúng, điều đó cũng làm hạn chế rất lớn vai trò tác dụng của Đảng và tổ chức đảng trong quần chúng. Đạo đức trong Đảng, đạo đức của cán bộ, đảng viên hiện đang suy thoái ở một bộ phận, kể cả ở cán bộ chủ chốt.

- Đảng cầm quyền nên nguy cơ thoái hóa trong Đảng và Nhà nước là không dễ vượt qua. Nguy cơ xa dân, độc đoán, chuyên quyền là có thật, vi phạm dân chủ, quyền dân chủ của dân là có thật. Có cả những người đang giữ trọng trách cao cũng mắc sai lầm, khuyết điểm và phạm tội. Đây chẳng những là một sự thật mà còn là nghiêm trọng.

- Chủ nghĩa cá nhân trong một bộ phận cán bộ, đảng viên là nghiêm trọng, không đánh bại chủ nghĩa cá nhân thì không xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, không thực hiện được giải phóng đất nước và xã hội ra khỏi giặc nội xâm.

- Trong hành vi, lối sống, đạo đức, nhân cách của cán bộ, đảng viên, có tình trạng lời nói không đi đôi với việc làm, xa dân, ăn chơi hưởng lạc, quan liêu, tham nhũng, tranh giành quyền chức, mất tín nhiệm trong dân.

Đội ngũ công chức nhà nước, mà trong đội ngũ này phần lớn là đảng viên, về mặt đạo đức đang có những yếu kém, suy thoái, đó là:

+ Nhiệm phải thói quan liêu từ thể chế nhà nước nên không ít công chức trong bộ máy nhà nước ở các cấp, các ngành, các địa phương cũng rơi vào quan liêu, xa dân, hống hách, nạt nộ, sách nhiễu dân chúng, kể cả không ít cán bộ chủ chốt ở cơ sở. Vi phạm dân chủ và quyền làm chủ của nhân dân, tách rời quyền với nghĩa vụ, lợi ích với trách nhiệm; lảng tránh trách nhiệm trong công việc mà mình phụ trách, đùn đẩy cho người khác, yếu kém về tinh thần phê phán và tự phê phán do chỗ yếu kém và thiếu hụt chế độ trách nhiệm từ trong thể chế và bộ máy quản lý. Đây là một trong những yếu kém nổi bật, là kẻ hở lớn nhất, gây hậu quả nghiêm trọng nhất trong hệ thống quản lý nhà nước, dẫn tới suy thoái đạo đức công chức.

+ Một bộ phận công chức có chức có quyền hoặc tham nhũng, hoặc dính líu tới tham nhũng dưới mọi biểu hiện, mọi hình thức gây tổn hại cho uy tín, thanh danh của Đảng, của Nhà nước, gây nên sự bất bình của dân chúng.

+ Thói đạo đức giả trong lối sống, cơ hội trong chính trị, gian lận trong học hành thi cử, bằng cấp, những thủ đoạn chạy chức, chạy quyền, chạy

danh, chạy lợi, chạy tội đang len lỏi vào các cơ quan công sở ở mọi cấp, mọi ngành là biểu hiện trực tiếp nhất của sự tha hóa đạo đức và cơ hội chính trị.

+ Một số còn sa đọa cả về đạo đức, lối sống trong sự buông thả, hưởng lạc, sống gấp, vun vén cho lợi ích cá nhân, tiếp tay, đồng lõa cho các vụ làm ăn phi pháp, bất chính, kể cả việc can dự vào các băng nhóm xã hội đen.

Điều đáng lưu ý trong sự suy thoái đạo đức xã hội hiện nay, những tệ nạn và tội phạm không còn dừng ở những đối tượng lưu manh, trộm cắp, thất học hoặc ít học mà còn len lỏi tới tầng lớp có học thức, thậm chí học thức cao, có chức vụ, gây ra những hành vi côn đồ, trả thù, làm nhục nhau giữa công sở nhà nước. Những hiện tượng trên càng tô đậm thêm sự rạn nứt, đổ vỡ các giá trị và quan hệ đạo đức của con người thời kinh tế thị trường, mở cửa và hội nhập.

III. NGUYÊN NHÂN

1. Nguyên nhân khách quan

- Những tàn dư của xã hội thực dân, thuộc địa nửa phong kiến còn chưa được cải tạo hết. Di sản nặng nề của quá khứ lạc hậu chậm phát triển còn tiếp tục tác động tiêu cực tới đời sống xã hội, tới các quan hệ xã hội và lối sống của con người Việt Nam hiện nay.

Đây là căn nguyên lịch sử - xã hội cho phép lý giải những sự phức tạp và mâu thuẫn trong hiện trạng đạo đức xã hội ta, nhất là sự suy thoái đạo đức trong bước chuyển sang kinh tế thị trường với những tác động mặt trái của nó và những tàn dư của chế độ quan liêu phong kiến chuyên chế, đẳng cấp đang còn ảnh hưởng rất nặng nề trong xã hội và trong thể chế ở nước ta.

Với đổi mới và bước vào kinh tế thị trường, chúng ta đang ở trong một xã hội quá độ với một nền kinh tế chuyển đổi kéo theo hàng loạt những chuyển đổi khác từ tư duy, ý thức xã hội, tâm lý, lối sống đến mô hình quản lý, chính sách, luật pháp...

Trong khi đó, định hướng giá trị và sự hình thành các chuẩn mực giá trị; sự xác định các thước đo giá trị và giáo dục giá trị lại chưa được chuẩn bị chu đáo xét về mặt xã hội và từ góc nhìn quản lý.

Chúng ta đang thiếu vắng một chiến lược giáo dục tương xứng với tâm vóc đổi mới và yêu cầu phát triển xã hội, thiếu những quyết sách lớn về đạo đức xã hội và chấn hưng đạo đức dân tộc.

- Một nguyên nhân khách quan sâu xa khác tác động tới sự suy thoái đạo đức xã hội là hoàn cảnh lịch sử đặc thù của nước ta do phải trải qua những

cuộc chiến tranh liên miên, ác liệt kéo dài gần một phần ba thế kỷ (1945-1975). Chiến tranh với tất cả những hậu quả nặng nề của nó và chuyển từ chiến tranh sang hòa bình, từ khủng hoảng tới đổi mới, từ đóng cửa tới mở cửa hội nhập, từ kinh tế hiện vật, bao cấp bình quân sang kinh tế thị trường cạnh tranh... đều tác động tới đời sống đạo đức, tới sự chuyển đổi giá trị và định hướng giá trị, lối sống, nhân cách.

- Cuộc khủng hoảng chính trị nghiêm trọng của Liên Xô, Đông Âu dẫn tới thất bại của cải tổ, đổ vỡ chế độ xã hội chủ nghĩa, đẩy chủ nghĩa xã hội vào thế thoái trào và thay đổi trật tự thế giới. Sự kiện và tình huống này không thể không tác động tiêu cực tới lý tưởng, niềm tin ở một bộ phận dân cư xã hội, kể cả cán bộ, đảng viên.

- Tác động của chủ nghĩa tư bản hiện đại vào các nước lạc hậu, chậm phát triển và đang phát triển, trong đó có nước ta. Đấu tranh ý thức hệ ngày càng gay gắt, phức tạp, gắn với những biểu hiện xa rời lý tưởng chính trị, đạo đức cách mạng, nảy nở lối sống thực dụng, vụ lợi, vị kỷ, nhất là trong điều kiện kinh tế thị trường.

- Sự bùng nổ thông tin trong xã hội thông tin và toàn cầu hóa đã dẫn tới những đảo lộn, đổi thay trong tâm lý, ý thức, trong đời sống đạo đức, văn hóa tinh thần của con người và xã hội, nguy cơ phản phát triển đang gia tăng trong xã hội hiện đại của cả thế giới loài người.

2. Nguyên nhân chủ quan

- Có những lúc chúng ta đã không nhận thức đầy đủ về vai trò của đạo đức xã hội như một động lực tinh thần để phát triển xã hội. Trong một thời gian dài, nhất là từ khi bước vào kinh tế thị trường, ta đã xem nhẹ đạo đức và truyền thống đạo đức dân tộc, bỏ ngỏ vấn đề rất cốt yếu, hệ trọng là giáo dục đạo đức truyền thống, đạo đức dân tộc cho mọi tầng lớp dân chúng trong xã hội.

- Dân chủ, công bằng có lúc bị vi phạm; sự thiếu vắng chế độ trách nhiệm, lại không chú trọng chế tài hóa các quy chế, điều khoản, điều luật để siết chặt chế độ trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương, luật pháp, đạo đức đã tạo ra những khoảng trống dẫn tới sự thoái hóa, hư hỏng, tội phạm, tội ác. Quan liêu đã là trọng bệnh, tham nhũng trở thành quốc nạn thì dẫn đến sự thoái hóa đạo đức công chức, đạo đức của những người có chức, có quyền chứ không phải chỉ là sự suy thoái đạo đức xã hội nói chung, càng không thể chỉ thấy suy thoái đạo đức trong gia đình, nhà trường và xã hội.

- Thương mại hóa giáo dục - đào tạo; y tế và nhiều lĩnh vực xã hội khác đã làm hư hỏng đạo đức, làm cho đồng tiền, quyền lực thoái hóa và bạo lực phi

nhân ra sức lộng hành, tàn phá môi trường xã hội nhân văn đạo đức. Nguyên nhân sâu xa là vấn đề liên quan tới chính sách cán bộ, chính sách dùng người có những sai sót, khiếm khuyết cần phải được nghiêm túc rút kinh nghiệm và sửa chữa.

- Sự nhu nhược, yếu kém của pháp luật, thực thi và bảo vệ pháp luật trong quản lý nhà nước, do năng lực công chức và sự trong sạch của các cơ quan thi hành, bảo vệ pháp luật một phần, phần lớn hơn là do các cơ quan lãnh đạo quản lý đã không nghiêm túc, vô hình tạo ra cơ chế "xin - cho" làm nảy sinh sự biến dạng đạo đức, nuôi dưỡng thói xu nịnh, cơ hội, lộng hành, bạo ngược, đẻ ra tiêu cực, tội phạm, tội ác.

- Sự yếu ớt của luồng dư luận xã hội tích cực đủ sức quy tụ người tốt, việc tốt, tập hợp và tập trung lực lượng tiên tiến vào cuộc đấu tranh bảo vệ chân lý, đạo lý, đấu tranh cho lẽ phải, công bằng, phê phán và trừng trị cái xấu, cái ác trong xã hội. Trong điều kiện Đảng cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội, tình trạng suy thoái đạo đức ở một bộ phận cán bộ, đảng viên là một trong những nguyên nhân trực tiếp, chủ yếu nhất của tình trạng suy thoái đạo đức xã hội.

D. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP XÂY DỰNG ĐẠO ĐỨC XÃ HỘI Ở NƯỚC TA TRONG THỜI KỲ CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

I. QUAN HỆ ĐẠO ĐỨC VỚI KINH TẾ VÀ VAI TRÒ CỦA ĐẠO ĐỨC TRONG ĐIỀU KIỆN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

1. Mỗi quan hệ đạo đức với kinh tế

Đạo đức là một hình thái ý thức xã hội xuất hiện sớm nhất trong lịch sử và phát triển cùng với sự phát triển của các phương thức sản xuất. Khi xã hội loài người có sự phân chia giai cấp thì đạo đức luôn mang tính giai cấp. Trong lịch sử, sự xuất hiện những xung đột giữa các hệ thống đạo đức, sự chuyển dịch, thay thế lẫn nhau giữa các hệ thống đạo đức không là gì khác hơn ngoài sự phản ánh những xung đột giai cấp, sự thay đổi địa vị thống trị của giai cấp này bằng giai cấp khác.

Trong xã hội cộng sản nguyên thủy, phù hợp với kinh tế săn bắt, hái lượm là những chuẩn mực đạo đức nguyên thủy, giản đơn, thiết thực, cụ thể, trực quan, sơ khai, tồn tại bằng các phong tục, tập quán, thói quen, truyền thống, kinh nghiệm. Ở người nguyên thủy có tính thẳng thắn, trung thực, kiên cường, dũng cảm trong những quan hệ giữa người với người và đối với toàn bộ thị tộc. Đối với người nguyên thủy, con người trong các thị tộc, bộ lạc nhất thiết phải có tính hợp tác, công bằng, thông cảm và tương trợ lẫn nhau. Tất cả những hành động có lợi cho cộng đồng đều được coi là điều thiện, có đạo đức. Tất cả những gì không có lợi cho cộng đồng thì được coi là điều ác, không có đạo đức, cần được loại trừ. Phải chăng trong xã hội cộng sản nguyên thủy, đạo đức có vai trò đặc biệt to lớn và chủ đạo trong việc điều chỉnh các hành vi của con người. Chính nhờ những chuẩn mực đạo đức giản dị đó mà người nguyên thủy đã vượt qua được những thử thách to lớn, chống lại được những sức mạnh của tự nhiên, sự khan hiếm thức ăn, bệnh tật và cả những cuộc chiến tranh giữa các thị tộc, bộ lạc vì những nguyên nhân sinh học, tôn giáo.

Bước sang xã hội chiếm hữu nô lệ, sản xuất phát triển thêm một bước làm cơ sở khách quan cho chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất ra đời. Từ đây, lần đầu tiên trong lịch sử, loài người bị phân chia thành nhiều giai cấp, trước hết là hai giai cấp cơ bản điển hình: chủ nô và nô lệ. Theo đó, về phương diện đạo đức, tính đối kháng của đạo đức xuất hiện với hai nền đạo đức cơ bản đối lập nhau là đạo đức của số đông (đạo đức của những người nô lệ) và đạo đức của số ít kẻ thống trị (đạo đức của chủ nô). Trong chế độ chiếm hữu nô lệ, đạo đức xã hội có một bước thụt lùi rất lớn so với xã hội cộng sản nguyên thủy. Đó là sự xuất hiện những động cơ thấp hèn, lòng tham lam, lừa đảo, hiếu danh, trụy lạc và tính tàn nhẫn, độc ác trong con người. Vị thế của đạo đức trong đời sống xã hội giảm xuống. Pháp luật của giai cấp thống trị thay cho đạo đức; chế độ đẳng cấp thay cho quan hệ bình đẳng giữa người với người; quan hệ chủ - tớ, bề trên - kẻ dưới, mệnh lệnh - phục tùng thay thế cho tín ngưỡng, lòng ngưỡng mộ thiêng liêng và các chuẩn mực đạo đức cũ. Nhờ sự chuyển dịch về tư tưởng nói chung và đạo đức nói riêng đã tạo ra được một sự bứt phá về sản xuất, kéo loài người thoát khỏi tình trạng hoang dã, mông muội của xã hội nguyên thủy. Nhưng cũng do tình trạng sa sút quá đáng của đạo đức, sự đối kháng của đạo đức trong xã hội chiếm hữu nô lệ với những biểu hiện đẫm máu của nó đã góp phần đưa đến sự tât yếu diệt vong của chế độ chiếm hữu nô lệ.

Sang xã hội phong kiến, trên cơ sở chế độ tư hữu về ruộng đất là chủ yếu, đời sống, thân phận con người được cải thiện một bước, ít nhất là giai cấp phong kiến không có quyền công khai và tùy tiện giết họ như những người nô lệ trước đó. Quan hệ giữa địa chủ phong kiến và nông dân có vẻ hòa bình hơn, những khác biệt trong quan điểm giai cấp được thu hẹp một phần, những yếu tố tương đồng được mở rộng ra. Nhờ đó, xã hội phong kiến đã có một tốc độ, một nhịp điệu phát triển nhanh hơn nhiều xã hội chiếm hữu nô lệ. Tuy nhiên, những yếu tố cơ bản của đạo đức trong xã hội phong kiến vẫn tiếp tục tồn tại trong trạng thái đối lập giữa hai nền đạo đức của hai giai cấp cơ bản trong xã hội là địa chủ và nông dân đã kìm hãm sự phát triển của xã hội phong kiến, góp phần đưa đến sự diệt vong của xã hội phong kiến.

Bước dần lên xã hội tư bản chủ nghĩa, bằng những cuộc cách mạng tư sản, quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa thay thế quan hệ sản xuất phong kiến đã làm thay đổi cả hệ thống đạo đức xã hội. Những mâu thuẫn, khác biệt về đạo đức được tiếp tục thu hẹp một bước nữa. Điều đặc biệt về đạo đức trong xã hội tư bản chủ nghĩa là chủ nghĩa cá nhân tư sản trở thành nguyên tắc cơ bản, một lối sống của tầng lớp thượng lưu, giai cấp thống trị. Cùng với khẩu hiệu "Tự do, bình đẳng, bác ái" trên cơ sở kinh tế là nền công nghiệp tư

bản chủ nghĩa đã đạt đến sự phát triển vượt bậc của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa ở thời kỳ cách mạng của nó. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển của chủ nghĩa tư bản, trên cơ sở quan hệ sản xuất chiếm hữu tư nhân về tư liệu sản xuất, nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa đã tạo điều kiện cho sự tha hóa nghiêm trọng của đạo đức xã hội. Sự tha hóa đó thâm nhập vào mọi mặt, mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, kể cả chính trị, pháp quyền nhà nước, trong chính sách đối nội cũng như đối ngoại của nhà nước tư sản. Tình trạng suy đồi về đạo đức trong xã hội tư sản là một trong những nguyên nhân đã đưa đến tình trạng phản tiến bộ của xã hội tư sản. Xã hội tư sản đang tích lũy những yếu tố tự phủ định nó để bước lên một chế độ mới cao hơn về kinh tế cũng như đạo đức.

Sự bế tắc cả về phương diện kinh tế, chính trị, xã hội của chế độ tư bản chủ nghĩa đã đưa đến những cuộc cách mạng của giai cấp vô sản thay thế phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa bằng phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa. Trong quá trình đấu tranh cách mạng đó, một nền đạo đức mới được xác lập, đó là đạo đức cách mạng của giai cấp vô sản - đạo đức cộng sản chủ nghĩa. Đạo đức cách mạng của giai cấp vô sản là thành quả phát triển cao trong lịch sử tiến hóa lâu dài của đạo đức. Nó là kết quả của sự phủ định biện chứng những giá trị đạo đức đã đạt được trong lịch sử. Nếu như các nền đạo đức của các xã hội có đối kháng giai cấp và đặc biệt là đạo đức của xã hội tư sản được xây dựng dựa trên sự bất bình đẳng, sự nô dịch và sự áp bức bóc lột giữa người và người thì đạo đức cách mạng được xây dựng trên cơ sở sự bình đẳng, sự đoàn kết, sự nương tựa giúp đỡ lẫn nhau giữa người với người trong xã hội mới. Nếu như đạo đức tư sản kích thích sự phát triển cá nhân một cách cực đoan trở thành chủ nghĩa cá nhân vị kỷ, kích thích những dục vọng thấp hèn, những bản năng ở con người, vật hóa con người thì đạo đức mới phát triển cá nhân trong sự hài hòa với cộng đồng xã hội, hạn chế những dục vọng, bản năng thấp hèn ở con người. Đạo đức cách mạng của giai cấp vô sản giữ vai trò chỉ đạo về mặt ý thức, mặt xã hội của con người, nâng con người lên đúng vị trí làm người của nó.

Về mặt lịch sử, đạo đức mới đã tồn tại và phát triển trước khi tồn tại xã hội xã hội chủ nghĩa, nó được hình thành từ cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân chống lại giai cấp tư sản nhằm thiết lập địa vị thống trị của mình. Chính nội dung của cuộc đấu tranh đó quy định sự phát triển nội dung của đạo đức cộng sản. Trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội, đạo đức mới hình thành và phát triển từ đạo đức cách mạng của giai cấp vô sản và ngày càng trở thành đạo đức chung của nhân dân. Trong tương lai, nó sẽ

trở thành đạo đức chung của nhân loại và là đạo đức cộng sản sau khi đã đi qua giai đoạn trung gian của nó là đạo đức xã hội chủ nghĩa.

Xét về quan hệ giữa kinh tế và đạo đức, đây là mối quan hệ biện chứng tác động qua lại lẫn nhau, trong đó yếu tố kinh tế đóng vai trò quyết định đối với đạo đức. Sự tác động của kinh tế đối với đạo đức tuân theo quy luật chung về mối quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội với ý thức xã hội, giữa cơ sở hạ tầng với kiến trúc thượng tầng mà chủ nghĩa duy vật lịch sử đã chỉ rõ. Theo C. Mác, phương thức sản xuất đời sống vật chất quyết định các quá trình sinh hoạt xã hội, chính trị và tinh thần nói chung. Không phải ý thức của con người quyết định tồn tại của họ, trái lại tồn tại xã hội của họ quyết định ý thức của họ. V.I. Lênin cũng nhấn mạnh: "Chủ nghĩa duy vật lịch sử thừa nhận rằng tồn tại xã hội không phụ thuộc vào ý thức xã hội của loài người. Trong hai trường hợp đó, ý thức chỉ là phản ánh của tồn tại, nhiều lắm thì cũng chỉ là một phản ánh gần đúng (ăn khớp, chính xác một cách lý tưởng)". Từ đó suy ra là phải lấy sự tồn tại của con người để giải thích ý thức của con người chứ không phải ngược lại. Phần lớn nguyên nhân thay đổi ý thức xã hội là từ trong phương thức sản xuất chứ không phải trong đầu óc của con người, không phải trong triết học mà là trong kinh tế.

Quá trình phát triển sản xuất là quá trình không ngừng giải phóng con người cả về lĩnh vực vật chất lẫn tinh thần (trong đó có đạo đức). Xã hội càng phát triển, kinh tế càng phát triển con người càng có điều kiện hoàn thiện mình. Tuy nhiên, sự tác động của kinh tế đến đạo đức không phải bao giờ cũng theo chiều thuận mà còn có cả chiều nghịch. Thực tế chứng minh rằng, có khi kinh tế phát triển cao nhưng đạo đức có sự tha hóa thụt lùi hoặc có sự tiến bộ cục bộ và có cả sự thoái hóa cục bộ. Nhiều nước có nền kinh tế rất phát triển, nhưng quan hệ xã hội, quan hệ đạo đức không phát triển lành mạnh hay chí ít cũng không tăng tiến tương ứng với kinh tế. Một số nước có tốc độ tăng trưởng kinh tế lớn, song nền đạo đức cũng xuống cấp. Điều đó nói lên rằng, điều kiện kinh tế là quan trọng, suy cho cùng nó có ý nghĩa quyết định chế độ chính trị xã hội, song yếu tố đạo đức và vai trò nhân tố chủ quan là hết sức to lớn. Nhà tương lai học Alvin Tomer cho rằng, trong lịch sử nhân loại, nhiều nước kém phát triển chỉ là về kinh tế thôi, còn văn hóa không phải là kém phát triển.

Đạo đức được nảy sinh từ các hoạt động kinh tế nhưng nó tác động trở lại kinh tế và có vai trò nhất định trong đời sống xã hội. Vai trò đó thể hiện ở các chức năng chủ yếu sau:

1. V.I. Lênin, *Toàn tập*, tập 18, Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1980, tr. 404.

- Chức năng nhận thức (chức năng phản ánh): đạo đức là sự phản ánh tồn tại xã hội, phản ánh hiện thực đời sống đạo đức xã hội. Nó giúp con người nhận thức xã hội về phương diện đạo đức và giúp con người lĩnh hội tri thức đạo đức.

- Chức năng điều chỉnh hành vi: loài người đã sáng tạo ra nhiều phương thức điều chỉnh mối quan hệ hài hòa giữa lợi ích cá nhân và lợi ích xã hội: phong tục, tập quán, tôn giáo, pháp luật, đạo đức... Tất cả những phương thức ấy đều có một thực chất là chỉ ra giới hạn được phép và không được phép trong hành vi của cá nhân nhằm tạo nên lợi ích cá nhân và lợi ích xã hội. Như vậy, đạo đức là một trong những phương thức cơ bản điều tiết hoạt động của con người.

- Chức năng giáo dục: giáo dục đạo đức chính là làm giàu thêm tính người cho mỗi con người và cho xã hội. Một kiểu giáo dục đạo đức tiến bộ là làm sao phải thúc đẩy xã hội loài người theo hướng nhân đạo hóa. Chức năng giáo dục được thực hiện thông qua môi trường đạo đức. Môi trường lành mạnh thì việc giáo dục thuận chiều. Ở đây, môi trường đạo đức tác động đến đạo đức cá nhân bằng nhận thức đạo đức và thực tiễn đạo đức. Nhận thức đạo đức để chuyển hóa đạo đức xã hội thành ý thức đạo đức cá nhân. Thực tiễn đạo đức là hiện thực hóa nội dung giáo dục bằng hành vi đạo đức. Các hành vi đạo đức lặp đi lặp lại trong đời sống xã hội và cá nhân làm cho cả đạo đức cá nhân và xã hội được củng cố, phát triển thành thói quen truyền thống, tập quán đạo đức.

Như vậy, đạo đức có vai trò rất lớn trong đời sống xã hội, trong đời sống của con người. Nó là vấn đề thường xuyên được đặt ra và đòi hỏi phải được giải quyết nhằm đảm bảo cho các cá nhân và cộng đồng tồn tại và phát triển. Sự tiến bộ của xã hội, sự phát triển của xã hội không thể thiếu vai trò của đạo đức. Khi xã hội loài người có giai cấp, có áp bức, có bất công, thì việc chiến đấu cho cái thiện, đẩy lùi cái ác đã trở thành ước mơ, khát vọng, đã trở thành chất men, thành động lực kích thích, cổ vũ nhân loại vượt lên. Đạo đức đã trở thành mục tiêu, đồng thời cũng là động lực để phát triển xã hội. Tuy nhiên, sự tác động của đạo đức đến các lĩnh vực hoạt động kinh tế nhiều hay ít lại phụ thuộc những yếu tố sau đây:

Một là, bản thân ý thức đạo đức tiến bộ hay lạc hậu. Nếu đạo đức tiến bộ thì sự tác động của nó đối với các hoạt động kinh tế sẽ phát triển theo chiều hướng tích cực, và ngược lại, nếu đạo đức lạc hậu nó sẽ kìm hãm sự phát triển kinh tế.

Hai là, ý thức đạo đức thâm nhập vào quần chúng nhiều hay ít. Phải làm cho con người có nhận thức đúng thì mới có hành động đúng, đạo đức tiến bộ

là điều kiện để cho con người loại bỏ những cái thấp hèn, hướng con người đi tới cái chân, thiện, mỹ. Những giá trị đạo đức khi được hình thành ở con người thì nó sẽ tác động trở lại theo hướng tốt đẹp. Ý thức đạo đức thâm nhập vào quần chúng càng sâu, càng rộng thì sự tác động tích cực của đạo đức đến đời sống kinh tế - xã hội lại càng có hiệu quả. Ngược lại, nếu đạo đức mà thâm nhập ít, nó không thể tạo ra được phong trào quần chúng.

Ba là, phụ thuộc vào khả năng giai cấp cầm quyền hiện thực hóa tư tưởng, đường lối lãnh đạo và ý thức đạo đức của mình đối với xã hội, đất nước đến đâu.

Nếu giai cấp cầm quyền có ý thức tư tưởng tiến bộ, đường lối đúng đắn thì giai cấp đó làm tròn chức năng, nhiệm vụ của mình, sẽ thúc đẩy tất cả những tiềm năng về vật chất và tinh thần của toàn thể nhân dân vào công cuộc xây dựng xã hội, đất nước phát triển hài hòa, lành mạnh cả về vật chất lẫn tinh thần. Ngược lại, nếu hệ tư tưởng, ý thức đạo đức phản tiến bộ, đường lối lãnh đạo không đáp ứng với tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, nó sẽ tạo ra một lực cản lớn trên con đường đi lên đối với xã hội.

2. Tác động của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đối với đạo đức xã hội

Quá trình thực hiện đường lối đổi mới ở nước ta đã làm thay đổi tổng thể mối quan hệ giữa người với người trên các mặt kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội và hợp tác quốc tế. Sự thay đổi đó quyết định sự biến đổi nền đạo đức nước ta thông qua cuộc đấu tranh giằng co giữa đạo đức cũ và đạo đức mới. Trung tâm của sự thay đổi đó là sự chuyển đổi từ nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Nền kinh tế thị trường nước ta lại chịu ảnh hưởng rất nhiều của chính sách mở cửa, hợp tác quốc tế rộng mở của Đảng và Nhà nước. Những thay đổi cơ bản đó ảnh hưởng trực tiếp tới đạo đức xã hội.

a) Ảnh hưởng tích cực

Một là, kinh tế thị trường đề cao trách nhiệm cá nhân. Nói đến đạo đức của con người trước hết là nói đến trách nhiệm cá nhân của họ. Điều đó biểu hiện ở trách nhiệm đối với công việc được giao phó, trách nhiệm đối với đơn vị của mình. Đảm bảo tốt trách nhiệm cá nhân đó là một chuẩn mực đạo đức của con người. Chuẩn mực giá trị này không phải là điều gì mới mẻ, nhưng trong nền kinh tế thị trường, chuẩn mực đó trở nên cụ thể hơn, rõ ràng hơn. Tinh thần trách nhiệm của con người phải được biểu hiện ở hiệu quả của công tác. Hiệu quả (mà trước hết là hiệu quả về mặt vật chất) trong nền

kinh tế thị trường được biểu hiện ra một cách rõ ràng, được cân đong, đo đếm một cách cụ thể. Từ đó, một mặt, khắc phục được cách xem xét đánh giá tinh thần trách nhiệm của con người một cách chung chung trừu tượng; mặt khác, làm cho "đức" và "tài" gắn bó với nhau, hòa quyện vào nhau, đòi hỏi có nhau. Nói đến tiêu chuẩn của con người trong xã hội ta là nói đến "đức" và "tài", trong đó "đức" là gốc. Nhưng có "đức" mà không có "tài", không đủ năng lực điều hành công việc, hoặc không phấn đấu nâng cao năng lực đáp ứng nhu cầu của công việc, thì sớm muộn cũng bị kinh tế thị trường đào thải. Kinh tế thị trường do đó có khả năng ngăn ngừa hiện tượng chạy chọt chức vụ của những kẻ háms danh vị, nó sắp đặt con người vào đúng vị trí công việc hợp với sở trường của mình.

Hai là, kinh tế thị trường làm cho động cơ và hiệu quả quản lý gắn liền với nhau, thống nhất với nhau. Gắn liền động cơ và hiệu quả là một chuẩn mực giá trị của hoạt động trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Để phán xét một hành vi nào đó có phải là hành vi đạo đức hay không, trước hết phải xem xét động cơ, mục đích của hành vi đó. Điều đó là hoàn toàn đúng đắn. Có những hành vi nhìn bề ngoài, nhìn vào hiệu quả của nó có vẻ như là hành vi đạo đức. Tuy nhiên, nếu chỉ xuất phát từ động cơ, mục đích của hành vi để phán xét con người, mà thiếu sự cân nhắc đến hiệu quả của hành vi đó thì lại rơi vào duy tâm, chủ quan duy ý chí. Trước đây, ở mức độ nhất định khi đánh giá phẩm chất đạo đức của con người, chúng ta có phần quá nhấn mạnh động cơ, mục đích. Vì nước, vì dân, vì chủ nghĩa xã hội, đó là động cơ lý tưởng tốt đẹp. Tuy nhiên, trên thực tế có không ít những trường hợp xuất phát từ động cơ đó, nhưng hoạt động lại không có hiệu quả, không những không đem lại những lợi ích trong thực tiễn mà có khi ngược lại, gây ra những tác hại, làm phương hại đến lợi ích của đất nước, của nhân dân. Liệu những hành vi như vậy có được quần chúng ủng hộ, hoan nghênh hay không? Liệu những hành vi đó có mang tính đạo đức thực tiễn hay không? Động cơ, mục đích, nguyện vọng mong muốn là chủ quan, thực tiễn xã hội và hiệu quả của nó là tiêu chuẩn để kiểm tra ý chí chủ quan đó. Nói động cơ mục đích một cách chủ quan, chung chung là thiếu tính thiết thực, thiếu tính thực tiễn. Về mặt lý luận, một hành vi được coi là đạo đức nếu có sự thống nhất giữa động cơ và hiệu quả. Động cơ trong sáng nhưng hoạt động không có hiệu quả thì không được cuộc sống chấp nhận. Ngược lại, có hiệu quả thực tiễn, nhưng xuất phát từ động cơ, mục đích, thủ đoạn không trong sáng (vụ lợi, vị kỷ, toan tính...) thì cũng không thể coi là hành vi đạo đức.

Động cơ trong sáng, hiệu quả thiết thực là một chuẩn mực đạo đức của con người. Sẽ là không đúng nếu cho rằng, chỉ có kinh tế thị trường mới làm nảy sinh chuẩn mực này. Nhưng cũng phải thấy rằng, thông qua kinh tế thị trường chúng ta có quan niệm đầy đủ hơn, toàn diện hơn, bớt chủ quan hơn về chuẩn mực đó. Hơn nữa, kinh tế thị trường còn là môi trường thuận lợi để cho mọi người tu dưỡng, rèn luyện đạo đức một cách thiết thực hơn. Nó buộc họ phải khắc phục lối tư duy cảm tính, phương thức tư duy kiểu "ngoại suy", chủ quan và rèn luyện, nâng cao phương thức tư duy lý tính, lành mạnh. Mục đích, động cơ phải trên cơ sở hiện thực, mục đích, động cơ phải đi đôi với những biện pháp, những phương tiện hữu hiệu để hiện thực hóa trong thực tế.

Ba là, kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa làm thay đổi những định hướng một số giá trị đạo đức theo hướng tích cực đòi hỏi con người phải có những quan niệm đạo đức thiết thực, bớt chủ quan, ảo tưởng. Sự biến đổi đó theo ba hướng chính sau:

- Các giá trị đạo đức truyền thống được đánh giá lại và phát triển trong điều kiện mới. Con người yêu nước trong chiến tranh nay chuyển sang chủ nghĩa yêu nước trong hòa bình mỗi chúng ta phải chuyển từ ý chí không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ sang ý chí không chịu ngu dốt, nghèo đói, lệ thuộc và lạc hậu.

- Chuyển sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, các giá trị đạo đức hình thành trong thời kỳ cách mạng dân tộc dân chủ nay được trân trọng và phát huy trong điều kiện mới; đồng thời có những nhận thức và đánh giá mới. Chẳng hạn, từ thời chiến chuyển sang thời bình, chủ nghĩa anh hùng cách mạng sẽ mang những nội dung mới.

- Các giá trị đạo đức làm nên gương mặt thế giới hôm nay là các giá trị đạo đức hình thành và phát triển trong quá trình đổi mới.

Có thể nói, từ năm 1986 đến nay, nền kinh tế của nước ta bắt đầu chuyển dần từ cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp sang cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Quá trình đó, các quan hệ xã hội có sự chuyển biến nhiều mặt, làm biến đổi sâu sắc đời sống vật chất và tinh thần của xã hội, trong đó có ý thức đạo đức. Sự chuyển biến này thực chất là việc lọc bỏ một số quan hệ đạo đức, ý thức đạo đức lạc hậu, hình thành và phát triển quan niệm ý thức đạo đức mới cho cá nhân và cho xã hội.

Bốn là, kinh tế thị trường tạo điều kiện cho con người năng động, nhạy bén, sáng tạo, thôi thúc họ tự giác, tự rèn luyện trong lao động, trong công tác.

Cơ chế thị trường là cơ chế "mở". Tính đa dạng và đa phương hóa, tính xã hội hóa và quốc tế hóa cao của nó đã đẩy lùi sự níu kéo, tính trì trệ với bản chất bảo thủ của cơ chế tập trung quan liêu. Nhờ đó tư duy của con người được mài sắc, ở họ hình thành tính tích cực tự giác, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, không ngừng học tập rèn luyện bản thân để có thể đứng vững trong nền kinh tế thị trường. Mặt khác, chính nền kinh tế thị trường cũng rất nghiêm khắc đào thải những sự trì trệ, sự lạc hậu, lỗi thời.

Như vậy, nền kinh tế thị trường tạo ra những nhân cách độc lập có hành động tự do, điều đó làm cho con người thoát khỏi những ràng buộc về nhân thân bởi các lễ thói cổ hủ. Đây là một bước phát triển của nhân cách con người, tạo tiền đề để xây dựng một xã hội có nền dân chủ trong xã hội hiện đại.

Để làm rõ tác động của những nhân cách đó, cần nhận thức đúng về hành vi của con người. Vấn đề này đã có những quan điểm khác nhau, có người tuyệt đối hóa hành vi đạo đức, có người quá đề cao hành vi kinh tế. Chẳng hạn, Cantor đã đem tách rời hai loại hành vi đó. Ông cho hành vi đạo đức là "tự luật" còn hành vi kinh tế là "tha luật". Tự luật là hành vi do sự chỉ huy bên trong của chủ thể, hướng vào điều "thiện" lý tưởng, không có sự can dự của lợi ích kinh tế, còn "tha luật" là sự tác động ở bên ngoài chủ thể, không có giá trị đạo đức, mang tính khách quan thuần túy. Đối với Cantor, những hành vi hướng vào mục đích lợi ích vật chất thì đó không phải là hành vi đạo đức. Trái ngược với quan điểm của Cantor là chủ nghĩa "vị lợi" lại cho rằng, hành vi đạo đức của con người là hướng vào thỏa mãn những nhu cầu vật chất và tinh thần của con người.

Vấn đề trên đây ngày nay cũng đang được đề cập tới, khi nói đến hành vi đạo đức là nói đến những hành vi vì người khác, là hành vi xuất phát từ tình cảm trong sáng, chứ không phải là do sự thúc ép từ bên ngoài. Còn hành vi kinh tế thì được hiểu là hành vi vụ lợi cho bản thân, hoặc do sự thúc ép từ bên ngoài.

Thật ra, sự phân biệt hai loại hành vi trên đây có những phân hợp lý nhất định, song không thể đem đối lập với nhau, hoàn toàn tách rời ra được. Trong xã hội không có lĩnh vực nào chỉ là lĩnh vực của những hành vi đạo đức hoặc chỉ là lĩnh vực của những hành vi kinh tế. Sự khác nhau của lĩnh vực tôn giáo, tín ngưỡng, nghệ thuật, đạo đức với lĩnh vực buôn bán giao dịch là có thực. Do đó, cần phải phê phán, lên án những kẻ buôn thần bán thánh, thương mại hóa những tác phẩm văn hóa nghệ thuật. Song, trong đời sống xã hội, các lĩnh vực đó vẫn đan xen với nhau và người ta không thể tách rời hoàn toàn hoạt động đạo đức và hoạt động kinh tế được.

Lẽ nào khi tham gia hoạt động kinh tế, con người không cần đến đạo đức và khi làm những việc trong hoạt động tinh thần, khoa học, giáo dục, nghệ thuật, con người không cần đến những lợi ích vật chất. Vấn đề cần quan tâm là mối quan hệ biện chứng của các mặt đó, mức độ, ranh giới của sự phân biệt các mặt đó.

Từ mối quan hệ giữa hành vi đạo đức và hành vi kinh tế có liên quan đến nhiều vấn đề khác trong việc xây dựng nhân cách con người. Như các vấn đề sau: con người đạo đức và con người kinh tế, mối quan hệ giữa nghĩa vụ và lợi ích, mối quan hệ giữa động cơ và hiệu quả, mối quan hệ giữa đạo đức và hạnh phúc...

Cũng như vấn đề hành vi đạo đức và hành vi kinh tế, các vấn đề vừa nêu trên đây cần làm rõ mối quan hệ biện chứng, không nên tuyệt đối hóa một mặt nào, một yếu tố nào.

Năm là, nền kinh tế thị trường lành mạnh đòi hỏi sự công bằng và trung thực, đó là hạt nhân của mối quan hệ đạo đức giữa người và người. Quy tắc công bằng và trung thực trong đời sống kinh tế dẫn đến những quy tắc đạo đức tốt đẹp khác trong đời sống tinh thần của con người, như lòng thương người, coi trọng chính nghĩa... Trong quan hệ thị trường, chữ "Tín" được đề cao vì những lý do sau đây:

Quan hệ giữa người và người trong nền kinh tế thị trường không phải là quan hệ huyết thống, mang tính chất trực tiếp, mà là quan hệ gián tiếp, giữa những con người xa lạ. Để có được quan hệ đó phải thiết lập được quy tắc thành thực và tin cậy. Trung thực và tin cậy là tiền đề và cũng là sản phẩm của nền kinh tế thị trường. Đây là đòi hỏi của một nền kinh tế thị trường hoàn thiện với một cơ chế cạnh tranh lành mạnh.

Nếu không có quy tắc trung thực và tin cậy lẫn nhau và những cơ chế, pháp luật bảo đảm cho những quy tắc đó thì không thể hình thành một nền kinh tế thị trường lành mạnh, phát triển được. Yêu cầu này đòi hỏi chúng ta phải chống lại những cách làm ăn tạm bợ, lợi dụng những sơ hở của cơ chế luật pháp, không biết giữ chữ "Tín".

Trung thực và tin cậy làm tăng thêm lợi ích và đặc biệt là lợi ích tinh thần của chủ thể thị trường.

Con người kinh tế không phải là con người chỉ biết kinh doanh đem lại lợi ích riêng cho mình, mà còn là con người biết kết hợp lợi ích riêng với lợi ích chung, lợi ích của mình và lợi ích của người khác, tạo ra sự phát triển của xã hội, do đó mà có được lợi ích to lớn hơn.

Con người kinh tế cũng có những nhu cầu về tinh thần, như là được người ta tôn trọng, khen ngợi, không muốn bị chê cười... nên đức tính trung thực và tin cậy trở thành nhu cầu của những con người đó.

Trung thực và tin cậy là một cách giảm bớt những chi phí trong giao dịch. Trong giao dịch, việc nắm bắt thông tin rất quan trọng. Ở đây, cần đến lòng tin và sự thành thật, điều đó sẽ mang lại lợi ích cho cả hai bên và cho toàn xã hội. Nếu không như vậy thì dẫn đến sự lừa lọc, hãm hại lẫn nhau..., do đó phải mất công sức, tiền của để kiện tụng, để bảo vệ an toàn...

Sự trung thực và tin cậy là kết quả của nguyên tắc tự do cạnh tranh trong kinh tế thị trường. Sự cạnh tranh giữa các chủ thể thị trường thực chất là sự cạnh tranh về trung thực và tin cậy. Người nào có được sự trung thực và tin cậy suy cho cùng sẽ trở thành kẻ chiến thắng. Chính vì vậy, những nhà doanh nghiệp đã tự giác thực hiện chữ "Tín" bằng nhiều cách để giành được sự tin nhiệm của khách hàng.

Như vậy, về phương diện đạo đức, ảnh hưởng tích cực của nền kinh tế thị trường là từng bước hình thành nhân cách tự chủ, tự lập trong con người, rèn luyện con người ý thức lao động và sáng tạo. Đó là những phẩm chất đạo đức về nghĩa vụ, ý chí, lòng dũng cảm, tính nguyên tắc, tính trung thực và tính khiêm tốn ở mỗi người trong đời sống xã hội hiện nay.

b) Ảnh hưởng tiêu cực

Kinh tế thị trường không những không giải quyết được một cách thỏa đáng các vấn đề xã hội, mà đồng thời còn làm nảy sinh những nan giải xã hội, ảnh hưởng tiêu cực đến lĩnh vực đạo đức, làm suy thoái đạo đức xã hội và đạo đức cá nhân. Dĩ nhiên, kinh tế thị trường ở nước ta có những điều khác với kinh tế thị trường trong thời kỳ chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh, cũng khác với kinh tế thị trường trong thời kỳ hiện đại. Sự chuyển biến sang kinh tế thị trường ở nước ta được tiến hành một cách tự giác... Đó là một nền kinh tế thị trường có sự quản lý của Nhà nước và định hướng xã hội chủ nghĩa. Tuy vậy, do vẫn là kinh tế thị trường nên nó có những mặt mâu thuẫn với bản chất tốt đẹp của xã hội xã hội chủ nghĩa. Sự tác động tiêu cực của kinh tế thị trường đến đạo đức thể hiện ở những khía cạnh sau:

Một là, nền kinh tế thị trường lấy lợi ích (nhấn mạnh lợi ích kinh tế, coi trọng lợi ích cá nhân) làm động lực của sự phát triển. Nhân tố này tự bộc lộ hai mặt: Mặt tích cực và sự khơi dậy tính sáng tạo của tư duy. Nhưng cũng chính quá trình này đã khơi lên nguồn lợi ích, một chất men kích thích khá nhiều người "lao vào" và có những quyết định sai, bất chấp pháp luật, bất chấp lương tâm, đạo lý để làm giàu bất chính.

Cuộc đấu tranh giữa hai lối sống: lối sống có lý tưởng, lành mạnh, trung thực, sống bằng lao động của chính mình, có ý thức tôn trọng và bảo vệ của công, chăm lo lợi ích của tập thể và của đất nước, với lối sống thực dụng, dối trá, ích kỷ, ăn bám, cơ hội, chạy theo đồng tiền trong đời sống xã hội đang diễn biến phức tạp. Có thấy cái tất yếu đó, chúng ta mới có cách xem xét và có phương hướng, biện pháp giải quyết đúng đắn, khắc phục những hiện tượng tiêu cực về đạo đức hiện nay.

Hai là, kinh tế thị trường là môi trường xã hội thuận lợi nảy sinh và phát triển chủ nghĩa cá nhân. Bởi vì, kinh tế thị trường kích thích hoạt động tích cực của cá nhân bằng việc thúc đẩy sự quan tâm tới lợi ích riêng của mình. Nhưng nếu không chú ý, nó sẽ đề cao quá mức tự do cá nhân, lợi ích cá nhân, do đó rất dễ nảy sinh chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa lợi kỷ cực đoan. Thực tiễn chứng minh rằng, không ít người đã bị chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa lợi kỷ cực đoan đẩy vào tình trạng tha hóa bản chất; lợi dụng chức quyền mưu lợi ích riêng; dùng quyền lực mưu tư lợi. Dùng quyền lực nhà nước trở thành một thứ quyền lực kinh tế, tư lợi. Sự câu kết giữa giới kinh doanh và giới quan liêu bị tha hóa trong bộ máy nhà nước đã gây tác động xấu đến đời sống xã hội, làm nhân dân bất bình. Thực ra kinh tế thị trường không phải là nguyên nhân duy nhất gây ra tình trạng này, nhưng phải thấy rằng, kinh tế thị trường, nhất là trong thời kỳ mới chuyển đổi từ cơ chế quản lý tập trung quan liêu, bao cấp sang - tức là khi kinh tế thị trường mới được xây dựng, chưa hoàn chỉnh, ít nhiều còn mang tính tự phát đã ảnh hưởng không nhỏ đến tình trạng trên. Nếu như trong cơ chế quản lý tập trung quan liêu, bao cấp, những hiện tượng lợi dụng chức quyền, lợi dụng địa vị công tác để mưu lợi ích riêng chỉ là những hiện tượng cá biệt, mức độ, quy mô còn hạn chế, thì ở giai đoạn đầu của kinh tế thị trường - như thực tế mấy năm qua đã chỉ ra - tình trạng này trở nên nghiêm trọng và phổ biến hơn. Có thể nói, chưa bao giờ chủ nghĩa cá nhân phát triển cao độ như trong kinh tế thị trường. Triết lý "sống chết mặc bay" ăn mòn đạo đức. Vì vậy, việc ngăn chặn, xóa bỏ chủ nghĩa cá nhân trong nền kinh tế thị trường là yêu cầu cấp bách hiện nay.

Ba là, cùng với sự tăng lên của sản xuất hàng hóa, khối lượng tiền và uy lực đồng tiền cũng tăng gấp bội. Khả năng tích trữ huy động tiền, vàng rất lớn. Đó là bước phát triển của đời sống kinh tế của xã hội. Đồng tiền vốn có giá trị nhiều mặt của nó cho cả cá nhân và cho cả sự phát triển kinh tế - xã hội. Tiền là vật vô tri, vô giác nhưng khi được coi là giá trị duy nhất thì sẽ biến thành tai họa, trở thành lực lượng thống trị làm tha hóa con người. Và khi sức mạnh đồng tiền càng lớn thì khả năng phá hoại những mối quan hệ

tinh thần đạo đức giữa người và người càng mạnh. Nó có khả năng phát huy uy lực tiêu cực ở tất cả các góc ngách của đời sống xã hội. Không ít cán bộ đã bị tha hóa, làm nô lệ cho đồng tiền, đặt đồng tiền lên trên hết. Trong lối sống, do sẵn có đồng tiền làm ra không mấy vất vả (lợi dụng chức quyền tham ô, tham nhũng...), họ tiêu xài lãng phí theo kiểu "vứt tiền qua cửa sổ", sa đọa, trụy lạc, gây nguy hại cho xã hội.

Bốn là, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa mở cửa ở nước ta đã làm cho kinh tế sinh động, đa dạng, phát triển rất mạnh mẽ và tiếp cận được với khoa học và công nghệ sản xuất tiên tiến của nhiều nước trên thế giới. Nhưng cùng với điều đó là ảnh hưởng tiêu cực của văn hóa phương Tây, của lối sống thực dụng và chủ nghĩa cá nhân tư sản. Bằng nhiều con đường, ngõ ngách, thông qua mở cửa, các hình thức như: phim, băng hình, đĩa compact, sách, báo, tranh ảnh âm ô dôi trụy, bạo lực, tuyên truyền cho sức mạnh đồng tiền, cho lối sống thực dụng đã "ồ ạt" vào nước ta. Chúng trực tiếp hay gián tiếp "gặm nhấm, ăn mòn" những nguyên tắc đạo đức xã hội chủ nghĩa, những giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc. Đây là một thách thức lớn, gây tác động xấu đến đạo đức người cán bộ, đảng viên.

Trong nền kinh tế thị trường có nhiều nguyên nhân phức tạp và đan xen nhau tác động đến tình trạng đạo đức hiện nay ở nước ta. Chúng được nảy sinh trên cơ sở chuyển đổi từ cơ chế kinh tế bao cấp sang cơ chế kinh tế thị trường. Sự chuyển đổi đó tác động làm thay đổi những mặt trên lĩnh vực đạo đức là tất yếu không tránh khỏi. Nhưng chúng ta phải nhận thức thấy sự biến đổi trên lĩnh vực đạo đức bao gồm hai xu hướng: tích cực và tiêu cực, ảnh hưởng tiêu cực của nó tuy khó tránh nhưng không phải là một tất yếu phải cam chịu như định mệnh. Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa mà chúng ta đang xây dựng, từ trong bản thân nó đã chứa đựng sự ràng buộc luân lý đạo đức trong quan hệ giữa người với người. Do đó, cùng với việc chủ động, tự giác từng bước xây dựng và hoàn thiện kinh tế thị trường, phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa, phải tăng cường công tác giáo dục đạo đức cách mạng. Có như vậy, chúng ta mới phát huy được những tác động tích cực và ngăn ngừa, hạn chế tối đa được những ảnh hưởng tiêu cực của kinh tế thị trường đến đạo đức ở Việt Nam hiện nay.

3. Vai trò của đạo đức trong điều kiện kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay

Đạo đức và kinh tế luôn có mối quan hệ gắn bó lẫn nhau. Trong đó, đạo đức là nhân tố, động lực của phát triển kinh tế. Trong kinh tế thị trường, lợi nhuận và hiệu quả là mối quan tâm của người sản xuất. Bởi vậy, có người

cho rằng, đạo đức là đạo đức, nó không liên quan đến định hướng phát triển kinh tế. Các nhân tố đạo đức can thiệp vào kinh tế sẽ cản trở sự tăng trưởng kinh tế. Tư tưởng này không đúng, họ đã cố tình gạt bỏ mọi quy phạm đạo đức. Đây là cái nhìn cực đoan mang tính thực dụng, ngày càng tỏ ra không đúng vững trước các yêu cầu của phát triển nền kinh tế thị trường. Thực tế cho thấy, không phải mọi chính sách mang lại hiệu quả kinh tế cao đều có ý nghĩa tích cực cho sự phát triển đạo đức, và ngược lại, cũng không thể đồng ý với quan điểm đơn giản cho rằng, tất cả những gì không có hiệu quả kinh tế đều vô đạo lý. Giải quyết mâu thuẫn này phải đặt trong trường hợp cụ thể, những việc ưu tiên cuối cùng phải dành cho mục tiêu xã hội. Tính toán lỗ, lãi không nằm ngoài tư duy kinh tế, nhưng đó không phải là mục đích cuối cùng.

Trong chủ nghĩa xã hội, ý nghĩa nhân bản của chính sách kinh tế là ở chỗ vừa đáp ứng nhu cầu vật chất của con người, vừa tạo điều kiện vật chất cho sự phát triển đạo đức, nhân cách con người. Chính sách kinh tế mà bất chấp yêu cầu xã hội, không mang trong lòng nó nhân tố xã hội, mục tiêu xã hội thì trật tự kỷ cương của kinh tế sẽ bị phá vỡ, khả năng tha hóa con người vẫn diễn ra. Mặt khác, trong cạnh tranh, mọi sự gian dối tầm thường đã dần dần bị lọc bỏ và cuối cùng thắng lợi chủ yếu là công nghệ, quản lý mới. Xã hội tồn tại phát triển đâu phải bằng lừa dối, đầu cơ, buôn lậu, hàng giả... mà bằng trình độ sáng tạo của con người. Sáng tạo không chỉ là điều kiện kinh tế, tất yếu kinh tế mà còn là hành động của lý trí, của lương tri nữa. Cần lưu ý là, yêu cầu về sự trung thực là đã có từ lâu. Ngay từ thời các phường hội phong kiến kiểu châu Âu, người ta đã nghiêm cấm việc làm và bán các sản phẩm kém phẩm chất, và người ta thà nhận thiệt thòi còn hơn để mất uy tín với đồng nghiệp và khách hàng. Cũng như vậy, lương tâm nghề nghiệp với tính cách là một yêu cầu đạo đức đã trở thành truyền thống tốt đẹp trong sản xuất, định hướng phát triển kinh tế.

Đất nước ta đang bước vào một thời kỳ mới, thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Để thực hiện được yêu cầu đó, chúng ta cần phải nhận thức được sự tác động trực tiếp giữa các mặt như đạo đức đối với sự phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Vậy thực chất vai trò của đạo đức đối với sự phát triển kinh tế thị trường thể hiện ở một số khía cạnh sau:

Một là, đạo đức góp phần định hướng xã hội chủ nghĩa cho nền kinh tế. Mục tiêu định hướng xã hội chủ nghĩa đồng nhất với mục tiêu của chủ nghĩa nhân đạo là làm cho mọi người đều có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành, xã hội công bằng và văn minh như Bác Hồ hằng mong ước.

Hai là, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ngay từ trong bản chất của nó đã chứa đựng các yếu tố luân lý đạo đức. Trong nền kinh tế này nhiệm vụ của nó là giải phóng lực lượng sản xuất, lấy việc nâng cao hiệu quả kinh tế và xã hội, cải thiện đời sống của nhân dân làm mục tiêu hàng đầu trong việc khuyến khích các thành phần kinh tế. Vì vậy, đòi hỏi phải sử dụng hợp lý, hữu hiệu các nguồn vốn để nâng cao hiệu quả sản xuất, sản xuất những hàng hóa có giá trị tốt, vừa tăng cường tinh thần trách nhiệm xã hội, bảo đảm quyền lợi người tiêu dùng. Thước đo đánh giá hoạt động của chủ thể sản xuất - kinh doanh không hoàn toàn là hiệu quả kinh tế mà còn là tình cảm, trách nhiệm và danh dự của xã hội.

Ba là, các tiêu chuẩn đạo đức và quan niệm giá trị biểu hiện hình thái ý thức cấu thành tiền đề nhân văn trong hoạt động của chủ thể kinh tế. Với các chủ thể thị trường khác nhau, xuất phát từ quan niệm đạo đức khác nhau, dẫn đến phương thức cạnh tranh khác nhau. Có cạnh tranh "theo luật rừng" dẫn đến hủy hoại con người, hủy hoại môi trường, tàn phá sản xuất. Có cạnh tranh lành mạnh, cạnh tranh làm phồn vinh xí nghiệp, tạo ra sản phẩm nhiều hơn, tốt hơn nhằm thỏa mãn nhu cầu của sản xuất, tạo ra cơ hội làm ăn tốt hơn. Thực chất của cạnh tranh này là nguồn gốc của đạo nghĩa, báo chí trong và ngoài nước bàn nhiều đến đạo đức kinh doanh là vì vậy.

Bốn là, đạo đức góp phần điều tiết các quan hệ lợi ích trong kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Như vậy, đạo đức có vai trò quan trọng và là yếu tố bên trong của chính nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Để đạo đức góp phần thúc đẩy việc phát triển kinh tế theo hướng xã hội chủ nghĩa thì chúng ta cần phải tập trung làm tốt công tác giáo dục đạo đức cách mạng, xem đây là nhiệm vụ vừa có tính cấp bách lại vừa có tính lâu dài. Tùy theo từng đối tượng mà có những biện pháp giáo dục tương ứng. Nhìn lại những năm vừa qua, công tác giáo dục của chúng ta còn có những hạn chế, còn mang tính chấp vá, hình thức đơn điệu. Có lúc chúng ta lại nhấn mạnh cái tài của con người nhưng lại xem thường cái đức. Ngày nay, thực hiện chính sách mở cửa để tránh nguy cơ tụt hậu về kinh tế, bên cạnh việc khuyến khích tính sáng tạo, nhạy bén nắm bắt những cái mới, những cái tiên tiến, hiện đại nhằm mục đích "đi tắt, đón đầu", chúng ta cần phải coi trọng giáo dục truyền thống đạo đức của dân tộc góp phần định hướng cho sự phát triển kinh tế.

Trong xây dựng và phát triển đất nước phải bảo đảm sự thống nhất giữa chính sách kinh tế và chính sách xã hội. Sự phát triển kinh tế là tiền đề để

cho sự phát triển xã hội bền vững, ngăn chặn sự xuống cấp về đạo đức, lối sống. Ngay trong quá trình đổi mới cơ chế kinh tế cũng vậy, phải bảo đảm sự thống nhất giữa chính sách kinh tế và chính sách xã hội - đây là nơi hội tụ ý Đảng lòng dân, lời nói đi đôi với việc làm; là môi trường thuận lợi để xây dựng con người, đạo đức mới.

II. PHƯƠNG HƯỚNG XÂY DỰNG ĐẠO ĐỨC XÃ HỘI Ở NƯỚC TA THỜI KỲ CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

1. Phê phán các tàn dư của quá khứ

Cùng với việc đề cao, phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, cần tổ chức nghiên cứu và phê phán những khuyết tật, những tàn dư của quá khứ - sản phẩm lâu đời của nền kinh tế tiểu nông, của chế độ phong kiến và của chế độ thực dân. Những di sản nặng nề đó của quá khứ chưa được phê phán triệt để, và đang tác động xấu đến các quan hệ xã hội. Đáng chú ý là những tàn dư đó đang lặn sâu vào thể chế và các quan hệ con người trong chính trị. Cho đến nay, ý thức công dân (biết rõ quyền và nghĩa vụ của mình) vẫn chưa được phát triển, trong khi đó ý thức thần dân vẫn còn khá phổ biến trong nhân dân (người dân chấp hành các chủ trương, chính sách một cách thụ động, bảo sao nghe vậy). Trong tình hình đó, người cán bộ, đảng viên cũng khó nhận ra vị trí đích thực của mình, là những công bộc của dân, trái lại dễ tự cho mình là những người có đặc quyền, đặc lợi.

2. Tập trung xây dựng chiến lược về con người

Mấy chục năm qua, chúng ta đã chú ý xây dựng con người mới, nhưng chưa có một nhận thức toàn diện về con người đó. Ta mới chú ý một vài khía cạnh, đặc biệt là khía cạnh chính trị, chưa quan tâm đúng mức đến vấn đề nhân cách, cùng các khía cạnh của đạo đức trong tất cả các mối quan hệ vốn có của con người. Bước sang kinh tế thị trường, các thiếu sót đó càng bộc lộ rõ tác hại của nó. Tình hình đó có thể thấy rõ qua sự lạc hậu của phương pháp giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân, sự chậm đổi mới của công tác tư tưởng và giáo dục lý luận trong Đảng và ngoài xã hội. Sự yếu kém về đạo đức và về ý thức pháp luật ở nước ta hiện nay đang thể hiện sự thấp kém về trình độ văn hóa của một bộ phận dân cư.

Trước tình hình đó, cần tập trung xây dựng chiến lược mới về con người, bao gồm người lãnh đạo, người quản lý và người lao động. Phải trên cơ sở

định hướng xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc và những giá trị về đạo đức, về tư tưởng của chủ tịch Hồ Chí Minh, cụ thể hóa những phẩm chất, những giá trị và tiêu chuẩn của người Việt Nam hiện nay.

Chưa có sự nhận diện đầy đủ về con người Việt Nam truyền thống thì khó xây dựng chiến lược mới về con người Việt Nam hôm nay.

3. Giải quyết tốt các vấn đề xã hội trong kinh tế thị trường

- Các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin và Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến các vấn đề xã hội, vấn đề con người, vì làm cách mạng suy cho cùng là vì con người, vì sự giải phóng, phát triển và hoàn thiện con người.

Để phát triển kinh tế, chủ nghĩa tư bản sử dụng mọi thủ đoạn, sẵn sàng bỏ qua vấn đề xã hội, vấn đề thân phận đời sống của đại đa số quần chúng nhân dân. Chủ nghĩa xã hội không cho phép chúng ta hy sinh cái xã hội cho cái kinh tế, bởi vì phát triển kinh tế đối với chúng ta chỉ là điều kiện cần thiết để phát triển con người. Chúng tôi nghĩ rằng phải trên tinh thần đó rà soát lại chiến lược kinh tế - xã hội của đất nước. Một đất nước muốn công nghiệp hóa, hiện đại hóa thì phải tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng tốt, hiện đại. Nhưng trong tình hình đất nước còn nghèo, bộ phận khá đông còn sống dưới mức trung bình, có bộ phận còn rất thiếu thốn và khó khăn, thì cần cân nhắc việc đầu tư ngân sách cho xây dựng kết cấu hạ tầng bao nhiêu thì vừa (tất nhiên trong ngân sách đó, một phần đáng kể phải vay của nước ngoài - mà đã vay thì phải trả). Về vấn đề này chúng ta nên nhớ lại ý kiến rất quan trọng của Bác Hồ tại Hội nghị Bộ Chính trị ngày 30 tháng 7 năm 1962, khi bàn về kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1960-1965), bước đầu tiến hành công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, Bác Hồ nói: "Ta phải tính cách nào, nếu cần có thể giảm bớt một phần xây dựng để giải quyết vấn đề ăn và mặc cho quần chúng được tốt hơn nữa, đừng để cho tình hình đời sống căng thẳng quá... Nhà máy cũng rất cần có thêm, có sớm, nhưng cần hơn là con người, là sự phấn khởi của quần chúng... Làm cho quần chúng hiểu chủ nghĩa xã hội đúng hơn"¹.

- Bảo đảm nguyên tắc công bằng xã hội.

Nguyên tắc công bằng xã hội vừa là bản chất của chế độ xã hội chủ nghĩa, vừa là đạo lý của dân tộc. Vi phạm nguyên tắc đó cũng có nghĩa đi chệch quỹ đạo của chế độ chính trị mà chúng ta đang hướng tới và sẽ tạo ra sự bất bình

1. Hồ Chí Minh, *Biên niên tiểu sử*, tập 8, Nxb Chính trị quốc gia, H. 1996, tr. 272.

trong quần chúng. Khi lòng dân bất an thì khó mà nói đến ổn định chính trị, phát triển kinh tế. Những điểm nóng đã và đang xuất hiện đều liên quan tới trạng thái bất bình đó.

+ Trong khi nhiều nơi, đặc biệt ở nông thôn, miền núi, hải đảo, bà con còn rất nhiều thiếu thốn thì một bộ phận người lại giàu lên một cách nhanh chóng. Trong số đó, có những người làm ăn chính đáng, nhưng có người làm ăn bất chính, hoặc kinh doanh phi pháp, hoặc lợi dụng chức quyền để tham nhũng. Họ đã tìm cách "rút ruột Nhà nước" bằng sự liên minh ma quỷ giữa kẻ làm ăn phi pháp với những quan chức nhà nước bị tha hóa, bị thoái hóa. Hiện tượng này đang ngày càng nhiều và rất nghiêm trọng. Các vụ việc đã đưa ra ánh sáng và chắc sẽ được phanh phui, đang tạo nên sự lo lắng và sự phẫn nộ của nhân dân.

+ Chính sách tiền lương, trợ cấp và bảo hiểm xã hội đang là vấn đề bức xúc, tác động tới tâm tư tình cảm của đại đa số cán bộ, đảng viên. Một bộ phận rất đông cán bộ, đảng viên không thể sống bằng đồng lương ít ỏi của mình, trong khi một bộ phận khác có chức có quyền thì ngoài lương còn được quyền hưởng rất nhiều bổng lộc khác. Những khoản bổng lộc này đều lấy từ ngân sách nhà nước, nhưng không bao giờ công khai cho mọi người rõ. Phải chăng điều đó sẽ dẫn tới tính chất đặc quyền đặc lợi, trái với cương lĩnh hoạt động của Đảng. Chừng nào còn chế độ bổng lộc đó, thì làm sao có thể công khai hóa tài sản của cán bộ chủ chốt, mà không công khai hóa thì làm sao chống tham nhũng được.

+ Hiện nay, các hoạt động giáo dục - đào tạo, y tế đang trở thành nỗi lo đối với mọi gia đình. Sự quản lý của Nhà nước, đặc biệt của các bộ chủ quản đã tỏ ra bất cập. Một hiện tượng không bình thường đã và đang diễn ra: chất lượng của các hoạt động giáo dục - đào tạo và y tế giảm sút nghiêm trọng trong khi sự đóng góp của nhân dân, của mỗi gia đình vào các hoạt động đó đã tăng đến mức quá sức chịu đựng của người dân. Trong tình hình hiện nay, quyền được học tập và quyền được chữa bệnh của các gia đình nghèo đã không được bảo đảm. Về vấn đề này nên nghiên cứu kinh nghiệm của Cuba: trong suốt mấy chục năm qua, trong tình hình bị cấm vận kinh tế rất khó khăn, nhưng người dân Cuba vẫn được miễn phí trong học tập và trong chữa bệnh. Hơn thế nữa, nền giáo dục - đào tạo và y tế của Cuba vẫn đạt ở trình độ cao so với thế giới.

Sự xuống cấp về đời sống tinh thần xã hội của chúng ta nói chung và sự vi phạm nguyên tắc công bằng xã hội nói riêng, có nguyên nhân trong mặt trái của kinh tế thị trường.

- Chấn chỉnh nền kinh tế thị trường, khắc phục xu hướng thương mại hóa đang có chiều hướng gia tăng ở trong tất cả mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, kể cả những lĩnh vực của đời sống tinh thần.

Cần thừa nhận rằng kinh tế thị trường là tất yếu khách quan của sự phát triển kinh tế. Tính năng động sáng tạo vốn là đặc điểm của tư duy kinh tế thị trường, nếu biết sử dụng và khai thác tốt thì sẽ có lợi không chỉ đối với kinh tế. Nhưng bên cạnh mặt tích cực, kinh tế thị trường luôn có mặt tiêu cực. Nếu không sớm nhận ra nó và có biện pháp khắc phục thì tác hại của nó không chỉ diễn ra đối với xã hội mà cả đối với kinh tế. Về vấn đề này không thiếu những dẫn chứng để chứng minh ngay trên đất nước ta.

Chúng ta bước vào kinh tế thị trường trong lúc chưa có nhận thức đầy đủ về nền kinh tế đó. Chúng ta cũng ít chú ý rằng nền kinh tế thị trường của thế giới hiện nay, mà chúng ta đang gia nhập vào đó là nền kinh tế thị trường tư bản chủ nghĩa, nó rất xa lạ với bản chất của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, xa lạ với bản nhất của chế độ chính trị của chúng ta.

Vì vậy cần một sự đánh giá khách quan, tỉnh táo về thực chất của nền kinh tế thị trường của chúng ta hiện nay, để trả lời câu hỏi vì sao các hiện tượng gian lận trong kinh doanh là phổ biến, và vì sao đồng tiền lại có sức công phá ghê gớm trên nhiều lĩnh vực đời sống xã hội như hiện nay.

Trong hoạt động tiếp tục nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn đổi mới, nên chú ý đánh giá chính xác thực chất của nền kinh tế thị trường của chúng ta hiện nay. Trên cơ sở đó từng bước hoàn chỉnh một hệ thống chính sách, pháp luật nhằm xây dựng một nền kinh tế thị trường lành mạnh, để loại bỏ những ung nhọt đang đe dọa đời sống dân tộc.

- Sự suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống ở một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên và ngoài xã hội đang dự báo những vấn đề xã hội cực kỳ nghiêm trọng.

Ngoài những định hướng về các chính sách kinh tế - xã hội cần những quyết sách lớn về lĩnh vực văn hóa. Năm 1998, Nghị quyết Trung ương 5 khoá VIII của Đảng về "xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc đã đáp ứng sự chờ mong và hy vọng của xã hội về việc ngăn chặn những suy thoái về đạo đức, tư tưởng, lối sống và chấn hưng nền văn hóa của dân tộc. Nhưng trong quá trình thực hiện, ngoài một số việc đã làm được, sự suy thoái vẫn tiếp diễn.

Chất lượng giáo dục - đào tạo đang là nỗi lo của toàn xã hội. Không lo sao được khi hệ thống giáo dục của chúng ta hầu như chưa quan tâm đúng mức đến việc giáo dục thế hệ trẻ biết làm người. Về mặt trí tuệ cũng vậy, kết quả

các kỳ thi vừa qua vào các trường đại học quả là quá bất ngờ: trong số gần 1 triệu thí sinh, số người đạt điểm trung bình 15 điểm cho 3 môn thi chỉ chiếm 13%, có nghĩa là 87% trong số 1 triệu thí sinh đó chỉ đạt điểm dưới trung bình. Giáo dục đại học của chúng ta đang tụt thấp hơn 50 bậc so với đại học Thái Lan.

Cũng cần thấy thêm rằng vừa qua kinh tế của chúng ta có tăng trưởng, nhưng chưa thật sự vững chắc, vì sự tăng trưởng đó chủ yếu vẫn do sự đầu tư từ vốn và công nghệ ở nước ngoài và từ sự cần cù của người lao động. Chúng ta còn thiếu các chủ trương, chính sách và biện pháp nhằm phát huy sức mạnh nội lực (về tài lực, trí lực và vật lực) trong nhân dân.

Các nghị quyết của Đảng thường xuyên chỉ ra tầm quan trọng của văn hóa, của mặt trận văn hóa. Nghị quyết cũng khẳng định phải coi sự phát triển giáo dục - đào tạo, khoa học, công nghệ là quốc sách hàng đầu. Đại hội IX của Đảng kết luận: kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt. Đó là kết luận quan trọng, vì hai lĩnh vực này đang nổi lên những vấn đề bức xúc cần tập trung giải quyết. Nhưng sự suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống, sự thấp kém về dân trí... đang là nỗi lo chung của toàn xã hội, của mỗi gia đình, đang cản trở sự phát triển kinh tế - xã hội, đe dọa sự tồn tại của chế độ chúng ta. Không tập trung xây dựng các giá trị văn hóa, không coi văn hóa là động lực và mục tiêu của sự phát triển kinh tế thì liệu kinh tế có phát triển bền vững, lành mạnh và đúng hướng không? Về xây dựng Đảng cũng vậy. Thực chất của Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) là đưa các giá trị văn hóa vào trong Đảng, trong các tổ chức và sinh hoạt Đảng, trong mỗi đảng viên, để Đảng thực sự trở thành "trí tuệ, lương tâm và vinh dự của thời đại chúng ta" như Lenin đã nói; hoặc như Bác Hồ đã dạy: "Đảng ta là đạo đức, là văn minh".

Cũng cần thấy thêm rằng, sự suy thoái về văn hóa sẽ dẫn tới khủng hoảng về lý tưởng, về niềm tin, sự đảo lộn các giá trị. Từ đó sẽ dẫn tới khủng hoảng toàn diện trên tất cả các mặt kinh tế, chính trị và xã hội.

Có liên quan đến vấn đề văn hóa là thái độ đối với giới trí thức (bao gồm các nhà khoa học và văn nghệ sĩ). Đảng đã xác định liên minh công nhân, nông dân và trí thức. Đó là một quan điểm mới so với trước. Nhưng từ nhận thức cũ chuyển sang nhận thức mới, ta chưa có các chủ trương, chính sách thích hợp. Cha ông ta đã dạy: "Hiên tài là nguyên khí của quốc gia, nguyên khí thịnh thì thế nước mạnh rồi lên cao, nguyên khí suy thì thế nước yếu rồi xuống thấp". Xưa đã vậy, nay càng vậy. Có lẽ không phải bột phát mà Lenin đã nói: "Sẵn sàng đổi một tá đảng viên cộng sản ngu dốt để lấy một chuyên gia tư sản giỏi". Khó khăn đối với chúng ta hiện nay có lẽ không phải ở chỗ

nhận thức ra vai trò của các tài năng. Nhưng khó khăn là ở chỗ phát hiện ra các tài năng và có chính sách sử dụng, đãi ngộ tài năng. Về phương diện này, có lẽ là cần thiết, trở về với những bài học mà Bác Hồ đã để lại.

Cách mạng tháng Tám thành công, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết thư khẩn thiết đề nghị các địa phương trong cả nước tiến cử những người hiền tài ra giúp nước và kêu gọi các bậc nhân sĩ, trí thức trong nước và kiều bào ở nước ngoài ra gánh vác việc nước.

Lời kêu gọi của Bác đã được sự hưởng ứng nhiệt liệt. Nhiều nhân sĩ, trí thức trong và ngoài nước đã tham gia kháng chiến và đã được trọng dụng, kể cả những người trước đây đã tham gia trong bộ máy triều đình. Dù là trí thức, nhân sĩ họ vẫn được bổ nhiệm vào những cương vị cao như Chủ tịch Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Phó Chủ tịch nước, Phó Thủ tướng và bộ trưởng một số bộ. Mãi đến sau này, vào những năm 60 của thế kỷ XX, các vị đó vẫn giữ các chức vụ cao và đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của mình. Hiện nay, trong công tác cán bộ, chúng ta lại đi theo quy trình khác; chỉ sử dụng đề bạt những người trong Đảng, thậm chí trong cấp ủy vào các chức vụ chủ chốt. Muốn làm giám đốc một sở phải là tỉnh ủy viên, muốn làm bộ trưởng phải là ủy viên trung ương. Cách làm này rất dễ bỏ rơi những người tài ở ngoài tổ chức đảng.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN ĐỂ XÂY DỰNG ĐẠO ĐỨC XÃ HỘI Ở NƯỚC TA TRONG THỜI KỶ CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

1. Những giải pháp chung

a) *Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục và thực hiện tốt cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"*

Công cuộc đổi mới ở nước ta trong những năm qua đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa rất quan trọng trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội. Đánh giá những thành tựu đó, Đảng ta khẳng định công cuộc đổi mới và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội như hiện nay là đúng đắn. Tuy nhiên, quá trình đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta là một chặng đường lâu dài, có sự đấu tranh gay go, gian khổ giữa cái cũ và cái mới, cái lạc hậu và cái tiến bộ, cái phù hợp và cái không phù hợp. Cuộc đấu tranh đó diễn ra trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Đối với lĩnh vực đạo đức, cuộc đấu tranh giữa đạo đức mới và đạo đức cũ cũng diễn ra gay go, phức tạp. Chúng ta vừa phải xây dựng những giá trị đạo đức, chuẩn mực đạo đức phù hợp với yêu cầu của thực tiễn xã hội theo định hướng xã hội chủ nghĩa, vừa phải đấu tranh với tàn dư của đạo đức phong kiến, vừa đấu tranh với tư tưởng đạo đức của chủ nghĩa thực dân cũ và mới. Trong bối cảnh quốc tế hiện nay, Việt Nam đang xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, có quan hệ chặt chẽ với các nước trong khu vực và quốc tế. Quan hệ và giao lưu quốc tế không dừng lại ở lĩnh vực kinh tế, ngoại giao mà cả trong lĩnh vực văn hoá, tư tưởng, lối sống. Trong đời sống xã hội của nước ta hiện nay, vừa có sự tác động của tư tưởng đạo đức phong kiến, vừa có sự tác động của lối sống thực dụng phương Tây. Sự tác động đan xen đó đã tạo ra những yếu tố, những quan niệm trái ngược với nội dung đạo đức mới theo xu hướng của chủ nghĩa xã hội.

Nền kinh tế thị trường còn tồn tại những yếu tố, những điều kiện nảy sinh tư tưởng cá nhân chủ nghĩa ở mức độ nhất định. Nền kinh tế thị trường cũng tạo ra những mặt trái, mặt tiêu cực đến lối sống, quan niệm và hành vi đạo đức trong đời sống xã hội trái ngược với quan niệm đạo đức mới. Chính vì vậy, quá trình đổi mới ở nước ta hiện nay vừa phải thực hiện tốt những chính sách kinh tế - xã hội theo định hướng xã hội chủ nghĩa, vừa phải làm tốt công tác giáo dục đạo đức, tư tưởng trong toàn thể xã hội. Hai quá trình này không đối lập nhau mà thống nhất với nhau, đồng hành tiến tới một mục đích chung thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới.

Có những ý kiến cho rằng, trong điều kiện hiện nay, chúng ta không nên tuyên truyền chống chủ nghĩa cá nhân, tuyên truyền cho tư tưởng tập thể. Họ cho rằng, những tiêu chuẩn đạo đức như cần, kiệm, liêm, chính là không phù hợp với nền kinh tế thị trường hiện nay. Những quan điểm đó hoặc do sai lầm về mặt nhận thức, không hiểu hết tầm quan trọng của việc giáo dục đạo đức mới; hoặc ngụy biện, cơ hội, hữu khuynh, buông lỏng công tác xây dựng đạo đức mới. Những quan điểm đó không những là nhận thức chưa đúng về mục tiêu đổi mới mà còn sai lầm về phương pháp tư tưởng chính trị. Phải thấy rằng, ở đâu nơi nào coi thường, lơ là trong việc xây dựng ý thức tập thể; buông lỏng, thả nổi cho chủ nghĩa cá nhân thì ắt dẫn đến tình trạng tham nhũng, suy thoái đạo đức ở một bộ phận cán bộ, đảng viên có quyền, có chức.

Trong giai đoạn cách mạng hiện nay, để giữ vững định hướng đi lên chủ nghĩa xã hội, một mặt chúng ta phải có chính sách đúng để phát triển kinh tế, mặt khác phải làm tốt công tác giáo dục tư tưởng, đạo đức. Nội dung giáo

dục tư tưởng, đạo đức trong giai đoạn hiện nay vẫn là tư tưởng đạo đức mà Hồ Chí Minh đã nêu ra: trung thành với Đảng, với Tổ quốc, với nhân dân, đi theo lý tưởng chủ nghĩa xã hội. Cán bộ, đảng viên phải gương mẫu chấp hành tổ chức kỷ luật của Đảng, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng; phải gương mẫu trước quần chúng nhân dân trong việc chấp hành đường lối, chính sách, chấp hành pháp luật; phải khắc phục và chống cửa quyền, quan liêu, mệnh lệnh, mất dân chủ, cục bộ, địa vị, cậy quyền chức ức hiếp quần chúng nhân dân; không được tham ô, hối lộ, quan hệ nam nữ bất chính, lối sống nặng về hưởng thụ, lãng phí của công,... tránh những hành vi tiêu cực khác.

Những nội dung giáo dục đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu ra đến nay vẫn còn nguyên giá trị lý luận và thực tiễn. Chúng ta không những phải duy trì mà còn cần phải được phát triển và nhân rộng hơn, cương quyết hơn; biện pháp thực hiện phải nhất quán, thường xuyên, đồng bộ, đa dạng về hình thức để phù hợp với tình hình hiện nay.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã cho rằng, để xây dựng đạo đức mới xã hội chủ nghĩa, vấn đề cốt lõi là phải đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân. Chủ nghĩa cá nhân là cái gốc đẻ ra nhiều thứ bệnh như: quan liêu, mệnh lệnh, cửa quyền, mất dân chủ, mất đoàn kết... và dẫn đến tham nhũng. Nếu như chúng ta khăng định tham nhũng hiện nay là quốc nạn thì vấn đề chống tham nhũng lại càng là cấp bách. Khách quan dẫn đến tệ tham nhũng là do tác động của mặt trái nền kinh tế thị trường, ảnh hưởng của lối sống thực dụng, nhưng cũng còn do chủ quan, pháp luật của chúng ta còn nhiều kẽ hở, pháp chế chưa nghiêm, buông lỏng quản lý về mặt xã hội, tiến hành triển khai và thực hiện pháp luật kém hiệu quả. Trong quá trình xử lý các vụ vi phạm đối với cán bộ, đảng viên (nhất là những cán bộ có quyền, có chức còn có lúc, có nơi nặng về tình cảm, thiếu kiên quyết. Hiện tượng "ô", "dù" trong quan hệ xã hội nảy sinh trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, làm mất uy tín của Đảng đối với quần chúng nhân dân. Hiện tượng "tham ô", "hối lộ", lợi dụng chức quyền để tiếp tay cho kẻ xấu buôn lậu, hoặc trực tiếp tham gia buôn lậu, phá hoại tài sản quốc gia, lãng phí của công... đều do mưu cầu lợi ích cá nhân, vụ lợi, làm giàu bất chính để phục vụ cho lối sống hưởng thụ, lối sống gấp. Đó là nguyên nhân chính làm tha hoá, biến chất đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Nếu chúng ta không kịp thời có quan điểm đúng đắn, có biện pháp thích hợp đối với công tác tổ chức cán bộ, công tác đảng, giáo dục đảng viên, thực hiện nghiêm kỷ cương phép nước thì sẽ dẫn đến suy yếu đội ngũ cán bộ, đảng viên, giảm sút lòng tin của nhân dân, uy tín và sức mạnh của Đảng bị suy yếu.

Vì vậy, trong giai đoạn thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở nước ta hiện nay, chúng ta vừa phải hoàn thiện các chính sách kinh tế, tăng cường pháp luật, đổi mới cải cách hơn nữa biện pháp quản lý xã hội; vừa phải làm tốt công tác đào tạo, giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống. Tăng cường công tác giáo dục đạo đức cách mạng theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong toàn xã hội, tìm ra những biện pháp cụ thể để tuyên truyền, giáo dục đạo đức cho mọi đối tượng phù hợp và có hiệu quả. Cần đấu tranh khắc phục tư tưởng coi thường hoặc buông lỏng công tác giáo dục tư tưởng, đạo đức đối với cán bộ, đảng viên, khắc phục chủ nghĩa hình thức trong công tác giáo dục tư tưởng, giáo dục lý tưởng; đồng thời tăng cường công tác đào tạo, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh và đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng có hệ thống cho mọi đối tượng; cần khắc phục phương pháp dạy và học một cách giáo điều, xa thực tế, người học không thấy hết trách nhiệm của mình, mà học một cách đối phó. Khắc phục tình trạng học để "trang sức", học để có "bằng cấp" chứ không phải để làm việc, phục vụ nhân dân tốt hơn.

b) Kết hợp chặt chẽ giữa giáo dục tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh với chống ảnh hưởng của tàn dư đạo đức phong kiến

Hồ Chí Minh cho rằng: "Làm cách mạng để cải tạo xã hội cũ thành xã hội mới là một sự nghiệp rất vẻ vang, nhưng nó cũng là một nhiệm vụ rất nặng nề, một cuộc đấu tranh rất phức tạp, lâu dài, gian khổ... Người cách mạng phải có đạo đức cách mạng làm nền tảng mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang"¹.

Chúng ta làm cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân để tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đó là một quá trình chuyển biến cách mạng to lớn, đòi hỏi chúng ta vừa phải cải tạo mọi mặt của đời sống xã hội cũ, vừa phải xây dựng những yếu tố vật chất tinh thần của xã hội mới. Trong quá trình chuyển đổi còn có sự đan xen giữa cái cũ và cái mới tác động qua lại, ảnh hưởng lẫn nhau. Những phong tục tập quán cũ, những tư tưởng phong kiến, thực dân vẫn còn dấu ấn trong suy nghĩ hành động, lối sống, tác phong của quần chúng nhân dân, kể cả trong cán bộ, đảng viên vẫn còn chịu ảnh hưởng không nhỏ. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: "Sinh trưởng trong xã hội cũ, chúng ta ai cũng mang trong mình hoặc nhiều hoặc ít vết tích xấu xa của xã hội đó về tư tưởng, về thói quen... Vết tích xấu nhất và nguy hiểm nhất của xã hội cũ là chủ nghĩa cá nhân. Chủ nghĩa cá nhân trái ngược với đạo đức cách mạng, nếu nó còn lại trong mình, dù là ít thôi, thì nó sẽ chờ dịp để phát

1. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 9, Sdd, tr. 283.

triển, để che lấp đạo đức cách mạng, để ngăn trở ta một lòng một dạ đấu tranh cho sự nghiệp cách mạng"¹.

Để lọc bỏ tư tưởng đạo đức phong kiến, phong tục và lối sống cũ để xây dựng đạo đức mới, lối sống mới, đòi hỏi mọi người phải kiên trì phấn đấu, rèn luyện bền bỉ, lâu dài, thường xuyên, liên tục. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: "Thói quen và truyền thống lạc hậu cũng là kẻ địch to; nó ngấm ngấm ngăn trở cách mạng tiến bộ. Chúng ta lại không thể trấn áp nó mà phải cải tạo nó một cách rất cẩn thận, rất chịu khó, rất lâu dài"².

Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh là sự kết hợp tư tưởng tiến bộ của nhân loại trong thời đại mới với tư tưởng đạo đức truyền thống Việt Nam, của đạo đức phương Đông. Những nội dung đạo đức của Người không phải là sự cộng sinh, lắp ghép các quan điểm đạo đức khác nhau lại mà là sự kế thừa có phê phán, có chọn lọc theo quan điểm biện chứng duy vật. Người đã lựa chọn, chất lọc, tái tạo từ nhiều hệ thống đạo đức, để rồi xây dựng nên những chuẩn mực đạo đức mới - đạo đức cách mạng. Khi bàn về đạo đức, Người sử dụng nhiều khái niệm, phạm trù đạo đức phương Đông như: trung, hiếu, nhân, nghĩa, trí, dũng, cần, kiệm, liêm, chính..., nhưng nội dung cụ thể của nó đã được Người đổi mới cho phù hợp với yêu cầu của xã hội mới, phù hợp với thực tiễn đạo đức Việt Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: "Đạo đức cũ như người đầu ngược xuống đất chân chống lên trời. Đạo đức mới như người hai chân đứng vững được dưới đất, đầu ngẩng lên trời. Bọn phong kiến ngày xưa nêu ra cần, kiệm, liêm, chính, nhưng không bao giờ làm mà lại bắt nhân dân phải tuân theo để phụng sự quyền lợi cho chúng. Ngày nay ta đề ra cần, kiệm, liêm, chính cho cán bộ thực hiện làm gương cho nhân dân theo để lợi cho nước cho dân"³.

Đạo đức của giai cấp phong kiến vốn nhằm trói buộc nhân dân lao động vào những lễ giáo hết sức khắt khe nhằm phục vụ cho sự cai trị của nó. Tư tưởng đạo đức phong kiến kết hợp với tư tưởng tư sản, tiểu tư sản dưới sự đô hộ của thực dân phương Tây tạo ra quan niệm đạo đức phức tạp trong đời sống xã hội. Nó tạo điều kiện cho chủ nghĩa cá nhân, lối sống cá nhân ích kỷ, vụ lợi, hẹp hòi, đố kỵ... phát triển trong đời sống xã hội. Đạo đức mới giúp cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân lao động giác ngộ cách mạng, đấu tranh với những tàn dư của đạo đức cũ. Đạo đức mới được thể hiện qua hành động, được rèn luyện và thử thách trong thực tiễn đấu tranh cách mạng, trong công việc cụ thể mà mỗi cán bộ, đảng viên đảm nhận. Có thể

1, 2. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 9, Sđd, tr. 283, 287.

3. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 6, Sđd, tr. 320-321.

nói, việc giáo dục đạo đức mới cho cán bộ và quần chúng nhân dân đấu tranh chống tàn dư đạo đức phong kiến, thực dân là một cuộc cách mạng trên lĩnh vực tư tưởng. Chủ tịch Hồ Chí Minh là người dày công vun đắp xây dựng, giáo dục, đào tạo để có được đội ngũ cán bộ, đảng viên kế tục sự nghiệp cách mạng cho đến nay. Hiện nay, chúng ta vẫn tiếp tục truyền thống đó để xây dựng xã hội mới.

Để cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân thấy rõ ảnh hưởng xấu của đạo đức cũ đối với quá trình xây dựng xã hội mới, Chủ tịch Hồ Chí Minh thường xuyên nhắc nhở đội ngũ cán bộ phải tự rèn luyện mình để cảnh giác với tàn dư đạo đức phong kiến thực dân, đặc biệt là với chủ nghĩa cá nhân. Người khuyên cán bộ phải học để phát huy tư tưởng đúng, uốn nắn tư tưởng không đúng. Người nói: "Có một tư tưởng mẹ: đó là chủ nghĩa cá nhân. Chủ nghĩa cá nhân là trái với chủ nghĩa tập thể. Do chủ nghĩa cá nhân mà đẻ ra các tư tưởng sai lệch khác. Trước hết là tư tưởng công thần. Do công thần sinh ra kiêu ngạo, kèn cựa, địa vị"¹.

Nhiều cán bộ, đảng viên có thành tích trong chiến đấu, trong đấu tranh cách mạng, nhưng vẫn còn ảnh hưởng của tư tưởng phong kiến đòi hỏi cách mạng phải trả công hoặc có tư tưởng địa vị, công thần, xa rời quần chúng. Cái gốc của các biểu hiện đó là do tư tưởng cá nhân chủ nghĩa chưa được khắc phục.

Xã hội ta chịu sự nô dịch của tư tưởng phong kiến, thực dân khá lâu dài nên tư tưởng tư hữu, cá nhân chủ nghĩa, hám danh, hám lợi, địa vị, coi khinh người lao động chân tay đã ảnh hưởng nặng nề đến quan niệm đạo đức trong đời sống xã hội. Vì vậy, quần chúng nhân dân và cán bộ, đảng viên cần phải thấy rõ những ảnh hưởng tệ hại đó để tránh mắc phải những sai lầm trong công tác. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra: "Cá nhân chủ nghĩa nó đẻ ra cái tư tưởng danh lợi, chỉ muốn làm ông này ông khác, bà này bà khác. Rồi tư tưởng danh lợi lại đẻ ra con nó, rồi con nó lại đẻ ra cháu nó... tức là hai cái khinh là: khinh lao động chân tay và khinh người lao động chân tay và hai cái sợ là: sợ khó nhọc và sợ khổ"². Tư tưởng danh lợi, muốn có địa vị vươn lên để làm ông lớn, bà lớn, làm "quan" để có danh và lợi chính là tàn dư của đạo đức phong kiến. Những cán bộ, đảng viên khi nắm những cương vị công tác mà không xác định tư tưởng đúng đắn dẫn sẽ dễ mắc vào những sai lầm khuyết điểm đó.

1. Hồ Chí Minh, *Về chủ nghĩa Mác - Lênin, chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, H. 1998, tr. 330.

2. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 9, Nxb Chính trị quốc gia, H. 2000, tr. 172.

Trong bài viết *Về đạo đức cách mạng* để giáo dục cán bộ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: "Chủ nghĩa cá nhân là một kẻ địch hung ác của chủ nghĩa xã hội". Chủ nghĩa cá nhân là cái gốc để sinh ra những thứ bệnh làm cho cán bộ, đảng viên dễ tha hóa, biến chất, làm cho cán bộ xa rời lý tưởng của Đảng. Chủ nghĩa cá nhân là tàn dư của xã hội phong kiến, thực dân trước đây nhưng nó chưa bị quét sạch. Nó sẵn sàng trỗi dậy làm gục ngã những cán bộ, đảng viên khi họ không kiên quyết đấu tranh với bản thân mình khỏi những cám dỗ danh lợi, địa vị cho cá nhân mình. Đó là nguy cơ đang ẩn giấu trong mỗi con người.

Nếu như công tác giáo dục cán bộ, công tác tổ chức, quản lý, sử dụng cán bộ không tốt sẽ tạo cơ hội cho chủ nghĩa cá nhân biểu hiện ra dưới nhiều hình thức khác nhau. Chủ tịch Hồ Chí Minh thường xuyên nhắc nhở cán bộ: "Chủ nghĩa cá nhân đẻ ra trăm thứ bệnh nguy hiểm: quan liêu, mệnh lệnh, bè phái, chủ quan, tham ô, lãng phí... Nó trói buộc, nó bịt mắt những nạn nhân của nó, những người này bất kỳ việc gì cũng xuất phát từ lòng tham muốn danh lợi, địa vị cho cá nhân mình, chứ không nghĩ đến lợi ích của giai cấp, của nhân dân".

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, muốn có đạo đức mới phải thông qua rèn luyện trong thực tiễn. Vì đạo đức cách mạng không phải là cái có sẵn, mà mỗi cán bộ phải tự rèn luyện và trưởng thành, "cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong"¹.

Đánh giá về đội ngũ cán bộ, đảng viên, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khái quát rằng, trong lịch sử đấu tranh của Đảng và trong hoạt động hằng ngày, nhất là trên mặt trận chiến đấu và sản xuất, rất nhiều cán bộ, đảng viên tỏ ra anh dũng, gương mẫu, gian khổ đi trước, hưởng thụ đi sau và đã làm nên những thành tích vẻ vang, xứng đáng là những bông hoa tươi thắm của chủ nghĩa anh hùng cách mạng. Nhân dân ta và Đảng ta rất tự hào về đội ngũ cán bộ cốt cán, đảng viên trung với Đảng, hiếu với dân, suốt đời tận tụy vì công việc, khổ trước, sướng sau, lo cho dân, được Đảng tin, dân yêu. Song, bên cạnh đó vẫn còn một số cán bộ, đảng viên tha hóa, sa sút về phẩm chất đạo đức, vì họ mang nặng chủ nghĩa cá nhân, chỉ lo nghĩ đến lợi ích riêng của mình, không "mình vì mọi người", mà chỉ muốn "mọi người vì mình", làm mất lòng tin của dân.

Do cá nhân chủ nghĩa mà họ ngại khó khăn, gian khổ, sa vào tham ô, hủ hóa, lãng phí, xa hoa. Họ tham danh, trục lợi, thích địa vị quyền hành; tự cao tự đại, coi thường tập thể, xem khinh quần chúng, độc đoán, chuyên

1. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 9, Sdd, tr. 293.

quyền; xa rời quần chúng, xa rời thực tế, mắc bệnh quan liêu mệnh lệnh; không có tinh thần cố gắng vươn lên, không chịu học tập để tiến bộ. Cũng do cá nhân chủ nghĩa mà họ làm cho nội bộ mất đoàn kết, thiếu tính tổ chức, tính kỷ luật, không dám chịu trách nhiệm, không chấp hành đúng đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, thậm chí còn làm hại đến lợi ích của cách mạng, của nhân dân.

Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta luôn chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên vừa có đức, vừa có tài, vừa hồng, vừa chuyên, rất quan tâm đến công tác giáo dục đạo đức mới. Coi đó là nhiệm vụ có tính chiến lược lâu dài của cách mạng. Để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở nước ta, đòi hỏi Đảng và Nhà nước phải vững mạnh, vậy thì phải có đội ngũ cán bộ, đảng viên có đầy đủ năng lực và phẩm chất đạo đức để lãnh đạo, tổ chức quần chúng nhân dân thực hiện tốt đường lối, chính sách mà Đảng, Nhà nước đề ra. Chủ tịch Hồ Chí Minh dạy rằng: "Để làm cho tất cả cán bộ, đảng viên xứng đáng là những chiến sĩ cách mạng, Đảng ta phải ra sức tăng cường giáo dục toàn Đảng về lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, về đường lối, chính sách của Đảng, về nhiệm vụ và đạo đức của người đảng viên"¹. Các tổ chức cơ sở đảng phải thực hành phê bình và tự phê bình nghiêm túc, phải hoan nghênh và khuyến khích quần chúng chân thành phê bình cán bộ, đảng viên để xây dựng Đảng ngày càng vững mạnh, chế độ sinh hoạt chi bộ phải nghiêm túc, kỷ luật của Đảng phải nghiêm minh, công tác kiểm tra của Đảng phải chặt chẽ.

Mặt khác, mỗi cán bộ, đảng viên phải tự rèn luyện mình, phải biết tôn trọng kỷ luật của Đảng, gương mẫu chấp hành pháp luật. Họ phải là người thấm nhuần đạo đức mới, đấu tranh và tự đấu tranh để khắc phục chủ nghĩa cá nhân. Cán bộ phải khắc phục tư tưởng và lễ thói của xã hội cũ như độc đoán, chuyên quyền, mất dân chủ, xa rời quần chúng. Trong công tác, dù ở bất cứ cương vị nào, cán bộ, đảng viên đều phải gương mẫu trước quần chúng, gần gũi quần chúng, phát huy quyền làm chủ của người lao động. Để nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn cán bộ, đảng viên: "Mỗi cán bộ, đảng viên phải đặt lợi ích của cách mạng, của Đảng, của nhân dân lên trên hết, trước hết. Phải kiên quyết quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng, bồi dưỡng tư tưởng tập thể, tinh thần đoàn kết, tính tổ chức và tính kỷ luật. Phải đi sâu đi sát thực tế, gần gũi quần chúng, thật sự tôn trọng và phát huy quyền

1. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 12, Sdd, tr. 439.

làm chủ tập thể của nhân dân. Phải cố gắng học tập, rèn luyện, nâng cao trình độ hiểu biết để làm tốt mọi nhiệm vụ".

Quá trình thực hiện thắng lợi cách mạng ở nước ta là xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội... trong đó trước hết phải chú trọng đến vấn đề xây dựng con người. Chúng ta phải xây dựng các thế hệ con người mới phù hợp với từng giai đoạn phát triển của cách mạng, trước hết là con người có tư tưởng xã hội chủ nghĩa. Về vấn đề này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: "Tư tưởng xã hội chủ nghĩa là gì? Tư tưởng xã hội chủ nghĩa nói tóm tắt là phải đặt lợi ích chung của cả nước lên trên hết, lên trên lợi ích cá nhân mình. Tư tưởng xã hội chủ nghĩa và tư tưởng cá nhân chủ nghĩa chống đối nhau, nếu cứ lo cho mình không lo cho làng thì không thể có tư tưởng xã hội chủ nghĩa được.

Mỗi người phải có tư tưởng xã hội chủ nghĩa đúng đắn thì mới góp phần xứng đáng vào việc xây dựng chủ nghĩa xã hội"¹.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thấy rõ mối quan hệ biện chứng giữa yếu tố kinh tế và yếu tố tư tưởng. Yếu tố tư tưởng ở đây chính là vấn đề xây dựng con người mới có đầy đủ năng lực và phẩm chất đạo đức để xây dựng đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Người chỉ rõ: "Muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội phải có hai mặt: vật chất và tư tưởng. Tiến lên chủ nghĩa xã hội phải có người, mà trong số người muốn lên chủ nghĩa xã hội thì cán bộ là đầu tiên và cốt cán. Như vậy, trước hết cán bộ phải có tư tưởng muốn lên chủ nghĩa xã hội mới quyết tâm thi hành, hướng dẫn nhân dân làm mọi công việc tăng gia sản xuất, tiết kiệm, đấu tranh gay go để tiến lên chủ nghĩa xã hội. Đấu tranh giai cấp thống trị bóc lột đã khó, đấu tranh xây dựng chủ nghĩa xã hội còn gian khổ, khó khăn hơn nhiều".

Chúng ta xây dựng chủ nghĩa xã hội còn nhiều gian khổ, khó khăn, trong đó, việc xây dựng con người mới có đạo đức cách mạng, đạo đức xã hội chủ nghĩa là vô cùng quan trọng. Vậy, yêu cầu của đạo đức mới đó là gì? Chủ tịch Hồ Chí Minh dạy rằng: "Nói tóm tắt thì đạo đức cách mạng là:

Quyết tâm suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho cách mạng. Đó là điều chủ chốt nhất.

Ra sức làm việc cho Đảng, giữ vững kỷ luật của Đảng, thực hiện tốt đường lối, chính sách của Đảng.

1. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 9, Sdd, tr. 24.

Đặt lợi ích của Đảng và của nhân dân lao động lên trên, lên trước lợi ích riêng của cá nhân mình. Hết lòng hết sức phục vụ nhân dân. Vì Đảng, vì dân mà đấu tranh quên mình, gương mẫu trong mọi việc.

Ra sức học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, luôn luôn dùng tự phê bình và phê bình để nâng cao tư tưởng và cải tiến công tác của mình và cùng đồng chí mình tiến bộ"¹.

Từ những tư tưởng và nội dung của đạo đức mới, đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân phải tự đấu tranh với bản thân mình, tiến tới giác ngộ và tự giác thực hiện những yêu cầu của đạo đức mới. Mọi người luôn tích cực đấu tranh với những hiện tượng quan liêu, mệnh lệnh, công thần, kiêu ngạo, coi thường quần chúng, mất dân chủ, không bình đẳng. Đồng thời, phải đấu tranh khắc phục những tệ nạn tham ô, lãng phí, quan hệ bất chính, hối lộ, cửa quyền, đố kỵ, kèn cựa, địa vị, mất đoàn kết. Đó là những biểu hiện trái với đạo đức mới, chúng ta cần phải khắc phục và ngăn chặn kịp thời để không sai phạm.

Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng cho rằng, những biểu hiện của đạo đức cũ đã nêu ra xét về mặt nguồn gốc sâu xa của nó là từ chủ nghĩa cá nhân đã được hình thành trong chế độ phong kiến, thực dân. Chủ nghĩa cá nhân vẫn còn tiếp tục ảnh hưởng tới suy nghĩ, lối sống, tư tưởng của xã hội mới mà chúng ta cần phải đấu tranh khắc phục.

c) Đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng, khắc phục có hiệu quả những biểu hiện suy thoái đạo đức xã hội

Quán triệt và vận dụng tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh, Đảng ta đã liên tục mở những cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng dưới nhiều hình thức. Nhưng có một thực tế là, những năm gần đây, một bộ phận cán bộ, đảng viên không những không giữ được phẩm chất đạo đức cách mạng theo tư tưởng của Người mà còn có nguy cơ thoái hoá, biến chất, trong đó có không ít người giữ chức vụ cao trong Đảng và Nhà nước. Chính vì vậy, đồng chí Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu đã phải nêu "câu hỏi đặt ra là vì sao Đảng đã có nhiều chủ trương, biện pháp về công tác xây dựng Đảng, nhưng những tồn tại yếu kém trong công tác này không những không giảm mà có chiều hướng tăng và nghiêm trọng hơn, do những nguyên nhân gì?"².

1. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 9, Sdd, tr. 285.

2. Phát biểu khai mạc Hội nghị lần thứ 6 (lần 2) Ban Chấp hành Trung ương (khoá VIII) ngày 25 tháng 1 năm 1999 của Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu.

Có người cho rằng đó nguyên nhân khách quan, yêu cầu của công cuộc đổi mới xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần theo cơ chế thị trường..., nên có những cán bộ, đảng viên, công chức đã không vượt qua được thử thách trước những đòi hỏi vật chất và sự cám dỗ của xã hội tiêu dùng. Điều đó chắc là không sai. Nhưng, sâu xa hơn có lẽ phải tìm nguyên nhân từ trong chủ quan mỗi người và nội bộ Đảng như gần đây Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã nêu rõ.

Nói chủ quan ở đây cũng là nói đến việc Đảng ta tuy đã quan tâm đến việc học tập, noi gương và thấm nhuần tư tưởng đạo đức cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh nhưng sự quan tâm vẫn chưa đúng mức, đúng tầm, khiến cho nhiều đảng viên của Đảng, trong đó có những đảng viên giữ chức vụ cao, chưa thật sự gương mẫu, chưa thật sự theo gương Bác Hồ. Một khi trong Đảng đã không nghiêm thì ngoài Đảng, ngoài xã hội tất sẽ phát sinh lắm chuyện, cũng là điều dễ hiểu.

Chủ trương phát động cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đương nhiên Đảng ta phải nhằm nhiều mục đích và bằng nhiều biện pháp. Nhưng, vấn đề nâng cao đạo đức cách mạng trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng lần này có vị trí then chốt và là nhiệm vụ trung tâm của cuộc vận động. Do đó, cũng có thể nói, nếu đợt vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng lần này không giải quyết được một cách mạnh mẽ và triệt để vấn đề nâng cao đạo đức cách mạng thì cũng có nghĩa là cuộc vận động sẽ không đạt hiệu quả như mong muốn của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Thực tiễn xuống cấp đạo đức đến mức báo động như hiện nay xem ra cũng không có gì là khó hiểu, nhưng lại vô cùng khó khăn trong việc khắc phục nó nếu không tìm được nguyên nhân tận gốc. Muốn tìm được nguyên nhân tận gốc phải xuất phát từ cả bình diện lý luận và yêu cầu tổng kết thực tiễn.

Tìm nội dung lý luận trên cơ sở tổng kết thực tiễn trong Đảng và trong cuộc sống chung của cả nước là việc Đảng ta đã làm và đang làm chứ không phải là một đề xuất mới. Nhưng làm thế nào để mang lại hiệu quả thiết thực trong mỗi việc làm không phải lúc nào cũng giống nhau. Ngay cả bản thân việc mở cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng lần này cũng là kết quả của quá trình nhận thức lý luận và tổng kết thực tiễn thấy không có con đường nào khác là soi lại hạt nhân lãnh đạo của Đảng, soát xét lại nội bộ của Đảng, chỉnh đốn lại đội ngũ cán bộ lãnh đạo các cấp của Đảng và Nhà nước. Đó là việc làm tất yếu của một đảng cầm quyền khi còn đủ sức mạnh để chỉnh đốn lại mình. Vì vậy, công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng lần này thật sự quan trọng, có quan hệ đến vận mệnh của Đảng, đến bản chất chế độ

và sự tồn vong của đất nước. Cũng chính vì vậy, chúng ta cần tìm ra chỗ cốt lõi của vấn đề mà theo chúng tôi chính là ở việc thấm nhuần tư tưởng xem đạo đức là "cái gốc", là nền tảng của xã hội như một vấn đề mang tính quy luật của quá trình phát triển đất nước.

Nếu coi việc nâng cao đạo đức cách mạng là một nhiệm vụ tất yếu, thường xuyên, phản ảnh sự vận động của Đảng thì đương nhiên cũng phải coi việc nâng cao đạo đức cách mạng là thước đo của cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Song, nói đạo đức cách mạng cũng không phải là nói những nguyên lý bất biến, chung chung về đạo đức mà bao giờ cũng xuất phát từ những đòi hỏi của thực tế, của nhiệm vụ cách mạng đặt ra trong từng giai đoạn, từng thời kỳ lịch sử. Nếu trước đây, trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng, yêu cầu nâng cao đạo đức cách mạng là thực hành sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc thì ngày nay trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng, vấn đề nâng cao đạo đức cách mạng lại hướng về việc thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Chính điều đó đặt ra nội dung đạo đức cách mạng và yêu cầu xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo hướng xem xét cán bộ, đảng viên và toàn Đảng ở việc giữ gìn phẩm chất liêm khiết, chí công vô tư, việc phấn đấu kiên định thực hiện mục tiêu lý tưởng cách mạng xã hội chủ nghĩa, trong sáng trong động cơ phục vụ nhân dân, chú ý học tập, rèn luyện nâng cao hiệu quả trong việc thi hành các nhiệm vụ được giao.

Song, thực tế tình hình hiện nay, nhất là tình trạng đạo đức trong Đảng và trong xã hội, chúng ta không khỏi băn khoăn khi thấy một bộ phận cán bộ, đảng viên đã không giữ được phẩm chất cách mạng, thoái hoá về tư tưởng, đạo đức và lối sống. Tệ nạn tham nhũng tràn lan đến mức có thể xem là "quốc nạn". Trong thực tế, chúng ta thấy các vụ án đã xử và đang xử về các tội tham nhũng, buôn lậu, lừa đảo, hối lộ phần lớn đều có dính đến cán bộ, đảng viên, thậm chí có những cán bộ, đảng viên ở cấp cao. Đó là chỉ mới nói đến một vài vụ việc lớn có tính chất điển hình, còn trong thực tế chúng ta có thể thấy hiện tượng suy giảm lòng tin, xuống cấp đạo đức đang diễn ra không bình thường, không chỉ ngoài xã hội mà cả trong Đảng, trong cơ quan nhà nước. Những tệ nạn xã hội ngày càng gia tăng đến mức hầu như không ngăn chặn được. Tệ nạn lãng phí của công, quan liêu, mất dân chủ, ức hiếp quần chúng diễn ra ở nhiều nơi mà hầu như nhiều tổ chức đảng không kiểm soát nổi. Thiết tưởng chúng tôi không cần nhắc lại những vụ việc tiêu cực, những hiện tượng lãng phí của công, những vụ tham nhũng, lừa đảo đã được nêu khá nhiều trên các báo hàng ngày, hàng tuần.

Điều đó báo hiệu hiện tượng xuống cấp đạo đức không chỉ gia tăng mà còn có nguy cơ trầm trọng hơn, nếu không ngăn chặn kịp thời, không đẩy lùi sự suy thoái đạo đức đang diễn ra trong Đảng, trong bộ máy nhà nước thì sẽ dẫn đến nguy cơ làm biến chất Đảng, đe dọa sự sống còn của chế độ, độc lập và an ninh của Tổ quốc.

Để nâng cao đạo đức cách mạng trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng cần thực hiện tốt những giải pháp cơ bản sau đây:

Thứ nhất, phải thực hiện nghiêm chỉnh nguyên tắc phê bình và tự phê bình. Đây là nguyên tắc sinh hoạt của Đảng. Bỏ rơi nguyên tắc đó thì mọi hoạt động của Đảng có nguy cơ bị tê liệt. Để hỗ trợ cho công tác phê bình và tự phê bình được tốt không thể đóng cửa bảo nhau mà phải thật sự tranh thủ ý kiến của quần chúng, lắng nghe và phản ánh trung thực, kịp thời dư luận của nhân dân về từng đảng viên. Cần có một cơ chế bảo đảm cho nhân dân được tham gia một cách thường xuyên là có tổ chức vào việc đổi mới, chỉnh đốn Đảng. Những ý kiến đóng góp đó sẽ là một nội dung được đưa ra thảo luận trong các sinh hoạt chi bộ và cần được phản hồi lại cho nhân dân rõ (ý kiến nào đúng, ý kiến nào chưa chính xác, ý kiến nào sai...). Trong Hội nghị Trung ương, từng ủy viên Trung ương tự kiểm điểm một cách thật nghiêm túc với tinh thần đảng cao, đề ra các biện pháp chỉnh đốn Đảng, làm gương cho các cấp tự kiểm điểm, để chúng ta có thể khẳng định rằng Đảng ta đã có một bước tiến mới trong đổi mới và chỉnh đốn Đảng.

Thứ hai, công tác cán bộ là vấn đề rất quan trọng, là nguyên nhân của mọi thành công và không thành công trong hoạt động thực tiễn của chúng ta. Sự yếu kém trong công tác tổ chức - cán bộ hiện nay có nguyên nhân bao trùm là sự suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, đặc biệt một bộ phận có chức có quyền. Ngoài ra còn có thể chỉ ra một số nguyên nhân cần xem xét và khắc phục:

Cơ chế "xin - cho" không chỉ tồn tại trong lĩnh vực cấp kinh phí, dự án... mà còn cả trong công tác tổ chức. Vì vậy mới đề ra hiện tượng chạy chức, chạy quyền... Để khắc phục cơ chế "xin - cho" trong công tác tổ chức - cán bộ, việc đề bạt, sử dụng các cán bộ chủ chốt cần được tiến hành một cách dân chủ, công khai. Ngoài ý kiến của cấp ủy, cần tham khảo rộng rãi ý kiến của quần chúng nơi gần gũi nhất, và phải quy định rõ trách nhiệm của người đứng ra giới thiệu và đề cử (ai tiến cử đúng được biểu dương, tiến cử sai phải bị xử lý).

Vấn đề trẻ hóa đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý: Về nguyên tắc trẻ hóa là rất đúng, nhưng phải kèm theo những điều kiện cụ thể, nên phân biệt loại

cán bộ lãnh đạo nào. Kinh nghiệm thế giới chỉ ra rằng, một số không ít những nhà chính trị ở cấp vĩ mô và những nhà khoa học đầu ngành đều là những người đã tích lũy được rất nhiều tri thức và kinh nghiệm mà những người trẻ tuổi không dễ gì thay thế. Có những người mà tư duy già đi theo tuổi tác, nhưng không ít người vẫn giữ được tính năng động, sáng tạo trong tuổi già. Khẩu hiệu trẻ hóa đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý hiện nay vô hình chung lấy thước đo duy nhất là năm sinh, tuổi đời và coi nhẹ các tiêu chuẩn cơ bản: đức và tài.

Để trẻ hóa đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý cần tiến hành xây dựng quy hoạch phát hiện, đào tạo và bồi dưỡng lâu dài. Hiện nay, sự hụt hẫng cán bộ mà thực chất là những cán bộ mới được đề bạt trong nhiều trường hợp đã tỏ ra bất cập. Đó là tình trạng khá phổ biến, đặc biệt trong các trường đại học, các viện nghiên cứu.

Cần có quy chế cụ thể về trách nhiệm đối với cán bộ, đảng viên, đặc biệt các cán bộ chủ chốt; lãnh đạo cao nhất của một ngành, một địa phương nếu để xảy ra những tổn thất nghiêm trọng trong ngành, trong địa phương mình thì đều phải từ chức nếu không phải cách chức.

d) Thực hiện nghiêm túc nguyên tắc dân chủ hóa đời sống, nâng cao hiệu quả các hoạt động giáo dục - đào tạo và y tế, xây dựng củng cố gia đình và giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật trong toàn xã hội

Vấn đề dân chủ mãi gần đây mới được đưa vào mục tiêu xây dựng đất nước. Thực ra từ lâu Bác đã dạy: "Thực hành dân chủ rộng rãi là chìa khóa vạn năng để giải quyết các khó khăn". Tiêu đề đầu tiên của nước ta cũng là "Việt Nam Dân chủ Cộng hòa...". Cần có cơ chế luật pháp bảo đảm cho các cơ quan dân cử thực sự là đại diện cho tiếng nói của đa số nhân dân, do nhân dân tự giác lựa chọn. Tránh sự áp đặt trong bầu cử. Phát huy quyền dân chủ cũng có nghĩa là thực thi quyền giám sát của nhân dân đối với các cơ quan, các tổ chức, các cán bộ đảng và nhà nước. Thiếu sự giám sát này thì rất khó chống các hiện tượng tiêu cực đang diễn ra trong bộ máy Đảng và Nhà nước.

Giáo dục - đào tạo và y tế là hai lĩnh vực liên quan trực tiếp đến những quyền lợi cơ bản của con người: quyền được học tập và quyền được chăm sóc sức khỏe. Ưu việt của một chế độ cũng là ở đây. Trong thực tế, hai lĩnh vực này đang tạo nên gánh nặng và nỗi lo thường xuyên của mỗi gia đình. Nếu coi phát triển và hoàn thiện con người là mục tiêu cho cao nhất của cách mạng, nếu coi đầu tư cho con người là đầu tư thông minh và bền vững nhất,

thì cần phải tăng kinh phí cho các hoạt động văn hóa, giáo dục - đào tạo, y tế (lấy từ nguồn ngân sách, từ phát hành công trái trong nhân dân, từ việc hỗ trợ của các doanh nghiệp, của các tập đoàn sản xuất và cả vốn vay nước ngoài). Với kinh phí đó chúng ta sẽ từng bước hiện đại hóa các cơ sở đào tạo, y tế, sẽ trả lương tương đối cao cho thầy giáo, thầy thuốc. Trên cơ sở đó sẽ thiết lập kỷ cương, tinh thần trách nhiệm trong đội ngũ những người hoạt động trên các lĩnh vực đó.

Gia đình là tế bào, là hạt nhân của xã hội. Gia đình không bình yên thì xã hội không thể ổn định. Đạo đức, lối sống của con người bắt đầu hình thành từ tuổi ấu thơ trong gia đình. Tình trạng suy yếu về gia đình đang ngày càng phổ biến, kể cả trong những gia đình có học, trong gia đình của những cán bộ có chức có quyền. Điều đó dẫn tới những bi kịch trong gia đình và ngoài xã hội. Nhà trường và xã hội có vai trò giáo dục to lớn đối với thế hệ trẻ, nhưng không thay thế được gia đình. Cùng với phong trào xây dựng gia đình văn hóa, cần xây dựng những quy định có tính ràng buộc, có tính pháp lý về vai trò và trách nhiệm của các thành viên gia đình. Cần huy động sức mạnh của dư luận xã hội, của những tổ hòa giải trong địa bàn dân cư, tham gia vào việc xây dựng, củng cố gia đình. Có chính sách nêu gương, khen thưởng các gia đình kiểu mẫu, lên án những hành vi trái luân thường đạo lý trong gia đình.

Xã hội muốn ổn định, có kỷ cương, thì đòi hỏi phải có pháp luật và mỗi người phải có ý thức chấp hành pháp luật. Hiện nay, pháp luật của chúng ta còn thiếu, chưa đồng bộ, nhiều kẽ hở, điều đó dẫn tới nhiều khó khăn trong xử lý các vấn đề xã hội.

Cán bộ, đảng viên cũng chưa có ý thức tuân thủ pháp luật. Việc "xử lý nội bộ" mà ta hay áp dụng đã làm giảm sút ý thức tuân thủ pháp luật, coi nhẹ pháp luật từ trong các tổ chức đảng và nhà nước. Pháp luật định ra không phải chỉ buộc người dân chấp hành mà những người soạn thảo pháp luật, phê chuẩn pháp luật cũng phải chấp hành. Cán bộ càng có chức vụ cao càng phải gương mẫu trong việc chấp hành pháp luật. Chỉ khi đó pháp luật mới thực sự đi vào cuộc sống. Kỷ luật của Đảng không được trái với tinh thần của pháp luật.

Ngoài những giải pháp trên, cần phát động một cuộc vận động lớn từ trong Đảng, trong các cơ quan nhà nước và trong toàn xã hội về thực hiện lối sống tiết kiệm, lành mạnh, nhân ái. Nội dung cuộc vận động là nhằm chống lại sự phô trương, xa hoa, lãng phí, chống các tệ nạn xã hội, giáo dục tình thương và trách nhiệm giữa con người với con người. Cán bộ, đảng viên và

gia đình cán bộ, đảng viên phải đi tiên phong trong cuộc vận động này. Từng bước hình thành thói quen: các cán bộ, đặc biệt cán bộ chủ chốt, cán bộ cấp cao, đến với dân như đến với người thân, đi về các địa phương, các cơ sở như đi về nhà. Đó là biện pháp rất tốt để khôi phục lại mối quan hệ tốt đẹp trước đây giữa Đảng với nhân dân, khắc phục tệ quan liêu, cửa quyền, khắc phục nguy cơ tha hoá trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên.

2. Giải pháp giáo dục, rèn luyện nâng cao đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới

a) Ý nghĩa của việc giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên

Trong sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa hiện nay, Đảng ta khẳng định: xây dựng kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng và chỉnh đốn Đảng là nhiệm vụ then chốt, trong đó công tác cán bộ là then chốt của vấn đề then chốt. Chính vì vậy, giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên có ý nghĩa vừa cơ bản vừa cấp bách.

Thứ nhất, đạo đức cách mạng của người cán bộ, đảng viên có tác dụng giáo dục, nêu gương cho quần chúng noi theo trong quá trình xây dựng lối sống mới, xây dựng các quan hệ xã hội mới. Lênin đánh giá cao sức mạnh của những tấm gương trong việc hình thành hình thức mới của các mối liên hệ xã hội giữa con người và con người. Người xem đó là phương hướng chủ yếu bảo đảm cho sự toàn thắng của đạo đức cộng sản.

Chủ tịch Hồ Chí Minh thường dạy cán bộ đảng viên: "Trước mặt quần chúng, không phải ta cứ viết lên trán chữ "cộng sản" mà ta được họ yêu mến. Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách, đạo đức. Muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước"¹.

Thứ hai, đạo đức cách mạng của người cán bộ, đảng viên còn là nhân tố tác động tích cực quyết định trực tiếp trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng và tệ nạn xã hội hiện nay.

Tham nhũng và tệ nạn xã hội là những vấn đề xã hội đã và đang gây ra nhiều tiêu cực trong các lĩnh vực của đời sống xã hội. Tham nhũng không chỉ trong phạm vi một nước, một quốc gia mà đã vượt ra ngoài biên giới quốc gia. Sự hợp tác, giao lưu kinh tế song phương, đa phương, khu vực và thế giới thì hình thái tham nhũng đã tiến lên quốc tế hóa mà hành vi lừa đảo trở thành

1. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 5, Sđd, tr. 552.

phổ biến. "Nạn tham nhũng diễn ra nghiêm trọng, kéo dài, gây bất bình trong nhân dân và là một nguy cơ lớn đe dọa sự sống còn của chế độ ta"¹.

Thực tế cho thấy, không ít cán bộ, đảng viên đã sa ngã, biến chất và không ít người phạm tội tham nhũng. Không phải là ngoại lệ, tham nhũng ở nước ta hiện nay vẫn là biểu hiện sự tha hóa cho dù chỉ là một bộ phận công chức nhà nước tham nhũng. Vì thế, việc thường xuyên giáo dục đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên là vấn đề cơ bản nhất trong việc đấu tranh chống tham nhũng và tệ nạn xã hội hiện nay. Bởi vì, sự tiên phong gương mẫu, năng lực tổ chức của họ có ý nghĩa quyết định trực tiếp đến sự thành công của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Thứ ba, đạo đức cách mạng vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển xã hội, hoàn thiện con người, mà trước hết nó là mục tiêu và động lực xây dựng, phát triển hoàn thiện đội ngũ cán bộ, đảng viên. Có đạo đức cách mạng, người cán bộ cách mạng khi gặp khó khăn, gian khổ và thất bại không rụt rè, sợ sệt. Khi thành công, không say sưa, kiêu ngạo, công thần xa rời quần chúng. Kinh nghiệm cho thấy từ thành công đến thất bại không xa. Cho nên khi thành công hay thắng lợi, người cán bộ nói chung (cán bộ, đảng viên nói riêng) càng phải chú ý rèn luyện đạo đức cách mạng. Phẩm chất đạo đức không từ trên trời sa xuống, không là bẩm sinh, nhưng cũng không thể không vươn tới được. Nó là kết quả của quá trình tự tu dưỡng, tự rèn luyện bền bỉ lâu dài của mỗi người.

Thứ tư, việc nâng cao đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên còn xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ của chính bản thân đội ngũ này trong giai đoạn hiện nay.

Trong mỗi giai đoạn cách mạng, cần có một đội ngũ cán bộ tương ứng. Họ phải có đủ phẩm chất đạo đức và năng lực để đáp ứng được những đòi hỏi của nhiệm vụ cách mạng. Chính vì vậy, trong sự phát triển kinh tế - xã hội hiện nay, sự rèn luyện đạo đức cần phải được nhấn mạnh trong mỗi con người, nhất là đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta tập trung chú ý từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có đức, có tài, đáp ứng ngang tầm yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng đòi hỏi. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được còn bộc lộ một số yếu kém về phẩm chất cũng như về năng lực của một bộ phận cán bộ, đảng viên như: thoái hóa về lối sống, đạo đức, quan liêu, tham nhũng, vi phạm quyền làm chủ của dân. Đây không chỉ là vấn đề kinh

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị quốc gia, H. 2001, tr. 50.

tế mà còn là vấn đề xã hội - chính trị nữa. Thực tiễn chứng minh, nơi nào đội ngũ cán bộ mạnh, gương mẫu, nơi đó tạo ra được môi trường kinh tế - xã hội lành mạnh, nhiều gương tốt xuất hiện, tạo ra được không khí mới cho phong trào quần chúng để đấu tranh cải tạo xã hội, xây dựng xã hội mới trong điều kiện kinh tế thị trường hiện nay.

Thứ năm, vai trò của đạo đức cách mạng trong việc nâng cao trình độ, năng lực công tác của người cán bộ, đảng viên.

Trong cấu trúc nhân cách của con người nói chung và ở người cán bộ, đảng viên nói riêng, giữa năng lực và phẩm chất đạo đức có mối quan hệ biện chứng, trong đó xây dựng đạo đức phải là cái được ưu tiên hàng đầu bởi vì có đức mà không có tài thì làm việc gì cũng khó, song điều quan trọng hơn là có tài mà thiếu tình cảm đạo đức trong sáng thì mọi tri thức đều mất hết sức sống, thiếu ý chí đạo đức, mọi hiểu biết đều mất dần sức mạnh trong việc lật đổ xã hội cũ, xây dựng xã hội mới - xã hội xã hội chủ nghĩa.

Trong điều kiện kinh tế thị trường, trong môi trường hòa bình xây dựng đất nước, những tâm lý ích kỷ đời thường trỗi dậy, vượt ra ngoài sự kiểm soát của lương tâm, của danh dự, của lòng tự trọng đạo đức. Khi có quyền lực trong tay, khi những quy chế, pháp lệnh, pháp luật quản lý xã hội, quản lý kinh tế chưa được hoàn thiện, đạo đức phải trở thành nhân tố chính trị kiểm soát, điều chỉnh nhận thức và hành vi của con người, nhất là cán bộ chủ chốt của Đảng, chính quyền đang trực tiếp làm việc với nhân dân. Từ đó, người cán bộ, đảng viên giữ được phẩm giá, danh dự của người cách mạng; hòa nhập, gắn bó với tập thể, nhân dân; tránh được những tư tưởng bè phái, cục bộ, vị kỷ; ngăn cản được sự trỗi dậy của chủ nghĩa cá nhân và những thói đạo đức giả.

Mặt khác, chính phong trào cách mạng của quần chúng nhân dân sẽ sản sinh ra những người cán bộ, đảng viên, vì vậy, vai trò chính trị cũng như sinh mệnh chính trị của họ, suy cho cùng do quần chúng nhân dân quyết định. Không ngừng rèn luyện, nâng cao đạo đức cách mạng, thực sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, việc gì có lợi cho dân thì hết sức làm, việc gì có hại cho dân thì hết sức tránh, chắc chắn họ sẽ được quần chúng nhân dân tiếp tục lựa chọn, bảo vệ, giúp đỡ để họ hoàn thành ngày càng tốt hơn nhiệm vụ của Đảng, của dân giao phó. Nếu người cán bộ mà chữ "tâm" vẫn không tròn, chữ "đức" còn mỏng, còn toan tính cá nhân, nói và làm trái ngược nhau... thì sẽ trở thành đối tượng phản kháng của nhân dân. Không giữ được đạo đức trong sáng, nghĩa là người cán bộ, đảng viên đang tích lũy dần những yếu tố tự phủ định mình.

Thứ sáu, vai trò của đạo đức cách mạng trong việc giữ vững phẩm chất chính trị của người cán bộ, đảng viên.

Trên phương diện thống nhất giữa đạo đức và chính trị trong chủ nghĩa xã hội, vai trò của đạo đức ở người cán bộ, đảng viên có một ý nghĩa sống còn với chủ nghĩa cộng sản. Mục đích chính trị và đạo đức của giai cấp vô sản là thống nhất. Vì vậy, đối với người cán bộ, đảng viên của Đảng ở các cấp đều phải có sự thống nhất cao và trọn vẹn giữa con người đạo đức và con người chính trị vào trong một con người duy nhất: con người chính trị - đạo đức. Trong đó, đạo đức là gốc để đề ra đường lối chính trị đúng đắn, còn chính trị là đường lối, là biện pháp thực hiện chủ nghĩa nhân đạo cộng sản của đạo đức cộng sản. Sự thống nhất về bản chất giữa đạo đức và chính trị trong chủ nghĩa xã hội, trong mỗi một con người cách mạng đưa đến quan niệm rõ ràng: người cán bộ, đảng viên phải có đạo đức cách mạng - đó là bản chất của người cán bộ, đảng viên của Đảng Cộng sản. Thiếu phẩm chất đạo đức cách mạng thì không thể nói là có quan điểm lập trường vững vàng, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, thực hiện đúng các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Không có phẩm chất đạo đức cách mạng thì phẩm chất chính trị của người cán bộ, đảng viên không thể giữ vững được, nếu có chỉ là hình thức không có nội dung, xuyên tạc nội dung. Việc tồn tại những cán bộ, đảng viên thiếu đạo đức cách mạng trong hệ thống chính trị ở cơ sở là nguyên nhân làm cho hệ thống chính trị ở cơ sở bị tê liệt và từng bước đánh mất bản chất giai cấp của nó. Đó là một nguy cơ tiềm ẩn và nguy hiểm đối với sự sống còn của chế độ ta hiện nay. Vì thiếu phẩm chất đạo đức cách mạng, người cán bộ chủ chốt cấp cơ sở sẽ trở thành kẻ ngấm ngấm phá hoại sự thống nhất giữa đạo đức và chính trị của chế độ xã hội chủ nghĩa, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc từ bên trong, triệt tiêu động lực phát triển của chủ nghĩa xã hội, làm chệch hướng phát triển của xã hội xã hội chủ nghĩa. Trong điều kiện kinh tế thị trường, với quyền lực chính trị trong tay, không giữ được phẩm chất đạo đức trong sáng, cách mạng, người cán bộ, đảng viên sẽ trở thành kẻ nô lệ của kinh tế, bị khuất phục trước sức mạnh của đồng tiền, quyền lực chính trị có thể trở thành công cụ, phương tiện trục lợi cá nhân, thậm chí quyền lực chính trị cũng có thể trở thành hàng hóa để một số kẻ cơ hội có thể mua chức, bán quyền trên lưng người lao động.

Phải chăng sự khủng hoảng, sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô trước đây, sự xuất hiện các điểm nóng xã hội trong các nước xã hội chủ nghĩa vừa qua, trong đó có Việt Nam đều có một cái chung về

nguồn gốc, là không thường xuyên giữ được sự thống nhất giữa lập trường chính trị cộng sản với ý thức đạo đức cách mạng, bởi một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên đã đi vào con đường thoái hóa, biến chất về đạo đức, lối sống đưa đến sự thoái hóa, biến chất về chính trị mà không được xử lý triệt để, kịp thời, kiên quyết. Cho nên, cùng với việc nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ lãnh đạo chính trị, việc giữ vững và nâng cao phẩm chất đạo đức ở người cán bộ, đảng viên trong điều kiện hiện nay có vai trò đặc biệt quan trọng, vừa có ý nghĩa cấp bách, vừa có ý nghĩa chiến lược lâu dài. Đạo đức là cái gốc của người cán bộ. Gốc đạo đức có tốt thì cây mới xanh tươi, đơm hoa kết trái.

Thứ bảy, đạo đức cách mạng góp phần khắc phục ảnh hưởng của đạo đức phong kiến đến năng lực cán bộ, đảng viên.

Chúng ta đang xây dựng và bước đầu hình thành đạo đức mới. Tuy nhiên, đạo đức cũ, trong đó có đạo đức phong kiến vẫn còn tồn tại, có cả mặt tích cực và cả mặt tiêu cực đang tác động đến người cán bộ lãnh đạo nói chung, người cán bộ, đảng viên nói riêng. Đạo đức phong kiến ảnh hưởng tiêu cực tới cán bộ, biểu hiện cụ thể ở tính gia trưởng, trọng nam khinh nữ, coi thường lớp trẻ, cục bộ địa phương... Tất cả những yếu tố này đều cản trở đến năng lực công tác của người cán bộ, đảng viên.

Như đã phân tích ở trên, cán bộ, đảng viên là những cán bộ lãnh đạo Đảng, Nhà nước và đoàn thể. Vì vậy, đội ngũ này phải có tầm bao quát toàn bộ các ngành, các lĩnh vực của đời sống xã hội, phải đứng trên quan điểm toàn diện, phát triển để định ra đường lối, chủ trương chỉ đạo thực tiễn, chống tư tưởng cục bộ địa phương, chuyên quyền, độc đoán, trọng nam khinh nữ...

Dân chủ ở địa phương có vai trò to lớn để phát huy sức mạnh toàn dân. Nếu lãnh đạo gia trưởng, độc đoán thì khó mà phát huy được sức mạnh ấy. Chúng ta xây dựng chủ nghĩa xã hội, tiến hành đổi mới trong điều kiện không có tiền lệ, không có kinh nghiệm, vừa làm vừa tổng kết và chỉ đạo thực hiện. Nếu không có trí tuệ của toàn dân tạo thành khối trí tuệ cộng hưởng lại thì làm sao hoàn thành được mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Thứ tám, đạo đức cách mạng góp phần khắc phục tư tưởng đạo đức tiểu tư sản như chủ nghĩa thành tích, bệnh hình thức, phô trương... Những tư tưởng này ảnh hưởng rất lớn tới năng lực, hiệu quả hoạt động, công tác của người cán bộ, đảng viên.

Để đạt thành tích, nhiều cán bộ đã nỗ lực phấn đấu, chịu khó hy sinh vất vả; nhưng cũng có những cán bộ muốn đạt thành tích bằng việc phô trương thành tích, né tránh khuyết điểm, yếu kém. Chẳng hạn, có những cán bộ, đảng viên cấp tỉnh cố gắng xây dựng khu công nghiệp bằng mọi giá mà không tính đến nguyên liệu, lao động, giao thông, tiêu thụ sản phẩm như thế nào, cốt để chứng tỏ mình đi đầu trong chủ trương công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

Trong lĩnh vực giáo dục, có hiện tượng "chạy phổ cập giáo dục", chạy các giải học sinh giỏi quốc gia... Đó là những biểu hiện không lành mạnh. Người cán bộ, đảng viên phải chú ý lãnh đạo toàn diện không chỉ kinh tế, quốc phòng, an ninh mà còn cả văn hóa, giáo dục nữa.

b) Nội dung và yêu cầu về đạo đức của người cán bộ, đảng viên trong điều kiện kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay

Để hoàn thành nhiệm vụ được giao, người cán bộ, đảng viên phải là người vừa có đức, vừa có tài; vừa "hồng", vừa "chuyên". Nói về sự thống nhất biện chứng giữa đức và tài trong cấu trúc nhân cách của người cán bộ, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: "Có tài mà không có đức... thì chẳng những không làm được gì ích lợi cho xã hội, mà còn có hại cho xã hội nữa. Nếu có đức mà không có tài ví như ông Bụt không làm hại gì, nhưng cũng không lợi gì cho loài người"¹.

Với Hồ Chí Minh, "đức" là đạo đức cách mạng. Đạo đức ấy tiếp thu, kế thừa có chọn lọc truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc và tinh hoa đạo đức nhân loại trên lập trường của giai cấp công nhân. Vậy nội dung, yêu cầu về đạo đức của người cán bộ, đảng viên hiện nay là:

Thứ nhất, người cán bộ, đảng viên phải có lòng trung thành tuyệt đối với Tổ quốc, với Đảng, tin tưởng vào sự nghiệp đổi mới của Đảng, vào con đường đi lên chủ nghĩa xã hội; tích cực góp phần vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh; kiên quyết, dũng cảm đấu tranh chống những biểu hiện dao động, xa rời mục tiêu, lý tưởng, đường lối của Đảng.

Thứ hai, người cán bộ, đảng viên phải trau dồi chủ nghĩa tập thể, chống chủ nghĩa cá nhân, thói quan liêu và đặc quyền đặc lợi; phải luôn luôn gương mẫu về đạo đức, lối sống, trung thực với đồng chí, với nhân dân và với chính bản thân mình, trung thực trong lao động, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.

1. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 9, H. 2002, tr. 172.

Mọi suy nghĩ và hành động của người cán bộ, đảng viên, trước hết phải vì mục tiêu cao cả là xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, vì hạnh phúc của nhân dân. Trong điều kiện hiện nay, mất dân là mất chủ nghĩa xã hội, mất đi sức mạnh của Đảng. Người cán bộ, đảng viên phải biết lắng nghe ý kiến của nhân dân, tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân, "phải đi sâu đi sát thực tế, gần gũi quần chúng, thật sự tôn trọng và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân"¹, không bao giờ được coi mình là "quan cách mạng ăn trên ngồi trước", phải luôn luôn xác định rằng: "Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ. Trong bộ máy cách mạng, từ người quét nhà, nấu ăn cho đến Chủ tịch một nước đều là phân công làm đày tớ cho dân". Do đó, người cán bộ, đảng viên "lo, thì trước thiên hạ; hưởng, thì sau thiên hạ". Nghĩa là, người cán bộ, đảng viên phải biết hy sinh quyền lợi của mình vì dân, vì nước. Có thể nói, tư tưởng "thân dân", tức là phục vụ nhân dân, đặt lợi ích của nhân dân lên trên hết là một trong những giá trị nhân văn đặc sắc của Hồ Chí Minh mà người cán bộ cách mạng phải ra sức học tập và noi theo.

Thứ ba, người cán bộ, đảng viên phải luôn luôn khiêm tốn, ham học hỏi, nỗ lực học tập không ngừng để nâng cao trình độ mọi mặt, đặc biệt là nâng cao năng lực lãnh đạo chính trị; năng lực dự báo, kiểm tra và phát hiện những vấn đề chính trị; năng lực xây dựng, tham gia xây dựng đường lối, chủ trương, chính sách và tài tổ chức thực tiễn. Người có đức khiêm tốn là người biết tôn trọng mọi người, tôn trọng nhân dân, có lòng nhân ái; không tự cao tự đại, tế nhị, lễ độ trong quan hệ với người khác. Tính khiêm tốn giúp người ta tự khẳng định mình để tiến bộ, biết sửa chữa khuyết điểm, sai lầm, có cách nhìn và nhận xét đúng đắn hiện thực. Người có đức khiêm tốn luôn biết tôn trọng thành tích, công lao của người khác, cũng như của tập thể, nghiêm khắc với mình, bao dung với người khác. Đồng thời, người cán bộ, đảng viên luôn có tinh thần tự giác cao trong việc rèn luyện, học tập phong cách công tác khoa học và dân chủ.

Thứ tư, người cán bộ, đảng viên phải có ý thức tổ chức kỷ luật, ý thức tự phê bình cao.

Dũng cảm, tích cực trong đấu tranh tự phê bình và phê bình cũng là sự thể hiện tính chiến đấu cao và là yếu tố quan trọng để tăng cường đoàn kết nội bộ Đảng, gắn bó giữa dân với Đảng. Đây là vũ khí sắc bén cho sự tiến bộ của người cán bộ, đảng viên. Với các hiện tượng sai trái của bản thân và đồng đội, người cán bộ, đảng viên không né tránh, hữu khuynh, xuê xoa, đại

1. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 12, H. 2002, tr. 439.

khái. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn luôn nhắc nhở cán bộ, đảng viên không nên sợ sai lầm, chỉ sợ phạm sai lầm mà không quyết tâm sửa chữa và để sửa chữa cho tốt thì phải sẵn sàng lắng nghe quần chúng phê bình và thật thà tự phê bình¹. Đây là cuộc đấu tranh phức tạp giữa cái tiến bộ và cái lạc hậu; giữa cái mới và cái cũ; giữa đạo đức cách mạng và chủ nghĩa cá nhân. Kinh nghiệm cho thấy, chiến thắng tiêu cực ở người khác, ở ngoài xã hội tuy đã khó, nhưng còn dễ hơn nhiều việc chiến thắng hiện tượng tiêu cực của chính mình.

Phẩm chất đạo đức không từ trên trời sa xuống, không là bẩm sinh, nhưng cũng không phải không vươn tới được. Nó là kết quả của quá trình tự tu dưỡng, tự rèn luyện bền bỉ, lâu dài của mỗi người trong hoạt động thực tiễn và trong cuộc sống. Do đó, người cán bộ, đảng viên luôn phấn đấu; phải là tiêu biểu, mẫu mực cho quần chúng noi theo. Việc rèn luyện đạo đức trong điều kiện thuận lợi khó hơn nhiều lúc khó khăn gian khổ; chúng ta không được phép chủ quan. Thực tiễn cho thấy, nơi nào đội ngũ cán bộ, đảng viên mạnh, gương mẫu, năng động, gắn bó mật thiết với nhân dân, nơi đó tạo ra được môi trường xã hội lành mạnh và thực hiện tốt đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Tri thức là sức mạnh, sự thống nhất giữa tri thức khoa học và tình cảm cách mạng là yêu cầu tất yếu của người cán bộ, đảng viên. Nếu chỉ có tri thức khoa học mà nguội lạnh tình cảm cách mạng, lập trường giai cấp vô sản thì sẽ không có hành động cách mạng, thậm chí có thể dẫn đến sự phá hoại ghê gớm. Thực tiễn phong trào cộng sản và công nhân quốc tế đã chứng minh sinh động vấn đề này. Ngược lại, chỉ có tình cảm cách mạng không thôi dù rất quý, nhưng nếu không có tri thức khoa học thì không tránh khỏi hành động mò mẫm, thậm chí phải trả giá đắt. Chủ tịch Hồ Chí Minh rất chú ý đến giáo dục, rèn luyện cả đức và tài cho cán bộ đảng viên, trong đó đức là gốc.

Trong giai đoạn cách mạng hiện nay, đạo đức người cán bộ, đảng viên là trung thành với lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; phấn đấu hết mình vì sự nghiệp cách mạng của Đảng. Điều đó được thể hiện ở tinh thần trách nhiệm gắn liền với hiệu quả hoạt động lãnh đạo chính trị, mang lại lợi ích thiết thực cho nước cho dân; là "công bộc", là "đầy tớ" của dân; trung thực, đi đầu trong việc đấu tranh cho lẽ phải công bằng, lời nói đi đôi với việc làm. Người cán bộ, đảng viên là người luôn nghiêm khắc với bản thân; không tham nhũng, kiên quyết

1. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 5, H. 2002, tr. 283.

dấu tranh chống tham nhũng; có lối sống trong sáng, mẫu mực; biết hy sinh lợi ích cá nhân, đặt lợi ích của dân tộc, của tập thể lên trên lợi ích cá nhân mình. Trong công cuộc đổi mới hiện nay, yêu cầu đạo đức đang là đòi hỏi bức xúc của quần chúng đối với người cán bộ, đảng viên.

c) Một số biện pháp tăng cường giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên hiện nay

** Nâng cao phẩm chất đạo đức cán bộ, đảng viên gắn liền với việc phát triển kinh tế - xã hội, tạo môi trường cho sự hình thành và phát triển đạo đức mới.*

Đạo đức là một hình thái ý thức xã hội, nó chịu sự quyết định của đời sống kinh tế. Vai trò của đạo đức phụ thuộc vào sự tiến bộ của đạo đức, phụ thuộc vào trình độ, khả năng nhận thức, giáo dục và điều chỉnh hành vi của con người. Đến lượt nó, sự phát triển của đạo đức lại bị quy định bởi những điều kiện kinh tế - xã hội và trình độ nhận thức của con người, và chính con người, khi phát triển sản xuất vật chất và sự giao tiếp vật chất của mình, đã làm biến đổi, cùng với sự tồn tại hiện thực của mình, cả tư duy lẫn sản phẩm tư duy của mình, trong đó có nhận thức đạo đức và đạo đức nói chung. Định hướng xã hội chủ nghĩa là lựa chọn các giá trị xã hội chủ nghĩa làm mục tiêu phát triển kinh tế ở nước ta. Nó đòi hỏi việc phát triển kinh tế phải hướng tới sự phát triển xã hội, phát triển con người chứ không phải chỉ là sự tăng trưởng kinh tế một cách thuần túy. Sự tăng trưởng kinh tế phải nhằm đem lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho mọi người dân; lợi ích kinh tế của nhân dân lao động là cái chi phối các hoạt động kinh tế, chi phối toàn bộ quá trình phát triển kinh tế.

Định hướng xã hội chủ nghĩa trong phát triển kinh tế - xã hội đã tạo nên những giá trị nhân đạo là: khẳng định vị thế của con người; hạnh phúc, phát triển tự do và toàn diện nhân cách của con người là nội dung cơ bản của đạo đức cộng sản. Theo đó, các chuẩn mực, nguyên tắc và lý tưởng đạo đức cộng sản được hình thành và từng bước khẳng định ưu thế của nó. Đạo đức cộng sản không chỉ thực hiện nhân đạo hóa các quan hệ xã hội của con người mà còn thực hiện nhân đạo hóa quan hệ xã hội một cách phổ biến, là biểu hiện sự tiến bộ đạo đức cao nhất. Định hướng xã hội chủ nghĩa nhằm bảo đảm sự thống nhất chính trị, tinh thần, đạo đức là cơ sở quy định tính phổ biến của giá trị nhân đạo trong xã hội. Đó là sự thống nhất trong đa dạng các giá trị đạo đức trong điều kiện phát triển kinh tế nhiều thành phần ở nước ta hiện nay, hướng tới sự phát triển con người, phát triển xã hội trên nguyên tắc tiến bộ và công bằng xã hội. Chúng ta không chờ đợi đến khi đất nước đạt tới trình độ phát triển kinh tế cao rồi mới thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội.

Chúng ta không thể chấp nhận "lý thuyết phát triển" là "hy sinh" tiến bộ và công bằng để phát triển kinh tế đơn thuần. Công bằng xã hội, tăng trưởng kinh tế phải gắn liền với thực hiện tiến bộ xã hội.

Để tạo lập môi trường kinh tế - xã hội lành mạnh, tạo điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng đạo đức người cán bộ, đảng viên, cần chú ý thực hiện các giải pháp sau:

Một là, thực hiện tốt việc phát triển kinh tế, qua đó nâng cao đời sống vật chất cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân.

Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nhằm tạo cơ sở kinh tế - xã hội hiện thực cho đạo đức mới xã hội chủ nghĩa, đạo đức cách mạng được hình thành, củng cố và phát triển.

Phát triển kinh tế thị trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước là khai thác và sử dụng một cách có hiệu quả các nguồn lực kinh tế. Nhờ đó, sức sản xuất xã hội có được khả năng to lớn để phát triển, năng suất lao động tăng lên, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện và từng bước nâng cao. Sự phát triển cao của sức sản xuất là một trong những "tiền đề thực tiễn tuyệt đối cần thiết" để khắc phục sự tha hóa của con người như C. Mác và Ph. Ăngghen đã khẳng định khi bàn về cách mạng vô sản. Việc coi trọng và khuyến khích lợi ích cá nhân, lợi ích vật chất đã khơi đúng động lực trực tiếp để phát huy tính tích cực, năng động và sáng tạo của mỗi con người.

Trong nền kinh tế thị trường, mỗi cá nhân phải nỗ lực học tập, trau dồi tri thức, kinh nghiệm trong mọi hoạt động lao động sản xuất, kinh doanh, quản lý, giao tiếp và ứng xử, để có được những năng lực thực tế, những giá trị tự thân, thích ứng với những yêu cầu mới, những thước đo giá trị mới. Sự phát triển của cá nhân về năng lực, trình độ nhận thức và kinh nghiệm xã hội là điều kiện phát triển và hoàn thiện ý thức đạo đức, năng lực thực hiện hành vi đạo đức của cá nhân. Trên cơ sở trình độ nhận thức và năng lực hoạt động thực tiễn được nâng lên, con người sẽ tự do hơn trong việc lựa chọn giá trị, lựa chọn hành vi mà xã hội thừa nhận. Cơ chế thị trường đã gắn việc thực hiện lợi ích với trách nhiệm cá nhân. Từ đó, ý thức trách nhiệm đạo đức và năng lực chịu trách nhiệm đạo đức của mỗi người được nâng lên, làm cho hoạt động của con người giảm bớt sự chi phối của ngẫu nhiên và mang tính tất yếu đạo đức. Mỗi người trở thành chủ thể tự giác trong hoạt động và trong các mối quan hệ xã hội của mình, sáng tạo ra các giá trị đạo đức một cách tự giác. Điều đó biểu hiện sự tiến bộ của đạo đức, đồng thời biểu hiện vai trò của đạo đức trong việc tăng cường tính chủ thể của một nhân cách

phát triển. Những tiến bộ đạo đức cá nhân sẽ góp phần đem lại sự tiến bộ của hệ thống đạo đức xã hội.

Việc xác định vai trò động lực trực tiếp của lợi ích cá nhân người lao động, khẳng định việc thực hiện thống nhất lợi ích cá nhân với lợi ích xã hội, là cơ sở của việc giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa các lợi ích, là cơ sở của việc giải quyết đúng đắn các vấn đề đạo đức. Theo đó, những chuẩn mực và những giá trị đạo đức cũng được hình thành và phát triển. Sự đánh giá đạo đức phải gắn liền với kết quả hoạt động, chất lượng sản phẩm và năng suất lao động.

Như vậy, phát triển kinh tế thị trường đã góp phần đem lại sự tiến bộ đạo đức từ những tác động tích cực của nó. Với tính cách là thành tựu của nền văn minh nhân loại, nền kinh tế thị trường cũng đòi hỏi sự hình thành và phát triển những giá trị tinh thần tương ứng, trong đó có những chuẩn mực và giá trị đạo đức phù hợp với nó. "Đạo đức kinh doanh", trách nhiệm xã hội trong kinh doanh đã và đang hình thành trong quá trình phát triển kinh tế thị trường ở nước ta. Việc xây dựng một nền kinh tế lành mạnh, phát triển nhanh và bền vững hướng vào mục tiêu: dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh là một đòi hỏi có tính nguyên tắc để tạo dựng những giá trị đạo đức mới. Trong thực tế, những biểu hiện tiêu cực, xuống cấp về đạo đức ở nước ta khi chuyển đổi nền kinh tế từ cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp sang cơ chế thị trường và phát triển kinh tế thị trường ở nước ta chưa phải ở trình độ văn minh, hiện đại, mà còn ở trình độ sơ khai, ban đầu. Để khắc phục những tiêu cực đạo đức đó phải thúc đẩy phát triển kinh tế thị trường lành mạnh, văn minh, hiện đại. Phát triển nền kinh tế thị trường đòi hỏi phải chú trọng đồng bộ các yếu tố cần thiết như: xây dựng kết cấu hạ tầng, dịch vụ kỹ thuật, thông tin; nâng cao trình độ năng lực quản lý kinh tế - xã hội, đồng thời đẩy mạnh hoạt động giáo dục, văn hóa, đạo đức, lối sống và pháp luật.

Nhờ giải phóng sức sản xuất, phát huy được tiềm năng to lớn trong nước mà năng lực sáng tạo của các chủ thể thuộc các thành phần kinh tế được khơi dậy, đem lại sự tăng trưởng kinh tế nhanh và đẩy lùi lạm phát. Nhiều công trình thuộc kết cấu hạ tầng và cơ sở công nghiệp trọng yếu được xây dựng, góp phần cải thiện và nâng cao nhiều mặt đời sống vật chất của đại bộ phận nhân dân. Trình độ dân trí, đời sống văn hóa tinh thần, nhu cầu và điều kiện hưởng thụ những giá trị văn hóa tinh thần, theo đó cũng được nâng lên đáng kể. Đó là những điều kiện cần thiết để thực hiện nhân đạo hóa hoàn cảnh, tạo ra hoàn cảnh ngày càng nhiều những giá trị nhân tính. Bởi vì, hoàn cảnh tạo ra con người trong chừng mực con người tạo ra hoàn

cảnh. Việc phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đã tạo ra phần nào những điều kiện để khắc phục những biểu hiện tha hóa, để những năng lực sáng tạo thuộc về cá nhân của con người được giải phóng, thực hiện ngày càng nhiều những nhu cầu hợp lý của cá nhân, nhu cầu tự biểu hiện, tự phát triển để tự khẳng định mình như một cá nhân trong đời sống xã hội. Đó là điều kiện để mỗi người trong tư cách cá nhân của mình trở thành một nhân cách thực sự.

Mặt khác, quá trình thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa tất yếu dẫn tới sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế nhằm biến đổi nền kinh tế có cơ cấu chủ yếu là nông nghiệp lạc hậu sang cơ cấu kinh tế công - nông nghiệp - dịch vụ hiện đại. Sự chuyển biến này hướng vào việc phát triển một nền nông nghiệp đa dạng, bền vững, một nông thôn mới tạo nền tảng cho đạo đức mới nảy sinh và phát triển. Và chính sự nghiệp xây dựng nông thôn mới đòi hỏi đội ngũ cán bộ phải thể hiện tính tiên phong gương mẫu của mình, họ phải thật sự là tấm gương cho quần chúng noi theo về lòng nhiệt tình, tinh thần đoàn kết, khắc phục khó khăn, chủ động sáng tạo... Bởi vì, với quần chúng, uy tín của Đảng chẳng những được quyết định bằng lý tưởng, bằng đường lối, chính sách đúng đắn mà còn phải được quyết định bởi thái độ, đạo đức, lối sống, tác phong làm việc của đảng viên. Chính trong quá trình học tập, tổ chức, lãnh đạo phong trào quần chúng thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa mà đội ngũ cán bộ, đảng viên từng bước trưởng thành cả về năng lực và phẩm chất đạo đức cách mạng.

Hai là, cần thực hiện tốt các chính sách xã hội, đồng thời đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống tiêu cực và các tệ nạn xã hội.

Chính sách xã hội là cầu nối giữa kinh tế và đạo đức. Kinh tế không tác động một cách trực tiếp đối với đạo đức mà thường là gián tiếp qua các mắt khâu quan trọng đó là chính sách kinh tế - xã hội. Chính sách xã hội bảo đảm thực hiện công bằng xã hội, trong những điều kiện lịch sử cụ thể đó là nền tảng của giáo dục đạo đức. Chúng ta đang khuyến khích làm giàu, những điều đó chỉ có ý nghĩa thiết thực khi diện đói nghèo và mức nghèo giảm đi đáng kể. Bởi vì, xóa đói giảm nghèo vừa là chính sách kinh tế - xã hội vừa là vấn đề đạo lý của dân tộc.

Một trong bốn nguy cơ đối với sự nghiệp cách mạng của chúng ta là tệ tham nhũng và tệ quan liêu. Chính tệ quan liêu, tham nhũng đã làm tha hóa cán bộ, đảng viên; làm vô hiệu hóa hoạt động của bộ máy đảng, chính quyền và các đoàn thể; làm xói mòn niềm tin của nhân dân đối với Đảng. Đối với xã hội, với quần chúng lao động, có sự lạc hậu, thoái hóa, biến chất về đạo đức diễn ra ở một số ít thuộc bộ phận chậm tiến thì còn là chuyện bình

thường, vì xu hướng phát triển tiến bộ không loại trừ thoái hóa bộ phận. Nhưng khi bản thân đội tiên phong nhất là một bộ phận cán bộ, đảng viên cũng rơi vào tiêu cực thì nó sẽ mất hiệu lực khi giải quyết các hiện tượng tiêu cực trong xã hội. Và chính họ đã dẫn đến sự vi phạm công bằng xã hội. Lênin thường xuyên nhắc nhở: nếu còn có hiện tượng như nạn hối lộ, nếu còn có thể hối lộ được, thì cũng không thể nói đến chính trị được, thậm chí cũng không thể nói đến làm chính trị được, vì mọi biện pháp đều sẽ là lơ lửng trên không trung, sẽ hoàn toàn không mang lại kết quả gì cả.

Ba là, không ngừng hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật, đẩy mạnh cải cách hành chính, xóa bỏ những sơ hở trong quản lý nhà nước.

Cơ chế thị trường ở nước ta đang đòi hỏi một hệ thống pháp luật ngày càng hoàn thiện, đặc biệt là luật kinh tế, tạo hành lang pháp lý cho hoạt động kinh tế - xã hội. Việc hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật chính là để khắc phục sự thiếu đồng bộ cũng như những "kẽ hở" mà một số cán bộ có chức, có quyền lợi dụng để làm ăn bất chính, đục khoét của công. Phải xử lý kịp thời, nghiêm minh những cán bộ vi phạm về đạo đức cách mạng, về lối sống, bất kể họ là ai và ở cương vị nào. Đối với những người phạm pháp thì người trong Đảng phải xử nặng hơn người ngoài Đảng, chức vụ cao phải xử nặng hơn người chức vụ thấp và phải thể hiện nhất quán giữa chủ trương và hành động kiên quyết. Làm tốt công tác này sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc khơi dậy phong trào quần chúng rộng rãi, tích cực tham gia đấu tranh ngăn chặn những biểu hiện vi phạm đạo đức, lối sống của cán bộ cơ sở cũng như mọi thành viên trong xã hội.

Đạo đức mới chỉ có thể hình thành và phát triển qua quá trình rèn luyện, đấu tranh gian khổ. Chính sự tham gia vào thực tiễn đấu tranh phức tạp sẽ làm nảy nở và khẳng định ở con người chủ nghĩa tập thể, tinh thần yêu nước, yêu lao động, chủ nghĩa nhân đạo xã hội chủ nghĩa. Cũng chính bằng sự tham gia đó sẽ mang lại cho con người khả năng tiếp nhận kinh nghiệm xã hội và chuẩn bị mọi mặt để hoàn thành vai trò xã hội mà họ đảm nhận.

Cần phải thấy rằng, cơ chế thị trường ở nước ta đã có sự quản lý của Nhà nước vẫn mang trong mình những khuyết tật. Điều đó càng cho thấy việc xây dựng môi trường kinh tế - xã hội lành mạnh là một quá trình khó khăn lâu dài. Tuy nhiên, môi trường lành mạnh chỉ có ý nghĩa tương đối và chỉ là điều kiện cần chứ hoàn toàn không là đủ cho việc xây dựng đạo đức mới của người cán bộ, đảng viên.

Bốn là, đổi mới quá trình thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng thành hoạt động của Nhà nước.

Yêu cầu tổ chức bộ máy nhà nước sao cho Nhà nước thực sự là cơ quan quyền lực thể hiện ý chí của Đảng cầm quyền và cũng là ý chí của nhân dân. Từ đó, Đảng - một bộ máy đủ sức mạnh kiểm tra và giám sát hoạt động của các cơ quan quyền lực nhà nước, kể cả việc kiểm tra, giám sát cơ quan nhà nước cấp vi mô. Những điều này phải được luật pháp hóa. Chỉ có như thế thì tất cả các nhân viên trong bộ máy của Đảng và Nhà nước mới "tự giác" đặt mọi hoạt động của mình trong tổ chức. Tổ chức và đạo đức, tất yếu và tự do gắn chặt với nhau. Chỉ có tổ chức mới có năng lực buộc người ta tự điều chỉnh trong lĩnh vực đạo đức.

Sự thống nhất giữa chính sách kinh tế với chính sách xã hội là nền tảng để xây dựng đạo đức mới. Bảo đảm sự phù hợp giữa lợi ích giai cấp và lợi ích dân tộc, lợi ích chính đáng của mỗi cá nhân, bằng sự thể hiện vai trò của Nhà nước trong chính sách kinh tế và chính sách xã hội, trong đó phản ánh một cách khoa học những quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về giải quyết những vấn đề xã hội. Qua đó hình thành nhu cầu của con người theo tiêu chuẩn hợp lý để tạo ra những định hướng đúng đắn cho hoạt động của con người và cộng đồng nhằm xây dựng, củng cố và phát triển lối sống mới, điều tiết tất cả các mối quan hệ xã hội, thực hiện tăng trưởng kinh tế với công bằng xã hội.

** Nâng cao phẩm chất đạo đức cán bộ, đảng viên gắn liền với quá trình đẩy mạnh dân chủ hóa trong Đảng và trong toàn xã hội*

Thực chất dân chủ hóa xã hội chủ nghĩa ở nước ta là một quá trình có tính cách mạng nhằm khẳng định bản chất ưu việt của chủ nghĩa xã hội. Một xã hội hướng tới con người là một xã hội tạo ra những điều kiện để con người vươn lên phát triển toàn diện và hài hòa những năng lực và phẩm chất của mình; làm cho con người thực sự trở thành những chủ thể tự giác, tích cực trong quá trình sáng tạo lịch sử, sáng tạo xã hội mới.

Đẩy mạnh dân chủ hóa trong Đảng và trong toàn xã hội là vấn đề có tầm quan trọng trong chiến lược đối với nước ta, là cơ sở trong quá trình xây dựng đạo đức người cán bộ, đảng viên.

Thứ nhất, quá trình dân chủ hóa là quá trình giải phóng con người khỏi áp bức, là điều kiện để người cán bộ, đảng viên phát triển cả về thể chất và trí tuệ.

Trong lịch sử đã có nhiều hình thức dân chủ cao thấp khác nhau. Dân chủ càng cao thì trong những công việc chung, người dân càng chi phối rộng, càng có quyền quyết định lớn, nhân cách độc lập, tự do của con người càng được coi trọng và được đề cao. Đây là cơ sở thống nhất giữa tri thức khoa học

và tình cảm cách mạng trong hoạt động thực tiễn, con người chủ động phát huy tính sáng tạo của mình.

Với những điều kiện như vậy, người cán bộ, đảng viên tự ý thức vươn lên trở thành những con người tự khẳng định nhân cách trong đời sống cộng đồng và xã hội.

Thứ hai, quá trình dân chủ hóa là quá trình chống lại những biểu hiện của căn bệnh quan liêu, độc đoán, chuyên quyền, tạo cho con người trở thành mục tiêu của mọi mục tiêu, động lực của mọi động lực.

Quan liêu là thiên về dùng mệnh lệnh, giấy tờ, xa thực tế, xa quần chúng. Bởi vậy bệnh quan liêu làm xói mòn tình cảm cách mạng của cán bộ quản lý, lãnh đạo; làm mất lòng tin của quần chúng đối với cơ quan của Đảng và Nhà nước. Chuyên quyền, độc đoán là đồng minh của tệ quan liêu, biểu hiện của nó là thường dùng quyền của mình mà định đoạt công việc theo ý riêng, tự quyết định mọi việc, không kể gì đến ý kiến của người khác. Từ đó mà nó chà đạp con người, khinh miệt con người, xa rời hiện thực, coi thường lợi ích và tâm tư, nguyện vọng chính đáng của quần chúng.

Một khi quyền lợi của con người không được bảo đảm thì trách nhiệm của họ cũng không còn. Sức mạnh của cá nhân không được phát huy và sức mạnh cộng đồng cũng không phát triển được và tất nhiên xuất hiện những "ông quan cách mạng" thoát ly sự giám sát của nhân dân, đứng trên nhân dân. Chính căn bệnh này đã cản trở sự sáng tạo của quần chúng.

Vì thế phải kiên quyết chống quan liêu, độc đoán, chuyên quyền, tạo điều kiện từng bước xây dựng quyền làm chủ của nhân dân trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, tư tưởng, văn hóa. Nhờ đó mà động lực sáng tạo to lớn của nhân dân được khơi dậy.

Thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta chứng minh rằng, yếu tố có ý nghĩa quyết định những bước tiến của đời sống xã hội chính là bản thân hàng triệu quần chúng nhân dân cách mạng có thực sự là mục tiêu và là chủ thể sáng tạo của quá trình đó hay không; tính tự giác và tính tích cực của xã hội, của nhân dân, của mỗi con người có được phát huy hay không.

Bài học "lấy dân làm gốc" và thực hiện phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra" được Đảng nêu lên thực sự thấm nhuần sâu sắc nội dung, ý nghĩa dân chủ hóa. Công cuộc dân chủ hóa đang thực sự trở thành nội dung và là một nhân tố quyết định sự thành bại của quá trình đổi mới ở Việt Nam.

Để thúc đẩy quá trình dân chủ hóa trong việc xây dựng đạo đức người cán bộ, đảng viên, cần nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng trong quá trình dân chủ hóa. Điều có ý nghĩa quyết định xét trong mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân chính là ở chỗ: Đảng đưa ra đường lối chính trị đúng đắn, có sức thuyết phục, phản ánh đúng lợi ích của dân tộc, của giai cấp, của nhân dân, từ đó tập hợp được đông đảo quần chúng nhân dân xung quanh Đảng. Và, bằng tấm gương tiên phong của mình, Đảng dẫn dắt quần chúng nhân dân khắc phục những khó khăn trong đời sống, ổn định một bước tình hình kinh tế - xã hội, tiếp tục đưa đất nước tiến lên theo con đường xã hội chủ nghĩa. Mặt khác, Đảng cũng đòi hỏi từng đảng viên phải hoạt động trong khuôn khổ của pháp luật. Vi phạm pháp luật, bất chấp hay chà đạp lên pháp luật là hành vi tự đối lập mình với xã hội, với nhân dân.

Tập trung dân chủ là một nguyên tắc cốt lõi, nền tảng về tổ chức và hoạt động của Đảng, là nguyên tắc nói lên sự khác biệt giữa Đảng kiểu mới của giai cấp công nhân với các đảng phái chính trị xã hội khác. Là một tổ chức chiến đấu cách mạng, Đảng nhất thiết phải là một khối thống nhất ý chí và hành động. Tập trung dân chủ là một thiết chế dân chủ. Nó là nguyên tắc của nền dân chủ có tổ chức.

Quá trình dân chủ hóa diễn ra trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, từ chính trị, kinh tế, văn hóa tinh thần, nó liên quan đến đời sống của mỗi cá nhân, đời sống của cộng đồng, từ tư tưởng, hành động của con người đến các thiết chế xã hội. Trong lĩnh vực kinh tế, cái cốt lõi của dân chủ hóa là bảo đảm lợi ích của người lao động, trước hết là lợi ích kinh tế. Những lợi ích đó phải được thể chế hóa trong các quyền: sở hữu, quản lý, phân phối của người công dân, làm cho những người lao động làm chủ thực sự về tư liệu sản xuất. Lợi ích cá nhân của người lao động được khẳng định là động lực trực tiếp để phát triển sản xuất - kinh doanh, là cơ sở để thực hiện lợi ích xã hội. Và, lợi ích xã hội xét đến cùng đều nhằm mục đích phục vụ tốt nhất cho cuộc sống người lao động trên cơ sở thống nhất lợi ích cá nhân, lợi ích tập thể và lợi ích xã hội. Chính dân chủ hóa kinh tế sẽ tạo ra khả năng và tiềm lực sáng tạo mới của người lao động, nó sẽ tạo ra động lực thúc đẩy tiến bộ kinh tế cũng như tiến bộ xã hội nói chung.

Trong lĩnh vực chính trị, dân chủ hóa là nhằm tạo ra và bảo đảm thực hiện được quyền lực chính trị của nhân dân lao động, để họ phát huy được quyền làm chủ thực sự của mình trên lĩnh vực đó. Ở đây, nhân dân lao động có quyền tham gia vào các hoạt động quản lý, điều hành của Nhà nước và các tổ chức chính trị xã hội thông qua các đại diện ưu tú do mình lựa chọn; mặt khác, Đảng, Nhà nước và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội phải

thực sự là những tổ chức hoạt động của dân, do dân và vì dân, làm cho mối quan hệ biện chứng giữa nhân dân với Đảng, Nhà nước và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội luôn tác động thúc đẩy và hỗ trợ lẫn nhau.

Quá trình dân chủ hóa trong lĩnh vực văn hóa tinh thần là tạo cho người lao động có quyền tự do hưởng thụ và tiếp thu những thành tựu văn hóa tiến bộ và tự do tư tưởng, vốn là một nhu cầu tinh thần được bảo đảm. Nhà nước bảo đảm cho công dân quyền được thông tin, quyền tự do ngôn luận, quyền tự do tín ngưỡng, quyền thảo luận và biểu quyết những vấn đề quan trọng trong việc xây dựng đời sống văn hóa tinh thần của xã hội. Nhân dân được pháp luật bảo đảm về nhu cầu thưởng thức các giá trị văn hóa đã và đang được sáng tạo ra của dân tộc và của nhân loại cũng như tham gia ngày càng rộng rãi trong việc góp phần tạo ra những giá trị mới về văn hóa, khoa học...

Tiếp tục đẩy mạnh dân chủ hóa ở cơ sở để nâng cao đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên trước hết phải tiến hành thực hiện dân chủ trong các tổ chức đảng ở cơ sở, vì không thể có dân chủ ngoài xã hội, nếu như không có dân chủ trong Đảng. Mặt khác, cần phải nỗ lực giáo dục tri thức dân chủ xã hội chủ nghĩa cho quần chúng nhân dân ở các cơ sở; cổ vũ, ủng hộ những hành động dân chủ xã hội chủ nghĩa. Cần tăng cường hơn nữa dân chủ trực tiếp, chống dân chủ cực đoan cũng như dân chủ hình thức, thực hiện công khai hóa theo quy chế dân chủ ở cơ sở để từ đó vai trò của quần chúng được nâng cao. Đây là điều kiện thuận lợi để nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng cho người cán bộ, đảng viên hiện nay.

**Nâng cao hiệu quả công tác giáo dục đạo đức và phát huy tính tự giác, tự rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên.*

Giáo dục là con đường cơ bản, phổ biến để hình thành và phát triển những năng lực và phẩm chất cần thiết cho mỗi con người chuẩn bị bước vào cuộc sống lao động và trở thành người công dân hữu ích cho xã hội. Lịch sử phát triển của nhận thức và hoạt động thực tiễn của con người ngày càng khẳng định con người là giá trị cao nhất trong mọi giá trị. Trong thời đại ngày nay, sự phát triển con người là thước đo trình độ phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời là nguồn lực cơ bản quan trọng và quyết định nhất đối với sự phát triển nhanh và bền vững. Do đó, giáo dục, đào tạo trở thành vấn đề quan trọng có ý nghĩa hàng đầu trong chiến lược phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của mọi quốc gia - dân tộc trên thế giới. Đảng ta khẳng định giáo dục, đào tạo là quốc sách hàng đầu.

Giáo dục đạo đức là một hoạt động hướng đích, trong đó các lực lượng giáo dục bằng những phương tiện nhất định tác động một cách có mục đích

lên tâm lý của đối tượng, nhằm hình thành ở họ ý thức tình cảm và năng lực thực hiện yêu cầu của xã hội về thái độ, hành vi trong những mối quan hệ giữa cá nhân với xã hội, với tập thể và cá nhân khác như là những yêu cầu của chính mình.

Giáo dục đạo đức là một bộ phận quan trọng của giáo dục, là yêu cầu khách quan nhằm nâng cao vai trò của đạo đức đối với sự hình thành và phát triển nhân cách người cán bộ, đảng viên. Đó là sự chuẩn bị tích cực và chủ động phát huy những nhân tố mới trong hoạt động lãnh đạo chính trị để cổ vũ những phẩm chất tốt đẹp, tạo nên một dư luận rộng rãi ủng hộ cái đúng, cái tốt, cái đẹp; phê phán và loại bỏ cái sai, cái xấu ra khỏi đời sống tinh thần của xã hội và của con người. Những phẩm chất đạo đức của người cán bộ, đảng viên được xây dựng theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Nó không chỉ phản ánh cái đang có mà còn là cái cần phải có của một nhân cách văn hóa. Thực chất của giáo dục đạo đức là nhằm hình thành, phát triển và hoàn thiện ý thức đạo đức cũng như năng lực thực hiện hành vi đạo đức của mỗi cá nhân. Điều đó có nghĩa là hình thành những chủ thể có ý thức trong việc bảo vệ và tăng cường lợi ích của cộng đồng, của xã hội. Trên cơ sở đó giúp cho cá nhân hình thành và củng cố những nhu cầu đạo đức, lý tưởng và niềm tin, đặc biệt là hình thành xúc cảm, tình cảm đạo đức - yếu tố động lực thúc đẩy các cá nhân thực hiện hành vi đạo đức tích cực, sáng tạo ra các giá trị đạo đức như là cái khẳng định lợi ích của cộng đồng, của xã hội.

Tuy nhiên, không phải cứ tăng trưởng kinh tế là đạo đức cách mạng tự động được nâng lên, không phải cứ đời sống vật chất được cải thiện là sự sa đọa về lối sống, xuống cấp về đạo đức được tự động khắc phục. Sự hình thành những phẩm chất đạo đức của mỗi con người không diễn ra một cách tự phát. Nó phải là kết quả của quá trình nỗ lực của giáo dục và tự giáo dục, tự rèn luyện của mỗi cá nhân theo các chuẩn mực đạo đức của xã hội. Đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thường xuyên nhắc nhở: "Đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hàng ngày mà phát triển và củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong"¹. Những phẩm chất đạo đức khi đã được hình thành, được củng cố thì sẽ trở thành nét tính cách ổn định, bền vững, thể hiện sự trưởng thành của con người xã hội, là nền tảng phát triển và hoàn thiện nhân cách của người cán bộ, đảng viên.

Nâng cao hiệu quả công tác giáo dục đạo đức và phát huy tính tự giác, tự rèn luyện đạo đức của người cán bộ, đảng viên cần thực hiện một số giải pháp mang tính định hướng sau:

1. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 9, Sdd, H. 2002, tr. 293.

Một là, đẩy mạnh việc học tập tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh, xây dựng đạo đức cách mạng.

Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh thực sự là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của mỗi cán bộ cũng như của toàn Đảng và cách mạng Việt Nam trong thế kỷ XXI. Tấm gương và tư tưởng đạo đức của Người đang tiếp thêm sức mạnh tinh thần, sự cổ vũ lớn lao cho toàn Đảng, toàn dân ta vượt lên, xốc tới đi đến thắng lợi cuối cùng của sự nghiệp cách mạng.

Học tập tư tưởng đạo đức của Người, trước hết cần nhận thức rõ đạo đức cách mạng là gốc, là nền tảng của người cách mạng, là nguồn nước làm cho tinh thần cách mạng không bao giờ cạn. Đạo đức cách mạng không chỉ là cái gốc của người cách mạng mà còn là động lực mạnh mẽ để người cách mạng "đi đến cái trí" và khi dân có cái trí, hiểu biết về khoa học, chủ nghĩa Mác, phương pháp cách mạng... thì cái được chính là cái bảo đảm cho người cách mạng giữ vững được chủ nghĩa mà mình đã giác ngộ, đã đi theo. Đạo đức cách mạng còn là sức mạnh vô tận để người cách mạng hoàn thành nhiệm vụ của mình, nêu tấm gương sáng để nhân dân tin yêu.

Tu dưỡng, rèn luyện đạo đức bền bỉ suốt đời thông qua thực tiễn cách mạng. Theo Người, đạo đức cách mạng là suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho cách mạng. Cuộc sống luôn luôn vận động, biến đổi không ngừng. Do vậy, việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức phải được tiến hành liên tục, không ngừng. Người còn lưu ý, việc khổ luyện đạo đức là một quá trình đấu tranh với chính mình. Trong mình có thể có hai phe: một phe thiện và một phe ác. Hai phe cùng đấu tranh mà để phe thiện bại thì là hỏng. Muốn cải tạo mình cũng phải trường kỳ gian khổ, nói đi đôi với làm, xây đi đôi với chống, nêu gương đạo đức. Hồ Chí Minh là nhà tư tưởng hành động, nói đi đôi với làm, lý luận nhuần nhuyễn với thực tiễn, gắn tư tưởng đạo đức với hành vi và hiện thực cuộc sống. Bản thân cuộc đời Người là chuẩn mực tuyệt vời, một tấm gương sáng ngời về sự nói đi đôi với làm. Người vĩ đại khi nói về đạo đức và càng vĩ đại khi Người thực hành đạo đức. Mặt khác, trong cuộc sống hàng ngày, những hiện tượng tốt - xấu, đúng - sai, cái đạo đức - cái vô đạo đức vẫn còn đan xen nhau, đối chọi, thúc đẩy hoặc kìm hãm nhau. Muốn phát triển cái tốt, ngăn chặn cái xấu, Người đòi hỏi phải kết hợp xây với chống, trong đó xây là nổi trội. Xây là xây dựng, học tập, tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, xây dựng chủ nghĩa tập thể, xây dựng tinh thần phụng sự Đảng, phụng sự nhân dân... Chống là chống chủ nghĩa cá nhân, chống quan liêu, tham ô, lãng phí, chống thói "quan cách mạng", chống kiêu ngạo, vô kỷ luật, mất đoàn kết...

Ngoài ra, Người còn yêu cầu luôn luôn tự phê bình và phê bình. Theo Người: thang thuốc hay nhất là thật thà phê bình và tự phê bình như thế là đúng với đạo đức cách mạng.

Con đường và phương pháp tu dưỡng đạo đức cách mạng do Hồ Chí Minh vạch ra rất phong phú, toàn diện. Trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, con đường và phương pháp đó vẫn được Đảng ta chủ trương vận dụng để chặn đà suy thoái đạo đức, lối sống và để nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên.

Mỗi dân tộc đều có truyền thống của mình, không dân tộc nào không có. Truyền thống, theo Giáo sư Trần Văn Giàu, là những đức tính, những thói tục kéo dài nhiều thế hệ, nhiều thời kỳ lịch sử và có nhiều tác dụng, tác dụng đó cũng có thể tích cực, cũng có thể tiêu cực¹.

Hai là, cần chú trọng việc giáo dục truyền thống đạo đức, giữ gìn và phát huy các giá trị truyền thống đạo đức của dân tộc. Đạo đức truyền thống là tập hợp những quan điểm tư tưởng, những nguyên tắc, chuẩn mực mà các thành viên trong một cộng đồng, một dân tộc, một quốc gia, trong một giai đoạn lịch sử căn cứ vào đó để phân biệt phải - trái, đúng - sai, tốt - xấu, nhằm điều chỉnh và đánh giá cách ứng xử giữa người với người, giữa cá nhân với cộng đồng, giữa con người với tự nhiên. Ở mỗi giai đoạn lịch sử nhất định, truyền thống đạo đức bao gồm cả mặt tích cực, góp phần giữ gìn bản sắc dân tộc, thúc đẩy sự phát triển xã hội; và mặt tiêu cực phản ánh sự bảo thủ, sức ỳ của những tư tưởng tình cảm, thói quen, tập tục... đã lạc hậu, cổ hủ, lỗi thời. Ở Việt Nam, có thể khái quát một số giá trị đạo đức truyền thống cơ bản, cần giữ gìn và phát huy đó là:

- Tinh thần yêu nước, yêu quê hương và tinh thần tự hào dân tộc.
- Tinh thần cần cù, dũng cảm, say mê lao động, lao động trung thực, sáng tạo.
- Tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng sâu sắc.
- Người Việt Nam trong tình cảm gia đình, họ hàng, làng, nước, giàu lòng nhân ái, trọng tình nghĩa, hiếu học.
- Khiêm tốn, lạc quan yêu đời, lối sống trung thực, giản dị, thủy chung.

Trong các giá trị đạo đức truyền thống dân tộc Việt Nam thì "yêu nước" là giá trị cao nhất trong thang các giá trị tinh thần và nhân văn của dân tộc

1. Trần Văn Giàu, *Giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, 1993, tr. 60.

Việt Nam. Yêu nước cũng là giá trị cao nhất, phổ biến nhất trong các giá trị đạo đức truyền thống dân tộc Việt Nam. Truyền thống yêu nước đã trở thành chủ nghĩa yêu nước và là sợi chỉ đỏ xuyên suốt toàn bộ lịch sử Việt Nam từ cổ đại đến đương đại. Theo Giáo sư Trần Văn Giàu, chủ nghĩa yêu nước là sản phẩm của bản thân lịch sử Việt Nam, bắt đầu từ tình cảm tự nhiên của mỗi người đối với quê hương mình biến thành tư tưởng và hệ tư tưởng, làm chủ sự nhận thức đúng - sai, tốt - xấu, nên - chẳng, chỉ đạo việc tu dưỡng bản thân và chỉ đạo nhiều phương lược xây dựng, bảo vệ nước nhà.

Truyền thống yêu nước được hình thành và phát triển trong quá trình dựng nước và giữ nước của dân tộc ta và thể hiện nổi bật trong đấu tranh giữ nước, chống giặc ngoại xâm.

Nếu yêu nước là sợi chỉ xuyên suốt toàn bộ lịch sử dân tộc Việt Nam thì tinh thần lao động cần cù, dũng cảm, sáng tạo lại như nguồn suối chảy không bao giờ cạn trong lòng dân tộc. Nó thực sự là truyền thống đạo đức quý báu của dân tộc và con người Việt Nam. Trong điều kiện hòa bình, truyền thống đó càng có điều kiện và cần phát huy một cách mạnh mẽ và chính lao động là cội nguồn của đạo đức.

Tinh thần đoàn kết và ý thức cộng đồng là một trong những điểm tựa của người Việt Nam trong cuộc sống. Nó vừa là nhân vừa là quả của nhau, gắn bó chặt chẽ với nhau và là một trong những chuẩn mực đạo lý của người Việt Nam, một trong những nguồn gốc tạo nên sức mạnh.

Người Việt Nam hiểu "nhân ái" là lòng yêu thương con người, "thương người như thể thương thân", hiểu "đạo nhân" là đạo làm người, trước hết là yêu thương quý trọng con người. Chính vì có lòng nhân ái nên có lòng vị tha, vị nghĩa. Lòng nhân ái cũng là cội nguồn sâu xa và là cơ sở, là nền tảng của chủ nghĩa nhân đạo.

Ngoài những truyền thống trên, lối sống trung thực, giản dị, thủy chung, khiêm tốn cũng là một trong những giá trị đạo đức truyền thống của con người và dân tộc Việt Nam.

Kế thừa và phát huy tinh hoa đạo đức truyền thống trong xây dựng đạo đức cho cán bộ, đảng viên cần bảo đảm sự thống nhất giữa kế thừa và đổi mới, truyền thống và hiện đại trong việc định hướng các giá trị đạo đức, trong việc giáo dục đạo đức cho cán bộ, đảng viên. Tăng cường giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về những giá trị đạo đức truyền thống, đồng thời phát huy vai trò của các tổ chức quần chúng và các phương tiện thông tin đại chúng trong việc giáo dục các giá trị đạo đức truyền thống cho cán bộ, đảng viên.

Ba là, gắn liền giáo dục đạo đức với giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục tư duy khoa học và giáo dục pháp luật.

Mục tiêu chính trị của Đảng và Nhà nước ta là vì hạnh phúc của nhân dân. Đây không chỉ là nhiệm vụ chính trị mà còn là ý thức và tình cảm đạo đức của mỗi người. Đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam đồng thời là sự thể hiện lý tưởng đạo đức cộng sản chủ nghĩa cao cả. Đúng như Lênin đã nói: cái gì phục vụ cho thắng lợi của chủ nghĩa cộng sản cái ấy là đạo đức.

Sự thống nhất giữa tư tưởng chính trị với đạo đức đòi hỏi phải gắn giáo dục đạo đức với giáo dục tư tưởng chính trị. Việc kết hợp đồng bộ giáo dục tư tưởng chính trị với đạo đức nhằm làm cho mọi người Việt Nam, nhất là cán bộ, đảng viên đem hết sức lực và tài năng của mình đóng góp cho công cuộc đổi mới để phát triển đất nước. Đó cũng là quá trình tự giáo dục, tự rèn luyện, trau dồi phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực thực hành dân chủ chính trị và đạo đức của mỗi người. Sự phát triển của đạo đức và vai trò của đạo đức không chỉ phụ thuộc vào điều kiện kinh tế - xã hội mà còn phụ thuộc vào trình độ và năng lực nhận thức của con người và xã hội, do đó phải gắn liền giáo dục đạo đức với giáo dục phương pháp tư duy khoa học; nâng cao trình độ nhận thức, trình độ văn hóa cho mọi người.

V.I. Lênin đã chỉ rõ: người mù chữ sẽ đứng ngoài chính trị. Điều đó cũng đúng với đạo đức. Thiếu một trình độ nhận thức nhất định thì tính chủ động tự giác của hành vi đạo đức sẽ giảm đi, do đó mà hành vi sẽ ít có hoặc không có ý nghĩa đạo đức. Vì vậy, việc nâng cao vai trò của đạo đức đòi hỏi phải nâng cao trình độ nhận thức cho mọi người; sự phát triển tư duy, khả năng tư duy độc lập thể hiện trình độ phát triển nhân cách độc lập. Vì vậy, giáo dục tư duy khoa học là điều kiện để nâng cao hiệu quả của giáo dục đạo đức, điều kiện hình thành và phát triển cá tính sáng tạo và nhân cách trung thực của mỗi cá nhân người cán bộ, đảng viên.

Giáo dục đạo đức phải gắn liền với giáo dục pháp luật. Giáo dục pháp luật để người cán bộ, đảng viên hiểu và hành động đúng theo quy định của pháp luật. Điều đó cũng là hành động theo yêu cầu của đạo đức. Vì ở mức độ nhất định, pháp luật được coi là đạo đức tối thiểu. Đối với người cán bộ, đảng viên, sự tuân thủ pháp luật từ bắt buộc đến tự giác, từ yêu cầu bên ngoài chuyển hóa thành những thói thúc tự nguyện bên trong, từ tất yếu đến tự do là đã từng bước xây dựng nhân cách đạo đức của mình.

** Nâng cao phẩm chất đạo đức người cán bộ, đảng viên gắn liền với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống tham nhũng.*

Nâng cao phẩm chất đạo đức cho đội ngũ cán bộ, đảng viên đòi hỏi phải thực hiện các nội dung chủ yếu sau:

- Giáo dục tư tưởng chính trị, rèn luyện đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân.

Phẩm chất đạo đức của người cán bộ, đảng viên phải là phẩm chất đạo đức cách mạng. Đạo đức cách mạng của người cán bộ, đảng viên không thể hình thành một cách tự phát mà phải hình thành một cách tự giác thông qua việc học tập và nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Cán bộ giữ chức vụ càng cao càng phải học sâu hơn và có hệ thống hơn. Họ phải xác định rõ học tập không chỉ là quyền lợi mà còn là nghĩa vụ, là trách nhiệm của người cán bộ, đảng viên. Hiện nay, chương trình học tập chủ nghĩa Mác - Lênin ở các cơ sở đào tạo còn nhiều sự chông chéo, trùng lặp, chưa hoàn toàn thiết thực và phù hợp với từng đối tượng. Vì vậy, cần có sự đầu tư thích đáng cho việc biên soạn lại và hoàn thiện giáo trình, không ngừng nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ giảng dạy và điều kiện học tập.

Cùng với việc giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh phải "nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân". Đây là một trong những yêu cầu rất cơ bản của việc giáo dục đạo đức mới.

Hồ Chí Minh cho rằng, kẻ thù cách mạng có thể khái quát thành ba loại: Chủ nghĩa tư bản và đế quốc thực dân; thói quen và truyền thống lạc hậu; chủ nghĩa cá nhân. Ba kẻ thù này cấu kết chặt chẽ với nhau, do vậy, muốn nâng cao đạo đức cách mạng phải chống cả ba kẻ thù. Đạo đức cách mạng vô luận trong hoàn cảnh nào cũng phải quyết tâm chống mọi kẻ địch, luôn luôn cảnh giác, quyết không chịu khuất phục, không chịu cúi đầu.

Theo Hồ Chí Minh, chủ nghĩa cá nhân là một trở ngại lớn cho việc xây dựng cách mạng. Vì vậy, thắng lợi của chủ nghĩa xã hội không thể tách rời cuộc đấu tranh trừ bỏ chủ nghĩa cá nhân. Người cán bộ, đảng viên là người đại diện cho lợi ích của một tập thể, một cộng đồng. Các chức vụ trong xã hội hiện nay tất yếu phải đi đôi với các quyền, trong đó quyền bảo vệ các tài sản của Nhà nước và phân bổ các tài sản này theo Hiến pháp, pháp luật hoặc theo các nguyên tắc đã được thông qua. Chính đây là chỗ mà chủ nghĩa cá nhân có thể len chân vào để chiếm đoạt tài sản, làm trái Hiến pháp, pháp luật và những nguyên tắc, thể lệ chung. Vì vậy, việc chống chủ nghĩa cá nhân là một trong những nội dung cơ bản để nâng cao phẩm chất đạo đức cho cán bộ, đảng viên.

Chủ nghĩa cá nhân hiện nay biểu hiện rất đa dạng. Biểu hiện nổi bật của chủ nghĩa cá nhân đối với người đương chức, đương quyền là quan liêu, tham nhũng. Biểu hiện khác của chủ nghĩa cá nhân là chủ nghĩa cơ hội: cơ hội về chính trị, cơ hội về tổ chức. Chạy chức, chạy quyền, chạy bằng cấp, chạy tội... là khá phổ biến, trong đó, đối với cán bộ, đảng viên thì việc chạy chức, chạy quyền phải được xem là nguy hiểm nhất và đây là đầu mối của mọi sự biến chất. Đây là cuộc đấu tranh lâu dài, phức tạp, bền bỉ. Ở đây, bên cạnh công tác giáo dục phẩm chất đạo đức cách mạng, đòi hỏi phải có các cơ chế kiểm soát, giám sát chặt chẽ; phải có chế độ, chính sách phù hợp, tránh xu hướng chống chủ nghĩa cá nhân lại chuyển thành không tính toán đầy đủ đến lợi ích cá nhân, không tính đến công lao đóng góp thực sự của cá nhân, đòi cá nhân phải cống hiến hết mình mà không có sự chú ý đến các lợi ích cá nhân chính đáng.

- Nâng cao phẩm chất đạo đức cho cán bộ, đảng viên gắn với nhiệm vụ đổi mới công tác cán bộ.

Công tác cán bộ là một trong những nhiệm vụ cơ bản của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII đã đưa ra chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Nghị quyết đã đặt ra mục tiêu: "Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức các cấp từ Trung ương đến cơ sở, đặc biệt là cán bộ đứng đầu, có phẩm chất và năng lực, có bản lĩnh chính trị vững vàng trên cơ sở lập trường giai cấp công nhân, đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, bảo đảm sự chuyển tiếp liên tục và vững vàng giữa các thế hệ cán bộ nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, giữ vững độc lập tự chủ, đi lên chủ nghĩa xã hội"¹.

Để có được những cán bộ có phẩm chất đạo đức phụ thuộc vào rất nhiều khâu từ tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng để sử dụng cán bộ. Trong việc tuyển chọn cán bộ phải có cơ chế để chọn người có đức, có tài. Là cán bộ, đảng viên dốt khoát phải có tài nhưng nếu có tài mà thất đức hoặc thiếu đức thì không chỉ vô dụng mà còn có tác hại lớn. Người có tài mà không có đức sẽ xuyên tạc đường lối, bóp méo đường lối, chính sách của Đảng một cách khôn khéo, quỷ quyệt; sẽ giải nguy biện, bào chữa cho những ý đồ, những hành động mờ ám của mình; sẽ tìm mọi cách để mị dân, nhằm những mục đích cá nhân; sẽ giải luôn lách từ cấp dưới lên cấp trên để luôn sâu, trèo cao và trở thành những phần tử cơ hội chính trị. Dĩ nhiên, có đức mà không có tài thì không thể làm

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII, Nxb Chính trị quốc gia, H. 1997, tr. 78-79.

dược cán bộ, đảng viên. Song dù trong hoàn cảnh nào, cán bộ, đảng viên cũng không được đặt tài cao hơn đức.

Việc tuyển chọn cán bộ phải công khai và phải có các quy định tuyển chọn chặt chẽ, phải thực hiện sự bổ nhiệm có thời hạn trong các cơ quan đảng. Tránh hình thức, bầu một lần làm suốt đời. Trong cơ quan nhà nước đã tránh được điều này nhưng các cơ quan đảng đến nay vẫn chưa khắc phục được. Điều đó đã làm cho công tác cán bộ trở nên trì trệ, bị hẫng hụt do những cán bộ ở quá lâu trong một cương vị công tác. Cần xác định rõ ràng, cán bộ ở các cấp trưởng không được quá hai khóa và cứ 5 năm bầu lại một lần. Chính điều này sẽ nâng cao được tính dân chủ và tạo ra được lực lượng cán bộ thay thế thường xuyên.

Để nâng cao phẩm chất đạo đức cán bộ, đảng viên, công tác đánh giá cán bộ phải được tiến hành thường xuyên, gọn nhẹ và có hiệu quả. Cần phải tùy thuộc vào nhiệm vụ từng năm, công tác của từng thời kỳ mà đưa ra các tiêu chuẩn đánh giá cán bộ khác nhau, tránh bệnh giấy tờ, hình thức, đồng thời phải phân công cán bộ theo dõi để các đơn vị cơ sở làm việc này một cách đều đặn.

- Nâng cao phẩm chất đạo đức cán bộ, đảng viên gắn liền với việc xây dựng, củng cố các tổ chức cơ sở đảng.

Chi bộ, đảng bộ cơ sở là những tế bào của Đảng; là môi trường rèn luyện của cán bộ, đảng viên; là cầu nối giữa Đảng và nhân dân. Cán bộ, đảng viên dù ở cấp nào cũng phải sinh hoạt ở một tổ chức cơ sở đảng nhất định. Điều làm cho họ có điều kiện gần gũi cán bộ dưới quyền, nghe được tiếng nói trực tiếp của các cán bộ trong cơ quan và thực sự chịu sự kiểm tra, giám sát của đơn vị cơ sở. Vì vậy, để nâng cao phẩm chất đạo đức của đội ngũ cán bộ, đảng viên phải thực hiện các yêu cầu sau:

Một là, phải nhận thức đúng và đầy đủ vai trò của các tổ chức đảng cơ sở với tư cách là hạt nhân lãnh đạo chính trị đối với chính quyền; đoàn thể; các tổ chức kinh tế, sự nghiệp; các mặt công tác và các tầng lớp nhân dân ở cơ sở.

Hai là, phải nâng cao chất lượng của sinh hoạt chi bộ, coi trọng việc phê bình và tự phê bình để giáo dục, rèn luyện cán bộ, đặc biệt chú ý đến cán bộ có chức có quyền.

- Nâng cao phẩm chất đạo đức của cán bộ, đảng viên thông qua việc kiện toàn tổ chức, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng.

Phẩm chất đạo đức của cán bộ, đảng viên kém có nhiều nguyên nhân nhưng trong đó có nguyên nhân là tổ chức bộ máy cồng kềnh, chồng chéo, quản lý kém hiệu lực, gây ra tình trạng "cha chung không ai khóc" hoặc

"mạnh ai nấy làm", gây ra nhiều kẽ hở khiến bệnh tham nhũng có điều kiện hoành hành. Vì vậy, kiện toàn tổ chức, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng là một trong những giải pháp tích cực để nâng cao phẩm chất đạo đức của đội ngũ cán bộ, đảng viên nói chung và của cán bộ, đảng viên nói riêng.

Kiện toàn tổ chức yêu cầu phải sắp xếp lại bộ máy của Đảng và Nhà nước; làm rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, từng loại cán bộ làm cơ sở cho việc kiểm tra, đánh giá cán bộ được chuẩn xác. Mặt khác, phải phát huy dân chủ trong sinh hoạt đảng, giữ vững sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, nhất là trong tập thể lãnh đạo.

Sự đoàn kết thống nhất phải được bảo đảm bằng tổ chức với nguyên tắc cơ bản là tập trung dân chủ. Tính dân chủ phải được thể hiện trong sinh hoạt đảng, trong việc bầu cử, ứng cử các cán bộ lãnh đạo, quản lý, trong việc thông qua các nghị quyết, các chủ trương, các quyết định cụ thể. Nhưng dân chủ phải đi đôi với tập trung. Kỷ cương phải nghiêm, cá nhân phải phục tùng tổ chức, thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên, địa phương phải phục tùng Trung ương như Đảng ta đã khẳng định. Cần phải khắc phục hai khuynh hướng sai lầm: tập trung quan liêu, hách dịch, cửa quyền, mất dân chủ; nhưng ngược lại cũng phải khắc phục tình trạng dân chủ quá trớn, vô hiệu hóa vai trò của người lãnh đạo quản lý, gây nên tình trạng hỗn loạn, vô chính phủ.

Những cán bộ có phẩm chất đạo đức tốt phải là người nắm vững nguyên tắc tập trung dân chủ, có trách nhiệm, dám chịu trách nhiệm về các công việc được tập thể giao phó. Những người né tránh, dĩ hoà vi quý, không dám quyết đoán, lộng quyền, lạm quyền, không thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ không phải là những cán bộ, đảng viên tốt.

Như vậy, nâng cao phẩm chất đạo đức của cán bộ, đảng viên có rất nhiều biện pháp khác nhau. Trong bộ máy nhà nước, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội có nhiều nội dung cụ thể. Tuy nhiên, nếu làm tốt được công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng sẽ góp phần quan trọng và hết sức cơ bản để nâng cao phẩm chất đạo đức cho cán bộ, đảng viên hiện nay.

- Tăng cường hiệu lực quản lý, kiểm tra, giám sát của các cấp, các ngành, các đoàn thể với đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Kiểm tra, giám sát góp phần làm cho cán bộ, đảng viên hoạt động tốt hơn, đúng hơn; mặt khác, là biện pháp vừa răn đe cái sai, vừa phòng ngừa việc mất cán bộ. Công việc này đòi hỏi cần tăng cường sự tham gia một cách thường xuyên và tự giác của các đối tượng quản lý. Thực tế vừa qua, các sai lầm, khuyết điểm của người cán bộ, đảng viên đều ít khi do "tự nhận thức"

hoặc do thanh tra của cấp trên phát hiện, mà phổ biến là do các đối tượng quản lý cung cấp thông tin, bằng chứng. Vấn đề là ở chỗ, làm thế nào để những sai phạm, khuyết điểm được phát hiện sớm, kịp ngăn ngừa, xử lý, chứ không phải tới lúc bùng nổ sai phạm lớn, hết phương cứu chữa.

Kinh nghiệm cho thấy, do buông lỏng quản lý, kiểm tra, giám sát của các cấp, các ngành, các đoàn thể và nhân dân đối với cán bộ, đảng viên, nên đã tạo ra "môi trường thuận lợi" cho sự sa đọa về lối sống, xuống cấp về đạo đức ở một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên. Vì vậy, đi đôi với phát triển kinh tế - xã hội theo định hướng xã hội chủ nghĩa, cùng với giáo dục và tự giáo dục đạo đức cách mạng thì cần phải đổi mới và tăng cường hiệu lực quản lý của Đảng và Nhà nước, của các cấp, các ngành, các đoàn thể và nhân dân đối với từng cấp cán bộ, đảng viên. Cần phải tạo ra cơ chế quản lý cán bộ phù hợp với điều kiện mở cửa, phát triển kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Tránh tình trạng buông lỏng quản lý cán bộ như trước đây. Phải cố gắng nhanh nhất bằng các biện pháp tổ chức, hành chính... nắm chắc từng cán bộ quản lý. Kiên quyết không để một cán bộ quản lý nào đứng ngoài sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan chức năng cũng như của các cấp, các ngành và nhân dân. Muốn vậy, phải tiếp tục đổi mới công tác cán bộ. Đảng phải lo "cán bộ cho cả hệ thống chính trị, trên tất cả các lĩnh vực. Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, đồng thời phát huy trách nhiệm của các tổ chức thành viên hệ thống chính trị trong công tác cán bộ".

Quản lý, kiểm tra, giám sát cán bộ phải đi đôi với quan tâm, bồi dưỡng về mọi mặt: lý luận chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn và năng lực thực tiễn cho họ, phải coi trọng cả đức và tài trong đó đức là gốc.

Quản lý cán bộ tốt cũng có nghĩa là phải có các biện pháp tích cực, chủ động bảo vệ cán bộ, không để cho các thế lực phản động thù địch mua chuộc, lôi kéo, khống chế, bôi nhọ, xuyên tạc cán bộ, đảng viên.

- Tăng cường giáo dục, rèn luyện đạo đức cho cán bộ, đảng viên kết hợp với đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống tham nhũng.

Để từng bước thắng lợi trong cuộc đấu tranh chống tham nhũng hiện nay và tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình xây dựng đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên cần chú ý giải quyết những vấn đề sau:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, Nxb Chính trị quốc gia, H. 1996, tr. 145.

Một là, phải kiên quyết xử lý kịp thời, nghiêm minh các vụ việc nghiêm trọng. Phải kiên quyết làm nghiêm từ trong Đảng ra và từ trên xuống theo đúng pháp luật, không phân biệt kẻ vi phạm ở cương vị, cấp bậc nào. Đây là khâu đột phá có thể làm, cần phải làm và sẽ làm. Nó sẽ tạo ra hiệu quả chính trị - xã hội lớn nhất.

Hai là, đổi mới công tác cán bộ. Chất lượng cán bộ ở từng cấp, suy cho cùng, là nhân tố có ý nghĩa quyết định nhất trong việc tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Đổi mới công tác cán bộ, trước hết phải có sự thay đổi từ quan niệm, vì quan niệm là cơ sở hoạt động sống của cá nhân, là phương thức ổn định cá nhân. Đứng trước một thông tin, một vấn đề thì mỗi người xử lý nó xuất phát từ kinh nghiệm và quan điểm của mình. Ở đây, công tác giáo dục đạo đức tích cực góp phần khắc phục những quan điểm đạo đức lạc hậu, những lối nghĩ và làm của chủ nghĩa cá nhân, trước hết là trong cán bộ, đảng viên. Mặt khác, phải chú ý giải quyết về mặt tổ chức, phải sắp xếp lại đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu mới. Thông qua hoạt động thực tiễn, cơ chế dân chủ hóa mà sàng lọc, sắp xếp đội ngũ cán bộ, khắc phục những quan niệm đẳng cấp, tôn ti theo kiểu phong kiến; là con đường tối ưu để phát hiện và cất nhắc cán bộ trẻ ưu tú. Điều đó không chỉ đem lại sinh khí mới cho cơ chế làm ăn mới mà còn có ý nghĩa định hướng cho việc đào tạo, bồi dưỡng cũng như cho việc tự vươn tới sự phát triển nhân cách cá nhân.

Ba là, tạo sự ổn định chính trị, đồng thời mở rộng dân chủ. Hình thành và phát triển sau Cách mạng tháng Tám, hệ thống chính trị của ta thực sự có vai trò to lớn trong quá trình đưa cách mạng tiến lên. Song, do hoạt động quá lâu trong cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp đã làm cho quần chúng lao động trở nên bị động, thụ động chứ không phải là những người chủ động, sáng tạo. Chế độ xã hội chủ nghĩa bị đe dọa không phải chỉ bởi những nguyên nhân bên ngoài mà cả những nguyên nhân bên trong. Đổi mới ngày nay chính là khắc phục những hiện tượng đó và khơi dậy tiềm năng sáng tạo của quần chúng. Phải có những hình thức, biện pháp hợp lý và tiến bộ góp phần vào việc đổi mới cơ chế Nhà nước để Nhà nước ta thực sự là của dân, do dân và vì dân, để khi con người đặt trong cơ chế đó thì quyền tự do dân chủ của con người được thực hiện trong thực tế. Ở đây, quan hệ lợi ích, quan hệ dân làm chủ gắn bó với nhau tạo thành quan hệ sống còn đối với chế độ. Dân không làm chủ, xa lạ với chế độ, mất lòng tin, đứng ngoài trông chờ thì tham nhũng không những không chống được mà khủng hoảng cũng không tránh được.

Bốn là, phát huy sức mạnh tổng hợp của quần chúng và cơ quan thông tin trong đấu tranh chống tham nhũng. "Quần chúng nhân dân là tận mắt" của Đảng và Nhà nước. Hầu hết các hiện tượng, các vụ tham nhũng, buôn lậu được phát hiện và xử lý là do nhân dân và các phương tiện thông tin đại chúng phanh phui. Trong công tác chống tham nhũng, đòi hỏi phải đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác thông tin, nhấn mạnh tính công khai, phát huy vai trò thanh tra nhân dân. Kết hợp sức mạnh tổng hợp các lực lượng chống tham nhũng, tạo điều kiện cho quần chúng tham gia kiểm tra, giám sát tư liệu sản xuất, giám sát tổ chức quản lý lao động xã hội, giám sát phân phối sản phẩm. Không phải là ngoại lệ, tham nhũng ở nước ta hiện nay vẫn là biểu hiện sự tha hóa của Nhà nước, cho dù chỉ là một bộ phận công chức nhà nước tham nhũng. Vì vậy, cuộc đấu tranh chống tham nhũng ở nước ta mang tính chất chính trị trực tiếp, có ý nghĩa quyết định thành công hay thất bại sự nghiệp đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa; đồng thời nếu thực hiện thành công cuộc đấu tranh này sẽ góp phần nâng cao hiệu quả của công tác giáo dục, rèn luyện đạo đức cho cán bộ, đảng viên hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Chí Minh, *Về đạo đức cách mạng*, Nxb Sự thật, H. 1976.
2. PGS, TS Nguyễn Khánh Bật, *Nâng cao đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb Lý luận chính trị, H. 2006.
3. GS, VS Nguyễn Duy Quý (Chủ biên), *Đạo đức xã hội ở nước ta hiện nay - Vấn đề và giải pháp*, Nxb Chính trị quốc gia, H. 2006.
4. PGS, TS Nguyễn Thành Duy, *Văn hoá đạo đức - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn ở Việt Nam*, Nxb Văn hóa - Thông tin, H. 2004.
5. Phạm Quốc Thành, *Tư tưởng Hồ Chí Minh về rèn luyện đạo đức cho cán bộ, đảng viên*, Nxb Chính trị quốc gia, H. 2004.
6. TS Nguyễn Thế Kiệt (Chủ biên), *Ảnh hưởng của đạo đức phong kiến trong cán bộ lãnh đạo quản lý của Việt Nam hiện nay*, Nxb Chính trị quốc gia, H. 2001.
7. PGS, TS Nguyễn Thế Kiệt (Chủ biên), *Đạo đức người cán bộ lãnh đạo chính trị hiện nay - Thực trạng và giải pháp*, Nxb Chính trị quốc gia, H. 2005.
8. GS, TS Hoàng Chí Bảo, *Đạo đức Hồ Chí Minh - Một kiểu mẫu về sự nhất quán giữa tư tưởng và hành động*, Báo Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam.
9. GS Song Thành, *"Nói đi đôi với làm, phải nêu gương về đạo đức" - Một nguyên tắc cơ bản của tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh*, Tạp chí Cộng sản, tháng 5-2005.
10. *Hồ Chí Minh - Phong cách một con người*, Websie Bảo tàng Hồ Chí Minh.
11. C. Mác - Ph. Ăngghen, *Tuyển tập*, tập 1, Nxb Sự thật, H. 1962, tr. 17-68.
12. C. Mác và Ph. Ăngghen, *Toàn tập*, tập 4, 17, 19, Nxb Chính trị quốc gia, H. 1995.

13. V.I. Lênin, *Toàn tập*, tập 2, 4, 8, 17, 34, 39, 41, 43, 45, Nxb Tiến bộ, Mátxcơva, 1974.
14. V.I. Lênin, *Về vai trò làm chủ trong quản lý kinh tế*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
15. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
16. Hồ Chí Minh, *Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội*, Nxb Sự thật, H. 1960.
17. Hồ Chí Minh, *Về tư cách người đảng viên cộng sản*, Nxb Sự thật, H. 1983.
18. *Văn kiện Đảng* (từ 10-8-1935), Ban nghiên cứu Lịch sử Đảng, H. 1964.
19. *Nghị quyết Hội nghị Trung ương 3, khoá VIII*.
20. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III, IV, V, VI, VII, VIII, IX, X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

**QUÁN TRIỆT - VẬN DỤNG
VÀ LÀM THEO TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH TRONG
THỜI KỲ CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC**

Chịu trách nhiệm xuất bản

LÊ HUY HÒA

Biên tập: **ĐẬU ĐÌNH CUNG**

Bìa: **HUỶNH LƯƠNG**

Sửa bản in: **ĐỨC MINH**

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

175 Giảng Võ, Hà Nội

CHI NHÁNH PHÍA NAM

85 Cách Mạng Tháng Tám, Quận I, TPHCM

In 1.000 cuốn, khổ 19 x 27cm. Tại Xưởng in Ban tư tưởng văn hóa Thành ủy. Địa chỉ: 18 - Nguyễn Lâm, P.6, Q.10, TP.HCM. Số ĐKKHXB: 303-2007/CXB/18-23/LĐ cấp ngày 20-4-2007. In xong và nộp lưu chiểu Quý III năm 2009.



QUẢN TRIỆT - VẬN DỤNG LÀM THEO TẤM GƯƠNG ĐẠO ĐỨC HỒ CHÍ MINH

**TRONG THỜI KỲ
CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA
ĐẤT NƯỚC**

(TÀI LIỆU DÙNG ĐỂ THAM KHẢO, ÔN TẬP THI GIAI ĐOẠN HAI)



8 934980 800492